

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
Nguyễn Đức Bình	Phó Chủ tịch Hội đồng
Nguyễn Phú Trọng	Ủy viên Hội đồng
Nguyễn Hữu Thọ	"
Nguyễn Duy Quý	"
Hà Đăng	"
Đặng Xuân Kỳ	"
Lê Hai	"
Ngô Văn Dụ	"
Lê Quang Thuởng	"
Trần Đình Nghiêm	"
Vũ Hữu Ngoạn	"
Nguyễn Văn Lanh	"

Ban chỉ đạo xây dựng bản thảo

Hà Đăng	Trưởng ban
Vũ Hữu Ngoạn	Thường trực
Ngô Văn Dụ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 37

TRÌNH MƯU (Chñ bi³n)
TRẦN THỊ BÍCH HẢI
DƯƠNG THỊ MINH HUỆ
NGUYỄN THỊ NGÀ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 37

1976

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 37

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 37 gồm những văn kiện quan trọng của Đảng năm 1976, đặc biệt là các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Đây là năm đầu tiên Đảng lãnh đạo cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân cả nước náo nức bước vào giai đoạn mới xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Các văn kiện trong tập này phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, nhạy bén và kịp thời của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội sau chiến tranh, nhằm xây dựng và phát triển đất nước: thực hiện việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước; tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất cả nước; cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo nông nghiệp; kiện toàn thống nhất tổ chức cơ sở đảng các vùng, các quân khu; tăng cường giáo dục lý luận Mác - Lênin; thống nhất xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đặc biệt quan tâm chi viện cán bộ cho miền Nam; tích cực chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng...

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 37 gồm 87 văn kiện chính, trong đó có các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, thông báo, thông tri, một số điện, thư của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, báo cáo của đồng chí Lê Duẩn về cách mạng

Việt Nam và toàn bộ Văn kiện Đại hội IV của Đảng.

Văn kiện Đại hội IV của Đảng đã tổng kết, đánh giá thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, tổng kết công tác xây dựng Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng và quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng nhưng khó tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được sự phê bình, góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu tập 37 *Văn kiện Đảng Toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 228-CT/TW, ngày 3 tháng 1 năm 1976

Về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹⁾ về vấn đề thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, nay Bộ Chính trị ra chỉ thị về việc lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước như sau:

1. Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng, nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: *"Hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*.

Nghị quyết còn nêu rõ: "Thống nhất càng sớm thì càng phát huy nhanh sức mạnh toàn diện của Tổ quốc".

Trong toàn bộ sợi dây chuyền của sự nghiệp hoàn thành thống nhất Tổ quốc hiện nay, khâu chính mà Đảng ta phải nắm lấy để lãnh đạo nhân dân ta làm cho tốt là *thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước*.

Để thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, phải làm ba việc dưới đây:

1- *Tổ chức Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đại biểu hai miền Bắc - Nam* để thống nhất nhận định về yêu cầu và nội dung của sự nghiệp hoàn thành thống nhất nước nhà; về tầm quan trọng và tính cấp bách cũng như về bước đi và

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.36, tr.391 (B.T).

biện pháp của việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

2- *Tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất.* Cuộc tổng tuyển cử đó sẽ được tiến hành trong cả nước cùng một ngày, theo những nguyên tắc thật sự dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Những nguyên tắc ấy sẽ được vận dụng vào miền Nam cho thích hợp với điều kiện cụ thể của miền Nam.

3- *Triệu tập kỳ họp đầu tiên của Quốc hội chung* để nghe báo cáo về kết quả cuộc tổng tuyển cử trong cả nước và xác nhận tư cách đại biểu của các đại biểu Quốc hội; nghe báo cáo về vấn đề dự thảo Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất và bầu Ủy ban dự thảo Hiến pháp của Quốc hội; quyết định về tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca và thủ đô; đồng thời, bầu những cơ quan lãnh đạo của Nhà nước Việt Nam thống nhất, v.v..

Thực hiện chương trình ba điểm trên đây, trong tháng 11 vừa qua, Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đại biểu hai miền đã họp bàn về việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước và đã thành công tốt đẹp. Hội nghị đã nhất trí tán thành tổ chức cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước vào một ngày chủ nhật trong tháng 4-1976.

Đó là một cuộc vận động có ý nghĩa chính trị lớn đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta.

Quốc hội biểu hiện tập trung và cao nhất quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Việc bầu cử Quốc hội phải do nhân dân tự giác, tự nguyện tham gia, theo thể lệ bầu cử do Nhà nước quy định.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 6-1-1946, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân ta đã tiến hành tổng tuyển cử trong cả nước, bầu ra Quốc hội chung của

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, khẳng định quyền làm chủ tập thể của mình và nhất trí tán thành độc lập dân tộc và dân chủ nhân dân, dân chủ mới. Lần này, nhân dân ta tiến hành tổng tuyển cử trong điều kiện nước nhà hoà bình, độc lập, thống nhất và cả nước cùng chung một nhiệm vụ chiến lược: làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cuộc tổng tuyển cử tới khẳng định ý chí của toàn dân ta xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, ngày nay tức là *một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.*

ở miền Nam, sau mấy chục năm sống trong cảnh đất nước bị xâm lược và chiến tranh tàn phá nặng nề, đây là lần đầu tiên đồng bào ta được sử dụng quyền làm chủ trọn vẹn của mình, bầu ra các cơ quan đại diện cho mình để quản lý nhà nước, quản lý xã hội và xây dựng cuộc sống mới tự do và hạnh phúc.

Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội lần này phải là *một cuộc động viên các tầng lớp nhân dân trong nước ra sức xây dựng lại nước nhà*, ổn định đời sống, phục hồi và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, làm cho cả nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến. Đặc biệt đối với miền Nam, đây là một dịp tốt để giáo dục nhân dân về ý nghĩa và tác dụng to lớn của việc bầu cử thật sự dân chủ, phát huy quyền làm chủ tập thể của mình.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương nói: từ nay tới khi tổng tuyển cử "phải làm tốt công tác chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức, phấn đấu ổn định tình hình ở miền Nam. Cuộc bầu cử Quốc hội sẽ là ngày hội lớn của nhân dân trong cả nước, đánh dấu một phong trào cách mạng sôi nổi xây dựng Tổ quốc giàu mạnh".

2. *Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội lần này phải đạt những yêu cầu cụ thể sau đây:*

a) Trước hết cần phải nhận rõ cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội tới đây là *một dịp biểu dương lực lượng đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc*, đấu tranh của những người yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, chống bọn đế quốc và bọn phản cách mạng trong nước, để thành lập Nhà nước chuyên chính vô sản của cả nước Việt Nam. Đó là cuộc biểu dương lực lượng chính trị quan trọng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, chống bọn đế quốc, thực dân và tay sai của chúng là giai cấp tư sản mại bản và tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, mở đường cho cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên.

b) Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội trong quần chúng nhân dân; củng cố quan điểm thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giáo dục và nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của toàn dân; giáo dục sâu rộng ý thức tôn trọng quyền làm chủ thật sự của nhân dân trong cán bộ Đảng và cán bộ Nhà nước; gây không khí phấn khởi và tin tưởng trong nhân dân; trên cơ sở đó mà động viên mọi người công dân tích cực tham gia bầu cử Quốc hội và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động, sản xuất, hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước.

c) Về thành phần Quốc hội, cần lựa chọn những người thật xứng đáng vào Quốc hội, những người yêu nước và tán thành thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyệt đối không để cho bọn phản cách mạng bất cứ dưới màu sắc nào chui vào Quốc hội. Mặt khác, thành phần Quốc hội phải phản ánh được khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất dựa trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Hiện nay, tình hình xã hội ở hai miền còn có những chỗ khác nhau; việc vận dụng các tiêu chuẩn về thành phần cũng như về yêu cầu đối với ứng cử viên cần phải được chỉ đạo chặt chẽ cho sát với thực tế ở mỗi miền. Ở miền Nam, cuộc bầu cử cũng sẽ tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp

và bỏ phiếu kín, nhưng phải nghiên cứu để cụ thể hoá những nguyên tắc ấy trong thể lệ bầu cử thích hợp với tình hình thực tế ở miền Nam.

d) Về việc bảo đảm kết quả bầu cử, việc bầu cử ở miền Bắc đã đi vào nền nếp, tuy vậy không nên chủ quan; phải cố gắng tiến hành thật sự dân chủ và đúng pháp luật. Ở miền Nam, phải tổ chức và vận động bầu cử nhằm bảo đảm cho các ứng cử viên đã lựa chọn kỹ, chủ yếu do Mặt trận Dân tộc giải phóng giới thiệu, được trúng cử với số phiếu tập trung.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội lần này

Về mặt thuận lợi, cuộc bầu cử Quốc hội lần này diễn ra trong tình hình cả nước đã có hoà bình và không còn bóng quân đội xâm lược nữa; toàn dân ta tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng Lao động Việt Nam, phấn khởi trước thắng lợi huy hoàng đã giành được trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ và tay sai: hoàn thành độc lập dân tộc và đang tiến tới hoàn thành thống nhất Tổ quốc. Kinh nghiệm bầu cử Quốc hội do nhân dân ta tích lũy trong mấy chục năm nay sẽ có tác dụng tốt cho cuộc tổng tuyển cử tới. Miền Bắc là căn cứ địa cách mạng chung của cả nước thì cũng là cơ sở cho thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử lần này.

Về mặt khó khăn, do thắng lợi nhanh chóng của quân và dân ta, ở miền Nam ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ; một phần lớn đang được cải tạo, nhưng một phần nhỏ vẫn lén lút hoạt động phá hoại dưới nhiều hình thức, kể cả hình thức quân sự. Các giai cấp bóc lột, tư sản, địa chủ và tầng lớp trí thức tư sản ở miền Nam chưa được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Bọn tay sai của đế quốc bên ngoài đang câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, kể cả bọn phản động đội lốt tôn giáo và bọn trùm phong kiến phản động trong các dân tộc thiểu số, nhằm chống lại ta. Nếu chúng ta không cảnh giác đề phòng, thì chúng có thể tập hợp lại để phá hoại cuộc tổng tuyển cử hoặc ít nhất cũng nhân cơ hội tổng tuyển cử mà phản tuyên truyền ta.

Chúng ta phải ra sức phát huy những điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, động viên tinh thần yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội của quần chúng nhân dân, bảo đảm cho cuộc bầu cử Quốc hội giành được thắng lợi lớn.

4. Về tổ chức lãnh đạo cuộc bầu cử

Các cấp uỷ Đảng, toàn thể đảng viên phải coi việc chuẩn bị bầu cử Quốc hội và lãnh đạo cuộc bầu cử là một nhiệm vụ hàng đầu trong thời gian từ nay đến tháng 4.

Để giúp các cấp uỷ đảng lãnh đạo bầu cử, Bộ Chính trị quyết định thành lập *Ban chỉ đạo bầu cử* ở các cấp như sau:

- *Ban chỉ đạo bầu cử Trung ương.*

Ban chỉ đạo bầu cử Trung ương gồm 9 đồng chí (coi bản danh sách kèm theo).

Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu các chủ trương, kế hoạch cụ thể về công tác bầu cử, đặc biệt là công tác bầu cử ở miền Nam, trình Bộ Chính trị quyết định. Nó làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị.

Khi thành lập *Hội đồng bầu cử toàn quốc* thì các đồng chí trong Ban chỉ đạo bầu cử Trung ương tham gia Hội đồng để làm nòng cốt bảo đảm thực hiện các chủ trương của Bộ Chính trị về việc bầu cử Quốc hội.

- *Ban chỉ đạo bầu cử miền.*

ở mỗi miền, thành lập Ban chỉ đạo bầu cử miền gồm 15 đồng chí (coi bản danh sách kèm theo).

Ban chỉ đạo bầu cử miền nghiên cứu các vấn đề về bầu cử ở mỗi miền. ở miền Bắc, Ban chỉ đạo bầu cử miền trực tiếp báo cáo và xin chỉ thị Bộ Chính trị về những vấn đề liên quan đến việc bầu cử của miền Bắc. ở miền Nam, Ban đại diện nghe Ban chỉ đạo bầu cử miền báo cáo và thảo luận tập thể những chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm giải quyết những vấn đề cụ thể về bầu cử ở miền Nam. Những chủ trương, chính sách và biện pháp đó phải báo cáo lên Bộ Chính trị và được Bộ Chính trị phê chuẩn trước khi thi hành.

Ban chỉ đạo bầu cử miền có thể thông qua Ban Bí thư (ở miền Nam thì thông qua Ban đại diện) triệu tập những cuộc hội nghị cần thiết để truyền đạt các nghị quyết của Bộ Chính trị và bàn kế hoạch tiến hành bầu cử.

Khi thành lập Hội đồng bầu cử miền thì phần lớn các đồng chí trong Ban chỉ đạo bầu cử miền sẽ tham gia *Hội đồng bầu cử miền* để làm nòng cốt bảo đảm thực hiện các chủ trương của Bộ Chính trị về việc bầu cử đại biểu Quốc hội ở miền.

- *Ban chỉ đạo bầu cử ở tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.*

ở cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, cấp uỷ Đảng phải thành lập Ban chỉ đạo bầu cử của cấp mình gồm từ 7 đến 11 đồng chí chọn trong Thường vụ cấp uỷ, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính hoặc Uỷ ban nhân dân cách mạng, Ban Mặt trận, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, và một số đồng chí có khả năng giúp cấp uỷ nắm vấn đề và chỉ đạo thực hiện sát. Ban này có nhiệm vụ nghiên cứu chủ trương và kế hoạch cụ thể nhằm giúp cấp uỷ thực hiện đúng những chủ trương và kế hoạch của Đảng và Nhà nước về công tác bầu cử Quốc hội ở địa phương.

Một số đồng chí trong Ban chỉ đạo này sẽ tham gia *Ban bầu cử* do Uỷ ban hành chính (hay là Uỷ ban nhân dân cách mạng) tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương thành lập, để làm nòng cốt bảo đảm thực hiện các chủ trương và kế hoạch về bầu cử của Đảng và Nhà nước.

- *Ban chỉ đạo bầu cử ở huyện và thị xã.*

ở huyện và thị xã, cấp uỷ Đảng phải thành lập Ban chỉ đạo bầu cử của cấp mình gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở địa phương. Các Ban này có nhiệm vụ giúp cấp uỷ kiểm tra, đôn đốc việc bầu cử đại biểu Quốc hội trong phạm vi huyện và thị xã.

- Ban chỉ đạo bầu cử ở xã và thị trấn.

ở xã và thị trấn, cấp uỷ Đảng phải thành lập Ban chỉ đạo bầu cử của cấp mình gồm từ 5 đến 7 đồng chí chọn trong cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã và thị trấn, để giúp cấp uỷ nắm vững chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc bầu cử Quốc hội, và đôn đốc thực hiện nguyên tắc và kế hoạch bầu cử ở địa phương.

Khi thành lập các *tổ bầu cử*, các đồng chí này phân công nhau tham gia các tổ để làm nòng cốt bảo đảm thực hiện bầu cử đúng nguyên tắc và thể lệ của Nhà nước.

ở miền Nam, xã nào chưa có cơ quan chính quyền thì phải kết hợp với công tác điều tra dân số mà phát động quần chúng, chọn người tốt thành lập cơ quan chính quyền xã, rồi sẽ tổ chức các tổ bầu cử.

*
* *

Cuộc bầu cử Quốc hội lần này quan hệ đến việc thành lập và củng cố Nhà nước chung của cả nước và có tác dụng quyết định đối với việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Các cấp uỷ Đảng phải hết sức coi trọng việc lãnh đạo tổng tuyển cử, làm cho cuộc bầu cử Quốc hội lần này đạt kết quả tốt.

Hiện nay, các Đảng bộ, nhất là ở miền Nam, có nhiều công việc quan trọng cần phải làm. Vì vậy, từ nay đến ngày bầu cử, phải biết *kết hợp với công tác chuẩn bị và tổ chức tổng tuyển cử mà tiến hành các công tác khác*, tuyệt đối không nên khoán trắng cho bên dưới.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ Đảng phải nghiên cứu kỹ, thảo luận cụ thể và đặt kế hoạch thi hành chu đáo.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
THAM GIA BAN CHỈ ĐẠO BẦU CỬ TRUNG ƯƠNG
VÀ CÁC BAN CHỈ ĐẠO BẦU CỬ MIỀN**

Căn cứ vào Chỉ thị về vấn đề lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, nay Bộ Chính trị chỉ định các đồng chí có tên sau đây tham gia Ban chỉ đạo bầu cử Trung ương và các Ban chỉ đạo bầu cử miền:

1. Ban chỉ đạo bầu cử Trung ương:

- | | |
|-----------------------------|------------------|
| 1- Đồng chí Trường Chinh | : Trưởng ban |
| 2- Đồng chí Phạm Hùng | : Phó trưởng ban |
| 3- Đồng chí Hoàng Văn Hoan | : Phó trưởng ban |
| 4- Đồng chí Bùi San | : Phó trưởng ban |
| 5- Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ | |
| 6- Đồng chí Xuân Thủy | |
| 7- Đồng chí Trần Lương | |
| 8- Đồng chí Trần Hữu Dực | |
| 9- Đồng chí Huỳnh Tấn Phát. | |

2. Ban chỉ đạo bầu cử miền Bắc:

- | | |
|-----------------------------|------------------|
| 1- Đồng chí Hoàng Văn Hoan | : Trưởng ban |
| 2- Đồng chí Xuân Thủy | : Phó trưởng ban |
| 3- Đồng chí Trần Hữu Dực | : Phó trưởng ban |
| 4- Đồng chí Hoàng Quốc Việt | |
| 5- Đồng chí Song Hào | |
| 6- Đồng chí Nguyễn Thị Thập | |

- 7- Đồng chí Hà Quế
- 8- Đồng chí Phạm Văn Bạch
- 9- Đồng chí Lê Quảng Ba
- 10- Đồng chí Bùi Quang Tạo
- 11- Đồng chí Hoàng Tùng
- 12- Đồng chí Trần Hữu Duyệt
- 13- Đồng chí Trần Đình Tri
- 14- Đồng chí Nguyễn Văn Ngọc
- 15- Đồng chí Trương Tấn Phát

Bộ phận thường trực gồm các đồng chí: Hoàng Văn Hoan, Xuân Thủy, Trần Hữu Dực, Bùi Quang Tạo, Trần Hữu Duyệt, Trần Đình Tri, Nguyễn Văn Ngọc, Trương Tấn Phát.

3. Ban chỉ đạo bầu cử miền Nam:

- | | |
|----------------------------|------------------|
| 1- Đồng chí Phạm Hùng | : Trưởng ban |
| 2- Đồng chí Trần Lương | : Phó trưởng ban |
| 3- Đồng chí Bùi San | : Phó trưởng ban |
| 4- Đồng chí Nguyễn Hữu Thọ | : Phó trưởng ban |
| 5- Đồng chí Huỳnh Tấn Phát | |

và một số đồng chí khác do Ban đại diện Đảng và Chính phủ ở miền Nam chỉ định.

Bộ phận thường trực cũng do Ban đại diện chỉ định.

THÔNG BÁO CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 21-TB/TW, ngày 3 tháng 1 năm 1976

Về việc thành lập Tiểu ban Nghiên cứu vấn đề xây dựng cơ bản trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980

Tiếp theo việc thành lập một số tiểu ban nghiên cứu các chuyên đề kinh tế dài hạn phục vụ cho việc chuẩn bị Đại hội Đảng và xây dựng kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, nay thành lập thêm *Tiểu ban Nghiên cứu vấn đề xây dựng cơ bản trong kế hoạch 5 năm* (gọi tắt là Tiểu ban xây dựng cơ bản) với nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Đề xuất chủ trương, kế hoạch, biện pháp nhằm tăng cường nhanh chóng lực lượng xây dựng cơ bản và các điều kiện vật chất (cả vật liệu xây dựng, lao động và thiết bị khảo sát, thiết kế, thi công) để bảo đảm thực hiện được khối lượng lớn về đầu tư xây dựng cơ bản trong kế hoạch 5 năm.

- Đề xuất phương hướng, kế hoạch cải tiến quản lý xây dựng cơ bản, từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khâu hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng, khắc phục những mặt yếu hiện nay trong công tác quản lý xây dựng cơ bản, trước hết là tình trạng xây dựng phân tán, kéo dài, vượt dự toán quá mức. Tiểu ban xây dựng cơ bản do đồng chí Đỗ Mười - Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng tiểu ban, đồng chí Nguyễn Văn Hạng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Phó

trưởng tiểu ban. Các cơ quan sau đây phải cử người tham gia tiểu ban: Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước, Bộ Cơ khí luyện kim, Bộ Điện và Than, Ủy ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Hoá, Tổng cục Lâm nghiệp, Trường đại học Xây dựng.

Đồng chí Trưởng tiểu ban trực tiếp quy định với các cơ quan nêu trên về người tham gia tiểu ban và triệu tập tiểu ban họp sớm để định kế hoạch làm việc, bảo đảm chuẩn bị được đề án báo cáo bước đầu với Bộ Chính trị vào giữa tháng 1-1976.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 329-TT/TW, ngày 14 tháng 1 năm 1976

Về việc phát động "Tết trồng cây mừng đất nước thống nhất"

Năm 1959, nhân ngày Tết âm lịch, Hồ Chủ tịch đã phát động phong trào trồng cây và từ đó, Người thường xuyên theo dõi, nhắc nhở, động viên phong trào "Tết trồng cây" dần dần trở thành một phong tục tốt đẹp của nhân dân ta.

Ngày nay, trong điều kiện miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, cả nước có hoà bình, chúng ta càng có điều kiện và khả năng lập lại màu xanh, cải thiện môi trường sống trên đất nước ta. Hơn bao giờ hết, chúng ta quyết biến chủ trương của Hồ Chủ tịch thành hiện thực ở khắp mọi nơi. Các cấp uỷ Đảng và các ngành cần có biện pháp và kế hoạch phát động "Tết trồng cây" một cách thiết thực, sôi nổi và rộng rãi khắp nơi. Từng địa phương, từng huyện, từng xã, từng đơn vị sản xuất hoặc gia đình cần có kế hoạch đẩy mạnh việc trồng cây và chăm sóc cây có kết quả, bao gồm cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây chắn gió, chắn sóng, chống cát bay và các cây phòng hộ khác... Phải kết hợp kinh nghiệm lâu đời trong nhân dân với những hiểu biết về kỹ thuật để xác định trên đất nào thì trồng cây gì và trồng vào lúc nào mới tốt. Tổng cục Lâm nghiệp và các ngành có trách nhiệm cần hướng dẫn và giúp đỡ cụ thể. Hết sức tránh hình thức làm ào ạt một lúc, mất

công tổn của vô ích. Năm 1960, trong khi hướng dẫn phong trào trồng cây, Hồ Chủ tịch đã chỉ rõ: "Có nơi nhầm cho rằng Tết trồng cây chỉ một đợt và một năm thôi; chứ không hiểu rằng Tết trồng cây cũng là một kế hoạch kinh tế lâu dài và liên tục". Phát động "Tết trồng cây" hằng năm là để mở đầu cho việc thực hiện kế hoạch trồng cây trong cả năm ấy, là một dịp để đặt rõ nhiệm vụ của mọi người tham gia mạnh mẽ và thường xuyên vào phong trào trồng cây, bảo vệ cây.

Vì yêu cầu xây dựng lại đất nước, què hương sau chiến tranh, để góp phần cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sống, các cấp uỷ phải lãnh đạo chính quyền địa phương, các ngành, các đoàn thể nhân dân, cổ vũ động viên và tổ chức cho mọi người tham gia có hiệu quả thiết thực vào *Tết trồng cây mừng đất nước thống nhất*.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Số 248-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1976

**Về một số vấn đề cụ thể về công tác bầu cử
Quốc hội**

I- NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CHO HAI MIỀN

1. Về thời gian bầu cử

Theo Hội nghị hiệp thương chính trị, cuộc tổng tuyển cử sẽ tiến hành trong tháng 4 năm 1976. Nay Bộ Chính trị định ngày bầu cử sẽ là ngày chủ nhật 25-4-1976. Sau khi nhận được quyết định này, hai miền sẽ công bố ngày bầu cử và xúc tiến việc chuẩn bị cuộc bầu cử.

2. Về số lượng đại biểu Quốc hội

Bộ Chính trị đã có ý kiến là Quốc hội sắp tới sẽ không quá 500 đại biểu, cứ khoảng 10 vạn dân được cử một đại biểu. Miền Bắc có 24 triệu dân. Miền Nam chưa có con số chính xác, nhưng có thể ước lượng từ 20 đến 21 triệu dân. Để kịp thời chuẩn bị bầu cử, cần phải làm ngay việc phân phối đại biểu cho mỗi tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, không cần và cũng không thể chờ kết quả điều tra dân số ở miền Nam. Sau này, qua điều tra dân số ở miền Nam, nếu cần điều chỉnh thì cũng không khó. Căn cứ trên con số đại biểu

không quá 500 và dân số ở mỗi miền, miền Bắc sẽ bầu khoảng 245 - 250 đại biểu (có thể dưới 250 một chút); miền Nam sẽ bầu khoảng 230 - 235 đại biểu, cộng lại khoảng từ 475 đến 485 đại biểu. Dành khoảng 5 ghế dự bị để điều chỉnh khi cần thiết.

3. Về Hội đồng bầu cử toàn quốc

Theo Hội nghị hiệp thương chính trị, Hội đồng bầu cử toàn quốc sẽ có 22 đại biểu, mỗi miền cử 11 đại biểu. Nay quyết định danh sách cụ thể của Hội đồng bầu cử toàn quốc như sau:

- 11 đại biểu miền Bắc:

- 1- Trường Chinh
- 2- Hoàng Văn Hoan
- 3- Xuân Thủy
- 4- Nguyễn Xiển
- 5- Trần Đăng Khoa
- 6- Chu Văn Tấn
- 7- Trần Đình Tri
- 8- Nguyễn Thị Minh Nhã
- 9- Linh mục Võ Thành Trinh
- 10- Hoà thượng Trần Quảng Dung
- 11- Trương Tấn Phát.

- 11 đại biểu miền Nam:

- 1- Phạm Hùng
- 2- Trần Lương
- 3- Bùi San
- 4- Nguyễn Hữu Thọ
- 5- Huỳnh Tấn Phát

và 6 đồng chí khác hoặc nhân sĩ do Ban đại diện chỉ định. Hội đồng bầu cử toàn quốc sẽ cử 1 Chủ tịch và 1 Phó

chủ tịch:

Chủ tịch : Trường Chinh

Phó Chủ tịch : Phạm Hùng

4. Về thành phần Quốc hội

Thành phần của Quốc hội chung phải bảo đảm yêu cầu mà chỉ thị của Bộ Chính trị đã đề ra là "phản ánh được khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất dựa trên cơ sở liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo".

Hiện nay, tình hình xã hội ở hai miền còn có những chỗ khác nhau, cho nên cần có sự chỉ đạo riêng về thành phần Quốc hội ở mỗi miền.

Đối với miền Bắc:

a) Tình hình xã hội miền Bắc về cơ bản chưa có gì thay đổi so với lần bầu cử Quốc hội khoá V cách đây một năm. Vì vậy, tỷ lệ thành phần đại biểu Quốc hội bầu ở miền Bắc vẫn giữ như thành phần trong Quốc hội khoá V, chỉ rút bớt số lượng đại biểu.

b) Các đại biểu Quốc hội khoá V mới được bầu tháng 4 năm 1975, nói chung vẫn có thể tiếp tục phát huy tác dụng. Vì vậy, 245 - 250 người ra ứng cử ở miền Bắc chủ yếu nên chọn trong số 424 đại biểu Quốc hội khoá V của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đối với miền Nam:

Trên cơ sở tỷ lệ thành phần đại biểu ở miền Bắc, Ban đại diện miền Nam cần nghiên cứu đề ra thành phần thích đáng cho miền Nam, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời bảo đảm tính chất Mặt trận ở miền Nam.

5. Về số đại biểu do Trung ương giới thiệu ra ứng cử ở các địa phương

Quốc hội khoá V, trong tổng số 424 đại biểu, có 123 đại biểu do Trung ương giới thiệu ra ứng cử ở các địa phương. Số đại biểu này gồm: Chủ tịch và Phó Chủ tịch nước, thành viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, thành viên Hội đồng Chính phủ, một số đại biểu các đảng phái, đoàn thể nhân dân, các tôn giáo, lực lượng vũ trang, trí thức tiêu biểu trong các ngành khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, v.v. ở trung ương. Nay miền Bắc sẽ bầu khoảng 245 - 250 đại biểu, thì số đại biểu Trung ương giới thiệu ra ứng cử ở các đơn vị bầu cử miền Bắc sẽ là 75 - 77 người (theo tỷ lệ trung ương 30%, địa phương 70%). Vì vậy cần có kế hoạch phân bố *một số đại biểu trung ương ra ứng cử ở miền Nam*; và bàn với Ban đại diện dự kiến danh sách những đại biểu cấp trung ương đang hoạt động ở miền Nam, để lập một danh sách chung cán bộ trung ương ở hai miền ra ứng cử ở các tỉnh miền Nam (chừng 75 người) trình Bộ Chính trị xét trong tháng 2-1976.

Đối với các đại biểu Quốc hội khoá V quê ở miền Nam (hiện có tất cả 60 đại biểu) cần tiếp tục làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, thì Ban Tổ chức Trung ương bàn với Ban đại diện miền Nam để các đại biểu đó được giới thiệu về ứng cử ở các tỉnh miền Nam.

Các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu quê ở miền Nam, như Bác Tôn, đồng chí Lê Duẩn, đồng chí Phạm Văn Đồng, v.v. cần ứng cử ở miền Bắc.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ QUỐC HỘI Ở MIỀN NAM

Như Chỉ thị 228-CT/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ, cuộc bầu cử Quốc hội lần này có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

Riêng ở miền Nam, về mặt khó khăn, do thắng lợi nhanh chóng của quân và dân ta, nguy quân, nguy quyền tan rã tại chỗ; một phần lớn đang được cải tạo, nhưng một phần nhỏ vẫn lén lút hoạt động phá hoại dưới nhiều hình thức, kể cả hình thức quân sự. Các giai cấp bóc lột, tư sản, địa chủ và tầng lớp trí thức tư sản ở miền Nam chưa được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Bọn đế quốc bên ngoài đang câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, kể cả bọn phản động đội lốt tôn giáo và bọn trùm phong kiến phản động trong các dân tộc thiểu số, nhằm chống lại ta. Nếu chúng ta không cảnh giác đề phòng, thì chúng có thể tập hợp lại để phá hoại cuộc tổng tuyển cử hoặc ít nhất cũng nhân cơ hội tổng tuyển cử mà phản tuyên truyền ta.

Vì vậy, Bộ Chính trị có ý kiến về một số vấn đề cụ thể trong cuộc bầu cử ở miền Nam như sau:

1. Vấn đề điều tra dân số nhằm phục vụ cho cuộc bầu cử Quốc hội và cho công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân ở miền Nam

Việc điều tra dân số sắp tới nhằm phục vụ cuộc tổng tuyển cử và công tác kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân ở miền Nam. Đến nay miền Nam chưa tiến hành điều tra dân số. Như vậy có ảnh hưởng đến việc tính số đại biểu Quốc hội cho mỗi địa phương miền Nam. Căn cứ vào số liệu sẵn có, việc phân bố đại biểu cho mỗi địa phương miền Nam là việc cần thiết và có thể làm ngay, để các địa phương kịp vận động bầu cử. Không thể chờ điều tra dân số xong mới bắt tay vào các công việc chuẩn bị bầu cử. Hai công tác điều tra dân số và lập danh sách cử tri có thể đồng thời tiến hành. Những chỉ số của việc điều tra dân số sẽ là:

- Tên, họ,
- Nam hay là nữ,
- Ngày sinh và tuổi,
- Nơi sinh, nơi ở,
- Dân tộc nào?
- Trình độ văn hoá,
- Nghề nghiệp,
- Tôn giáo.

Không nên yêu cầu điều tra nhiều, vì sẽ mất nhiều thì giờ.

2. Vấn đề quyền bầu cử và ứng cử của nguy quân, nhân viên nguy quyền và những người đã tham gia các tổ chức và các đảng phái phản động

Nguy quân và nhân viên nguy quyền gồm khoảng 1,5 triệu người. Họ là những người đã tham gia bộ máy thống trị phản cách mạng và đang được học tập, cải tạo. Cho nên, trong cuộc bầu cử cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất lần này, về nguyên tắc, họ chưa được hưởng quyền bầu cử và ứng cử. Tuy nhiên, ta không giản đơn xem tất cả bọn họ đều như nhau, mà phải có sự phân biệt đối xử một cách thích đáng.

Những người thuộc đối tượng trấn áp theo chỉ thị của Trung ương, những người đang bị quản chế, quản thúc, những người ở trong ban chấp hành các tổ chức và đảng phái phản động, những người đang tập trung học tập cải tạo, những người đã học tập cải tạo nhưng vẫn còn những biểu hiện xấu, v.v. thì không được bầu cử và ứng cử.

Mặt khác, cần xem xét kỹ để quy định rõ những trường hợp người đã ở trong nguy quân, nguy quyền, các tổ chức và đảng phái phản động có thể được hưởng quyền bầu cử và ứng cử. Thí dụ, trường hợp những người đã có thái độ rõ ràng chống đối Mỹ - Thiệu, những người đã có hành động giúp đỡ cán bộ cách mạng dưới chế độ cũ, những người bị bắt buộc đi lính, thời gian tại ngũ không nhiều và không gây tội ác với nhân dân, những người đã bỏ ngũ từ lâu, những người đã học

tập cải tạo xong và có chuyển biến tốt và sau khi được về tiếp tục có những biểu hiện tốt, v.v..

Về vấn đề này, Ban đại diện cần xem xét kỹ để quy định tiêu chuẩn rõ ràng, rồi trình Bộ Chính trị duyệt.

3. Về vấn đề ứng cử viên đại biểu Quốc hội ở miền Nam

Công dân Việt Nam, từ 21 tuổi trở lên, đều có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội. Ở miền Nam, nguyên tắc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín vẫn giữ. Tuy nhiên, do tình hình miền Nam hiện nay còn phức tạp, bọn phản cách mạng đang hoạt động phá hoại, cho nên cần vận dụng bốn nguyên tắc nói trên một cách thích hợp, đặc biệt là trong vấn đề người ra ứng cử.

Người được quyền ứng cử phải có hai điều kiện sau đây:

Điều kiện thứ nhất: không tham gia ngụy quân, ngụy quyền, các tổ chức và các đảng phái phản động, như đã quy định ở vấn đề thứ hai trên đây về quyền bầu cử và ứng cử của ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và những người đã tham gia các tổ chức và các đảng phái phản động.

Điều kiện thứ hai: tán thành thống nhất nước nhà và chủ nghĩa xã hội.

Bằng cách quy định như vậy, ta có thể loại ra những phần tử xấu.

4. Vấn đề giới thiệu người ra ứng cử

Vấn đề này không thuộc điều kiện ứng cử viên, nhưng nó cũng nhằm bảo đảm cho đại biểu Quốc hội thật sự là những người yêu nước, tán thành thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là đại biểu của nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện tại.

Do tình hình miền Nam hiện nay, ta *không công nhận có chế độ cá nhân ra ứng cử độc lập*. Danh sách ứng cử viên sẽ do Mặt trận Dân tộc giải phóng, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình (nơi nào có tổ chức này) và các đoàn thể quần chúng liên hiệp giới thiệu, thông qua hội nghị hiệp thương. *Số người được giới thiệu nên nhiều hơn số đại biểu được bầu*, để cho cử tri có thể lựa chọn đại biểu. Người ứng cử phải được chọn lọc bước đầu trong các tổ chức quần chúng cách mạng ở cơ sở, sau đó hội nghị hiệp thương sẽ lựa chọn lần cuối cùng.

5. Vấn đề các dân tộc thiểu số

Nói chung, chính sách đối với các dân tộc thiểu số ở miền Nam trong cuộc tổng tuyển cử cũng như ở miền Bắc. Các dân tộc dù số lượng ít cũng cần có đại biểu trong Quốc hội (trừ một số trường hợp dân tộc quá ít người thì sẽ có đại diện trong Hội đồng nhân dân địa phương). Dưới đây là một số vấn đề cụ thể ở miền Nam:

- Đối với người Hoa: số lớn người Hoa, theo quy định của chính quyền cũ, đã vào quốc tịch Việt Nam và gọi là "người Việt gốc Hoa". Ngoài ra, có Hoa kiều, gồm một số ít người làm ở các cơ quan sứ quán, lãnh sự quán Đài Loan hoặc đã chạy chọt lấy quốc tịch Trung Quốc để khỏi bị bắt lính.

"Người Việt gốc Hoa" nói chung có quyền lợi và nghĩa vụ của công dân Việt Nam. Vì vậy, họ được hưởng quyền bầu cử và ứng cử, theo những quy định chung về bầu cử và ứng cử. Ngoại kiều không có quyền bầu cử và ứng cử.

- Đối với dân tộc Khơme, người Khơme ở miền Nam Việt Nam từ lâu là dân tộc thiểu số của nước Việt Nam thì đương nhiên họ có quyền bầu cử và ứng cử của công dân Việt Nam, theo những quy định chung về bầu cử và ứng cử. Vấn đề là

căn cứ vào số đại biểu dành cho các dân tộc thiểu số mà định số đại biểu thích đáng người Khơme.

6. Đối với những vùng đồng bào thuộc các tôn giáo Hoà Hảo, Cao Đài và Thiên Chúa giáo di cư hoặc vốn là dân bản địa sống tập trung

Cần chú ý đến tính chất phức tạp của các vùng này, nơi một số đồng người đã và đang có những hoạt động chống cách mạng. Để bảo đảm cho cuộc bầu cử đạt kết quả tốt và người trúng cử là người tiến bộ, cần quy định như sau:

a) Đối với những người đã tham gia các tổ chức phản động thì giải quyết như đã quy định trên kia (xem vấn đề thứ 2);

b) Đối với những vùng đồng bào các tôn giáo sống tập trung thì dựa vào tiêu chuẩn người ứng cử và dựa vào những quy định về giới thiệu người ra ứng cử, mà loại trừ những phần tử xấu, chống đối cách mạng;

c) Trong việc lãnh đạo bầu cử ở các vùng nói trên, vấn đề quan trọng là sử dụng những người có thái độ chính trị tốt, quan hệ tốt với quần chúng và có ảnh hưởng đối với tín đồ tôn giáo để vận động bầu cử.

7. Về số đại biểu Quốc hội bầu ở Sài Gòn

Theo số ước lượng, Sài Gòn hiện có khoảng 3 triệu dân. Nhưng trong đó thành phần lao động cơ bản chỉ 8% - 9%, trong khi đó Hà Nội có 1.380.000 dân và thành phần lao động cơ bản đến trên 35%. Hà Nội lại là thủ đô của cả nước. Dự kiến Hà Nội sẽ bầu 20 đại biểu. Vì vậy, ở Sài Gòn chỉ cần bảo đảm tỷ lệ 10 vạn dân bầu một đại biểu, mà không đặt vấn đề chiếu cố đến điều kiện thành phố, để cho giữa Sài Gòn và Hà Nội số đại biểu không quá chênh lệch.

8. Vấn đề những người can án

Tất cả những người hiện nay còn bị chính quyền cách mạng giam giữ, quản chế hoặc quản thúc đều không có quyền bầu cử và ứng cử.

Tất cả những người đã được chính quyền cách mạng trả lại tự do đều có quyền bầu cử, ứng cử, trừ:

a) Những người bị Toà án cách mạng tước quyền bầu cử, ứng cử có thời hạn hoặc không thời hạn;

b) Những người thuộc loại lưu manh, côn đồ, trộm cướp bị toà án ngụy tước quyền bầu cử, ứng cử và nay chính quyền cách mạng thừa nhận việc tước quyền đó là đúng.

9. Điều kiện tuổi để được tham gia bầu cử và ứng cử

Hiện nay, số đồng đồng bào miền Nam không có khai sinh hoặc có nhưng bị thất lạc, hoặc đã khai hạ tuổi để tránh nguy quyền bắt lính. Sẽ giải quyết vấn đề tuổi như sau:

a) Phải có đủ 18 tuổi mới được tham gia bầu cử và 21 tuổi mới được tham gia ứng cử (tính đến ngày bầu cử).

b) Trong trường hợp không có giấy khai sinh hoặc có giấy khai sinh mà đã khai hạ tuổi thì Uỷ ban nhân dân cách mạng thị trấn, xã, phường chứng nhận tuổi.

10. *Đối với cán bộ, nhân viên, bộ đội và nhân dân quê ở miền này song có mặt tại miền kia trong ngày bầu cử*

Tuy hiện nay còn có sự phân biệt nào đó giữa hai Nhà nước ở hai miền, nhưng trước hết người ở miền nào cũng là người Việt Nam, cho nên cần quy định rõ: tất cả những người Việt Nam có mặt ở nơi nào trong ngày bầu cử đều có quyền bầu cử ở nơi đó theo quy định của pháp luật, không phân biệt nơi sinh hoặc quê quán.

11. *Đối với những nơi chưa có cơ quan chính quyền cách mạng*

Hiện nay, ở miền Nam còn một số xã, ấp chưa tổ chức cơ quan chính quyền cách mạng. Vì vậy, phải kết hợp với công tác điều tra dân số mà phát động quần chúng, chọn người tốt thành lập chính quyền, rồi tổ chức các tổ bầu cử và tiến hành bầu cử. Tỉnh và huyện phải cử cán bộ về các xã, ấp đó để giúp địa phương làm tốt các công tác trên đây.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHÍNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 229-CT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1976

Về một số chủ trương và công tác cấp bách ở miền Nam

Từ 30-4 đến nay, trải qua tám tháng, chúng ta đã tiếp quản tốt các vùng mới giải phóng, phát động quần chúng xây dựng chính quyền cách mạng, giữ gìn an ninh, ổn định một bước trật tự xã hội. Lực lượng cách mạng có thể mạnh áp đảo bảo đảm vững chắc sự tiến lên của xã hội miền Nam. Thành tích chung đạt được là kết quả của sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự cố gắng phi thường của cán bộ, đảng viên, của quân và dân ta ở miền Nam, đồng thời có sự đóng góp to lớn và kịp thời về sức người, sức của từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi trong tám tháng qua thể hiện sự trưởng thành về chính trị và tinh thần đoàn kết của nhân dân cả nước ta.

Tuy nhiên, hậu quả về kinh tế và xã hội do chiến tranh và chế độ cũ để lại rất nặng nề. Sinh hoạt kinh tế và xã hội không tránh khỏi căng thẳng trong quá trình chuyển biến từ một chế độ kinh tế thực dân mới phục vụ chiến tranh, phụ thuộc nặng nề vào viện trợ Mỹ và các nước phương Tây, sang

một nền kinh tế độc lập tự chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng cần nhận rõ những điều kiện khách quan của cách mạng để ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, đồng thời phát hiện nhanh và sửa chữa kiên quyết những khuyết điểm của các cấp Đảng bộ và chính quyền, của cán bộ, đảng viên trong công tác, đưa cách mạng tiến lên. Vừa qua có những khuyết điểm trong việc chỉ đạo thực hiện, thiếu chính sách cụ thể, nhất là về mặt kinh tế và đời sống, thiếu nhạy bén trong lãnh đạo tư tưởng, có sự lỏng lẻo trong lãnh đạo tổ chức, non kém và thiếu sát thực tế của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới, cùng những tác phong mệnh lệnh, thiếu dân chủ nên đã phát sinh một phần tiêu cực trong một số cán bộ, đảng viên và quần chúng ở nhiều nơi.

Cách mạng toàn thắng đảo lộn trật tự xã hội, tạo ra trật tự xã hội mới, làm thay đổi đột ngột nếp sống và thói quen của hàng triệu con người. ở miền Nam chúng ta từ một xã hội vốn là thuộc địa kiểu mới, chủ nghĩa tư bản đã hình thành và bước đầu phát triển, bám rễ tương đối sâu ở cả thành thị và nông thôn, bọn phản động chưa bị quét sạch, những thế lực chống đối cách mạng không ngừng hoạt động, các tệ nạn xã hội còn nhiều, quần chúng ở nhiều vùng bị bức bối đã nhiều năm, cho nên đưa cách mạng miền Nam tiến lên là cả một quá trình phát triển đầy khó khăn, phức tạp, có nhiều vấn đề mới đòi hỏi phải giải quyết đúng đắn và kịp thời với tinh thần cách mạng rất kiên định và đầu óc thực tế rất khẩn trương.

Đó là một cuộc đấu tranh gay go, phức tạp và lâu dài, kết hợp đấu tranh nhằm xoá bỏ hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới, của chế độ tư sản mại bản quan liêu, quân phiệt và tàn tích phong kiến với đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Trước mắt, cần *chĩa mũi nhọn đấu tranh chủ yếu vào các thế lực phản cách mạng hiện hành, tư sản mại bản và tàn dư phong kiến. Song phải nắm chắc nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là nhiệm vụ lâu*

dài và quyết định nhất đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội. Trước đây, phải có sức mạnh cả nước mới đánh bại được đế quốc Mỹ xâm lược, ngày nay, cũng phải huy động sức mạnh cả nước để giành thắng lợi trong giai đoạn mới.

Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng đã vạch ra đường lối, nhiệm vụ cho cả một giai đoạn của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam. Chấp hành Nghị quyết của Hội nghị ấy, phải nghiên cứu cẩn thận tình hình thực tế để định ra chính sách và bước đi thích hợp.

Để đáp ứng đòi hỏi cấp bách của miền Nam, Bộ Chính trị giải quyết một số điểm cụ thể về kinh tế, chính trị, tư tưởng và tổ chức.

I- Về công tác kinh tế

Cần nắm vững phương hướng kết hợp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo quan điểm dưới đây:

... "Việc kết hợp cải tạo và xây dựng phải đưa lại kết quả thiết thực là sản xuất không ngừng phát triển, năng suất lao động xã hội ngày càng tăng, sản phẩm hàng hoá ngày càng nhiều và đời sống xã hội ngày càng lành mạnh, tiến bộ, điều kiện sinh hoạt vật chất và văn hoá của nhân dân không ngừng cải thiện. Trong một thời gian nhất định, ở miền Nam còn *nhiều thành phần kinh tế*: kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa, kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa, kinh tế công tư hợp doanh; nửa xã hội chủ nghĩa, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư doanh, cần ra sức sử dụng mọi khả năng lao động, kỹ thuật, tiền vốn, kinh nghiệm quản lý, để đẩy mạnh sản xuất"¹.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa phải được tiến hành từng bước

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng.

vững chắc. Bộ Chính trị sẽ quy định chính sách cụ thể, bước đi và cách làm, các ngành và các địa phương không được tự động, kể cả việc làm thử. Các Ban, các Bộ có liên quan cần nghiên cứu chính sách và kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa, có sự tham gia ý kiến của Ban đại diện, để Bộ Chính trị thảo luận và quyết định trong sáu tháng đầu năm 1976.

1. Để giải quyết những khó khăn trong kinh tế, mau chóng ổn định đời sống nhân dân, tạo ra sự lành mạnh về xã hội, thì vấn đề căn bản là phải *đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế*, giải quyết từng bước nạn thất nghiệp, hướng chính là đưa phần lớn người không có việc làm về nông thôn lập nghiệp lâu dài.

Giải quyết tích cực, đúng đắn và đồng bộ các khâu trong quá trình sản xuất từ nguyên liệu, vật tư, tiền vốn, lao động đến lưu thông và tiêu thụ sản phẩm. Duy trì những hình thức tổ chức sản xuất thích hợp và vận dụng các quan hệ hàng hoá, tiền tệ để làm cho sản xuất và lưu thông được hoạt động bình thường.

Ra sức xây dựng với mức độ khác nhau giữa các ngành kinh tế, kỹ thuật khác nhau, lực lượng kinh tế quốc doanh vững mạnh, hoạt động thiết thực, được quản lý tốt, thật sự phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân ở miền Nam.

Cần tìm ra và sửa chữa nhanh những thiếu sót, những quy định làm lỏng lẻo, rối loạn hoặc chia cắt cơ chế sản xuất, cơ chế thị trường, làm tắc nghẽn lưu thông, làm đình đốn hoặc gây ra chệch choạc trong guồng máy kinh tế chia cắt một xí nghiệp ra làm nhiều mảnh. Xem xét để sửa chữa ngay những việc làm ngăn trở giao lưu hàng hoá.

Coi trọng việc sử dụng những mặt tích cực còn thích hợp trong chế độ quản lý cũ; phát huy lòng yêu nước và năng lực chuyên môn của các nhân viên quản lý và kỹ thuật cũ, sử

dụng họ một cách có chọn lọc, đúng ngành, đúng nghề và tránh thành kiến.

2. Tập trung sức làm thật tốt công tác lương thực

Phải tổ chức tốt việc cung cấp xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, cho vay vốn kịp thời vụ để nông dân đẩy mạnh sản xuất.

Nhà nước cần nắm một khối lượng lớn lương thực bằng cách thu thuế nông nghiệp và mua lúa ở các vùng có nhiều lúa thông qua hợp đồng hai chiều. Sau khi đã làm xong nghĩa vụ nộp thuế và giao lúa theo hợp đồng kinh tế, người nông dân được tự do trao đổi phần lúa thừa trên thị trường. Ta chủ trương để cho hàng xáo được giao lưu lúa gạo, không cấm đoán. Có thể lựa chọn một số tư sản dân tộc làm đại lý mua lúa gạo cho Nhà nước, theo quy định và chịu sự kiểm soát của Nhà nước.

Các ngành lương thực, vật tư, nội thương, ngân hàng và nông nghiệp phối hợp với nhau để chuẩn bị và tổ chức việc bán hàng công nghiệp kết hợp với việc thu mua lúa; ngân hàng bảo đảm cấp đủ và kịp thời tiền vốn cho nhiệm vụ mua lúa. Các cấp uỷ Đảng và cơ quan chính quyền tỉnh, huyện, xã phải nắm công tác thu mua lương thực là trọng tâm sau mỗi vụ thu hoạch lúa. Phải làm tốt công tác tư tưởng, đồng thời bảo đảm giá cả thích hợp và phương thức mua bán thật sự thuận tiện và sòng phẳng đối với nông dân.

Nhà nước bảo đảm cung cấp lương thực cho bộ đội, công an nhân dân, công nhân, viên chức nhà nước, nhân dân ở các vùng kinh tế mới và những nơi đói kém. Còn nói chung, hiện nay ta chủ trương để nhân dân dễ dàng mua bán gạo ở thị trường; khi có biến động về giá cả, Nhà nước sẽ bán để bình ổn giá.

3. Về thương nghiệp, ngân hàng, tài chính

Thương nghiệp quốc doanh phải nắm chắc khâu bán

buôn các loại hàng chính, trước hết nhằm các nguồn hàng nhập khẩu, hàng do các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và những xí nghiệp tư nhân mà Nhà nước đã có quan hệ cung cấp và tiêu thụ, những nông sản, lâm sản, thổ sản, hải sản quan trọng. Về bán lẻ thì trước mắt, mạng lưới quốc doanh chỉ phát triển trong chừng mực thật cần thiết và trên một số mặt hàng chính yếu, sau này sẽ mở rộng dần. Việc bán lẻ phải đạt được mục tiêu phân phối tốt cho nhân dân, chống đầu cơ nâng giá hàng, phát huy tính ưu việt của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Sử dụng một số tư thương làm đại lý trong mạng lưới bán lẻ có sự kiểm soát và quản lý của Nhà nước và sự lãnh đạo của thương nghiệp quốc doanh. Đối với các loại nông sản, thủy sản và thực phẩm tươi sống, ngoài phần Nhà nước mua để xuất khẩu và đưa vào chế biến trong công nghiệp, phần còn lại, cần vận dụng mọi hình thức lưu thông của cả Nhà nước và tư nhân để đưa nhanh đến tay người tiêu thụ. Cho phép các nhà máy được mua trực tiếp theo giá cả hợp lý những nông sản làm nguyên liệu tại những vùng được quy hoạch sản xuất để phục vụ nhà máy. Đối với những sản phẩm công nghiệp và thủ công nghiệp do tư nhân sản xuất không nằm trong diện mặt hàng Nhà nước cần nắm, hoặc ngoài phần Nhà nước đã ký hợp đồng mua, thì để các nhà sản xuất tổ chức tiêu thụ ở thị trường. Bỏ chế độ cung cấp theo định lượng và giá riêng cho cán bộ, công nhân, viên chức, quân đội, khi đã thực hiện chế độ tiền lương. Thống nhất quản lý thu chi tài chính, xét duyệt kịp thời ngân sách 1976 cho các thành, tỉnh. *Tiến hành tốt việc kiểm kê tài sản trong khu vực kinh tế quốc doanh và cơ quan nhà nước.* Tận thu các loại thuế đã định, xoá bỏ các thứ thuế vô lý, nghiên cứu việc thu "thuế lợi tức siêu ngạch", hết sức tiết kiệm chi. Mở rộng hệ thống tổ chức của ngân hàng, chấn chỉnh và cải tiến nghiệp vụ mở tài khoản, huy động tiền tiết

kiệm và tiền gửi tín dụng, thanh toán..., nhằm phục vụ đắc lực và kịp thời cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy lưu thông tiền tệ, góp phần ổn định đồng tiền. Bỏ ngay những thủ tục phiền phức, những cách làm quan liêu giấy tờ gây khó khăn, trở ngại cho sản xuất, kinh doanh và đời sống. Giải toả nhanh các kho thê chấp để kịp thời đưa vào sản xuất. Thực hiện ngay chức năng của ngân hàng làm kế toán ngân sách, giúp cho việc quản lý ngân sách đi vào nề nếp. Ra sức đẩy mạnh xuất khẩu và làm tốt việc nhập nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, máy móc, phụ tùng cần thiết cho các ngành kinh tế. Hàng xuất khẩu chủ yếu là gạo, cao su, tôm, mực đông lạnh, sản phẩm công nghiệp nhẹ, gỗ chế biến, hàng mỹ nghệ, v.v.. Các ngành ngoại thương, công nghiệp nhẹ, lâm nghiệp, thủy sản, vật giá, tài chính, ngân hàng cần phối hợp nghiên cứu các mặt hàng mới thích hợp với thị trường ngoài nước, để có kế hoạch phát triển sản xuất và xuất khẩu.

4. Về một số giá hàng

Giá là vấn đề rất phức tạp và tác động nhanh đến đời sống nhân dân. Việc nghiên cứu và quyết định về giá phải hết sức thận trọng, tỉnh táo, có tinh thần trách nhiệm đầy đủ, xét từng mặt lại phải xét toàn diện. Nắm sát thị trường để lãnh đạo giá một cách sắc bén, linh hoạt; nghiên cứu và áp dụng những biện pháp vững chắc và kiên quyết chống đầu cơ tích trữ.

Bộ Chính trị thông qua một số giá hàng thật cần thiết như dưới đây, các ngành, các địa phương phải có biện pháp tích cực để giữ vững giá.

- Giá mua các loại lúa thông dụng tại các tỉnh ở đồng bằng Nam Bộ từ 0,19 đồng (một hào chín xu) đến 0,23 đồng (hai hào ba xu) một kilôgam tùy theo phẩm chất. Đó là giá chuẩn để Ban đại diện đặt giá mua lúa chênh lệch theo vùng

và theo thời vụ cho các khu vực khác ở miền Nam.

- Giá bán gạo trắng 1 (25% tấm) tại Sài Gòn là 0,36 đồng (ba hào sáu xu) một kilôgam. Phấn đấu để giữ vững giá gạo, sử dụng tốt luồng gạo giao lưu trên thị trường, khắc phục tình trạng giá gạo tăng đột biến.

- Vải pôpolin trắng loại thường dệt bằng sợi bông không xe, khổ 0,90 mét, giá bán lẻ 2 đồng (hai đồng) một mét.

- Đường kính trắng: 2,50đ (hai đồng năm hào) một kilôgam

- Sữa đặc có đường : 1,40đ (một đồng bốn hào) một hộp

- Phân đạm urê : 0,32đ (ba hào hai xu) một kilô

- Dầu hoả : 0,30đ (ba hào) một lít

- Dầu điêden (DO) : 0,20đ (hai hào) một lít

- Dầu madút (FO) : 0,14đ (một hào bốn xu) một lít

- étxăng : 0,50đ (năm hào) một lít, áp dụng trong cả việc bán cho nông dân dùng để đi lại và vận chuyển trong lao động sản xuất.

- Ximăng Hà Tiên bán nguyên bao tại Sài Gòn 120đ/tấn.

5. Về tiền lương

áp dụng cho cán bộ kháng chiến ở miền Nam chế độ lương hiện nay ở miền Bắc và được truy lĩnh theo lương mới từ ngày 1-8-1975 nhưng lĩnh nhiều đợt để giảm bớt khó khăn về tiền và hàng. Đối với cán bộ xã, áp dụng chế độ phụ cấp hiện hành ở miền Bắc.

Đối với công nhân, viên chức mới được giải phóng và đã được tuyển dụng chính thức cũng áp dụng chế độ lương thống nhất như công nhân, viên chức kháng chiến, nhưng xếp lương từ ngày nào thì hưởng ngày đó, không truy lĩnh.

Việc áp dụng chế độ lương mới phải đi đôi với việc quy định tổ chức và mức biên chế hợp lý, điều chỉnh cán bộ theo tổ chức và mức biên chế đã xác định. Hiện nay ở miền Nam, biên chế nói chung đã phình ra, vì vậy ngay từ giờ phải quản lý chặt chẽ việc các ngành, các cấp tuyển người mới.

II- TÔN TRỌNG QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ CỦA NHÂN DÂN

Chính quyền nhân dân, một mặt, phải kiên quyết trấn áp bọn phản động, đúng đối tượng, đúng chính sách; mặt khác, phải thực hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, hành động theo chính sách và pháp luật chung, nêu gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, làm cho nhân dân lao động thật sự có quyền dân chủ, phấn khởi thực hiện tốt mọi nhiệm vụ của cách mạng.

Ra sức xây dựng chính quyền, bảo đảm chất lượng; có thể lựa chọn đảng viên và cốt cán quần chúng ở cơ quan cấp trên đưa xuống tăng cường chính quyền cơ sở. Biện pháp mấu chốt để xây dựng chính quyền, củng cố chính quyền vững mạnh, là phát động quần chúng lựa chọn cán bộ chính quyền từ trong phong trào quần chúng, đồng thời phải có chính sách cụ thể và làm cho quần chúng đông đảo nắm được chính sách để tự mình ra sức thực hiện và kiểm tra lại hoạt động của chính quyền.

Cấm hãm và nghiêm trị những vụ xét nhà, xét người, xét đồ vật, bắt bớ không có lệnh trên, trừ trường hợp xét, bắt quả tang phạm pháp; cấm chỉ việc giam cầm, lấy tiền, tịch thu nhà cửa, tài sản của dân một cách vô cớ và phi pháp.

Tổ chức việc xét duyệt ngay hồ sơ những người bị bắt giam ở các tỉnh, quận, phường, huyện, xã; ai đủ chứng cứ là có tội thì đưa ra xét xử, ai không đủ chứng cứ thì trả lại tự do.

Tăng cường bộ phận xét duyệt hồ sơ trong các trại cải huấn để sớm trả tự do cho những người đủ điều kiện, theo chính sách đã quy định.

Bỏ hãm những việc cấm đoán vô lý, những thủ tục phiền phức, giải quyết nhanh những giấy tờ cho dân. Xem xét lại các thủ tục hành chính để vừa bảo đảm thuận tiện, dễ dàng cho sinh hoạt của nhân dân, vừa chặt chẽ, tránh sơ hở đối với kẻ địch.

Bộ Nội vụ cần nghiên cứu quy định việc quản lý đi lại,

hội họp, lập hội cho hợp lý và việc phát giấy chứng nhận cho dân.

Chính phủ cách mạng lâm thời ban hành một số văn kiện Nhà nước: quy định các tội phạm và hình phạt, quy định việc bắt bớ, giam cầm, khám nhà, khám người, khám đồ vật. Cần tổ chức gấp Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và thành phố.

Chính phủ cách mạng lâm thời cần tổ chức một bộ phận để xét và giải quyết kịp thời, chu đáo các đơn khiếu tố của dân; tổ chức Ban thanh tra để kiểm tra việc thực hiện quyền dân chủ của dân.

III- CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG - CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Công tác tư tưởng và công tác tổ chức phải lấy Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương làm cơ sở, bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Trong hàng ngũ cán bộ các cấp của Đảng, của chính quyền, của quân đội, gần đây bộc lộ một số khuyết điểm như *thiếu quan tâm đến đời sống của quần chúng, thiếu tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tham ô, lãng phí, tự tư tự lợi*. Điều đó ảnh hưởng không tốt đến lòng tin của quần chúng đối với cách mạng. Các đảng bộ cần giữ vững sinh hoạt theo Điều lệ Đảng, đề cao tinh thần kỷ luật trong Đảng, trong quân đội, chấp hành đúng chính sách của Đảng, thi hành nghiêm chỉnh các chỉ thị của cấp trên, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước; tiến hành tự phê bình và phê bình, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm vừa qua. Các cán bộ, đảng viên phải tăng cường đoàn kết, nâng cao tinh thần trách nhiệm, củng cố lập trường, giữ vững và không ngừng bồi dưỡng phẩm chất cách mạng.

Đẩy mạnh công tác tư tưởng trong Đảng, trong cơ quan chính quyền, trong quân đội theo hướng: phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và xây dựng; nâng cao cảnh

giác cách mạng đối với những âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động; nâng cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, gần gũi đồng bào, chống những biểu hiện bè phái, cục bộ, địa phương, công thần, suy tỵ về địa vị và hưởng thụ; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền đặc lợi, chống tham ô, lãng phí, hưởng lạc; chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước và của nhân dân; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Nêu cao truyền thống của một Đảng thống nhất, một quân đội cách mạng thống nhất, khi khó khăn, sóng gió thì cùng nhau chèo chống, khi thắng lợi, yên vui thì cùng nhau chia ngọt sẻ bùi; hết sức tự hào về Tổ quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

Nội dung chủ yếu để xây dựng tư tưởng quần chúng là nhận thức rõ sự thay đổi sâu sắc từ nô lệ sang tự do, từ làm thuê sang làm chủ, tự hào là người Việt Nam, là người làm chủ đất nước; giáo dục ý thức về thống nhất Tổ quốc và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tinh thần làm chủ thể hiện trong lao động và công tác, trong việc giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ của công, trong cuộc sống giản dị và đoàn kết, thương yêu nhau.

Về mặt tổ chức, sớm thực hiện việc giải thể Trung ương Cục miền Nam, thành lập Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Ban đại diện cùng với các bộ, các ban ở Trung ương nghiên cứu trình Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định các chủ trương, chính sách về các mặt ở miền Nam, đôn đốc kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện các chủ trương, chính sách đó, chỉ đạo tại chỗ, phối hợp hoạt động của các

ngành, các cấp tại miền Nam, giải quyết những vấn đề cụ thể đặt ra đòi hỏi phải giải quyết ngay. Phải chú ý không để cơ quan đại diện trở thành một cấp.

Để bảo đảm lãnh đạo thông suốt cả nước, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ định kỳ vào làm việc tại miền Nam. Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, các tỉnh uỷ, thành uỷ ở miền Nam có trách nhiệm báo cáo nhanh chóng, tổ chức thông tin mau lẹ, chắc chắn để cung cấp tin tức chính xác cho Trung ương và Chính phủ. Các ngành ở Trung ương cần thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra có hiệu quả.

Bỏ các Tổng cục, Tổng nha ở miền Nam, bỏ các ban của Trung ương Cục. Thành lập cơ quan đại diện của các ban, ngành ở miền Nam theo quy định của Ban Bí thư hoặc Chính phủ. Thủ trưởng các ban, ngành ở Trung ương chịu trách nhiệm và điều khiển mọi công việc của ngành ở miền Nam, và có sự phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện, có sự bàn bạc với cấp ty và chính quyền cấp tỉnh khi có những chủ trương giao cho cấp uỷ thực hiện. Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ ở mỗi cấp phải phù hợp với nhu cầu công tác và điều kiện cán bộ hiện nay, tránh máy móc, hình thức. Chấm dứt chế độ quân quản; thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng các cấp.

Chú trọng bổ sung và bồi dưỡng cán bộ cấp huyện, cấp phường, xã và xí nghiệp, công trường. Đề cao kỷ luật, thực hiện việc thưởng phạt nghiêm minh và kịp thời. Khắc phục bệnh quan liêu mệnh lệnh; thật sự dựa vào giai cấp công nhân và quần chúng cách mạng. Hết sức cảnh giác, phát

hiện và thải loại những phần tử xấu, xử trí theo pháp luật những phần tử thù địch trà trộn vào các tổ chức cách mạng.

*

* *

Bước vào năm 1976, năm có hai sự kiện chính trị trọng đại là Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng và thống nhất Tổ quốc về mặt Nhà nước, Đảng bộ miền Nam phải tăng cường đoàn kết, nhất trí, phấn khởi, tự hào, ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, làm cho tình hình chuyển tốt, chuyển nhanh ngay từ đầu năm, trước tổng tuyển cử. Các cấp uỷ Đảng ở miền Nam phải bảo đảm lãnh đạo thông suốt, nhất trí, phấn khởi, thực hiện sự chuyển biến đó một cách vững chắc và đề phòng những lệch lạc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 01-TB/TW, ngày 23 tháng 1 năm 1976

Về cuộc họp của Ban Bí thư bàn một số vấn đề về công tác dân vận và mặt trận

Ngày 15-1-1976, đồng chí Xuân Thủy, đồng chí Tố Hữu đã họp với đại diện các đoàn thể ở Trung ương để nhận định khái quát về phong trào quần chúng và góp một số ý kiến về công tác vận động quần chúng.

Nhận định về phong trào quần chúng năm 1975: phong trào thi đua lao động sản xuất được phát động sớm và có đông đảo, quý I khá sôi nổi. Nhưng sang quý II, quý III, có lúc vật liệu thiếu, việc chỉ đạo nói chung lỏng lẻo, nhiều cán bộ được điều vào Nam và hàng loạt cán bộ, nhân viên vào Nam nghỉ phép, mãi đến quý IV, phong trào mới trở lại; quần chúng có nhiều cố gắng; phần lớn đạt hoặc vượt kế hoạch đã đề ra. Song ở các xí nghiệp có những điều không lợi sau đây: chất lượng sản phẩm kém, sức máy hao mòn nhanh, sức người dễ giảm sút sau quý IV.

Thực hiện nghị quyết liên tịch giữa Thủ tướng và Chủ tịch Tổng Công đoàn về ký kết hợp đồng tập thể giữa các xí nghiệp, cơ quan, các ngành với công đoàn các cấp, quan hệ giữa công đoàn và chuyên môn tốt hơn, giám đốc xí nghiệp và công đoàn đều thấy trách nhiệm của mình trong sản xuất và tổ chức đời sống của quần chúng.

Ở nông thôn, việc thực hiện Chỉ thị 209 về tổ chức đại hội nông dân tập thể cùng với việc thực hiện các nghị quyết khác của Đảng đã đưa dân nông dân vào sinh hoạt tập thể về chính trị, góp phần giảm bớt những hành động tiêu cực trong sản xuất và đời sống.

Đoàn Thanh niên đã phát động phong trào trong chiến đấu, sản xuất, trong học tập và rèn luyện. Đầu năm, nổi bật là phong trào tòng quân. Đoàn Thanh niên đã cùng Hội Phụ nữ, công đoàn và cơ quan quân sự, động viên được một lực lượng lớn thanh niên góp phần vào chiến thắng vĩ đại mùa Xuân 1975. Ở một số thành phố, tình hình thanh, thiếu niên chậm tiến có giảm bớt.

Hội Phụ nữ có chuyển biến tốt ở nhiều nơi trong việc thực hiện chức năng, xây dựng được mối quan hệ giữa Hội với một số ngành trong công tác vận động phụ nữ lao động, sản xuất (nhất là trong việc cấy và chăn nuôi gia đình), xây dựng gia đình văn hoá mới, thực hiện chính sách hậu phương. Một số vấn đề do hậu quả chiến tranh để lại đối với phụ nữ ở hai miền đã được đặt ra để nghiên cứu có biện pháp giải quyết.

Việc thực hiện chỉ thị về tổ chức đám cưới, đám tang, ngày giỗ, ngày hội theo nếp sống mới, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể khác và ngành văn hoá đang có cố gắng chỉ đạo cuộc vận động, bước đầu có kết quả tốt, tuy chưa đều khắp.

Sau khi có Nghị quyết 22 của Trung ương¹⁾, công tác của các đoàn thể được các cấp uỷ đảng chú trọng hơn nhưng trong phong trào quần chúng và trong hoạt động của các đoàn thể còn một số vấn đề vướng mắc hoặc thiếu sót như sau:

Phong trào lao động sản xuất chưa sôi nổi liên tục, những hiện tượng tiêu cực trong thái độ lao động, trong việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa có giảm nhưng vẫn còn phổ biến. Tình hình thanh thiếu niên chậm tiến có chuyển biến phần nào nhưng chưa cơ bản. Đời sống của công nhân, viên chức còn nhiều khó khăn.

Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng tuy có chủ trương đúng nhưng chưa được quy định cụ thể, riêng Công đoàn đã cụ thể được một bước quan hệ giữa Công đoàn và các cấp chính quyền, chuyên môn.

Các đoàn thể còn thụ động trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chưa phát huy được đầy đủ quyền làm chủ tập thể và năng lực sáng tạo của quần chúng trong việc xây dựng, củng cố Đảng và Nhà nước, chưa làm tai mắt được cho cấp uỷ Đảng. Việc phối hợp giữa các đoàn thể với nhau và giữa các đoàn thể với các ngành có khá hơn nhưng vẫn chưa thật khăng khít và thường xuyên, trách nhiệm của các đoàn thể và của các ngành chưa được phân rõ, thiếu một tinh thần đầy đủ hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Phương hướng nhiệm vụ công tác vận động quần chúng trong thời gian tới:

Như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ: "Đảng, Nhà nước và quần chúng là bộ phận quan trọng trong hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng, có quan hệ hữu cơ với nhau, mỗi bộ phận có chức năng riêng nhưng tất cả mọi hoạt động phải gắn bó

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.390 (B.T).

với nhau cùng nhằm một hướng", các đoàn thể cần nhận rõ vai trò của mình, nhiệm vụ hàng đầu, cực kỳ quan trọng của các đoàn thể là tập hợp quần chúng vào nhiều hình thức từ thấp đến cao, giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng, thực hiện những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra. Các đoàn thể phải là trường học rèn luyện quần chúng và cách rèn luyện tốt nhất là đưa quần chúng vào hành động cách mạng. Thông qua giáo dục và hành động cách mạng, phát hiện và bồi dưỡng cho đoàn thể mình, cho Đảng và Nhà nước những phần tử ưu tú.

Các đoàn thể phải là đại diện cho tiếng nói của quần chúng giác ngộ và có tổ chức; từng thời gian, đề xuất được với Đảng và Nhà nước những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, về biện pháp thực hiện...

Năm 1976, mọi công tác của các đoàn thể phải nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới là hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Nửa năm đầu, các đoàn thể ở miền Bắc thực hiện công tác ở miền Bắc đồng thời tham gia công tác thống nhất về mặt nhà nước và chuẩn bị thống nhất đoàn thể mình; nửa năm về sau, thực hiện công tác của cả nước.

1. *Đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất.* Các đoàn thể và trên từng mặt công tác có thể phát động nhiều phong trào khác nhau nhưng tất cả các đoàn thể phải lấy phong trào lao động sản xuất là trung tâm. Cần quy định rõ trách nhiệm của các đoàn thể, của ngành, chuyên môn đối với việc đẩy mạnh phong trào quần chúng. Được coi là có phong trào quần chúng, ở cơ sở, ngành, hoặc địa phương nào quần chúng sôi nổi, nhiệt tình tham gia, phát huy được trí tuệ, năng lực tiềm tàng của quần chúng (có khi không vượt được kế hoạch vì những nguyên nhân khác nhưng vẫn có phong trào).

Cần đẩy tới cao trào lao động sản xuất trong các ngành kinh tế nhằm mục tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch 1976. Quán triệt Nghị quyết 22 của Trung ương Đảng, hướng phong trào quần chúng vào cả ba mặt: đẩy mạnh sản xuất, khắc phục tiêu cực và tham gia quản lý. Năm 1976 chú trọng nâng cao chất lượng của phong trào lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu chất lượng của kế hoạch nhà nước: *năng suất lao động, chất lượng sản phẩm*, thực hiện các định mức *chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật*. Cần làm cho phong trào được đồng đều trong suốt năm 1976 và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành. Vừa khắc phục những thái độ tiêu cực trong lao động như đi muộn về sớm, nghỉ bữa nghỉ ẩu, không tuân thủ quy trình quy phạm sản xuất, ăn cắp của công, vừa đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất và cải tiến kỹ thuật tùy theo trình độ từng cơ sở. Để đưa phong trào thi đua lao động sản xuất vào nền nếp, cần mở rộng phong trào *thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa* trong công nhân, viên chức, *phong trào tình nguyện vượt mức kế hoạch* cá nhân và tập thể trong thanh niên.

Trong nhân dân tập thể và lao động thủ công cần đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất, thi hành nghĩa vụ với Nhà nước, củng cố quan hệ sản xuất.

Mặt khác, Nhà nước cần bảo đảm vật tư, tạo điều kiện cho phong trào thi đua, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch nhà nước. Trong năm 1976, Nhà nước cố gắng chăm lo cải thiện một bước đời sống công nhân, viên chức ở khu vực nhà nước nhất là khu tập trung công nhân.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đối với phong trào lao động, kiểm tra công tác của cơ quan quản lý, của các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên và phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu của đảng viên.

2. *Vận động tổng tuyển cử* thành lập cơ quan Nhà nước thống nhất. Năm nay cần đặc biệt gây phong trào quần chúng sôi nổi mạnh mẽ tham gia tổng tuyển cử làm cho ngày bầu cử thành ngày hội của nhân dân.

3. Các đoàn thể cần tổng kết công tác, *góp ý vào bản tham luận chung* về công tác dân vận trong Đại hội Đảng và tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo của Trung ương trước Đại hội.

4. *Chuẩn bị thống nhất các đoàn thể và thống nhất Mặt trận*

Thi hành Nghị quyết 24 của Trung ương, sau khi thống nhất về mặt Nhà nước sẽ thống nhất các đoàn thể và Mặt trận, các đoàn thể ở Trung ương cần tiến hành mấy công tác cụ thể sau đây:

a) Tìm hiểu nắm chắc tình hình, đề xuất chủ trương công tác với Trung ương Đảng.

b) Góp với các đoàn thể miền Nam về kinh nghiệm công tác và giúp cán bộ nếu miền Nam yêu cầu.

c) Cùng với Ban Tổ chức Trung ương và Trung ương Cục (sắp tới là Ban đại diện) chuẩn bị nhân sự cho cơ quan lãnh đạo khi thống nhất ở Trung ương và các cấp đoàn thể và mặt trận.

d) Nửa đầu năm 1976, các Đảng đoàn các đoàn thể ở Trung ương trao đổi với các đoàn thể ở miền Nam về kế hoạch thống nhất tổ chức.

Sau khi thống nhất về mặt Nhà nước, sẽ thực hiện kế hoạch thống nhất các đoàn thể và thống nhất Mặt trận.

Ngoài những công tác chung kể trên mà các đoàn thể cần có kế hoạch thực hiện, mỗi đoàn thể còn có những công tác riêng của đoàn thể mình. Ban Bí thư sẽ nghe và thảo luận về công tác đó.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận và mặt trận:

Các cấp uỷ cần thực hiện tốt Nghị quyết 22, 23, 24 của Trung ương Đảng về công tác vận động quần chúng, dành thì giờ để nghe, thảo luận và kiểm tra công tác của các đoàn thể. Các cấp uỷ chú ý giúp cho Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ thực hiện nhiệm vụ công tác và ngày càng tiến bộ, tránh thái độ gia trưởng, phong kiến coi thường thanh niên, coi thường phụ nữ.

Từng thời gian hoặc khi có những vấn đề lớn trong xã hội, các cấp bộ đoàn thể có báo cáo về hoạt động của các đoàn thể, phát biểu chính thức ý kiến quần chúng thuộc đối tượng của đoàn thể mình đối với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hoặc kết quả trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách ấy. Các đoàn thể cần cải tiến lề lối làm việc, đi sát quần chúng, tránh tác phong quan liêu, giấy tờ.

Các đoàn thể chủ động phối hợp với nhau và với các ngành có liên quan, cùng nhau chịu trách nhiệm trước quần chúng, trước Đảng và Nhà nước về việc chấp hành mọi mặt công tác. Khi cần thiết, cấp uỷ Đảng chủ trì việc phối hợp giữa Đảng đoàn các đoàn thể và các ngành.

Khi báo cáo lên trên, các cấp uỷ phải có phần đánh giá về công tác vận động quần chúng ở địa phương hoặc ngành mình và khi cần thiết có đề xuất ý kiến, phê bình về hoạt động của các đoàn thể.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 20, ngày 25 tháng 1 năm 1976

Về thực hiện chính sách ruộng đất và hợp tác hóa nông nghiệp*

Gửi: Tỉnh uỷ Thừa Thiên - Huế

Ban Bí thư đã nhận được Nghị quyết số 09 của Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện chính sách ruộng đất và hợp tác hoá nông nghiệp.

Ban Bí thư có ý kiến:

1. Tình hình ruộng đất ở Thừa Thiên cũng như ở miền Nam trong những năm qua bị xáo trộn nhiều lần. Để đoàn kết nông thôn, phát triển sản xuất, việc điều chỉnh lại ruộng đất là cần thiết.

Về chính sách cụ thể cần chú ý một số điểm:

- Đối với ruộng đất công, cần cấp lại cho công bằng hợp lý là cần, song cố gắng tránh xáo trộn không cần thiết để có lợi cho sản xuất: nhà nào thừa thì rút bớt, nhà nào thiếu thì bù thêm trên tinh thần nông dân bàn bạc thoả thuận. Ruộng đất công bỏ hoang do nông dân tự canh phá cũng như ruộng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đất công bị ngụy quyền cũ lấy cấp cho tư nhân, nói chung để cho họ làm, nếu thiếu thì bù thêm, thừa thì rút bớt để chia cho người khác cũng trên tinh thần nông dân cùng nhau bàn bạc thoả thuận.

- Đối với ruộng đất vắng chủ là người lao động: cần sử dụng ngay và tạm cấp cho dân cày cấy; khi người có ruộng đất trở về, chính quyền sẽ xét để trả lại hoặc đổi ruộng khác cho họ theo thoả thuận. Đối với ruộng đất của địa chủ vắng chủ thì tịch thu chia cho dân.

- Đối với bọn Việt gian ác ôn có nhiều tội ác và nhiều ruộng đất thì tịch thu để chia cho dân, chỉ để lại cho gia đình họ một số ruộng đất cần thiết để làm ăn sinh sống, tương đương với bình quân diện tích đầu người ở địa phương.

- Đối với địa chủ thường, khi nhận ruộng hiến của họ, cần để lại cho gia đình họ một số ruộng đất thoả đáng để sinh sống. Nếu họ chưa hiến thì cần phải vận động, không nên tịch thu ngay.

- Đối với các loại ruộng đất tư bị dịch truat hữu và cấp cho tư nhân khác, cần phải điều chỉnh cho hợp lý, nhưng tránh xáo trộn không cần thiết, nếu ai được cấp nhiều thì lấy bớt để cấp cho người khác, nếu ai được cấp ít và có ít ruộng tư thì cấp thêm cho ngang với những nông dân lao động khác.

- Đối với ruộng đất kỳ tị, cần giữ nguyên, chưa nên thay đổi.

- Đối với ruộng bán công, bán tư như ruộng giáo hội, ruộng chùa, ruộng họ, ruộng hương hoả, ruộng tư điền, các lăng miếu vua chúa nhà Nguyễn cũ... nói chung là ruộng đất có liên quan đến tín ngưỡng, phong tục, tập quán và các di tích lịch sử, thì chưa nên đụng chạm đến vội; cần nắm chắc tình hình cụ thể, nghiên cứu kỹ rồi ra báo cáo trực tiếp Trung ương để xin chỉ thị.

2. Trong khi giải quyết vấn đề ruộng đất, cần tính đến việc dành ra một bộ phận đất đai để mở các trại giống, các nông trường quốc doanh phục vụ công nghiệp, phục vụ thành phố.

Vùng đất dành ra ở nơi có diện tích bình quân cao, dân làm không hết ruộng phải có quy mô tương đối lớn. Dành đất ở đâu, nên quy định rõ, không để tràn lan.

3. Về hợp tác hoá nông nghiệp, cần làm cho cán bộ hiểu rõ: để có thể đưa nông dân vào hợp tác xã, cần có những điều kiện cần thiết là:

- Sản xuất tương đối ổn định kể cả ruộng đất, cơ sở vật chất và lao động, và có điều kiện đưa kỹ thuật mới vào để phát triển sản xuất ngày càng tốt hơn.

- Có cán bộ có phẩm chất và năng lực quản lý.

- Nhân dân giác ngộ, tự nguyện làm ăn tập thể.

Trước mắt chỉ nên tập trung làm thí điểm cho tốt để rút kinh nghiệm, vận động nhân dân tổ chức vận công, đổi công và ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Anh Hoàng Anh vào thăm các đồng chí trong dịp Tết sẽ nói rõ thêm.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 330-TT/TW, ngày 26 tháng 1 năm 1976

Về kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3-2

Là kỷ niệm năm lẻ, ngày 3 tháng 2 năm nay không tổ chức lễ lớn. Nhưng vì sự nghiệp cách mạng nước ta do Đảng ta lãnh đạo vừa giành được thắng lợi vĩ đại, nhân dân ta đang chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, Đảng sẽ họp Đại hội toàn quốc lần thứ IV để quyết định đường lối của cách mạng trong giai đoạn mới, Ban Bí thư quyết định các tổ chức Đảng cần tiến hành những đợt sinh hoạt và hoạt động cần thiết nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với các công tác trước mắt, củng cố quan hệ giữa Đảng và quần chúng, nâng cao phẩm chất của cán bộ và đảng viên.

Hình thức sinh hoạt cụ thể là cơ quan chỉ đạo các cấp, các ngành và các chi bộ tổ chức một đợt họp thảo luận những biện pháp thiết thực để thật sự làm tốt những nhiệm vụ trước mắt về sản xuất, công tác, săn sóc đời sống quần chúng và các nhiệm vụ chính trị trước mắt khác để bảo đảm tốt quyền làm chủ tập thể của quần chúng, giảm bớt phiền hà, chống những hành động lạm quyền độc đoán, chống các tệ nạn tham ô, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể. Những quyết định ấy nên thông báo cho quần chúng ở cơ sở và phải được kiên quyết thực hiện dưới sự chỉ đạo của đảng uỷ, chi uỷ và sự kiểm tra, góp ý kiến của quần chúng.

Đối với nhân dân ở cả hai miền, các cơ quan thông tin, tuyên truyền cần tiến hành một đợt nói chuyện về Đảng, về tình hình và nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết 24, nội dung cần thiết thực, sát với tình hình mỗi đối tượng, không

nên làm hình thức. ở miền Nam, nên tổ chức những cuộc nói chuyện cho công nhân, nông dân, về những nhiệm vụ và công tác trước mắt, về quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng (bộ phận tuyên huấn miền Nam nên soạn một tài liệu mẫu, dễ hiểu); người nói chuyện cần được chọn lựa và hướng dẫn cẩn thận.

Đợt hoạt động tuyên truyền, giáo dục này sẽ làm lần lượt ở các nơi trong tháng 2-1976, bắt đầu từ ngày mùng 3-2, kết hợp với việc thảo luận nhiệm vụ năm 1976 và những công tác trước mắt. Theo tinh thần Thông tri này, các thành uỷ, tỉnh uỷ cần có sự hướng dẫn cụ thể đối với các cấp dưới.

(Thông tri này không đăng báo và phát thanh).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21, ngày 26 tháng 1 năm 1976

Về việc tiến hành đợt sinh hoạt Đảng trong tháng 2-1976*

Gửi: Ban đại diện Trung ương, các thành, tỉnh uỷ cả miền Nam

Năm nay kỷ niệm thành lập Đảng 3-2 vào lúc sự nghiệp cách mạng nước ta do Đảng ta lãnh đạo vừa giành được thắng lợi vĩ đại, nhân dân ta đang chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV sẽ họp.

Ban Bí thư quyết định các tổ chức đảng tiến hành đợt sinh hoạt trong nội bộ Đảng nhằm tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo được công tác trước mắt, nâng cao phẩm chất của cán bộ và đảng viên, củng cố quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Hình thức sinh hoạt cần thiết thực, nhằm làm tốt những nhiệm vụ trước mắt về sản xuất, công tác, săn sóc đời sống quần chúng và các nhiệm vụ chính trị khác, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, giảm bớt phiền hà, chống những hành động lạm quyền độc đoán, chống các tệ nạn tham ô, xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể. Đảng uỷ, chi uỷ phải lãnh đạo chặt chẽ những quyết định trên

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

và thông báo cho quần chúng ở cơ sở để quần chúng kiểm tra, góp ý kiến.

Các cơ quan thông tin tuyên truyền cần tổ chức một đợt nói chuyện về Đảng, về tình hình nhiệm vụ mới theo tinh thần Nghị quyết 24 của Trung ương, nội dung thiết thực, sát với tình hình mỗi đối tượng. ở miền Nam nên tổ chức những cuộc nói chuyện với công nhân, nông dân về nhiệm vụ công tác trước mắt, về quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng (bộ phận tuyên huấn ở miền Nam nên soạn tài liệu dễ hiểu làm mẫu gửi cho các nơi). Người nói chuyện cần được lựa chọn và hướng dẫn cẩn thận.

Đợt tuyên truyền này bắt đầu từ 3-2-1976 và làm lần lượt ở các nơi trong cả tháng 2-1976.

Theo tinh thần trên, các thành uỷ, tỉnh uỷ cần có sự hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới.

(Thông tri này không được đăng báo, không phát thanh).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 25, ngày 5 tháng 2 năm 1976

Về việc lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất lương thực trong cả nước*

*Gửi: - Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước,
- Các Ban, Đảng đoàn,
- Quân uỷ Trung ương.*

Tình hình cân đối lương thực năm 1976 có nhiều khó khăn. Bộ Chính trị thấy cách giải quyết tích cực nhất là phải tận lực và bằng mọi cách đẩy mạnh sản xuất lương thực trong cả nước, đặc biệt là hoa màu, lương thực ngắn ngày vụ đông xuân.

1. Tất cả các địa phương phải phấn đấu cấy hết diện tích lúa vụ chiêm xuân; những nơi thiếu mạ xuân phải dùng biện pháp gieo thẳng để bảo đảm hết diện tích. Đồng thời phải tận dụng mọi khả năng đất đai để mở rộng diện tích hoa màu, lương thực (ngô, khoai lang, sắn, đặc biệt là sắn ngắn ngày, cao lương...) và rau, bằng tất cả các hình thức trồng xen, tăng vụ và khai hoang. Tất cả các diện tích mới phục hoá, khai hoang đều phải tranh thủ trồng lúa hoặc làm một vụ hoa màu, lương thực ngắn ngày (trừ những diện tích đã quy hoạch và đã chuẩn bị đủ điều kiện để trồng cây công nghiệp,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

và trừ những diện tích không thích hợp với việc trồng cây lương thực). Những mảnh đất lẻ thuộc hợp tác xã nông nghiệp quản lý mà hợp tác xã không có điều kiện làm hoặc không tiện làm, thì có thể cho gia đình xã viên mượn làm một vụ cây lương thực ngắn ngày để tận dụng hết diện tích, tuyệt đối không được bỏ hoá. Trong việc mở rộng diện tích, phải đề phòng và ngăn chặn nạn phá rừng. Đi đôi với mở rộng diện tích, phải đẩy mạnh thực hiện các biện pháp thâm canh, tăng năng suất trên diện tích đã gieo trồng.

2. Huy động mọi lực lượng có thể huy động vào việc trồng cây lương thực và rau. Không những các đơn vị quân đội được chuyển sang làm nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp phải tích cực làm, mà tất cả các lực lượng quân đội khác có khả năng đất đai đều phải tận dụng để sản xuất lương thực và rau. Các thành thị, nhất là thành thị ở miền Nam, cũng như các vùng nông thôn có mật độ dân cư quá đông; phải tiếp tục đẩy mạnh việc vận động nhân dân đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới và tranh thủ gieo trồng cây lương thực trong những vụ đầu. Những nơi chưa chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết cho việc chuyển cư có thể áp dụng hình thức động viên những người có sức lao động đi sản xuất lương thực ở vùng khai hoang, trong khi gia đình còn tạm ở lại nơi cũ.

Những nơi có nhiều diện tích trồng cây lương thực, sau khi đã huy động sức lao động còn nhân rồi và lực lượng quân đội mà vẫn không đủ nhân lực làm, thì có thể huy động công nhân, viên chức và học sinh lớn tuổi (trừ học sinh lớp 10 và học sinh đại học, trung học chuyên nghiệp đang ở học kỳ thi tốt nghiệp) tham gia lao động sản xuất lương thực trong một số ngày nhưng phải tổ chức chu đáo, không để lãng phí sức lao động. Việc huy động này phải có chủ trương của tỉnh uỷ, thành uỷ.

3. Việc đẩy mạnh sản xuất lương thực ngắn ngày phải

được tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết.

Phải giải quyết đủ giống cho việc mở rộng diện tích gieo trồng; từng địa phương phải tự giải quyết giống. Đối với giống ngô, cao lương, rau..., nếu thiếu phải đề nghị gấp với Ủy ban Nông nghiệp Trung ương.

Phải giải quyết đủ công cụ cầm tay cho bộ đội và nhân dân thành thị mới đi sản xuất nông nghiệp. Giải quyết ngay tình trạng ứ đọng nông cụ ở các xí nghiệp sản xuất.

Coi trọng việc bảo đảm nước cho diện tích đã gieo trồng bằng mọi biện pháp, kể cả việc đào giếng lấy nước tưới.

Cần chuẩn bị trước các khâu thu hoạch, vận chuyển, chế biến, thu mua hoa màu, lương thực, nhất là những thứ khó bảo quản. Phải sử dụng tốt công suất chế biến hoa màu hiện có, kể cả cơ sở chế biến của tư nhân ở miền Nam, đồng thời đẩy mạnh sản xuất những máy chế biến cỡ nhỏ, cung cấp cho những vùng xa đường giao thông.

4. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, phải coi trọng tiết kiệm lương thực. Giáo dục cho cán bộ, bộ đội và nhân dân thấy tình hình lương thực còn có khó khăn, phải tiêu dùng tiết kiệm. Ngành lương thực cùng với các ngành có liên quan xem xét lại các tiêu chuẩn cấp phát, giảm bớt những mức trước đây cung cấp còn có phần rộng rãi, không hợp lý, song phải bảo đảm lương thực cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất của các ngành không sản xuất lương thực như nghề rừng, nghề cá, cây công nghiệp, rau, chăn nuôi...

5. Vấn đề lương thực có ý nghĩa kinh tế, chính trị to lớn. Nhận được điện này, tất cả các ngành, các cấp kiểm tra lại tình hình, bàn ngay kế hoạch thực hiện chủ trương này, theo chức năng và phạm vi phụ trách của mình, chủ động khắc phục khó khăn, bàn bạc với các cơ quan có trách nhiệm để giải

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| - Đồng chí Vũ Trọng Kiên, | Ban Tổ chức, |
| - Các đồng chí Chế Viết Tấn, | |
| Nguyễn Xuân Trang, Trần | Ủy ban Kế hoạch Nhà |
| Đức, | nước |
| - Đồng chí Đào Thiện Thi, | Bộ Tài chính |
| - Đồng chí Vũ Tuân, | Bộ Công nghiệp nhẹ |
| - Đồng chí Nguyễn Chấn, | Bộ Điện và Than |
| - Đồng chí Trần Trung, | Bộ Vật tư |
| - Đồng chí Nguyễn Song | Bộ Lao động |
| Tùng, | |
| - Đồng chí Tô Duy, | Ủy ban Vật giá Nhà |
| | nước |
| - Đồng chí Lê Khắc, | Ủy ban Khoa học - kỹ |
| | thuật Nhà nước |
| - Đồng chí Trần Phương, | Ủy ban Khoa học xã hội |
| - Đồng chí Nguyễn Ngọc | Ủy ban Pháp chế |
| Minh, | |
| - Đồng chí Trịnh Nguyên, | Ban Tổ chức của Chính |
| | phủ |
| - Đồng chí Hoàng Trình, | Tổng cục Thống kê |
| - Đồng chí Trần Linh Sơn, | Ngân hàng Nhà nước |
| - Đồng chí Mai Hữu Khuê, | Trường đại học Kinh tế |
| | - kế hoạch |

Giúp việc Tiểu ban có một số chuyên viên được trưng tập từ các ban, ngành.

Tiểu ban cần họp sớm để định kế hoạch làm việc, bảo đảm chuẩn bị được đề án báo cáo bước đầu với Bộ Chính trị trong tháng 5-1976.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 250-NQ/TW, ngày 17 tháng 3 năm 1976

Về vấn đề quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế

I- TÌNH HÌNH QUÂN ĐỘI LÀM NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KINH TẾ TRONG THỜI GIAN QUA

Trong thời gian qua, nhất là từ sau khi miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, chấp hành các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 22, 24, Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình, nhiệm vụ quân sự và một số công tác quân sự cần kíp trong giai đoạn mới, quân đội ta đã hoàn thành tốt nhiều nhiệm vụ lớn do tình hình mới đặt ra.

Quân đội ta đã khẩn trương, kiện toàn tổ chức triển khai huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, tăng cường phòng thủ biên giới, hải đảo; tích cực tham gia xây dựng và củng cố chính quyền ở vùng mới giải phóng, kiên quyết truy quét tàn quân địch, trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh, rà phá bom mìn, giúp dân sản xuất.

Quân đội ta đã tích cực triển khai lực lượng làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế và đã thu được những kết quả bước đầu, làm cơ sở tốt cho việc tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ chiến lược mới này trong thời gian tới.

Các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất đã làm có kết quả tốt nhiều việc thuộc nhiều ngành, trên nhiều địa bàn trong cả nước như xây dựng đường Trường Sơn (từ Đồng Hới vào Chơn Thành), đường sắt thống nhất (đoạn từ Minh Cầm đến Tiên An), xây dựng một số vùng kinh tế mới ở Tây Nguyên, ở đông bắc Bắc Bộ và miền Đông Nam Bộ, xây dựng một số công trường sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng đường hầm cho mỏ than, một số công trình thuỷ lợi ở các địa phương...

Các xí nghiệp quốc phòng, đồng thời với việc sản xuất, sửa chữa, phục vụ yêu cầu bảo đảm kỹ thuật của quân đội, đã huy động một phần công suất máy móc, thiết bị để sản xuất một số mặt hàng phục vụ yêu cầu kinh tế và dân sinh.

Các đơn vị làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu của các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, trong khi làm nhiệm vụ chủ yếu của mình, đã tích cực sản xuất tự túc về lương thực, thực phẩm, xây dựng doanh trại, tham gia đắp đê, làm thuỷ lợi ở các địa phương...

Đặc biệt trong thời gian gần đây, trước tình hình khó khăn chung về lương thực, toàn quân đang tích cực tìm mọi cách đẩy mạnh phong trào sản xuất, tự túc một phần lương thực, thực phẩm.

Những kết quả bước đầu nói trên chứng tỏ chủ trương của Bộ Chính trị sử dụng lực lượng quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế là hoàn toàn đúng đắn. Lực lượng quân đội ngày càng tỏ rõ là một lực lượng lao động có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có năng suất, có khả năng nắm được kỹ thuật sản xuất, phát huy được sức mạnh của mình trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng kinh tế.

Tuy nhiên, so với những khả năng rất lớn của quân đội thì những việc đã làm mới là một bước. Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đã đạt được, quân đội cũng còn có một số khuyết điểm, nhược điểm như: nhận thức đối với nhiệm vụ xây dựng kinh tế chưa được sâu sắc; một số cán bộ, chiến sĩ còn coi nhẹ nhiệm vụ này, tinh thần lao động chưa thật tích cực; trình độ

hiểu biết về kỹ thuật, về kinh tế và kinh nghiệm về quản lý kinh tế còn hạn chế; cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở nghiên cứu khoa học - kỹ thuật phục vụ yêu cầu xây dựng kinh tế còn thiếu.

Trong thời gian tới, quân đội cần ra sức phát huy những ưu điểm và kết quả đã đạt được, khắc phục khuyết điểm, nhược điểm thực hiện thật nghiêm chỉnh và hoàn thành thật tốt nhiệm vụ chiến lược mới rất quan trọng mà Đảng và Nhà nước giao cho.

II- Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng kinh tế của quân đội

1. Cách mạng nước ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 24 đã nêu rõ: "nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước là: *nắm vững chuyên chính vô sản*, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, *tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng* (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt), *đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà*, xây dựng nền kinh tế sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan mọi mưu mô ngóc đầu dậy của chúng, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm lược và phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai; đoàn kết toàn dân, phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại,

nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

.....

Nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*, đưa nền kinh tế nước ta tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. *Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa* ở nước ta là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp; xây dựng kinh tế trung ương, đồng thời phát triển kinh tế địa phương; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tranh thủ mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và có lợi cho việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; phấn đấu để trong vòng 15 - 20 năm hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta...".

Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" được thay thế bằng khẩu hiệu "*Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân*".

Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình, nhiệm vụ quân sự và một số công tác quân sự cần kíp trong giai đoạn mới cũng đã xác định: "*Nhiệm vụ xây dựng đất nước và nhiệm vụ bảo vệ đất nước* là hai nhiệm vụ trọng yếu và có quan hệ mật thiết với nhau. Trong hoàn cảnh hoà bình, nhiệm vụ trung tâm của Đảng chuyển từ đẩy mạnh kháng chiến đánh thắng quân xâm lược sang xây dựng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, *cần kết hợp thật chặt chẽ xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng, củng cố quốc phòng và xây dựng kinh tế*".

Quân đội ta vốn là một quân đội chiến đấu giỏi, lao động sản xuất giỏi, làm công tác vận động nhân dân giỏi. Trong tình hình mới, phải *luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt để bảo vệ đất nước*, đồng thời phải tích cực làm

nhiệm vụ xây dựng kinh tế, cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc giàu mạnh.

Hiện nay, đất nước ta đã có hoà bình, tình hình trên thế giới cũng như ở Đông Dương và Đông - Nam á có nhiều thuận lợi, nhưng cũng đang có những diễn biến phức tạp. Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, không ngừng tăng cường phòng thủ đất nước. Thời gian tới, chúng ta *phải thực hiện nghĩa vụ quân sự kết hợp với nghĩa vụ lao động trong cả nước*. Quân đội nhân dân ta, với một tổng quân số cần thiết, phải *tích cực tiến lên trên con đường chính quy hoá và hiện đại hoá*.

Mặt khác, trong hoàn cảnh nền kinh tế của nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị 30 năm chiến tranh liên tục tàn phá rất nặng nề, toàn dân ta đang phải tập trung sức người, sức của để khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn những vết thương chiến tranh và xây dựng đất nước giàu mạnh. *Việc quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước lại càng là một yêu cầu cơ bản và cấp bách của cách mạng*.

Toàn quân ta phải ra sức cùng toàn dân thực hiện đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của Đảng, *góp phần tích cực nhất vào việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội* trên phạm vi cả nước, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tạo ra một bước phát triển mới về kinh tế. Chỉ có trên cơ sở thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng đất nước giàu mạnh, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, mới tạo nên điều kiện vững chắc để củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, và củng cố quốc phòng vững mạnh cũng là để bảo vệ hoà bình, bảo vệ công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng cuộc sống mới xã hội chủ nghĩa của nhân dân.

Đi đôi với nhiệm vụ bảo vệ đất nước, *nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước là một nhiệm vụ chính trị to lớn hiện nay của quân đội ta*. Đó là nhiệm vụ của toàn quân ta, của tất cả mọi cán bộ, chiến sĩ trong quân đội, của tất cả các đơn vị, của tất cả các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh

chúng. Cùng với việc thực hiện đầy đủ yêu cầu xây dựng quân đội chính quy, hiện đại và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đất nước, phải huy động mọi khả năng về lực lượng, thời gian, về vật tư, thiết bị, v.v. của quân đội có thể huy động được để làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Phải làm tất cả những gì có thể làm được để mang lại lợi ích cao nhất cho đất nước.

Đây vừa là *một nhiệm vụ chiến lược cơ bản lâu dài của quân đội ta*, vừa là *một nhiệm vụ thuộc về bản chất của quân đội cách mạng, của chế độ xã hội chủ nghĩa*.

2. *Quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế nhằm những mục đích sau đây:*

a) Căn cứ vào nhiệm vụ và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đảng, cùng toàn dân xây dựng đất nước, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, làm ra của cải vật chất cho xã hội, kết hợp kinh tế với quốc phòng theo kế hoạch phát triển kinh tế của Nhà nước và kế hoạch củng cố nền quốc phòng toàn dân.

b) Trong thời gian trước mắt, góp phần tích cực vào việc phân bố lại lao động và lực lượng sản xuất trên các vùng chiến lược, trên phạm vi cả nước; điều chỉnh dân số và lao động từ đồng bằng lên vùng rừng núi, ra bờ biển và các hải đảo, cho phù hợp với yêu cầu kinh tế và quốc phòng.

c) Qua lao động sản xuất mà rèn luyện cán bộ, chiến sĩ ta trở thành những người lao động xã hội chủ nghĩa có tinh thần làm chủ tập thể cao, có trình độ hiểu biết về kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý kinh tế. Kết hợp thực hiện nghĩa vụ quân sự với nghĩa vụ lao động mà đào tạo thanh niên ta trở thành *những con người mới xã hội chủ nghĩa, những chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc kiên cường, những người lao động xã hội chủ nghĩa giỏi*; xây dựng nên một lực lượng sản xuất có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao.

3. *Quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế theo những phương hướng sau đây:*

a) Xây dựng vùng kinh tế mới nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp, mở mang thêm diện tích trồng trọt ở những địa bàn xung yếu theo quy hoạch chung của Nhà nước và kết hợp kinh tế với quốc phòng. Đây là một yêu cầu cấp bách và có nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có một đội quân xung kích mạnh. Quân đội có điều kiện và khả năng để đảm nhiệm việc này. Trong những năm tới, chú trọng sản xuất lương thực, thực phẩm để tự túc với tỷ lệ cao.

b) Xây dựng cơ bản: làm đường bộ, đường sắt, sân bay, nhà máy, công trình thủy lợi, xây dựng nhà cửa, các công trình phục vụ đời sống, xây dựng lại các thành phố và thị xã bị tàn phá.

c) Các xí nghiệp công nghiệp quốc phòng sản xuất các mặt hàng quốc phòng cho quân đội và các mặt hàng kinh tế để phục vụ nhiệm vụ quân đội làm kinh tế và phục vụ đời sống nhân dân.

Bộ đội công binh chú trọng nhiệm vụ xây dựng các công trình quốc phòng, các doanh trại, nhà cửa trong nội bộ quân đội, đồng thời tham gia xây dựng các công trình của Nhà nước.

d) Đánh cá và khai thác hải sản kết hợp với bảo vệ vùng biển và các đảo.

e) Giúp Bạn làm đường, xây dựng các công trình kinh tế và quốc phòng theo yêu cầu của Bạn.

Để phát huy đến mức cao nhất khả năng lao động sáng tạo của toàn quân trong điều kiện cụ thể hiện nay, quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế *theo các quy mô lớn, vừa và nhỏ, phấn đấu theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; kết hợp cơ giới, nửa cơ giới với thủ công, phấn đấu theo hướng đẩy mạnh cơ giới hoá*; làm ở tất cả các vùng, *chú trọng*

những vùng chiến lược quan trọng có nhiều khó khăn trong việc điều động lực lượng lao động tới; tập trung *làm những việc lớn có yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật* để có điều kiện nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế và kỹ thuật của cán bộ, chiến sĩ.

Quân đội ta hoàn toàn có điều kiện để làm tròn nhiệm vụ mới rất nặng nề nhưng rất vẻ vang, vì có chất lượng chính trị tốt, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có năng lực tổ chức, có nhiều khả năng tiếp thu kỹ thuật, có tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa cao.

Quân đội ta đã từng anh dũng vượt qua mọi khó khăn trong chiến đấu để đánh thắng kẻ thù xâm lược, thì ngày nay, đâu có khó khăn mà Đảng cần đến thì quân đội luôn luôn sẵn sàng có mặt. Quân đội ta nhất định vượt qua mọi khó khăn, khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm về kỹ thuật, về quản lý kinh tế, làm tròn nhiệm vụ trên mặt trận lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.

III- Tổ chức lực lượng quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế

Quân đội ta là một lực lượng chiến đấu và sản xuất.

Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt là nhiệm vụ chung, nhiệm vụ chiến lược quan trọng bậc nhất của toàn quân. Đồng thời, lao động sản xuất xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước là nhiệm vụ chung, nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng của toàn quân.

Đi vào tổ chức thực hiện, thì tùy theo nhiệm vụ và điều kiện cụ thể mà có sự phân công thích hợp trong tổ chức của lực lượng vũ trang để phát huy đến mức cao nhất khả năng của

từng đơn vị, từng quân chủng, binh chủng, hoàn thành tốt hai nhiệm vụ chiến lược mới.

1. Các lực lượng chuyên xây dựng và sản xuất là lực lượng chính của quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế lâu dài.

Các đơn vị này vẫn có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch chung, phải dành một tỷ lệ thời gian thích đáng để huấn luyện quân sự và tham gia cùng với địa phương nơi đóng quân giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ chính quyền cách mạng. Còn phần lớn thời gian thì làm công tác lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Các cán bộ và chiến sĩ các đơn vị này thuộc lực lượng xây dựng và sản xuất lâu dài của quân đội, nên cần được đào tạo thành đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật.

Các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất là đơn vị quân đội; về tổ chức, thì một mặt giữ tính chất quân sự, mặt khác cần có sự điều chỉnh biên chế một cách khoa học cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo hướng tập trung chuyên sâu. Có thể lấy sư đoàn, trung đoàn làm đơn vị xây dựng và sản xuất, có sự phân công theo ngành nghề.

Công tác quản lý đối với các đơn vị này phải làm theo chế độ kinh doanh, chế độ hạch toán kinh tế của Nhà nước, không phải theo lối hành chính cung cấp, và làm theo chế độ hợp đồng kinh tế với các cơ quan quản lý kinh tế của Nhà nước.

Những đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất có khung cán bộ chỉ huy và một bộ phận cán bộ, công nhân kỹ thuật làm nòng cốt, hằng năm sẽ nhận các chiến sĩ làm nghĩa vụ quân sự để làm công tác xây dựng và sản xuất, sau khi các chiến sĩ này đã qua huấn luyện quân sự một thời gian ngắn.

Đây là hình thức chủ yếu để thi hành một chính sách lớn của Đảng là thực hiện việc *kết hợp nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ lao động đối với thanh niên*.

Cán bộ, chiến sĩ, công nhân... của các đơn vị này, từng thời gian có thể có một số chuyển ra các ngành kinh tế

(nông trường, xí nghiệp...) của Nhà nước, hoặc phục viên về địa phương.

Các đơn vị này cần được xây dựng thành những đơn vị chuyên nghiệp *có kỷ luật lao động tốt, có kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi, có năng suất cao, đạt những tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật tiên tiến*; phải phấn đấu để cùng với các đơn vị tiên tiến của các ngành kinh tế nhà nước *trở thành những đơn vị gương mẫu, đầu tàu* trong phong trào thi đua lao động xây dựng và sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Về phân cấp quản lý, có những đơn vị do Bộ trực tiếp quản lý, có những đơn vị do quân khu hoặc các tỉnh quản lý.

2. Các xí nghiệp công nghiệp quốc phòng và bộ đội công binh

Các xí nghiệp công nghiệp quốc phòng hiện nay được trang bị tương đối hiện đại, là những đơn vị nòng cốt của nền công nghiệp quốc phòng của ta sau này.

Các xí nghiệp công nghiệp quốc phòng phải tập trung khả năng trước hết làm tốt nhiệm vụ sửa chữa các vũ khí, trang bị hư hỏng trong chiến tranh, sản xuất các phụ tùng thay thế, sản xuất một số vũ khí, trang bị hiện đại cần thiết cho lực lượng vũ trang theo khả năng của ta.

Đồng thời phải tận dụng công suất còn lại để sản xuất máy móc, phụ tùng, thiết bị lẻ, dụng cụ lao động cho lực lượng sản xuất của quân đội; và nhận làm các mặt hàng kinh tế, dân sinh do Nhà nước giao cho, coi đây là một nhiệm vụ rất quan trọng.

Các đơn vị công binh thuộc lực lượng sẵn sàng chiến đấu, nhưng nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng các công trình quốc phòng, đồng thời làm các nhiệm vụ khác của công binh. Trong tình hình hiện nay, yêu cầu xây dựng các công trình quốc phòng và các công trình khác của quân đội rất lớn và khẩn trương. Vì vậy các lực lượng công binh cần được tăng cường và phấn đấu nâng cao kỹ thuật, năng suất và chất lượng trong việc xây dựng các công trình quốc phòng, đồng thời tham gia xây dựng các công trình kinh tế, văn hoá của Nhà nước giao cho.

3. Các lực lượng làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu

Các lực lượng này có khả năng tham gia lao động trên nhiều mặt và làm những công việc có quy mô lớn, đòi hỏi sức lao động lớn, cấp bách, đột xuất. Ngoài thời gian huấn luyện và làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cần quy định một tỷ lệ thời gian quan trọng để tham gia xây dựng kinh tế. Phải tính toán để khéo kết hợp, vừa làm tốt nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, vừa tận dụng được nhiều thời gian, nhiều sức lao động, sử dụng các dụng cụ, phương tiện cần thiết để tham gia lao động sản xuất.

Các đơn vị này phải sản xuất tự túc một phần lương thực, thực phẩm, xây dựng doanh trại, kho tàng, trạm xưởng, công trình quốc phòng hoặc các công trình khác của quân đội, giúp dân tại vùng đóng quân đẩy mạnh sản xuất, tham gia lao động với các đơn vị chuyên sản xuất (làm một phần việc vào lúc thời vụ hoặc những lúc có yêu cầu khẩn trương về lao động), đồng thời phải sẵn sàng để ứng phó với những trường hợp đột xuất như chống bão, chống lụt, v.v..

Phải nghiên cứu đưa lực lượng lao động này vào nền nếp bằng nhiều hình thức, nhiều quy mô để đào tạo thành một lực lượng lao động có kỹ thuật, có năng suất cao.

Ngoài ra, lực lượng dân quân tự vệ ở các địa phương, các nhà máy, hầm mỏ, công trường, nông trường, hợp tác xã, v.v. phải ra sức phát huy vai trò lực lượng xung kích trong sản xuất theo như các Nghị quyết và chỉ thị trước đây của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Quân uỷ Trung ương.

IV- Lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế

1. Quân đội là một lực lượng có tổ chức chặt chẽ đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng và Nhà nước.

Trong khi quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước, cần thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo và chỉ đạo mà Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 10 năm 1975 đã xác định là:

"Các lực lượng chuyên sản xuất là lực lượng quân đội. Về nhiệm vụ xây dựng kinh tế thì do Nhà nước giao kế hoạch, cung cấp cán bộ kỹ thuật, vật tư, tiền vốn..., Bộ Quốc phòng quản lý và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện...".

Quân uỷ Trung ương chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị; Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ về việc thực hiện kế hoạch xây dựng kinh tế do Nhà nước giao và là một đầu mối đầu tư của Nhà nước.

Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng kinh tế, quân đội phải tích cực và chủ động xây dựng quan hệ phối hợp chặt chẽ với các bộ, các ngành, các cơ quan kinh tế ở trung ương và ở địa phương dựa trên những quy định, những thể lệ về hợp đồng kinh tế của Nhà nước và trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, các bộ, các ngành, các cơ quan kinh tế ở trung ương và ở địa phương đều có trách nhiệm căn cứ vào sự phân công theo hợp đồng của Nhà nước mà hợp tác chặt chẽ với quân đội, nhất là về khoa học - kỹ thuật, về nghiệp vụ quản lý kinh doanh, về đào tạo, bổ sung cán bộ và công nhân kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho quân đội hoàn thành nhiệm vụ.

Trong kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm của Nhà nước, Hội đồng Chính phủ sẽ căn cứ vào đề nghị của Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước và của các bộ mà giao nhiệm vụ chung, nhiệm vụ 5 năm và nhiệm vụ từng năm, tổng hợp các mặt cho Bộ Quốc phòng. Bộ Quốc phòng sẽ căn cứ vào nhiệm vụ chung đó, làm việc với Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, các đồng chí Phó Thủ tướng, các đồng chí Bộ trưởng và các địa phương có liên quan để lập ra kế hoạch cụ thể, làm cơ sở để ký hợp

đồng kinh tế và trao đổi, hợp tác với các bộ, các ngành, các địa phương.

Các bộ, các ngành, theo chức năng của mình, giúp Hội đồng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ, kiểm tra các đơn vị quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế về việc thực hiện kế hoạch và việc chấp hành các chế độ, chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính, quản lý xây dựng và sản xuất của Nhà nước.

Hội đồng Chính phủ sẽ quy định những vấn đề cụ thể nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị.

2. Trong nội bộ quân đội, để bảo đảm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng được chuyên sâu, Bộ Chính trị quyết định thành lập *Tổng cục Xây dựng kinh tế* của quân đội trực thuộc Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng.

Tổng cục này có nhiệm vụ giúp Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý công việc xây dựng kinh tế của các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng; và trực tiếp quản lý, chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất của Bộ Quốc phòng.

Tổng cục này thay mặt Bộ Quốc phòng liên hệ với các cơ quan của Chính phủ về việc quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Phải nghiên cứu và kiện toàn tổ chức của Tổng cục này cho hợp lý, đủ sức làm được nhiệm vụ. Mặt khác, phải biết phối hợp với các ngành, các cơ quan kỹ thuật, nghiệp vụ của Nhà nước, tranh thủ sự giúp đỡ của các cơ quan đó để làm nhiệm vụ.

3. Để bảo đảm cho quân đội hoàn thành tốt nhiệm vụ, cần chú trọng:

a) Tích cực đào tạo, bồi dưỡng *cán bộ khoa học - kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và công nhân, nhân viên kỹ thuật trong quân đội.*

Nhiệm vụ mới đòi hỏi cán bộ phải có tri thức về kinh tế và khoa học - kỹ thuật. Cần có cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ

khoa học - kỹ thuật, công nhân và nhân viên kỹ thuật để làm tốt công tác sản xuất.

Các cán bộ trong quân đội nói chung, nhất là cán bộ của các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất, phải có kế hoạch học tập về quản lý kinh tế, học tập kỹ thuật, nghiệp vụ. Chọn một số cán bộ, chiến sĩ tốt cho đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường của Nhà nước. Đồng thời một số cán bộ kinh tế và công nhân kỹ thuật được các ngành cử vào các đơn vị quân đội chuyên làm kinh tế, hoặc sẽ được tuyển vào quân đội bằng con đường nghĩa vụ quân sự.

Quân đội sẽ tổ chức ra một số trường, lớp về quản lý kinh tế, về kỹ thuật để bảo đảm yêu cầu về cán bộ và công nhân kỹ thuật.

b) *Đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật* trong quân đội. Nhiệm vụ xây dựng chính quy, hiện đại, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như nhiệm vụ lao động sản xuất xây dựng kinh tế đều đòi hỏi quân đội ta phải đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật. Cần tăng cường lực lượng khoa học - kỹ thuật trong quân đội, xây dựng tốt quan hệ hợp tác giữa lực lượng khoa học - kỹ thuật của quân đội với lực lượng khoa học - kỹ thuật thuộc các ngành kinh tế của Nhà nước.

c) Tích cực nghiên cứu và quy định *một số chính sách* đối với các lực lượng quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Lực lượng quân đội chuyên xây dựng kinh tế rất lớn. Hiện nay, đại bộ phận cán bộ và chiến sĩ các lực lượng này đã trải qua rèn luyện, thử thách trong chiến đấu, một bộ phận khá lớn đã tham gia quân đội lâu năm. Rồi đây, khi thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự trong cả nước và thực hiện kết

hợp nghĩa vụ quân sự với nghĩa vụ lao động một cách phổ biến, những thanh niên đến tuổi sẽ tham gia quân đội để làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước, các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất sẽ có nhiều chiến sĩ làm nghĩa vụ quân sự trong hàng ngũ của mình.

Vì vậy, cần có chính sách đào tạo những cán bộ và chiến sĩ đã qua chiến đấu thành những cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ và công nhân kỹ thuật để anh em làm tốt nhiệm vụ của mình; sau này nếu chuyển ra ngoài quân đội, thì sẽ trở thành cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ, công nhân kỹ thuật của các ngành nhà nước.

Đối với những người đang làm nghĩa vụ quân sự, sẽ áp dụng chế độ cung cấp, đồng thời vận dụng một số chính sách khuyến khích của Nhà nước đã quy định để khuyến khích xây dựng và sản xuất.

Đối với những người đã hết hạn nghĩa vụ quân sự mà tình nguyện ở lại các đơn vị chuyên xây dựng và sản xuất thì sẽ áp dụng các chế độ, chính sách mà Nhà nước đã quy định đối với cán bộ, công nhân viên trong khu vực sản xuất. Đối với những người khác thì thực hiện chính sách phục viên hoặc chuyển ngành.

Các đơn vị làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế ở miền rừng núi hiểm trở, ở các vùng biên giới, hải đảo, thường là những nơi có nhiều khó khăn, cho nên được áp dụng các chế độ phụ cấp mà Nhà nước đã ban hành. Cần có vốn đầu tư xây dựng cơ bản để từng bước ổn định sinh hoạt, tạo điều kiện cho anh em yên tâm công tác và thu hút các lực lượng khác đến tham gia xây dựng và sản xuất.

Cần có quy hoạch để từng bước xây dựng các điểm sản xuất thành những thị trấn, thị xã, để dần dần thu hút nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương phân bố lại lao động, điều chỉnh dân số.

Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp cho một số nữ quân nhân hết hạn nghĩa vụ quân sự để chuyển ra các ngành kinh tế của Nhà nước.

d) *Làm tốt công tác tư tưởng*

Xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước là một nhiệm vụ mới rất quan trọng của quân đội ta trong giai đoạn hiện nay. Cuộc đấu tranh để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới văn minh và hạnh phúc, không kém phần khó khăn, gian khổ so với cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Vì vậy, muốn thực hiện tốt nhiệm vụ này, trong khi làm cho mọi người quán triệt sâu sắc nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, cần phải làm cho mọi người quán triệt thật sâu sắc mục đích, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng kinh tế, có sự chuyển biến thật mạnh mẽ về nhận thức tư tưởng, đem hết tinh thần, trí tuệ và tài năng hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới.

Cần giáo dục sâu rộng tâm quan trọng và ý nghĩa lớn lao của nhiệm vụ xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước, ý thức kết hợp kinh tế và quốc phòng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước giàu mạnh của quân đội trong giai đoạn hiện nay.

Cần giáo dục ý thức lao động, làm cho tất cả cán bộ và chiến sĩ nhận rõ chiến đấu và lao động đều vinh quang, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất, ý thức trách nhiệm và tình cảm cách mạng đối với nhiệm vụ xây dựng đất nước giàu mạnh, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, ra sức khắc phục khó khăn, hy sinh phấn đấu, lao động quên mình để giành thắng lợi lớn nhất trên mặt trận mới. Khắc phục những nhận thức lệch lạc hiện còn trong một số cán bộ, chiến sĩ, làm cho quân đội ta hoàn thành tốt nhiệm vụ mới.

Phát động một *phong trào thi đua quyết thắng* sôi nổi trong toàn quân, động viên tinh thần hăng hái tiến quân vào lao

động sản xuất, hoàn thành và hoàn thành vượt mức mọi kế hoạch được đề ra.

Các cơ quan làm công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội phải chuyển công tác của mình theo hướng mới, nhằm tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức tư tưởng của toàn quân cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chiến lược mới.

Quân đội ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lịch sử cùng toàn dân giành thắng lợi hoàn toàn và trọn vẹn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đưa lại độc lập, tự do vĩnh viễn cho Tổ quốc. Hiện nay, đồng thời với nhiệm vụ thường xuyên sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, quân đội ta đang đứng trước một nhiệm vụ trọng đại mới, nhiệm vụ cùng toàn dân xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên đất nước độc lập và thống nhất của chúng ta.

Bộ Chính trị kêu gọi toàn thể cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đoàn viên trong quân đội:

Hãy nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần cách mạng tiến công trên mặt trận mới, mặt trận lao động sản xuất, xây dựng đất nước.

Hãy hăng hái nhận những nhiệm vụ khó khăn, ở những nơi khó khăn, tạo nên những điển hình tốt, xứng đáng là *lực lượng xung kích của Đảng trên mặt trận xây dựng kinh tế*.

Hãy ra sức phấn đấu làm cho quân đội ta thực sự là *trường học lớn để đào tạo và rèn luyện thanh niên ta thành những con người mới xã hội chủ nghĩa*, những người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc kiên cường, những người lao động xã hội chủ nghĩa giỏi.

Bộ Chính trị tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, với truyền thống "Quyết chiến quyết thắng", với tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa ngày càng được nâng cao, quân đội ta nhất định sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới mà Đảng và Nhà nước giao cho, góp phần xứng đáng cùng toàn dân xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
Số 02, ngày 21 tháng 3 năm 1976

**Gửi toàn thể cán bộ, đoàn viên và thanh niên
nhân dịp kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đoàn**

Các đồng chí cán bộ, đoàn viên và thanh niên thân mến,

Cách đây 45 năm, Hồ Chủ tịch và Đảng ta đã sáng lập ra Đoàn Thanh niên Cộng sản, ngày nay là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh¹⁾, tổ chức trung kiên của những người cộng sản trẻ tuổi Việt Nam đứng dưới ngọn cờ của Đảng chiến đấu cho lý tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Được Hồ Chủ tịch và Đảng ta quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh đã trở thành đội tiên phong chiến đấu của thanh niên Việt Nam, đội xung kích cách mạng của nhân dân Việt Nam, cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng; đoàn kết thanh niên cả nước ta cùng toàn dân vùng lên làm Cách mạng Tháng Tám, chiến đấu và chiến thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, viết lên những trang sử huy hoàng của dân tộc.

Bốn mươi nhăm năm chiến đấu dưới lá cờ trăm trận trăm thắng của Đảng, Đoàn Thanh niên đã xây dựng nên những truyền thống cách mạng vẻ vang. Thanh niên nước

¹⁾ Tháng 12 năm 1976 đổi thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (B.T).

ta rất xứng đáng là con em anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Tổ quốc ta, nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào về Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, về thế hệ trẻ nước ta.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đoàn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam nhiệt liệt biểu dương những thành tích xuất sắc và những truyền thống tốt đẹp của Đoàn, nhiệt liệt khen ngợi lòng quả cảm, tinh thần chiến đấu ngoan cường cùng những chiến công to lớn của thanh niên cả nước.

Các đồng chí cán bộ, đoàn viên và thanh niên thân mến,

Tổ quốc ta, nhân dân ta và thế hệ trẻ nước ta đang sống trong một thời kỳ lịch sử vĩ đại đáng tự hào nhất. Sau gần nửa thế kỷ đấu tranh, ngày nay đất nước ta, từ Cao Lạng đến Minh Hải, từ đất liền đến hải đảo, đã được hoàn toàn giải phóng. Toàn dân ta từ Bắc đến Nam đang ra sức băng bó những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước ta "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới này là: "Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Nhiệm vụ đó vô cùng vẻ vang, nhưng cũng hết sức nặng nề.

Trước đây, cán bộ, đoàn viên và thanh niên nước ta vốn là lực lượng xung kích trong đấu tranh cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, ngày nay càng phải nhận rõ vai trò quan trọng và vị trí chiến đấu của mình, làm lực lượng xung kích trong ba cuộc cách mạng, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, để góp phần tích cực xây dựng

thắng lợi chủ nghĩa xã hội trên cả nước ta.

Trước mắt, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh cần ra sức thi đua thực hiện tốt những nhiệm vụ mới sau đây:

1. Đẩy mạnh phong trào *lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội* thành một cao trào *thi đua* sôi nổi và liên tục từ thành thị đến nông thôn. Động viên thanh niên đem hết hiểu biết và nhiệt tình cách mạng của mình hăng say lao động, cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục cho đoàn viên và thanh niên tinh thần yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa quốc tế vô sản chân chính, tinh thần yêu chủ nghĩa xã hội, lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, ý thức làm chủ tập thể, tinh thần lao động dũng cảm, tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, lao động có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật và đạt năng suất cao; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1976 và chuẩn bị tốt cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế trong những năm sau.

Động viên đoàn viên và thanh niên hăng hái rèn luyện thân thể, luyện tập quân sự và *thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự*, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

2. Ra sức *học tập* nhằm nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và trình độ quản lý kinh tế. Thanh niên nước ta phải nắm lấy ngọn cờ văn hoá dân tộc và xã hội chủ nghĩa. Mỗi thanh niên phải coi học tập là một nghĩa vụ quan trọng để trở thành người lao động giỏi và người chiến sĩ giỏi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng, bảo vệ của công, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; suốt đời học tập tư tưởng, đạo đức và tác phong của Hồ Chủ tịch và thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thanh niên.

3. *Xây dựng Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh* vững mạnh trên cả ba mặt: tư tưởng, tổ chức và hành động; làm cho Đoàn thật sự là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng. Luôn luôn quan tâm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng; tích cực củng cố tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

4. *Ra sức đoàn kết thanh niên* trong cả nước, đoàn kết với thanh niên các nước Lào và Campuchia, thanh niên các nước xã hội chủ nghĩa anh em và thanh niên các nước khác trên thế giới, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí thân mến!

Nhân dịp kỷ niệm trọng thể này, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên và thanh niên trong cả nước hãy biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tổ quốc ta, nhân dân ta và Đảng ta rất tin tưởng ở thanh niên, theo dõi từng bước tiến của thanh niên và chờ đón những thành tích mới của các đồng chí.

Tiếp tục nêu cao truyền thống cách mạng vẻ vang của Đoàn, thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh hãy hăng hái tiến lên hàng đầu, ra sức cống hiến nhiều nhất, học tập và rèn luyện tốt nhất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, viết tiếp những trang sử mới huy hoàng của dân tộc ta.

Chào thân ái và quyết thắng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 09-TB/TW, ngày 29 tháng 3 năm 1976

Về việc thành lập Tiểu ban Nghiên cứu đề án "xuất khẩu, nhập khẩu" trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980

Tiếp theo việc thành lập một số Tiểu ban nghiên cứu các chuyên đề kinh tế dài hạn phục vụ cho việc chuẩn bị Đại hội Đảng và xây dựng kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, nay thành lập thêm *Tiểu ban Nghiên cứu đề án về xuất khẩu, nhập khẩu trong kế hoạch 5 năm* (gọi tắt là Tiểu ban Nghiên cứu xuất, nhập khẩu).

Tiểu ban Nghiên cứu xuất, nhập khẩu có nhiệm vụ nghiên cứu trình Bộ Chính trị đề án tổng hợp về công tác xuất khẩu và nhập khẩu, trong đó nêu rõ:

- Mục tiêu, chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm tăng nhanh hàng hoá xuất khẩu cả về khối lượng và chất lượng, tạo ra mặt hàng xuất khẩu ổn định và có giá trị trên thị trường quốc tế.

- Phương hướng, chủ trương cải tiến công tác nhập khẩu, mau chóng giảm bớt chênh lệch nhập siêu, làm cho công tác nhập khẩu phục vụ tốt hơn, kịp thời hơn sự nghiệp phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trong nước.

Vấn đề chính sách trong quan hệ kinh tế đối với các nước ngoài được giao cho cơ quan khác nghiên cứu, song trong việc chuẩn bị đề án này, nếu Tiểu ban có ý kiến gì cần kiến nghị thì có thể đề xuất.

Tiểu ban nghiên cứu xuất, nhập khẩu do đồng chí Lê Khắc - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Trưởng Tiểu ban.

Tham gia TiÓu ban, cũ:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - Đồng chí Nguyễn Chanh, | Bộ Ngoại thương, |
| - Đồng chí Lê Duy Trinh, | Ủy ban Nông nghiệp |
| | Trung ương, |
| - Đồng chí Lưu Thị Phương | Bộ Lương thực và Thực |
| Mai, | phẩm, |
| - Đồng chí Trần Hữu Dư, | Bộ Công nghiệp nhẹ, |
| - Đồng chí Nguyễn Tuân | Bộ Điện và Than, |
| - Đồng chí Nguyễn Duy | Bộ Cơ khí và Luyện |
| Thái, | kim, |
| - Đồng chí Dương Bạch | Bộ Giao thông vận tải, |
| Liên, | |
| - Đồng chí Trần Trung, | Bộ Vật tư, |
| - Đồng chí Vũ Duy Hiệu, | Ngân hàng Nhà nước |
| | Việt Nam, |
| - Đồng chí Lê Tư, | Tổng cục Hoá chất, |
| - Đồng chí Nguyễn Hồng | Tổng cục Thủy sản, |
| Cẩn, | |
| - Đồng chí Hoàng Bửu Đôn, | Tổng cục Lâm nghiệp, |
| - Đồng chí Nguyễn Văn | Liên hiệp Hợp tác xã thủ |

Thao, công nghiệp Trung ương,
- Đồng chí Nguyễn Xuân Văn phòng Kinh tế đối
Chức, ngoại.
Giúp việc Tiểu ban có một số chuyên viên được trưng
tập từ các cơ quan nói trên.

Đồng chí Trưởng Tiểu ban triệu tập Tiểu ban họp sớm để
xác định nội dung đề án, định kế hoạch làm việc, bảo đảm
chuẩn bị được đề án báo cáo bước đầu với Bộ Chính trị vào
tháng 5 năm 1976.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 332-TT/TW, ngày 5 tháng 4 năm 1976

Về kỷ niệm ngày thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (30-4-1975) và những ngày kỷ niệm trong tháng 5 năm 1976

Ngày 30-4-1975 là ngày giải phóng miền Nam, ngày thắng
lợi hoàn toàn của dân tộc ta sau 30 năm chiến đấu chống đế
quốc xâm lược, đánh dấu sự kết thúc vẻ vang cuộc cách mạng
dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra giai đoạn mới
của cách mạng nước ta: giai đoạn hoàn thành thống nhất
nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc
lên chủ nghĩa xã hội. Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm ngày
lich sử này của dân tộc cùng ngày lễ Quốc tế lao động (1-5),
ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5), ngày sinh của Chủ
tịch Hồ Chí Minh (19-5) vào dịp vừa hoàn thành thắng lợi
cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước.

Ban Bí thư chủ trương tổ chức một đợt vận động quần
chúng nhằm cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp
tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần
làm chủ đất nước, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ
chính quyền nhân dân, khắc phục những hậu quả của chiến
tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ,
hăng hái thi đua lao động sản xuất và công tác, thực hiện tốt
kế hoạch nhà nước năm 1976, quyết tâm làm theo *Di chúc*

của Bác Hồ bằng hành động thiết thực: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân".

Trong đợt vận động này, cần chú ý:

- Tiếp tục giải thích sâu rộng về thắng lợi vĩ đại của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, nhất là về nguyên nhân và bài học của thắng lợi, từ đó mà nâng cao lòng tin tưởng vào Đảng ta, chế độ ta, nhân dân ta, phát huy sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam, chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sản xuất và công tác.

- Khẳng định những cố gắng và thành tích của ngành, các địa phương trong một năm qua trên các mặt: bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, bao gồm cả thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, bảo đảm trật tự trị an, khôi phục và phát triển sản xuất, phát triển văn hóa, ổn định đời sống nhân dân. Chú trọng biểu dương người tốt, việc tốt.

- Giải thích phương hướng tiến lên của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng và những nhiệm vụ trước mắt của năm 1976, làm rõ tiềm lực to lớn và những khó khăn, phức tạp tạm thời sau chiến tranh của nước ta, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi người, mỗi ngành, mỗi địa phương đối với sự nghiệp cao cả xây dựng Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Các cấp, các ngành, nhất là ở *miền Nam*, cần làm tốt những việc sau đây:

- Tổ chức kể chuyện sự tích anh hùng và truyền thống vẻ vang của đơn vị, của địa phương. Các cán bộ lãnh đạo của

Đảng và chính quyền, các báo cáo viên phân công nói chuyện với quần chúng về thành tựu một năm qua và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, về vai trò giai cấp công nhân và sự lãnh đạo của Đảng, về tiểu sử và sự nghiệp của Hồ Chủ tịch. Tổ chức cho thanh niên, thiếu niên đi xem các di tích lịch sử chiến đấu, các căn cứ kháng chiến ở ngay địa phương và sửa sang lại các mộ chiến sĩ, các nghĩa trang liệt sĩ.

- Phát động một đợt thi đua ngắn nhằm đạt những mục tiêu thiết thực của từng đơn vị, từng địa phương.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ có tính chất quần chúng rộng rãi, biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc cách mạng, chiếu phim tài liệu và phim truyện chiến đấu Việt Nam, tổ chức triển lãm nhỏ ở từng đơn vị.

- Ngày 1-5, các tỉnh, thành, các đơn vị, các cơ sở tổ chức mít tinh, ở Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức mít tinh lớn.

Các báo, đài trung ương và địa phương mở một cuộc tuyên truyền, cổ động theo yêu cầu và nội dung trên.

Đợt vận động quần chúng này bắt đầu từ ngày 30-4-1976 và kết thúc vào ngày sinh Hồ Chủ tịch 19-5-1976. Riêng ở miền Nam, các tỉnh có thể bắt đầu từ ngày giải phóng địa phương mình.

Trước ngày 25-4-1976 phải tập trung giải thích, vận động cho cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước. Từ nay cho đến khi thu hoạch vụ sản xuất đông - xuân, phải rất chú trọng nắm chắc tình hình và giải quyết khẩn trương, chu đáo các vấn đề cấp thiết về đời sống và sản xuất, về lưu thông phân phối. Đồng thời, trong suốt đợt vận động này, phải đề cao cảnh giác cách mạng, ra sức bảo vệ trật tự, an ninh, kiên quyết đập tan mọi âm mưu và hành động phá rối của kẻ địch.

Các ngành, các đoàn thể cần có kế hoạch thực hiện Thông tri này. Tổng cục Chính trị hướng dẫn cho các đơn vị quân đội tích cực tham gia, nhất là tổ chức lực lượng kể chuyện chiến đấu và có kế hoạch phối hợp công tác với các đơn vị quân đội

đóng ở địa phương, qua đó mà tăng cường hơn nữa quan hệ quân và dân.

(Kèm theo đây là những khẩu hiệu dùng trong đợt kỷ niệm này).

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU DÙNG TRONG DỊP KỶ NIỆM
CÁC NGÀY 30-4, 1-5, 19-5

1. Tinh thần ngày Quốc tế lao động 1-5 muôn năm!
 2. Ngày 30-4-1975, ngày thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước!
 3. Nhiệt liệt chào mừng thành công rực rỡ của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước!
 4. Giương cao ngọn cờ trăm trận trăm thắng của Đảng Lao động Việt Nam và Bác Hồ vĩ đại!
 5. Nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức thi đua yêu nước, xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa!
 6. Đảng Lao động Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!
 7. Hồ Chủ tịch vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!
 8. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!
- Chú ý: Có thể tuỳ hoàn cảnh mà nhắc lại khẩu hiệu: Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân!

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 2630-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1976

Về in báo *Nhân dân* ở Sài Gòn

Để cho việc phát hành báo *Nhân dân* được rộng khắp và nhanh chóng ở miền Nam, Ban Bí thư quyết định từ ngày 20-4-1976 sẽ in báo ở Sài Gòn đủ đáp ứng nhu cầu của người đọc ở Nam Bộ.

Ban biên tập báo *Nhân dân* và các tổ chức có liên quan về việc này có trách nhiệm thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 12-TB/TW, ngày 22 tháng 4 năm 1976

**Về Hội nghị tháng 4 năm 1976 của Bộ Chính trị
bàn về miền Nam**

Bộ Chính trị vui mừng thấy rằng tình hình miền Nam một năm sau giải phóng đã có những chuyển biến quan trọng. Ta đã giành được những thắng lợi bước đầu trong việc xây dựng chính quyền nhân dân, ổn định đời sống kinh tế và chính trị của nhân dân, khôi phục và phát triển sản xuất, động viên phong trào cách mạng của quân chúng, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới trong những điều kiện khách quan hết sức khó khăn, phức tạp do hậu quả chiến tranh và di sản nặng nề của chủ nghĩa thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, trong hoàn cảnh đấu tranh giai cấp tiếp diễn gay gắt. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên ta ở tất cả các cấp, các ngành đã ra sức phấn đấu với tinh thần cách mạng và ý thức trách nhiệm cao để thực hiện thắng lợi đường lối và chính sách đã được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trình độ và năng lực lãnh đạo, quản lý của các cấp bộ Đảng và chính quyền đã có những tiến bộ. Mọi mặt hoạt động cách mạng ở miền Nam đang trên đà tiến vững chắc và có triển vọng tốt đẹp.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo của các cấp, các ngành và hoạt động của cán bộ, đảng viên cũng thấy rõ một số mặt yếu và một số khuyết điểm, nổi bật nhất là nhận thức chưa thật đầy đủ về tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay ở miền Nam, nắm không chắc quan điểm của Đảng về cải tạo và xây dựng, về nắm thành phần kinh tế, từ đó có những biểu hiện lơ đãng cảnh giác cách mạng trên nhiều lĩnh vực. Ở nông thôn, chưa chú ý đúng mức đến nhiệm vụ xoá bỏ tàn dư phong kiến, thực hiện khẩu hiệu "người cày có ruộng", hoàn thành công việc còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ. Ở thành thị, sau đợt 1 đấu tranh chống tư sản mại bản, chậm tổng kết rút kinh nghiệm để tiếp tục cuộc đấu tranh, nhanh chóng xoá bỏ giai cấp này cùng với toàn bộ hệ thống lũng đoạn của chúng; thiếu những biện pháp tích cực và kiên quyết để quản lý thị trường, trừng trị các hoạt động đầu cơ tích trữ của giai cấp tư sản; coi nhẹ cuộc đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng, văn hoá. Công tác giáo dục trong nội bộ Đảng chưa được tiến hành một cách mạnh mẽ, sâu sắc và kịp thời. Tổ chức còn yếu và có những sơ hở, lề lối làm việc của các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, chưa ăn khớp với nhau, nắm tình hình không chắc, thiếu kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Một số cán bộ, đảng viên đã không giữ vững phẩm chất cách mạng, sa sút ý chí chiến đấu, tham

ô hủ hoá, thu vén cá nhân, thậm chí có một số ít đã bị giai cấp tư sản mua chuộc.

Những khuyết điểm ấy phải được kịp thời khắc phục.

Bộ Chính trị sẽ tiếp tục thảo luận và có nghị quyết về tình hình, nhiệm vụ của miền Nam một năm sau giải phóng. Trong khi chờ đợi có nghị quyết đó, theo đề nghị của Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, Bộ Chính trị quyết định một số việc cần kíp là:

1. Để tạm thời ổn định tình hình giá cả, trước mắt vẫn giữ nguyên giá mua lương thực và giá bán gạo, giá Nhà nước bán xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu cho nông dân như hiện nay.

Thực hiện ngay chế độ tiền lương thống nhất đối với công nhân và viên chức ở hai miền. Công nhân, viên chức đang làm việc trong các cơ quan nhà nước và các xí nghiệp quốc doanh ở miền Nam được xếp theo các thang lương của công nhân, viên chức ở miền Bắc. Đối với những viên chức đã làm việc trong chế độ Sài Gòn trước đây thì phải xem xét kỹ, có quyết định chính thức tuyển dụng từng người trước khi xếp lương. Tạm giữ nguyên như hiện nay ở mỗi miền các chế độ phụ cấp và cung cấp khác cho công nhân, viên chức. Đồng thời với việc giải quyết tiền lương, phải giảm nhẹ biên chế, tinh giản bộ máy các cơ quan nhà nước.

2. Cán bộ, các ngành ở trung ương có nhiệm vụ giúp sức Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh khẩn trương giải quyết vấn đề thất nghiệp trong thành phố, trước hết là chuyển nhanh những người không có công ăn việc làm đi xây dựng các vùng kinh tế mới và khai hoang, phục hoá, làm thủy lợi, tích cực mở thêm diện tích sản xuất nông nghiệp ở các quận ngoại thành.

3. Hoàn thành tốt công tác kiểm kê ở các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan nhà nước; chuẩn bị tốt để sớm tiến hành một cuộc kiểm kê toàn bộ tư liệu sản xuất và lực lượng lao động ở các xí nghiệp công nghiệp tư nhân, đồng thời kiểm kê hàng hoá tồn kho của tư sản thương nghiệp. Việc kiểm kê

này nhằm đánh giá cho được năng lực sản xuất của nền kinh tế nói chung và của từng ngành. Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ hướng dẫn nội dung và có kế hoạch chỉ đạo cụ thể công tác kiểm kê này.

4. Thành uỷ Sài Gòn chuẩn bị kế hoạch để tiếp tục cuộc đấu tranh xoá bỏ số tư sản mại bản còn lại, nhằm hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ này trong năm 1976. Công tác này do Thành uỷ trực tiếp làm dưới sự chỉ đạo của Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ. Trong kỳ họp tới, Bộ Chính trị sẽ xét duyệt những điểm chủ yếu về chính sách và biện pháp.

Đi đôi với việc xoá bỏ tư sản mại bản, phải kiên quyết hạn chế tư sản thương nghiệp, tổ chức tốt và phát triển nhanh mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, có những biện pháp kinh tế và hành chính để Nhà nước quản lý chặt các mặt hàng thiết yếu đối với đời sống nhân dân, nghiêm trị bọn đầu cơ tích trữ, bọn làm ra hàng giả, tung hàng giả trên thị trường.

5. Tăng nhanh lực lượng cán bộ, nhân viên cho ngành thuế để đẩy mạnh công tác thu thuế ở các thành phố, thị xã, thị trấn, nhất là ở Sài Gòn. Duyệt lại các biểu thuế, việc xếp loại, hạng kinh doanh đối với tư sản công nghiệp và thương nghiệp, kiên quyết trừng phạt những kẻ lậu thuế, trốn thuế.

Xây dựng nhanh ngân sách cho các địa phương, ban hành chế độ thu chi tài chính, thực hiện việc thống nhất quản lý tài chính ở tất cả các cấp, các ngành, tích cực quản lý tiền mặt, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả tệ tham ô, lãng phí.

6. Tiếp tục giải quyết vấn đề ruộng đất ở miền Nam, xoá bỏ giai cấp địa chủ và các tàn tích phong kiến ở nông thôn, chia ruộng đất cho nông dân lao động không có ruộng hoặc thiếu ruộng, đồng thời giải quyết tốt các vụ tranh chấp về ruộng đất trong nội bộ nông dân. Ban đại diện Trung ương

Đảng và Chính phủ cùng Ban Nông nghiệp Trung ương chuẩn bị để Bộ Chính trị duyệt về phương hướng, chính sách, rồi chỉ đạo các tỉnh uỷ, thành uỷ hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ này trong năm 1976.

7. Làm thí điểm công tư hợp doanh đối với một số xí nghiệp công nghiệp tư bản tư nhân ở Sài Gòn theo dự thảo Điều lệ xí nghiệp công tư hợp doanh mà Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ đã chuẩn bị. Việc này do Ban đại diện và Thành uỷ Sài Gòn chỉ đạo, có sự tham gia của Ban Công nghiệp Trung ương và các bộ, các ngành có liên quan.

8. Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ cùng Ban Nông nghiệp Trung ương chuẩn bị đề án về chính sách và kế hoạch làm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở miền Nam để Bộ Chính trị xét duyệt.

Trước mắt, Ban đại diện và Bộ Nội thương chỉ đạo việc xây dựng các hợp tác xã mua bán ở nông thôn.

9. Tăng cường hơn nữa về mọi mặt cho Thành phố Sài Gòn. Ban Bí thư và Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ điều động thêm nhiều cán bộ lãnh đạo và cán bộ kinh tế, cán bộ nghiệp vụ có năng lực để gấp rút củng cố các cấp, các ngành trong thành phố. Giải quyết nhanh vấn đề phân cấp quản lý, phân công hợp tác giữa các ngành ở trung ương với Thành phố Sài Gòn.

Tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy cấp tỉnh; có kế hoạch xây dựng ngay cấp huyện và quận đủ sức lãnh đạo cơ sở, lãnh đạo nông thôn, bảo đảm việc khôi phục và phát triển sản xuất.

Kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở (xã, ấp, phường, khóm). Kiên quyết thanh lọc những phần tử xấu ra khỏi các cơ quan nhà nước, các tổ chức cách mạng. Tăng cường công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những cán bộ, nhân viên vi phạm pháp luật, cố ý làm sai chính sách của Đảng và Nhà nước.

10. Sau ngày tổng tuyển cử, Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ chỉ đạo tiến hành công tác quản lý hộ khẩu ở Sài Gòn và các thành phố, thị xã khác ở miền Nam.

Bộ Chính trị đã phân công một số đồng chí và giao trách nhiệm cho một số cơ quan chuẩn bị các đề án cần thiết cho kỳ họp sau.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 251-NQ/TW, ngày 30 tháng 4 năm 1976

Về tăng cường đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác với cách mạng Lào trong giai đoạn mới

I

Trải qua hơn 30 năm đấu tranh anh dũng, cách mạng Lào đã giành được thắng lợi to lớn, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của Lào cùng với thắng lợi cách mạng nước ta và cách mạng Campuchia đã làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa và ba dòng thác cách mạng trên thế giới được tăng cường, chiến lược toàn cầu của đế quốc Mỹ bị đảo lộn, và tình hình Đông - Nam á thay đổi rất có lợi cho thế tiến công của các lực lượng cách mạng.

Đảng và nhân dân ta luôn luôn biết ơn Đảng và nhân dân Lào đã có sự giúp đỡ to lớn đối với cách mạng nước ta, nhất là trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước vừa qua. Đồng thời, chúng ta cũng tự hào đã đóng góp phần giúp đỡ quan trọng

đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Lào anh em. Đảng ta đã góp phần giúp cách mạng Lào lần lượt đánh bại các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp, Mỹ, giải phóng hoàn toàn đất nước, xây dựng và phát triển các nhân tố bên trong của cách mạng Lào là lực lượng chính trị, vũ trang và đội ngũ lãnh đạo theo chủ nghĩa Mác - Lênin, do đó cách mạng Lào ngày càng phát huy tự lực cánh sinh, giành và củng cố, phát triển được thắng lợi.

Đồng thời, trong quá trình hợp tác, giúp nhau tiến hành đấu tranh với địch, Đảng ta và Đảng Lào đã xây đắp được mối quan hệ hữu nghị đặc biệt thắm thiết, tình đoàn kết thủy chung, mẫu mực, hiếm có giữa hai Đảng và hai dân tộc; và đã sáng tạo ra phương thức độc đáo, có hiệu quả cao trong việc hợp tác, giúp nhau giữa hai bên.

Thành công trong việc hợp tác, giúp đỡ đối với cách mạng Lào trong thời gian qua là thành tích chung của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, trong đó có phần đóng góp tích cực của các cấp bộ Đảng, Đoàn Thanh niên, các đơn vị bộ đội, các bộ phận cán bộ, đảng viên và công nhân viên trực tiếp thực hiện các chủ trương, chính sách đoàn kết hợp tác, giúp đỡ cách mạng Lào của Đảng và Chính phủ ta, lẫn lộn hoạt động ở trên đất Bạn cũng như bảo đảm các công tác ở trong nước ta.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tích và ưu điểm như nói trên, chúng ta cũng còn phạm một số thiếu sót, lệch lạc. Các cấp, các ngành, các đơn vị bộ đội và các bộ phận cán bộ, đảng viên có trách nhiệm, ở mức độ, thời gian và hình thức biểu hiện khác nhau, đã tỏ ra chưa thấm nhuần các chủ trương, đường lối và phương châm, phương pháp công tác phối hợp, giúp đỡ đối với cách mạng Lào, do đó đã hạn chế một phần thành tích giúp Bạn và có nơi, có lúc, có từng cá nhân và bộ phận đã phạm sai sót, có những sai sót nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước.

*

* *

Hiện nay, cách mạng Lào đã chuyển sang giai đoạn mới, tình hình Lào và bối cảnh chung ở bán đảo Đông Dương, Đông - Nam á đều có những thay đổi khác trước.

Với thắng lợi 1975, Lào đã cùng với Việt Nam và Campuchia trở thành tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông - Nam á... Nhưng mặt khác, Lào có biên giới tiếp giáp với khu vực ảnh hưởng của đế quốc Mỹ, nhất là ở sát ngay với Thái Lan là nơi mà đế quốc Mỹ còn cố bám làm bàn đạp để hoạt động can thiệp vào các nước Đông - Nam á; các thế lực đế quốc, thực dân và bè lũ tay sai cấu kết nhau chống và phá cách mạng Lào bằng mọi cách, do đó tình hình còn diễn biến phức tạp và cách mạng còn có nhiều khó khăn.

Bước sang giai đoạn mới, Đảng Bạn có những nhiệm vụ chính trị mới hết sức nặng nề là phải ra sức củng cố độc lập chủ quyền của đất nước, bảo vệ trật tự an ninh xã hội; phải xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và tăng cường lực lượng cách mạng về mọi mặt; phải xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; và phải tiến hành từng bước cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong khi thực lực cách mạng Bạn còn yếu và điều kiện kinh tế, văn hoá Lào vốn chậm phát triển, các nhiệm vụ chính trị nói trên đòi hỏi ở Bạn những nỗ lực chủ quan rất lớn, đồng thời cũng đặt ra cho các Đảng anh em nghĩa vụ phải giúp đỡ một cách tận tình và tích cực thì mới thực hiện được.

Vì nghĩa vụ quốc tế thiêng liêng và vì lợi ích thiết thân của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới, Đảng, Chính phủ và nhân dân ta cần phải:

Tăng cường đoàn kết, tích cực hợp tác và giúp đỡ đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân Lào trong sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, củng cố độc lập chủ quyền dân tộc, xây dựng phát triển kinh tế, văn hoá và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước; đồng thời phối hợp các cố gắng của hai Đảng, hai dân tộc để phát huy ảnh hưởng cách mạng trong khu vực, góp phần thúc đẩy ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Nội dung cụ thể là:

- Đảng, Chính phủ và nhân dân ta hết sức tăng cường mối quan hệ hữu nghị mật thiết với Đảng, Chính phủ và nhân dân Lào. Các ngành công tác của Đảng, của Nhà nước và các đoàn thể nhân dân của ta cùng với các ngành, các đoàn thể tương đương của Bạn ra sức xây dựng và củng cố mối quan hệ hợp tác hữu nghị để trao đổi kinh nghiệm, động viên, cổ vũ và giúp đỡ lẫn nhau.

- Đảng ta tăng cường giúp Đảng Bạn ý kiến, kinh nghiệm về chủ trương, đường lối cách mạng và giúp đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Bạn.

- Chính phủ ta hết sức giúp Bạn về vốn, về chuyên gia, kỹ thuật và lực lượng lao động theo yêu cầu của Bạn và tranh thủ hợp tác với Bạn về kinh tế, văn hoá và quân sự, xây dựng đường sá, sân bay, cơ sở quốc phòng, khai thác tài nguyên của đất nước; trao đổi với Bạn về hàng hoá và các văn hoá phẩm, các hoạt động thông tin, văn hoá, văn nghệ; và phối hợp với Bạn trong các hoạt động quốc tế, đấu tranh ngoại giao, bảo vệ độc lập chủ quyền của mỗi nước và giúp nhau phát huy ảnh hưởng ra ngoài.

Đảng và Chính phủ ta *ra sức củng cố, tăng cường mối quan hệ đặc biệt đối với Lào*, nội dung là xây dựng tình đoàn

kết hữu nghị thắm thiết giữa hai Đảng, hai dân tộc, quan hệ hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi và tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau và coi đó là một trong những nhiệm vụ quốc tế hàng đầu của mình.

Đảng ta khẳng định *phương châm nỗ lực đáp ứng cao nhất các yêu cầu khách quan của cách mạng Lào với hết khả năng của mình*, và tiếp tục vận dụng *tinh thần nghị quyết đã đề ra trước đây là giúp cơ bản, toàn diện, liên tục, lâu dài*, một cách thích hợp với điều kiện mới làm cho việc giúp đỡ có hiệu quả cao.

Trong tình hình mới, hai Đảng đều đã nắm chính quyền trong cả nước, mối quan hệ giữa ta với Bạn có điều kiện *phát triển và được triển khai toàn diện giữa các tổ chức, các ngành và các cấp tương đương, thông qua các hình thức hoạt động đối ngoại giữa Đảng với Đảng, Nhà nước với Nhà nước và giữa các đoàn thể nhân dân hai bên với nhau.*

II

SỰ PHÂN CÔNG GIỮA CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN VÀ VIỆC LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỚNG BẢO ĐẢM THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ HỢP TÁC, GIÚP ĐỠ ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG LÀO TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Tăng cường đoàn kết, giúp đỡ và hợp tác đối với Lào là một trong những nhiệm vụ quốc tế hàng đầu của Đảng và nhân dân ta trong tình hình hiện nay, vì rằng Lào được củng cố độc lập chủ quyền và cùng với nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội là điều kiện hết sức quan trọng bảo đảm thuận lợi nhất cho sự bảo vệ an ninh và công cuộc xây dựng đất nước của ta. Đoàn kết, hợp tác giúp đỡ cách mạng Lào là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Trong điều kiện Đảng

Bạn đã nắm chính quyền cả nước và mối quan hệ giữa hai nước ngày càng phát triển toàn diện, Bộ Chính trị *quyết định sự phân công thực hiện nhiệm vụ quốc tế* đó như sau:

Về mặt Đảng:

- Trung ương (Bộ Chính trị) sử dụng cơ quan công tác đối ngoại riêng về Lào (Ban liên lạc đối ngoại đặc biệt) để thường xuyên theo dõi tình hình mọi mặt ở Lào và tổ chức các cuộc gặp gỡ từng thời gian để trao đổi ý kiến, kinh nghiệm với Đảng Bạn theo sự cần thiết của Bạn và của ta.

- Các Ban công tác chuyên môn của Trung ương như Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Kiểm tra, v.v. với sự phối hợp của cơ quan công tác đối ngoại về Lào của Trung ương (Ban liên lạc đối ngoại đặc biệt) nghiên cứu và giúp Trung ương đáp ứng các yêu cầu do Trung ương Bạn đề ra và xây dựng mối quan hệ thường xuyên với các cơ quan tương đương bên Bạn để tiến hành việc trao đổi tình hình, ý kiến và kinh nghiệm với Bạn.

Về mặt Nhà nước:

- Chính phủ ta, thông qua Bộ Ngoại giao và Văn phòng Chính phủ chuyên trách C¹⁾ thực hiện sự hợp tác, giúp đỡ đối với Chính phủ Lào theo các hiệp định ký kết giữa hai nước.

- Các bộ, các cơ quan ngang bộ và các cơ quan khác trực thuộc Hội đồng Chính phủ cũng như Ủy ban hành chính các tỉnh có biên giới giáp Lào, với sự hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ chuyên trách C xây dựng mối quan hệ và thực hiện các kế hoạch hợp tác, giúp đỡ đối với các ngành, các địa phương tương đương của Bạn, phù hợp với các nguyên tắc về ngoại giao và các hiệp định ký kết giữa hai bên.

Riêng Bộ Ngoại giao, ngoài sự giúp đỡ theo yêu cầu của các cơ quan công tác đối ngoại của Bạn, cần chủ động trao đổi và phối hợp kế hoạch tiến hành các hoạt động đối ngoại có lợi cho cả hai nước.

Về quân đội:

¹⁾ C: Lào (B.T).

Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng Tổng Tư lệnh củng cố mối quan hệ vốn có giữa quân đội hai nước, ra sức thoả mãn các yêu cầu giúp đỡ của Bạn và chủ động phối hợp với Bạn trong việc xây dựng các cơ sở quốc phòng và hoạt động phòng thủ chung giữa hai nước.

Về mặt nhân dân:

Các đoàn thể nhân dân ta, kể cả Hội hữu nghị Việt - Lào, với sự hướng dẫn và phối hợp của Ban Dân vận Mặt trận Trung ương và cơ quan công tác đối ngoại về Lào (Ban Liên lạc đối ngoại đặc biệt) xây dựng và thực hiện các kế hoạch trao đổi phối hợp giúp đỡ đối với các đoàn thể nhân dân tương đương của Bạn.

*

* *

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bị thất bại, nhưng chưa từ bỏ âm mưu phá hoại cách mạng nước ta và các nước Lào, Campuchia. Trong giai đoạn mới, đế quốc Mỹ có những thủ đoạn thâm độc mới, lũng đoạn kinh tế, chính trị, nuôi dưỡng và chỉ đạo bọn tay sai hoạt động phá rối trật tự an ninh hòng tiến lên thực hiện các kế hoạch gây bạo loạn, lật đổ và từ gây tình hình căng thẳng ở Lào và Campuchia mà tạo sức ép đối với nước ta.

Bởi vậy, việc phối hợp, giúp đỡ đối với các nước bạn, trước hết là đối với Lào, trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp giúp đỡ đối với cách mạng Lào trong giai đoạn mới, Bộ Chính trị quyết định *mấy công tác cấp bách* sau đây:

1. Các cấp Đảng, Đoàn Thanh niên, các cơ quan chính quyền, quân đội và các đoàn thể nhân dân có những lực lượng trực tiếp hoặc gián tiếp làm nhiệm vụ hợp tác, giúp đỡ đối với cách mạng Lào phải thường xuyên giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên, công nhân viên và chiến sĩ của mình quán triệt sâu sắc nhiệm vụ quốc tế của

Đảng và nhân dân ta đối với cách mạng Lào trong giai đoạn mới, luôn luôn thực hiện tốt đẹp nhiệm vụ công tác được giao phó và giữ gìn thật tốt quan hệ đoàn kết, hữu nghị đối với cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Bạn, góp phần tích cực xây dựng và củng cố mối quan hệ đặc biệt đối với Lào.

2. Song song với việc tăng cường giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, *cần phải xây dựng và thực hiện các chính sách chế độ, tổ chức tốt đời sống* cho các cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên trực tiếp hoặc gián tiếp phục vụ công tác hợp tác, giúp đỡ đối với cách mạng Lào, đồng thời nghiên cứu và thực hiện các chủ trương, chính sách giúp đỡ gia đình các cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên hoạt động trên đất Bạn để anh chị em an tâm, phấn khởi công tác.

3. *Chấn chỉnh và kiện toàn các bộ máy của Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành và các địa phương có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch công tác hợp tác, giúp đỡ đối với cách mạng Lào, nhằm lãnh đạo và quản lý tốt các lực lượng tham gia công tác hợp tác, giúp đỡ đối với cách mạng Lào.*

Bộ Chính trị yêu cầu toàn thể cán bộ, đảng viên và quân, dân cả nước phải *nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, quán triệt sâu sắc và ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ quốc tế cao cả của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với cách mạng Lào*, coi đó là một bộ phận khăng khít và hết sức quan trọng gắn chặt với nhiệm vụ đối với Tổ quốc và cách mạng nước ta.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 252-NQ/TW, ngày 21 tháng 5 năm 1976

Về kỳ họp thứ nhất của Quốc hội chung cả nước

Ngày 15-5-1976, Bộ Chính trị đã bàn về kỳ họp thứ nhất của Quốc hội chung của cả nước và đã quyết nghị:

I- NỘI DUNG KỲ HỌP QUỐC HỘI

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi hoàn toàn, đây là kỳ họp đầu tiên của Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Từ kỳ họp này, nước ta là một Nhà nước chuyên chính vô sản có các cơ quan lãnh đạo chung cả nước.

Quốc hội họp sau khi cuộc tổng tuyển cử đã thành công tốt đẹp mang lại phần khởi lớn cho nhân dân ta, thể hiện sự nhất trí về chính trị và tinh thần của toàn dân ta. Chẳng những dư luận trong nước mà dư luận thế giới cũng đang chờ đón kết quả kỳ họp này, chờ đón thành phần các cơ quan lãnh đạo chung của cả nước, đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất... Vì vậy, trong kỳ họp này, ngoài việc Quốc hội bầu các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, Đảng cần đề ra trước Quốc hội đường lối, chính

sách cơ bản của nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào văn kiện của Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc đã được Quốc hội khoá V nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam phê chuẩn; căn cứ vào chức năng và tính chất của Quốc hội ta và tình hình chính trị hiện nay, nội dung chủ yếu của kỳ họp này sẽ bao gồm các vấn đề sau đây:

a) Nghe báo cáo về kết quả cuộc tổng tuyển cử trong cả nước và quyết định xác nhận tư cách đại biểu của các đại biểu Quốc hội.

b) Tuyên bố về đường lối, chính sách cơ bản của Nhà nước Việt Nam thống nhất.

c) Quyết định về vấn đề xây dựng Hiến pháp của nước Việt Nam thống nhất và cử Ban dự thảo Hiến pháp.

d) Quyết định về cơ cấu lãnh đạo của Nhà nước và quy chế công tác của các cơ quan nhà nước trong khi chưa có Hiến pháp mới, đồng thời bầu các cơ quan đó ở cấp trung ương.

đ) Quyết định tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca, thủ đô là những vấn đề không thể chờ Hiến pháp mới.

e) Quyết định khoá Quốc hội này là khoá thứ mấy.

g) Quyết định chính thức đổi tên thành phố Sài Gòn.

Nội dung kỳ họp này phải toát lên những quan điểm lớn dưới đây:

- Khẳng định Nhà nước Việt Nam thống nhất do Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo, dựa trên cơ sở liên minh công nông.

- Đề cao quyền làm chủ tập thể của nhân dân và có biện pháp thích đáng bảo đảm cho nhân dân sử dụng thật sự quyền làm chủ của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Xác định vai trò của Nhà nước trong sự nghiệp quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý đời sống của nhân dân.

Trong khi chưa có Hiến pháp mới, Nhà nước Việt Nam thống nhất cần tổ chức cơ cấu lãnh đạo của mình và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đó là Hiến pháp xã hội chủ nghĩa do Quốc hội khoá I, tức Quốc hội chung của cả nước thảo luận và thông qua. Chúng ta có đầy đủ căn cứ pháp lý để lấy Hiến pháp năm 1959 làm cơ sở cho hoạt động của Nhà nước Việt Nam thống nhất trong khi chưa có Hiến pháp mới. Song ta có thể sửa đổi một số điểm cho phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Ví dụ, trong kỳ họp này, Quốc hội cần:

- Thành lập Hội đồng Dân tộc thay cho Ủy ban Dân tộc của Quốc hội để nâng cao vị trí của vấn đề dân tộc;

- Đổi Ủy ban hành chính các cấp ở miền Bắc và Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp ở miền Nam thành Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân cấp nào phải do Hội đồng nhân dân cấp ấy bầu ra. ở miền Nam, nơi nào chưa bầu Hội đồng nhân dân thì phải tiến hành bầu càng sớm càng tốt.

Các vấn đề trên đây sẽ được thể hiện tại kỳ họp đầu tiên sắp tới của Quốc hội như sau:

A- Các báo cáo:

Quốc hội sẽ nghe các báo cáo dưới đây:

1. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng bầu cử toàn quốc về kết quả cuộc tổng tuyển cử ngày 25-4-1976.

2. Báo cáo của đồng chí Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về các vấn đề:

- Tình hình và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam; nhiệm vụ của Nhà nước Việt Nam thống nhất và những nguyên tắc cơ bản của chính sách đối nội và chính sách đối ngoại của Nhà nước ta trong giai đoạn mới; phương châm và lễ lối công tác của Nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

- Phương hướng và cách tiến hành xây dựng Hiến pháp

mới của nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

- Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước Việt Nam thống nhất trong khi chưa có Hiến pháp mới (đại thể như đã quy định trong Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà).

3. Đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp về các vấn đề: tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca, tên mới đặt cho thành phố Sài Gòn, khoá Quốc hội này là khoá thứ mấy.

B- Việc bầu cử:

Quốc hội sẽ bầu cử:

- Chủ tịch và hai Phó Chủ tịch nước;
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Hội đồng Chính phủ;
- Hội đồng quốc phòng;
- Chánh án Toà án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện

Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Uỷ ban dự thảo Hiến pháp;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các Uỷ ban của Quốc hội.

C- Các nghị quyết:

Quốc hội sẽ thông qua các nghị quyết dưới đây:

1. Nghị quyết phê chuẩn kết quả cuộc tổng tuyển cử ngày 25-4-1976.

2. Tuyên bố của Quốc hội về đường lối, chính sách của nước Việt Nam thống nhất và kêu gọi nhân dân cả nước và nhân dân thế giới.

3. Nghị quyết về các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước và

những nguyên tắc hoạt động của các cơ quan đó trong khi chưa có Hiến pháp mới.

4. Nghị quyết về tên nước, quốc huy, quốc kỳ, quốc ca, thủ đô, tên mới của thành phố Sài Gòn.

5. Nghị quyết về vấn đề khoá Quốc hội này là khoá thứ mấy.

6. Nghị quyết đổi tên Uỷ ban hành chính các cấp ở miền Bắc và Uỷ ban nhân dân cách mạng ở miền Nam thành Uỷ ban nhân dân.

II- THỜI GIAN HỌP QUỐC HỘI

Thời gian họp kỳ thứ nhất của Quốc hội chung của cả nước là 8 ngày (không kể ngày chủ nhật). Khai mạc, ngày 24-6-1976, bế mạc ngày 2-7-1976. Trước khi họp chính thức, cần họp các đại biểu là đảng viên một ngày để nghe giới thiệu một số vấn đề về công tác Quốc hội và về vấn đề Đảng lãnh đạo Quốc hội.

III- NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ MÀ QUỐC HỘI CẦN QUYẾT ĐỊNH

Tên nước: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc kỳ: Cờ đỏ sao vàng.

Quốc huy: Như quốc huy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, có sửa lại tên nước ghi trong quốc huy.

Quốc ca: Tiến quân ca (trong khi chờ đợi xây dựng Quốc ca mới phù hợp với nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới).

Thủ đô: Hà Nội.

Thành phố Sài Gòn từ nay được chính thức gọi là Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoá Quốc hội này là khoá thứ mấy?

Để thể hiện tính liên tục và kế thừa của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước ta do Đảng ta lãnh đạo, đề nghị gọi khoá Quốc hội này là khoá thứ VI.

Về phụ cấp của đại biểu Quốc hội:

Phụ cấp của mỗi đại biểu Quốc hội là 30 đồng một tháng.

Về vấn đề chấn chỉnh và tăng cường công tác của Quốc hội:

Bộ Chính trị giao nhiệm vụ cho Đảng đoàn Quốc hội nghiên cứu và đề nghị về vấn đề chấn chỉnh và tăng cường công tác của Quốc hội, phát huy vai trò của Quốc hội và của nhân dân ta trong chế độ chuyên chính vô sản, trình Bộ Chính trị thảo luận.

*

* *

Kỳ họp Quốc hội sắp tới có ý nghĩa trọng đại. Trong kỳ họp này, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội sẽ phát huy đầy đủ vai trò của cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẽ ra sức thi đua đẩy mạnh mọi mặt công tác để chào mừng kỳ họp đầu tiên của Quốc hội chung của cả nước. Toàn thể đảng viên là đại biểu Quốc hội sẽ phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm của mình, làm cho kỳ họp này của Quốc hội thành công tốt đẹp.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHÍNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 253-NQ/TW, ngày 24 tháng 5 năm 1976

Về việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và thống nhất Mặt trận

Thi hành chủ trương của Bộ Chính trị về việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và thống nhất Mặt trận,
Xét đề nghị của Ban Dân vận và Mặt trận, có sự thoả thuận của Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam,

Ban Bí thư Trung ương Đảng Quyết định:

1. Việc thống nhất các đoàn thể nhân dân phải làm hai bước.

- Bước thứ nhất là hợp nhất các Ban Chấp hành: hợp nhất Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam với Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam, hợp nhất Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam với Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, hợp nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn

Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh với Ban Chấp hành Đoàn ở miền Nam.

Sau khi họp nhất Ban Chấp hành, mỗi đoàn thể đề ra phương hướng công tác trong thời gian trước mắt của đoàn thể mình.

Bước này cần làm xong trong tháng 6 đến tháng 7-1976.

Giao cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh nghiên cứu và trình Ban Bí thư quyết định việc tổ chức lại Hội Liên hiệp Thanh niên trong cả nước.

- Bước hai là tổ chức Đại hội toàn quốc của mỗi đoàn thể thông qua Điều lệ mới và bầu cơ quan lãnh đạo mới của mỗi đoàn thể. Các Đại hội này sẽ mở sau Đại hội Đảng lần thứ IV.

2. Việc thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam sẽ tiến hành bằng cách mỗi tổ chức cử một số người lập thành Ban trụ bị Đại hội thống nhất. Ban trụ bị phụ trách việc dự thảo cương lĩnh, Điều lệ mới của Mặt trận và các vấn đề về tổ chức để mở Đại hội sau kỳ họp Quốc hội tháng 6-1976 và trước Đại hội Đảng lần thứ IV.

3. Các đồng chí cán bộ Đảng phụ trách các tổ chức đoàn thể khác ở hai miền như Hội Nhà báo, Hội Nhà văn, Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật, v.v. nghiên cứu quyết định này và đề nghị với Ban Bí thư cách thực hiện thống nhất tổ chức đoàn thể mình cho thích hợp.

Đồng chí Xuân Thủy - Bí thư Trung ương Đảng, bàn với các đồng chí cán bộ Đảng phụ trách các đoàn thể và Mặt trận ở hai miền và Ban Tổ chức Trung ương cách làm cụ thể để

thực hiện Quyết định này, làm sao việc thống nhất các đoàn thể nhân dân và thống nhất Mặt trận được tiến hành nhanh, gọn, hợp lý, thể hiện sự đoàn kết nhất trí và ý chí thống nhất trong cả nước.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 13-TB/TW, ngày 3 tháng 6 năm 1976

Một số ý kiến của Ban Bí thư về công tác dân tộc

Ngày 2-3-1976 và ngày 27-4-1976, Ban Bí thư có làm việc với Ban Dân tộc Trung ương và cho ý kiến về công tác dân tộc trong giai đoạn mới như sau:

1. Chính sách dân tộc là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc rất rõ ràng và trước sau như một: các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước có liên quan đến các dân tộc trên đất nước Việt Nam đều thể hiện rõ chủ trương bình đẳng giữa các dân tộc, đoàn kết các dân tộc, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc đa số, góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Qua cuộc kháng chiến lâu dài gian khổ, các dân tộc thiểu số từ Nam tới Bắc đã luôn luôn sát cánh với đồng bào cả nước, hy sinh chiến đấu, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi vẻ vang. Điều đó chứng tỏ đường lối của Đảng ta về vấn đề dân tộc là đúng.

Tuy nhiên, những việc làm được ở các vùng dân tộc thiểu số nhất là ở vùng cao còn ít. Công tác định canh định cư làm chưa tốt; đời sống kinh tế và văn hoá của đồng bào còn thấp; số người mù chữ còn nhiều; một số phong tục tập quán lạc hậu, có hại chưa được xoá bỏ. Việc xây dựng miền núi trên

các mặt chưa làm được nhiều chủ yếu là vì chúng ta đứng trước nhiều mặt hạn chế: tiềm lực kinh tế chung của nước ta vốn còn rất thấp, chiến tranh phá hoại đã mấy lần tàn phá hầu hết những cơ sở mà chúng ta mới xây dựng; toàn Đảng, toàn dân phải tập trung sức vào kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng". Giải quyết các vấn đề dân tộc không thể tách rời với các vấn đề chung của cả nước; các vùng dân tộc thiểu số chỉ có điều kiện tiến lên nhanh khi mà cơ cấu kinh tế chung của cả nước được bố trí đúng, công cuộc xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá của cả nước đạt được tốc độ khá.

Mặt khác, chúng ta cũng có những thiếu sót như một số chính sách cụ thể còn thiếu hoặc đề ra không kịp thời; trên từng mặt công tác hoặc ở từng địa phương, cũng có những thiếu sót trong việc thực hiện chính sách cụ thể. Có một số biểu hiện áp dụng máy móc kinh nghiệm và phương pháp làm ở đồng bằng lên miền núi, không nghiên cứu vận dụng cho thích hợp với điều kiện của miền núi, đồng thời cũng có chậm trễ trong việc đưa nếp sống mới, văn hoá mới vào miền núi. Cần khắc phục các thiếu sót nói trên, "khắc phục tư tưởng dân tộc lớn và tư tưởng dân tộc hẹp hòi, đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc...".

2. Ngày nay nước nhà đã thống nhất. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, đó là nguồn sức mạnh và là nguyên tắc cao nhất, dù Kinh hay Thượng, dù người dân tộc ở vùng này hay ở vùng khác, trước hết đều là người Việt Nam ở trong Tổ quốc Việt Nam thống nhất. Phải tiếp tục thực hiện phương hướng công tác dân tộc đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, phát huy hơn nữa truyền thống đoàn kết các dân tộc, thực hiện đầy đủ quyền bình đẳng giữa các dân tộc, động viên đồng bào các dân tộc trong cả nước tham gia tích cực vào việc xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, củng cố quốc phòng, chống lại mọi âm mưu chia rẽ dân tộc của đế quốc và bọn tay sai của chúng. Trong giai đoạn mới, phải có sớm những chủ trương chính sách, đi

đôi với nhiều biện pháp tích cực để chăm sóc sức khỏe, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc.

- Về kinh tế miền núi, kết hợp chặt chẽ nông nghiệp với lâm nghiệp, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp với phong trào định canh, định cư, ra sức phát huy ba thế mạnh: nghề rừng, chăn nuôi, cây công nghiệp. Xúc tiến việc phân vùng kinh tế để Nhà nước có hướng đầu tư thích hợp.

Cần tổng kết công tác định canh định cư cho thiết thực và có biện pháp để tiếp tục làm cho tốt. Ban Dân tộc Trung ương sẽ bàn với Ban Nông nghiệp Trung ương và Ủy ban Nông nghiệp Trung ương để tiến hành việc này. Khi xây dựng và phát triển các vùng kinh tế mới thì, trong quy hoạch chung những vùng đó, phải bố trí kế hoạch phát triển sản xuất và cải thiện đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở địa phương.

- Chú trọng khai thác và phát huy những nhân tố tích cực của văn hoá các dân tộc thiểu số trên đất nước ta, góp phần xây dựng nền văn hoá mới của nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Cần có kế hoạch nâng nhanh trình độ văn hoá, trình độ khoa học kỹ thuật của đồng bào miền núi, phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục, các hình thức trường học thích hợp với miền núi...

3. Miền núi có vị trí chiến lược và là địa bàn kinh tế quan trọng; công tác dân tộc trong tình hình cả nước thống nhất càng có ý nghĩa lớn. Cần kiện toàn Ban Dân tộc Trung ương để có đủ sức làm tham mưu cho Trung ương: nghiên cứu, đề xuất, tổng kết, giúp Trung ương giải quyết đúng và kịp thời các vấn đề có liên quan đến chính sách dân tộc. Ban Dân tộc Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương làm việc với Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam để chọn những cán bộ am hiểu tình hình các dân tộc thiểu số ở miền Nam (trong số đó cần có cán bộ người dân tộc ở miền Nam) bổ sung vào Ban Dân tộc Trung ương và tăng cường cơ quan của

Ban Dân tộc.

Ban Dân tộc Trung ương cần có kế hoạch điều tra, nắm tình hình về các dân tộc thiểu số ở miền Nam. Ban Dân tộc Trung ương cùng Ban Tổ chức Trung ương theo dõi, nắm chắc tình hình cán bộ chủ chốt là người dân tộc thiểu số trong cả nước, có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ này.

Ủy ban Dân tộc của Chính phủ là cơ quan giúp Hội đồng Chính phủ theo dõi việc thực hiện ở các ngành và các cấp chính quyền, các chính sách có liên quan đến các dân tộc thiểu số; công khai hoá và cụ thể hóa những chủ trương, chính sách chung đã được Đảng thông qua; giúp đỡ các ngành xây dựng và thực hiện các chính sách và khi cần thiết, được Chính phủ ủy nhiệm, đứng ra phối hợp các ngành, các đoàn thể kiểm tra hoặc giải quyết những vấn đề có liên quan đến các dân tộc thiểu số. Trong tình hình hiện nay, cơ quan Ban Dân tộc Trung ương và cơ quan Ủy ban Dân tộc của Chính phủ lồng vào nhau nhưng cần cải tiến lề lối làm việc, có sự phân rõ công việc của Ban và của Ủy ban. ở Trung ương, còn có cơ quan Dân tộc do Quốc hội cử ra. Chức năng và tổ chức của cơ quan này sẽ được Quốc hội xác định trong kỳ họp tới.

Ban Dân tộc Trung ương cần quan hệ mật thiết hơn nữa với Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội để phối hợp và hỗ trợ nhau trong công tác nghiên cứu.

Ban Dân tộc Trung ương cùng Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức của Chính phủ nghiên cứu thêm về tổ chức bộ phận làm công tác dân tộc ở các ngành, các địa phương, có tham khảo ý kiến của các địa phương có các dân tộc thiểu số; Ban Bí thư sẽ quyết định về vấn đề này trong một dịp khác.

4. Ban Dân tộc Trung ương căn cứ vào ý kiến của Ban Bí thư, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn chỉnh "đề cương chính sách dân tộc của Đảng trong giai đoạn mới" để báo cáo với Bộ Chính trị, góp phần vào việc chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Ngoài những vấn đề trên, Ban Bí thư đồng ý cho Ban Dân tộc Trung ương được nghiên cứu, khai thác các tài liệu của chính quyền cũ có liên quan đến các dân tộc thiểu số ở miền Nam.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2261-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1976

Về việc hợp nhất hai Đảng bộ Quân khu VIII và Quân khu IX, và chỉ định Đảng uỷ lâm thời quân khu

- Căn cứ vào chủ trương hợp nhất Quân khu VIII và Quân khu IX thành một quân khu,
- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng và yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong quân khu,
- Xét đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Hợp nhất Đảng bộ Quân khu VIII và Đảng bộ Quân khu IX thành một Đảng bộ Quân khu, lấy tên là Đảng bộ Quân khu IX, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu IX là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu IX gọi tắt là Đảng uỷ Quân khu IX do Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu bầu ra. Đảng uỷ Quân khu thường lệ ba tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Quân khu bầu ra Ban Thường vụ, Uỷ ban Kiểm tra, đồng thời cử ra Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Quân khu phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng.

3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Quân khu là:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong các đơn vị trực thuộc Quân khu giữa hai kỳ đại hội đại biểu; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu; lãnh đạo chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng cơ quan quân chính cấp trên, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị số 123-NQ/TW ngày 7-7-1965¹⁾ để chỉ đạo việc tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, công tác chính trị đối với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

4. Trong khi chưa tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu IX để bầu ra Đảng uỷ mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Lê Đức Anh làm Bí thư Đảng uỷ lâm thời Quân khu IX và giao Quân uỷ Trung ương nghiên cứu chỉ định các uỷ viên khác của Đảng uỷ lâm thời Quân khu.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng bộ Quân khu IX và đồng chí Lê Đức Anh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.26, tr.277 (B.T).

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2662-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1976

Về việc hợp nhất Đảng bộ Quân khu VII và Đảng bộ Thành đội Sài Gòn - Gia Định, và chỉ định Đảng uỷ lâm thời quân khu

- Căn cứ vào chủ trương hợp nhất Quân khu VII và Thành đội Sài Gòn - Gia Định thành một quân khu,

- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng và yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong quân khu,

- Xét đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Quyết định:

1. Hợp nhất Đảng bộ Quân khu VII và Đảng bộ Thành đội Sài Gòn - Gia Định thành một Đảng bộ Quân khu, lấy tên là Đảng bộ Quân khu VII, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu VII là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu VII gọi tắt là Đảng uỷ Quân khu VII do Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu bầu ra. Đảng uỷ Quân khu thường lệ ba tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Quân khu bầu ra Ban Thường vụ, Uỷ ban Kiểm tra, đồng thời cử ra Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Quân khu phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng.

3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Quân khu là:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong các đơn vị trực thuộc Quân khu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu; lãnh đạo chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng cơ quan quân chính cấp trên, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ, thành uỷ theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị số 123-NQ/TW ngày 7-7-1965 để chỉ đạo việc tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, công tác chính trị đối với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

4. Trong khi chưa tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu để bầu ra Đảng uỷ mới theo đúng Điều lệ Đảng quy định, Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Trần Văn Trà làm Bí thư Đảng uỷ lâm thời Quân khu VII, và giao Quân uỷ Trung ương nghiên cứu chỉ định các uỷ viên khác của Đảng uỷ lâm thời Quân khu.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng bộ Quân khu VII và đồng chí Trần Văn Trà có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2663-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1976

Về việc hợp nhất hai Đảng bộ Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn, và chỉ định Đảng uỷ lâm thời quân khu

- Căn cứ vào chủ trương hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn thành một quân khu,
- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng và yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong quân khu,
- Xét đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định:

1. Hợp nhất Đảng bộ Quân khu Tả Ngạn và Đảng bộ Quân khu Hữu Ngạn thành một Đảng bộ Quân khu, lấy tên là Đảng bộ Quân khu III, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân Uỷ Trung ương về mọi mặt.
2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu III là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu III gọi tắt là Đảng uỷ Quân khu III do Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu bầu ra. Đảng uỷ Quân khu thường lệ ba tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Quân khu bầu ra Ban Thường vụ, Uỷ ban Kiểm tra, đồng thời cử ra Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Quân khu phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng.
3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Quân khu là:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong các đơn vị trực thuộc Quân khu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu; lãnh đạo chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng cơ quan quân chính cấp trên, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ, thành uỷ theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị số 123-NQ/TW ngày 7-7-1965 để chỉ đạo việc tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, công tác chính trị đối với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

4. Trong khi chưa tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu để bầu ra Đảng uỷ mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng; Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Nguyễn Quyết làm Bí thư Đảng uỷ lâm thời Quân khu III, và giao Quân uỷ Trung ương nghiên cứu chỉ định các uỷ viên khác của Đảng uỷ lâm thời Quân khu.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng bộ Quân khu III và đồng chí Nguyễn Quyết có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M Bộ Chính trị

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2664-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1976

Về việc hợp nhất hai Đảng bộ Quân khu IV và Quân khu Trị Thiên, và chỉ định Đảng uỷ lâm thời quân khu

- Căn cứ vào chủ trương hợp nhất Quân khu IV và Quân khu Trị Thiên thành một quân khu,
- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng và yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong quân khu,
- Xét đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Quyết định:

1. Hợp nhất Đảng bộ Quân khu IV và Đảng bộ Quân khu Trị Thiên thành một Đảng bộ Quân khu, lấy tên là Đảng bộ Quân khu IV, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.
2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu IV là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu IV gọi tắt là Đảng uỷ Quân khu IV do Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu bầu ra. Đảng uỷ Quân khu thường lệ ba tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Quân khu bầu ra Ban Thường vụ, Uỷ ban Kiểm tra, đồng thời cử ra Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Quân khu phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng.
3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Quân khu là:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong các đơn vị trực thuộc Quân khu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu; chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu; lãnh đạo chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng cơ quan quân chính cấp trên, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị số 123-NQ/TW ngày 7-7-1965 để chỉ đạo việc tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, công tác chính trị đối với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

4. Trong khi chưa tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu để bầu ra Đảng uỷ mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Lê Tự Đồng làm Bí thư Đảng uỷ lâm thời Quân khu IV, và giao Quân uỷ Trung ương nghiên cứu chỉ định các uỷ viên khác của Đảng uỷ lâm thời Quân khu.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng bộ Quân khu IV và đồng chí Lê Tự Đồng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 2665-NQ-NS/TW, ngày 7 tháng 6 năm 1976

Về việc hợp nhất hai Đảng bộ Quân khu Việt Bắc và Tây Bắc, và chỉ định Đảng uỷ lâm thời quân khu

- Căn cứ vào chủ trương hợp nhất Quân khu Việt Bắc và Tây Bắc thành một quân khu,

- Căn cứ vào nguyên tắc Điều lệ Đảng và yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang trong quân khu,

- Xét đề nghị của Quân uỷ Trung ương,

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Quyết định:

1. Hợp nhất Đảng bộ Quân khu Việt Bắc và Đảng bộ Quân khu Tây Bắc thành một Đảng bộ Quân khu, lấy tên là Đảng bộ Quân khu I, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương về mọi mặt.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Quân khu I là Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu, thường lệ hai năm họp một lần. Ban Chấp hành Đảng bộ Quân khu I gọi tắt là Đảng uỷ Quân khu I do Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu bầu ra. Đảng uỷ Quân khu thường lệ ba tháng họp một lần. Hội nghị toàn thể Đảng uỷ Quân khu bầu ra Ban Thường vụ, Uỷ ban Kiểm tra, đồng thời cử ra Ban Bí thư và Phó Bí thư. Bí thư Đảng uỷ Quân khu phải có ít nhất 5 năm tuổi Đảng.

3. Nhiệm vụ của Đảng uỷ Quân khu là:

- Lãnh đạo toàn bộ công tác quân sự, chính trị, hậu cần, xây dựng Đảng trong các đơn vị trực thuộc Quân khu giữa hai kỳ Đại hội đại biểu; chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu; lãnh đạo chấp hành các chỉ thị, mệnh lệnh của thủ trưởng cơ quan quân chính cấp trên, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Liên hệ chặt chẽ với các tỉnh uỷ theo các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị số 123-NQ/TW ngày 7-7-1965, để chỉ đạo việc tiến hành các mặt xây dựng, tác chiến, công tác chính trị đối với cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và dự bị trong phạm vi Quân khu phụ trách.

4. Trong khi chưa tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu để bầu ra Đảng uỷ mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Bộ Chính trị chỉ định đồng chí Đàm Quang Trung làm Bí thư Đảng uỷ lâm thời Quân khu I, và giao Quân uỷ Trung ương nghiên cứu chỉ định các uỷ viên khác của Đảng uỷ lâm thời Quân khu.

5. Quân uỷ Trung ương, Đảng bộ Quân khu I và đồng chí Đàm Quang Trung có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM THỐNG NHẤT, XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

**Báo cáo chính trị tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội
chung cả nước, do đồng chí Lê Duẩn trình bày**

Ngày 25 tháng 6 năm 1976

Th-a Şoµn chñ tPch,

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu Quốc hội, chào mừng những đại diện chân chính của nhân dân, những đại diện tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc, từ Cao Lạng đến Minh Hải, hôm nay về dự đông đủ kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, giữa lòng Hà Nội, nơi 31 năm trước đây Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã tuyên bố khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Kỳ họp này của Quốc hội chúng ta là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Đây là một sự kiện cực kỳ trọng đại trong đời sống chính trị của nước ta. Đồng bào ta từ Nam đến Bắc, từ thành thị đến nông thôn chăm chú theo dõi những quyết định quan trọng của kỳ họp lịch sử này. Anh em bầu bạn ta trên khắp thế giới cùng vui mừng với thắng lợi của chúng ta.

Quốc hội chúng ta nhận lãnh nhiệm vụ do quốc dân đồng bào uỷ thác trong lúc đất nước ta bước vào giai đoạn quang vinh nhất trong lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc.

Mùa xuân năm ngoái, nhân dân và quân đội ta đã giành được thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy long trời lở đất, quét sạch chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng toàn bộ miền Nam Tổ quốc chúng ta. Thắng lợi đó kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cứu nước và giữ nước kéo dài 30 năm kể từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị 117 năm của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, mở ra kỷ nguyên phát triển rực rỡ của một nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, tự do, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã đập tan đợt phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các trào lưu cách mạng kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, giáng một đòn cực kỳ nghiêm trọng vào chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, chọc thủng một phòng tuyến của chúng ở khu vực Đông Nam châu á, đẩy lùi và làm yếu chủ nghĩa đế quốc, tăng thêm sức mạnh và củng cố thế tiến công của ba dòng thác cách mạng của thời đại, cổ vũ mạnh mẽ hàng trăm triệu người trên trái đất đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Quang vinh ngày nay là thành quả của cuộc đấu tranh cách mạng cực kỳ gian khổ và oanh liệt mà nhân dân ta đã tiến hành ngót nửa thế kỷ nay dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây, ngày nay là Đảng Lao động Việt Nam và của Hồ Chủ tịch. Từ những người dân mất nước, nhân dân ta đã anh dũng vùng lên, lần lượt đánh bại phát xít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đứng vào hàng các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao cả của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới.

Hôm nay, chúng ta xiết bao xúc động tưởng nhớ tới Bác Hồ muôn vàn kính mến! Đảng ta, Nhà nước ta, toàn thể nhân

dân và quân đội ta vô cùng tự hào đã làm đúng *Di chúc* thiêng liêng của Bác và lời thề danh dự của chúng ta là hoàn thành độc lập dân tộc và thực hiện thống nhất nước nhà! Chúng ta kính dâng lên Người chiến công tập thể của tất cả chúng ta, và tỏ lòng biết ơn đời đời đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người đã dìu dắt nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, người đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc!

Chúng ta kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ, anh hùng đã ngã xuống vì độc lập, tự do, vì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội. Quang vinh đời đời thuộc về những chiến sĩ, đồng bào, đồng chí đã anh dũng hy sinh để mở đường cho cách mạng không ngừng tiến lên và chiến thắng!

Trong không khí tràn đầy phấn khởi của kỷ hợp lịch sử này, Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương lòng yêu nước nồng nàn, chủ nghĩa anh hùng cách mạng phi thường của đồng bào, chiến sĩ và tất cả các dân tộc anh em trong nước; của hậu phương miền Bắc, pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội đã làm tròn xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa hùng mạnh của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ; của tiền tuyến miền Nam đã đấu tranh suốt 30 năm ròng rã trong nước sôi lửa bỏng, nêu gương trung dũng kiên cường, xứng đáng với danh hiệu vẻ vang "Thành đồng Tổ quốc". Chúng ta hoan nghênh đồng bào cả nước hơn một năm qua đã hăng hái phát huy tinh thần làm chủ, đẩy lên khí thế cách mạng sôi nổi trên mặt trận lao động sản xuất, nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, và đã thu được những thành tựu bước đầu rất đáng tự hào.

Quốc hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, những chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng, mấy thế hệ kế tiếp nhau đi suốt cuộc trường chinh, khắp mọi nẻo đường đất nước, phát huy truyền thống của Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, đã làm nên những Điện Biên Phủ trên bộ, trên không, làm nên những mùa xuân chói

lợi chiến công, Xuân 1968, Xuân 1972 và Xuân đại thắng 1975 với chiến dịch mang tên Bác Hồ vĩ đại!

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương, tình đoàn kết đặc biệt đã được thử thách trong ngọn lửa chiến đấu chống kẻ thù chung của ba dân tộc. Quốc hội chúng ta nhiệt liệt chào mừng thắng lợi lịch sử vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, gửi đến các bạn chiến đấu của chúng ta những tình cảm thắm thiết nhất và tình đoàn kết trước sau như một của nhân dân Việt Nam.

Nhân dịp này, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã dành cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta sự giúp đỡ to lớn và quý báu, và hiện đang tiếp tục giúp đỡ chúng ta hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta chân thành cảm ơn tất cả bầu bạn khắp năm châu đã và đang ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Đây là giai đoạn nhân dân ta bắt tay vào sự nghiệp xây dựng trên Tổ quốc Việt Nam yêu dấu một xã hội đẹp nhất trong lịch sử của dân tộc, đưa Tổ quốc ta tiến lên từng bước để cuối cùng đạt tới đỉnh cao chói lọi của nền văn minh, thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch: "Xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là tiến lên chủ nghĩa xã hội. Con đường đó cũng phù hợp với quy luật phát triển của xã hội loài người trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội

trên phạm vi toàn thế giới. Trong thời đại ngày nay, khi mà chủ nghĩa xã hội là giải pháp duy nhất cho mọi vấn đề nóng hổi đang đặt ra trên con đường tiến lên của các nước, thì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau mà gắn bó chặt chẽ với nhau. Nhân dân ta đã tiếp thu sớm chân lý ấy của thời đại vì sẵn có lòng yêu nước nồng nàn và tình cảm tập thể sâu sắc là những giá trị tinh thần đọng lại trong nền văn hoá dân tộc, trong truyền thống bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, nay được ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin khơi dậy. Hồ Chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, là người Việt Nam đầu tiên kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chủ tịch đã nói: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"¹⁾. "Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"²⁾.

Thấm nhuần tư tưởng vĩ đại ấy, Đảng Lao động Việt Nam từ khi mới ra đời năm 1930 cho đến ngày nay đã luôn luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Với ngọn cờ ấy, Đảng đã phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp vô địch của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy mà nhân dân Việt Nam ta có vinh dự lớn đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ và mở đầu quá trình sụp đổ không tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới.

Ngày nay, Tổ quốc ta được hoàn toàn độc lập, đất nước sạch bóng quân xâm lược, non sông thu về một mối, thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một.

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.314 (B.T).

2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.10, tr.128 (B.T).

Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ thật sự và đầy đủ nhất. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức bóc lột, đói rét lầm than để sống một cuộc đời mãi mãi no cơm ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc đời văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta có kinh tế hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, để mãi mãi độc lập và mãi mãi phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta thống nhất đầy đủ nhất: thống nhất về lãnh thổ, thống nhất về chính trị và tinh thần, thống nhất về kinh tế, văn hoá, xã hội, thống nhất về quyền lợi và nghĩa vụ, mọi người đoàn kết và thương yêu nhau một cách chân thật và thắm thiết.

Đối với mỗi người Việt Nam chúng ta, yêu nước ngày nay là yêu chủ nghĩa xã hội, là đem hết nhiệt tình, sức lực, trí tuệ và tài năng để xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam họp năm 1960 đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sau đã từng bước tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng và ngày càng phát triển, cụ thể hoá thêm đường lối ấy. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, dựa vào những kinh nghiệm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và xuất phát từ tình hình mới của đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra đường lối cách mạng chung cho cả nước và những nhiệm vụ cụ thể cho từng miền trong giai đoạn mới.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi xin trình bày dưới đây với Quốc hội, cũng tức là với quốc dân đồng bào, những nét chủ yếu trong đường lối và nhiệm vụ cách mạng ấy.

Bước sang giai đoạn mới, cách mạng ở nước ta phát triển với những đặc điểm lớn như sau:

- Cả nước hoà bình, độc lập và thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, có nền chuyên chính vô sản đã được thủ thách, có khối liên minh công nông vững chắc làm nền tảng cho Mặt trận Dân tộc thống nhất và cho chính quyền cách mạng của nhân dân.

- Cả nước đang ở trong quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Ba mươi năm chiến tranh và chủ nghĩa thực dân đã để lại những hậu quả trầm trọng về kinh tế, xã hội. ở miền Bắc, các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xác lập, cơ sở bước đầu của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và của nền kinh tế độc lập, tự chủ đã được xây dựng. Miền Nam còn giai cấp bóc lột, chủ nghĩa tư bản đã bước đầu phát triển, nhưng kinh tế cá thể và sản xuất nhỏ còn phổ biến, trước đây nền kinh tế hoàn toàn phụ thuộc vào đế quốc và hiện nay một số nơi trong vùng mới giải phóng còn tàn tích bóc lột phong kiến. ở vùng giải phóng cũ, chế độ xã hội có tính chất dân tộc dân chủ nhân dân, nhưng kinh tế chưa phát triển và trong chiến tranh bị tàn phá nặng nề.

- Nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình cách mạng Lào và cách mạng Campuchia đã giành được thắng lợi vĩ đại, hệ thống thế giới của chủ nghĩa xã hội và các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới ngày càng lớn mạnh, ba dòng thác cách mạng của thời đại ngày càng phát triển; uy tín, vị trí chính trị của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Chủ nghĩa đế quốc ngày càng khủng hoảng và suy yếu.

Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: *hoàn thành thống nhất nhà nước, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt khăng khít của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Một mặt, cần đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nhằm cải tạo những quan hệ sản xuất không xã hội chủ nghĩa thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trong đó mấu chốt là cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành các hình thức khác nhau của chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa để giải phóng sức sản xuất, mở đường cho sức sản xuất phát triển. Mặt khác, cần đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát triển sức sản xuất đã được giải phóng, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xoá bỏ tình trạng lạc hậu, cải biến nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát triển và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới¹⁾.

Xuất phát từ một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ của chúng ta là phải tạo ra xã hội xã hội chủ nghĩa từ gốc đến ngọn: phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; phải tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới và những quan hệ xã hội mới; phải tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Vì vậy, quá trình cách

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.21, tr.531 - 532 (B.T).

mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng liên tục, toàn diện, vô cùng sâu sắc, triệt để. Đó là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, và thông qua ba cuộc cách mạng ấy mà từng bước hình thành chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng trên đây không tách rời nhau, không diễn ra một cách riêng rẽ, trái lại chúng diễn ra và phải được *tiến hành đồng thời*, gắn bó với nhau; cũng như chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và con người mới xã hội chủ nghĩa có mối quan hệ rất khăng khít và có sự tác động lẫn nhau rất sâu sắc. Sự kết hợp chặt chẽ giữa ba cuộc cách mạng cho phép chúng ta tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua cả một giai đoạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản đầy đau khổ.

Nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế nước ta tiến lên **sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa**. Mục đích cao nhất của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là bảo đảm thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng cao của toàn xã hội, theo một chế độ phân phối thể hiện rõ quyền làm chủ tập thể, bằng cách không ngừng mở rộng và hoàn thiện sản xuất trên cơ sở kỹ thuật ngày càng tiến bộ.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta là:

Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên

cơ sở ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại; vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương thành một cơ cấu kinh tế thống nhất; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tranh thủ mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và đôi bên cùng có lợi.

Kết hợp hữu cơ cách mạng về quan hệ sản xuất và cách mạng khoa học - kỹ thuật trong mỗi bước phát triển, làm cho quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất gắn bó với nhau, phù hợp với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Cần nắm vững kế hoạch hoá, coi kế hoạch là công cụ trung tâm của quản lý kinh tế, đồng thời sử dụng thích đáng thị trường, giá cả, tiền lương, tín dụng trong khuôn khổ của kế hoạch; coi trọng cả giá trị sử dụng và giá trị, và vận dụng đúng đắn quy luật giá trị. Không ngừng tăng năng suất lao động xã hội, nắm vững các yếu tố chất lượng và hiệu quả kinh tế; đẩy mạnh thi đua xã hội chủ nghĩa, tổ chức tốt lao động, nhất là khi lao động còn phần lớn là thủ công, thực hiện tiêu chuẩn hoá và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật ngày càng tiến bộ; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, có chính sách tiêu dùng hợp lý.

Chúng ta phấn đấu để trong vòng 15 - 20 năm hoàn thành về cơ bản nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thực hiện đường lối kinh tế trên đây, cần tiếp tục *hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đẩy mạnh cải tạo quan hệ sản xuất ở miền Nam*, làm cho quan hệ sản xuất của hai miền sớm đồng nhất với nhau trên cơ sở xã hội chủ nghĩa. Nhằm mục đích ấy, hiện nay ở miền Bắc cần ra sức phát triển và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh,

củng cố thành phần kinh tế tập thể, gắn chặt kinh tế quốc doanh với kinh tế tập thể, quản lý tốt sản xuất nhỏ cá thể và kinh tế phụ gia đình. ở miền Nam, cùng với việc nhanh chóng xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, quan liêu quân phiệt và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến, cần kiên quyết trừng trị và bài trừ bọn đầu cơ tích trữ phá rối thị trường, những kẻ đã lợi dụng một số khó khăn tạm thời của đất nước sau ngày giải phóng để làm giàu trên sự đau khổ của nhân dân. Cần ra sức xây dựng, mở rộng và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh trong mọi lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương nghiệp... Cần tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư nhân trong sản xuất, giao thông vận tải và xây dựng, thông qua những hình thức khác nhau tùy tình hình cụ thể: hoặc bằng hình thức công ty hợp doanh, hoặc để tồn tại và khuyến khích kinh doanh phục vụ cho chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và trong khuôn khổ của kế hoạch nhà nước. Cần đưa nông nghiệp cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thông qua con đường hợp tác hoá đi đôi với thủy lợi hoá và cơ khí hoá, tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện theo hướng thâm canh, phát triển toàn diện và chuyên canh trên quy mô lớn, kết hợp nông nghiệp với công nghiệp, Nhà nước với nông dân, cắt đứt quan hệ giữa nông dân với bọn đầu cơ. Cần đưa tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa bằng cách sắp xếp lại theo ngành và hoạt động dưới sự quản lý của Nhà nước, theo những hình thức khác nhau: hoặc là tổ chức thành hợp tác xã để cải tiến kỹ thuật, trang bị thêm máy móc, mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, cải tiến chất lượng sản phẩm; hoặc bố trí thành "vệ tinh" tham gia các nhóm sản phẩm có liên hệ mật thiết với xí nghiệp quốc doanh; hoặc biến thành những cơ sở sản xuất theo đơn đặt hàng hoặc làm gia công cho cơ quan kinh tế của Nhà nước. Đối với một số trường hợp nhất định thì để kinh doanh riêng lẻ. Đối với tư bản thương nghiệp tư nhân và tiểu thương,

cần tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức thích hợp, chuyển bộ phận lớn sang sản xuất, đồng thời phải ra sức phát triển hệ thống thương nghiệp quốc doanh rộng khắp đủ sức nắm và tổ chức phân phối tốt những tư liệu sinh hoạt thiết yếu đến tận tay người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực tổ chức và quản lý kinh tế, cần ra sức xây dựng hệ thống quản lý và kế hoạch hoá ở miền Nam, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý và kế hoạch hoá ở miền Bắc, ra sức xây dựng hệ thống quản lý và kế hoạch hoá thống nhất trong cả nước.

Trong lĩnh vực phân phối, cần tạo ra một chế độ phân phối trong đó nhu cầu vật chất và văn hoá của toàn xã hội được thoả mãn một cách công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển của sản xuất; dưới tiên đề và đi đôi với việc mỗi người phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội, xã hội có trách nhiệm bảo đảm và chăm lo đời sống của mỗi người; xã hội hôm nay có trách nhiệm đối với xã hội ngày mai. Theo tinh thần ấy, hiện nay cần áp dụng một cách nhất quán nguyên tắc phân phối theo lao động đối với cá nhân những người có khả năng lao động, nghiêm khắc thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, thực hiện khẩu hiệu "làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng". Mặt khác, phải tuỳ theo tình hình phát triển sản xuất mà tăng dần phúc lợi xã hội, mở rộng từng bước việc xã hội đảm nhận nuôi dạy trẻ em, tổ chức chữa bệnh, học tập, nghỉ ngơi, giải trí cho mọi người, tổ chức tốt đời sống cho những người già yếu, tàn tật, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chị em phụ nữ làm tròn chức trách người mẹ cao quý, bảo đảm sự hoạt động của các tổ chức văn hoá xã hội. Chúng ta ý thức sâu sắc rằng, trong chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các cháu bé mới chào đời đã là người chủ, có quyền đòi hỏi xã hội phải giải quyết đúng những nhu cầu sống và phát triển của các cháu.

Xã hội có trách nhiệm làm cho sinh hoạt, học tập và trưởng thành của mọi trẻ em đều được bảo đảm một cách bình đẳng. Không thể để một trẻ em nào bị thiệt thòi vì mất cha mẹ hoặc cha mẹ bị tàn tật, ốm đau.

ở miền Nam, những người trước đây nhờ chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ mà có một mức sống vật chất vượt xa khả năng của nền kinh tế trong nước và kết quả lao động của bản thân họ, nên hiểu rằng đó là một cuộc sống phồn vinh giả tạo, đổi bằng đau khổ, chết chóc của hàng triệu đồng bào, bằng sự triệt phá biết bao xóm làng, thị trấn, bằng sự sa đọa của biết bao thanh niên, bằng sự chà đạp nhân phẩm của biết bao phụ nữ ở các vùng tạm bị chiếm, và bằng nhục mất nước. Họ nên hiểu rằng lối sống chạy theo những nhu cầu giả tạo theo kiểu "xã hội tiêu thụ", đua đòi theo những thị hiếu tầm thường, hoàn toàn trái với cuộc sống hạnh phúc văn minh chân chính. Những đồng bào ấy ngày nay có thể và cần trở lại với thực tế, trở về với cuộc sống của dân tộc, sống bằng kết quả lao động của mình. Đó là con đường để tiến tới một cuộc đời tươi vui, đẹp đẽ, có ý nghĩa, có phẩm giá, có hạnh phúc thật sự và lâu bền cho chính mình và con cháu mình.

Để cải biến nền kinh tế của ta từ sản xuất nhỏ thành sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật, biến nền sản xuất dựa phần lớn trên lao động thủ công, phân tán, phân công lao động chưa phát triển, năng suất, hiệu quả và chất lượng thấp thành một nền sản xuất cơ khí hoá, tự động hoá, điện khí hoá và hoá học hoá, một nền sản xuất tập trung hoá, chuyên môn hoá, liên hiệp hoá và hợp tác hoá cao, tổ chức lại lao động theo quy mô lớn, áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật tiên tiến, phát huy và sử dụng hợp lý lao động và tài nguyên của đất nước. **Cần ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới** để trang bị máy móc và công cụ tốt cho các ngành, trước hết là những ngành kinh tế quan trọng đang thu hút nhiều lao động xã hội nhất: nông nghiệp, nghề

cá, nghề rừng, công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải; cần chế tạo những vật liệu mới cần thiết, cung cấp đủ vật tư kỹ thuật, bảo đảm đủ năng lượng cho nền kinh tế quốc dân. Nhằm mục đích ấy, cùng với việc sắp xếp, cải tạo và mở rộng những cơ sở sản có, nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định nhất là ra sức xây dựng một hệ thống những ngành **công nghiệp nặng** then chốt. Phải xây dựng ngành cơ khí chế tạo và điện tử lớn mạnh đủ sức cung cấp máy móc, công cụ, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ cho tất cả các ngành kinh tế và văn hoá. Phải xây dựng ngành luyện kim đen, trước hết là sắt thép, đáp ứng được nhu cầu của các ngành cơ khí chế tạo, xây dựng và giao thông vận tải; xây dựng ngành luyện kim màu, nhất là đồng, nhôm, thiếc, ngành kim loại quý và hiếm. Phải ra sức phát triển điện lực, theo phương hướng kết hợp thuỷ điện và nhiệt điện, hết sức coi trọng thuỷ điện và tạo điều kiện để khai thác các nguồn điện khác. Cùng với việc đẩy mạnh khai thác than, cần có sự cố gắng lớn để sớm khai thác nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt. Công nghiệp hoá chất phải sớm tiến lên bảo đảm nhu cầu của nông nghiệp về phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ; của công nghiệp nhẹ về bông, tơ nhân tạo và tổng hợp, chất dẻo..., phải chế biến tốt cao su thiên nhiên, bảo đảm nhu cầu của y tế, nghiên cứu khoa học và các ngành khác về những hoá chất cần thiết, và phục vụ cho xuất khẩu. Đặc biệt phải phấn đấu để sớm xây dựng ngành hoá chất dầu mỏ. Phải nhanh chóng tăng cường lực lượng của ngành **xây dựng cơ bản**, tăng cường cơ sở vật chất, nhanh chóng phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đặc biệt là xi măng, vôi, gạch, ngói..., tổ chức tốt lao động, nâng cao năng lực thiết kế, áp dụng những phương pháp xây dựng mới, nhằm sớm đáp ứng nhu cầu to lớn về xây dựng của một nước vừa trải qua một cuộc chiến tranh lâu dài, ác liệt phải xây dựng lại nhiều thành phố và làng mạc, vừa phải xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mới của chủ nghĩa xã hội trên quy mô ngày càng lớn. Cần phát triển giao thông vận tải một

cách mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phục vụ tốt hoạt động kinh tế và đi lại của nhân dân.

Nông nghiệp phải tiến lên một cách mạnh mẽ để cùng **nghề cá, nghề rừng** bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm của toàn xã hội, cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp, nhất là cho ngành dệt và phục vụ xuất khẩu, làm cho nông nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu, trở thành cơ sở để phát triển công nghiệp. Phải phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn nuôi, nghề cá, nghề rừng. Phải tiến hành phân vùng, quy hoạch sản xuất nhằm phát triển đồng đều tất cả các vùng đồng bằng, trung du, miền núi và vùng biển, phát huy thế mạnh của mỗi vùng, sớm hình thành những khu vực sản xuất tập trung, chuyên môn hoá. Phải coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích. Phải ra sức khai hoang, phục hoá, tăng thêm một vài triệu héc-ta đất canh tác trong một thời gian tương đối ngắn. Đẩy mạnh thuỷ lợi hoá và cải tạo đất, hoàn chỉnh thuỷ nông trên từng vùng lớn; tích cực dùng giống mới có năng suất cao và ổn định; tích cực áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới, phát huy ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới. Đi đôi với việc tăng năng suất cây trồng và chăn nuôi, phải đẩy mạnh cơ khí hoá để tăng nhanh năng suất lao động, phải phân bố lại lao động nông nghiệp một cách hợp lý trên các vùng của đất nước. Phải xây dựng những nông trường quốc doanh ở những vùng mới khai hoang và đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa từ cơ sở, lấy huyện làm địa bàn, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông công nghiệp.

Chúng ta phải ra sức phát triển **công nghiệp nhẹ** và **công nghiệp thực phẩm**, sớm tiến tới sản xuất tất cả các mặt hàng cần thiết, với khối lượng ngày càng lớn, thể loại phong phú, đa dạng, tiện lợi, phục vụ tốt đời sống vật chất và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân, phục vụ tốt việc mở rộng phân công lao động xã hội và phục vụ xuất khẩu. Cần tập trung phát triển những ngành dệt, da, may

mặc, giấy tờ, gỗ, sành sứ, thuỷ tinh, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập, dụng cụ y tế, nhà trẻ, văn hoá phẩm, những ngành chế biến lương thực, thực phẩm. Những ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm hiện có cần được sắp xếp lại trong cả nước, tổ chức lại và phân công, phối hợp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, Trung ương với địa phương, quốc doanh với tập thể và cá thể. Đồng thời tích cực xây dựng nhiều cơ sở mới cần thiết. Cần hết sức coi trọng cải tiến kỹ thuật, tiếp thu những kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là đối với những mặt hàng xuất khẩu.

Cần ra sức phát triển khoa học, kỹ thuật, phấn đấu sớm đạt trình độ thế giới, tích cực tiếp thu và áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, làm tốt công tác quản lý kỹ thuật: quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hoá đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, sáng chế phát minh. Cần tiếp tục xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đồng bộ về ngành nghề, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đủ sức làm chủ những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại và giải quyết những vấn đề thực tế của sản xuất và đời sống.

Song song với cải tạo và xây dựng kinh tế, một nhiệm vụ rất quan trọng của chúng ta là tích cực **đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá, ra sức xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.**

Cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá phải nhằm tạo ra cho mọi người một cuộc sống tinh thần, văn hoá phong phú, phù hợp với mục đích cao nhất của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn không chỉ những nhu cầu vật chất mà cả những nhu cầu văn hoá ngày càng cao của xã hội. Chúng ta phải biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản của nhân dân và làm cho nhân dân trở thành người sáng tạo trực tiếp ra mọi giá trị văn hoá. Mục đích của chúng ta là xây dựng một **xã hội văn hoá cao.** Nền văn hoá trong xã hội ấy là **một nền**

văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Nó phải được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng làm chủ tập thể, phải hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh nhân loại và những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại. Đồng thời nó phải là sự kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn ngàn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam. Đó là truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường và mưu trí; là tình thương giữa những người lao động; là đức tính cần cù, tinh thần lạc quan yêu đời. Nền văn hoá ấy là sự kết hợp hài hoà những nền văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em sống trong Tổ quốc chung giống như những bông hoa thơm đẹp nở rộ trong rừng hoa muôn sắc ngàn hương của dân tộc. Trong xã hội văn hoá cao ấy, các quan hệ xử sự giữa người và người thể hiện lẽ sống cao cả: "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", gia đình được hạnh phúc trong xã hội hạnh phúc.

Trong giai đoạn hiện nay, cần ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục quốc dân xã hội chủ nghĩa, hoàn thành chuẩn bị để sớm thực hiện cải cách giáo dục trong cả nước. Cần phát triển mạnh khoa học, cải tiến và tăng cường hoạt động của báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản. Cần đẩy mạnh hoạt động văn học, nghệ thuật, bảo tồn, bảo tàng, thư viện, văn hoá quần chúng, phong trào thể dục, thể thao. Tất cả các hoạt động và công tác trên đây cần được đẩy mạnh theo tinh thần vừa nâng cao chất lượng, vừa mở rộng quy mô. Phải ra sức đào tạo cán bộ chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp các phương tiện cần thiết... Phải làm sao cho mạng lưới các hoạt động và các cơ sở văn hoá, giáo dục, văn nghệ, thể dục, thể thao, v.v. toả rộng khắp mọi nơi của đất nước, từ thành thị đến nông thôn, đến những vùng xa xôi hẻo lánh, làm cho các nhu cầu về tinh thần, văn hoá của nhân dân được thoả mãn một cách đầy đủ.

Việc xây dựng nền văn hoá mới phải được tiến hành trong cuộc đấu tranh quét sạch những tàn dư về tư tưởng và văn

hoá của các chế độ cũ, đặc biệt là để nhổ tận gốc rễ những nọc độc về tư tưởng và văn hoá thực dân mới mà đế quốc Mỹ đã gieo rắc ở miền Nam. Đó là một thứ "văn hoá" nô dịch, lai căng, đồi trụy, cực kỳ phản động cùng các hủ tục, mê tín dị đoan lan tràn. Nó đã đẩy một số khá lớn người, nhất là trong các thành thị, chạy theo lối sống gấp, lối sống hưởng thụ đầy chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; khơi dậy và khuyến khích những tâm lý và thị hiếu thấp hèn. Âm mưu độc ác nhất của đế quốc Mỹ là bằng mọi cách tàn phá những giá trị đạo đức truyền thống, nếp sống lành mạnh của nhân dân ta, trụy lạc hoá và lưu manh hoá thanh niên, cố xoá những gì là Việt Nam trong tâm hồn họ, làm cho họ mất hết ý thức về phẩm giá con người và trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc. Mấy chục năm qua, nhân dân ta ở miền Nam đã kiên quyết chống lại "văn hoá" thực dân mới, giữ vững và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Sau ngày giải phóng, nhân dân ta đã làm được rất nhiều việc nhằm quét sạch những dấu vết và di hại của thứ "văn hoá" ấy. Công việc này cần được tiếp tục một cách kiên trì, tích cực và triệt để. Chúng ta phải lấy ánh sáng của nền văn hoá mới để xua tan bóng đêm của quá khứ, cứu vớt những tâm hồn sa đọa, đưa họ trở về trong tâm hồn của dân tộc, cùng toàn dân vươn lên một đời sống văn hoá Việt Nam và xã hội chủ nghĩa huy hoàng.

Hồ Chủ tịch nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*"¹⁾. **Con người mới xã hội chủ nghĩa** là con người lao động Việt Nam làm chủ tập thể.

Đó là những con người kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong truyền thống văn hoá Việt Nam; nhưng đó là những con người Việt Nam mới, xã hội chủ nghĩa, phù hợp với chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng.

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr.310 (B.T).

Đó là con người có tư tưởng đúng, có tình cảm cao đẹp, có đủ tri thức và năng lực để làm người lao động làm chủ tập thể: làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân mình.

Đó là con người có tinh thần tự giác cao, có đầy đủ quyết tâm và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Là con người lao động thật thà, ghét lối sống ăn bám, làm dối, nói dối. Là con người lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, yêu lao động, quý trọng và bảo vệ của công, tôn trọng các quy tắc của đời sống cộng đồng. Là con người có tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động đang cùng mình xây dựng cuộc đời mới.

Con người mới có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn, đồng thời có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Con người mới là con người phát triển toàn diện, có cuộc sống tập thể và cá nhân hài hoà và phong phú.

Con người là sản phẩm của các quan hệ xã hội; do đó, phải bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng trong đó con người trực tiếp tham gia, phải thông qua hoạt động thực tiễn, đấu tranh và lao động, thì con người mới tự cải tạo được mình, dần dần trở thành mới và đạt tới những tiêu chuẩn đạo đức kể trên.

Để xây dựng con người mới, phải tiến hành nhiều biện pháp về các mặt: tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, chính trị và văn hoá, pháp chế và kinh tế..., trong đó tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, áp dụng phổ biến quy luật của tiến hoá là phê bình và tự phê bình là biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt. Việc xây dựng con người mới phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bền bỉ, đồng thời phải có các đợt vận động đặc biệt, các phong trào của từng đối tượng với những mục tiêu cụ thể, thích hợp, nhất là phong trào thi đua lao động. Công việc ấy phải được tiến hành tích cực trong từng cơ sở sản xuất trong các cơ quan, trường học, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trong các tổ chức hoạt động văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao, trong từng khu phố, thôn xóm

và gia đình, trong Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức xã hội khác...

Cải tạo và xây dựng kinh tế, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá, xây dựng con người mới là để xây dựng **chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa**. Xây dựng chế độ làm chủ tập thể là xây dựng nước ta thành một xã hội trong đó người chủ chân chính, tối cao là cộng đồng xã hội, là tập thể nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông. Nội dung của làm chủ tập thể là làm chủ toàn diện, là làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; là làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; là làm chủ trong cả nước, trong từng địa phương và từng cơ sở; là trên cơ sở làm chủ đầy đủ của tập thể, của cộng đồng xã hội mà bảo đảm tự do cũng đầy đủ cho mỗi người; và ngược lại "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"¹⁾.

Đó là sự làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa thể hiện một cách tập trung trong sự **làm chủ của nhân dân lao động bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong của giai cấp công nhân**.

Giai cấp công nhân, nhân dân lao động, nhân dân ta nhất thiết phải được tổ chức lại một cách rất tinh vi, tập trung và rộng lớn thành Nhà nước thì mới có thể hoạt động một cách tự giác, có tổ chức và có kế hoạch. Nhân dân làm chủ xã hội, hoạt động xã hội, quản lý xã hội, tự quản lý lấy mình bằng hình thức Nhà nước. Làm chủ bằng hình thức Nhà nước, đó là sự làm chủ cao nhất, có hiệu quả nhất. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một Nhà nước kiểu mới. Nó là Nhà

1) C.Mác - Ph. Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr.81 (B.T).

nước của dân, do dân và vì dân. Nó vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức kinh tế và văn hoá. Nó nằm ngay trong tổ chức kinh tế - xã hội, thâm nhập vào toàn bộ tổ chức kinh tế - xã hội chứ không phải nằm trên hoặc bên lề tổ chức kinh tế - xã hội. Nó vận dụng mọi phương tiện hành chính và kinh tế, giáo dục và pháp chế, cưỡng bức và thuyết phục, tổ chức và tư tưởng để quản lý kinh tế, quản lý xã hội về mọi mặt. Nhiệm vụ của Nhà nước là bảo đảm an ninh chính trị và quốc phòng, xây dựng và quản lý kinh tế, xây dựng và quản lý văn hoá, bảo vệ quyền lợi của tập thể và của cá nhân, tiến hành các hoạt động ngoại giao, trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật... với các nước khác.

Đảng tiên phong của giai cấp công nhân là lực lượng xã hội tiêu biểu cho chế độ mới, là người nắm chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để phát hiện quy luật của cách mạng Việt Nam, quy luật phát triển của xã hội Việt Nam. Khoa học và cách mạng, cách mạng và khoa học, đó là hai mặt nói lên bản chất của Đảng. Phải có sự lãnh đạo của Đảng thì hoạt động của Nhà nước và của nhân dân mới mang tính khoa học sâu sắc, mới phù hợp với quy luật phát triển của xã hội Việt Nam, do đó mới đạt được kết quả đúng với dự liệu. Phải có sự lãnh đạo của Đảng thì hoạt động của nhân dân và của Nhà nước mới mang tính cách mạng sôi nổi, trí sáng tạo của nhân dân lao động mới được phát huy đầy đủ. Trong từng thời đại lịch sử, có một giai cấp nhất định trở thành tiêu biểu nhất cho dân tộc. Ngày nay, khi mà dân tộc và chủ nghĩa xã hội thống nhất làm một

thì người tiêu biểu nhất cho dân tộc Việt Nam là giai cấp công nhân Việt Nam và đảng tiên phong của nó, Đảng Lao động Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản quyết định những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua. Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm chắc chắn nhất cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thực hiện được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng thì nhất định sẽ phát huy cao độ vai trò chủ động và trí sáng tạo không bờ bến của nhân dân lao động, làm cho phong trào cách mạng nối tiếp phong trào cách mạng, làm cho hoạt động của nhân dân lao động biến thành hoạt động có tổ chức cao trên quy mô toàn xã hội và phù hợp với những quy luật khách quan, do đó mà thống nhất được tính cách mạng và tính khoa học, tạo nên một sức mạnh dồi dào không ngừng, khắc phục mọi khó khăn, đập bằng mọi trở ngại, từng phút, từng giây, ở mọi nơi, mọi mặt của đời sống, phá bỏ cái cũ, tạo ra cái mới, làm cho lịch sử phát triển với nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy ở nước ta.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông, thực hiện bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của đảng tiên phong của giai cấp công nhân, đó là chuyên chính vô sản. Nhà nước ta, vì vậy, là Nhà nước chuyên chính vô sản.

Cách mạng Tháng Tám, lần đầu tiên trong lịch sử của dân tộc, đã dựng lên một Nhà nước kiểu mới của nhân dân lao động nước ta. Với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân ta ngày nay làm chủ toàn bộ

đất nước và đã có một Nhà nước kiểu mới trong cả nước để thực hiện quyền làm chủ của mình.

Tăng cường và hoàn thiện Nhà nước ấy là nhiệm vụ đặt ra cho cả nước cũng như cho từng địa phương, ở miền Bắc cũng như ở miền Nam. Vấn đề mấu chốt là mau chóng nâng cao hiệu lực của bộ máy Nhà nước với tư cách là một bộ máy hành chính và bộ máy quản lý kinh tế và văn hoá. Cả hai phương diện này đều quan trọng, song vì hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế là mặt hoạt động chủ yếu, tương đối mới và khó, cho nên chúng ta cần đặc biệt quan tâm **nâng cao năng lực của Nhà nước về mặt hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế.**

Nhà nước phải có **cơ cấu tổ chức** thích hợp với tính chất của nó.

Với tư cách là một tổ chức hoạt động và quản lý kinh tế, cơ cấu của Nhà nước phải được xây dựng dựa trên các nguyên tắc của chế độ quản lý và kế hoạch hoá xã hội chủ nghĩa: tập trung dân chủ, kết hợp quản lý và kế hoạch hoá theo ngành với quản lý và kế hoạch hoá theo địa phương, kế hoạch hoá ở trung ương, ở các địa phương và ở cơ sở, bảo đảm cả sản xuất và phân phối, coi trọng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật, đề cao chế độ trách nhiệm cá nhân, chống tệ quan liêu.

Với tư cách là một tổ chức xây dựng và quản lý văn hoá, Nhà nước phải có cơ cấu tương xứng với yêu cầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá.

Đại biểu cho quyền lợi chung của cả nước, Nhà nước ta là Nhà nước thống nhất của tất cả các dân tộc anh em sống trên lãnh thổ Việt Nam. Nắm vững ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện và bảo vệ quyền làm chủ tập thể và quyền lợi chính đáng của tất cả các dân tộc, đa số cũng như thiểu số, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc, là một chính sách cơ bản của Nhà nước ta. Xuất phát từ nghĩa vụ bảo vệ hạnh phúc và quyền lợi chính đáng của nhân dân, Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng tín ngưỡng của

những công dân có đạo. Vì vậy, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng là một chính sách lớn của Nhà nước ta.

Nhà nước ta phải đủ sức bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, kịp thời đập tan mọi mưu mô của bọn phản cách mạng. Nhà nước ta phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và chế độ quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược.

Trong hệ thống chính quyền Nhà nước của ta, **Quốc hội** là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của cả nước và các Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước ở các địa phương. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân được bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân các cấp chịu trách nhiệm trước nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội quyết định những vấn đề quan trọng nhất của Nhà nước và các Hội đồng nhân dân địa phương quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương phù hợp với đường lối, chính sách của chính quyền Nhà nước trung ương. Hội đồng Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội do Quốc hội cử ra, và Ủy ban nhân dân các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra. Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm trước Quốc hội và các Hội đồng nhân dân, cũng như chịu trách nhiệm trước nhân dân. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân các cấp *giám sát* toàn bộ hoạt động của các cơ quan chính quyền Nhà nước các cấp. Trách nhiệm của Hội đồng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, phải được quy định rõ ràng và thể hiện đầy đủ bằng những thể thức cụ thể. Phải quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và các ủy viên Hội đồng nhân dân thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các

cơ quan ấy. Phải có chế độ liên hệ thường xuyên giữa cử tri và đại biểu Quốc hội, bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do họ bầu ra.

Cần tổ chức **kiểm tra chặt chẽ và nghiêm túc sự hoạt động của các cơ quan nhà nước**. Cơ cấu kiểm tra bao gồm hệ thống tự kiểm tra trong bộ máy Nhà nước, sự kiểm tra của các tổ chức quần chúng và sự kiểm tra của Đảng. Kiểm tra phải thành một cơ chế buộc từng tổ chức và từng cá nhân tuân thủ các luật lệ, chế độ, thể lệ, làm tốt từng nhiệm vụ, từng công việc và từng sản phẩm theo đúng các tiêu chuẩn về số lượng và chất lượng đã quy định. Tất cả các cơ quan nhà nước từ cơ sở đến Trung ương phải trả lời những vấn đề có quan hệ đến mình do quần chúng nêu ra. Nhân dân sử dụng quyền được ghi trong Hiến pháp để đấu tranh với những hành động sai trái của các cơ quan nhà nước, buộc các cơ quan nhà nước thực hiện đúng và tốt quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Các cơ quan báo chí cần mở rộng hoạt động điều tra, nghiên cứu, phản ánh ý kiến xây dựng của quần chúng, phê phán chủ nghĩa quan liêu và tệ của quyền trong cơ quan nhà nước.

Cần **tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa** làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép và quy chế nghiêm chỉnh; phải kiểm tra chặt chẽ để các cơ quan nhà nước thi hành đúng pháp luật, thật sự tôn trọng quyền làm chủ và bảo đảm quyền lợi của công dân, đồng thời đòi hỏi nghiêm ngặt mọi công dân phải làm tròn nghĩa vụ, phải tuân theo pháp luật; đối với người không tự giác thì phải cưỡng bức, và bất cứ ai vi phạm pháp luật đều phải xử phạt thích đáng.

Sức mạnh của pháp chế xã hội chủ nghĩa của chúng ta là ở chỗ, nền tảng và nội dung cơ bản của nó chính là quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Cùng với việc quyết định **Hiến pháp**, Quốc hội sẽ thông qua luật tổ chức Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và các luật lệ khác về tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Cần xây

dựng và ban hành kịp thời một loạt các luật lệ và thể lệ về nhiều mặt, trong đó cần chú trọng xây dựng sớm hệ thống pháp luật và thể lệ về kinh tế.

Công dân trong xã hội ta có quyền làm việc, quyền hưởng thành quả lao động của mình, quyền nghỉ ngơi, quyền học tập, quyền tự do thân thể, quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền ứng cử, bầu cử các cơ quan nhà nước của mình,... Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà và đàn ông có quyền bình đẳng về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Trẻ em có quyền được nuôi dạy tốt, những người già yếu, tàn tật, ốm đau có quyền được săn sóc. Nhà nước ta không chỉ công nhận quyền của người dân mà còn bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để người dân thật sự được hưởng những quyền đó.

Cùng với quyền lợi, người dân phải có nghĩa vụ đối với xã hội. Đó là nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội, nghĩa vụ bảo vệ tài sản công cộng, v.v..

Cần thấy rằng quyền lợi và nghĩa vụ là nhất trí, là đều nhằm thực hiện quyền làm chủ đầy đủ của tập thể và trên cơ sở ấy bảo đảm độc lập và tự do đầy đủ cho cá nhân.

Chúng ta cần kiên quyết chống thói lười biếng, trốn tránh lao động, ăn cắp của công, ăn hối lộ, tham ô lãng phí. Chúng ta cần lên án nghiêm khắc và đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng như thái độ vô trách nhiệm, hách dịch, của quyền, bày ra các thủ tục, giấy tờ phiền phức và không cần thiết, thái độ bàng quan, thậm chí nhản tâm trước những khó khăn và đau khổ của nhân dân, tiếp thu phê bình cho qua chuyện... Những hiện tượng ấy vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, thậm chí có khi làm hại đến sinh mệnh chính trị của người dân. Chúng ta cũng phải có biện pháp có hiệu

quả ngăn ngừa một số cán bộ và nhân viên nhà nước biến thành lớp người đặc quyền đặc lợi, đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Cùng với việc thực hiện quyền làm chủ tập thể bằng hình thức cao nhất là hình thức Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân lao động còn thực hiện quyền làm chủ tập thể bằng hoạt động của các **tổ chức quần chúng** rộng rãi: công đoàn, hợp tác xã và Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận. Là trường học về làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các đoàn thể quần chúng thay mặt những thành viên của mình để tham gia quản lý xã hội, kiểm tra sự hoạt động của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước và hoạt động của các tổ chức quần chúng là nhất trí, và đều nhằm bảo đảm chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo xã hội ta. Hiến pháp và Luật Công đoàn quy định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và quyền của *Công đoàn* thay mặt giai cấp công nhân để tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp, đó là một trong những biện pháp quan trọng để củng cố và kiên toàn Nhà nước. Cần phát huy vai trò của *Mặt trận* đối với Nhà nước, nhất là đối với Quốc hội như giới thiệu các ứng cử viên đại biểu Quốc hội, theo dõi và đôn đốc các hoạt động của đại biểu Quốc hội, đề nghị bãi miễn những đại biểu Quốc hội không còn được nhân dân tín nhiệm, phản ánh ý kiến của các thành viên trong Mặt trận cho Quốc hội.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Chúng tôi vừa trình bày với các đồng chí đề nghị của Đảng Lao động Việt Nam về những điểm chính trong **nội dung cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước**. Nội dung ấy có thể tóm tắt lại như sau:

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ

tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt), đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa: xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan mọi mưu mô ngóc đầu dậy của chúng; sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm lược và phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai; đoàn kết toàn dân, phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Đó cũng là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cuộc đấu tranh đó được tiến hành bằng nhiều hình thức: cải tạo và xây dựng, chính trị và kinh tế, thuyết phục và cưỡng bức, hoà bình và bạo lực. Nó đòi hỏi toàn thể đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên phải có quyết tâm mới, có năng lực mới, có kiến thức cần thiết và phương pháp công tác đúng trên mọi lĩnh vực, có tinh thần cách mạng tiến công, kiên trì phấn đấu cho sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải vươn lên mạnh mẽ, ra sức

lao động sản xuất và tiến quân vào khoa học, kỹ thuật với khí thế cách mạng và tinh thần hăng hái như khi đánh giặc, cứu nước.

Thực hiện đường lối trên, trong một số năm trước mắt, nhân dân và Nhà nước ta cần tập trung cố gắng vào *những nhiệm vụ cụ thể* sau đây:

+ Kiện toàn chính quyền nhà nước từ trung ương đến địa phương và cơ sở, từ tổ chức quản lý hành chính đến tổ chức quản lý kinh tế và văn hoá, làm cho chính quyền của ta thật sự vững mạnh, đủ sức chỉ đạo, quản lý có hiệu lực mọi mặt hoạt động của xã hội trong cả nước và ngày càng thể hiện đầy đủ chế độ làm chủ tập thể của nhân dân; đặc biệt chú ý xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền nhân dân các cấp ở miền Nam, làm cho bộ máy chính quyền thật sự trong sạch, đủ sức đảm đương những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; luôn luôn chăm lo tăng cường và củng cố quốc phòng, kết hợp tốt nhiệm vụ củng cố quốc phòng với xây dựng kinh tế.

+ Đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế. Nắm vững nhiệm vụ trung tâm lâu dài là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tích cực xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của mọi ngành kinh tế quốc dân, xây dựng một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại; ở miền Nam, gắn liền khôi phục và phát triển kinh tế với tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở kiểm kê nắm chắc các cơ sở vật chất và lực lượng sản xuất của từng ngành, từng nhóm sản phẩm ở cả hai miền, tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong cả nước theo một quy hoạch và kế hoạch thống nhất, kết hợp khai thác tốt năng lực sản xuất sẵn có với ra sức xây dựng những cơ sở sản xuất mới.

Hướng phấn đấu chính về khôi phục và phát triển kinh tế là:

- Tập trung cao độ sức lực của Nhà nước, của tất cả các cấp, các ngành và động viên sự nỗ lực vượt bậc của nhân dân, đẩy mạnh phát triển **nông nghiệp** toàn diện, trước hết ra sức phấn đấu để sớm giải quyết một cách cơ bản, vững chắc *nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm*, bằng cách thâm canh tăng vụ, phục hoá và khai hoang mở rộng diện tích, ra sức phát triển **chăn nuôi** và **nghe cá**. Thực hiện nhanh việc phân vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp, xây dựng các vùng chuyên canh lớn về cây công nghiệp và làm tốt **nghe rừng** để cung cấp đủ nguyên liệu cho công nghiệp trong nước và xuất khẩu, nhất là giải quyết cho được nguyên liệu dệt để bảo đảm nhu cầu về mặc của nhân dân.

- Tận dụng và tích cực mở rộng năng lực sản xuất của **công nghiệp nhẹ** sẵn có trong cả nước, chú ý khai thác khả năng dồi dào của thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, đồng thời xây dựng thêm một số nhà máy công nghiệp nhẹ mới để sản xuất đủ hàng tiêu dùng cho nhân dân, nhất thiết không để thiếu những mặt hàng thông dụng chủ yếu.

- Đi đôi với sắp xếp lại, trang bị thêm, cải tạo và mở rộng các cơ sở **công nghiệp nặng** đã có, hướng vào phục vụ nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, xây dựng và giao thông vận tải, khởi công xây dựng một số công trình công nghiệp nặng then chốt thuộc các ngành: năng lượng, cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng, tạo cơ sở đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Tích cực khôi phục và phát triển một bước các ngành **giao thông**, chú ý cải tiến tổ chức vận tải để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân. Ra sức tăng cường năng lực **xây dựng cơ bản** để đáp ứng yêu cầu ngày

càng tăng về phát triển kinh tế, văn hoá và cải thiện đời sống nhân dân sau chiến tranh.

- Mở rộng quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước khác nhằm tạo thêm điều kiện đẩy nhanh việc khôi phục và phát triển kinh tế. Tích cực đẩy mạnh **xuất khẩu**; khai thác tốt năng lực của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thủ công nghiệp và công nghiệp để tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

- Hết sức coi trọng khai thác khả năng lao động dồi dào của nước ta để làm thêm của cải cho xã hội; trước mắt phấn đấu tạo đủ việc làm để thu hút hết lao động xã hội, tiến hành một bước việc **phân bố lại lao động** giữa các ngành và giữa các vùng trong cả nước. Ra sức chấn chỉnh và cải tiến tổ chức lao động nhằm đề cao kỷ luật lao động và tăng năng suất lao động; động viên và tổ chức quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

+ **Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.** ở miền Bắc, cần tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, nhất là về mặt quản lý và phân phối. ở miền Nam, phải xoá bỏ ngay giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ, phong kiến; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ bằng những hình thức và bước đi thích hợp, kết hợp cải tạo và xây dựng để tích cực đưa kinh tế miền Nam vào quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội, làm cho kinh tế của hai miền sớm đồng nhất với nhau trong sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ra sức xây dựng, cải tiến và hoàn thiện không ngừng hệ thống quản lý và kế hoạch xã hội chủ nghĩa, vừa bảo đảm quyền quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ trung ương đối với cả nước, vừa bảo đảm quyền dân chủ ở các cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các địa phương và cơ sở.

+ **Cải tiến công tác lưu thông phân phối, bảo đảm tốt chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.** Phát triển mạnh

thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, cải tiến tổ chức mua, bán hàng hoá, làm cho thương nghiệp trở thành người nội trợ phục vụ tốt đời sống nhân dân, thành người kinh doanh tích cực tham gia thúc đẩy sản xuất; kiên quyết đấu tranh bài trừ nạn đầu cơ, tích trữ, phá rối thị trường, ra sức ổn định thị trường ở miền Nam. Cải tiến giá cả, tiền lương, tín dụng, thực hiện đầy đủ chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa là phân phối theo lao động, đồng thời cố gắng mở rộng phúc lợi tập thể. Cần xúc tiến mọi mặt công tác để thống nhất thị trường, giá cả và tiền lương trong cả nước.

+ Ra sức đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật phục vụ đắc lực cho sản xuất và đời sống. Phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đưa chỉ tiêu áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trong các kế hoạch phát triển kinh tế. Tích cực xây dựng hệ thống viện nghiên cứu, thí nghiệm và thiết kế, gắn liền việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất. Ra sức đào tạo và sử dụng tốt đội ngũ công nhân lành nghề và cán bộ khoa học, kỹ thuật.

+ Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế. Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế phải nỗ lực vươn lên nhanh chóng đáp ứng những nhu cầu to lớn về học tập, bảo vệ sức khỏe, rèn luyện thân thể, thưởng thức văn học, nghệ thuật, vui chơi giải trí lành mạnh của nhân dân. Cần ra sức phát triển sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa, chuẩn bị tốt để thực hiện cải cách giáo dục trong cả nước; đẩy mạnh mọi mặt hoạt động để xây dựng và phát triển nền văn hoá xã hội chủ nghĩa; ở miền Nam, tiếp tục đấu tranh quét sạch nọc độc còn lại của nền văn hoá nô dịch của chủ nghĩa thực dân mới; phát triển mạnh sự nghiệp y tế, thể dục, thể thao, tích cực

thanh toán những bệnh tật và tệ nạn xã hội do chiến tranh để lại; làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em.

+ Cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Trên cơ sở ra sức khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, phải bảo đảm việc ăn, mặc, học hành của nhân dân, tạo thêm việc làm để thanh toán nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; tích cực xây dựng lại những thành thị, làng mạc bị chiến tranh tàn phá, cố gắng cải thiện một bước điều kiện nhà ở của người lao động. Chăm sóc thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ, nuôi dạy trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật không nơi nương tựa và nạn nhân chiến tranh. Mặt khác, phải tổ chức tốt đời sống công cộng, từ việc cung cấp, phân phối hàng hoá, tổ chức ăn, ở đến việc đi lại, học hành, chữa bệnh, giải trí, nghỉ ngơi, v.v.; phải ra sức cải tiến công tác dịch vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và xây dựng thái độ phục vụ đúng đắn của các ngành có liên quan.

+ Tích cực tiến hành điều tra cơ bản về mọi mặt, chuẩn bị phát triển kinh tế trên quy mô lớn trong các kế hoạch dài hạn sau này. Đẩy mạnh thăm dò địa chất, xúc tiến nhanh công tác phân vùng kinh tế, quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp, công tác khảo sát, thiết kế và những công tác cần thiết khác nhằm chuẩn bị tài liệu, điều kiện để xây dựng các kế hoạch dài hạn và tiến hành xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên quy mô lớn.

+ Phát động phong trào cách mạng của quần chúng. Để hoàn thành những nhiệm vụ trên đây, phải phát động phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục trong quần chúng, đặc biệt là phong trào thi đua lao động sản xuất.

Bước vào thời kỳ hoà bình xây dựng, nền kinh tế nước ta đứng trước triển vọng phát triển rất tốt đẹp, nhưng trước mắt đang gặp nhiều khó khăn do chiến tranh xâm lược và chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ để lại và do nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ. Cần làm cho nhân dân hiểu rõ nguyên nhân của khó khăn, nhận rõ con đường duy nhất để khắc phục khó khăn, trước mắt là mọi người phải **phát huy khí thế chiến thắng, nêu cao ý chí tự lực tự cường**, mang hết tinh thần và nghị lực vào mặt trận lao động sản xuất, nhanh chóng hàn gắn các vết thương chiến tranh, làm ra của cải vật chất cho xã hội, không ỷ lại vào sự giúp đỡ của bên ngoài. Mặt khác, phải ra sức **thực hành tiết kiệm** một cách nghiêm ngặt: tiết kiệm thì giờ, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, tiền vốn, tiết kiệm trong sản xuất, trong tiêu dùng, kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, tham ô. Phải làm cho tất cả mọi người từ công nhân, nông dân, trí thức đến các tầng lớp nhân dân khác, ai nấy đều hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi lao động, đều hăng hái vươn lên, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm, hy sinh, với ý thức quý trọng từng phút lao động, từng gam nguyên liệu, từng cân lương thực, từng xu tiền vốn, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội vì phồn vinh của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với sự ủng hộ

chí tình và sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của bầu bạn khắp năm châu, đồng thời góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng thế giới. Thắng lợi đó tạo ra những thuận lợi mới cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế, phát huy tác dụng tích cực trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì các mục tiêu cao cả của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn mới là: ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi nhất cho việc nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; tiếp tục kẻ vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân các nước khác trên thế giới đấu tranh không mệt mỏi cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đứng đầu là đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực góp phần vào việc thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các lực lượng cách mạng, củng cố sự đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tăng cường mặt trận của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc.

Nội dung cơ bản của chính sách đối ngoại của chúng ta là:

a) Ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa về mọi mặt giữa nước ta với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần cùng các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khôi phục và củng cố đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và trên tinh thần quốc tế vô sản, có lý, có tình theo *Di chúc* của Hồ Chủ tịch, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

b) Làm hết sức mình để bảo vệ và phát triển mối quan hệ đoàn kết và hữu nghị anh em giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước Lào và Campuchia anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước, vì lợi ích cách mạng của nhân dân các nước ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

c) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh của các nước Đông Nam châu á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và trung lập thật sự, không có căn cứ quân sự và quân đội của đế quốc trên đất nước mình; sẵn sàng thiết lập và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực này trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại trong hoà bình.

d) Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu á, châu Phi, Mỹ Latinh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác, giúp nhau về mọi mặt giữa nước ta với các nước đang phát triển vì những mục tiêu nói trên; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của phong trào các nước không liên kết chống chính sách xâm lược và lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc nhằm bảo vệ độc lập, tự do, giành lại quyền làm chủ vĩnh viễn tài nguyên thiên nhiên của mình và thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc, bình đẳng và cùng có lợi.

e) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang ra sức xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi, chia mũi nhọn đấu tranh vào bọn đầu sỏ tư bản lũng đoạn trong nước và nước ngoài, giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

g) Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước có chế độ xã hội khác nhau trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và hai bên đều có lợi.

h) Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh chống lại chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn và củng cố hoà bình và an ninh ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

Tư tưởng cơ bản của chính sách đối ngoại của chúng ta là: tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa

xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, giữ vững độc lập tự chủ, đồng thời tăng cường đoàn kết các lực lượng xã hội chủ nghĩa và độc lập dân tộc, chia mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ; ra sức làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc, đồng thời làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước.

Với đường lối quốc tế đúng đắn và thấm nhuần những tình cảm cách mạng trong sáng do Hồ Chủ tịch dày công giáo dục, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trên đây.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Nhà nước ta từ ngày ra đời đến nay đã có hai bản *Hiến pháp*.

Hiến pháp đầu tiên, Hiến pháp năm 1946, ra đời sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập. Hiến pháp năm 1946 xác lập và củng cố nền độc lập và tự do mới giành được và khẳng định ý chí của nhân dân Việt Nam quyết tâm "bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ". Theo tinh thần Hiến pháp năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, nhân dân ta đã xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân, lấy liên minh công nông làm nòng cốt - đó cũng là Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu á - không ngừng củng cố, hoàn thiện Nhà nước ta, làm cho nó

phát huy đầy đủ tác dụng trong cuộc đấu tranh giải phóng chống thực dân Pháp xâm lược.

Chiến thắng của nhân dân ta đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Nhưng đế quốc Mỹ, thay chân đế quốc Pháp, xâm chiếm miền Nam nước ta. Vì thế, cách mạng Việt Nam cùng một lúc đã phải làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ đó của cách mạng, năm 1959, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp thứ hai của nước ta.

Hiến pháp năm 1959 tổng kết và củng cố những thắng lợi mà nhân dân cả nước đã giành được, khẳng định ý chí của nhân dân ta quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm căn cứ vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thi hành Hiến pháp năm 1959, từ đó đến nay, chúng ta đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất, bắt đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân cả nước ta dựa vào căn cứ địa cách mạng của cả nước đã đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giành được thắng lợi trọn vẹn trong sự nghiệp cách mạng giành độc lập và tự do.

Hiện nay, nhân dân ta bước vào giai đoạn mới của cách mạng, giai đoạn cả nước cùng làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã

hội, miền Nam tích cực tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Yêu cầu của cách mạng, của Nhà nước ta là xây dựng một bản Hiến pháp mới cho cả nước để củng cố những thắng lợi đã giành được và để bảo đảm đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Việc xây dựng Hiến pháp là một công tác lớn của Nhà nước, là một sinh hoạt chính trị có ý nghĩa sâu sắc, quan hệ đến mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, chúng ta nên có biện pháp để đông đảo cán bộ và nhân dân có thể thảo luận và góp ý kiến xây dựng Hiến pháp mới.

Với những kiến nghị trên đây, chúng tôi đề nghị trong kỳ họp này, Quốc hội bầu ra một Ủy ban dự thảo Hiến pháp cho nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Trong Hiến pháp mới, Quốc hội sẽ quy định một cách hoàn chỉnh về cơ cấu nhà nước và hoạt động của các cơ quan nhà nước. Nhưng ngay từ bây giờ, điều cần thiết là phải có một quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước ta quản lý các mặt sinh hoạt của đất nước trong thời gian trước mắt. Việc này thuộc quyền quyết định của Quốc hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề nghị Quốc hội quy định, trong khi chờ đợi có Hiến pháp mới, Nhà nước ta sẽ tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp năm 1959 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chúng ta có thể lấy Hiến pháp năm 1959 làm cơ sở vì đó là Hiến pháp xã hội chủ nghĩa, là thành quả của cuộc đấu tranh cách mạng của toàn dân ta. Hiến pháp năm 1959 do Quốc hội khoá I, tức Quốc hội chung của cả nước, thảo luận và thông qua.

Để điều hành công việc của Nhà nước, Quốc hội sẽ bầu Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Hội đồng Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

ở địa phương sẽ tổ chức ba cấp chính quyền:

- Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương,
- Cấp huyện và tương đương,
- Cấp xã và tương đương.

ở mỗi cấp chính quyền kể trên đều có Hội đồng nhân dân và các cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu ra, mà chúng tôi đề nghị lấy tên thống nhất trong cả nước là Ủy ban nhân dân.

Về mặt pháp luật, ngay từ bây giờ Nhà nước ta cần nghiên cứu để xây dựng từng bước một nền pháp luật hoàn chỉnh cho cả nước. Đối với những pháp luật hiện hành ở miền Bắc, đề nghị Quốc hội giao cho Hội đồng Chính phủ hướng dẫn thi hành cho sát với tình hình mới, hoặc nghiên cứu bổ sung để thi hành chung trong cả nước.

Thư các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Lịch sử dân tộc ta đã chuyển sang một bước ngoặt vĩ đại. Trong kỷ nguyên mới của đất nước, chúng ta lại nhớ tới lời căn dặn cuối cùng biết bao ân cần và tha thiết của Hồ Chủ tịch:

"Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!"

Chúng ta đã thắng giặc Mỹ.

Non sông gấm vóc nay đã vĩnh viễn trở về tay nhân dân

ta. Chúng ta hoàn toàn làm chủ núi rừng, biển cả hùng vĩ và giàu có của Tổ quốc ta.

Và còn đó người của chúng ta, năm mươi triệu con người của một dân tộc anh hùng đã viết nên trang sử huy hoàng, đưa đất nước lên ngang tầm cao của thời đại, một dân tộc xứng đáng được hưởng độc lập, tự do và một cuộc sống tốt đẹp.

Nhất định chúng ta sẽ xây dựng lại Tổ quốc đàng hoàng, to đẹp hơn mười ngày nay. Nhất định chúng ta sẽ biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa thống nhất có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới. Chúng ta có đủ mọi điều kiện để làm được việc đó!

Khẩu hiệu hành động của chúng ta lúc này là: "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân".

Toàn thể đồng bào, công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, quân đội, tất cả hãy biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh chống Mỹ thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động; hãy hăng hái tiến quân vào mặt trận sản xuất, mặt trận lao động, mặt trận xây dựng.

Để làm tròn sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn mới, Đảng Lao động Việt Nam xin hứa với Quốc hội, với quốc dân đồng bào, sẽ nghiêm chỉnh tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì độc lập, tự do và hạnh phúc muôn đời của thế hệ chúng ta và các thế hệ mai sau, toàn dân hãy anh dũng tiến lên!

Lê Duẩn: *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, t.II, tr.696-750.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 335-TT/TW, ngày 7 tháng 7 năm 1976

**Về việc mở rộng quy mô hợp tác xã sản xuất
nông nghiệp**

Hiện nay, các nơi đang mở rộng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp lên quy mô 300 - 500 héc-ta ở miền xuôi, 1.000 - 1.500 héc-ta ở miền núi. Tuy Trung ương đã có hướng dẫn nhưng vẫn còn nhiều nơi làm vội vàng. Vì vậy, các tỉnh uỷ, thành uỷ cần chỉ đạo chặt chẽ công tác này, kiểm tra và kịp thời uốn nắn lệch lạc, sai sót:

- Phải từ tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp theo quy hoạch sản xuất của huyện và tổ chức sản xuất một cách hợp lý của hợp tác xã, mà xác định quy mô hợp tác xã nhằm đưa lại năng suất đất đai, năng suất lao động và thu

nhập cao hơn: không để cho bên dưới mở rộng quy mô hợp tác xã một cách hình thức, gò ép.

- Quy mô và phạm vi hợp tác xã phải tùy theo điều kiện đất đai, điều kiện kinh tế và xã hội cụ thể, thuận lợi cho sản xuất và có lợi cho đoàn kết..., không nhất thiết quy gọn một cách cứng nhắc một xã vào một hợp tác xã. Có thể có xã chỉ có một hợp tác xã, cũng có thể một xã có hai, ba hợp tác xã.

- Phải tạo điều kiện và tôn trọng nghiêm chỉnh những điều kiện về mở rộng quy mô hợp tác xã đã quy định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng: có cốt cán lãnh đạo vững, có cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với sản xuất kinh doanh của hợp tác xã có quy mô lớn; các hợp tác xã nhỏ định hợp nhất được củng cố một bước, quần chúng xã viên thật sự đồng tình.

- Phải giải quyết thật tốt những vấn đề về bàn giao cán bộ, thanh toán tài sản, các khoản nợ của tập thể và cá nhân, không để xảy ra mất mát, hư hỏng tài sản của hợp tác xã, mất đoàn kết trong quần chúng xã viên, trong cán bộ, trong Đảng và gây khó khăn cho làm ăn của hợp tác xã sau khi mở rộng quy mô hợp tác xã.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 14-TB/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1976

Quyết định của Bộ Chính trị về tổ chức bảo đảm nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch, quản lý Lăng Hồ Chủ tịch và Quảng trường Ba Đình

Lăng Hồ Chủ tịch và Quảng trường Ba Đình đã hoàn thành xây dựng, thi hài Hồ Chủ tịch đã được giữ gìn tốt và đã đưa vào Lăng, toàn bộ công trình đã chính thức đưa vào hoạt động ngày 28 tháng 8 năm 1975.

Để bảo đảm tốt nhiệm vụ giữ gìn lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch, quản lý và vận hành an toàn Lăng Hồ Chủ tịch và Quảng trường Ba Đình, tổ chức tốt cho nhân dân và khách quốc tế vào Lăng viếng Hồ Chủ tịch,

Bộ chính trị trung ương đảng
đã quyết định:

1. Giao Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng nhiệm vụ:

- Bảo đảm tốt việc giữ gìn nguyên vẹn và lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch;

- Quản lý, vận hành Lăng, trạm điều khiển các hệ thống kỹ thuật, hệ thống chiếu sáng, thông tin, truyền thanh, truyền hình;

- Tổ chức gác danh dự ở Lăng và bảo vệ an toàn khu vực Lăng;

- Hướng dẫn nhân dân và khách quốc tế tới viếng Hồ Chủ tịch từ cửa Lăng trở vào.

Quân uỷ Trung ương và Bộ Quốc phòng thành lập tổ chức chuyên trách việc này và trực tiếp chỉ đạo tổ chức đó thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Giao Thành uỷ và Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội nhiệm vụ:

- Quản lý Quảng trường Ba Đình, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống đường sá, hệ thống cấp và thoát nước, chăm sóc và tiếp tục hoàn chỉnh việc trồng cỏ, cây xanh, bảo đảm công tác vệ sinh trong khu vực Quảng trường.

- Quản lý hai khu vực tập hợp nhân dân đến viếng Hồ Chủ tịch.

- Bảo đảm cung cấp nước đủ, đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Lăng và Quảng trường, trực tiếp quản lý vận hành trạm xử lý và cung cấp nước chuyên dùng của Lăng và Quảng trường.

Thành uỷ và Uỷ ban hành chính thành phố Hà Nội thành lập tổ chức chuyên trách và chỉ đạo tổ chức đó thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Giao Đảng đoàn Bộ Nội vụ nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo vệ an toàn khu vực Quảng trường, sắp xếp, hướng dẫn nhân

dân và khách nước ngoài đến viếng Hồ Chủ tịch. Đảng đoàn Bộ Nội vụ thành lập đơn vị chuyên trách việc này và trực tiếp chỉ đạo đơn vị đó thực hiện nhiệm vụ.

4. Thành lập Ban phụ trách quản lý Lăng Hồ Chủ tịch và Quảng trường Ba Đình làm nhiệm vụ:

- Thống nhất kế hoạch hoạt động, điều hoà phối hợp công tác của các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý vận hành Lăng, Quảng trường và các công trình có liên quan nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn nguyên vẹn, lâu dài thi hài Hồ Chủ tịch, vận hành an toàn các công trình, bảo đảm tốt mọi mặt hoạt động trong khu vực Lăng và Quảng trường.

- Quan hệ chặt chẽ với các Bộ, Tổng cục có liên quan để giải quyết kịp thời những việc cần thiết trong quản lý và vận hành các công trình.

- Làm kế hoạch tiếp tục hoàn thiện, tu bổ, sửa chữa khi cần thiết các công trình trong khu vực Lăng và Quảng trường, chỉ đạo thực hiện các kế hoạch đó.

- Tổng hợp dự trù ngân sách, vật tư cần thiết để giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch, quản lý vận hành và sửa chữa Lăng và Quảng trường, phân phối ngân sách, vật tư đã được duyệt cho các đơn vị quản lý, đơn đốc việc thanh toán chi tiêu với các cơ quan nhà nước theo đúng chế độ hiện hành.

- Thường kỳ báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ giữ gìn thi hài Hồ Chủ tịch, quản lý và vận hành Lăng và Quảng trường.

Ban này trực thuộc Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Tổng Quân uỷ và Bộ Quốc phòng chỉ định một đồng chí cấp tướng

làm trưởng ban, chuyên trách công tác này, không kiêm nhiệm việc khác. Các đồng chí phụ trách ba đơn vị quản lý nói ở trên làm phó trưởng ban và uỷ viên ban.

5. Bộ Điện và Than có nhiệm vụ bảo đảm cung cấp điện đủ và đúng tiêu chuẩn chất lượng cho Lăng, Quảng trường và các công trình có liên quan; trực tiếp quản lý vận hành các trạm biến thế hệ thống đường dẫn điện vào công trình, các trạm điện dự phòng của Lăng và Quảng trường.

Các Bộ, Tổng cục có liên quan có nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn các tổ chức quản lý vận hành Lăng và các công trình có liên quan về các mặt kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc ngành mình phụ trách giải quyết kịp thời những việc cần thiết cho việc quản lý và vận hành công trình.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 2698-NQ-NS/TW, ngày 12 tháng 7 năm 1976

**Về việc mở rộng quy mô Trường Tuyên huấn
Trung ương**

Thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 và 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ tuyên huấn nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới,

Xét tình hình cơ sở vật chất của Trường Tuyên huấn Trung ương hiện nay,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Từ nay, bên cạnh nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn, Trường Tuyên huấn Trung ương có nhiệm vụ thường xuyên mở các lớp đào tạo cơ bản, dài hạn theo kế hoạch hàng năm, nhằm đào tạo một đội ngũ cán bộ tuyên huấn trẻ, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ đại học về lý luận Mác - Lênin và nghiệp vụ công tác tuyên huấn, có kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật cần thiết để bổ sung cho các cơ quan tuyên huấn từ cấp huyện trở lên, cụ thể là đào tạo:

- Giảng viên các trường Đảng,
- Cán bộ làm công tác tuyên truyền, công tác huấn học, công tác lý luận,
- Biên tập viên, phóng viên các báo ở trung ương và địa phương,
- Biên tập viên các nhà xuất bản,
- Cán bộ phụ trách công tác tuyên huấn, khoa học, giáo dục cấp huyện và tỉnh.

2. Mở rộng quy mô của trường trên đất hiện nay và tăng thêm trang, thiết bị bảo đảm học tập, ăn, ở cho 2.500 học viên.

3. Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Tuyên huấn Trung ương sẽ cùng các cơ quan có liên quan bàn kế hoạch thực hiện Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 230-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1976

Về đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng

Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6 năm 1976 đã đánh giá một cách toàn diện tình hình miền Nam hơn một năm qua và quyết định nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Nam tiến lên một bước mới.

Để quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chung của cả nước sau khi đã hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, Bộ Chính trị đã quyết định *mở một đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng*, ở cả miền Nam và miền Bắc. Căn cứ vào quyết định ấy của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hướng dẫn về yêu cầu, nội dung và cách tiến hành đợt giáo dục chính trị như sau:

i- yêu cầu về nội dung đợt giáo dục chính trị

1. Làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên đánh giá đúng

tình hình chung trong cả nước từ sau ngày giải phóng miền Nam, thấy rõ những thành tựu đã đạt được, những thuận lợi cần phát huy, những nhược điểm và thiếu sót, những khó khăn, phức tạp phải khắc phục; nắm vững những nhiệm vụ trước mắt trong cả nước, hiểu rõ các quan điểm, chính sách của Đảng trong các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam.

2. Bồi dưỡng, nâng cao tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; nghiêm khắc phê phán, ngăn chặn và tẩy trừ những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng, như: thiếu ý thức trách nhiệm trong công tác, quan liêu hống hách với nhân dân, tự do vô kỷ luật, ăn cắp của công, hối lộ, xâm phạm tài sản của nhân dân, v.v..

3. Trên cơ sở đó tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ về hành động cách mạng nhằm thực hiện có kết quả tốt các nhiệm vụ cụ thể trước mắt, cải tiến các mặt công tác, tăng cường đoàn kết trong nội bộ, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng, nhất là phong trào lao động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Trong khi tiến hành đợt giáo dục chính trị này, tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra của Đảng và công tác thanh tra Nhà nước. Đối với một số ít cán bộ, đảng viên phạm sai lầm nghiêm trọng, cần thi hành kỷ luật của Đảng và của Nhà nước một cách thích đáng.

Tài liệu dùng trong đợt giáo dục này là:

- Nghị quyết của Bộ Chính trị về những công tác trước mắt ở miền Nam.

- Báo cáo của đồng chí Lê Duẩn đọc tại Quốc hội ngày 25-6-1976.

- Bài nói của đồng chí Phạm Hùng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị.

- Bài nói của đồng chí Nguyễn Duy Trinh tại Hội nghị cán bộ toàn quốc.

ii- cách tiến hành

1. Các cấp uỷ Đảng, trước hết là các đồng chí Bí thư, phải trực tiếp chỉ đạo việc phổ biến, truyền đạt nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị, làm cho cán bộ, đảng viên hiểu rõ những vấn đề chính nêu ra trong các văn kiện nói trên. Ban Bí thư tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt của các ngành trung ương, các tỉnh, thành, các quân chủng, quân khu, quân đoàn để truyền đạt và hướng dẫn nghiên cứu, thảo luận nghị quyết. Sau đó các đảng bộ từ tỉnh, thành đến cơ sở tổ chức hội nghị cấp uỷ, hội nghị cán bộ cho đến hội nghị chi bộ để nghiên cứu nghị quyết và bàn kế hoạch thi hành từng công tác lớn nêu trong nghị quyết. Việc mở các hội nghị cần làm *nhANH, gọn, tránh kéo dài thời gian*.

2. Trong các hội nghị cấp uỷ tỉnh, thành và các ban, Đảng đoàn ở trung ương, sau khi nghiên cứu, thảo luận xong nghị quyết của Bộ Chính trị, cần kiểm điểm công tác lãnh đạo và bàn những biện pháp, kế hoạch đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ trước mắt, kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng từ trung ương đến cơ sở.

Các ban, Đảng đoàn và các cấp uỷ căn cứ vào những tài liệu nói trên mà kiểm điểm công tác lãnh đạo về mọi mặt ở ngành và địa phương từ sau ngày giải phóng và nhận định về tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, nêu rõ

những ưu điểm, tiến bộ chung và phân tích, phê phán những nhận thức, quan điểm lệch lạc về đường lối, chính sách, những biểu hiện sai lầm phổ biến trong cán bộ, đảng viên về phẩm chất, đạo đức cách mạng, sau đó bàn những biện pháp cụ thể để đẩy mạnh hơn nữa phong trào lao động sản xuất, chăm lo đời sống của nhân dân, và kế hoạch sửa chữa các khuyết điểm về phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Việc tự phê bình và phê bình từng cá nhân tiến hành ở chi bộ Đảng, nhằm làm cho mỗi đảng viên nhận rõ các ưu điểm và khuyết điểm của mình từ sau ngày giải phóng miền Nam đến nay. Các cán bộ lãnh đạo từ cấp huyện, quận trở lên *viết bản tự phê bình*, trình bày ngắn gọn các ưu, khuyết điểm chính của mình (trừ những đồng chí trình độ văn hoá quá thấp).

Các Đảng bộ cơ sở cần tổ chức cho quần chúng, thông qua các đoàn thể Công đoàn, Nông hội, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, phê bình cán bộ, đảng viên, chủ yếu là về tinh thần trách nhiệm, đạo đức cách mạng, thái độ đối xử với nhân dân.

3. Quân uỷ Trung ương và Bộ Nội vụ có kế hoạch cụ thể và phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ địa phương để tổ chức trong các đơn vị quân đội nhân dân và toàn ngành công an, đối với đảng viên cũng như các cán bộ, chiến sĩ ngoài Đảng, một đợt giáo dục chính trị, phê bình và tự phê bình theo những yêu cầu và nội dung nói trên.

4. Song song với đợt giáo dục chính trị trong nội bộ Đảng, mở một đợt tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân về tình hình và nhiệm vụ mới, tập trung vào mấy chủ đề sau đây: sức mạnh do thống nhất Tổ quốc tạo ra, con đường tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi người trong lao động sản xuất, tổ chức đời sống, xây

dựng và phát triển kinh tế, văn hoá. Tài liệu để nhân dân nghiên cứu, thảo luận là bản tuyên bố của Quốc hội khoá VI kỳ họp thứ nhất. Những người có trình độ có thể nghiên cứu bản báo cáo của đồng chí Lê Duẩn đọc tại Quốc hội ngày 25-6-1976.

Cần phối hợp chặt chẽ các hoạt động thông tin, báo chí, văn hoá, nghệ thuật với công tác tuyên truyền giải thích của các tổ chức Đảng, các đoàn thể nhân dân. Tổ chức các cuộc thảo luận, các buổi nói chuyện về tình hình mới và nhiệm vụ mới trong từng giới, do Mặt trận và các đoàn thể phụ trách.

Các cấp uỷ Đảng phải có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ để đợt giáo dục này đạt được kết quả tốt, đồng thời bảo đảm tốt việc chỉ đạo sản xuất; lãnh đạo việc tự phê bình và phê bình nghiêm túc và với không khí đoàn kết, tin tưởng, phấn khởi. Thời gian tiến hành đợt giáo dục chính trị trong Đảng: từ nay đến *hết tháng 10 năm 1976*.

Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn kế hoạch cụ thể tiến hành đợt giáo dục chính trị ở các cấp, các ngành, biên soạn các tài liệu giải thích nghị quyết cho đảng viên và quần chúng, bồi dưỡng các báo cáo viên, theo dõi kết quả chung của việc nghiên cứu, thảo luận nghị quyết. Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Tuyên huấn Trung ương giúp Ban Bí thư theo dõi và tổng hợp kết quả tự phê bình và phê bình ở các cấp, các ngành.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 231-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1976

Về công tác giáo dục lý luận chính trị ở miền Nam trong giai đoạn mới của cách mạng

I

Bước vào giai đoạn cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vấn đề giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên ở miền Nam trở nên vô cùng cấp bách. Công tác này phải được tiến hành khẩn trương, với quy mô lớn, bằng những biện pháp cụ thể, có hiệu lực.

Chấp hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương, công tác giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên ở miền Nam trong năm - bảy năm tới phải đạt được hai mục tiêu sau đây:

Một là, bồi dưỡng cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên đạt được những mục tiêu về trình độ lý luận chính trị mà Hội nghị lần thứ 23 của Trung ương đã đề ra.

Hai là, tích cực góp phần vào việc đào tạo cán bộ

lãnh đạo của Đảng để bổ sung cho các cấp, các ngành.

Nội dung giáo dục lý luận chính trị phải bao gồm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, những hiểu biết về đất nước và truyền thống dân tộc, về lịch sử Đảng, những hiểu biết về quản lý kinh tế, về công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng.

Trong quá trình giáo dục nội dung trên đây phải quán triệt phương hướng công tác tư tưởng: "bồi dưỡng tư tưởng cách mạng của giai cấp công nhân, chống tư tưởng tiểu tư sản, ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và tàn tích của tư tưởng phong kiến. Toàn thể đảng viên phải chuyển biến về tư tưởng theo hướng: tất cả cho lao động, cho sản xuất, tiến quân mạnh mẽ vào khoa học, kỹ thuật, bồi dưỡng tinh thần cách mạng triệt để, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất và xây dựng; nâng cao cảnh giác cách mạng đối với những âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản động; nâng cao tinh thần đoàn kết, thương yêu đồng chí, gần gũi đồng bào; nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, ý thức tổ chức và kỷ luật; chống những biểu hiện bè phái, cục bộ, địa phương, công thân, suy tỵ về địa vị và hưởng thụ; ngăn ngừa và tẩy trừ đầu óc đặc quyền đặc lợi, chống tham ô, lãng phí, hưởng lạc; chống mọi hành động xâm phạm tài sản của Nhà nước và của nhân dân; chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, nâng cao tinh thần ham học, trau dồi những kiến thức mới; chống thói lười học tập, lười suy nghĩ. Hết sức tự hào là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, đồng thời khiêm tốn, giản dị, thấm nhuần sâu sắc tinh thần quốc tế vô sản".

Dựa vào nội dung trên đây và căn cứ vào trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên ở miền Nam, Ban Tuyên

huấn Trung ương soạn thảo hai loại chương trình: chương trình ngắn hạn, chủ yếu bao gồm những vấn đề về đường lối, chính sách của Đảng và công tác xây dựng Đảng; chương trình cơ bản dài ngày, chủ yếu dựa vào bốn chương trình đã được soạn thảo trước đây và vận dụng thích hợp vào điều kiện miền Nam.

Từ nay đến hết năm 1977, hệ thống giáo dục lý luận chính trị ở miền Nam phải tập trung mở lớp bồi dưỡng chương trình ngắn hạn cho đại đa số cán bộ, đảng viên. Riêng các trường Đảng trực thuộc Trung ương, đi đôi với việc mở các lớp ngắn hạn, có thể mở lớp dài ngày theo chương trình cơ bản. Còn các trường Đảng tỉnh, các lớp chính trị ở huyện thì ngoài việc mở lớp ngắn hạn cần tích cực chuẩn bị giảng viên để năm 1978 có thể mở các lớp dài ngày theo chương trình cơ bản.

Công tác giáo dục lý luận chính trị phải nắm vững phương châm lý luận liên hệ thực tế, gắn chặt với thực tiễn cách mạng của cả nước, phải đi sâu vào công tác của các ngành, các địa phương, trả lời những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, thiết thực nâng cao trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

II

Để đạt được mục tiêu giáo dục lý luận chính trị trên đây, cần xây dựng hệ thống giáo dục lý luận chính trị ở các đảng bộ miền Nam như sau:

1. *Hệ thống trường Đảng tập trung trực thuộc trung ương*

- Trường Nguyễn ái Quốc miền Nam nay gọi là *Trường Nguyễn ái Quốc VII* có nhiệm vụ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý thuộc khối công nghiệp (từ xí nghiệp loại 4 trở xuống), tài chính, ngân hàng, kế hoạch, thương nghiệp và cán bộ nghiên cứu thuộc các ngành trên; cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý công tác ở các thành phố (các thành phố lớn thì cử cán bộ lãnh đạo cấp quận đi học) và các cán bộ nghiên cứu tương đương. Trong thời gian trước mắt, Trung ương giao cho Trường Nguyễn ái Quốc VII nhiệm vụ mở một số lớp ngắn hạn, thời gian khoảng ba tháng, để bồi dưỡng về đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ cao cấp, trung cấp ở các tỉnh Nam Bộ cũ. Các lớp dài hạn từ một năm trở lên, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cao cấp và trung cấp của Đảng, đều do Trường Nguyễn ái Quốc Trung ương phụ trách.

- Thành lập ở đồng bằng sông Cửu Long *Trường Nguyễn ái Quốc VIII*, để phụ trách bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp huyện, cán bộ nghiên cứu của các cơ quan nông nghiệp của tỉnh và bồi dưỡng về lý luận chính trị cho các cán bộ lãnh đạo nông trường quốc doanh ở các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ.

- Thành lập ở Nam Bộ *Trường Nguyễn ái Quốc IX* với nhiệm vụ: đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy chính trị và cán bộ làm công tác Đảng cho các trường đại học, trung học chuyên nghiệp ở miền Nam và các trường phổ thông cấp III ở các tỉnh Nam Bộ cũ. Bồi dưỡng lý luận chính trị cho các hiệu phó các trường đại học, hiệu trưởng, hiệu phó các trường trung học và các hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông cấp III, các phó ty và trưởng phó phòng các Ty Giáo dục, các trưởng phòng giáo dục các huyện ở Nam Bộ cũ.

- Hợp nhất Trường Đảng ở Khu V cũ và Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu IV thành *Trường Nguyễn ái Quốc IV*. Trường có nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp huyện, cán bộ nghiên cứu của các cơ quan nông nghiệp của tỉnh và bồi dưỡng về lý luận chính trị cho các cán bộ lãnh đạo các nông trường quốc doanh ở các tỉnh thuộc Khu V, Khu VI cũ và tỉnh Bình Trị Thiên. Trường có riêng hệ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ dân tộc ít người.

- Thành lập *Trường Tuyên huấn Trung ương II* để đào tạo bồi dưỡng các cán bộ sau đây cho Khu V, Khu VI cũ và tỉnh Bình Trị Thiên: giảng viên chính trị cho các trường Đảng huyện, trường đoàn thể tỉnh, trường phổ thông cấp III; cán bộ làm công tác tuyên giáo ở các huyện, các tỉnh; bồi dưỡng lý luận chính trị cho các hiệu trưởng, hiệu phó trường phổ thông cấp III, các phó ty, các trưởng phó phòng của các Ty Giáo dục, các trưởng phòng giáo dục huyện.

- Trường Tuyên huấn ở Thành phố Hồ Chí Minh đổi thành *Trường Tuyên huấn Trung ương III*, có nhiệm vụ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ sau đây của các tỉnh thuộc Nam Bộ cũ: giảng viên chính trị cho các trường Đảng huyện, trường đoàn thể tỉnh; cán bộ làm công tác tuyên giáo ở các tỉnh, huyện.

- Thành lập ở miền Nam *Trường Tổ chức, kiểm tra Trung ương II* để bồi dưỡng và đào tạo cán bộ tổ chức, cán bộ kiểm tra từ cấp huyện và tương đương trở lên.

Các trường trên đây hưởng mọi chế độ chính sách như các Trường Nguyễn ái Quốc phân hiệu.

Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm thành lập các trường và kiến

nghị với Ban Bí thư về các đồng chí giám đốc, phó giám đốc.

Ban Tuyên huấn Trung ương giúp Ban Bí thư chỉ đạo thường xuyên các trường hoạt động, Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm chiêu sinh các lớp.

2. Hệ thống trường Đảng trực thuộc cấp uỷ địa phương

Mỗi tỉnh, mỗi thành phố có một trường Đảng để phụ trách bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt của cơ sở (xí nghiệp, phường, xã, trường cấp II, bệnh viện huyện...), cán bộ tương đương ở huyện và tỉnh.

Trường Đảng tỉnh, thành phố là cơ quan trực thuộc của tỉnh uỷ, thành uỷ; trường chịu sự chỉ đạo của tỉnh, thành uỷ và sự hướng dẫn về nội dung chương trình và phương pháp học tập của Ban Tuyên huấn Trung ương.

Mỗi huyện thành lập một trường Đảng huyện để bồi dưỡng và đào tạo chi uỷ viên, tổ trưởng Đảng và huấn luyện đảng viên (ở những huyện số lượng đảng viên còn ít). Trong điều kiện chưa thành lập được trường Đảng thì huyện phải có lớp chính trị huyện.

Trường Đảng huyện là cơ quan trực thuộc của huyện uỷ; trường chịu sự chỉ đạo của huyện uỷ và sự hướng dẫn của Ban Tuyên huấn tỉnh uỷ, thành uỷ về chương trình và nội dung giảng dạy lý luận chính trị dựa theo chương trình do Ban Tuyên huấn Trung ương quy định.

3. Xây dựng hệ thống học tập tại chức

Đi đôi với việc thành lập các trường Đảng tập trung, phải sớm xây dựng hệ thống *học tập tại chức*. Trước mắt, Ban Tuyên huấn các cấp giúp các cấp uỷ tổ chức các lớp học tại chức học chương trình ngắn ngày.

Ban Bí thư giao cho Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu kế hoạch xây dựng hệ thống trường học tại chức ở miền Nam để giúp các tỉnh uỷ, thành uỷ từng bước tổ chức cho cán bộ học tập tại chức theo bốn chương trình cơ bản.

III

Để cho công tác giáo dục lý luận chính trị ở miền Nam triển khai tốt, cần tích cực thực hiện những biện pháp sau đây:

1. *Xây dựng chương trình và biên soạn tài liệu*

Ban Tuyên huấn Trung ương cần tổ chức ngay việc biên soạn chương trình ngắn hạn cho hệ thống giáo dục lý luận chính trị ở miền Nam, đồng thời cần cải tiến chương trình học tập lý luận chính trị cơ bản cho phù hợp với trình độ cán bộ, đảng viên miền Nam.

2. *Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị*

Trường Tuyên huấn Trung ương, các Trường Tuyên huấn Trung ương II và III cần mở ngay các lớp bồi dưỡng giảng viên để các trường Đảng tỉnh, các lớp chính trị huyện có thể mở ngay các lớp theo chương trình ngắn ngày. Đồng thời mở ngay các lớp đào tạo giảng viên để giúp cho các trường Đảng tỉnh, các lớp chính trị huyện có thể mở các lớp học theo chương trình cơ bản vào đầu năm 1978.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ cần tích cực tổ chức đội ngũ giảng viên kiêm chức và phòng giảng viên trực thuộc Ban

Tuyên huấn theo tinh thần Nghị quyết 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 12-7-1971 của Ban Bí thư; cần chấp hành nghiêm chỉnh chế độ về bồi dưỡng trình độ và các chế độ khác để tạo điều kiện cho các giảng viên phục vụ tốt phong trào học tập.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên huấn Trung ương điều động cho các trường Đảng trực thuộc trung ương mới được thành lập một số giảng viên.

Ban Tuyên huấn Trung ương xây dựng quy hoạch đào tạo và bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị cho các tỉnh miền Nam. Cần lập ở Thành phố Hồ Chí Minh một cơ sở để bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị cho miền Nam.

3. *Cơ sở vật chất và phương tiện dạy học*

Các tỉnh, thành phố cần có kế hoạch từng bước xây dựng, trang bị cơ sở vật chất cho các trường Đảng tập trung và tại chức. Trước mắt các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ phải xây dựng được trường sở cho trường Đảng của Đảng bộ. Trường sở phải đáp ứng yêu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ trước mắt cũng như lâu dài.

Nhà xuất bản Sự thật, Nhà xuất bản sách giáo khoa Mác - Lênin, căn cứ vào nhiệm vụ đã được phân công, xúc tiến xuất bản sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng và Nhà nước, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo chủ yếu của Đảng, các sách giáo khoa Mác - Lênin để phục vụ phong trào học tập.

*

* *

Công tác giáo dục lý luận chính trị có vị trí rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần rất lớn trong việc nâng cao trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường chỉ đạo công tác này, đó là một công tác quan trọng thường xuyên của cấp uỷ.

Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các ban, các ngành có liên quan cần phối hợp chặt chẽ giúp Trung ương tổ chức thực hiện và theo dõi tình hình thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 254-NQ/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1976

Về những công tác trước mắt ở miền Nam

I- TÌNH HÌNH MỘT NĂM QUA VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA ĐẢNG

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới ở miền Nam trong hơn một năm qua đã thu được những thắng lợi quan trọng.

Công tác tiếp quản các vùng mới giải phóng, từ thành thị đến nông thôn, từ đất liền đến hải đảo, từ các căn cứ quân sự đến các cơ sở sản xuất, hành chính, sự nghiệp, văn hoá, khoa học, v.v. đã đạt kết quả tốt. Chính quyền nhân dân được xây dựng ở tất cả các cấp và đang được kiện toàn. Các đoàn thể quần chúng được xây dựng và phát triển khắp nơi. Việc trấn áp phản cách mạng đã được tiến hành kiên quyết, liên tục, có hiệu quả, trật tự an ninh được giữ vững và ngày càng củng cố.

Các cấp uỷ đảng và các cơ quan chính quyền đã có nhiều cố gắng và đạt được thành tích đáng kể trong công tác khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân. Phong trào làm thủy lợi, khai hoang, phục hoá, tăng vụ, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp đang phát triển tốt. Nghề cá, nghề rừng từng bước được khôi phục. Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp đã trở lại hoạt động và đang cố gắng khắc phục khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng để ổn định sản xuất. Hàng chục vạn đồng bào bị dồn vào thành thị trong thời gian có chiến tranh và đồng bào không có việc làm đã được Nhà nước giúp đỡ chuyển về nông thôn hoặc đi sản xuất ở các vùng kinh tế mới. Hệ thống thương nghiệp quốc doanh bước đầu được xây dựng đã cố gắng hạn chế trong một mức độ nhất định nạn đầu cơ, tích trữ và tình hình hỗn loạn về giá cả trên thị trường. Phần đông tư sản mại bản đầu sỏ lũng đoạn một số ngành kinh tế quan trọng và nhiều tên tư sản có tội ác về chính trị, có hành động phá hoại hiện hành đã bị trừng trị.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hoá, giáo dục và xã hội cũng đạt được nhiều kết quả. Ta đã kịp thời sử dụng có hiệu quả các đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, nhanh chóng xây dựng mạng lưới báo chí cách mạng trên toàn miền, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá và nghệ thuật, xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng, đồng thời tích cực chống văn hoá phản động, đồi trụy. Ta đã bước đầu cải tạo, tổ chức lại và phát triển các ngành giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và chuyên nghiệp; mở rộng phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá; chấn chỉnh ngành y tế, phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch; đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, chống các tệ nạn xã hội.

Đồng đảo nhân dân miền Nam trước đây bị dịch bưng bít, xuyên tạc, nay đã bắt đầu hiểu đúng hơn về độc lập và thống nhất, về chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi to lớn của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước ngày 25-4-1976 đã đánh dấu sự trưởng thành về chính trị của nhân dân miền Nam, càng chứng tỏ rằng nhân dân miền Nam ta rất giàu

lòng yêu nước, tin tưởng vào cách mạng, tha thiết muốn nước nhà độc lập, thống nhất và cả nước cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hoạt động trong hoàn cảnh khó khăn, phức tạp ở những vùng mới giải phóng, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên ta ở các cấp, các ngành, cán bộ và chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang đã giữ vững tinh thần cách mạng, tác phong giản dị, cần cù, chịu đựng gian khổ, gần gũi quần chúng, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ, chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của cấp trên, cố gắng học tập chính trị, văn hoá và nghiệp vụ, chuyên môn. Việc giải thể khu, hợp tỉnh được tiến hành nhanh, gọn, tốt. Công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố cơ sở, việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh.

Bộ Chính trị nhận định rằng, tình hình miền Nam hơn một năm qua đã có những chuyển biến tốt. Tình hình chính trị và kinh tế dần dần được ổn định. Đồng bào miền Nam đang đoàn kết, phấn khởi góp sức mình vào việc xây dựng chế độ mới. Mọi mặt hoạt động cách mạng đều có tiến bộ và đang trên đà tiến vững chắc; ưu điểm là chính, thành tích là chủ yếu. Những thắng lợi đã đạt được chứng minh sự đúng đắn của đường lối, chính sách mà Đảng đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Những thành tích đó cũng chứng minh tinh thần cách mạng, óc sáng tạo và bước trưởng thành mới của cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Nam; đó cũng là kết quả của sự đóng góp to lớn và kịp thời về mọi mặt của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, khó khăn còn nhiều và trong hoạt động của các cấp, các ngành đã có một số nhược điểm và khuyết điểm.

Khuyết điểm nổi bật là nhận thức không đầy đủ về tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn mới của cách mạng ở miền Nam, cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; về mối quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do đó, đã có những sơ hở và khuyết điểm trong công tác quản lý kinh tế và văn hoá, trong công tác tổ

chức và cán bộ. Sau giải phóng, đã không tiến hành kịp thời việc kiểm kê, nắm hàng tồn kho của tư sản, quản lý không chặt các kho "thế chấp", làm chậm việc đăng ký kinh doanh và buông lỏng việc thu thuế công, thương nghiệp. Sau đợt 1 đấu tranh chống tư sản mại bản, chậm rút kinh nghiệm để tiếp tục cuộc đấu tranh và thiếu những biện pháp tích cực để xoá bỏ toàn bộ hệ thống kinh doanh lũng đoạn của chúng. Thương nghiệp quốc doanh phát triển chậm, còn quá yếu về tổ chức, về lực lượng. Công tác quản lý thị trường, quản lý tiền mặt, quản lý vật tư, phân phối hàng hoá có nhiều thiếu sót, để giai cấp tư sản, nhất là tư sản thương nghiệp, lợi dụng đầu cơ, tích trữ, nâng giá, ép giá, phá rối thị trường, gây trở ngại lớn cho việc khôi phục và phát triển sản xuất, ảnh hưởng không ít đến đời sống của nhân dân lao động, nhất là ở thành thị. Ở nông thôn, chưa triệt để xoá bỏ các tàn dư của chế độ phong kiến về ruộng đất, chưa giải quyết xong những tranh chấp về ruộng đất trong nông dân và chưa đề ra phương hướng từng bước tiến lên hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Công tác tư tưởng và văn hoá chưa được chỉ đạo thật chặt chẽ. Trong nội bộ Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa sâu sắc và kịp thời. Còn nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là ở cơ sở, chưa hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới, chưa hiểu đúng những thuận lợi và khó khăn khách quan, chưa thấy hết những hậu quả tai hại của chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ. Bên cạnh đại đa số cán bộ, đảng viên nỗ lực làm tròn nhiệm vụ, chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng, một số không ít cán bộ, đảng viên kể cả trong các lực lượng vũ trang, từ sau ngày giải phóng, đã giảm sút ý chí chiến đấu và phẩm chất, đạo đức cách mạng: nặng tư tưởng địa vị, cá nhân, cục bộ, tự tư tự lợi, quan liêu, xa rời quần chúng, tham ô lãng phí, chiếm đoạt của công, xâm phạm lợi ích của nhân dân, tự do, vô kỷ luật, thậm chí có một số ít đã bị giai cấp tư sản cám dỗ, mua chuộc. Trong công tác tuyên truyền, báo chí, không kịp thời phê phán những quan điểm, nhận thức lệch lạc, chưa chấp hành nghiêm ngặt kỷ luật tuyên truyền

đã ban hành. Chưa có những biện pháp tích cực để giáo dục số văn nghệ sĩ và nhà báo do chế độ cũ để lại.

Công tác tổ chức cũng có những thiếu sót. Bộ máy tổ chức của các cơ quan công kênh, trong khi đó các tổ chức cơ sở chưa được tăng cường. Chưa kịp thời thải loại hoặc trừng trị những tên phản động còn lén lút chống lại cách mạng. Lề lối làm việc, quan hệ công tác giữa các ngành chưa chặt chẽ, hoạt động chưa ăn khớp với nhau, thiếu tập trung và thống nhất. Một số cấp và ngành đã tự tiện đặt ra chính sách, không nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của cấp trên.

*

* *

Để phát huy những thắng lợi đã giành được, khắc phục những khó khăn trước mắt, đưa sự nghiệp cách mạng ở miền Nam tiếp tục tiến lên vững chắc, tạo điều kiện cho tình hình mọi mặt của hai miền sớm đi đến đồng nhất với nhau trong nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa, từ nay đến hết năm 1977 phải tập trung cố gắng thực hiện có kết quả những nhiệm vụ công tác cấp bách dưới đây:

1. Nhanh chóng củng cố hệ thống chính quyền nhân dân ở các cấp, phát huy mạnh mẽ và tôn trọng thật sự quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Dựa vào phong trào cách mạng của quần chúng mà xây dựng, kiện toàn bộ máy hành chính và bộ máy kinh tế của chính quyền từ tỉnh, thành đến cơ sở xã, phường, làm cho các bộ máy đó thật sự trong sạch và hoạt động có hiệu lực, vừa kịp thời trấn áp bọn phản cách mạng, bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự xã hội, vừa quản lý tốt kinh tế và văn hoá, chăm lo đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân lao động.

2. Đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp, cải tiến các hoạt động lưu thông, phân phối, phát triển mạnh thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống đầu cơ, tích trữ, ổn định thị trường,

tiếp tục ổn định đời sống của nhân dân. Trước mắt, tất cả các cấp, các ngành phải tập trung sức phát động một phong trào lao động thật mạnh mẽ, sâu rộng từ nông thôn đến thành thị, để đẩy mạnh hơn nữa sản xuất, nhất là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện; trước hết giải quyết cho được vấn đề lương thực và thực phẩm, sớm bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực cho miền Nam và góp phần tích cực vào việc cân đối lương thực trong cả nước.

3. Xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, xoá bỏ các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; giải quyết tốt các vụ tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân.

Tiến hành từng bước việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, chuẩn bị điều kiện để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng để đưa toàn bộ nền kinh tế miền Nam tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

4. Tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân, xoá bỏ những hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới, xây dựng và phát triển mạnh nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc.

5. Cải tiến tổ chức, kiện toàn bộ máy của Thành phố Hồ Chí Minh, của các tỉnh, xây dựng cấp huyện, củng cố các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở.

Trong khi tiến hành những nhiệm vụ nói trên, phải nắm vững và thực hiện đúng phương hướng *kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng*, như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra. Cải tạo xã hội chủ nghĩa là cải tạo toàn bộ nền kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại nền sản xuất xã hội. Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hai mặt khăng khít của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cải tạo là để xây dựng và có xây dựng tốt thì mới cải tạo tốt. Tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản

xuất lớn xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ lâu dài và quyết định đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế là tạo điều kiện để xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Cho nên cải tạo và xây dựng phải kết hợp với nhau trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trên mọi lĩnh vực và nhằm mục tiêu chủ yếu là phát triển sản xuất, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Bất kỳ địa phương nào, đơn vị nào, lĩnh vực công tác nào ở miền Nam hiện nay cũng phải nắm chắc phương hướng ấy, chỉ nhấn mạnh một mặt cải tạo hoặc xây dựng, hoặc tách rời cải tạo với xây dựng đều là không đúng.

II- HOÀN THÀNH VIỆC XÓA BỎ GIAI CẤP TƯ SẢN MẠI BẢN, TIẾN HÀNH CẢI TẠO CÔNG THƯƠNG NGHIỆP TƯ BẢN TƯ DOANH

1. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tổ chức lũng đoạn của *tư sản mại bản* đã bị phá vỡ từng mảng lớn, Nhà nước đã trực tiếp nắm những ngành kinh tế then chốt. Qua đợt 1 đấu tranh chống giai cấp tư sản mại bản, một bộ phận quan trọng tư sản mại bản đã bị loại trừ; số còn lại vẫn dựa vào mạng lưới chân rết hoạt động đầu cơ, tích trữ, lũng đoạn thị trường. Vì vậy, phải tiếp tục xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, chủ yếu là ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Cần hoàn thành việc xoá bỏ số tư sản mại bản còn lại trong năm 1976. ở Thành phố Hồ Chí Minh, có thể tổ chức chỉ đạo thành một đợt riêng; còn ở thành, tỉnh khác, nơi nào còn một, hai tư sản mại bản thì kết hợp xoá bỏ trong khi tiến hành cải tạo tư sản công thương nghiệp. Đảng và chính quyền cấp thành, tỉnh cần xem xét cẩn thận để xác định ai là tư sản mại bản, không nhầm lẫn và cũng không để lọt. Kết luận của thành uỷ, tỉnh uỷ và của chính quyền thành, tỉnh phải được cấp trên thông qua trước khi thực hiện.

Nắm vững yêu cầu chính là: quốc hữu hoá toàn bộ cơ sở kinh doanh của tư sản mại bản và của tư sản gian thương lớn, nhanh chóng tổ chức điều hành và quản lý tốt các cơ sở đó, phá vỡ hệ thống độc quyền, lũng đoạn cũ, tổ chức lại và phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước.

Kết hợp biện pháp hành chính với việc phát động quần chúng lao động tại chỗ để nắm được đầy đủ tình hình tài sản và hoạt động kinh doanh của tư sản mại bản; chuẩn bị đủ cán bộ (nhất là cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ công đoàn), giải quyết dứt điểm từng cơ sở, phát động quần chúng nắm quyền làm chủ, làm tốt công tác quản lý, bảo đảm cho cơ sở tiếp tục hoạt động.

Về mặt chính sách, Nhà nước quốc hữu hoá các cơ sở kinh tế, các phương tiện kinh doanh lũng đoạn, nhưng để lại cho gia đình họ một số tư liệu sinh hoạt và một số phương tiện cần thiết để làm ăn, sinh sống.

Nói chung, chỉ nên bắt giữ và xét xử những người trước đây có nhiều tội ác, những người sau ngày giải phóng phạm tội đầu cơ, tích trữ, lũng đoạn thị trường hoặc có hoạt động tiếp tay cho bọn phản động.

Trong việc xử lý, phải phân biệt tư sản mại bản với những người thuộc thành phần khác có cổ phần trong công ty, phân biệt giữa chủ và người quản lý hoặc các đại lý của họ. Cần chú ý chiếu cố và sử dụng tốt những người có kỹ thuật giỏi.

2. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa *công thương nghiệp tư bản tư doanh* (ngoài công thương nghiệp của tư sản mại bản) phải gắn chặt với quá trình tổ chức lại và phát triển từng ngành sản xuất và lưu thông trong phạm vi cả nước, nhằm đưa nền kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phương hướng chính sách chung để cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là sử dụng có lợi cho quốc kế dân sinh, hạn chế bóc lột, từng bước đẩy lùi và xoá bỏ giai cấp tư sản, trước hết là tư sản thương nghiệp. Nội dung cụ thể là: sử dụng tốt nhất khả năng quản lý và kỹ thuật của những người

tư sản, khuyến khích họ đem vốn, thiết bị, vật tư ra kinh doanh các ngành nghề thích hợp theo quy hoạch và sự hướng dẫn của Nhà nước, đồng thời hạn chế và ngăn ngừa mặt tiêu cực của họ; xoá bỏ dần các ngành nghề kinh doanh không phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế của Nhà nước; đưa họ đi vào chế độ quản lý và kinh doanh theo kế hoạch nhà nước bằng các hình thức tư bản nhà nước mà hình thức cao là công tư hợp doanh. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh phải nhằm yêu cầu mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới, mở đường cho sức sản xuất phát triển.

Hiện nay, tuy Nhà nước đã nắm được một bộ phận quan trọng vật tư hàng hóa thiết yếu, nhưng chưa hoàn toàn làm chủ được thị trường; tình trạng đầu cơ, tích trữ gây ra biến động giá cả làm tác hại đến sản xuất và đời sống. Do đó, trong thời gian trước mắt, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư bản tư doanh là phải nhằm trước hết vào thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Đi đôi với việc phát triển thương nghiệp quốc doanh và các hình thức hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiêu thụ..., phải tiến hành cải tạo một cách tích cực và kiên trì thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, trước hết là phải loại trừ kinh doanh buôn bán của tư nhân, cắt đứt quan hệ của họ với thị trường nông thôn. Nhà nước phải nhanh chóng nắm và chi phối hệ thống thu mua và phân phối các mặt hàng nông sản, thực phẩm quan trọng, cải tạo các vựa thu mua nông sản, các vựa heo... bằng cách phát động quần chúng đứng lên làm chủ, có cán bộ giúp quản lý, đồng thời cũng có thể sử dụng những người tốt có nghiệp vụ làm thuê cho thương nghiệp quốc doanh, không để họ kinh doanh tự do.

Về hàng công nghiệp tiêu dùng, Nhà nước phải nắm chắc nguồn hàng và hệ thống phân phối những mặt hàng thuộc nhu cầu cơ bản của nhân dân, hàng nhập khẩu và hàng sản xuất với nguyên liệu do Nhà nước thống nhất quản lý.

Hướng chính là chuyển đại bộ phận tư sản thương nghiệp sang sản xuất. Trong quá trình đó, tư sản thương nghiệp chỉ

có thể được phép kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước bằng chế độ thuế, chính sách giá cả, thu mua, v.v. những ngành mà Nhà nước chưa cần hoặc chưa có điều kiện nắm, như một số mặt hàng nông lâm sản và thực phẩm tươi sống sản xuất không tập trung, một số mặt hàng công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý. Trong quá trình cải tạo, chú ý sử dụng tốt những người có kỹ thuật và nghiệp vụ, kể cả con em của họ.

Đồng thời với việc cải tạo hệ thống thương nghiệp, phải chú trọng cải tạo và sắp xếp lại toàn ngành giao thông vận tải. Phát triển ngành vận tải quốc doanh, thực hiện công tư hợp doanh hoặc chấp nhận cho hiến những cơ sở vận tải cơ giới có quy mô tương đối lớn, cả đường bộ và đường sông và mở rộng từng bước vững chắc diện công tư hợp doanh. Kiểm soát và quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh của các cơ sở tư doanh quy mô nhỏ.

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp thì còn để cho tư bản tư nhân phạm vi kinh doanh rộng hơn. Chủ yếu là sử dụng cơ sở sẵn có, khuyến khích đầu tư, bổ sung thiết bị để hoàn chỉnh và nâng cao khả năng sản xuất của cơ sở. Việc đầu tư xây dựng mới phải được xem xét trong quy hoạch chung của từng ngành và từng địa phương. Ngoài những cơ sở quan trọng lần lượt được cải tạo bằng con đường công tư hợp doanh, từng ngành kinh tế quốc doanh phải thu hút các cơ sở tư doanh vào quỹ đạo quản lý của mình bằng các hình thức tư bản nhà nước, như gia công, đặt hàng, đấu thầu, quy tụ vào các nhóm sản phẩm do cơ sở quốc doanh làm hạt nhân.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cho phép tư nhân tiếp tục kinh doanh, khai thác các đồn điền sẵn có trồng cây công nghiệp, cây ăn trái, được duy trì và mở rộng các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá nước ngọt, nước lợ..., nhất là ở các vành đai thực phẩm quanh các thành phố và khu công nghiệp. Nhưng Nhà nước có biện pháp quản lý chặt chẽ việc phân phối phần lớn sản phẩm, không để họ đầu cơ, tích trữ,

lũng đoạn thị trường.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, trước mắt cho phép nhà thầu tư nhân hoạt động dưới sự hướng dẫn của Nhà nước; chuẩn bị điều kiện để làm công tư hợp doanh với những nhà thầu hoàn chỉnh về quy mô và tổ chức, có vốn lớn, có thiết bị khá. Đối với những nhà thầu nhỏ hơn thì dần dần tập hợp, tổ chức lại bằng những hình thức thích hợp, hướng dẫn họ hoạt động dưới sự quản lý của Nhà nước.

Ngành in cần được cải tạo sớm. Nhà nước giữ độc quyền kinh doanh ngành in. Đối với các cơ sở in tư nhân hiện có, kể cả cơ sở của các tổ chức tôn giáo, tùy từng loại và thái độ chính trị của chủ, Nhà nước có thể quốc hữu hoá (cơ sở in của Mỹ, ngụy cũ, cơ sở mà chủ đã bỏ ra nước ngoài), trưng mua (nhà in của tôn giáo), tiến hành công tư hợp doanh hoặc chấp nhận cho hiến.

Nhà nước phải sớm nắm toàn ngành sản xuất và phân phối thuốc chữa bệnh. Việc sản xuất thuốc bằng nguyên liệu nhập khẩu và những nguyên liệu quý ở trong nước phải do cơ sở quốc doanh và công tư hợp doanh đảm nhiệm. Cải tạo các viện bào chế bằng biện pháp quốc hữu hoá, trưng mua, công tư hợp doanh, nhận cho hiến tùy theo từng trường hợp. Trong khâu phân phối thuốc thì thi hành chính sách công tư hợp doanh hoặc mua lại những cơ sở lớn, duy trì trong một thời gian các cửa hàng bán lẻ nhỏ chịu sự kiểm soát của Nhà nước.

Tiến hành cải tạo những cơ sở kinh doanh tương đối lớn về cho thuê nhà, kinh doanh khách sạn bằng biện pháp quốc hữu hoá có bồi thường hoặc không bồi thường tùy trường hợp. Chính sách và bước đi cụ thể trong việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh được xác định theo từng ngành; kết hợp giữa các lực lượng quốc doanh, công tư hợp doanh, các hình thức tư bản nhà nước khác, các tổ chức tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp để phát triển sản xuất trong khuôn

khổ của kế hoạch kinh tế chung. Các ngành cần tìm ra và xác định những hình thức tư bản nhà nước thích hợp với ngành mình. Đối với hình thức công tư hợp doanh, căn cứ vào bản quy tắc chung của Chính phủ sẽ ban hành, các ngành phải xây dựng điều lệ cụ thể thích hợp. Từng ngành kết hợp với địa phương chọn điểm công tư hợp doanh, bắt đầu từ những cơ sở kinh doanh quan trọng. Chọn cơ sở nào làm trước, cơ sở nào để sau là tùy theo sự cần thiết của việc bố trí, quy hoạch sản xuất của ngành đó; làm từng bước vững chắc, không vội vàng, chuẩn bị các điều kiện về tổ chức quản lý cho tốt để thực hiện đúng kế hoạch.

Nhà nước dành cho các nhà tư sản công thương nghiệp mức lãi hợp lý và thông qua chính sách thuế, giá cả, tiền lương, lao động, tín dụng... để thực hiện mức lãi đó. Chính sách lãi theo các nguyên tắc sau đây: chiếu cố sản xuất công nghiệp hơn kinh doanh thương nghiệp; trong công nghiệp thì những ngành được Nhà nước khuyến khích sẽ được chiếu cố hơn những ngành khác; ngành kỹ thuật cao được chiếu cố hơn những ngành kỹ thuật giản đơn; ngành mà điều kiện sản xuất có nhiều khó khăn được chiếu cố hơn ngành mà sản xuất tương đối thuận lợi; ngành mà vòng quay vốn chậm được chiếu cố hơn ngành có vòng quay vốn nhanh...

Đối với công tư hợp doanh, bước đầu có thể áp dụng phổ biến hình thức chia lãi theo cổ phần góp vào xí nghiệp, có khống chế mức tiền rút ra để chi tiêu cho sinh hoạt gia đình. Tỷ lệ lãi phải cao hơn tỷ lệ lãi gửi tiền vào ngân hàng, nhưng không được vượt quá mức nhất định; số vốn góp thêm khi làm công tư hợp doanh hoặc sau đó được hưởng tỷ lệ lãi cao hơn số vốn cũ. Các cổ đông tư nhân có đại diện chính thức trong ban quản trị xí nghiệp công tư hợp doanh; Nhà nước căn cứ vào khả năng của họ mà xếp công việc thích hợp. Đối với người có kỹ thuật giỏi thì mạnh dạn sử dụng và đãi ngộ thích đáng. Đối với con cái của chủ xí nghiệp cũ, nếu có điều kiện, thì có thể sắp xếp công việc ngay trong xí nghiệp công tư hợp doanh. Đối với các cơ sở hiến cho Nhà nước thì tìm

cách sử dụng tốt người chủ cũ, sắp xếp việc làm ở đó cho con cái họ.

Cần chuẩn bị thật tốt về kế hoạch và tổ chức. Trước khi tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, phải tổ chức việc đăng ký kinh doanh, làm kiểm kê tư liệu sản xuất, lao động và hàng tồn kho để nắm được tài liệu cần thiết. Phải xác định diện kiểm kê cho vừa với khả năng tổ chức của ta, tránh mở rộng diện không cần thiết.

Thành lập Ban cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở Trung ương để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ nghiên cứu chính sách và phối hợp công tác cải tạo của các ngành. Ban này cũng làm nhiệm vụ nghiên cứu chính sách cải tạo tiểu thương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Các ngành kinh tế, văn hoá có nhiệm vụ cải tạo quan trọng có thể thành lập Ban cải tạo ngành. Các thành phố, các tỉnh và một số quận, huyện quan trọng, tùy theo sự cần thiết, có thể thành lập Ban cải tạo địa phương để giúp cấp uỷ chỉ đạo. Từng ngành phải phối hợp với địa phương, nhất là với Thành phố Hồ Chí Minh, để xây dựng phương án công tác; khi nào phương án được cấp trên thông qua thì mới đem ra thực hiện. Trong quá trình tiến hành công tác phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo và xin chỉ thị Trung ương. Các ngành, các địa phương phải chuẩn bị đội ngũ cán bộ đồng bộ và đủ mạnh. Chọn cán bộ vững về chính trị, có phẩm chất, đạo đức tốt, hiểu biết nghiệp vụ, kinh tế, kỹ thuật; chuẩn bị kỹ cho cán bộ về lập trường, tư tưởng, chính sách và tổ chức; tổ chức tốt việc kiểm tra công tác và cán bộ, kịp thời uốn nắn những sai lầm, lệch lạc và xử lý những trường hợp vi phạm chính sách và đạo đức cách mạng.

III - XÓA BỎ CÁC TÀN DƯ CỦA CHẾ ĐỘ THỰC DÂN VÀ PHONG KIẾN VỀ RUỘNG ĐẤT, GIẢI QUYẾT TỐT VẤN ĐỀ TRANH CHẤP RUỘNG ĐẤT TRONG NỘI BỘ NÔNG DÂN

Việc giải quyết vấn đề ruộng đất phải nhằm vào yêu cầu đoàn kết nông dân lao động, tiếp tục đẩy mạnh phong trào sản xuất, tăng cường quan hệ kinh tế trực tiếp giữa Nhà nước và nông dân và tạo ra những điều kiện thuận lợi để thúc đẩy nông thôn tiến lên hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

1. Về vấn đề xoá bỏ tàn dư của chế độ thực dân và phong kiến, nhiều tỉnh đã làm xong, diện còn phải giải quyết không rộng, cần làm xong trong năm nay. Những việc phải làm là:

Quốc hữu hoá đồn điền và ruộng đất của tư sản nước ngoài; tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ phản quốc, địa chủ đã chạy ra nước ngoài, của tư sản mại bản (bọn cầm đầu ngụy quân, ngụy quyền, bọn gián điệp, bọn cầm đầu các tổ chức phản động...). Vận động địa chủ thường hiến ruộng đất, nếu họ không chịu hiến hoặc hiến không hết thì chính quyền tỉnh ra lệnh trưng thu. Đối với địa chủ kháng chiến cũng vận động họ hiến là chính, trong một số trường hợp cũng có thể trưng mua một phần. Đối với địa chủ, khi trưng thu hoặc trưng mua ruộng đất, cần để lại cho họ và gia đình họ một số ruộng đất tính theo bình quân nhân khẩu về ruộng đất ở địa phương, nếu họ muốn sống bằng nghề nông. Nói chung không động đến các tư liệu sản xuất khác (nếu họ sử dụng vào sản xuất) và các tư liệu sinh hoạt của họ.

.....

Đối với tư sản công thương nghiệp và công chức của chế độ cũ sinh sống ở đô thị có ruộng đất phát canh thì vận động họ hiến; nếu họ không hiến hoặc hiến không hết, thì trưng thu hoặc trưng mua tùy theo thái độ chính trị của từng người. Người nào đang chuyển về sinh sống ở nông thôn thì

gia đình họ được để lại một số ruộng đất tính theo bình quân nhân khẩu ở địa phương. Đối với tư sản nhỏ ở nông thôn và phú nông có một phần ruộng đất phát canh thu tô thì Nhà nước trưng mua phần đất phát canh đó. Nếu phần ruộng đất trực canh của họ quá rộng thì cũng trưng mua bớt, chỉ để lại mức vừa phải căn cứ vào tình hình cụ thể về ruộng đất ở địa phương; mức này do chính quyền cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của chính quyền và nông hội cơ sở.

Chính phủ cần quy định và công bố giá trưng mua cho từng vùng và thời hạn trả tiền.

Ruộng đất hiến, quốc hữu hoá, trưng thu, trưng mua loại nào thích hợp cho việc kinh doanh lớn theo hình thức sở hữu toàn dân hoặc tập thể thì ngành có liên quan và địa phương tổ chức bảo quản và kinh doanh. Vì vậy, không được đem chia các loại đất sau đây:

- Đồn điền trồng cây công nghiệp, cây ăn trái.
- Đất nằm trong quy hoạch xây dựng nông trường, trạm, trại giống.
- Đất chuẩn bị cho việc xây dựng công nghiệp, giao thông, thủy lợi...
- Đất rừng, ruộng muối, đầm ao lớn, cù lao mới nổi, đất bãi bồi ven biển, ven sông.

Các loại ruộng đất không chia cấp này, nếu Nhà nước chưa sử dụng ngay thì cho nông dân tạm thời mượn để sản xuất, khi cần Nhà nước sẽ lấy lại. Người mượn đất không được tự tiện thay đổi địa hình, trồng cây dài ngày và cất nhà kiên cố trên đất đó. Riêng ruộng đất và đầm ao lớn thì không giao cho từng người mà phải giao cho một tập thể nông dân

hoặc tập thể dân làm muối khai thác.

Loại đất không ở trong diện nói trên thì đem chia cấp cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, tính theo nhân khẩu gia đình. Trong việc chia cấp, trước hết bảo đảm giữ nguyên canh, đồng thời có thực hiện chính sách ưu tiên đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng bằng cách cấp cho ruộng gần, ruộng tốt hoặc ruộng dễ làm...

Người được chia cấp ruộng đất không phải trả tiền; không được quyền đem ruộng đất đó sang bán cho người khác và phải sử dụng ruộng đất được cấp theo sự hướng dẫn tổ chức sản xuất của Nhà nước; khi không có điều kiện sử dụng nữa thì giao lại cho chính quyền địa phương để cấp cho người khác hoặc sử dụng vào việc công ích. Trong khi hướng dẫn những người mới được cấp ruộng đất vào tổ chức vận công đổi công, cũng có thể chọn đất liền vùng để làm thí điểm hợp tác xã (cấp thấp hoặc cấp cao) với quy mô thích hợp.

2. Trải qua chiến tranh lâu dài và ác liệt, ruộng đất bị xáo trộn khá nhiều, diện phải giải quyết về tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân khá rộng. Từng vụ, từng việc thường có nhiều tình tiết phức tạp. Nếu giải quyết không đúng, thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết nông dân lao động và sản xuất nông nghiệp. Không có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể nào thích hợp cho mọi trường hợp. Chủ trương chung là: ổn định tình hình trên cơ sở nguyên canh là chính; cũng có những trường hợp cần lãnh đạo để điều chỉnh, như trường hợp đối tượng có nhiều ruộng đất có thể san sẻ, nếu không có điều kiện san sẻ thì cấp đất ở nơi khác cho người mới về; phần đất có mồ mả của gia đình nông dân nào

thì nên trả lại cho gia đình nông dân ấy.

Cách làm là lãnh đạo nông dân thương lượng với nhau trên tinh thần đoàn kết, nhân nhượng và giúp đỡ lẫn nhau, giải quyết có lý, có tình. Cần làm cho nông dân thấy rõ phương hướng tiến lên là phải sớm khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ manh mún, tiến lên hợp tác hoá nông nghiệp và xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; việc tranh chấp đất đai chỉ làm cho nội bộ nông dân mất đoàn kết và không có ý nghĩa gì lớn về lâu dài.

3. Trong khi Nhà nước chưa ban hành luật về ruộng đất chung cho cả nước, cần thực hiện đúng quyết định của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam về việc quản lý và sử dụng ruộng đất. Vấn đề cấp bách là phải quản lý rất chặt chẽ diện tích trồng lương thực, không cho phép tự do chuyển ruộng đất thành vườn hoặc địa, ao; quản lý nghiêm ngặt, không để sử dụng đất trồng trọt vào xây dựng cơ bản, nếu không được chính quyền cho phép.

Các cấp uỷ địa phương phải nắm vững chỉ đạo, dựa vào chính quyền và nông hội để tiến hành công tác. Những nơi còn tàn dư của chế độ thực dân và phong kiến về ruộng đất thì phải tập trung chỉ đạo để giải quyết dứt điểm. Các việc xác định đối tượng phải thu hồi ruộng đất, lên phương án chia cấp ruộng đất cho nông dân do huyện làm và tỉnh phê chuẩn.

Phải gắn chặt công tác về ruộng đất với việc phát động nông dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào sản xuất và bán nông sản cho Nhà nước, xây dựng chính quyền, củng cố nông hội, phát triển các tổ chức vận công đổi công, ra sức xây dựng nông thôn ấm no, vui tươi, góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh. Ban Nông nghiệp Trung ương nghiên cứu để trình sớm với Bộ Chính trị đề án về bước đi và các biện pháp đưa nông

thôn miền Nam đi vào hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

IV- TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HÓA

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nêu rõ phương hướng công tác tư tưởng và văn hoá ở miền Nam trong giai đoạn mới. Theo phương hướng đó, nhiệm vụ công tác tư tưởng và văn hoá ở miền Nam trong thời gian tới phải nhằm những mục tiêu chính như sau:

Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin dần dần chiếm ưu thế trong đời sống chính trị và tinh thần của nhân dân, đường lối, chính sách của Đảng thấm suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; quét sạch ảnh hưởng về tư tưởng và văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới; xây dựng từng bước nền văn hoá mới, nếp sống mới xã hội chủ nghĩa; tạo cho được sự chuyển biến cách mạng trong nhân dân lao động, động viên phong trào chính trị mạnh mẽ của nhân dân, lôi cuốn mọi người tự giác và chủ động thực hiện các nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với các tầng lớp nhân dân lao động miền Nam, yêu cầu giáo dục về tư tưởng là:

Xây dựng tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, làm cho nhân dân hiểu rõ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn bó với nhau, chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đem lại cho nhân

dân ta độc lập, thống nhất, tự do, ấm no và hạnh phúc. Ngày nay, đối với người Việt Nam, yêu nước cũng là yêu chủ nghĩa xã hội, là ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng ý thức làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Làm cho mọi người thấy rõ sự biến đổi to lớn trong đời sống chính trị của nhân dân miền Nam, từ vị trí người làm thuê chuyển sang vị trí người làm chủ xã hội, hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm làm chủ tập thể của mình, tự hào và quyết tâm phấn đấu xây dựng chế độ mới xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng ý thức lao động mới. Làm cho mọi người thấy rõ đạo đức của người Việt Nam trong chế độ mới là hăng hái lao động và thực hành tiết kiệm, lao động thật thà, cần mẫn, lao động có tổ chức, có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, yêu quý và bảo vệ của công, đem hết sức lực của mình góp phần vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng Tổ quốc giàu mạnh, văn minh; chống lối sống ăn bám, bóc lột, lười biếng, chống ăn gian làm dối, làm giả, chống tham ô, lãng phí.

Xây dựng ý thức đoàn kết, thương yêu nhau, đối xử với nhau chân thật, hợp tác giúp đỡ nhau trong lao động và đời sống; căm ghét thói ích kỷ, lừa lọc, giành giật nhau trong cuộc sống cá nhân như trong xã hội cũ có chế độ người bóc lột người.

Để làm tốt công tác giáo dục chính trị và tư tưởng đối với các tầng lớp nhân dân, phải sử dụng tốt và phối hợp chặt chẽ các hoạt động thông tin, báo chí, văn hoá, nghệ thuật với công tác tuyên truyền, vận động của các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng.

Trong nội bộ Đảng, tăng cường giáo dục lý luận Mác -

Lênin và đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới theo tinh thần các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 và 24 của Ban Chấp hành Trung ương, giúp cho cán bộ, đảng viên thấm nhuần lập trường, quan điểm của Đảng, có nhận thức toàn diện, sâu sắc, có sự nhất trí ngày càng cao về các vấn đề then chốt trước mắt như: đánh giá đúng thắng lợi và khó khăn, nhận rõ tác hại về mặt tư tưởng và văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ đối với miền Nam, nắm vững yêu cầu, nội dung của nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam trong giai đoạn mới; xoá bỏ các mặt còn khác biệt hoặc chưa đồng nhất giữa hai miền, đưa cả nước tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Bồi dưỡng quan điểm cách mạng không ngừng, nâng cao nhiệt tình cách mạng và ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, ý thức tổ chức và kỷ luật, khắc phục tư tưởng công thần, thoả mãn, nghỉ ngơi hoặc hoài nghi, bi quan, dao động trước những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp trước mắt. Nghiêm khắc phê phán, tẩy trừ những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng, như tham ô, hối lộ, hủ hoá, trụy lạc, tự do, vô kỷ luật, quan liêu, hống hách với nhân dân. Mặt khác, động viên tinh thần nỗ lực học tập của cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh công tác huấn luyện, tổ chức đều đặn việc học tập chính trị, lý luận, văn hoá và nghiệp vụ, cố gắng nâng nhanh trình độ kiến thức và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, trước hết là các cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Từ nay đến cuối năm 1976, tổ chức trong toàn Đảng, ở cả

miền Nam và miền Bắc, *một đợt giáo dục chính trị sâu rộng, tiến hành tự phê bình và phê bình* nghiêm chỉnh trong tất cả các cấp, các chi bộ Đảng theo tinh thần nghị quyết này, nhằm cho toàn thể cán bộ, đảng viên đánh giá đúng tình hình, nhận rõ nhiệm vụ trước mắt, xây dựng những quan điểm đúng, khắc phục những tư tưởng sai lầm, tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, đẩy mạnh mọi mặt công tác. Trong các đơn vị quân đội nhân dân và trong toàn ngành công an, cũng tổ chức đợt học tập chính trị, tự phê bình và phê bình theo tinh thần ấy. Đi đôi với việc giáo dục, phê bình, cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng và công tác thanh tra của chính quyền, thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng và của Nhà nước đối với những cán bộ, nhân viên cố ý làm sai đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường chỉ đạo các hoạt động *thông tin, báo chí, xuất bản và văn hoá, giáo dục*. Nắm chắc trận địa tư tưởng và văn hoá, nhất là ở các thành phố, thị xã và các vùng địch chiếm lâu ngày trước đây, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình; cải tiến về nội dung và hình thức các báo chí của ta, làm tốt việc phát hành các báo của Trung ương. Cải tạo và sắp xếp lại các báo tư nhân, chấn chỉnh các toà soạn, thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật tuyên truyền của Nhà nước đã ban hành. Quốc hữu hoá hoặc thực hiện công tư hợp doanh các nhà in và các nhà xuất bản. Thực hiện đúng chế độ nộp lưu chiểu.

Quét sạch những sách báo, phim ảnh, bản nhạc, họa, các tác phẩm nghệ thuật sân khấu phản động hoặc khiêu dâm;

trừng trị nghiêm khắc những kẻ cố ý vi phạm các quy định của Nhà nước về việc này; đồng thời, tăng cường phát hành các sách báo và phổ biến các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị của ta. Phát động và lãnh đạo chặt chẽ phong trào văn nghệ quần chúng, hướng các hoạt động văn hoá, nghệ thuật phục vụ nhiều hơn đông đảo quần chúng lao động ở nông thôn và thành thị, phục vụ các vùng kinh tế mới, các công trường, nông trường lớn và các lực lượng vũ trang cách mạng.

Tích cực bồi dưỡng, giáo dục và lãnh đạo các văn nghệ sĩ, các đoàn nghệ thuật sân khấu của ta về chính trị, tư tưởng, đạo đức và nghệ thuật. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các đoàn nghệ thuật sân khấu của tư nhân, có kế hoạch cải tổ thành những tập thể tốt hoạt động theo sự chỉ đạo của các cơ quan văn hoá Nhà nước. Tổ chức học tập chính trị và hướng dẫn hoạt động nghệ thuật cho các văn nghệ sĩ cũ; tập trung cải tạo những tên phản động, chống cộng, chống kháng chiến trước đây.

Tăng cường tổ chức và bộ máy của ngành *giáo dục* ở các cấp, nhất là cấp tỉnh, thành; tích cực bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ cho các giáo viên; tiến hành công tác thanh tra giáo dục ở các cấp, bảo đảm thực hiện đúng nội dung và chương trình giảng dạy của cách mạng, củng cố các trường đã quốc lập hoá và quản lý chặt chẽ các trường tư còn lại. Gấp rút đào tạo đội ngũ giáo viên chính trị cho các trường trung học và đại học. Quản lý tốt đội ngũ giáo viên, kiên quyết thải loại những phần tử phản động. Xây dựng các chi bộ Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh trong các trường học.

Nắm vững đường lối *y tế* của ta, phát động và lãnh đạo tốt phong trào vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, tích cực chữa các bệnh hoa liễu, sốt rét, lao, phong... Tăng cường nhanh các cơ sở y tế ở huyện, quận, xã, phường, là nơi trực tiếp phục vụ nhân dân lao động. Giáo dục cán bộ, nhân viên y tế về tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ người bệnh, làm cho đồng bào thấy rõ chế độ mới thực sự quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phát triển mạnh ngành công nghiệp dược phẩm, nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu thuốc bệnh. Hướng dẫn tốt phong trào *thể dục thể thao*, nhất là trong thanh niên và thiếu niên.

V- Cải tiến tổ chức, kiện toàn bộ máy các cấp

Trong thời gian vừa qua, Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam đã thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đối với các tỉnh, thành và các bộ phận công tác tại miền Nam của các ngành Trung ương; điều hoà, phối hợp và kiểm tra các mặt công tác, giải quyết một khối lượng công việc rất lớn. Đến nay, Quốc hội chung của cả nước đã cử ra Chính phủ Trung ương của nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa; các tổ chức Mặt trận và các đoàn thể quần chúng ở hai miền đang trong quá trình thống nhất lại. Cần tích cực chuẩn bị để kết thúc sớm nhiệm vụ của Ban đại diện, tăng cường lực lượng về mọi mặt cho các tỉnh, thành, bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho các cấp bộ Đảng và chính quyền, xây dựng quan hệ công tác, nền nếp làm việc giữa các ngành trung ương và các địa phương,

để thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với các tỉnh, thành ở miền Nam. Trung ương và Chính phủ sẽ quy định chế độ làm việc cụ thể để chỉ đạo công việc ở miền Nam phù hợp với tình hình thực tế. Các ngành ở trung ương phải cố gắng nắm nhanh tình hình tổ chức và hoạt động của toàn ngành trong phạm vi cả nước, phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ Đảng và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành để chỉ đạo trực tiếp công việc và xây dựng, tăng cường bộ máy của các tổ chức, các cơ quan thuộc hệ thống của ngành ở miền Nam.

Sau Thủ đô Hà Nội thì Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí rất quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội đối với cả nước, vì vậy phải tăng cường lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh về mọi mặt. Bổ sung lực lượng lãnh đạo chủ chốt của Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân thành phố, điều động thêm nhiều cán bộ kinh tế, cán bộ nghiệp vụ có năng lực để củng cố các cấp, các ngành trong thành phố. Đối với một số ngành quan trọng của thành phố thì các Bộ, Tổng cục cần phân công một đồng chí Thứ trưởng hoặc Tổng cục phó trực tiếp làm giám đốc sở. Quyết định nhanh việc phân cấp quản lý kinh tế, chuyển giao cho thành phố những xí nghiệp quốc doanh, không cần thiết phải để trực thuộc Trung ương.

Kiện toàn bộ máy cấp tỉnh, tăng cường cho tỉnh cán bộ lãnh đạo, cán bộ kinh tế và cán bộ nghiệp vụ; xây dựng và củng cố nhanh các cơ quan chuyên môn của tỉnh, nhất là các ngành nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, thủy lợi, lương thực, tài chính, ngân hàng, kế hoạch, thống kê, v.v., để giúp tỉnh uỷ và uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo mọi mặt công tác. Coi trọng việc xây dựng cấp huyện đủ sức chỉ đạo cơ sở, bảo đảm việc khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và từng bước xây dựng được công

nghiệp của huyện. Cần nghiên cứu để hợp nhất một số huyện nhỏ, số dân quá ít (việc này phải được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn).

Khẩn trương kiện toàn các tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng ở cơ sở, rút bớt một số cán bộ, nhân viên ở các cơ quan của Trung ương, tỉnh, thành, huyện, quận đưa về tăng cường cho cơ sở. Thông qua phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng cụ thể ở địa phương mà xây dựng và củng cố các tổ chức, kiểm tra lại đội ngũ cán bộ, đảng viên, thanh lọc những phần tử xấu ra khỏi các cơ quan nhà nước và các tổ chức Đảng. Các cấp uỷ Đảng phải đặc biệt quan tâm giáo dục, bồi dưỡng về chính trị, văn hoá, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên, xây dựng và lãnh đạo tốt các trường Đảng. Phải thường xuyên coi trọng nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng, tránh mọi sơ hở trong công tác quản lý đảng viên, công tác phát triển Đảng, trong công tác cán bộ và trong việc tuyển dụng nhân viên.

Cần tổ chức sớm việc bầu cử *Hội đồng nhân dân* và cử ra *Uỷ ban nhân dân chính thức ở các cấp*.

Thực hiện ngay một bước việc giảm biên chế trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước, sắp xếp các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ cho hợp lý, phù hợp với yêu cầu thực tế ở địa phương, tránh máy móc, hình thức. Xây dựng chế độ làm việc và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, của cán bộ, nhân viên để bảo đảm hoạt động có hiệu quả thực tế, sát cơ sở, sát quần chúng, kịp thời ngăn ngừa bệnh quan liêu, cửa quyền, phô trương, hình thức và tình trạng làm việc thiếu trách nhiệm hoặc trách nhiệm không rõ ràng.

*

* *

Bộ Chính trị tin rằng, với tinh thần cách mạng và tài năng sáng tạo ngày càng được bồi dưỡng, phát huy của đồng bào miền Nam và đồng bào cả nước, với không khí phấn khởi, hào hứng của toàn dân ta sau thắng lợi rực rỡ của việc hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, với sự tiến bộ và trưởng thành nhanh chóng của toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ ta về phẩm chất cách mạng và năng lực công tác, qua thực tế đấu tranh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới của cách mạng và qua đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình lần này, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành tốt đẹp các nhiệm vụ trước mắt, phát huy được thuận lợi, khắc phục được khó khăn, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước ta tiến lên một bước mới. Nhất định đồng bào cả nước ta sẽ thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Số 10, ngày 22 tháng 7 năm 1976

Gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Xã hội
Việt Nam

Các đồng chí thân mến,

Trong không khí dạt dào phấn khởi của toàn dân chào mừng thành công của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khoá VI và nước nhà thống nhất dưới tên là Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các đồng chí tổ chức kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng Xã hội Việt Nam. Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương và qua các đồng chí đến toàn thể cán bộ, đảng viên Đảng Xã hội Việt Nam lời chúc mừng anh em thấm thiết nhất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng giai cấp công nhân và của Hồ Chủ tịch kính mến, nhân dân Việt Nam ta, sau khi làm Cách mạng Tháng Tám thành công, đã tiến hành thắng lợi và kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ và anh dũng chống xâm lược, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của bọn thực dân và đế quốc ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ba mươi năm qua, kể từ ngày ra đời, Đảng Xã hội Việt Nam đã cùng Đảng Lao động Việt Nam và các đoàn thể khác trong Mặt trận dân tộc thống nhất tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, giành độc lập, thống nhất dân tộc và xây dựng nước nhà. Đó là vinh dự lớn của nhân dân cả nước ta, của mỗi thành viên trong Mặt trận và của tầng lớp trí thức Việt Nam yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi nhiệt liệt chúc mừng những thành tích tốt đẹp mà các đồng chí đã đạt được trong sự nghiệp cách mạng của toàn dân ta.

Hiện nay, cách mạng nước ta đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Để giành được thắng lợi vẻ vang trong việc thực hiện nhiệm vụ ấy, chúng ta cần tăng cường đoàn kết, ra sức làm tốt ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học - kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng và văn hoá.

Nhiệm vụ của chúng ta hết sức nặng nề, nhưng với tinh thần cách mạng tiến công, phát huy những thành tựu đã đạt được, nhất định chúng ta sẽ giành được thắng lợi rực rỡ trong giai đoạn mới.

Chúng tôi nguyện luôn luôn cùng các đồng chí Đảng Xã hội Việt Nam, Đảng Dân chủ Việt Nam và các đoàn thể khác trong Mặt trận dân tộc thống nhất, tăng cường đoàn kết, hợp tác lâu dài, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

Xin chúc các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương và toàn thể các đồng chí cán bộ, đảng viên Đảng Xã hội Việt Nam dồi dào sức khoẻ và công tác thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 233-CT/TW, ngày 30 tháng 7 năm 1976

Về việc thi hành Điều lệ Đảng ở miền Nam

Điều lệ Đảng do Đại hội toàn quốc lần thứ III thông qua là Điều lệ chung của toàn Đảng. Trong hoàn cảnh đất nước trước đây bị chia cắt, miền Nam chưa được giải phóng, Đại hội đã quyết định giao cho Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào Điều lệ Đảng có những quy định cụ thể phù hợp với tình hình miền Nam trong điều kiện nói trên và thảo thành một bản riêng cho phù hợp với danh nghĩa công khai của Đảng ở miền Nam lúc bấy giờ.

Thi hành quyết định của Đại hội toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành bản "Điều lệ Đảng Nhân dân Cách mạng Việt Nam".

Nay miền Nam đã hoàn toàn giải phóng và chuyển sang làm nhiệm vụ chiến lược chung của cả nước thống nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vì vậy, các đảng bộ ở miền Nam từ nay phải thi hành đúng các quy định của Điều lệ Đảng đã được Đại hội toàn quốc lần thứ III thông qua, Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam

hiện nay.

Trong khi thi hành, nếu có điểm gì chưa rõ xét cần được giải thích, các cấp uỷ cần báo cáo lên Trung ương (qua Ban Tổ chức Trung ương).

Chú ý: Vì để thi hành cho kịp, nên Bộ Chính trị gửi Chỉ thị này cho các cấp. Bộ Chính trị sẽ báo cáo việc này với Ban Chấp hành Trung ương trong phiên họp gần nhất để Ban Chấp hành Trung ương thông qua.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 17-TB/TW, ngày 10 tháng 8 năm 1976

Ý kiến của Bộ Chính trị về việc giảm giá bán lẻ một số mặt hàng tiêu dùng và nâng bậc lương năm 1976 ở miền Bắc

1. Việc giảm giá bán lẻ một số mặt hàng tiêu dùng lần này ở miền Bắc có ý nghĩa kinh tế không lớn, cho nên không tuyên truyền trên báo và đài phát thanh. Cần phấn đấu rất tích cực trên các mặt sản xuất, quản lý để đạt được tiến bộ ngày càng lớn và vững chắc về mặt tăng năng suất lao động, hạ giá thành, tạo điều kiện tiếp tục giảm giá bán lẻ nhiều mặt hàng tiêu dùng ở miền Bắc. Trong điều kiện cả nước có hoà bình, đang đi vào khôi phục và phát triển kinh tế, miền Bắc có nhiều khả năng tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các ngành phải đi sát cơ sở hơn nữa, chỉ đạo cơ sở ra sức phấn đấu nhằm các mục tiêu đó. Trong việc điều chỉnh giá từng bước để hình thành một hệ thống giá thống nhất cho cả nước, hướng chính là phải phấn đấu tăng năng suất lao động, hạ giá thành và trên cơ sở đó, làm cho chênh lệch giá giữa hai miền thu hẹp dần. Giảm giá bán lẻ, đồng thời phải bảo đảm tiêu chuẩn phẩm chất hàng hoá đã quy định, không được vì giảm giá hoặc vì lý do khác

mà giảm phẩm chất hàng hoá; hàng kém phẩm chất thì không được bán theo giá bình thường. Giảm giá bán lẻ phải đi đôi với cải tiến phân phối, bảo đảm cho hàng hoá bán đúng đối tượng và đến tay người tiêu dùng.

Việc điều chỉnh giá bán lẻ hàng tiêu dùng ở miền Nam phải được xem xét toàn diện và thận trọng. Giá ở miền Nam thấp hơn ở miền Bắc do miền Nam trước đây được viện trợ nguyên vật liệu tính giá rẻ nhưng cũng có điều kiện thiên nhiên thuận lợi hơn đối với nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; năng suất lao động trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải có phần cao hơn ở miền Bắc. Do đó phải cân nhắc rất kỹ mức và diện điều chỉnh giá bán lẻ ở miền Nam, tránh khuynh hướng nâng giá không sát làm ảnh hưởng không tốt đến năng suất lao động và đời sống của nhân dân. Phải có biện pháp kiên quyết *chống làm hàng giả và lưu thông hàng giả*.

2. Về việc nâng bậc lương năm 1976 ở miền Bắc, Bộ Chính trị thông qua mấy đề nghị sau đây của Thường vụ Hội đồng Chính phủ: trong khi chưa có điều kiện thực hiện cải tiến tiền lương và tăng lương, thì năm nay tăng quỹ tiền thưởng cho khu vực sản xuất và thực hiện nâng bậc thường xuyên cho công nhân qua kiểm tra tay nghề; đối với khu vực hành chính, sự nghiệp thì vẫn thực hiện nâng bậc như mấy năm trước. *Nâng bậc căn cứ vào hiệu suất công tác là chính*, nhưng có chú ý đến viên chức lương thấp. ở miền Nam, cần giải quyết tích cực việc xếp lương cho công nhân.

Các cơ quan đã được giao nhiệm vụ cần tích cực chuẩn bị để Bộ Chính trị có thể bàn sớm vấn đề cải tiến giá cả và tiền lương.

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THUỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 337-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1976

Về kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám (19-8) và Quốc khánh (2-9)

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh sau khi đã hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước và nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ra đời.

Sự ra đời của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đánh dấu một thời kỳ mới của kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội mà cuộc Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã mở đầu.

Nhân dịp này, cần mở *một đợt tuyên truyền* tập trung vào các yêu cầu và nội dung sau đây:

1. Giới thiệu lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đã đưa đến thành công của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã giải phóng hoàn toàn Tổ quốc ta, hoàn thành cách mạng dân tộc - dân chủ trong cả nước; những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong 20

năm qua và những thành tích đã đạt được trong cả nước từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Nêu rõ ý nghĩa sự ra đời của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Giới thiệu tình hình mới, nhiệm vụ mới và phương hướng tiến lên của cách mạng nước ta theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương Đảng và Tuyên bố của Quốc hội khoá VI. Nâng cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ý thức làm chủ tập thể, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1976; tích cực tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam; tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Hình thức và biện pháp:

1- ở Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, các thị xã, thị trấn và các cơ sở tổ chức mít tinh quần chúng kỷ niệm Quốc khánh.

2- Các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình, xuất bản theo yêu cầu và nội dung trên đây, có kế hoạch hoạt động từ 16-8 đến 5-9-1976.

3- Tổ chức những cuộc đi thăm di tích lịch sử, bảo tàng cách mạng, viếng mộ anh hùng liệt sĩ. Tổ chức sưu tầm, phát hiện các di vật lịch sử, các tấm gương đấu tranh kiên cường, bất khuất của cán bộ, chiến sĩ ở từng cơ sở, ghi chép lịch sử địa phương, đơn vị, xây dựng các phòng truyền thống, lưu niệm.

4- Tổ chức các cuộc triển lãm, nhất là ở cơ sở, về những thành tựu đã đạt được từ ngày miền Nam giải phóng đến nay và phương hướng phấn đấu trước mắt.

5- Các thành phố, thị xã, xí nghiệp, trường học, phường, xã... tổ chức các buổi biểu diễn, liên hoan nghệ thuật, thể thao, thể dục.

6- Tổ chức đợt thi đua từ 19-8 đến 2-9 lập thành tích chào mừng ngày Quốc khánh, nhằm đạt những mục tiêu cụ thể trong kế hoạch sáu tháng cuối năm, nhất là về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, lưu thông phân phối, cải thiện đời sống... Cần tuyên truyền nêu cao những gương người tốt, việc tốt khắc phục khó khăn, phát huy sáng kiến.

(Kèm theo Thông tri này có 14 khẩu hiệu dùng trong ngày 19-8 và 2-9).

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THUỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU DÙNG TRONG NGÀY 19-8 VÀ 2-9
(Kèm theo Thông tri của Ban Bí thư số 337-TT/TW
ngày 16-8-1976)

1. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!
2. Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc khánh 2-9!
3. Đòi hỏi nhớ ơn các anh hùng, liệt sĩ, đồng chí, đồng bào đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội!
4. Phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám, đồng bào cả nước đoàn kết một lòng, ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!
5. Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân!
6. Hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành kế hoạch nhà nước năm 1976!
7. Các lực lượng vũ trang nhân dân luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc!
8. Tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia đời đời bền vững!
9. Tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa anh em đời đời bền vững!
10. Nhân dân Việt Nam cùng nhân dân thế giới tăng cường đoàn kết, ra sức đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!
11. Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

12. Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
13. Đảng Lao động Việt Nam quang vinh muôn năm!
14. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 255-NQ/TW, ngày 23 tháng 8 năm 1976

Về tổ chức cách làm việc của các cơ quan trung ương để thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã thành lập Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam. Nhiều Bộ và cơ quan trung ương cũng đã cử đại diện hoặc thành lập bộ phận công tác ở miền Nam. Cách làm việc ấy là cần thiết và phù hợp với yêu cầu chỉ đạo các tỉnh, thành ở miền Nam khi mới được giải phóng.

Đến nay việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước đã hoàn thành, Quốc hội chung của cả nước đã cử ra Chính phủ Trung ương của nước Việt Nam thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan trung ương đã nắm được khá hơn tình hình tổ chức và công tác ở miền Nam, các cấp uỷ Đảng và

chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam đã được kiện toàn hơn trước.

Để phù hợp với tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định:

1. Kết thúc nhiệm vụ của Ban đại diện để thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Chính phủ đối với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ phải tổ chức tốt cách làm việc để chỉ đạo kịp thời các mặt công tác ở miền Nam.

Các Ban của Trung ương, các Bộ, Tổng cục chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng và Chính phủ về toàn bộ công tác thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được Trung ương và Chính phủ quy định. Từng Ban, Bộ, Tổng cục phải cải tiến tổ chức và lề lối làm việc để bảo đảm được công tác của ngành trong phạm vi cả nước, và tùy theo yêu cầu chỉ đạo công tác của ngành mình ở miền Nam mà tổ chức cách làm việc sao cho thích hợp để trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác của các tổ chức thuộc ngành mình một cách có hiệu quả nhất và phối hợp chặt chẽ với các cấp uỷ Đảng và các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành để mau chóng kiện toàn tổ chức của ngành ở các địa phương.

Các Ban Chấp hành Trung ương các đoàn thể và Mặt trận (sau khi thống nhất Mặt trận) cũng theo những nguyên tắc trên đây mà trực tiếp chỉ đạo công tác của các đoàn thể ở miền Nam.

Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các Ban, Bộ, Tổng cục cần có kế hoạch điều động các cán bộ, nhân viên còn lại ở các cơ quan thuộc Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ và đại diện của các ngành trung ương về tăng cường cho các địa phương và cơ sở, đồng thời tăng cường một phần cho các cơ quan trung ương. Cần sớm ổn định tổ chức để bảo đảm và thúc đẩy các mặt công tác theo yêu cầu mới.

2. Thường vụ Hội đồng Chính phủ chỉ đạo cụ thể từng Bộ, Tổng cục để thực hiện việc phân cấp quản lý kinh tế, bàn giao các cơ sở kinh tế không cần thiết phải trực thuộc trung ương cho Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh theo tinh thần

Nghị quyết 254-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cần có những quy định cụ thể hoá nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp quản lý theo lãnh thổ phù hợp với tình hình và khả năng thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh ở miền Nam.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành, các ty, sở, các Ban Chấp hành các đoàn thể cấp tỉnh, thành phải chấp hành đúng chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định của Ban Bí thư, Hội đồng Chính phủ và của các Bộ, Tổng cục, các Ban, các đoàn thể ở trung ương.

3. Các ngành bưu điện, giao thông vận tải, hàng không dân dụng cần có kế hoạch bảo đảm vững chắc thông tin liên lạc giữa trung ương và các địa phương trong cả nước, bảo đảm việc đi lại công tác của cán bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 232-CT/TW, ngày 27 tháng 8 năm 1976

Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam

Nghị quyết của Bộ Chính trị số 254-NQ/TW ngày 15-7-1976 về những công tác trước mắt ở miền Nam đã nêu rõ phương hướng và nội dung tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh. Hội đồng Chính phủ sẽ ban hành một số văn kiện về chính sách hoặc thể lệ cần thiết về vấn đề này. Các ngành, các cấp cần nghiên cứu, nắm vững nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị và các văn kiện của Chính phủ để chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam.

Để thực hiện có kết quả nghị quyết của Bộ Chính trị, các ngành, các cấp phải làm tốt những việc dưới đây:

I- Trước hết, *nắm vững mục đích, yêu cầu và phương hướng chung của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam* đã được nêu rõ trong nghị quyết của Bộ Chính trị là: "Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư bản tư doanh (ngoài công thương nghiệp của tư sản mại bản) phải gắn chặt với quá trình tổ chức lại và phát triển từng ngành sản xuất và lưu thông trong phạm vi cả nước, nhằm đưa nền kinh tế tiến

lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phương hướng chính sách chung để cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh là sử dụng có lợi cho quốc kế dân sinh, hạn chế bóc lột, từng bước đẩy lùi và xoá bỏ giai cấp tư sản, trước hết là tư sản thương nghiệp. Nội dung cụ thể là: sử dụng tốt nhất khả năng quản lý và kỹ thuật của những người tư sản, khuyến khích họ đem vốn, thiết bị, vật tư ra kinh doanh các ngành nghề thích hợp theo quy hoạch và sự hướng dẫn của Nhà nước, đồng thời hạn chế và ngăn ngừa mặt tiêu cực của họ; xoá bỏ dần các ngành nghề kinh doanh không phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế của Nhà nước; đưa họ đi vào chế độ quản lý và kinh doanh theo kế hoạch nhà nước bằng các hình thức tư bản nhà nước mà hình thức cao là công tư hợp doanh. Cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh phải nhằm yêu cầu mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, xây dựng quan hệ sản xuất mới, mở đường cho sức sản xuất phát triển".

"... Trong thời gian trước mắt, nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa công thương nghiệp tư bản tư doanh là phải nhằm trước hết vào thương nghiệp tư bản chủ nghĩa".

Đối với các cơ sở công thương nghiệp tư bản tư doanh xét thấy cần cải tạo bằng hình thức công tư hợp doanh thì yêu cầu chủ yếu là:

- Phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực, từng bước xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, biến xí nghiệp tư bản tư doanh thành xí nghiệp công tư hợp doanh, rồi sau này thành xí nghiệp quốc doanh.

- Làm tốt công tác phát động quần chúng công nhân và những người lao động, nhất là đối với công nhân kỹ thuật; nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của công nhân và người lao động, quy định cụ thể và thực hiện đúng các chế độ, thể lệ bảo đảm quyền kiểm soát và tham gia quản lý xí nghiệp của công nhân trong xí nghiệp công tư hợp doanh.

Phát triển và củng cố Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ; xây dựng, củng cố chi bộ Đảng.

- Tổ chức điều hành và quản lý tốt xí nghiệp công tư hợp doanh, ra sức đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các thể lệ, chế độ và luật pháp của Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của công nhân và lao động trong xí nghiệp.

Đi đôi với cải tạo xí nghiệp tư bản tư doanh, tiến hành giáo dục, giúp đỡ người tư sản đi dần vào cuộc sống bằng sức lao động của họ; sử dụng tốt khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, khả năng lao động của người tư sản và của những chuyên viên kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp công tư hợp doanh.

Đối với các cơ sở công thương nghiệp tư bản tư doanh được cải tạo bằng các hình thức thấp, chưa làm công tư hợp doanh, hoặc còn được phép tiếp tục kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước, thì yêu cầu chủ yếu là: thông qua các biện pháp Nhà nước bán nguyên liệu, mua sản phẩm, đặt hàng, gia công,... mà hướng dẫn và kiểm tra họ sản xuất theo kế hoạch nhà nước, chấp hành đúng đắn các chế độ, chính sách và luật pháp của Nhà nước, tăng mật hàng sản xuất, bảo đảm chất lượng hàng hoá, phục vụ tốt sản xuất, xây dựng, xuất khẩu và đời sống của nhân dân, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống các hoạt động tiêu cực của họ như đầu cơ tích trữ, trốn thuế lậu thuế, buôn gian bán lận, làm hàng xấu, hàng giả, mua chuộc hoặc chia rẽ công nhân, v.v..

Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, phải *thấu suốt và thực hiện đúng phương châm*:

Kết hợp chặt chẽ cải tạo và xây dựng, như nghị quyết của Bộ Chính trị đã chỉ rõ.

Để kết hợp cải tạo và xây dựng, trước khi tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, mỗi ngành, mỗi địa phương phải căn cứ vào kế hoạch nhà nước dài hạn và hàng năm, xây dựng một quy hoạch phát triển kinh tế trong ngành, trong địa phương; trên cơ sở đó định ra kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, và lập phương án cải tạo các cơ sở công thương nghiệp tư bản tư

doanh trong phạm vi quản lý của ngành, của địa phương bằng các hình thức thích hợp. Trong thời gian đầu, cần đề ra yêu cầu về chất lượng của quy hoạch, kế hoạch một cách có mức độ, rồi sau sẽ tiếp tục bổ sung thêm.

Tiến hành công tác cải tạo với tinh thần cách mạng tiến công, theo đúng đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn mới.

Bảo đảm làm *tốt, vững, gọn*; tích cực, khẩn trương, nhưng không nóng vội. Chuẩn bị tốt đến đâu, làm đến đó. Có bước đi thích hợp với từng ngành, từng địa phương.

Kết hợp chặt chẽ và tiến hành đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục và phát động quần chúng.

Kết hợp công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh với việc động viên, thúc đẩy phong trào quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trước mắt.

II- PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

A- *Đối với các ngành*

Dựa vào phương hướng của kế hoạch nhà nước, các ngành lập phương án sắp xếp toàn ngành, bao gồm cả quốc doanh, tư bản tư doanh, tiểu công nghệ và thủ công nghiệp, tiểu thương theo quy hoạch chung trong cả nước và trong từng vùng kinh tế. Trên cơ sở quy hoạch này, lập phương án và kế hoạch cải tạo rồi chia ra từng đợt để thực hiện. Cần tiến hành trước đối với ngành thương nghiệp, đồng thời tích cực chuẩn bị để cải tạo sớm các ngành vận tải, nhà cửa, in, tân được...

Trong từng ngành, cần làm tốt các công tác sau đây:

1. Tích cực phát triển và củng cố lực lượng kinh tế quốc doanh, nhất là thương nghiệp quốc doanh; bảo đảm ưu thế ngày càng tăng của kinh tế quốc doanh, đồng thời chuẩn bị việc xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trong ngành.

2. Thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh đối với công thương nghiệp và tiến hành kiểm kê hàng hoá, vật tư tồn kho theo kế hoạch đã được Ban Bí thư thông qua. Phải qua các công tác này mà nắm tình hình cơ bản của công thương nghiệp tư doanh trong ngành một cách đầy đủ và chính xác.

3. Trên cơ sở nắm được tình hình thực tế, phải làm ngay những việc:

a) Căn cứ vào sự hướng dẫn của Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương mà quy định tiêu chuẩn thành phần tư sản công thương nghiệp trong ngành, phân định rõ ranh giới giữa bóc lột và lao động (tiêu chuẩn này phải được cấp trên duyệt và không công bố công khai).

b) Chuẩn bị gấp để đề nghị Trung ương và Chính phủ xét duyệt các chính sách cụ thể đối với từng loại kinh doanh thuộc phạm vi ngành quản lý.

c) Lập quy hoạch sắp xếp trong toàn ngành và trong từng vùng kinh tế, rồi căn cứ vào đó mà định phương án cải tạo và kế hoạch cải tạo. Trong mỗi ngành, phải phân loại các cơ sở tư bản tư doanh và có chủ trương, kế hoạch cụ thể đối với mỗi loại:

- Loại cơ sở còn được phép tiếp tục kinh doanh dưới sự quản lý của Nhà nước. Đối với loại này, ngành phải nghiên cứu quy định các biện pháp bán nguyên liệu, thu mua sản phẩm đặt hàng, gia công,... để hướng dẫn họ sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch nhà nước và tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, đồng thời gắn hoạt động của các cơ sở này với hoạt động của kinh tế quốc doanh.

- Loại cần được tiến hành công tư hợp doanh. Ban Cải

tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể kế hoạch làm công tư hợp doanh, trước hết trong ngành thương nghiệp. Trong khi chưa xét duyệt xong tiêu chuẩn quy định thành phần tư sản công thương nghiệp, nếu vì yêu cầu tổ chức và quản lý sản xuất mà cần làm ngay công tư hợp doanh đối với một số cơ sở công nghiệp, xây dựng... thì ngành chủ quản có thể cùng cấp ủy địa phương lựa chọn những cơ sở có quy mô tương đối lớn, thuê nhiều công nhân, doanh số tương đối cao, để tránh nhảm phải tiểu thương, tiểu chủ.

- Đối với loại phải chuyển hướng kinh doanh, các ngành cần bàn bạc cụ thể với các địa phương để có kế hoạch chuyển dần sang các ngành nghề mới phù hợp với yêu cầu của kế hoạch nhà nước.

- Ngoài ra, có thể có những cơ sở được chấp nhận cho hiến và chuyển thành xí nghiệp quốc doanh. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ ban hành chính sách cụ thể về nhận hiến tài sản.

Sau khi đã phân loại, phải định kế hoạch tiến hành từng đợt; định rõ những cơ sở nào cần làm trước, những cơ sở nào làm sau cho đến khi xong. Ban Bí thư sẽ xét duyệt phương án và kế hoạch cải tạo của một số ngành trọng điểm.

B- ở các tỉnh và thành phố

- Các quy hoạch, phương án và kế hoạch cải tạo của các ngành đều tập trung thực hiện tại các tỉnh và thành phố. Vì vậy, các ngành ở trung ương và các tỉnh, thành phố phải phối hợp chặt chẽ, cùng nhau bàn bạc kỹ để có kế hoạch sát hợp với từng ngành ở từng địa phương, làm cho quy hoạch và kế

hoạch của ngành ăn khớp với quy hoạch và kế hoạch của địa phương, nhất là của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tỉnh và thành phố cần làm tốt những công tác sau đây:

+ Làm cho cán bộ, đảng viên, trước hết là các cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh, mà Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra. Đề xuất với Trung ương những vấn đề cần bổ sung vào chủ trương, chính sách cải tạo.

+ Tham gia ý kiến với các ngành ở trung ương để xây dựng tiêu chuẩn phân định thành phần tư sản công thương nghiệp, quy hoạch và phương án cải tạo của các ngành.

+ Lập quy hoạch sắp xếp và phương án cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh trong địa phương; bố trí mạng lưới sản xuất, kinh doanh, lưu thông, phân phối nhằm phát triển sản xuất, đẩy mạnh lưu thông, phân phối, vừa bảo đảm các nhu cầu của cả nước vừa bảo đảm các nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương.

+ Sau khi các quy hoạch và phương án cải tạo đã được duyệt, thành uỷ, tỉnh uỷ lãnh đạo các sở, ty chuyên môn tổ chức thực hiện tốt việc sắp xếp theo quy hoạch và cải tạo theo phương án đó, với sự phối hợp chặt chẽ của các ngành. Hết sức chú ý phát triển kinh tế quốc doanh trong các ngành, trước hết là thương nghiệp quốc doanh.

+ Tổ chức và huấn luyện đội ngũ cán bộ bảo đảm thực hiện chương trình và kế hoạch cải tạo. Thường xuyên kiểm tra trên các mặt: thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách

của Trung ương; phẩm chất và đạo đức cán bộ. Làm tốt công tác giáo dục chính trị đối với công nhân, phát động phong trào cách mạng của quần chúng. Xây dựng và phát triển, củng cố các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức quần chúng khác ở các xí nghiệp được cải tạo.

C- Các ngành và các địa phương tích cực chuẩn bị theo kế hoạch trên để đến tháng 10-1976 có thể làm thí điểm. Đối với các ngành cần cải tạo sớm (thương nghiệp, vận tải, in, tân được, nhà cửa) cần chuẩn bị khẩn trương để làm thí điểm sớm hơn.

III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP VÀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh do các cấp uỷ đảng chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng. Về mặt chính quyền, các Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ. Các ngành ở trung ương chịu trách nhiệm về cải tạo công thương nghiệp tư doanh thuộc phạm vi ngành phụ trách. Về mặt Đảng thì Đảng đoàn Bộ, Tổng cục chịu trách nhiệm trước Trung ương Đảng; về mặt chính quyền thì Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ.

1. Ở *trung ương*, thành lập Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh với nhiệm vụ: tổng hợp tình hình và nghiên cứu các chính sách chung về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư doanh; hướng dẫn và phối hợp các ngành, các địa phương trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình các ngành, các tỉnh, thành thực hiện kế hoạch cải tạo; sơ kết và tổng kết công tác cải tạo.

Các ngành và các đoàn thể cần biệt phái một số cán bộ có năng lực cho Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương, để Ban Cải tạo làm được nhiệm vụ trong thời gian tiến hành công tác cải tạo.

2. *Các Bộ, Tổng cục*, có nhiệm vụ nghiên cứu, ban hành hoặc bổ sung các chính sách cụ thể cần thiết; xây dựng quy hoạch sắp xếp mạng lưới kinh doanh, sản xuất, lưu thông, phân phối trong ngành để đẩy mạnh sản xuất, mở rộng lưu thông, bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới về thực hiện chính sách, quy hoạch và kế hoạch cải tạo trong ngành. Để kịp thời nắm tình hình, nghiên cứu chính sách và quy hoạch trong toàn ngành, ở một số Bộ, Tổng cục cần lập một bộ phận chuyên trách về cải tạo (có thể lập Ban, Tiểu ban hoặc Tổ cải tạo công thương nghiệp tư doanh), do một đồng chí uỷ viên Đảng đoàn (là Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng) trực tiếp phụ trách. Số cán bộ giúp việc nhiều hay ít là tùy theo khối lượng công việc của từng ngành.

Các đoàn thể ở trung ương tùy theo chức trách của mình mà tham gia vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh như: giáo dục tư tưởng, phát động quần chúng, phát huy vai trò làm chủ tập thể của nhân dân lao động, hướng dẫn việc xây dựng, củng cố các đoàn thể trong các xí nghiệp công tư hợp doanh và các xí nghiệp tư bản tư doanh còn được phép hoạt động dưới sự quản lý của Nhà nước.

3. Thành lập Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh ở *tỉnh, thành phố* với nhiệm vụ: căn cứ vào đường lối, chính sách của Trung ương và quy hoạch, kế hoạch cải tạo của các ngành mà giúp cấp lãnh đạo tỉnh, thành phố tổ chức chỉ đạo công tác cải tạo ở địa phương; hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra các ngành, các cấp ở địa phương chấp hành đúng đường lối, chính sách, thực hiện đúng các quy hoạch và kế hoạch cải tạo.

Các sở, ty chuyên môn ở tỉnh, thành phố khi nhận được

chỉ thị hướng dẫn của ngành cấp trên về công tác cải tạo phải báo cáo với cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải tạo ở địa phương vào tỉnh uỷ, thành uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành.

4. ở các *quận và huyện*: ở các quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và các huyện lớn tập trung nhiều cơ sở công thương nghiệp tư bản tư doanh có thể thành lập Ban Chỉ đạo công thương nghiệp tư doanh để giúp quận uỷ, huyện uỷ chỉ đạo công tác cải tạo.

ở các quận và huyện khác, cấp uỷ phân công cấp uỷ viên giúp thường vụ quận, huyện uỷ chỉ đạo công tác này. Phải kết hợp chặt chẽ công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, đồng thời nắm chắc tình hình nông nghiệp, chuẩn bị kế hoạch cải tạo và xây dựng trong nông nghiệp khi có chỉ thị của Trung ương.

5. ở các *xí nghiệp làm công tư hợp doanh* thì tùy theo quy mô của xí nghiệp và khối lượng công tác mà bố trí những cán bộ cần thiết đến giúp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải tạo trong xí nghiệp. Trong khi bố trí số cán bộ này, cần có dự kiến những cán bộ nào, sau khi làm công tư hợp doanh, sẽ ở lại để quản lý và điều hành xí nghiệp công tư hợp doanh.

6. *Phải làm tốt việc lựa chọn và đào tạo các cán bộ làm công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh*. Các ngành, các địa phương cần tuyển lựa cán bộ trong ngành, trong địa phương; nếu thiếu, có thể xin cán bộ của ngành cấp trên hoặc cán bộ quân đội chuyển ngành. Các cán bộ tham gia làm công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh phải là những cán bộ am hiểu công tác kinh tế, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, có quan điểm, lập trường vững vàng, có ý thức tổ chức và kỷ luật, có phẩm chất, đạo đức cách mạng. Các cán bộ tham gia công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh cần được học tập bồi dưỡng tốt để nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ và phương pháp, kế hoạch tiến hành công tác cải tạo ở cơ sở.

Chỉ thị này cần được thảo luận trong tỉnh uỷ, thành uỷ, các Ban, Đảng đoàn ở trung ương để thấu suốt và thi hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 256-NQ/TW, ngày 27 tháng 8 năm 1976

Về việc thành lập Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương

Căn cứ vào Nghị quyết số 254-NQ/TW ngày 15-7-1976 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định thành lập Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ trong các nhiệm vụ:

- a) Tổng hợp tình hình, nghiên cứu các chính sách và các quy định cần thiết trong quá trình cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, cải tạo tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, cải tạo sắp xếp những người buôn bán nhỏ.
- b) Hướng dẫn, phối hợp các ngành, các tỉnh, thành phố và các đoàn thể quần chúng thực hiện đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch và phương pháp cải tạo công thương nghiệp tư doanh.
- c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành và các địa phương trong việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch và phương pháp cải tạo.

d) Trong khi cuộc đấu tranh xoá bỏ tư sản mại bản còn tiếp tục, Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh có nhiệm

vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách, phương châm, phương pháp đấu tranh xoá bỏ tư sản mại bản.

Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương được uỷ nhiệm giải quyết những vấn đề cụ thể trong phạm vi chính sách đã quy định; đối với những vấn đề mới, chưa có chính sách thì báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc Thường vụ Hội đồng Chính phủ giải quyết.

Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương được triệu tập đại biểu Đảng đoàn các Bộ, Tổng cục, các đoàn thể quần chúng, các Ban ở Trung ương có liên quan đến công tác cải tạo công thương nghiệp tư doanh, và đại biểu các tỉnh uỷ, thành uỷ để bàn bạc việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách, kế hoạch và phương pháp cải tạo; được yêu cầu các ngành, các cấp thường kỳ và bất thường báo cáo tình hình cải tạo và được kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác này; được tổ chức các cuộc sinh hoạt cần thiết (hội nghị, huấn luyện, đào tạo cán bộ) nhằm phục vụ cho công cuộc cải tạo.

Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương gồm các đồng chí sau:

Trưởng ban : đồng chí Nguyễn Văn Trân

Phó trưởng Ban : đồng chí Huỳnh Trí Mạnh tức Hai Lực
đồng chí Nguyễn Văn Thao
đồng chí Vũ Quang

Ủy viên thường trực:

đồng chí Lê Khánh

đồng chí Nguyễn Minh Đường

đồng chí Đặng Mai tức Hai Mai
Các Phó trưởng Ban và Ủy viên thường trực đều làm việc chuyên trách.

Các Ủy viên:

- Một đồng chí Ủy viên Ban Tuyên huấn Trung ương.

- Một đồng chí Ủy viên Ban Công nghiệp Trung ương.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Tài chính.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Nội vụ.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Nội thương.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nhẹ.

- Một đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Vật tư.

- Một đồng chí trong Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Cải tạo công thương nghiệp tư doanh Trung ương có bộ máy giúp việc. Tùy theo sự cần thiết của công tác, Ban kiến nghị về tổ chức bộ máy này để Ban Bí thư quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 234-CT/TW, ngày 30 tháng 8 năm 1976

Về việc đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ tư nhân ở miền Nam

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, để thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các nghị quyết của Bộ Chính trị, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục trước đây và Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ vừa qua, các tỉnh và thành phố ở miền Nam, các ngành của trung ương đã kịp thời tiếp quản các cơ sở kinh tế của ngụy quyền, của bọn phản động bỏ chạy ra nước ngoài, đã và đang tiến hành đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản và chống bọn tư sản đầu cơ phá rối thị trường hiện hành, thực hiện chủ trương huy động để đưa ra sử dụng các hàng hoá thể chấp và vật tư nhập khẩu của tư nhân trước 30 tháng 4 năm 1975. Các tỉnh, thành phố và ở cấp Miền đã và đang xây dựng tổ chức mậu dịch quốc doanh, chấn chỉnh việc quản lý của Nhà nước đối với các cơ sở sản xuất công quản và tư nhân. Các cơ quan nhà nước và các xí

ngiệp quốc doanh đã tiến hành kiểm kê tài sản ngày 1 tháng 4 năm 1976.

Nay Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương tiến hành đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ tư nhân từ Bình Trị Thiên trở vào với mục đích:

1. Tạo điều kiện thực hiện tốt việc quản lý Nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh tư nhân, nghiên cứu để từng bước sắp xếp lại ngành nghề theo hướng phân công lao động mới, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và xã hội chủ nghĩa, từng bước cải thiện đời sống nhân dân.

2. Nắm được năng lực sản xuất, nhu cầu thiết bị vật tư, hàng hoá thiết yếu cho sự hoạt động của các cơ sở kinh doanh tư nhân, hiểu được tình hình tổ chức, quy mô hoạt động của họ, để Nhà nước có căn cứ lãnh đạo kết hợp kế hoạch với thị trường, tạo điều kiện cho những người, những tổ chức kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ thiết thực tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước và xác lập một lề lối kinh doanh mới có lợi cho quốc kế dân sinh.

3. Đưa việc quản lý thu thuế vào nền nếp, phát huy chức năng của thuế, động viên đóng góp công bằng hợp lý của những nhà kinh doanh, góp phần chống đầu cơ tích trữ, bình ổn giá cả thị trường và thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư nhân.

Để thực hiện chủ trương đăng ký kinh doanh, Chính phủ đã ban hành các văn bản cần thiết và các biểu mẫu kê khai thống nhất.

Công tác đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ tư nhân là một *cuộc vận động quần chúng sâu rộng, phức tạp* liên quan đến hàng triệu con người, do đó đòi hỏi sự lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp.

Để thực hiện tốt công tác đăng ký kinh doanh, cần phải làm công tác tuyên truyền, giải thích sâu rộng mục đích ý nghĩa

của việc đăng ký kinh doanh, để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của quảng đại quần chúng, và làm cho các nhà kinh doanh thấy được lợi ích thiết thân và vinh dự được đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước mà kê khai đúng, không giấu giếm. Cán bộ và nhân viên nhà nước làm công tác đăng ký kinh doanh phải nắm chắc mục đích yêu cầu, phương châm, phương pháp công tác, phải liêm khiết chí công vô tư, thật sự và nhiệt tình giúp đỡ các hộ kinh doanh tiến hành kê khai đầy đủ, không sai sót, tạo nên một không khí yên tâm trong đợt kê khai đăng ký này.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, quận uỷ, huyện uỷ, thị uỷ từ Bình Trị Thiên trở vào, phải đặt công tác đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và dịch vụ tư nhân là một trong những công tác trọng tâm trong thời gian do Chính phủ quy định.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 236-CT/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1976

Về công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng ở miền Nam

Được Đảng giáo dục và rèn luyện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy hy sinh gian khổ mấy chục năm qua, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên Đảng ta hoạt động ở miền Nam đã tỏ ra rất trung thành, tận tụy với sự nghiệp cách mạng. Các tổ chức của Đảng, nhất là các tổ chức cơ sở, trải qua biết bao thử thách, hy sinh vẫn được tiếp tục xây dựng, củng cố, phát triển và đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết chấp hành thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Ngày nay, đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tổ chức của Đảng ở miền Nam được phát triển rộng lớn hơn trước nhiều, đã lãnh đạo nhân dân chuyển vào giai đoạn mới của cách mạng, thu được kết quả to lớn về nhiều mặt trong hơn một năm qua.

Tuy nhiên, bọn đế quốc và tay sai, đặc biệt là đế quốc Mỹ,

tên đế quốc đầu sỏ rất quý quyết có nhiều phương tiện vật chất, đã thực hiện nhiều âm mưu thâm độc để phá hoại cách mạng ở nước ta. Chúng đã tìm mọi cách gài người vào nội bộ Đảng, vào các tổ chức cách mạng để phá từ bên trong phá ra, mặt khác dùng mọi thủ đoạn uy hiếp, mua chuộc một số cán bộ, đảng viên bị sa vào tay chúng và bọn chiêu hồi để phục vụ mưu đồ đen tối của chúng. Vì vậy, bên cạnh rất nhiều cán bộ, đảng viên kiên cường, không khuất phục địch, đã có một số cán bộ, đảng viên không giữ vững tinh thần, đã khuất phục địch, rời bỏ tổ chức, hoặc khi bị bắt đã khai báo gây tổn thất nghiêm trọng cho cách mạng, thậm chí có một số ít bị địch mua chuộc biến thành những tên tay sai của địch, nằm trong nội bộ Đảng hoặc tổ chức cách mạng để phá hoại.

Từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, bọn CIA đã tìm cách móc nối bọn phản động đủ các loại, nhất là bọn phản động trong các giáo phái, bọn sĩ quan ngụy, bọn tư sản mại bản để tiếp tục thực hiện mưu đồ chống phá cách mạng. Một số phần tử trước đây là gián điệp, tề, ngụy, phản động cũng tìm cách chui vào các tổ chức của ta để lợi dụng danh nghĩa cách mạng hòng che giấu tội lỗi, hoặc tiếp tục hoạt động phá hoại cách mạng, phá hoại phong trào quần chúng. Hơn một năm qua, ta đã đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức Đảng, xây dựng chính quyền các cấp, xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt; đã đón tiếp hàng vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng ở nhà tù của Mỹ - ngụy trở về, nối liên lạc, khôi phục sinh hoạt đảng cho hàng vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt, xúc tát, o ép, đã tuyển dụng thêm nhiều cán bộ, nhân viên mới vào các cơ quan. Đồng thời ta cũng đã sử dụng nhiều nhân viên trong bộ máy của chính quyền cũ. Những việc đó đã đem

lại kết quả tích cực về nhiều mặt, góp phần bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn và phức tạp của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới.

Trong khi mở rộng đội ngũ của Đảng, xây dựng chính quyền và lực lượng cách mạng, sử dụng những nhân viên của bộ máy cũ, có những tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên do chưa nhận thức đầy đủ âm mưu xảo quyệt và những hoạt động của đế quốc và tay sai, và do chưa nhận rõ tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, đưa miền Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội, nên đã không chấp hành đúng các quy tắc tuyển dụng cán bộ, nhân viên, các nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp đảng viên mới, các quy định về phục hồi đảng tịch cho đảng viên, nối liên lạc cho cán bộ, đảng viên bị địch bắt, bị mất liên lạc, v.v.; có những trường hợp do cảm tình gia đình, họ hàng, quen biết, đã giới thiệu cả những người lý lịch không rõ ràng, thậm chí cả những phần tử xấu vào làm việc ở cơ quan. Một số ít cán bộ, đảng viên đã bị tư sản và gian thương mua chuộc đi đến thoái hoá, biến chất, thậm chí thông đồng với chúng, ăn hối lộ, tiết lộ bí mật về kinh tế, chính trị, làm thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước.

Trước tình hình ấy, sau khi miền Nam được giải phóng, Trung ương đã có những chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ Đảng, hướng dẫn việc xét đảng tịch của những đảng viên bị địch bắt được giải phóng trở về, Trung ương Cục miền Nam đã ra chỉ thị về công tác bảo vệ Đảng; ở các tỉnh thuộc khu V và Trị Thiên cũ, khu uỷ và các tỉnh uỷ đã tổ chức ra bộ máy chuyên trách về công tác này. Chính quyền cơ sở ở nhiều

địa phương cũng đã qua những đợt thanh lọc. Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và các lực lượng cách mạng đã và đang được xúc tiến ở nhiều địa phương, và đã đạt nhiều kết quả. Tuy vậy vẫn còn những sơ hở và ở nhiều địa phương, công tác đó chưa được chỉ đạo một cách ráo riết và toàn diện đúng với tầm quan trọng của nó.

Để khắc phục những nhược điểm và thiếu sót trên đây, Ban Bí thư quyết định phải ráo riết tiến hành công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng ở các đảng bộ và địa phương miền Nam, với những nội dung, yêu cầu và các biện pháp sau đây:

1. Về nội dung và yêu cầu

Nội dung và yêu cầu chính của công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng là:

a) Giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ các lực lượng cách mạng; đồng thời kiện toàn tổ chức chuyên trách công tác bảo vệ Đảng, công tác quản lý cán bộ, đảng viên, ngăn ngừa một cách có hiệu quả sự tiến công của địch vào hàng ngũ cách mạng.

b) Phát hiện, thẩm tra, kết luận và xử trí những tên nội gián tay sai của địch, những phần tử đã đầu hàng giặc chống lại cách mạng, những phần tử phản động còn ẩn nấp trong hàng ngũ Đảng và các tổ chức cách mạng, các cơ quan, xí nghiệp và cơ sở quốc doanh.

c) Tìm hiểu, thẩm tra và kết luận những trường hợp cán bộ, đảng viên hiện công tác trong các tổ chức của Đảng, của Nhà nước đã khuất phục trước uy lực của địch,

khai báo gây tổn thất nghiêm trọng cho cách mạng và những cán bộ đã bị giai cấp tư sản mua chuộc, hối lộ, những phần tử đã thoái hoá biến chất. Cần nắm vững thực chất của từng người, có biện pháp giáo dục và xử trí thích đáng đối với từng trường hợp.

Qua công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng, phải bảo đảm cho tổ chức Đảng thật sự được trong sạch, vững mạnh, chính quyền chuyên chính vô sản và các lực lượng cách mạng được củng cố vững chắc; tăng cường được đoàn kết nhất trí trong đội ngũ của Đảng, xây dựng tốt nền nếp quản lý cán bộ, đảng viên.

2. Về chủ trương và biện pháp cụ thể

a) Trước hết phải *giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng* nhận thức được tính chất gay go, quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thấy rõ những âm mưu và thủ đoạn trước đây và hiện nay của đế quốc Mỹ và các lực lượng phản động khác hòng chống phá và ngăn chặn sự phát triển của cách mạng; thấy rõ cần phải đề cao cảnh giác, chống sa ngã, thoái hoá trong cải tạo, xây dựng và quản lý kinh tế, nhận rõ sự cần thiết phải giữ vững kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo vệ sự trong sạch về tổ chức của Đảng.

Giáo dục trong các tổ chức của Đảng các nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục kết nạp đảng viên, lựa chọn, sử dụng cán bộ, quản lý cán bộ, đảng viên; giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng ý thức phát hiện trung thực với Đảng, với cơ quan nhà nước những kẻ có nghi vấn hoạt động chính trị chống phá cách mạng, những kẻ đi chiêu hồi đầu hàng địch, những kẻ có tội ác, đã chui vào tổ chức cách mạng, những người đã bị bọn phản động, bọn tư sản mại bản, v.v. mua

chuộc và có hành động làm lộ bí mật của Đảng và Nhà nước, cấu kết với chúng để làm thiệt hại đến lợi ích cách mạng, v.v..

Qua công tác điều tra, nghiên cứu, và qua công tác thực tiễn, kết hợp với việc kêu gọi những người trước đây bị địch khuất phục hoặc mua chuộc làm tay sai cho chúng, những người có sai lầm nghiêm trọng về tư cách đảng viên mà còn giấu giếm, thành khẩn tự kiểm điểm, cần nắm chắc tình hình nội bộ Đảng, chính quyền, các tổ chức vũ trang, an ninh, các đoàn thể cách mạng, quản lý tốt cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước.

b) Xây dựng, *kiện toàn các Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra và Ban Bảo vệ Đảng*. Ban Bảo vệ Đảng có từ 3 đến 5 uỷ viên chuyên trách gồm những đồng chí cốt cán trong các Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Đảng và cơ quan an ninh, do cấp uỷ tỉnh, thành chỉ định và do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư tỉnh, thành uỷ trực tiếp phụ trách. ở những huyện, thị, đơn vị trực thuộc tỉnh, thành phố, Ban Bảo vệ Đảng tỉnh, thành phố có thể bố trí các tổ công tác giúp việc. Các ban bảo vệ Đảng có nhiệm vụ đi sâu vào các vấn đề về bảo vệ chính trị.

c) Việc *tìm hiểu, phát hiện* phải căn cứ vào tài liệu của cán bộ, đảng viên tự mình thành thật báo cáo với Đảng, vào tài liệu của các cán bộ, đảng viên và quần chúng biết việc báo cáo với Đảng, vào việc khai thác các tài liệu thu được ở các cơ quan an ninh, tình báo, chiêu hồi, các nhà tù của địch, hồ sơ tài liệu ở các cơ quan của chính quyền cũ. Tất cả các tài liệu đó phải được thu thập đầy đủ, xác minh kỹ lưỡng, khách quan, đối chiếu với sự xét đoán của các cấp uỷ đương thời và của những người am hiểu diễn biến của sự việc rồi mới được

kết luận. Tất cả tài liệu hồ sơ của địch có liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Trung ương hoặc cấp uỷ quản lý cần được bàn giao về Ban Tổ chức Trung ương hoặc Ban Tổ chức tỉnh, thành uỷ để bảo quản cẩn thận và thống nhất quản lý. Phải tránh tình trạng: lúc bình thường thì không đủ cảnh giác, khi bắt tay vào việc thì lại thiếu bình tĩnh, kém thận trọng hoặc không giữ đúng kỷ luật phát ngôn để đồn đại lung tung, truyền bá các nghi ngờ không căn cứ, làm rối loạn hàng ngũ. Phải phân tích kỹ các ý kiến, thư tố cáo, không bỏ qua nhưng cũng không vội tin, để phòng âm mưu của kẻ địch chia rẽ nội bộ Đảng, hàng ngũ cách mạng.

d) Sau khi đã điều tra xác minh, kết luận thì *phải có biện pháp xử lý thích đáng*.

Đối với cán bộ đảng viên đã tỏ ra kiên cường trước sự đàn áp hoặc dụ dỗ của địch, cần được bồi dưỡng và bố trí công tác thích đáng.

Đối với cán bộ, đảng viên có khuyết điểm, sai lầm nhẹ thì giáo dục, rèn luyện thêm. Đối với những trường hợp nghiêm trọng như khai báo nặng, đầu hàng, thoái hoá biến chất, bị địch mua chuộc, v.v. thì tuỳ trường hợp mà xử trí theo Chỉ thị số 91 năm 1965 của Bộ Chính trị¹⁾, Chỉ thị 192 năm 1971 của Ban Bí thư²⁾ và Thông tri hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc giải quyết đảng tịch đối với đảng viên bị dứt liên lạc và đảng viên bị bắt, bị tù. Chú trọng tham khảo

¹⁾ Theo chúng tôi là Chỉ thị số 90 của Ban Bí thư. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.26, tr.41 (B.T).

²⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.32, tr.436 (B.T).

những kinh nghiệm về xử trí cán bộ, đảng viên do địch trao trả từ sau Hiệp định Pari đến nay. Gặp những trường hợp mà các văn bản đã có của Đảng chưa quy định hoặc quy định chưa sát thì xin chỉ thị của Trung ương qua Ban Tổ chức Trung ương. Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương cần tập hợp lại có hệ thống các văn bản giúp cho công tác xử trí được thuận lợi.

Đối với những viên chức trong bộ máy cũ mà nay phát hiện có vấn đề nghiêm trọng không sử dụng được thì đưa ra khỏi các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Đối với những phần tử xấu do thiếu cảnh giác mà đưa nhầm vào các tổ chức cách mạng thì thanh lọc. Những phần tử thuộc diện phải cải tạo tập trung thì đưa đi cải tạo theo đúng chính sách.

Đối với các phần tử nội gián hiện hành hoặc nghi vấn là nội gián hiện hành thì phải báo cáo xin ý kiến quyết định của Ban Bí thư Trung ương.

Trong việc thẩm tra, xử trí phải theo đúng các quy định về thủ tục và quyền hạn điều tra, kết luận, xử trí, kể cả việc kết luận về nghi vấn chính trị. Phải nắm vững chính sách để xử trí đúng người, đúng tội, không được vì tội lỗi của một người mà xử lý cả vợ con họ, tuy những người này không có tội.

e) Để bảo đảm xây dựng tổ chức và đội ngũ của Đảng, xây dựng chính quyền và các lực lượng cách mạng được chặt chẽ, từ nay phải triệt để *chấp hành những việc sau đây*:

- Việc tuyển dụng cán bộ, nhân viên phải theo đúng chính sách, chế độ, thủ tục quy định của Nhà nước. Trong việc tổ chức lực lượng vũ trang, an ninh, lực lượng bảo vệ cơ quan, xí nghiệp, phải chấp hành đúng những quy định của

Đảng và Nhà nước; phải bố trí những cán bộ tin cậy phụ trách và phải thường xuyên tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Từng cơ quan, đơn vị phải xây dựng nội quy bảo vệ bí mật, bảo vệ cơ quan; động viên cán bộ, đảng viên, quần chúng, chấp hành đúng nội quy đó, gây thành phong trào quần chúng bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ quan.

- Tất cả các cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể cách mạng, công nhân, viên chức cơ quan, xí nghiệp, v.v. đều phải có lý lịch rõ ràng. Việc quản lý cán bộ, đảng viên phải rất chặt chẽ.

- Việc kết nạp đảng viên, đoàn viên, giới thiệu sinh hoạt Đảng, sinh hoạt Đoàn và các đoàn thể cách mạng phải bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Gặp trường hợp chưa rõ, còn nghi vấn thì phải thẩm tra.

- Các cấp uỷ, chi bộ, các tổ chức chính quyền, đoàn thể cần thường xuyên đề cao cảnh giác cách mạng, kiểm tra chặt chẽ tư cách, công tác của cán bộ, đảng viên, nhân viên, kịp thời ngăn chặn các khuyết điểm và thẩm tra những trường hợp nghi vấn.

3. Công tác bảo vệ nội bộ Đảng và các lực lượng cách mạng có ý nghĩa trọng yếu đối với việc đẩy mạnh những nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài của Đảng, đối với toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Vì vậy phải chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch tỷ mỷ từng bước; từng thời gian cần sơ kết những việc đã làm được; bảo đảm làm đúng chủ trương, chính sách, đưa lại hiệu quả thiết thực, không gây xáo động không cần thiết về tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Trong khi tiến hành phải nắm vững chính sách xử trí của Đảng và pháp luật Nhà nước, tuân thủ nghiêm ngặt các

quy định của Điều lệ Đảng về kết nạp, về thi hành kỷ luật đảng viên và các quy định của Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ.

Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Đảng đoàn Bộ Nội vụ cần phối hợp chặt chẽ để giúp Ban Bí thư tổ chức thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 257-QĐ/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1976

Về báo *Nhân dân*

Trải qua hơn 20 năm hoạt động, là cơ quan Trung ương của Đảng, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước, phản ánh thực tiễn cách mạng, hướng dẫn hành động của quần chúng trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, báo *Nhân dân* đã có vai trò quan trọng trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng.

Nói chung, báo đã nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và các nhiệm vụ lớn của cách mạng trong từng thời kỳ, gắn liền với phong trào quần chúng, có tác dụng chỉ đạo dư luận, góp phần tích cực giáo dục lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần làm chủ tập thể, động viên quân và dân cả nước chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đối với tình hình quốc tế, báo đã phát biểu đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng ta, có ảnh hưởng tốt trong nhân dân cách mạng và tiến bộ trên thế giới. Tập thể cán bộ của báo đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đi sát phong trào cách mạng của quần chúng, từng bước trưởng thành về chính trị và tiến bộ về nghề nghiệp.

Từ tháng 4-1976, báo đã nhanh chóng vươn lên, tranh thủ kỹ thuật hiện đại, in lại tại Thành phố Hồ Chí Minh và phát hành cùng ngày trong cả nước. Nội dung và hình thức của tờ báo bước đầu được cải tiến; số lượng phát hành tăng hơn trước.

Tuy nhiên, báo cũng còn nhiều điểm yếu và thiếu sót:

- Lượng thông tin còn ít, tính tư tưởng của tin còn thấp, nội dung tin chưa phong phú và sinh động, nhiều tin đưa chậm, có khi thiếu chính xác hoặc lộ bí mật Nhà nước. Chất lượng ảnh còn kém cả về tư tưởng và nghệ thuật.

- Việc giáo dục đường lối, quan điểm của Đảng về chủ nghĩa xã hội, nhất là về mặt kinh tế, còn kém và chưa thể hiện hàng ngày trên các trang mục của báo. Chưa chú trọng đầy đủ nêu cao những điển hình tốt trong thực tiễn phong phú. Việc phê phán những quan điểm sai lầm còn dè dặt hoặc thiếu sâu sắc. Nhiều bài có tính chỉ đạo thấp, chưa phân tích có cơ sở lý luận và thực tiễn vững vàng các vấn đề chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá và các vấn đề khác. Báo cũng chưa thật nhạy bén với những vấn đề nóng hổi hàng ngày, nhất là những vấn đề quan hệ đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Một số bài phổ biến chủ trương chính sách viết quá dài.

Tính toàn quốc của báo còn yếu.

Cơ sở vật chất và kỹ thuật của báo, tuy đã khá hơn trước nhưng chưa đáp ứng yêu cầu to lớn hiện nay.

Nguyên nhân những thiếu sót và nhược điểm trên đây chủ yếu là do Bộ Biên tập báo còn có mặt hạn chế về năng lực và có phần thiếu tính chủ động trong công tác. Đội ngũ cán bộ thiếu và chưa thật ổn định; một bộ phận cán bộ chưa đủ năng lực và kiến thức cần thiết. Hệ thống phóng viên thường trú, thông tin viên, cộng tác viên chưa rộng khắp.

Bước vào giai đoạn mới, nước nhà đã thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, báo *Nhân dân* trở thành tờ báo lớn nhất của Đảng và của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, phát hành trong cả nước, phải có những cố gắng vượt bậc để làm tròn nhiệm vụ.

Phương hướng cải tiến của báo là:

Phải giáo dục sâu sắc lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nhất là trong lao động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

1. Phải chuyển trọng tâm tuyên truyền vào những vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là về mặt kinh tế, trong khi

vẫn chú ý thích đáng những vấn đề về quốc phòng và an ninh. Phải thể hiện một cách cụ thể sinh động nội dung ba cuộc cách mạng. Bên cạnh những vấn đề thời sự, báo phải đề cập nhiều hơn và có hệ thống những vấn đề có tính cơ bản, liên quan đến các vấn đề của chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, giải đáp đúng những vấn đề do cuộc sống đặt ra và quần chúng quan tâm, góp phần phát huy tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân. Phải tích cực và kịp thời phê phán những quan điểm và biểu hiện sai trái trong Đảng và trong xã hội.

2. Cải tiến thể tài, sử dụng nhiều thể loại phong phú, hấp dẫn để tăng thêm hiệu lực tuyên truyền, cổ động. Dành phần lớn số trang của báo cho những vấn đề kinh tế, trong đó phần nông nghiệp phải chiếm phần lớn (trong thời gian trước mắt), đồng thời dành tỷ lệ thích hợp cho những vấn đề văn hoá, xã hội, khoa học, kỹ thuật và những vấn đề quốc tế. Phát triển chuyên mục *ý kiến bạn đọc*, mở rộng và giữ vững việc phê bình trên báo.

Tăng cường phần thông tin về mọi lĩnh vực, làm cho nội dung tin tức phong phú, nhiều mặt, kịp thời, chính xác, bổ ích đối với người đọc. Phải kiểm tra kỹ các tin, bảo đảm chính xác và không lộ bí mật. Làm cho ảnh trên báo thật sự có hiệu quả giáo dục, cổ vũ. Báo phải tăng thêm những xã luận, luận văn có chất lượng, phân tích có cơ sở lý luận và thực tiễn những vấn đề đang đặt ra trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; những bài phóng sự, điều tra cần nêu rõ những vấn đề lớn trong thực tiễn, những bài học kinh nghiệm bổ ích, nhất là những thành công mới về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... Chú ý văn viết trong sáng, chính xác, dễ hiểu đối với quần chúng lao động. Cần nhắc kỹ mức độ dài ngắn của các bài cho đúng sự cần thiết, để cho bạn đọc dễ xem.

Phần quốc tế cần chú trọng phản ánh sự lớn mạnh của cách mạng thế giới, những kinh nghiệm tốt của các nước anh em

trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân tiến bộ thế giới...

3. Đối tượng đọc báo *Nhân dân* là cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân, bộ đội, trí thức và nhân dân lao động. Phải bảo đảm có đủ báo cho cán bộ, đảng viên và chi bộ. Mọi cán bộ, đảng viên đều cần đọc báo *Nhân dân*. Các cấp uỷ đảng cần kiểm tra, đôn đốc đảng viên đọc báo và tuyên truyền người khác đọc báo, tổ chức các tổ đọc báo, sử dụng tốt tờ báo.

4. Báo phải ra sáu trang, phần đầu trong một thời gian ngắn đạt số lượng phát hành 500.000 tờ hằng ngày. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Ngoại thương, Bộ Văn hoá... có trách nhiệm bảo đảm giấy cho báo *Nhân dân*.

5. Từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà in và Bộ Biên tập, của bộ phận thu và in lại báo ở Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm hằng ngày in được báo đều đặn. Năm 1977, xây dựng xong bộ phận thu và in báo ở Đà Nẵng.

Cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, phóng viên, công nhân.

Xây dựng nhanh nhà in hiện đại do Liên Xô giúp.

6. Tăng cường Bộ Biên tập của báo để đủ sức quản lý và chuyên môn hoá cán bộ. Các trang, các mục phải có người chuyên trách.

Những đồng chí phụ trách các trang, các mục phải có năng lực nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, có phẩm chất chính trị tốt, có kiến thức cần thiết, có năng lực viết, và có năng lực tổ chức những người hoạt động trong các ngành viết cho báo. Cần chuyên môn hoá người viết đối với từng lĩnh vực hoạt động; tích cực bồi dưỡng và đào tạo những người viết bình luận, chuyên luận, điều tra, phóng sự, làm tin, chụp ảnh. Cần tăng thêm cán bộ cho báo, nhất là những cán bộ có hiểu biết vững vàng về lý luận, quản lý kinh tế, khoa học và kỹ thuật.

Tập thể cán bộ báo phải không ngừng cố gắng nâng cao phẩm chất chính trị, năng lực công tác và trình độ nghề nghiệp.

7. Xây dựng từng bước và có trọng điểm một hệ thống phóng viên thường trú ở các tỉnh và thành phố, trước hết tăng cường các tổ phóng viên thường trú ở miền Nam, tiến tới có phóng viên thường trú ở nước ngoài.

Xây dựng một mạng lưới cộng tác viên đông đảo gồm những người lãnh đạo và quản lý của các ngành, những người hoạt động thực tiễn ở cơ sở, những cán bộ khoa học kỹ thuật, những người hoạt động văn hoá, nghệ thuật có tín nhiệm. Thực hiện chế độ đãi ngộ và khen thưởng thích đáng đối với những người làm việc tốt cho báo.

8. Về chế độ lãnh đạo của Ban Bí thư. Hằng tháng, Ban Bí thư nhận xét về công tác của báo *Nhân dân* và cho ý kiến về phương hướng công tác trong tháng. Hằng ngày, báo làm việc trực tiếp với đồng chí Bí thư phụ trách công tác tư tưởng.

Tổng Biên tập báo được phép dự những buổi họp cần thiết đối với công tác tuyên truyền của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Khi các đồng chí lãnh đạo chủ yếu của Đảng và Nhà nước đi hoạt động ở trong nước và ở nước ngoài, báo được cử cán bộ đủ tiêu chuẩn đi theo làm nhiệm vụ phóng viên.

Các cơ quan của Trung ương Đảng, Nhà nước và Chính phủ, các cấp uỷ Đảng và các cấp chính quyền có nhiệm vụ giúp đỡ báo *Nhân dân*, cho dự những buổi họp cần thiết, góp ý kiến với báo và thông báo tình hình, chủ trương công tác.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 19-TB/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1976

Về ý kiến của Bộ Chính trị trong phiên họp ngày 7-9-1976 đối với luận chứng kinh tế - kỹ thuật về quy hoạch cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2000

Sau khi nghe Đảng đoàn Bộ Xây dựng và Thành uỷ Hà Nội trình bày luận chứng kinh tế - kỹ thuật về quy hoạch cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội do chuyên gia Liên Xô đề ra, Bộ Chính trị cho ý kiến như sau:

1. Tính chất Thủ đô

Hà Nội, Thủ đô nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, là trung tâm chính trị, văn hoá của cả nước, nơi tập trung các cơ quan của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, các trường đại học, các công trình văn hoá, nghệ thuật tiêu biểu của cả nước. Hà Nội còn là một trung tâm kinh tế quan trọng, có công nghiệp tiên tiến, hiện đại với trình độ kỹ thuật cao.

Hà Nội phải là Thủ đô hiện đại có tính dân tộc, xứng đáng với đất nước ta, dân tộc ta.

2. Vùng ngoại thành

Để hỗ trợ cho Thủ đô về các mặt: cung cấp thực phẩm, điều hoà dân số và bố trí hợp lý lực lượng sản xuất, bảo vệ môi trường sống, tổ chức hoạt động văn hoá và nghỉ ngơi, bố trí các công trình kỹ thuật đầu mối và bố trí phòng vệ, cần có một vành đai nông nghiệp và một hệ thống thành phố và thị trấn vệ tinh, ở đó có công nghiệp, có công trình phục vụ du lịch, nghỉ mát, gồm: Xuân Mai, Sơn Tây, Ba Vì, Vĩnh Yên, Tam Đảo, Bắc Ninh, v.v.. Hướng phát triển của thành phố sau này chủ yếu là về phía Xuân Mai, Sơn Tây, Ba Vì. Một số thành phố và thị trấn vệ tinh nói trên không nhất thiết nằm trong phạm vi ngoại thành Hà Nội. Diện tích ngoại thành khoảng 12 - 15 lần diện tích nội thành.

3. Về số dân

Đến năm 2000, số dân nội thành Hà Nội ước khoảng 1,5 triệu người. Cần có những biện pháp điều hoà và khống chế số dân nội thành Hà Nội, không để tăng lên một cách tự phát, kể cả biện pháp chuyển bớt đi nơi khác những cơ quan, xí nghiệp, trường học, viện nghiên cứu không cần thiết ở nội thành. Số dân trong vành đai nông nghiệp ngoại thành khoảng một triệu người.

Số dân trong hệ thống thành phố và thị trấn vệ tinh chung quanh Hà Nội khoảng hơn một triệu người.

4. Về đất xây dựng

Tiêu chuẩn dùng đất để xây dựng nội thành tính chung, theo đầu người là từ 100m² đến 110m². Đất xây dựng chủ yếu bên hữu ngạn sông Hồng, ôm lấy Hồ Tây, một phần nữa mở rộng về phía tả ngạn sông Hồng, bao gồm Đông Anh và Gia Lâm.

5. Quy hoạch thành phố

Trung tâm của Thủ đô là khu vực Ba Đình. Các công trình tiêu biểu của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ sẽ bố

trí chung quanh khu vực Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quảng trường Ba Đình lịch sử.

Các di tích lịch sử và cách mạng ở Hà Nội và vùng chung quanh cần được bảo vệ và tu bổ theo chính sách bảo tồn, bảo tàng của Đảng và Nhà nước.

Tầng cao xây dựng ở nội thành chủ yếu từ 5 tầng trở lên. Chú ý một tỷ lệ thích đáng nhà 10 - 12 tầng hoặc cao hơn để tiết kiệm đất xây dựng.

Đối với các khu phố cũ sẽ từng bước xây dựng lại thành những khu phố mới cao tầng, hoàn chỉnh, đẹp đẽ. Để tạo điều kiện thông thoáng cho thành phố, cần chú ý đến hướng gió trong việc bố trí hướng đường trục lớn, nhà ở, vườn hoa, cây xanh, hồ chứa nước. Điều chỉnh các tuyến đường sắt đi vòng ra ngoài thành phố.

Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật hiện đại trong việc chuẩn bị đất đai, tôn nền, hạ mức nước ngầm, cải tạo và xây dựng hệ thống đường trục thành phố và các mạng lưới kỹ thuật kể cả hệ thống đường xe điện ngầm phục vụ thành phố.

6. Biện pháp thực hiện

Cải tạo và xây dựng Thủ đô Hà Nội có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, nghệ thuật và quốc phòng, Chính phủ sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể quy định rõ trách nhiệm cho các bộ, các ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội trong việc nghiên cứu quy hoạch, thiết kế và xây dựng Thủ đô.

Về mặt xây dựng, cần tiến hành xây dựng tập trung, hoàn chỉnh đồng bộ và dứt điểm từng khu vực, kể cả cải tạo cũng như xây dựng mới. Trước mắt, phải có kế hoạch khẩn trương giải quyết các vấn đề cấp bách như nhà ở, nước uống, hệ thống cống tiêu nước, các hố vệ sinh, bảo đảm làm sạch thành phố, v.v., đồng thời khẩn trương chuẩn bị nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng.

Căn cứ vào yêu cầu cụ thể, tiếp tục mời chuyên gia giúp ta giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp.

Xây dựng Thủ đô là việc chung của cả nước. Cần phát động các ngành, các địa phương và nhân dân cả nước tích cực tham gia.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 235-CT/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1976

Về việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về vấn đề ruộng đất ở miền Nam

Bộ Chính trị đã đề ra những chủ trương, chính sách, biện pháp lớn (trong Nghị quyết 254 ngày 15-7-1976 về miền Nam) nhằm xoá bỏ tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến về ruộng đất và giải quyết tốt vấn đề tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân. Chính phủ đã có văn bản quy định những chính sách cụ thể và kế hoạch thực hiện.

Để thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đã đề ra, các cấp, các ngành, các cán bộ, đảng viên ta cần:

1. Trước hết, quán triệt sâu sắc *quan điểm, tư tưởng của Đảng trong việc giải quyết vấn đề ruộng đất trong tình hình mới*.

Cả nước đã chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ chính của nông thôn là tích cực phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, đưa nông thôn tiến lên con đường hợp tác hóa và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để vĩnh viễn xoá bỏ bóc lột, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc lâu dài. Vì thế, việc giải quyết vấn đề ruộng đất ở miền Nam hiện nay không những nhằm xoá bỏ nốt những tàn dư của chế độ thực dân,

phong kiến về ruộng đất và làm cho các gia đình nông thôn không có ruộng và thiếu ruộng có phương tiện làm ăn sinh sống, mà còn phải đạt được yêu cầu tăng cường đoàn kết nông dân lao động, đẩy mạnh phong trào sản xuất; tăng cường quan hệ trực tiếp giữa Nhà nước và nông dân, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc đưa nông nghiệp, nông thôn đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phải đứng vững trên quan điểm tư tưởng ấy để nắm vững và nghiêm túc chấp hành đúng chủ trương, chính sách về ruộng đất mà Bộ Chính trị đã đề ra.

2. *Về xoá bỏ các tàn dư của chế độ thực dân và phong kiến về ruộng đất*

Hiện nay, chế độ chiếm hữu ruộng đất của thực dân và phong kiến ở miền Nam về cơ bản đã bị xoá bỏ, phần lớn ruộng đất đã về tay nông dân, nông dân lao động đã thực sự làm chủ nông thôn. Tuy vậy ở một số nơi, nhất là ở những phường, ấp trước đây bị tạm chiếm lâu ngày, vẫn còn những tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến về ruộng đất cần phải được *xoá bỏ*.

ở những nơi vấn đề ruộng đất cơ bản đã được giải quyết, thì chỉ điều chỉnh trong trường hợp cần thiết, không rườ rôi làm lại. ở những nơi còn nhiều tàn dư bóc lột theo lối thực dân, phong kiến thì cố gắng tập trung giải quyết nhanh, gọn, tốt trong năm 1976. Chú ý trong khi chia cấp ruộng đất cho nông dân, tránh chia quá manh mún không có lợi cho sản xuất, bảo đảm đời sống trước mắt và trở ngại cho việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Nơi ít ruộng, nhiều người, nên hướng dẫn, tổ chức giúp đỡ nông dân khai phá thêm đất hoang tại chỗ (nếu có) hoặc tích cực đi mở mang vùng kinh tế mới.

Phải dựa vào đảng bộ cơ sở, chính quyền cách mạng và nông hội xã, đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động ở nông thôn để tiến hành tịch thu, trưng thu, trưng mua, vận động hiến, thu hồi và chia cấp ruộng đất, xoá bỏ tô, tức... đúng chủ trương, chính sách.

3. Giải quyết tốt vấn đề tranh chấp ruộng đất trong nội bộ nông dân

a) Chiến tranh lâu dài, ác liệt, sự thâm nhập của chủ nghĩa thực dân mới và chính sách điền địa phản động của Mỹ - ngụy đã làm đảo lộn khá nhiều tình hình ruộng đất ở nông thôn miền Nam, gây nên sự xáo trộn về quyền sở hữu và sử dụng ruộng đất trong nội bộ nông dân lao động. Để giải quyết tình hình ấy, không thể có quy định và hướng dẫn nào thích hợp cho mọi trường hợp.

Chỉ có dựa trên cơ sở nâng cao giác ngộ chính trị của nông dân lao động trong giai đoạn cách mạng mới thì mới giải quyết được ổn thỏa các vụ tranh chấp. Phải làm cho mọi người nhận thức được sâu sắc nhiệm vụ và quyền lợi của nông dân lao động là tiếp tục làm cách mạng để đưa nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; hiểu rõ việc giải quyết vấn đề tranh chấp ruộng đất là để bảo đảm cho mọi gia đình có phương tiện làm ăn sinh sống trước mắt, nó không có ý nghĩa gì lớn về lâu dài. Do đó mà làm cho *nông dân lao động tăng cường đoàn kết, tự nguyện thương lượng, nhân nhượng giúp đỡ lẫn nhau để giải quyết các vụ tranh chấp một cách có lý có tình.*

Các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên càng phải quán triệt sâu sắc quan điểm đó của Đảng để kiên nhẫn vận động, thuyết phục nông dân thực hiện cho tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ và các gia đình cách mạng đã từng hy sinh phấn đấu vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lao động, ngày nay cần vì lợi ích chung của cách mạng mà gương mẫu trong việc giải quyết các vụ tranh chấp có liên quan đến bản thân và gia đình.

b) Xuất phát từ quan điểm ấy, cần tranh thủ nhanh chóng ổn định tình hình ruộng đất *"trên cơ sở nguyên canh" là chính*, tránh những xáo trộn không cần thiết, nhằm có lợi cho đoàn kết sản xuất và thuận tiện cho việc tiến lên hợp tác hoá nông nghiệp.

Đối với những gia đình nông dân lao động hiện không có ruộng đất và thiếu ruộng đất, nên giải quyết như sau:

- Chia cấp cho họ ruộng đất khác mới tịch thu, trưng thu, trưng mua, nhận hiến, thu hồi.
- Có thể vận động những gia đình nông dân lao động có nhiều ruộng san sẻ bớt một phần ruộng đất để chia cấp cho những người không có ruộng và thiếu ruộng.
- Hướng dẫn, tổ chức, giúp đỡ họ đi xây dựng vùng kinh tế mới.

- Phát triển ngành nghề tiểu công nghệ, thủ công nghiệp...

Tuy nhiên, đối với một số trường hợp có thể điều chỉnh thỏa đáng:

- Đối với những gia đình đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp kháng chiến nay vì mất ruộng đất mà không có hoặc thiếu ruộng đất, thì, nếu có điều kiện, nên có sự chiếu cố thỏa đáng bằng cách vận động trả lại cho họ một phần ruộng đất cũ. Nếu gặp trường hợp có nhiều khó khăn, thì nên vận động họ vì lợi ích lớn là tăng cường đoàn kết nông thôn để cùng nhau sửa soạn đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa mà sẵn sàng chấp nhận cách giải quyết có tình có lý khác (chính quyền và nông hội tìm ruộng đất khác cho họ làm ăn sinh sống).

- Đối với những thửa ruộng đất có mồ mả, nếu gia đình nông dân có ruộng đất ấy yêu cầu thì nên thu xếp để trả lại cho gia đình ấy.

c) Đối với ruộng đất xã này xâm canh xã khác, nếu là ruộng tư của nông dân lao động thì nay của ai người ấy vẫn sử dụng; nếu là ruộng đất thuộc loại phải xử lý và đem chia thì trước hết nên chia nguyên canh cho những gia đình nông dân xưa nay vẫn làm ăn trên đất đai ấy mà hiện nay không có ruộng.

4. Không nên có sự phân biệt giữa những người nông dân lao động di cư và dịch cư (di dân) với nông dân lao động ở địa phương trong việc chia cấp ruộng đất. Những gia đình ngụy binh và nhân viên ngụy quyền cũ là nông dân lao động vẫn được coi như mọi gia đình nông dân lao động khác để được chia cấp ruộng đất nhằm tạo điều kiện cho họ làm ăn sinh sống và góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

5. *Quản lý chặt chẽ ruộng đất*

Ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp, phải được bảo vệ và quản lý nghiêm ngặt. Kiên quyết ngăn chặn tình trạng dùng đất tốt vào các việc phi sản xuất nông nghiệp, tình trạng biến ruộng lúa thành vườn ỏ, vườn cây ăn trái và đất đai không sản xuất lương thực. Phải triệt để tiết kiệm đất đai trong kiến thiết cơ bản. Bất cứ cơ quan, đoàn thể ở cấp nào dùng đất để xây dựng cơ bản đều phải xin phép Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (tùy theo mức độ diện tích đất đai sử dụng đã được Nhà nước quy định), khi được chuẩn y chính thức mới được thi hành.

6. *Về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện*

a) Đảng bộ cơ sở xã, chính quyền và Ban Chấp hành nông hội xã là người chịu trách nhiệm chính thực hiện các chủ trương, chính sách trên đây dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của huyện, Ủy ban nhân dân huyện, nông hội huyện và

sự hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc của cấp tỉnh. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan làm công tác nông nghiệp và các ngành có liên quan ở các cấp cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền và nông hội để thực hiện các chủ trương, chính sách đã đề ra. Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra việc thực hiện của các địa phương.

b) Các cơ quan ở Trung ương và các cấp ở miền Nam cần nghiên cứu kỹ và phổ biến sâu rộng Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Ban Bí thư và văn bản của Chính phủ Cách mạng lâm thời đến tận cơ sở, làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ thông suốt tư tưởng, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng để chấp hành đúng. Cán bộ cấp trên cần tránh những sự can thiệp tùy tiện, không sát thực tế vào công việc của địa phương; phải hết sức ủng hộ, tạo thuận lợi cho đảng bộ cơ sở, chính quyền và nông hội thực hiện chủ trương, chính sách một cách có hiệu lực và đúng đắn.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến cơ sở Đảng và giải thích rộng rãi trong nhân dân.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2761-NQNS/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1976

Về việc xây dựng mới Trường Nguyễn Ái Quốc IV

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, công tác giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên ở miền Nam nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;
Xét tình hình cơ sở vật chất của Trường Nguyễn Ái Quốc IV hiện nay;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Trường Nguyễn Ái Quốc IV có nhiệm vụ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý cấp huyện, cán bộ nghiên cứu của các cơ quan nông nghiệp của các tỉnh và bồi dưỡng về lý luận chính trị cho các cán bộ lãnh đạo các nông trường quốc doanh ở các tỉnh thuộc Khu V, Khu VI cũ và tỉnh Bình Trị Thiên. Trường có riêng hệ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ dân tộc ít người.

2. Xây dựng quy mô của trường trên đất hiện nay (cơ sở hậu cần của Quân đoàn I ngụy quyền cũ), tại quận III, tỉnh

Quảng Nam - Đà Nẵng. Và trang thiết bị bảo đảm học tập, ăn, ở cho 1.500 học viên và 200 cán bộ, công nhân viên.

3. Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Nguyễn Ái Quốc IV sẽ cùng các cơ quan có liên quan bàn kế hoạch thực hiện Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 237-CT/TW, ngày 24 tháng 9 năm 1976

Về việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng và kết nạp đảng viên mới ở miền Nam

Trải qua thử thách quyết liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên ở miền Nam đã được rèn luyện và trưởng thành. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, các cấp uỷ đã chú trọng xây dựng cơ sở Đảng, giáo dục tình hình, nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên và tiến hành kết nạp đảng viên mới, để bảo đảm thực hiện thắng lợi những chủ trương, công tác cấp bách trước mắt.

Bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu, việc xây dựng, củng cố cơ sở Đảng, giáo dục đảng viên và kết nạp đảng viên mới còn có những nhược điểm, khuyết điểm.

- Căn cứ vào các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23, 24 của Trung ương và tình hình cơ sở Đảng hiện nay ở miền Nam, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ và các tổ chức Đảng trong vài năm tới làm tốt một số vấn đề sau đây:

1. Củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đặc biệt là những tổ chức mới được xây dựng ở các xí nghiệp, các vùng kinh tế mới, các sân bay, bến cảng, các đầu mối giao thông, các bệnh viện lớn, các trường đại học, nơi tôn giáo tập trung, biên giới, hải đảo nhằm:

- Làm cho tổ chức cơ sở Đảng nắm vững đường lối, chính sách của Đảng và tuân theo vị trí, chức năng, nhiệm vụ và tình hình cụ thể của mỗi đơn vị mà dân chủ thảo luận, quyết định mục tiêu phấn đấu và những biện pháp sát hợp để phát động phong trào quần chúng thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; qua đó xây dựng nền nếp lãnh đạo đúng đắn của tổ chức cơ sở, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng và phát huy vai trò của cơ quan nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Có kế hoạch, biện pháp kịp thời giúp đỡ, củng cố những cơ sở yếu, kém.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, chú trọng nâng cao giác ngộ về giai cấp công nhân, về Đảng, về chủ nghĩa xã hội, về tình hình nhiệm vụ mới và đường lối, chính sách của Đảng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sản xuất, xây dựng, nâng cao cảnh giác cách mạng đối với những âm mưu và hoạt động của bọn phản cách mạng, đoàn kết thương yêu đồng chí, gần gũi đồng bào, nâng cao trình độ mọi mặt và năng lực hoạt động thực tiễn của đảng viên, đấu tranh chống những quan điểm sai trái và những biểu hiện tiêu cực như: cục bộ địa phương, công thần, suy tị địa vị, đặc quyền đặc lợi, tham ô hưởng lạc, quan liêu độc đoán, bảo thủ lười suy nghĩ, học tập... Thường xuyên kiểm tra nội bộ, kiên quyết loại ra khỏi Đảng bọn nội gián, những phần tử đầu cơ, trục lợi, những người đã thoái hoá biến chất, bị quần chúng

oán trách.

Để củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên cần thực hiện các biện pháp chính như:

- Chấn chỉnh tổ chức chi bộ và đảng bộ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu cụ thể của từng chi bộ và đảng bộ cơ sở; đồng thời qua việc cải tiến sinh hoạt và hoạt động của chi bộ, của chi uỷ, Đảng uỷ và qua phong trào cách mạng của quần chúng mà củng cố cơ sở, tăng cường sự lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Chú trọng kiện toàn các chi uỷ, Đảng uỷ, phân công các cấp uỷ viên nắm chắc tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng và các tổ Đảng; bồi dưỡng cho Bí thư chi bộ, Bí thư Đảng uỷ và các chi uỷ viên, Đảng uỷ viên hiểu rõ nhiệm vụ và biết cách làm việc.

- Trong việc xây dựng chính quyền cách mạng, cần đưa cán bộ, đảng viên tốt sang làm nòng cốt, bảo đảm các cơ quan chính quyền làm đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, trấn áp bọn phản động, phục hồi và phát triển sản xuất, phát triển văn hoá, giáo dục, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng; ngăn ngừa và khắc phục kịp thời những biểu hiện lạm quyền, xâm phạm lợi ích quần chúng, vi phạm luật pháp, tham ô tài sản của Nhà nước và của nhân dân.

- Tuyên truyền giáo dục nhân dân hiểu rõ quyền làm chủ tập thể và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, hăng hái thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Trên cơ sở đó xây dựng các đoàn thể thanh niên, công đoàn, nông hội, phụ nữ và các tổ chức xã hội rộng rãi khác, đồng thời chú ý dựa vào quần chúng tích cực để giám

sát hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, giám sát tư cách cán bộ, đảng viên, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ để chi bộ, đảng bộ cơ sở thật sự là nơi các đảng viên thảo luận một cách dân chủ đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ cơ sở, phân công và kiểm tra công tác của đảng viên, giáo dục, đấu tranh về lập trường, tư tưởng, tác phong công tác để rèn luyện đảng viên về chính trị và phẩm chất cách mạng. Các chi bộ và đảng bộ cơ sở còn bảo đảm chế độ sinh hoạt hằng tháng đều đặn và có chất lượng tốt từng thời gian ba tháng, sáu tháng, một năm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng, kết hợp với quần chúng phê bình để kịp thời phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, thi hành kỷ luật nghiêm minh những đảng viên phạm sai lầm nghiêm trọng.

- Tăng cường công tác quản lý đảng viên, thực hiện chế độ phân công hợp lý cho từng đảng viên và thường xuyên đi sát kiểm tra, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài công tác chuyên trách, các đảng viên phải tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, công tác xã hội, công tác quần chúng theo sự phân công của chi bộ, tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách và mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Các đảng viên già, yếu, ốm đau không có điều kiện cống hiến được nhiều như trước thì cần giữ vững phẩm chất cách mạng và làm theo sự phân công thích đáng của Đảng, nếu thật sự không còn đủ sức khỏe để hoạt động thì có thể được miễn công tác.

- Có kế hoạch cụ thể xét đảng tịch cho những đảng viên ở tù ra và xét khôi phục sinh hoạt Đảng cho những đảng viên bị

đứt liên lạc trong chiến tranh theo đúng Nghị quyết, thông tri của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Tránh cách làm đơn giản tùy tiện, làm cho nội bộ thêm phức tạp, hoặc xử trí tràn lan sai chính sách, gây căng thẳng làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần phấn khởi của đảng viên và hạn chế phong trào quần chúng ở cơ sở.

- Tổ chức tốt việc học lý luận, chính trị, văn hoá và những hiểu biết về khoa học kỹ thuật, về quản lý kinh tế, quản lý xã hội theo yêu cầu công tác của đảng viên. Từng cơ sở cần xây dựng quy hoạch giáo dục đảng viên một cách toàn diện và có biện pháp tích cực bảo đảm mọi đảng viên đều học tập. Cố gắng phấn đấu để đến hết năm 1976 các đảng viên nghiên cứu xong Nghị quyết 23, 24 của Trung ương và chương đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng trong Điều lệ để năm 1977 học theo chương trình cơ sở. Mau chóng xoá nạn dốt chữ trong một số đảng viên. Những đảng viên trình độ văn hoá lớp 1, lớp 2 mỗi năm phải học xong một lớp. Tổ chức các lớp tập huấn, lớp bồi dưỡng ngắn ngày, các hội nghị sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác để nâng cao trình độ, năng lực hoạt động của đảng viên.

2. Song song với việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng, giáo dục đảng viên, *cần chấn chỉnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng, tiến hành việc kết nạp đảng viên mới một cách vững chắc, có lãnh đạo chặt chẽ, có chuẩn bị chu đáo, thông qua phong trào quần chúng* thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, để tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, từng bước xây dựng cơ sở Đảng ở những nơi chưa có hoặc còn quá ít đảng viên.

- *Phải nắm vững phương hướng giai cấp* đã nói trong Nghị quyết 24 của Trung ương. Trước hết phải nhằm vào những

người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, công nhân kỹ thuật, công nhân nhiều đời. Đồng thời lựa chọn những người ưu tú trong nông dân, nhất là những người lao động làm thuê, cố, bần nông, trung nông lớp dưới, trung nông mới; những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân; những trí thức đã được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng.

Chú ý lực lượng thanh niên, phụ nữ và những người đã là nòng cốt trong phong trào đấu tranh chống Mỹ, ngụy, hiện nay đang phát huy tác dụng trong xây dựng hoà bình, những người đã được giáo dục rèn luyện trong thực tiễn công tác, sản xuất, chiến đấu ở khu căn cứ và ở miền Bắc về.

Cần đẩy mạnh phong trào quần chúng thanh niên, công đoàn, nông hội sôi nổi thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, tạo điều kiện để phát triển Đảng ở khắp mọi nơi, mọi ngành, đặc biệt là ở những xí nghiệp công nghiệp và các cơ sở tiểu công nghiệp quan trọng khác, các trường đại học, bệnh viện lớn, sân bay, bến cảng, trục đường giao thông quan trọng, vùng kinh tế mới, biên giới, hải đảo.

- Những người được lựa chọn để kết nạp vào Đảng phải có đủ *các điều kiện:*

+ Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, chúng ta có động cơ vào Đảng đúng đắn, hiểu rõ mục đích, tính chất của Đảng, nhiệm vụ của đảng viên, luôn luôn tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp Nhà nước (tức là thừa nhận Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng).

+ Có lao động không bóc lột, luôn luôn gương mẫu trong sản xuất, chiến đấu, công tác và hoạt động xã hội, có tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Cố gắng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ và năng lực công tác. Nếu là

những người làm thuê trong các cơ sở kinh tế tư nhân thì phải có tinh thần đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh, phân phối và thực hiện nhiệm vụ, quyền lợi của người lao động, của đoàn viên công đoàn cơ sở.

+ Có phẩm chất tốt, tuyệt đối trung thành và thật thà với Đảng, vững vàng trước mọi khó khăn. Tôn trọng, bảo vệ của công và quyền làm chủ tập thể của quần chúng, luôn luôn liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Không lợi dụng chức, quyền để vun vén riêng cho bản thân và gia đình.

+ Tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng, phục tùng và tích cực chấp hành các nghị quyết, chỉ thị và sự phân công của Đảng, luật pháp Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể quần chúng.

+ Lịch sử rõ ràng, không phạm tiêu chuẩn chính trị do Trung ương quy định.

- *Phải làm đúng phương châm:* "Coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; phát triển đi đôi với củng cố. Một mặt kết nạp vào Đảng những người ưu tú, thật sự đủ tiêu chuẩn đảng viên, mặt khác kịp thời đưa ra khỏi Đảng những người thoái hoá, biến chất...". Việc kết nạp đảng viên mới phải được chỉ đạo chặt chẽ, phải qua phong trào quần chúng mà phát hiện những người ưu tú, tích cực nhất, giáo dục bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng. Đồng thời tổ chức cho quần chúng, trước hết là quần chúng tốt, nhận xét và giới thiệu người vào Đảng. Nhất thiết không được vì cần có đảng viên để thanh toán những cơ sở trắng mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên.

Phải điều tra, nghiên cứu đầy đủ, cân nhắc cẩn thận, cảnh giác ngăn ngừa những phần tử cơ hội tìm cách chui vào Đảng

để có thể, có chức, có quyền, đặc biệt đề phòng bọn CIA tìm cách chui vào phá hoại Đảng, ngăn ngừa và xử trí nghiêm khắc đối với những đảng viên vì cảm tình riêng mà đưa người thân không đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

- *Phải làm đúng các thủ tục* đã quy định trong Điều lệ Đảng và làm tốt từng khâu như lựa chọn những người ưu tú xuất hiện trong phong trào quần chúng, điều tra tuyên truyền giáo dục người xin vào Đảng, người muốn vào Đảng phải tự yêu cầu chi bộ thảo luận quyết định kết nạp từng người một, hai đảng viên chính thức có ít nhất một năm tuổi Đảng và đã cùng công tác một năm trở lên giới thiệu, tập thể cấp uỷ (hoặc Ban Thường vụ) cấp trên của tổ chức cơ sở thẩm tra và chuẩn y kết nạp...

ở những nơi chưa có tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng có thể trực tiếp kết nạp đảng viên, nhưng vẫn phải theo đúng thủ tục: người muốn vào Đảng tự yêu cầu, có hai đảng viên chính thức có ít nhất một năm tuổi Đảng giới thiệu và do cấp uỷ có trách nhiệm thẩm tra lại kỹ trước khi kết nạp. Những đảng viên là cán bộ của cấp trên đưa xuống tuy chưa cùng công tác một năm, nhưng nếu biết rõ cũng có thể giới thiệu người vào Đảng được.

Những người trong lứa tuổi thanh niên (từ 18 đến 30 tuổi) ở nơi đã có Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thì nhất thiết phải là đoàn viên và được Ban Chấp hành Đoàn cơ sở giới thiệu thay cho một đảng viên chính thức.

Nên chọn và phân công đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm công tác và có đạo đức tốt làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục và giới thiệu người vào Đảng. Nói chung, không nên phân công đảng viên giới thiệu những người là vợ, chồng, con, anh chị em ruột vào Đảng.

Chi bộ phải tìm hiểu kỹ về lịch sử và hiện tại của người xin vào Đảng trước khi quyết định kết nạp. Tập thể cấp uỷ (hoặc Ban Thường vụ) cấp trên của tổ chức cơ sở phải thẩm tra trước khi chuẩn y.

- Trong quá trình phát triển Đảng, đối với những trường hợp cụ thể về *quan hệ chính trị, xã hội*, các cấp uỷ và các tổ chức Đảng cần xem xét thật kỹ để bảo đảm sự trong sạch và vững mạnh của đội ngũ đảng viên và tổ chức Đảng. Không kết nạp vào Đảng những người sau đây:

+ Những người đã làm tình báo, gián điệp, an ninh mật vụ, cảnh sát (các loại), đã hoạt động trong các đoàn binh định, thiên nga, phượng hoàng, chiêu hồi, tâm lý chiến, hoặc làm cộng tác viên, phiên dịch, hành chính, văn thư ở các cơ quan CIA Mỹ.

+ Những người đã hoạt động trong các đảng phái, các tổ chức phản động như: Đại Việt, Dân chủ, Công nông, Cần lao Nhân vị, Việt Nam Quốc dân Đảng, liên tôn diệt cộng, dân xã đảng, v.v..

+ Những người đã làm việc trong các bộ máy đàn áp cách mạng, giữ các chức vụ từ ấp phó, ấp trưởng, an ninh khóm, ấp trở lên (những người do ta đưa ra để hoạt động cách mạng không kể trong trường hợp này).

+ Những người cầm đầu các tổ chức quần chúng do địch lập ra từ cấp ấp khóm, phường trở lên (gồm những người trong các Ban Chấp hành của các tổ chức như: phong trào cách mạng quốc gia, thanh niên phụng sự lý tưởng, nông dân hiệp hội, phụ nữ liên đới, v.v.).

+ Những người đi lính ngụy (bao gồm quân chủ lực, quân địa phương, thanh niên chiến đấu, phòng vệ dân sự), đã giữ các cấp bậc từ trung sĩ, liên tổ trưởng trở lên (trừ một số trường

hợp đặc biệt như sinh viên, học sinh thuộc các gia đình cách mạng, đã cùng nhân dân tích cực đấu tranh chống địch, bị địch cưỡng bức vào lính, buộc đi học đào tạo sĩ quan, mới ra trường (chuẩn uỷ), vẫn giữ quan hệ tốt với nhân dân, vẫn đấu tranh chống địch, đã tìm cách thoát ra khỏi quân đội ngụy hoặc được ta giải phóng về nhà làm ăn nếu thật sự giác ngộ, tích cực cách mạng và có đủ điều kiện thì có thể xét kết nạp vào Đảng nhưng phải được tỉnh uỷ, thành uỷ đồng ý).

+ Những người đi lính ngụy (các loại) và những người đã làm việc trong các bộ máy ngụy quyền, đã có hành động chống phá cách mạng, đàn áp bóc lột nhân dân, gây thiệt hại cho cách mạng, bị nhân dân oán ghét.

+ Những người trước đây đi chiêu hồi, đầu hàng địch, phá cơ sở cách mạng, làm thiệt hại tài sản, tính mệnh của nhân dân, bị nhân dân oán ghét.

+ Những người chuyên làm nghề mê tín, cúng bái...

+ Những người tuy bản thân không làm tay sai cho địch, nhưng có cha, mẹ, vợ, chồng và những người có quan hệ chặt chẽ về kinh tế, chính trị (như anh em ruột, người nuôi dưỡng) là phản động, ác ôn có nợ máu với nhân dân, đã bị nhân dân xử trí (trừ một số trường hợp cá biệt có cha, mẹ là phản động nhưng bản thân đã thoát ly gia đình, tham gia cách mạng), trong quá trình công tác, chiến đấu, được rèn luyện thử thách, chứng tỏ đã thật sự giác ngộ lý tưởng của Đảng, trung thành với cách mạng, kiên quyết chống những việc làm sai trái của cha, mẹ, được nhân dân đồng tình, thì có thể xem xét kết nạp vào Đảng, nếu đủ tiêu chuẩn đảng viên, nhưng phải kiểm tra thật chặt chẽ.

- *Phải có những biện pháp thực hiện cụ thể nhằm* đưa công tác kết nạp đảng viên mới vào nền nếp và có chất lượng tốt.

Trước hết, các cấp uỷ cần nghiên cứu quán triệt những quy định của Điều lệ Đảng (chú ý những chương đảng viên, tổ chức cơ sở...) và phương hướng phát triển Đảng trong giai đoạn mới; giáo dục cho đảng viên và đông đảo quần chúng hiểu những vấn đề cần thiết của việc kết nạp đảng viên mới; đánh giá tình hình tổ chức cơ sở và công tác phát triển Đảng trong thời gian qua, và xây dựng kế hoạch củng cố cơ sở, phát triển đảng viên. Không nên định chỉ tiêu số lượng đảng viên cần kết nạp và số cơ sở trắng cần thanh toán trong từng thời gian.

Đối với những nơi cơ sở Đảng còn yếu kém, nội bộ mất đoàn kết, các cơ quan chính quyền, đoàn thể chưa bảo đảm về mặt chính trị, cấp trên cần cử các cán bộ Đảng, chính quyền, quân đội xuống giúp phát động phong trào quần chúng, đặc biệt là phong trào thanh niên; qua đó phát hiện những người tốt đưa vào các cơ quan chính quyền, đoàn thể, thanh lọc những người không đủ tiêu chuẩn, lịch sử phức tạp, làm cho các tổ chức đó thật sự trong sạch, vững mạnh và lựa chọn những người ưu tú nhất, bồi dưỡng cho họ có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng.

Những nơi chưa có đảng viên, hoặc mới có một, hai đảng viên, các cấp uỷ cần có kế hoạch điều chỉnh lực lượng đảng viên và cử cán bộ tốt xuống xây dựng phong trào, xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng thực hiện nhiệm vụ của Đảng. Qua đó hình thành bộ phận cốt cán quần chúng tạo điều kiện bồi dưỡng họ trở thành đảng viên. Chú trọng xây dựng đội ngũ biết làm công tác phát triển

Đảng ở cơ sở và tăng cường cán bộ cho các ban tổ chức, tuyên huấn, kiểm tra các cấp, nhất là cấp huyện, quận để có khả năng giúp đỡ cơ sở và từng thời gian ba tháng, sáu tháng kiểm tra, sơ kết, rút kinh nghiệm kịp thời.

Trước mắt các tỉnh uỷ, thành uỷ cần kiểm tra lại số đảng viên mới kết nạp từ năm 1974 đến nay để rút kinh nghiệm, sửa lại những trường hợp làm không đúng thủ tục, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn là đảng viên, những phần tử cơ hội, những phần tử xấu mà tổ chức cơ sở đã kết nạp nhầm vào Đảng.

Củng cố cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên và chấn chỉnh công tác kết nạp đảng viên mới ở cấp tỉnh miền Nam hiện nay là những vấn đề rất quan trọng. Các cấp uỷ cần đề cao trách nhiệm để chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này và thường xuyên báo cáo kết quả để Trung ương biết.

Các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Kiểm tra cần phối hợp giúp Ban Bí thư theo dõi việc thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 2762-NQ-NS/TW, ngày 25 tháng 9 năm 1976

**Về việc xây dựng Trường Tuyên huấn
Trung ương II**

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, căn cứ vào nhu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn cho miền Nam trong giai đoạn cách mạng mới,

Xét tình hình Trường Tuyên huấn Trung ương II vừa rồi được thành lập, chưa có cơ sở vật chất và trang bị,

Ban bí thư trung ương đảng quyết định:

1. Xây dựng Trường Tuyên huấn Trung ương II quy mô cao tầng tại quận III Đà Nẵng, bảo đảm ăn, ở, học tập, sinh hoạt tốt cho 1.000 học viên.
2. Trong khi trường còn xây dựng, cần dựa vào cơ sở cũ, tu sửa để mở ngay những lớp ngắn ngày với số lượng 300 học viên. Trường được phép xây dựng tạm một số căn nhà ở cho cán bộ, nhân viên và gia đình.

3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Tuyên huấn Trung ương II sẽ cùng với các cơ quan có liên quan bàn kế hoạch thực hiện Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21-TB/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1976

Quyết định của Bộ Chính trị Về cách làm việc của Trung ương và Chính phủ trong thời gian trước mắt

Trong phiên họp ngày 10-9-1976, Bộ Chính trị đã bàn về cách làm việc của Trung ương và Chính phủ để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất và kịp thời đối với cả nước trong điều kiện hiện nay, nhất là trong thời gian từ nay đến Đại hội.

Bộ Chính trị đã quyết định mấy điểm sau đây:

1. Từ nay đến hết năm 1976, Trung ương phải làm nhiều việc lớn:

Chuẩn bị và tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Để bảo đảm công việc Đại hội, sẽ có hai đợt hội nghị Bộ Chính trị, hai đợt hội nghị Ban Chấp hành Trung ương sẽ tiến hành Đại hội trừ bị trước khi vào Đại hội chính thức. Sau Hội nghị Trung ương, nhiều đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư sẽ đi dự các Đại hội Đảng cấp tỉnh, thành.

Quyết định phương hướng kế hoạch nhà nước năm 1977. Lãnh đạo công việc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam. Trong vấn đề này, phải quyết định nhiều chính sách cụ thể và phải có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

Chấn chỉnh tổ chức và tăng cường cán bộ lãnh đạo cho các ngành ở trung ương và các địa phương. ở miền Nam, tăng cường bộ máy Đảng và chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đang là một công việc cấp bách.

Tiếp tục giải quyết những vấn đề cấp thiết về chính sách và về tổ chức để cải tiến một bước công tác quản lý kinh tế và thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng.

Để bảo đảm được những công việc lớn nói trên, từ nay đến cuối năm, sự lãnh đạo của Bộ Chính trị tập trung chủ yếu vào việc chuẩn bị Đại hội và tiến hành Đại hội, quyết định về kế hoạch nhà nước năm 1977 và giải quyết những vấn đề quan trọng đột xuất về đối ngoại, quốc phòng, an ninh; những việc khác thì Ban Bí thư cùng Thường vụ Hội đồng Chính phủ giải quyết rồi báo cáo với Bộ Chính trị. Đối với những việc quan trọng, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ xin ý kiến một số đồng chí trong Bộ Chính trị trước khi quyết định.

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ bàn cách tổ chức làm việc cụ thể để thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác đã đề ra.

2. Trong những công tác lớn của cả nước mà Trung ương và Chính phủ phải lãnh đạo, chỉ đạo, trong thời gian sắp tới, khối lượng công việc phải làm ở miền Bắc cũng như ở miền Nam rất nhiều, phần lớn lại là những công việc phức tạp và cấp bách, cả về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ

nghĩa xã hội, về tổ chức và lãnh đạo của Đảng và chính quyền, về xây dựng Đảng và công tác quần chúng. Tình hình đó đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ đối với các ngành và các địa phương, phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước để hoàn thành các nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể của mỗi vùng, mỗi địa phương.

Vì vậy, ngay từ giờ phải phối hợp rất chặt sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ để bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất và kịp thời của Trung ương và Chính phủ đối với các địa phương trong cả nước. Trong điều kiện giao thông liên lạc giữa các tỉnh, thành ở miền Nam với Trung ương còn có khó khăn, tập thể Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ tổ chức từng đợt một hoặc hai tháng vào làm việc tại miền Nam để xem xét, quyết định tập thể tại chỗ những vấn đề cần thiết.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần bàn ngay việc phân công trách nhiệm các Phó Thủ tướng, bảo đảm sự chỉ đạo thường trực quán xuyên công việc chung đồng thời chỉ đạo chặt chẽ, mau lẹ các tỉnh, thành ở phía Nam.

3. Hiện nay, Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam đã giải thể, các ngành ở trung ương cũng không còn cơ quan đại diện tại miền Nam nữa. Đối với các công việc ở miền Nam, các Bộ, Ủy ban, Tổng cục của Chính phủ và các Ban của Đảng, các đoàn thể ở trung ương phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức cách làm việc thật tốt để nắm được tình hình và giải quyết công việc một cách kịp thời, chính xác.

4. Đối với tất cả các ngành kinh tế, văn hoá, nội chính, khi các đồng chí Bộ trưởng, trưởng ban, hoặc cán bộ chủ chốt của ngành đi chỉ đạo công việc ở miền Nam, thì phải uỷ quyền

một đồng chí Thứ trưởng hoặc phó trưởng ban thay mặt mình giải quyết mọi công việc ở nhà, không để chậm trễ công việc chung ở Trung ương. Không được duy trì cơ quan đại diện của mình ở miền Nam dưới bất cứ một hình thức nào.

Những Bộ, Ủy ban, Tổng cục nào cần thiết tổ chức một bộ phận gọn nhẹ tại miền Nam để nắm tình hình và giải quyết công việc được kịp thời, phải được Thường vụ Hội đồng Chính phủ cho phép. Các Ban, các đoàn thể thì do Ban Bí thư quyết định.

5. Các ngành ở trung ương phải nắm chắc một nhiệm vụ cấp bách là nhanh chóng củng cố các cơ quan chuyên môn ở các tỉnh, thành để đủ sức bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của ngành tại địa phương và chuẩn bị khẩn trương cán bộ của ngành mình, bảo đảm công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam theo đúng nghị quyết của Bộ Chính trị.

Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Phủ Thủ tướng cần sắp xếp hợp lý và kiện toàn tổ chức để bảo đảm cho sự lãnh đạo và chỉ đạo hàng ngày của Trung ương; đồng thời bảo đảm phục vụ tốt khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ làm việc tập thể tại Thành phố Hồ Chí Minh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 238-CT/TW, ngày 28 tháng 9 năm 1976

Về chính sách xử lý đối với giai cấp tư sản mại bản

Trong thời kỳ đầu của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam nước ta, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Trung ương, một mặt chúng ta kiên quyết xoá bỏ *giai cấp tư sản mại bản*, mặt khác, thực hiện chính sách *cải tạo đối với giai cấp tư sản*, động viên các nhà tư sản công nghiệp tích cực tham gia sản xuất, kinh doanh có lợi cho quốc kế dân sinh.

Vì vậy, chính sách xử lý của Nhà nước đối với giai cấp tư sản mại bản khác hẳn chính sách đối với giai cấp tư sản nói chung. Trong quá trình đấu tranh xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, cần nắm vững sự khác biệt ấy để việc thực hiện các chủ trương, chính sách trong bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời ngày 10-9-1975 được đúng đắn, đem lại nhiều kết quả và ảnh hưởng tốt trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế. Cũng vì vậy, điều quan trọng có tính chất quyết định trong việc xử lý tư sản mại bản là phải xác định

đúng đối tượng, lập hồ sơ đầy đủ, nêu rõ tội trạng về chính trị và kinh tế của phần tử tư sản mại bản sẽ đưa ra xử lý, không xử lý sai đối tượng.

I- MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA VIỆC XỬ LÝ TƯ SẢN MẠI BẢN

a) Tịch thu các phương tiện bóc lột, làm giàu, các cơ sở kinh doanh, nhà máy, kho tàng, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng hoá, tiền, vàng của chúng; xoá bỏ độc quyền lũng đoạn, không cho chúng có khả năng trở lại lũng đoạn kinh tế, phá rối thị trường, đồng thời cũng mở đường cho chúng cải tạo bằng lao động. Việc phạt tù giam thì tùy theo tính chất và mức độ tội ác của từng tên.

b) Nhà nước tổ chức lại ngay việc sản xuất, kinh doanh của các cơ sở tịch thu của tư sản mại bản làm cho guồng máy sản xuất, kinh doanh hoạt động đều, không bị rối loạn hoặc ngưng trệ, nhằm hướng có lợi cho quốc kế dân sinh.

c) Phát động quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ và khí thế cách mạng của quần chúng, động viên công nhân và lao động trong những xí nghiệp của tư sản mại bản giữ gìn tài sản chung và đẩy mạnh sản xuất.

II- PHƯƠNG CHÂM XỬ LÝ

Phương châm xử lý đối với giai cấp tư sản mại bản là: "nghiêm trị những tên đầu sỏ phản động ngoan cố, gây tổn hại lớn đến cách mạng, đến nhân dân; khoan hồng đối với những người ăn năn, hối lỗi, lập công chuộc tội".

Thực hiện phương châm này, chúng ta triệt để phân hoá,

cô lập cao độ giai cấp tư sản mại bản, lôi kéo các tầng lớp trung gian đứng về phía cách mạng, tranh thủ sự đồng tình của đông đảo nhân dân, và ổn định tư tưởng cho các tầng lớp tư sản công thương nghiệp và tiểu thương, tiểu chủ.

Khi xử lý, cần căn cứ vào tình hình thực tế:

a) Trong hàng ngũ tư sản mại bản, cần phân biệt giữa những tên đầu sỏ với bọn bên dưới; giữa những tên có tội nặng với những tên có tội vừa, tội nhẹ; giữa bọn trước đây đã có tội nay lại phạm pháp về chính trị và kinh tế với những người trước đây có tội nay biết tuân theo luật lệ của Nhà nước, đang kinh doanh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế quốc dân; giữa những tên ngoan cố với những người tỏ ra ăn năn hối lỗi, kê khai hết tài sản hoặc đã khai báo với ta về các thủ đoạn, âm mưu của tư sản mại bản khác, về các kho tàng, hàng hoá, máy móc, nguyên liệu, tiền, vàng mà chúng đang cất giấu.

b) Trong một tập đoàn hoặc một công ty của tư sản mại bản, phân biệt kẻ nắm quyền chủ chốt kinh doanh với người chỉ hùn vốn; kẻ bày mưu tính kế cấu kết với đế quốc, ngụy quyền để bóc lột, vơ vét của cải của nhân dân với những người chỉ tham gia hưởng lãi.

c) Không coi như tư sản mại bản những người trong gia đình họ chỉ sống bám về kinh tế hoặc không trực tiếp tham gia kinh doanh lũng đoạn, bóc lột.

d) Trong số những người làm giám đốc, kế toán, tài phú, đại lý cho tư sản mại bản, cần có sự phân hoá đúng mức, không được lầm lẫn những người làm thuê với những kẻ thật sự là tay sai đắc lực của tư sản mại bản.

e) Đối với một số ít tư sản mại bản xét thấy có quan hệ với cách mạng, như có anh em tham gia bộ đội, đoàn thể chính quyền cách mạng, hoặc có giúp đỡ cách mạng dưới hình thức

này hoặc hình thức khác, thì khi xét xử, phải căn cứ vào tội trạng, nhưng có thể cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt tùy theo từng trường hợp cụ thể.

f) Cần phân biệt giữa tư sản mại bản với tư sản công thương nghiệp, với tiểu thương, tiểu chủ (dựa vào bản quy định tiêu chuẩn). Nếu là tư sản công thương nghiệp hoặc tiểu thương, tiểu chủ (thuộc diện liên quan với tư sản mại bản) đã bị bắt giữ và kiểm kê, niêm phong tài sản nay xét không có tội ác về chính trị và kinh tế thì được trả lại tự do ngay, được tiếp tục sản xuất, kinh doanh theo chính sách chung của Nhà nước, được làm nghĩa vụ và hưởng quyền lợi công dân.

III- HÌNH PHẠT VÀ MỨC ĐỘ XỬ PHẠT

Căn cứ vào tội trạng về chính trị và về kinh tế, thái độ khai báo và hoàn cảnh gia đình của từng tên, toà án sẽ áp dụng hình thức xử phạt hoặc chỉ tịch thu tài sản hoặc vừa tịch thu tài sản, vừa phạt tù giam.

Tài sản của tư sản mại bản có thể bị tịch thu toàn bộ hoặc một phần, gồm tư liệu sản xuất là chính, và những thứ thật sự có giá trị lớn trong tư liệu sinh hoạt.

Nhất thiết không xâm phạm đến những tư liệu sinh hoạt ít giá trị kinh tế là vật kỷ niệm thông thường trong đời họ.

Phải giữ kỷ luật và thi hành kỷ luật nghiêm minh trong nội bộ ta trong việc tịch thu và bảo quản tài sản của tư sản mại bản.

Trong trường hợp tịch thu toàn bộ tài sản của tư sản mại bản, cũng cần cho lại họ: một phần nhà để ở, một số phương tiện sinh hoạt, một số tiền và phương tiện để lao động sản xuất, mở đường cho tư sản mại bản và gia đình họ sinh sống bằng sức lao động của chính mình.

Nếu đưa họ đi lao động sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, chính quyền ta cho họ đủ tiền sinh sống như người lao động bình thường cho đến khi làm ra được sản phẩm, có thu nhập bảo đảm đời sống.

Về hình phạt, phạt tù giam, nặng nhất là chung thân, áp dụng với bọn có tội ác về chính trị và kinh tế.

án tử hình chỉ áp dụng rất hạn chế đối với những phần tử thật sự phản quốc có tội rất nặng đã được xác minh, thẩm tra thật cẩn thận.

Đối với những kẻ a tòng và những người tỏ ra ăn năn hối lỗi thực tình kê khai hết tài sản, tố giác các âm mưu, thủ đoạn của bản thân và của tư sản mại bản khác, khai báo các kho tàng, hàng hoá, máy móc, nguyên liệu, tiền, vàng mà chúng đang cất giấu, thì sau khi thẩm vấn có thể được miễn giam và khi xét xử, có thể cho miễn phạt giam hoặc cho hưởng án treo. Đối với tài sản của những người này thì xử lý thích hợp theo chính sách chung.

Ngoài những hình phạt do toà án quyết định và công bố, có thể dùng biện pháp hành chính phù hợp với hiến pháp và pháp luật để buộc người tư sản mại bản từ bỏ bóc lột, đi vào con đường cải tạo bằng lao động.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ THUỘC VỀ TÀI SẢN CỦA TƯ SẢN MẠI BẢN

1. *Đối với nợ chưa trả hoặc vốn đi vay.* Cơ quan nào tiếp quản cơ sở kinh tế tư sản mại bản, có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của tư sản mại bản còn nợ, cần phân loại, có thứ tự ưu tiên, cảnh giác đề phòng tư sản mại bản phân tán tài sản. Cần điều tra nghiên cứu các chứng từ, chủ yếu là thanh toán

các khoản nợ trực tiếp liên quan tới sản xuất, kinh doanh. Nếu là nợ vay nước ngoài thì không trả. Nợ vay tư nhân trong nước có thứ phải trả một phần, cũng có thứ không phải trả.

2. *Về các khoản tiền của tư sản mại bản cho người khác vay.* Về nguyên tắc, phải thu hồi toàn bộ, coi là một loại tài sản phải truy tìm cho hết, chống giấu giếm, phân tán dưới hình thức cho vay.

3. *Về các cổ phần tư sản mại bản hùn vốn vào các công ty khác.* Về nguyên tắc, Nhà nước tuyên bố quốc hữu hoá các cổ phần này và biến thành vốn của Nhà nước đầu tư vào các xí nghiệp, công ty đó.

4. *Về các cổ phần của tư nhân hùn vốn vào xí nghiệp của tư sản mại bản.*

a) Nếu là cổ phần của tư sản mại bản khác (đã được xác định), cổ phần của ngụy quân, ngụy quyền, phản động, có nhiều tội ác với nhân dân, đã bị xử lý và có bản án thì quốc hữu hoá.

b) Nếu là cổ phần của các thành phần kinh tế khác thì vẫn tiếp tục được hưởng quyền sở hữu vốn và được hưởng quyền lợi về các cổ phần hùn vốn vào xí nghiệp.

c) Nếu là cổ phần của những chủ đã ra nước ngoài thì Nhà nước tạm quản lý.

5. *Đối với các tài sản phân tán, cất giấu.* Trong thời gian vừa qua, tài sản của tư sản mại bản bị phân tán dưới nhiều hình thức như mua bán nhà, đất, chia gia tài, tung hàng trong kho ra bán, mua vàng để cất giấu, chuyển hàng hoá từ kho xuống các đại lý hoặc các tiểu thương; gửi hàng, tiền, vàng... cho người khác giữ hộ, cất giấu hộ; cho người khác vay không lấy lãi; mở thêm nhà máy, tiệm buôn đứng tên con cái, anh em; chôn cất tiền, vàng, kim cương, đá quý. Các hành động phân tán tài sản dưới mọi hình thức đều là phi pháp, phải

truy tìm cho hết và thu hồi toàn bộ. Nếu tư sản mại bản ngoan cố, không chịu khai báo, cố tình giấu giếm, thì bị xử phạt nặng. Những người có công phát hiện và tố giác các tài sản của tư sản mại bản phân tán hoặc cất giấu, những người đang giữ hoặc đang cất giấu tài sản phân tán của tư sản mại bản, nếu tự giác khai báo, nộp đủ cho chính quyền thì được xét khen thưởng.

6. Các tài sản mà tư sản mại bản còn để ở nước ngoài

Khi xét xử, ta tuyên bố quốc hữu hoá tài sản và lập bản án. Sau đó, nói rõ cho tư sản mại bản biết: nếu họ thu hồi được tài sản đã gửi bên ngoài nộp cho Nhà nước, thì mức án xử phạt sẽ được giảm hoặc có thể được miễn, nếu không chịu thu hồi thì toà án cứ cho thi hành án.

.....

Trên đây là một số điểm hướng dẫn các ngành, các cấp; trong khi thực hiện, có những vấn đề gì cần bổ sung hoặc điều chỉnh cho sát thực tế, các ngành, các cấp báo cáo ngay lên Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ để giải quyết kịp thời.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến cấp tỉnh uỷ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 239-CT/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1976

**Về việc tăng cường công tác cải tạo sĩ quan
và lính trong quân ngũ cũ**

Chấp hành Chỉ thị số 218 của Ban Bí thư¹⁾ về chính sách đối với tù binh, hàng binh, trong hơn một năm qua, các lực lượng vũ trang cách mạng cùng các ngành, các địa phương đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn làm được nhiều việc quan trọng. Ta đã tổ chức đăng ký nhanh gọn gần một triệu tên quân ra trình diện, bước đầu giáo dục tại chỗ hàng chục vạn lính và hạ sĩ quan ngũ, đã phục hồi quyền công dân cho số đông chịu làm ăn lương thiện; đã tập trung cải tạo hầu hết bọn sĩ quan ngũ và bọn ác ôn ngũ hiểm; công tác huấn luyện ở một số trại đã bước đầu vào nề nếp, đến nay có hàng ngàn tên ít tội ác, chịu cải tạo tốt đã được trở về nhà hoặc được sử dụng trong một số ngành chuyên môn kỹ thuật.

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.36, tr.121 (B.T).

Những kết quả đạt được vừa qua đã góp phần quan trọng ổn định nhanh chóng tình hình chính trị và giữ vững an ninh xã hội ở vùng mới giải phóng.

Tuy nhiên, công tác này ở nhiều nơi chưa được lãnh đạo chặt chẽ và còn có những thiếu sót như:

- Công tác quản huấn ở nhiều trại cải tạo tập trung còn có những mặt chưa tốt, cả về giam giữ, ăn, ở, giáo dục, khai thác, sử dụng, tổ chức lao động sản xuất. Đáng chú ý nhất là việc phân loại còn chậm và chưa kỹ.

- Việc giám sát và tiếp tục giáo dục số cải tạo tại chỗ và số cải tạo ở các trại đã được về địa phương, còn bị buông lỏng ở nhiều nơi.

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác cải tạo còn nhiều mặt chưa chu đáo; phân công và phối hợp công tác giữa các ngành có liên quan chưa tốt; chưa làm thấu suốt đến tận cơ sở mục đích, ý nghĩa của công tác quản huấn; chưa kịp thời giải quyết những khó khăn cụ thể cho các trại, các địa phương; nhiều nơi chưa chọn lọc kỹ cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản huấn, chưa bồi dưỡng kỹ về nhận thức, quan điểm và nghiệp vụ công tác; chưa chú trọng giải quyết tốt chính sách và đời sống cho những anh em làm công tác đó.

Hiện nay, cuộc đấu tranh giai cấp ngoài xã hội đang diễn ra phức tạp. Trong một thời gian tương đối dài, việc cải tạo quân ngục cũ vẫn là một công tác quan trọng, phải bảo đảm lãnh đạo đạt kết quả tốt hơn nữa.

1. *Vấn đề phân loại* là việc quan trọng hàng đầu để có cơ sở chính xác thực hiện tốt chính sách, cần tập trung chỉ đạo làm kỹ và làm xong càng sớm càng tốt. Phải phối hợp chặt chẽ giữa quân đội, công an và địa phương; thu thập đầy đủ tài liệu; huy động đủ số cán bộ cần thiết có trình độ chính trị

khá, có tinh thần trách nhiệm cao, được bồi dưỡng kỹ về nhiệm vụ, chính sách và nghiệp vụ công tác. Căn cứ vào chính sách và các tiêu chuẩn đã đề ra, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ cần có kế hoạch thống nhất để hướng dẫn cụ thể cho các nơi thực hiện, phân rõ số cần giam giữ lâu, số có thể cho về ngay, số sẽ cho về dần. Số cần giam giữ lâu thì nhất thiết phải quản lý chặt chẽ; số có thể cho về ngay thì phải giải quyết ngay; số sẽ cho về dần thì có kế hoạch cụ thể về các mặt điều tra nghiên cứu, giáo dục, xét duyệt, giải quyết từng đợt cho tốt và gọn.

Cũng qua phân loại mà quyết định cách xử lý thích đáng; đối với tài sản riêng của từng loại thì phải theo chính sách chung do Bộ Nội vụ hướng dẫn.

Việc xét duyệt cho về và xử lý tài sản phải làm thận trọng, đúng tiêu chuẩn, đúng chính sách, đúng quyền hạn, có bàn bạc thống nhất giữa quân đội, công an và địa phương. Chú trọng phân biệt rõ bọn cố tình làm tay sai cho địch, chống đối cách mạng, gây nhiều tội ác nghiêm trọng với số người vì hoàn cảnh, vì lầm lạc, vì bị cưỡng bức mà làm cho địch, ít tội ác, nay chịu cải tạo, có tiến bộ. Đề phòng khuynh hướng đơn giản, ngại khó, cảm tình riêng, đồng thời cũng tránh khuynh hướng khắt khe "thà chặt hơn lỏng".

Về phân cấp quyền hạn xét duyệt và xử lý, nay thống nhất như sau:

- Cấp tướng, phải do Trung ương quyết định.

- Cấp đại tá, trung tá, do Bộ Quốc phòng quyết định.

- Cấp thiếu tá, đại uý, trung uý do Quân khu quyết định.

- Cấp thiếu uý trở xuống do đoàn, trại quản huấn quyết định.

2. *Vấn đề quản huấn.* Chấn chỉnh ngay tổ chức các trại, đưa các mặt công tác quản huấn vào nền nếp.

- Một mặt phải giữ nghiêm kỷ luật trại giam; thường xuyên cảnh giác đề phòng mọi âm mưu hoạt động của địch, kịp thời phát hiện và trừng trị những tên ngoan cố, móc nối với bọn phản động bên ngoài tìm cách trốn trại hoặc chống đối, phá hoại ta. Mặt khác, cố gắng tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần cho những người bị giam, bảo đảm thực hiện đúng các chế độ, tiêu chuẩn đã quy định.

Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị; có nội dung, hình thức và cán bộ phụ trách giáo dục thích hợp với từng loại đối tượng.

Đặc biệt chú trọng kết hợp chặt chẽ học tập với lao động; sử dụng tất cả những người còn khả năng lao động vào sản xuất thích hợp với tuổi, sức khỏe và nghề nghiệp từng người, tận dụng ngành nghề chuyên môn, nhất là khả năng kỹ thuật của họ. Việc sử dụng lao động ở các trại vào sản xuất phải đạt được hiệu quả kinh tế nhằm giảm bớt chi phí về quản huấn, đồng thời đóng góp được thích đáng vào việc xây dựng đất nước.

Tạo điều kiện cho họ sau khi hết hạn tập trung có thể làm ăn lâu dài cùng với gia đình họ ở một số vùng kinh tế mới. Hết sức hạn chế việc cho họ về lại các thành phố, thị trấn lớn và những nơi xung yếu.

Làm tốt hơn nữa công tác khai thác tài liệu, nhất là các đối tượng quan trọng, phục vụ cho việc nghiên cứu địch và tổng kết kinh nghiệm của ta.

3. *Đối với số nguy quân được cải tạo tại chỗ hoặc ở trại tập trung đã cho về địa phương*

Các cấp ủy Đảng cần nắm lại ngay vấn đề này, lãnh đạo

cơ quan quân sự địa phương, công an và các đoàn thể cách mạng có kế hoạch phối hợp chặt chẽ, tiếp tục quản lý giáo dục, tích cực giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ tiến bộ, đồng thời cảnh giác đề phòng những phần tử ngoan cố chống đối, không chịu làm ăn lương thiện. Cần có sự phân cấp quản lý giữa tỉnh, thành, huyện, quận, xã và phường, có phân công phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, dùng các hình thức quản lý giáo dục thích hợp, như tổ chức học tập chính trị, lao động tập thể, sinh hoạt tập thể, giao trách nhiệm quản lý giáo dục họ cho từng gia đình.

Nếu phát hiện những tên nguy hiểm trốn cải tạo, trốn trình diện hoặc những tên đã ở trại cải tạo về nhưng vẫn hoạt động chống đối ta thì phải đưa trở lại trại cải tạo tập trung.

Những nơi đang dùng nguy quân cũ thuộc loại "biệt phái" trước đây hoặc nhân viên kỹ thuật phải chấp hành đúng các chế độ đã quy định, tiếp tục giám sát và giáo dục họ. Thường xuyên thẩm tra để loại ra những người không đủ tiêu chuẩn. Khi phát hiện những tên ác ôn nguy hiểm, tình báo gián điệp, những tên lợi dụng làm việc cho ta để chống đối, phá hoại ta thì phải đưa vào trại cải tạo tập trung. Người nào mà quá khứ không có vấn đề gì nghiêm trọng, nay thực sự tiến bộ và ta cần, thì tuyển dụng theo chế độ hợp đồng có thời hạn hoặc có thể cho vào biên chế chính thức khi đã thẩm tra cẩn thận.

4. *Về lãnh đạo và chỉ đạo.* Để làm tốt hơn nữa công tác cải tạo quân nguy cũ, cần tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, quân đội và công an.

Cần làm thấu suốt đến cơ sở mục đích yêu cầu của công tác này là: ngăn ngừa không để cho kẻ địch chống phá ta, và tạo điều kiện cho số đông trở thành người lương thiện, làm lại cuộc đời của họ trong chế độ mới.

Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ, có sự phân công, phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể và động viên nhân dân tham gia, không chỉ phó thác cho quân đội. ở các quân khu và các tỉnh, cần có cơ quan chuyên trách giúp quân đội và tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện và đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác này.

Kiện toàn tổ chức, tăng cường cán bộ cho các trại tập trung cải tạo, chú trọng giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ nghiệp vụ, giải quyết tốt chính sách, chăm lo cải thiện đời sống tinh thần, vật chất và bảo đảm những điều kiện công tác cần thiết cho cán bộ và chiến sĩ làm công tác này.

Từng tỉnh uỷ, thành uỷ, Bộ Quốc phòng có kế hoạch chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị này, hàng quý báo cáo lên Ban Bí thư. Quân uỷ Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ cần phối hợp, có kế hoạch kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2775-QĐ/TW, ngày 29 tháng 9 năm 1976

Về địa điểm và mở rộng Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu III

- Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng thuộc khối kinh tế - kế hoạch, đáp ứng nhiệm vụ cách mạng cả nước trong giai đoạn mới,
- Xét tình hình cơ sở vật chất của Trường Nguyễn ái Quốc III hiện nay,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Trường Nguyễn ái Quốc III mở các lớp bồi dưỡng đào tạo, bổ túc cho cán bộ thuộc các ngành: kế hoạch, thống kê, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, giá cả, v.v..

Điều 2: Trường được ổn định tại địa điểm hiện nay (xã Gia Thụy, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội) và được phép xây dựng, mở rộng cơ sở, tăng thêm trang thiết bị đủ bảo đảm ăn, ở, học tập cho số lượng học viên đến năm 1980 là 1.500 người.

Điều 3: Trường Nguyễn ái Quốc III sẽ cùng các cơ quan có liên quan bàn kế hoạch thực hiện Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 25 CỦA TRUNG ƯƠNG***

(Bản ghi nhanh, đã được đồng chí Lê Duẩn duyệt)¹

Thưa các đồng chí,

Trung ương họp lần này để thảo luận những dự thảo báo cáo đưa ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Đại hội kỳ này là một sự kiện chính trị hết sức quan trọng. Đại hội phải kiểm điểm hoạt động của Đảng ta, nhân dân ta kể từ Đại hội lần thứ III đến nay, và đề ra đường lối, nhiệm vụ, chủ trương cho giai đoạn cách mạng mới sau khi nước nhà hoàn toàn độc lập, thống nhất.

Có ba đề án để thảo luận: dự thảo Báo cáo chính trị, đề án Kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, Báo cáo về xây dựng Đảng và Điều lệ sửa đổi. Nội dung ba đề án liên quan mật thiết với nhau.

* Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 24-9 đến ngày 24-10-1976 để thảo luận dự thảo các văn kiện chuẩn bị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (B.T).

1. Tài liệu này để giúp các đồng chí Bí thư tỉnh, thành uỷ và cấp tương đương nắm vững thêm Báo cáo chính trị để lãnh đạo Đại hội Đảng bộ cấp mình - Văn phòng Trung ương.

Bộ Chính trị đã dành nhiều thì giờ để chuẩn bị, đã thảo luận hai lần. Các đề án đã cố gắng thể hiện những vấn đề đã được các Hội nghị Trung ương trong những năm gần đây tổng kết và những ý kiến thảo luận ở các hội nghị Bộ Chính trị.

I- Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Phần thứ nhất của bản dự thảo Báo cáo chính trị là phần tổng kết và kiểm điểm việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược do Đại hội lần thứ III đề ra. Về sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước nay đã hoàn thành thì rút ra những kết luận, những bài học lớn nhất. Còn về công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thì là kiểm điểm, nêu thành quả và khuyết điểm, còn rút ra những kết luận gì thì nói chủ yếu ở phần đường lối trong giai đoạn mới. Riêng về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã nhiều lần kiểm điểm qua các Hội nghị lần thứ 19, 20, 22, 23 của Trung ương Đảng. Vì thế tôi xin trình bày trước về những ý kiến tổng kết về vấn đề đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, còn những ý kiến kiểm điểm về cải tạo, xây dựng kinh tế ở miền Bắc, tôi xin trình bày kết hợp trong lúc nói về những phương hướng, nhiệm vụ sắp tới.

Hồi năm 1954, khi nửa nước mới được giải phóng tiến lên chủ nghĩa xã hội và nửa nước còn phải tiếp tục đấu tranh giải phóng dân tộc, chúng ta có một nhận định chung (tuy không nói ra) là phải cần 15 - 20 năm mới giải phóng được miền Nam, hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Chúng ta phải đương đầu với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, mạnh nhất và ngoan cố nhất của phe đế quốc. Đến nay chúng ta đã làm xong một nhiệm vụ cực kỳ

khó khăn là đánh thắng đế quốc Mỹ, hoàn toàn giải phóng đất nước, thống nhất Tổ quốc. Làm xong nhiệm vụ đó, thật không có gì vui vẻ, nhẹ nhàng hơn nữa! Nhưng chúng ta vô cùng xúc động vì nhiệm vụ đã hoàn thành mà Bác Hồ không còn nữa!

Một nước nhỏ đánh với một đế quốc to, giàu mạnh và ngoan cố, cầm đầu phe đế quốc là Mỹ trong điều kiện tình hình quốc tế có nhiều diễn biến rất phức tạp, phe ta mất đoàn kết nghiêm trọng, mà đã giành được thắng lợi hoàn toàn, trọn vẹn và triệt để thì thật là lạ lùng. Thắng lợi vĩ đại của ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là một điều hết sức bất ngờ đối với kẻ thù. Thế giới khâm phục và ngạc nhiên lắm. Lúc đầu, anh em, bầu bạn ta trên thế giới cũng có nghi ngờ, không tin vào khả năng thắng lợi của ta.

Vì sao Việt Nam làm được như vậy? Thế giới không hiểu, nhưng ta hiểu. Chúng ta tin rằng chúng ta nhất định thắng. Chúng ta nắm chắc được thắng lợi. Người nào nghi ngờ thắng lợi thì không thể có được thắng lợi! Nhưng niềm tin đó phải có cơ sở, phải dựa trên những cơ sở vững chắc.

Bây giờ ta tổng kết lại, không phải chỉ để đánh giá chuyện cũ, mà còn là để rút kinh nghiệm cho việc đối phó với tình hình phức tạp nếu nó xảy ra trong tương lai.

Sở dĩ chúng ta thắng, chủ yếu là vì *Đảng ta đã có đường lối đúng và nhân dân Việt Nam ta rất anh hùng. Do có đường lối đúng của Đảng mà sức cách mạng của nhân dân ta được phát huy, được nhân lên gấp trăm, nghìn lần.*

Trong đường lối đúng, *điểm cơ bản nhất là Đảng ta đã luôn luôn nắm vững hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm một. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Mác nói: "... giai cấp

vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự xây dựng thành giai cấp lãnh đạo của toàn dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc..."¹⁾. Như vậy, Mác đã nói là chủ nghĩa cộng sản và dân tộc gắn chặt với nhau. Điểm đó về sau được Lênin phát triển đầy đủ hơn. Theo Lênin thì trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, do sự phát triển không đều về chính trị và kinh tế giữa các nước, cách mạng có thể và phải nổ ra và giành thắng lợi trong từng nước một. Lênin đề ra khẩu hiệu: giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại. Điều đó cũng có nghĩa là chủ nghĩa xã hội và dân tộc gắn bó với nhau. Tại Đại hội lần thứ XIX (năm 1952) của Đảng Cộng sản Liên Xô, Xtalin đã nêu ra ý kiến có tính chất tổng kết: "những người cộng sản phải nắm lấy ngọn cờ dân tộc - dân chủ mà tiến lên". ở Việt Nam ta, Bác Hồ cũng đã từng nói: chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đưa lại độc lập thật sự cho dân tộc. Như vậy là hai bên gặp nhau. Mác, Lênin, Xtalin đi từ phía chủ nghĩa xã hội mà kết luận là chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với dân tộc. Còn Bác Hồ đi từ phía giải phóng dân tộc cũng đã kết luận là giải phóng dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nắm độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nắm được mục tiêu của thời đại. Từ Luận cương chính trị năm 1930 đến Mặt trận Dân chủ Đông Dương trong những năm 1936 - 1939, Mặt trận Dân tộc phản đế Đông Dương (1939 - 1941) rồi đến phong trào Việt Minh (1941 - 1945), Đảng ta đã ngày càng nắm vững và ngày càng vận dụng nhuần nhuyễn hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, mới có Cách mạng Tháng Tám thành công. Với

1) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Tuyển tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1962, t.I, tr.35 (B.T).

hai ngọn cờ ấy, chúng ta không những đã tạo ra được lực lượng trong nước mạnh mẽ nhất mà còn hình thành được một mặt trận quốc tế đoàn kết với Việt Nam mạnh mẽ nhất bao gồm mọi lực lượng đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Tách dân tộc với chủ nghĩa xã hội cũng như tách giai cấp với dân tộc đều không đúng, đều không thể tạo ra được sức mạnh to lớn như ta đã làm. Nước ta là nước thuộc địa đầu tiên đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau Liên Xô tự lực làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và đi lên chủ nghĩa xã hội, thì đến Việt Nam là nước thứ hai, năm 1945 tự lực làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi, lập chính quyền công nông để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Điều đó có lý do của nó, và lý do đã rõ ràng và cũng dễ hiểu thôi. Khi Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, Đảng ta đã thấy rõ mục tiêu lớn của ta - mục tiêu đánh thắng Mỹ để hoàn thành giải phóng dân tộc và đưa nửa nước đã được giải phóng lên chủ nghĩa xã hội - gắn liền và phù hợp với mục tiêu của thời đại là: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Vấn đề lớn thứ hai trong đường lối của Đảng là vấn đề *nắm vững chiến lược tiến công*. Tư tưởng chiến lược tiến công được đề ra trên cơ sở đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chúng ta đánh giá lực lượng đế quốc không mạnh, cách mạng thế giới đi vào một thế tiến công mới. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam là khởi điểm của thế tấn công mới ấy chứ không phải là kết quả, là dư âm của Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tình hình 30 năm qua chứng minh ba dòng thác cách mạng đang ở thế tiến công. Do đã nhận định đúng cách mạng thế

giới ở thế tiến công, cho nên ta áp dụng chiến lược tiến công, mặc dù năm 1946, ta ký Tạm ước 6-3-1946 với Pháp. Đánh Mỹ, đã nắm chắc tư tưởng chiến lược tiến công. Nhận định thế yếu của đế quốc như trên không phải là xuất phát từ ý muốn chủ quan mà từ tình hình thực tế của thế giới sau Đại chiến thế giới thứ hai. Chúng ta thấy rõ chủ nghĩa thực dân mới là sản phẩm của thế yếu, vì ở thế yếu cho nên đế quốc phải chuyển sang chủ nghĩa thực dân mới. Chúng ta thấy rõ đế quốc yếu qua mấy sự kiện: cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1949), Mỹ không dám nhảy vào. Trong chiến tranh Triều Tiên, cuối cùng Mỹ buộc phải dừng lại ở vĩ tuyến 38. ở Đông Dương, Mỹ đã gánh đến 70% chi phí chiến tranh xâm lược cho thực dân Pháp, nhưng khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, Mỹ cũng đành chịu không dám nhảy vào. Trong những năm 1959 - 1961, tuy phe ta đã có khó khăn nội bộ, thế mà ta đã tranh thủ được hai nước lớn trong phe ta giúp đỡ Lào, tạo điều kiện cho cách mạng Lào giành thắng lợi buộc Mỹ lần đầu tiên phải thừa nhận một chính phủ liên hiệp ở Lào có những người cộng sản tham gia (năm 1962). Và còn nhiều sự việc khác trên thế giới chứng tỏ sự suy yếu của đế quốc Mỹ. Cho nên ta nói Mỹ không mạnh là nói qua những việc cụ thể như thế, chứ không phải nói một cách chủ quan; nhận định này có cơ sở lý luận và căn cứ thực tế. Ta càng đi vào thực tiễn cách mạng thì càng thấy rõ vấn đề đó.

Do nhận định đúng như vậy cho nên vào năm 1959 - 1960, chúng ta đã đề ra là phải đẩy mạnh cách mạng, phải dám tiến công ở miền Nam. Trong khi đó, các nước anh em lại nhận định tình hình khác với ta và do nhận định khác với ta mà tỏ ra lo ngại. Về sau cách mạng miền Nam ngày càng đi lên và thắng lợi, Liên Xô, trong một bức thư gửi cho Trung

ương Đảng ta, đã nói đến cách mạng thế giới ở thế tiến công và có thể giành thắng lợi từng phần. Nay Việt Nam thắng lợi hoàn toàn rồi, nhiều Đảng anh em cũng nói đến thế mạnh của ba dòng thác cách mạng.

Không đánh giá đúng thế yếu của phe đế quốc, của Mỹ, không đánh giá đúng thế mạnh của lực lượng xã hội chủ nghĩa và thế đang lên của phong trào giải phóng dân tộc thì không bao giờ dám đánh Mỹ. Chúng ta đánh Mỹ vì vận mệnh dân tộc ta buộc ta phải làm, nhưng đồng thời chúng ta tin rằng dám đánh Mỹ thì chắc thắng Mỹ, chứ không phải là phiêu lưu.

Một điểm nữa trong đường lối là: vì Mỹ là một tên đế quốc to lớn, cho nên chẳng những ta phải dám tiến công, mà còn *vừa phải biết tiến công vừa phải biết thắng địch từng bước, phải biết kéo địch xuống thang từng bước để thắng địch*. Trong khi kiên quyết nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, xuất phát từ thực tế một nước nhỏ đánh với một đế quốc to, ta đã biết đánh lùi địch từng bước, đánh thắng địch trên từng vị trí một, kéo địch xuống từng bước để cuối cùng thắng địch hoàn toàn. Vì thế mà ta đã đánh thắng.

Trong đường lối còn có vấn đề quan trọng là phải biết *lợi dụng mâu thuẫn địch để phân hoá địch*. Chúng ta kiên quyết tiến công, nhưng tạm thời không đề ra mục tiêu đưa miền Nam lên chủ nghĩa xã hội, mà chỉ đề ra mục tiêu trước mắt là thực hiện một miền Nam "Độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc", để phân hoá cao độ kẻ thù và tranh thủ mọi lực lượng có thể tranh thủ được. Ta cần làm cho người ta yên tâm rằng Việt Nam kiên quyết giải phóng Tổ quốc, giải phóng dân tộc, nhưng không phải là mũi nhọn đưa chủ nghĩa xã hội xuống Đông Nam á đâu! Ta nói miền Nam sẽ trung lập. Vì thế Pháp không ủng hộ Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Xi-han-úc hoan nghênh chính sách trung lập, ủng hộ chúng ta. Một thời gian, điều đó

có lợi lắm; khi chưa làm xong con đường Hồ Chí Minh, sự vận chuyển qua con đường Campuchia có ý nghĩa lớn lắm. Thuyết Đominô của Mỹ dần dần mất tác dụng... Những vấn đề này chúng ta đã tính toán rất kỹ, nhưng cũng không ít phức tạp.

Vấn đề hậu phương là một vấn đề lớn trong đường lối

Chúng ta đã nhận định đúng rằng không có hậu phương mạnh, không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa ngày càng vững vàng thì không thể chiến thắng được. Cho nên chúng ta kiên quyết đưa miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội. Và để xây dựng hậu phương miền Bắc vững mạnh, chúng ta chủ trương phải kiểm chế địch trong phạm vi miền Nam, không để quân Mỹ mở rộng chiến tranh bằng bộ binh ra miền Bắc. Theo tinh thần ấy, chúng ta không nhận quân tình nguyện của ai cả, mà chỉ nhận vũ khí thôi và tự mình giải phóng miền Nam theo chủ trương độc lập tự chủ của mình.

Khi đế quốc Mỹ vào miền Nam Việt Nam, chúng ta biết rằng chúng vẫn phải dùng một hình thức chính quyền người bản xứ một cách nào đó để che giấu bộ mặt thực dân của nó. Đó là thế yếu của Mỹ. Nó phải dùng chính quyền bù nhìn, do đó ta có khả năng phát động nhân dân nổi dậy đánh bại nó. Và ta đã phát động nhân dân nổi dậy từng phần, làm thất bại chính sách thực dân mới của Mỹ. Sau đó Mỹ chuyển sang "chiến tranh đặc biệt". Cho nên cuộc tiến công của ta vào chủ nghĩa đế quốc Mỹ ở miền Nam trước hết là *sự nổi dậy của nhân dân tại chỗ*. Nhân dân miền Nam nổi dậy trước, lực lượng vũ trang ở miền Bắc vào sau. Đó là quá trình phát triển của cách mạng đồng thời cũng là cách kiểm chế địch.

"Chiến tranh đặc biệt" là sản phẩm của thế yếu của chủ nghĩa thực dân mới, cho nên nó đã thất bại trước sức mạnh vừa quân sự vừa chính trị của chiến tranh cách mạng. Nhưng ta biết rằng thất bại trong "chiến tranh đặc biệt", Mỹ

vẫn chưa chịu thua đâu. Nếu cần, chúng có thể đưa vào vài ba chục vạn quân. Vì sao vậy? Vì lúc đó tình hình ở châu Âu không căng nữa, Mỹ có điều kiện chuyển lực lượng đánh nơi khác. Chúng lại đang thua ở Việt Nam và Việt Nam là nơi tiêu biểu nhất cho phong trào cách mạng kết hợp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho xu thế của thời đại. Đề bẹp được cách mạng Việt Nam thì đẩy lùi được cách mạng thế giới, làm cho tình hình thế giới biến chuyển có lợi cho Mỹ và phe đế quốc. Đánh Việt Nam cũng là để chứng minh cho thế giới thấy đế quốc Mỹ đang ở thế mạnh.

Việt Nam trở thành nơi thí thố chiến lược và sức mạnh của Mỹ. Chiến lược đó là: không thể làm chiến tranh nguyên tử được nữa, nhưng có thể làm chiến tranh bằng vũ khí thông thường và chiến tranh này nhất định đưa lại thắng lợi cho Mỹ. ở Việt Nam, trừ vũ khí hạt nhân, Mỹ đã dùng đến mức cao nhất sức mạnh của chúng cả về quân sự, chính trị và kinh tế để tiến hành "chiến tranh cục bộ", quyết đề bẹp cho được cách mạng Việt Nam. Nhưng trong khi Mỹ đưa quân vào ô ạt (trong năm 1965), chúng ta đã đánh giá đúng chỗ yếu và thế yếu của Mỹ. Ta đã thắng, Mỹ đã thua trong "chiến tranh đặc biệt" rồi. Mỹ đưa quân vào trong thế thắng của ta, trong thế ta làm chủ chiến trường cả nước. Cho nên nó vào trong thế trận bố trí của ta, chứ không phải ta bị đẩy vào trong thế trận của nó. Vì đánh giá được thế yếu đó của Mỹ, cho nên ngay từ đầu khi quân Mỹ trực tiếp vào tham chiến, ta kiên quyết thực hành chiến lược tiến công. Khi Mỹ đưa bốn chục vạn quân vào miền Nam, và bố trí một lực lượng lớn ra vùng giới tuyến, ta đã bố trí sẵn lực lượng để đánh đòn phủ đầu ở mặt trận đường số 9 và Trị Thiên làm cho Mỹ thấy không những ta dám đánh sâu trong lòng địch, mà càng dám đánh chúng ngay trước mặt, ngay nơi tiếp giáp miền Bắc.

Về đường lối chính trị, cần nói thêm là chúng ta đã lập mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi trong nước và tạo ra mặt

trận rộng rãi nhất trên thế giới ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời ta nắm chắc lực lượng công nông ngay bằng cách giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân miền Nam trong những vùng giải phóng. Với thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cải cách ruộng đất ở miền Nam, những người chiến đấu chống Mỹ là những con người xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và những nông dân đã làm chủ ruộng đất ở miền Nam.

Để thắng Mỹ, không những phải có đường lối chính trị đúng mà còn phải có *đường lối quân sự* đúng. Đường lối quân sự của chúng ta là: đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (miền núi, nông thôn đồng bằng, thành thị) với phương pháp đánh địch thích hợp ở mỗi vùng; sử dụng tất cả mọi hình thức bạo lực, vừa quân sự, vừa chính trị, tạo ra sức mạnh bạo lực rất lớn trong từng vùng, từng thời gian; xây dựng và sử dụng cả ba thứ quân; đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn kết hợp với nhau; căng địch ra mà đánh; làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ (thành công của phương châm này thể hiện một cách điển hình trong trận phản công đánh bại chiến dịch Gianxơnxیتی của Mỹ). Nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, ta đã thực hành phản công để tiến công, đã tiến công bộ phận, tiến công đều khắp, tiến lên tổng tiến công; ta đánh vào sinh lực của địch, đồng thời đánh mạnh vào dự trữ hậu cần của chúng, đánh cả phía trước và phía sau, đánh cả vào yết hầu của địch. Tất cả những cái đó tạo ra một sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch. Tất cả những cái đó là đường lối và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đường lối và nghệ thuật ấy được cụ thể hoá, hoàn thiện dần dần qua chiến đấu. Dĩ nhiên, trong thực hiện, bộ phận này, bộ phận kia, địa phương này địa phương khác có chênh choạc, có gặp khó khăn, nhưng nhìn toàn cục thì ta nắm đúng và đánh thắng. Ta đã thắng về chính trị, thắng về quân sự, thắng về chiến lược, thắng về chiến thuật. Ta biết *kiên trì đánh lâu dài, đồng thời biết nắm thời cơ*. Từng thời kỳ phát triển của chiến tranh, ta đề ra những mục tiêu chiến đấu cụ thể, thích hợp.

Khi Mỹ đưa quân vào, ta đề ra mục tiêu là đánh bại ý chí xâm lược của Mỹ. Ta tiến công, nhưng không phải làm như Liên Xô đánh tận Béclanh tiêu diệt hoàn toàn quân phát xít, mà ta tiến công bằng lực lượng tại chỗ. Ông cha ta xưa cũng đánh tại chỗ mà tiến công. Nay ta học lại bài học đó. Trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân (1968), ta nhằm đập tan ý chí xâm lược của Mỹ là chính. Trong cuộc tập kích ấy, ta tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng và phương tiện chiến tranh của địch, 30% dự trữ hậu cần của địch. Với thất bại Mậu Thân, rõ ràng ý chí xâm lược của Mỹ bị lung lay; địch phải xuống thang, ngồi lại đàm phán với ta ở Pari. Đến khi Níchxơn lên, tuy trong thế thua, nó đã dùng biện pháp quân sự đến mức cao nhất, mở rộng chiến tranh sang cả Campuchia và Nam Lào. Nhưng với cách đánh của ta, ta cũng đã thắng nó; do đó mới có Hiệp định Pari.

Sau khi ký Hiệp định Pari, ta nói với nhau trong vòng hai hoặc ba năm nữa ta sẽ giành thắng lợi hoàn toàn, ta phải sẵn sàng để thắng trong hai hoặc ba năm. Ta đã tích cực chuẩn bị để kịp làm việc đó. Và đầu năm 1975, Bộ Chính trị đã nắm thời cơ, hạ quyết tâm thắng nhanh bằng một trận tổng tiến công và nổi dậy thần tốc. Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 đối với ta không có gì bất ngờ cả.

Tóm lại, nguồn gốc cơ bản nhất của thắng lợi là ta đã đánh giá đúng địch, ta có đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng, đã có phương pháp đánh địch đúng. Nếu ta không nắm vững hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì không thể kết hợp tính tiên phong của giai cấp công nhân với truyền thống anh hùng của dân tộc để tạo ra sức mạnh tổng hợp to lớn. Nếu ta không đánh giá đúng thế yếu của địch, thì ta không đề ra chiến lược tiến công. Nếu ta không đề ra được phương pháp tiến công và cách đánh địch cho đúng thì cũng không thể thắng được. Sở dĩ ta làm được tất cả những điều ấy

căn bản là vì ta có đường lối *độc lập tự chủ*. Với tinh thần độc lập, tự chủ và dám sáng tạo, chúng ta mới vạch ra được đường lối và phương pháp như trên.

Chúng ta thắng Mỹ còn là vì chúng ta đã nắm vững công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chiến tranh gắng như vậy nhưng miền Bắc vẫn vững vàng, đời sống miền Bắc tuy có thiếu thốn nhưng không đói khổ.

Chúng ta thắng Mỹ còn nhờ có kinh nghiệm quý báu của Cách mạng Tháng Tám và chín năm kháng chiến chống Pháp. Không có Cách mạng Tháng Tám, không có chín năm kháng chiến chống Pháp thì không thể có thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Trong Báo cáo chính trị, chỉ nêu những điểm lớn thôi. Còn nhiều vấn đề, nếu tổng kết cho đầy đủ phải có thời gian. Sau này Trung ương và Quân uỷ Trung ương sẽ tổng kết kỹ hơn.

Mỹ thua ta là thua cả quân sự, chính trị, kinh tế. Về tất cả các mặt, sau thất bại ở Việt Nam Mỹ đều yếu đi nhiều, không phải chỉ một mặt nào.

Việc Việt Nam ta đánh bại đế quốc Mỹ đã tạo điều kiện cho cách mạng Lào và cách mạng Campuchia giành được thắng lợi, mở đường cho các nước đó đi vào chủ nghĩa xã hội. Trong lịch sử cách mạng vô sản, đến nay chỉ mới có Liên Xô trước đây giải phóng cho mình đồng thời giải phóng cho một số nước khác. Việt Nam ta ngày nay... có vinh dự giúp một số nước đứng lên giành giải phóng. Đó là điều đặc biệt lắm.

Những ý kiến trên đây đều có nói trong các nghị quyết của Trung ương.

Nay thế giới đã thấy rõ ràng hơn, nhưng vẫn chưa đánh giá đúng sự suy yếu của chủ nghĩa đế quốc và cũng chưa thấy thật rõ thế tiến công của cách mạng thế giới.

Đế quốc Mỹ thua Việt Nam là thua về quân sự (với vũ khí thông thường, còn vũ khí hạt nhân thì không thể dùng). Quân sự thua rồi, nay đế quốc Mỹ khó lòng giành được thắng lợi trong một cuộc chiến tranh cục bộ khác. Song do bản chất của chủ nghĩa đế quốc, hiện nay đế quốc Mỹ vẫn còn ra sức dùng bạo lực phản cách mạng để ngăn chặn và phá hoại phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội vẫn còn là mục tiêu đấu tranh nóng hổi của thời đại. Tình hình thế giới còn phức tạp lắm, cho nên, tuy ta đã thắng Mỹ, ta tuyệt đối không được chủ quan, ta phải củng cố quốc phòng mạnh để giữ vững độc lập lâu dài, mãi mãi. Nước ta mãi mãi không bao giờ đi xâm lược nước khác, nhưng quyết không để bất cứ ai xâm phạm độc lập tự do của chúng ta. Chúng ta tự vệ và để tự vệ thì phải đủ lực lượng để tiến công địch khi địch dám đánh ta, tiến công để tự vệ. Quân đội ta luôn luôn là một đội quân bảo vệ độc lập của dân tộc mình và bảo vệ bằng tiến công, biết tiến công để tự bảo vệ. Vì vậy, ta tổng kết kinh nghiệm và cần tổng kết kinh nghiệm là để chứng minh rằng nước ta, dân tộc ta đủ sức đánh bại mọi âm mưu xâm lược của bất kỳ kẻ thù nào, dù to lớn đến đâu đi nữa. Song muốn thắng lợi phải có đường lối đúng, phải chuẩn bị và phòng thủ đúng, phải có một nền kinh tế mạnh và một nền quốc phòng mạnh để giữ vững độc lập của chúng ta. Vì vậy toàn dân phải làm quốc phòng, cả nước phải làm nghĩa vụ quân sự và bộ đội phải làm nghĩa vụ xây dựng kinh tế. Muốn cho nước Việt Nam ta mạnh về quốc phòng thì cả nước phải mạnh, mỗi tỉnh phải mạnh, mỗi huyện, mỗi cơ sở phải mạnh, mỗi người phải mạnh, một trẻ em phải mạnh, một phụ nữ phải mạnh. Phải biết tổ chức lực lượng, bố trí lực lượng; bộ đội chủ lực, bộ đội

địa phương; biết cách đánh như thế nào, bố trí hậu cần và trang bị ba thứ quân như thế nào. Làm như thế là để giữ gìn hoà bình và độc lập cho Tổ quốc ta, cho cả phe ta và cho khu vực Đông Nam á nữa.

Nhân đây, tôi đề nghị Trung ương nhiệt liệt hoan hô và biểu dương các đồng chí quân sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với Đảng, với Tổ quốc (cả hội trường vỗ tay).

Thắng lợi của chúng ta còn là thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao trực tiếp với Mỹ. Đấu trong 5 năm liên! Đó cũng là một điều rất lạ từ trước đến nay. Khi đàm phán với Mỹ, ta đã quyết định rằng ngoại giao gì thì ngoại giao, nhân nhượng gì thì nhân nhượng, nhưng có hai cái từ đầu chí cuối không thể nhân nhượng: *một là* quân Mỹ phải ra hoàn toàn, *hai là* quân ta ở đâu vẫn cứ ở đấy, không rút khỏi miền Nam. Thắng lợi lớn nhất về ngoại giao là buộc Mỹ phải nhận hai điều đó. Do thắng lợi đó mà có đại thắng năm 1975.

Chúng ta còn làm ngoại giao để tranh thủ cả thế giới ủng hộ ta... và vận động, tranh thủ được cả nhân dân tiến bộ Mỹ ủng hộ ta. Đó cũng là những điều đặc biệt.

Trong công tác ngoại giao, ta tranh thủ sự giúp đỡ của mọi nước, nhưng... không để ai, vì có giúp đỡ ta mà ép ta phải nghe theo họ.

Ta thắng là nhờ có sự giúp đỡ tích cực của Liên Xô, Trung Quốc, của phe ta, của thế giới, Liên Xô và Trung Quốc giúp ta rất nhiều. Không có sự giúp đỡ của họ ta khó lòng thắng được. Ta phải luôn luôn biết ơn Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác đã giúp ta; ta nói cho con cháu ta mãi mãi nhớ ơn họ. Nhưng chúng ta phải độc lập, tự chủ bởi vì trong quan hệ quốc tế, mỗi nước có lập trường riêng do vị trí và quyền lợi mỗi nước một khác, cho nên giữa các nước anh em, khó có sự nhất trí với nhau, có khi về những vấn đề rất quan trọng đối với một nước trong phe, cũng không nhất trí được. Nhờ độc lập tự chủ mà ta đã vững vàng đưa cách mạng từng bước tiến lên. Anh em sợ ta kéo họ vào ngọn lửa chiến tranh,

nhưng trong khi đánh Mỹ, ta nắm chắc rằng ta có thể vừa thắng Mỹ vừa giữ hoà bình cho phe ta. Về điểm này, ta không hề bối rối. Ngày nay công việc chống Mỹ xong xuôi rồi, thắng lợi của chúng ta càng chứng minh rằng chúng ta độc lập, tự chủ thật sự. Qua thắng lợi của ta, anh em bầu bạn ta càng thấy ta đúng, mà đúng là nhờ ta độc lập tự chủ.

II- Những vấn đề về đường lối chung và đường lối kinh tế

Về kiểm điểm cụ thể công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc, tôi sẽ kết hợp phát biểu khi nói về kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980). ở đây tôi chỉ nói về những vấn đề thuộc về đường lối.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một vấn đề mới và có nhiều khó khăn. Bởi vì, tuy đã có chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm của Liên Xô và của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, song về lý luận, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng chỉ mới đề ra những điểm cơ bản thôi. Về thực tiễn, sau gần 60 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô còn phải điều chỉnh lại nhiều vấn đề. Hơn nữa, khó khăn còn là ở chỗ nhiều nước đi lên chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ sản xuất lớn đã có rồi; còn ta thì xuất phát từ sản xuất nhỏ, tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội.

Về kinh nghiệm tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội thì, trên thực tế, miền Bắc nước ta chỉ mới phải qua bảy năm mà thôi (ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa 1958 - 1960 và bốn năm xây dựng chủ nghĩa xã hội 1960 - 1964); còn đại bộ phận thời gian là chiến tranh và khôi phục kinh tế. Trong chiến tranh, chúng ta chỉ đề ra hai việc: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng công nghiệp địa phương và phát triển thêm

cơ khí. Kinh nghiệm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội do đó chưa có bao nhiêu.

Nghiên cứu lý luận Mác - Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy Lênin là người đưa ra nhiều luận điểm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có mấy điểm lớn nhất như sau:

1. Phải có Đảng Mác - Lênin lãnh đạo và thực hiện liên minh công nông.
2. Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xôviết cộng với điện khí hoá toàn quốc (tức là chuyên chính vô sản cộng với đại kỹ nghệ).
3. Phải công nghiệp hoá và hợp tác hóa nông nghiệp.
4. Phải phát triển kinh tế có kế hoạch.
5. Phải có phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.
6. Ngoài ra phải làm cách mạng văn hoá.

Song Lênin làm chưa được nhiều lắm về xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì sau Cách mạng Tháng Mười phải mất ba năm nội chiến, sau đó là thực hiện tân kinh tế chính sách và đến năm 1924 thì Lênin mất; cho nên Lênin chưa có đủ thì giờ để làm và phát triển thêm về lý luận. Xtalin dựa vào những luận điểm của Lênin để tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đến cuối đời mình mới tổng kết kinh nghiệm của Liên Xô, nêu ra quy luật kinh tế cơ bản và một số quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, lý luận về chủ nghĩa xã hội là một vấn đề còn phải tiếp tục nghiên cứu nhiều nữa. Còn vấn đề của ta, tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, thì càng khó khăn hơn nữa. Các nhà kinh điển chưa ai nói cụ thể về quá trình đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội như thế nào. Các Mác nói

về chủ nghĩa xã hội là xuất phát từ những nước đã có nền sản xuất đại kỹ nghệ. Lênin sau này có nêu lên khả năng phát triển không qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa với điều kiện có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến, nhưng cũng chỉ mới nêu luận điểm chung. Nói như vậy để thấy một điểm là ta không có bài bản sẵn để học.

Ta là một trường hợp đặc biệt: *làm cách mạng vô sản ở một nước không có sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa*. Ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ta phải mò mẫm để tìm ra quy luật của ta. Cả nước Việt Nam ta hiện nay đi lên chủ nghĩa xã hội với ba đặc điểm lớn:

- *Một là*, cả nước độc lập nhưng hậu quả chiến tranh nặng nề: tàn phá, thất nghiệp, tệ nạn xã hội phức tạp...
- *Hai là*, từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội.
- *Ba là*, cách mạng thế giới đang tiến lên trong thế tiến công.

Vấn đề cơ bản của ta hiện nay cũng là từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vậy đường lối chung về xây dựng chủ nghĩa xã hội và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta như thế nào?

1. Trước hết nói về đường lối chung

Mục đích của chủ nghĩa xã hội là vĩnh viễn xoá bỏ chế độ tư hữu đã tồn tại từ hàng mấy ngàn năm nay mà đỉnh cao là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ xã hội hoàn toàn mới trong lịch sử dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể. Mác đã từng phê phán Xanhximông, Phuriê là không tưởng vì Xanhximông, Phuriê chủ trương xây dựng xã hội mới ra ngoài cơ sở kinh tế, muốn xây dựng một xã hội không có giai cấp bóc lột theo lối không tưởng, không theo quan điểm duy

vật lịch sử.

Mác đề ra chủ nghĩa xã hội một cách khoa học. Theo Mác, trong những nước đã có sản xuất đại kỹ nghệ, lực lượng sản xuất phát triển rất cao và mâu thuẫn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa kìm hãm nó, cho nên lực lượng sản xuất đó đòi hỏi phải xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, quan hệ sở hữu cũ để xác lập quan hệ sản xuất, quan hệ sở hữu mới, cho phù hợp với nó; do đó mà có chủ nghĩa xã hội.

ở ta thì lại khác. Ta đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội. Như thế có phải là không tưởng không? Nhất định chúng ta làm được, chúng ta không phải là không tưởng. Nhưng trước đây chúng ta nghĩ rằng chúng ta đi từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa chủ yếu nhờ có sự giúp đỡ của phe ta và dựa vào nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của phe ta. Nay ta thấy nghĩ như vậy không đúng. Cố nhiên có sự giúp đỡ của phe ta, nhưng sự giúp đỡ chỉ một phần nào thôi, nước nào cũng phải tự lo cho mình đã, bởi vì chủ nghĩa xã hội còn ở trong giai đoạn tiến hành trong phạm vi từng dân tộc một và mỗi nước xã hội chủ nghĩa chịu trách nhiệm về dân tộc mình là chính. Việc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở một nước trước hết là *do quy luật bên trong của nền kinh tế nước ấy quyết định, do nước ấy tự làm, tự đi lên là chính*. Chúng ta có thể tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội là vì trên thế giới đã có sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Chúng ta có thể vận dụng hai loại quy luật - quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa và quy luật tiến từ sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa cũng như quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội - mà tìm ra quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa của ta để tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Điều này làm được vì hai quá trình trên là những sự vật đã ra đời rồi, con người có thể hiểu được, nắm được. Nắm được quy luật thì có thể đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Con người có thể chủ động và tự giác làm việc đó; khi đã có điều

kiện lịch sử cho phép thì con người có thể vận dụng để sáng tạo ra chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ, không chờ có sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa đã rồi mới lên chủ nghĩa xã hội. Về điểm này, bây giờ ta nói có khác với Đại hội lần thứ III của Đảng. Đây là khả năng thực tế. "Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo" là như vậy. Chúng ta phải sáng tạo trong khuôn khổ phát triển của lịch sử để mà tiến lên. Không sáng tạo thì không thể lên thẳng chủ nghĩa xã hội được. Phải có sáng tạo, phải có vai trò của con người, đồng thời phải thấy đây là vấn đề rất khó, phức tạp. Mác là nhà khoa học thiên tài, nghiên cứu chủ nghĩa tư bản bao nhiêu năm, nhưng cũng mới viết xong được hai tập của bộ *Tư bản luận*. Còn hai tập thì Ăngghen phải tiếp tục soạn trên cơ sở những bản thảo của Mác, nhưng làm chưa xong thì Ăngghen đã chết. Vấn đề rất khó, cho nên không thể vội vàng, đơn giản cho rằng đường lối đề ra một lần là đã hoàn chỉnh, mặt khác vấn đề tuy khó nhưng không phải ta không thể nắm được, hiểu được.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải *nắm vững ba loại quy luật*:

- Quy luật lịch sử tức duy vật lịch sử.
 - Quy luật kinh tế.
 - Quy luật đấu tranh giai cấp khi Đảng đã nắm chính quyền.
- Những quy luật ấy ta nắm hết chưa? Ví dụ về đấu tranh giai cấp mà cứ nói đấu tranh giai cấp theo kiểu "truyền thống" như khi chưa có chính quyền thì sai rồi. Nói quy luật kinh tế một cách giáo điều cũng sai. Không nắm vững quy luật lịch sử thì cũng sai nốt. Phải vận dụng cả ba loại quy luật để có đường lối đúng mà tiến lên.
- Làm thế nào để nắm các quy luật ấy? Tất nhiên là không thể không nghiên cứu kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa đã đi trước, những hình mẫu về chủ nghĩa xã hội của các nước đã tạo ra. Nếu nghiên cứu kinh nghiệm của Liên Xô thì thấy

đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô có thể tóm tắt lại trong mấy cái: chuyên chính vô sản + công nghiệp hoá + hợp tác hoá + cách mạng văn hoá.

ở Việt Nam, cũng là những cái đó thôi, nhưng khác là ở chỗ chưa công nghiệp hoá mà đã hợp tác hoá được.

Đối với vấn đề chuyên chính vô sản, hiện nay nhiều Đảng trên thế giới hiểu khác nhau. Mác lúc đầu mới nói giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị, sau Công xã Pari, Mác mới nói đến chuyên chính vô sản (sau Công xã Pari và trong cuốn *Phê phán cương lĩnh Gôta*). Lênin định nghĩa chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp vừa hoà bình vừa bạo lực, vừa kinh tế vừa văn hoá, vừa chính trị, vừa hành chính, vừa giáo dục, vừa cưỡng bức... và hầu như ở tác phẩm nào cũng nói về chuyên chính vô sản và mỗi lần đề cập đến một khía cạnh khác nhau của chuyên chính vô sản. Rõ ràng là nếu hiểu đúng Lênin thì nói chuyên chính vô sản mà chỉ nói chính trị, bạo lực mà không nói kinh tế, văn hoá hoặc nói chính trị ra ngoài kinh tế, văn hoá là không đúng. Về điểm này, hiện nay có nước nói Nhà nước vô sản có hai bộ máy: bộ máy Nhà nước và bộ máy kinh tế. Tôi nghĩ chỉ có một bộ máy Nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất thôi, nhưng bộ máy đó vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức làm kinh tế và văn hoá. Nói chuyên chính vô sản là nói cả chính trị, kinh tế, văn hoá, không thể tách ra được.

Trong một cuộc phỏng vấn, sinh viên hỏi Xtalin: vì sao nói chuyên chính vô sản mà Nhà nước lại là công nông? Xtalin trả lời: nói chuyên chính vô sản vì đường lối là của giai cấp vô sản, còn nói Nhà nước công nông vì cơ cấu tổ chức nhà nước là hai giai cấp công nhân và nông dân. Nói như Xtalin cũng chưa hoàn toàn đúng lắm. Theo tôi, nói Nhà nước mà nói

thành phần cơ cấu thì chưa hoàn toàn đúng. Đáng lẽ phải nói là công nông làm chủ, người chủ nhà nước là công nông. Làm chủ, không phải chỉ là thành phần cấu tạo. Vấn đề làm chủ là vấn đề khó. Năm 1936, hiến pháp xã hội chủ nghĩa đầu tiên của Liên Xô có nêu: Nhân dân Liên Xô làm chủ Nhà nước dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Nói chung cách nêu vấn đề của ta hiện nay có mới hơn so với cách nói từ trước đến nay. Ta nói chuyên chính vô sản là *quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động do công nông làm nòng cốt* (cả hai giai cấp này đều làm chủ) *dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân mà Đảng Cộng sản là đội tiên phong*. Nói như vậy đúng hơn.

Làm chủ tập thể của nhân dân lao động là một phạm trù lịch sử mà mấy ngàn năm trước chưa có, nay mới có. Nói là làm chủ tập thể là làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, tức là của Đảng. *Làm chủ tập thể với nội dung như thế, đó là chuyên chính vô sản*. Lênin nói chuyên chính vô sản là dân chủ một triệu lần hơn dân chủ tư sản. Dân chủ một triệu lần hơn, đó là làm chủ tập thể, là một sự biến đổi về chất của dân chủ rồi.

Làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có hai mặt: toàn xã hội làm chủ tập thể và từng người một làm chủ tập thể. Cả xã hội làm chủ và từng người một làm chủ, làm chủ tập thể và cá nhân có đầy đủ tự do, hai cái đó thống nhất với nhau, không hề có mâu thuẫn. Đó là biện chứng của sự tồn tại của sự vật. Lịch sử đến đây mới có nó. Dưới chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy chỉ có tập thể, không có cá nhân. Dưới chủ nghĩa tư bản chỉ có cá thể.

Làm chủ tập thể bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của

Đảng. Nhà nước là bộ máy cao nhất để làm chủ tập thể. Làm chủ tập thể là nhân dân lao động làm chủ tập thể, mà nòng cốt là công nông liên minh. Đó là một vấn đề mới và khó.

Hiện nay ở các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên, Rumania... hiểu và thực hiện chuyên chính vô sản mỗi nơi mỗi khác. Theo tôi, ở một số nước làm chủ tập thể trên nhiều mặt chưa được thể hiện rõ, mặt khác có nơi quyền cá nhân chưa được bảo đảm, thậm chí tự do cá nhân chưa bằng trong xã hội tư bản. Làm chủ tập thể là cả xã hội và từng người một làm chủ về chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ văn hoá. Đây mới là làm chủ thật sự, là sự đối lập với "làm chủ" cá thể của tư sản mà thực chất là không có làm chủ.

Bây giờ nói đến đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp cao nhất, căng nhất là xoá giai cấp bóc lột, đi đến xoá giai cấp, để xoá tư hữu, xoá "làm chủ" cá thể, đi đến chỉ còn làm chủ tập thể. Đó cũng chính là nội dung của chuyên chính vô sản. Cho nên, cần hiểu rằng bản thân chuyên chính vô sản là đấu tranh giai cấp. Nói "đấu tranh giai cấp dưới chuyên chính vô sản" là vô nghĩa (là tách đấu tranh giai cấp khỏi chuyên chính vô sản). Chuyên chính vô sản là đấu tranh giai cấp, là đấu tranh giai cấp rất căng. Nghĩa là: chỉ có giai cấp vô sản lãnh đạo mà thôi, không chia quyền lãnh đạo đó cho ai hết. Chỉ có đường lối của giai cấp vô sản thôi, không thể có đường lối của giai cấp khác. Mác không phải là người phát hiện ra quy luật đấu tranh giai cấp. Mác là người sáng tạo ra lý luận về chuyên chính vô sản. Đấu tranh giai cấp là do giai cấp tư sản phát hiện. Thuyết đấu tranh giai cấp triền miên là thuyết của tư sản. Giai cấp tư sản cho rằng đấu tranh giai cấp là quy luật vĩnh viễn của xã hội. Xã hội mãi mãi chia thành giai cấp, chia thành giàu nghèo, trong xã hội đấu

tranh giai cấp diễn ra mãi mãi, liên miên không bao giờ chấm dứt. Còn Mác thì cho rằng giai cấp và đấu tranh giai cấp chỉ tồn tại trong một giai đoạn phát triển nhất định của lịch sử. "Đấu tranh giai cấp phát triển sẽ dẫn tới chuyên chính vô sản. Bản thân chuyên chính vô sản là sự quá độ tiến tới thủ tiêu giai cấp và do đấy mà không còn đấu tranh giai cấp". Có đồng chí phê bình rằng nói ba cuộc cách mạng mà không nói đấu tranh giai cấp là sai, là do các đồng chí đó chưa hiểu nội dung đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bản thân chuyên chính vô sản là một giai đoạn biến đổi cách mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để; cách mạng là cả xây dựng cả cải tạo; cho nên ta nói ba cuộc cách mạng, ba cuộc cách mạng tiến hành mãi cho đến lúc có chủ nghĩa cộng sản.

Ta nói chuyên chính vô sản là sự làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn có nhiều người trên thế giới sẽ đồng tình với ta. Ta đề ra: chuyên chính vô sản là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là công nông, bằng Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đề ra như thế thì tránh được chủ nghĩa biệt phái. Chuyên chính vô sản là quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, không phải là đảng trị. Vai trò của Đảng là vai trò lãnh đạo. Không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, của Đảng thì không có làm chủ tập thể. Nhưng không có Nhà nước thì cũng không có làm chủ tập thể.

Làm chủ tập thể là làm chủ cả về chính trị, kinh tế, văn hoá.

Trước hết, phải nói đến *làm chủ tập thể về chính trị*. Mác đề ra giai cấp vô sản phải trở thành giai cấp thống trị, phải

thiết lập chuyên chính vô sản; muốn xoá bỏ chế độ người bóc lột người trước hết phải làm chủ về chính trị. Đây là điểm khác nhau giữa Mác với Xanhximông, Phuriê và với phái vô chính phủ. Phải nắm chính quyền để làm chủ. Trong dự thảo báo cáo đề ra quyền làm chủ tập thể biểu hiện tập trung ở sự làm chủ bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải có Nhà nước thì mới có làm chủ tập thể. Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối của giai cấp công nhân. Đảng không thay thế Nhà nước được. Nhà nước là một phạm trù lịch sử bắt buộc phải có để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Báo cáo nêu: phải nắm vững chuyên chính vô sản, tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể¹, xây dựng nền sản xuất lớn², xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa³. Tham khảo cương lĩnh, chủ trương của các Đảng trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tôi thấy Đảng nào cũng nói đến ba mặt phải xây dựng là chế độ xã hội, nền kinh tế, con người. Đó là những điểm chung. Ta có thể nói bất cứ xã hội nào cũng thế, - nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa,- đều phải có chế độ xã hội, nền kinh tế, con người tương ứng với xã hội ấy. Đó là quy luật chung, không thể khác được. Nhưng các Đảng không nói những nội dung giống như ta nói. Ta cần nói rõ để làm.

Chế độ mới hiện nay là chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, làm chủ tập thể cả về chính trị, kinh tế, văn hoá. Muốn thế, trước tiên là phải làm chủ về chính trị, phải nắm vững chuyên chính vô sản, để làm ba cuộc cách mạng. Tôi không nói cách mạng về chính trị, vì cách mạng về chính trị là giành chính quyền, lật đổ chính quyền của giai cấp bóc lột,

1, 2, 3. Dưới đây gọi tắt là chế độ mới, kinh tế mới, con người mới.

lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, thì đã thực hiện rồi. *Phải làm cách mạng về quan hệ sản xuất* chủ yếu để thay đổi quan hệ sản xuất và thay đổi quyền sở hữu, xoá bỏ chế độ bóc lột và chế độ sở hữu cá thể, xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và tập thể và xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời cải tiến chế độ quản lý và thực hiện chế độ phân phối xã hội chủ nghĩa.

Phải làm cách mạng khoa học - kỹ thuật. Trong kinh tế, động lực cuối cùng là lực lượng sản xuất. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là để giải quyết vấn đề quan hệ giữa người và thiên nhiên. Nội dung cơ bản của cách mạng khoa học - kỹ thuật là biến sản xuất thủ công thành sản xuất cơ khí hoá. Con người thay đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên thì cũng thay đổi quan hệ giữa người và người. *Phải làm cách mạng tư tưởng và văn hoá*, mà nội dung chủ yếu là xây dựng những con người lao động làm chủ tập thể. Mấy nghìn năm nay, người ta coi lao động là khổ nhục, nay lao động là làm chủ. Nắm vững chuyên chính vô sản và làm ba cuộc cách mạng ấy kết hợp chặt chẽ với nhau mà tạo nên chế độ mới, nền kinh tế mới, con người mới. Đây là một vấn đề rất rộng lớn và phong phú, tôi chỉ nói gọn lại.

Chúng ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể ngay, không chờ sự phát triển cao của lực lượng sản xuất. Ta phải dựa ngay vào quyền làm chủ tập thể về chính trị của nhân dân lao động, xác lập ngay quyền làm chủ tập thể về kinh tế: phát triển kinh tế quốc doanh và hợp tác hoá, không chờ có đại công nghiệp. Về tư tưởng và văn hoá cũng thế, chúng ta cũng phải xây dựng ngay quyền làm chủ tập thể về văn hoá, phát triển nhanh ngành giáo dục để nâng cao nhanh trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật của nhân dân, cũng không thể chờ cho kinh tế phát triển cao đã rồi mới làm.

ở đây giữa ba cuộc cách mạng, giữa chế độ mới, kinh tế mới, con người mới có sự tác động qua lại gắn bó theo quy luật tổng hợp. Nguyên nhân biến thành kết quả, kết quả biến thành nguyên nhân. Phải kết hợp ba cuộc cách mạng với nhau, kết hợp nhân và quả với nhau mà tiến lên nhanh, không chờ phải có lực lượng sản xuất cao.

Người ta xem công nghiệp và nông nghiệp riêng nhau. Ta xem *công nghiệp, nông nghiệp là một*, là một cơ cấu thống nhất. Phải kết hợp công nông nghiệp thành một cơ cấu kinh tế thống nhất mà tiến lên nhanh. Xưa kia, cho đến dưới chế độ phong kiến, công nông nghiệp vốn gắn với nhau, một gia đình vừa làm cả nông nghiệp, vừa làm cả công nghiệp (thủ công nghiệp) vì nhu cầu cuộc sống của con người. Chủ nghĩa tư bản đã tách công nghiệp khỏi nông nghiệp. Chúng tập trung cho phát triển công nghiệp bằng cách làm phá sản nông nghiệp trong nước nhằm lấy cho được nhân lực từ nông nghiệp chuyển sang cho công nghiệp, và lấy nông nghiệp ở các thuộc địa phục vụ cho công nghiệp ở chính quốc. Cho nên có vấn đề cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp. Ta phải kết hợp ngay công nghiệp và nông nghiệp vì thực chất công nông nghiệp là một cơ cấu thống nhất và vì chế độ ta là chế độ làm chủ tập thể nữa. Ta kết hợp được ngay công nông nghiệp cũng vì có chế độ làm chủ tập thể. Để xây dựng nhanh chủ nghĩa xã hội, ta phải kết hợp ngay từ đầu công nghiệp với nông nghiệp, làm cho công nông nghiệp dính lại với nhau ngay thành một cơ cấu, quyết không chờ phải có đại kỹ nghệ đã rồi mới đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em cũng đều đi đến kết luận là phải kết hợp công nông nghiệp. ở ta

đơn vị đầu tiên để kết hợp công nông nghiệp lại làm một cơ cấu là huyện. Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ - Tĩnh đã bước đầu làm theo cách như vậy. ở đây, không những làm chủ về kinh tế mà cả về văn hoá, xã hội trong phạm vi huyện. ở đây, không những đã phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân sử dụng lao động trên quy mô toàn huyện để phát triển nông công nghiệp, mà còn phát huy làm chủ tập thể của nhân dân sử dụng lao động trên phạm vi toàn huyện để xây dựng nhanh hệ thống trường học và nhà thương từ xã tới huyện. Các huyện khác trong toàn quốc đều có thể và phải làm như thế.

Như vậy là vấn đề kết hợp công nông nghiệp, vấn đề làm chủ trong phạm vi huyện về kinh tế, văn hoá, xã hội là vấn đề vừa phát sinh ra từ trong thực tiễn của nước ta, vừa phù hợp với kinh nghiệm quốc tế. Nếu ta xây dựng xong 500 huyện theo phương hướng đó thì cả nước đi vào chủ nghĩa xã hội nhanh lắm. Ta phải xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, xây dựng nhanh cơ cấu kết hợp chặt chẽ công nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ làm chủ về kinh tế và văn hoá để đi lên nhanh, để có thể rút ngắn thời gian đi mấy chục năm. Vấn đề làm chủ tập thể là vấn đề lý luận nhưng có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Xây dựng làm chủ tập thể là nắm kinh nghiệm cao nhất của thế giới và áp dụng vào nước ta.

Về vấn đề *làm chủ tập thể về kinh tế*, trước đây Mác nói đến hai điều: một là tư liệu sản xuất phải là của chung, hai là phân phối theo lao động. Đó là hai nguyên tắc cơ bản, nguyên tắc chính, lớn nhất. Nói như vậy là đúng nhưng nay ta thấy chưa đủ. Ta không dừng lại ở kết luận ấy. Với phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa hiện nay, với trình độ của khoa

học tổ chức ngày nay, không những *ta làm chủ tập thể tư liệu sản xuất mà còn phải làm chủ tập thể cả con người là vốn quý nhất, làm chủ tập thể sức lao động nữa*. Hiện nay ta chưa có nhiều tư liệu sản xuất lớn, cái ta có nhiều bây giờ là sức lao động. Liệu ta có làm chủ tập thể được sức lao động không, hay là việc gì cũng chỉ dựa vào tiền lương? Nhất định ta có thể làm được! Vì ta làm chủ và vì khoa học tổ chức lao động ngày nay cho phép tổ chức, phân bố, sử dụng lao động trên quy mô lớn. Ta có thể tổ chức lại lao động để phát triển kinh tế văn hoá như kiểu Quỳnh Lưu đang làm. Đó là một phương thức làm chủ tập thể rất hay. Cố nhiên chúng ta phải thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, song bên cạnh đó phải làm chủ tập thể lao động. Phải làm chủ tập thể, phân bố, tổ chức lại lao động trên quy mô lớn ở từng cơ sở, ở tất cả 500 huyện, trong từng địa phương và trong phạm vi cả nước. Làm như thế là tạo ra một lực lượng sản xuất mới. Huyện làm như vậy, tỉnh làm như vậy, cả nước làm như vậy. Vận dụng những thành tựu của khoa học tổ chức lao động để tổ chức lao động theo quy mô lớn. Hợp tác hóa ở ta chứng minh ta chưa có đại kỹ nghệ mà vẫn hợp tác hoá nông nghiệp được, tạo ra một lực lượng sản xuất mới bằng hợp tác hoá. Phong trào làm thủy lợi, nhất là gần đây cũng chứng minh điều đó. Cho nên vấn đề làm chủ lao động, ta làm rồi. Đó là vấn đề mới mà ta kết luận được. Làm chủ cả tư liệu sản xuất, làm chủ cả sức lao động mà tiến lên. Ta làm điều đó nhưng không bỏ quy luật phân phối theo lao động. Ta vận dụng quy luật phân phối theo lao động, đồng thời ta phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa liên tiếp. Ta xem cả nước là một công trường, mỗi tỉnh là một công trường, mỗi huyện là một công trường.

Làm chủ tập thể là làm thủy lợi với phong trào quần chúng rất sôi nổi như ở miền Nam. Với cách ấy nay mai ta có thể làm hợp tác hóa, đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhanh. Ta phải tổ chức lại lao động trên quy mô lớn, phân bố lại, tổ chức lại cả 21 triệu lao động cho hợp lý, để phát triển nông

nghiệp, nghề rừng, nghề cá, để xây dựng cơ bản, làm thủy lợi, giao thông, xây dựng công nghiệp, xây dựng nhà ở, trường học, nhà thương..., để làm tất cả. (Tôi không đồng tình với tốc độ xây dựng cơ bản hiện nay. Trong 21 triệu người lao động hiện nay ta có thể dành ra một, vài triệu người chuyên làm xây dựng cơ bản để giải quyết nhanh nhà ở cho dân. Đây là vấn đề tổ chức, sử dụng lao động, làm chủ tập thể sức lao động, chứ không phải là vấn đề tiền). Phải thấy rõ trong khi chưa có nhiều tư liệu sản xuất lớn, thì làm chủ cho được 21 triệu lao động để tổ chức lại là vấn đề lớn lắm. Trên thế giới, Triều Tiên đã làm rất gắng trong việc phát huy sức lao động. Ta cũng phải làm như thế, nhưng phải chú trọng tới việc phát huy tính tự giác của nhân dân hơn. Trong làm chủ tập thể, có cái tự nguyện, có cái phải thuyết phục, có cái phải bắt buộc. Phát huy được mạnh mẽ chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về làm chủ sức lao động trong từng địa phương và trên quy mô cả nước, thì nhất định sẽ tạo ra một lực lượng sản xuất mới, lớn lắm. Đó là vấn đề khoa học và cách mạng, cách mạng và khoa học. Các ban quản lý, ban kinh tế phải nghiên cứu cho ra cái này hơn nữa.

Làm chủ về kinh tế còn bao gồm cả làm chủ về phân phối nữa.

Phân phối lại là một vấn đề lớn và mới. Chúng ta thi hành chế độ trả lương theo lao động nhưng phải có phúc lợi chung nữa. Ta vẫn thực hiện việc trả lương theo lao động cho từng cá nhân người lao động. Nhưng phải bảo đảm đời sống cho những người chưa đến tuổi lao động, những người già yếu,... phải chú trọng hơn nữa tới việc phát triển các cơ sở phúc lợi công cộng. Nếu tiền lương trả cho người lao động vừa phải thôi nhưng trẻ con đều có trường học, người ốm đau có nhà thương săn sóc, trẻ con đi học không phải đóng góp gì nhiều... thì đời sống của nhân dân đã khác rồi. Ta có khả năng làm theo cách đó. Phải tổ chức lại lao động để làm trường học,

nhà trẻ, nhà thương, nhà văn hoá..., để nuôi trâu cung cấp sữa cho trẻ em. Có xã đã làm rồi, huyện cũng có nơi làm rồi. Đây không phải là ảo tưởng, ra ngoài khả năng kinh tế của ta đâu. Trái lại, nếu ta làm như thế thì sẽ tiến nhanh hơn, người ta sẽ phấn khởi hơn. Tỉnh Nghệ - Tĩnh đang làm như thế. Huyện Quỳnh Lưu ở tỉnh Nghệ - Tĩnh đang làm như thế. Đi đôi với phân phối theo lao động một cách hợp lý, cần phát triển nhanh các cơ sở phúc lợi công cộng, làm cho mọi người đều được hưởng chung trong đó; quần chúng vì thế mà phấn khởi lên và lao động hăng say hơn.

Dựa trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa mà tổ chức lại lao động trên quy mô lớn, kể cả việc huy động bộ đội tham gia lao động sản xuất và có cách phân phối đúng, làm nhiều sự nghiệp công cộng để giải quyết vấn đề đời sống vật chất và văn hoá, để giải quyết vấn đề ăn, mặc, ở, học, chăm sóc sức khỏe... của nhân dân phù hợp với tình hình thực tế của ta. Đọc hiến pháp nhiều nước xã hội chủ nghĩa, ta thấy ngày nay họ chú ý giải quyết theo hướng đó. Ta nói vấn đề này là nói trên cơ cấu kinh tế của nước ta, trên cơ sở khả năng thực tế của nước ta và trên cơ sở khoa học tổ chức, chứ không phải nói một cách mơ màng đâu.

Hiện nay, cán bộ kinh tế chúng ta, cán bộ làm lương, làm giá cả chưa hiểu vấn đề này lắm, cho nên có nhiều việc làm chưa đúng đâu. Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, nói đến vấn đề phân phối tức là nói đến giá cả, tiền lương, lợi nhuận. Với giá cả như thế này thì tiền lương phải như thế này, để lợi nhuận như thế này. Còn ta nói tới phân phối là phải nói tới cả các vấn đề: giá cả, tiền lương, phúc lợi và sự nghiệp công cộng (kể cả quốc phòng), tái sản xuất mở rộng (sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa). Lâu nay, nhiều anh em nói vấn đề

phân phối không rõ ràng, không biết giá cả là cái gì, tiền lương là cái gì. Sắp tới chúng ta phải đi sâu vào vấn đề này hơn nữa vì đó là một mặt quan trọng của vấn đề làm chủ về kinh tế.

Làm chủ về văn hoá: mục đích cao nhất của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của mọi thành viên trong xã hội. Thoả mãn nhu cầu vật chất thì ai cũng hiểu là thoả mãn về ăn, mặc, ở, đi lại... của nhân dân. Còn thoả mãn về nhu cầu văn hoá ra sao, làm chủ về văn hoá như thế nào thì xưa nay ta nói chưa rõ lắm. Nói làm chủ về văn hoá trước hết là mọi trẻ em đều được đi học. Tất cả mọi người đều học đến cấp II, sau một thời gian nữa đến cấp III. Mọi người học đến đây là có đủ tri thức cần thiết để làm chủ cuộc sống. Đồng thời phải thoả mãn nhu cầu về thưởng thức văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao...

Muốn có làm chủ về văn hoá, phải có một cơ cấu xã hội, một tổ chức xã hội đúng, có những cơ sở vật chất cần thiết để mọi người hưởng được văn hoá.

Ta có khả năng làm được vấn đề này. Phân công, tổ chức lao động xã hội mà làm. Bắt đầu làm cho trẻ em, làm nhà trẻ, lớp mẫu giáo, rồi làm cho thiếu niên, thanh niên, người lớn. Làm trường học, làm nhà văn hoá, làm sân vận động, v.v. tổ chức sản xuất dụng cụ nhà trẻ, dụng cụ thể thao... Nhiều nước anh em quy định những quyền lợi của nhân dân về mặt văn hoá, quy định Nhà nước phải bảo đảm những quyền lợi ấy của nhân dân. Ta làm trong từng huyện, từng tỉnh, từng thành phố. Ta có cách làm của ta. Không phải việc gì cũng phải bỏ ngân sách ra và cha mẹ các cháu bỏ tiền ra. Xuyên qua gia đình bỏ tiền là cách làm của tư sản, là pháp quyền tư sản; ai giàu, con hưởng văn hoá; ai nghèo, con không được

hưởng. ở một số nước anh em, việc nuôi dạy trẻ em do Nhà nước đài thọ - Nhưng cũng có nước gia đình còn đảm nhận một phần quan trọng. Ví dụ: cho con đi nhà trẻ thì Nhà nước đài thọ 30đ, gia đình bỏ ra 10đ. Vì sao Nhà nước không đài thọ cả 40đ, để làm rõ chế độ làm chủ tập thể? Đây là cách làm thôi; cũng bấy nhiêu lao động, tổ chức thế này thì khác, tổ chức thế kia thì sẽ khác. Những việc nói trên đây không phải là ảo tưởng, mơ màng, là đi quá nhanh, mà đây là ở trong khả năng thực tế của ta. Ta không sống xa hoa. Ta sống có văn hoá cao, nhưng hợp lý và ta làm được. Ta làm tốt thì phong trào cách mạng sẽ sôi nổi. Bởi vì mọi người làm chủ, người lớn làm chủ, trẻ em làm chủ. Tất cả 10 triệu thanh thiếu niên được giáo dục tốt, đó là những người chủ mới. Như thế, ta tiến nhanh hơn.

Làm chủ văn hoá, xây dựng con người mới sớm bao nhiêu thì thúc đẩy sản xuất phát triển nhanh bấy nhiêu.

Mác nói: chủ nghĩa xã hội mới thoát thai từ xã hội tư bản, lúc đầu còn mang theo những tàn dư của pháp quyền tư sản, mang theo những đau khổ của xã hội tư bản. Nếu chúng ta có cách giảm được những đau khổ ấy bao nhiêu, xoá được những tàn dư ấy bao nhiêu, tạo ra làm chủ tập thể được nhiều bao nhiêu thì ta cứ làm. Khi bàn vấn đề tiến lên của nước ta, Đảng ta ngó nước này nước kia, vừa làm vừa học. Nhiều việc thuộc cách làm hơn là khả năng thực tế.

Cách làm của Quỳnh Lưu buộc chúng ta phải suy nghĩ nhiều. Hơn nữa, ta phải duy trì một lực lượng bộ đội lớn. Và để có thể chịu đựng được, ta phải chủ trương sử dụng bộ đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Đó là một hình thức sử dụng lao động theo tinh thần làm chủ tập thể.

Chuyên chính vô sản là *phong trào cách mạng* của quần chúng. Không ai nói chuyên chính vô sản mà không nói phong trào cách mạng. Cách mạng là ngày hội của quần chúng. Quần chúng hăng hái đi bầu cử, bầu cử cho ai đó là phong trào cách mạng. Cơ quan nào, chính quyền cấp nào được lập ra cũng là kết quả của phong trào cách mạng, chứ không phải là hành chính. Xây dựng huyện là phong trào cách mạng. Nếu hiểu chuyên chính vô sản chỉ là bắt bớ, trấn áp, là hành chính, cai trị không thôi thì không đúng. Hiện nay ở mỗi huyện, xã, tỉnh, thành phố chưa có phong trào cách mạng mạnh mẽ. Chuyên chính vô sản là phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm ba cuộc cách mạng. Nếu nơi nào ở trên miền Bắc cũng phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân thì mọi việc sẽ làm mạnh hơn, sẽ không có tình trạng bè phái, hiếp đáp nhau và nhiều chuyện phức tạp khác. Tình hình chưa tốt có thể là vì nhiều việc không gắn với phong trào cách mạng, với quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Chính quyền phải là sản phẩm của quyền làm chủ tập thể của nhân dân, của phong trào quần chúng hăng hái tham gia bầu cử, phê bình các cơ quan nhà nước và giám sát công việc của cán bộ. Ta có Nhà nước, có hiến pháp nhưng không có phong trào cách mạng của quần chúng thì chính quyền sẽ hoá một bộ máy quan liêu.

Làm cách mạng về quan hệ sản xuất là xoá bỏ chế độ tư hữu, xác lập chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa (toàn dân và tập thể); là biến sản xuất nhỏ thành sản xuất lớn đại kỹ nghệ.

Làm cách mạng về quan hệ sản xuất là để xây dựng chế độ làm chủ tập thể, đồng thời xây dựng nền kinh tế mới. Quan hệ về kinh tế để ra các quan hệ về chính trị, xã hội. ở nước ta,

đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nhà máy quốc doanh hay thành lập một hợp tác xã đều vừa là tạo ra quan hệ sản xuất mới vừa là tạo ra lực lượng sản xuất mới.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn Việt Nam là tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội mà ta đề ra *cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt*. Hiện nay bọn lý luận gia của chủ nghĩa tư bản đang đề ra thuyết hội tụ toàn cầu dựa vào kỹ thuật làm chính. Theo thuyết ấy, thì loài người bây giờ không nên đấu tranh giai cấp mà cùng nhau đi vào kỹ thuật; Mỹ là nước có trình độ kỹ thuật cao nhất, ai muốn kỹ thuật cao phải theo nó. Và phải có liên hiệp quốc tế để đi vào kỹ thuật. Đó là lý lẽ ngụy biện để bảo vệ lợi ích của chủ nghĩa đế quốc. Ta nói "cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt" với nội dung khác hẳn. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là do ta làm. Cách mạng khoa học - kỹ thuật là đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, từ sản xuất thủ công lên đại sản xuất cơ khí hoá. Ta nói cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt cũng như có lúc Xtalin đã từng nói "kỹ thuật quyết định tất cả". Ta phải có một giai đoạn như vậy, không thể nào khác được. Đó là một sự tất yếu.

Chúng ta phải biến đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên và quan hệ giữa người và người. Hai mặt đó liên quan mật thiết với nhau. Chúng ta phải đi vào sản xuất quy mô lớn, không có sản xuất quy mô lớn thì không có làm chủ tập thể. Đặc điểm của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất gắn bó với nhau, thống nhất với nhau, hoà vào nhau*. Làm một nhà máy mới là xây dựng một lực lượng sản xuất mới đồng thời cũng là tạo ra một quan hệ sản xuất mới mở rộng chế độ

sở hữu toàn dân. Lập một hợp tác xã là cải tạo quan hệ sản xuất cũ, đồng thời tạo ra một lực lượng sản xuất mới trong nông nghiệp. Cho nên cách mạng khoa học - kỹ thuật biến đổi quan hệ giữa người và thiên nhiên thì cũng biến đổi quan hệ giữa người và người. Cách mạng khoa học - kỹ thuật vừa tạo ra lực lượng sản xuất mới, vừa tạo ra quan hệ mới trong sản xuất.

Làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Điều này Ăngghen đã nói. Trong ba mặt làm chủ ấy, trước hết ta phải làm chủ xã hội rồi làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân; cho nên ta đề ra: nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành ba cuộc cách mạng. Vấn đề là thế, nhưng trong khi làm phải nắm biện chứng của từng giai đoạn một để làm cho đúng với từng giai đoạn.

ở đây có vấn đề rất quan trọng: Lênin nói: công nghiệp hóa là đi vào đại sản xuất cơ khí hoá. Ta cũng vậy, phải công nghiệp hoá. Song ở ta, trước hết ta còn phải làm chủ lấy lao động nữa, tổ chức và sử dụng tốt lao động để đi nhanh vào công nghiệp hoá. Một vấn đề nữa là: con người là quyết định. Vì vậy ta phải đi ngay vào *cách mạng tư tưởng và văn hoá* để xây dựng con người, con người làm chủ, nắm được khoa học kỹ thuật. Trong 5 năm tới ta sẽ đào tạo một triệu công nhân. Đó là vấn đề cực kỳ quan trọng. Nếu tạo ra được 1 triệu con người làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân thì đó là một sức mạnh ghê gớm lắm.

Người dân hiện nay có cảm thấy họ là người làm chủ hay chưa? Họ có hiểu rằng tuy họ còn lãnh lương trả theo lao động của họ, nhưng họ là người làm chủ cả nước chưa? Họ có hiểu rằng họ lãnh mỗi tháng 40đ, nhưng họ đã để lại 20đ xây

dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, để làm nhà trẻ, trường học, để xây dựng quốc phòng chưa? Nếu ai ai cũng hiểu được như thế thì tình hình sẽ khác hẳn. Cho nên chúng ta không chờ có kinh tế cao đã mới đẩy mạnh cách mạng tư tưởng văn hoá, xây dựng con người. Việt Nam ta có thể phát triển văn hoá cao trước, không ngại gì cả. Vì vấn đề văn hoá là vấn đề con người, là vấn đề tình cảm, chung quy lại là vấn đề bảo đảm cho con người lao động có hạnh phúc. Đó là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội.

Ta đặt vấn đề làm chủ, là làm chủ cả nước, làm chủ ở địa phương, làm chủ ở cơ sở, làm chủ gia đình cho đúng. Ta nói ba cấp làm chủ là ở trung ương, địa phương và cơ sở. Nhiều đồng chí rập khuôn theo nước ngoài cứ nói quản lý theo ngành và theo lãnh thổ, nhưng tôi nói ta quản lý theo ngành và theo địa phương. Về vấn đề này ta khác Liên Xô và Trung Quốc. Liên Xô có lãnh thổ rộng lớn; họ chia ra nhiều nước cộng hoà, một nước cộng hoà rất lớn; Trung Quốc là một nước to, mỗi tỉnh 30, 40 triệu người, bằng dân số một nước. Còn ta chỉ có mấy mươi triệu hécta đất đai với 50 triệu dân. Cả nước làm chủ tức là 50 triệu người làm chủ qua bộ máy Nhà nước Trung ương. Nước ta lại chia thành 38 tỉnh, thành phố. Mỗi tỉnh trung bình từ 1 đến 2 triệu dân. Đó là một địa phương. Ta làm chủ trong phạm vi từng địa phương như thế là hợp lý. Làm chủ ở mỗi nước có quan hệ đến lịch sử và địa lý nước ấy. Ta làm chủ địa phương hai triệu dân là phù hợp với điều kiện lịch sử và địa lý Việt Nam. Đây là khách quan. Đây là cách làm của ta.

Như vậy là ta sẽ có cơ cấu tổ chức thích hợp, phù hợp với trình độ khoa học kỹ thuật hiện nay để *làm chủ cả nước* 50 triệu người, *làm chủ từng tỉnh, thành phố* với trên dưới hai

triệu dân, *làm chủ từng huyện* với khoảng từ 10 vạn đến 20 vạn dân và *làm chủ từng cơ sở*: hợp tác xã, xí nghiệp, v.v.. Cả nước làm chủ là cả nước có kế hoạch chung, cả nước phải lo cho nông nghiệp, công nghiệp, lo cho quốc phòng, lo cho văn hoá, đời sống; mỗi tỉnh, thành với dân số trên dưới hai triệu người là một đơn vị, mỗi huyện từ 10 vạn đến 20 vạn người là đơn vị hợp lý nhất để giải quyết vấn đề đời sống. Ví dụ trong mỗi huyện 10, 20 vạn người phải tổ chức nhau lại để ngoài lao động sản xuất ra, dùng lao động để xây dựng làm cho mỗi huyện đều có trường cấp III, nhà thương, nhà văn hoá; dùng lao động sản xuất dụng cụ học tập, thể dục thể thao, dụng cụ nhà trẻ, v.v.. Nghĩa là mỗi huyện biết dùng lao động ra sao để bảo đảm cho đời sống vật chất và văn hoá của 20 vạn người và của từng gia đình; ngoài ra, còn bán ngày càng nhiều sản phẩm cho Nhà nước. Lấy huyện làm đơn vị cơ sở để tổ chức lao động như thế là hợp lý nhất.

Trên huyện, thì tỉnh, thành phố cũng là một đơn vị để làm chủ. Tỉnh hai triệu người có trường đại học, có cơ sở nghiên cứu khoa học, có những nhà máy trình độ kỹ thuật cao hơn, quy mô lớn hơn để bảo đảm trang bị cho hai triệu người, bảo đảm cho xây dựng, cho giao thông, v.v. trong tỉnh. Tỉnh phải cùng huyện bảo đảm đời sống cho hai triệu người trong tỉnh. Các xí nghiệp trung ương đóng ở địa phương nào phải có trách nhiệm đóng góp cho địa phương đó để địa phương có đủ sức chăm lo đời sống của nhân dân, trong đó có đời sống của công nhân làm việc ở xí nghiệp Trung ương, và gia đình họ. Các ngành trung ương và Chính phủ Trung ương phải giúp sức vào đây nữa. Đối với thành phố cũng thế. Và điều quan trọng là phải để cho địa phương có quyền thực sự. Làm chủ trong từng địa phương, lấy địa phương làm đơn vị giải quyết

đời sống thì tránh được vận chuyển qua lại bất hợp lý. Địa phương nào cố gắng làm được tốt hơn thì đời sống của dân trong địa phương ấy sẽ cao hơn nơi khác. Phải làm sao cho dân thấy họ làm chủ thật sự, bản thân họ làm chủ, con cái họ cũng làm chủ. Và được như vậy, họ sẽ phấn khởi, hăng hái thật sự.

Tôi nhắc lại, làm chủ tập thể, đồng thời ta không đi ra ngoài quy luật phân phối theo lao động.

Nói đến *làm chủ bản thân* thì vấn đề quan trọng nhất là gia đình. Bảo đảm cho gia đình thì quan trọng nhất là nhà ở. Con người là hai người, hai vợ chồng. Vợ chồng mà không có phòng riêng thì không thể có làm chủ được. Giải quyết vấn đề nhà ở không phải ra ngoài khả năng của ta. Ta chưa đặt vấn đề nhà cao cửa rộng, chưa yêu cầu 10-20m²/đầu người như các nước, ta chỉ mới đặt vấn đề: làm sao đã là vợ chồng thì phải có một phòng riêng. Hiện nay, ở nông thôn chưa sao. Nhưng đối với Hà Nội và một số thành phố của miền Bắc, vấn đề này gay gắt lắm; ta phải tổ chức lao động tốt để sớm giải quyết (các nước anh em nói chưa giải quyết xong vấn đề nhà ở là nói giải quyết theo tiêu chuẩn của họ: mỗi người 20m², mỗi hộ 70-80m². Ta chưa yêu cầu đến đó).

Làm chủ tập thể còn có vấn đề *tự do* nữa. Không có chế độ nào bảo đảm tự do cá nhân đầy đủ nhất như chế độ xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người làm chủ nhất. Sắp tới hiến pháp, pháp luật phải bảo đảm thực hiện cho được cái này.

Tóm lại, chúng ta phấn đấu để có làm chủ thật sự: đủ ăn, đủ mặc, hai vợ chồng có phòng ở riêng, mọi người có nhà ở, con cái được học hành, tự do cá nhân được bảo đảm. Làm chủ

chính trị, làm chủ kinh tế, làm chủ văn hoá, đó mới là làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

2. *Bây giờ tôi nói sang đường lối kinh tế*

Đặc điểm lớn nhất của ta là đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Chúng ta phải nắm quy luật kinh tế chung và quy luật đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để tiến lên. Để có chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải có nền đại sản xuất cơ khí hoá. Đó là quy luật. Nhưng để đi tới đó, phải làm như thế nào?

Khi Mác nói kinh tế, Mác cho rằng cái quan trọng không phải là sản phẩm, là sản xuất ra cái gì, mà là phương thức sản xuất, là cách thức để sản xuất ra sản phẩm. Vì sao vậy? Bởi vì Mác tập trung nghiên cứu nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mác nghiên cứu tiền lương, giá cả, lợi nhuận; Mác đã tìm ra quy luật giá trị thặng dư, đó là phát minh vĩ đại của Mác. Còn giá trị sử dụng thì Mác chưa quan tâm nghiên cứu (chỉ đề cập khi nói đến quy luật tái sản xuất mở rộng), Mác nói: hàng hoá phải có giá trị sử dụng mới có giá trị; nhưng khi nhà tư bản đưa ra trao đổi, thì trao đổi trên giá trị, và trong giá trị không có một nguyên tử giá trị sử dụng nào cả. Ngược lại, chúng ta đi vào chủ nghĩa xã hội và mục đích cao nhất của nền sản xuất xã hội chủ nghĩa không phải là lợi nhuận mà là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân. Ta phải sản xuất ra giá trị sử dụng như thế nào để thoả mãn nhu cầu về ăn, mặc, ở của 50 triệu người là mục đích. Cho nên, đối với chúng ta, cái phải quan tâm trước hết là giá trị sử dụng; còn giá trị, giá cả, tiền lương chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích một cách tốt hơn mà thôi.

Nếu chu trình của tư bản là T - H - T', bỏ ra một số tiền, mục đích là để cuối cùng thu được một số tiền lớn hơn, thì trái lại chúng ta sản xuất để tiêu dùng, đồng tiền đối với ta chỉ là phương tiện thôi, không phải là mục đích.

Muốn tạo ra nhiều giá trị sử dụng với chi phí ít, phải có một sự phát triển cao của lực lượng sản xuất, phải có đại kỹ nghệ. Nhưng ở đây cũng cần hiểu: nếu máy móc là tư liệu sản xuất thì gạo cho người ăn cũng là tư liệu sản xuất rất quan trọng (thép để cho máy chạy quan trọng, gạo cho người lao động ăn cũng quan trọng lắm, vì người cũng là cái máy quan trọng nhất!). Song, khi làm ra máy móc thì mục đích cuối cùng cũng là để có nhiều gạo, vải, nhà ở, v.v. hơn thôi.

Chúng ta coi trọng cả giá trị sử dụng và giá trị.

Kế hoạch Nhà nước ta trước hết phải được xây dựng trên cơ sở giá trị sử dụng. Ta có 50 triệu dân, 21 triệu lao động. Mỗi người dân mỗi năm cần có 300 kg lương thực. *Đất mấy cũng phải bỏ công ra mà làm* cho được ngần ấy lương thực để bảo đảm cho cuộc sống của 50 triệu người. Nếu là tư bản thì đất chúng không làm, vì chúng chỉ cần lợi nhuận. Ta khác. Vì thế, Đảng Cộng sản Liên Xô, tổng kết kinh nghiệm 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng kết luận: phát triển công nghiệp nặng cũng là để cuối cùng phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, đồng thời để củng cố quốc phòng.

Trong quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội: "thỏa mãn nhu cầu..."¹, thì kỹ thuật là phương tiện, còn thỏa mãn nhu cầu vật chất và văn hoá là mục đích. Chúng ta phải làm thế nào để cho mục đích và phương tiện dính chặt với nhau để tiến lên mau chóng, vững vàng. Muốn thế phải có cơ cấu

¹. Xem trong Báo cáo.

đúng. Cơ cấu đó như thế nào? Muốn lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải có công nghiệp nặng. Ta phải ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Nhưng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng để làm gì? Trước hết là để phục vụ cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, để đẩy mạnh xây dựng nhà cửa. Đó là một cơ cấu, không thể tách rời nhau. Trong lịch sử không phải từ đầu nông nghiệp và công nghiệp đã tách riêng ra. Sự tách riêng xảy ra trong quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản dựa trên sản xuất cá thể. Mỗi lĩnh vực sản xuất là công việc riêng của một cá thể sản xuất một cách tự phát. Nông nghiệp riêng, công nghiệp riêng, trong nông nghiệp chia ra nhiều cái riêng nhau nữa. Trong công nghiệp chia ra không biết bao nhiêu cái riêng. Chủ nghĩa tư bản làm cho cánh kéo giữa công nghiệp và nông nghiệp ngày càng mở rộng. Trong khách quan của sự việc, bắt buộc công nghiệp và nông nghiệp phải gắn với nhau. Nhưng chủ nghĩa tư bản đã tách ra, tạo ra sự đối lập giữa nông nghiệp và công nghiệp. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, không thể phát triển công nghiệp tách với nông nghiệp thành cánh kéo được, ngược lại công nông nghiệp phải dính chặt nhau, *phải là một cơ cấu kinh tế thống nhất* tác động qua lại lẫn nhau. Đề ra phát triển nông nghiệp thì công nghiệp phải phục vụ ngay cho sự phát triển ấy. Công nghiệp bảo đảm cho nông nghiệp phát triển, ngược lại nông nghiệp cũng phải phục vụ cho sự phát triển công nghiệp. Vấn đề tưởng như đơn giản, thế mà sau 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Liên Xô mới thấy ra và nay mới đề ra làm tổ hợp công nông nghiệp, mới thấy rõ phải phát triển công nông nghiệp thành cơ cấu. Hằng năm ở Liên Xô, lao động nông nghiệp ba tháng không có việc làm, nhưng

công nghiệp thì lại thiếu lao động, không làm tổ hợp công nông nghiệp thì không giải quyết được. Gắn công nghiệp và nông nghiệp là đúng thôi. Hiện nay trong những nước công nghiệp phát triển, 60-70% là việc trong công nghiệp đã được cơ khí hoá, còn 30-40% là thủ công; trong nông nghiệp cũng thủ công 30-40%, và 60-70% là cơ khí hoá; như vậy là phương pháp sản xuất trong công nghiệp và nông nghiệp giống nhau chỉ có sản phẩm khác thôi. Đối với chúng ta, làm cho công nông nghiệp dính nhau thì sẽ đi lên nhanh không biết bao nhiêu mà kể. Nông nghiệp và công nghiệp là một cơ cấu, một tồn tại, không thể tách được, đó là khách quan của sự vật. ở ta lại còn là do làm chủ tập thể buộc phải thế nữa. Ta làm chủ trong một huyện từ 10-20 vạn người. Phải làm nông nghiệp để bảo đảm ăn cho 10 vạn, 20 vạn người. Để làm nông nghiệp, huyện phải có bao nhiêu máy kéo, bao nhiêu máy bơm, phải bảo đảm sửa chữa nó thế nào? Phải làm đường như thế nào cho máy kéo đi? Cho nên làm chủ từng huyện thì huyện phải là một cơ cấu nông - công nghiệp.

Nhìn vào tình hình thế giới những năm gần đây, thấy vấn đề nông nghiệp gay go lắm. Các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây đẩy mạnh công nghiệp hoá, nhưng ở một số nước vì nông nghiệp phát triển không kịp cho nên chông chênh.

ở ta, kinh nghiệm 21 năm qua đã cho chúng ta thấy rõ: có đẩy mạnh cơ khí hoá nông nghiệp thì mới đẩy mạnh công nghiệp hoá được. Vì khi công nghiệp hoá đất nước hoàn thành rồi thì cuối cùng phải có 90-95% lao động làm công nghiệp và chỉ còn 5-10% lao động làm nông nghiệp thôi. Sự phát triển khách quan của nền kinh tế sẽ dẫn đến như thế. Vậy 90% lao động công nghiệp ấy do đâu mà có được? Phải

lấy lao động từ nông nghiệp ra. Do đó phải cơ khí hoá nông nghiệp thì mới có thể lấy ra số lao động đó. Phải giải phóng nông nghiệp, giải phóng đất đai, giải phóng lao động trong nông nghiệp. Một lao động nông nghiệp phải làm 5-10 héc-ta, năng suất và giá trị lao động nông nghiệp sẽ cao; cao như vậy mới có sức mua nhiều hàng công nghiệp. Nông nghiệp phải tạo ra thị trường cho công nghiệp. Công nghiệp còn đòi hỏi nông nghiệp phải lên nhanh để đủ sức cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp hàng hoá xuất khẩu để đổi lấy máy móc cho công nghiệp. Đặt quan hệ công nông nghiệp ở nước ta như vậy là đúng.

Trước đây, Đại hội lần thứ III của Đảng ta quyết định đường lối là "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, *đồng thời* ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ...". Các Hội nghị Trung ương thứ 19 và 24 đã bổ sung cho hoàn chỉnh hơn. Trong đề án lần này viết lại theo tinh thần đó: "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý *trên cơ sở* phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp hiện đại, vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế thống nhất; kết hợp kinh tế với quốc phòng...". Nói ưu tiên hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ như vậy đúng và đầy đủ hơn. Nên hiểu *hợp lý* đây là nhằm vào phục vụ nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển.

Vấn đề quan trọng không phải là nói giống nhau, mà là phải hiểu đường lối cho đúng. Mấy năm qua, vì có những quan điểm không rõ lắm, cho nên ta thực hiện đường lối đó chậm.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hình như có cách hiểu khác đi, tuy cùng nói như thế.

Đường lối nói trên là đề ra cho 15, 20 năm, nhưng trong giai đoạn trước mắt ta thực hiện đường lối đó như thế nào là đúng? Trong dự thảo đề án về phương hướng kinh tế hiện tại, chúng tôi *để nông nghiệp lên trên*, rồi đến công nghiệp nhẹ, sau đó là công nghiệp nặng; mặc dù vốn đầu tư cho công nghiệp vẫn nhiều hơn. Đề ra như vậy là hợp với thực tiễn của ta.

Đáng lẽ, nếu không có chiến tranh, thì nước ta đã có thể có 50-60 vạn tấn thép và với 50-60 vạn tấn thép trang bị cơ khí cho nông nghiệp thì đến nay tình hình nông nghiệp nước ta đã khác đi nhiều. Song nay chiến tranh kết thúc thắng lợi đã đưa lại nhiều yếu tố mới. Những cái mới ấy là gì? Không có nước nào lại nghèo như nước Việt Nam mình. Thu nhập quốc dân không quá 100 đôla/dầu người, trong khi nước khác ở Đông Nam á thấp nhất cũng đến 300 (trong này có thể có cách tính khác nhau). Thấp như thế là vì công nghiệp chưa có gì bao nhiêu. Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Mà đất đai nông nghiệp thì lại sụt từ 3 sào bình quân đầu người xuống còn có 2 sào 2, vì chỉ tính miền Bắc thôi dân số tăng từ 12 lên 24 triệu, từ 1954 lại đây tăng gấp đôi, mà diện tích canh tác của miền Bắc ta để mất đi cả chục vạn héc-ta. Vì vậy mà gắng không thể tưởng tượng được. Vậy xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta bây giờ là xây dựng cái gì? Một cơ sở vật chất quan trọng nhất là đất đai... Sau khi giải phóng miền Nam, ta có khả năng khai hoang ngay lập tức một triệu héc-ta, phục hoá 50 vạn héc-ta tương đương với diện tích đồng bằng Bắc Bộ hiện nay. Nghĩa là thắng lợi tạo ra một yếu tố rất mới: ta có khả năng trong mấy năm tạo

thêm một diện tích canh tác bằng diện tích mà ông cha ta đã mấy ngàn năm mới tạo ra được ở đồng bằng Bắc Bộ. Đó là cái rất mới. Đất đai là một loại cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội mà ta có thể làm ngay, làm trước hết. Có thêm được 1,5 triệu héc-ta thì ta nhẹ nhàng đi nhiều lắm. Phải làm cho kỳ được trong 5 năm. Để làm được, phải có nỗ lực rất lớn. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý là phải nhằm vào giải phóng lao động nông nghiệp. Chúng ta lại phải giải phóng 4-5 triệu người khỏi đồng bằng Bắc Bộ để họ làm thêm 1,5 triệu héc-ta đất canh tác. Đó là vấn đề trọng tâm số một hiện nay. Làm như thế cũng là để nâng cao năng suất lao động ở đồng bằng Bắc Bộ, đưa giá trị ngày công trong nông nghiệp lên cao hơn, để làm cho thu nhập và đời sống của nhân dân hai miền Nam Bắc ngày càng xích lại gần nhau; do đấy mới thống nhất giá cả, tiền lương trong cả nước được tốt. Vừa giải phóng lao động, vừa giải phóng đất đai. Nói ưu tiên công nghiệp nặng nhưng để nông nghiệp lên trên là đúng với tình hình hiện nay. Hiện nay ta thiếu lương thực quá. Nhu cầu đời sống vật chất quan trọng nhất là cái ăn. Phải giải quyết cho được vấn đề ăn là nhu cầu cơ bản nhất. Cho nên khi nói đến "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp...", chúng ta phải tận lực phát triển nông nghiệp, phải đưa toàn lực ra mà làm nông nghiệp đã; có phương tiện gì dùng phương tiện ấy mà làm. Phải huy động hàng chục triệu người ra làm nông nghiệp, dù với công cụ thủ công thô cũng phải làm. Nay ngoài công cụ thủ công, chúng ta cũng đã có một số máy móc nông nghiệp, phải tập trung máy móc và vật tư hơn nữa cho nông nghiệp, phải bố trí lao động đúng để làm cho được thêm 1,5 triệu héc-ta. ở những nơi chưa có máy

móc, phải sử dụng công cụ thủ công; bằng công cụ thường, công cụ cải tiến nhưng phải tổ chức lao động quy mô lớn để làm, không ngồi chờ.

Ta phải tận lực trong 5 năm giải quyết cho được một bước căn bản vấn đề nông nghiệp. Phải mở rộng thêm 1,5 triệu hecta, phải bố trí hợp lý lao động trong cả nước, để giải quyết xong nhu cầu vật chất cơ bản nhất của nhân dân là cái ăn, tăng năng suất lao động, tăng giá trị lao động nông nghiệp và sử dụng được ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới để xuất khẩu. Như thế để làm cơ sở mà công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

Nay cả nước được giải phóng, ta có điều kiện thực hiện những phương hướng và mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 19.

Ta làm những việc ấy trong khi miền Bắc đã làm tương đối thạo hợp tác xã, đã biết làm huyện, đã biết làm thuỷ lợi. Đó là những cái rất mới mà 20 năm trước đây chưa có. Ta đã biết một huyện tổ chức lao động như thế nào (kinh nghiệm Quỳnh Lưu), một huyện làm thuỷ lợi ra sao (kinh nghiệm của 190 huyện miền Bắc trong phong trào hoàn chỉnh thuỷ nông...). Ta có thể đem những hiểu biết mới ấy vào làm ở miền Nam, làm trên cả 500 huyện trong cả nước để trong vòng 5 năm tới, nông nghiệp cả nước sẽ lên chủ nghĩa xã hội như nhau. Như vậy là ta giải quyết không phải chỉ vấn đề kinh tế mà cả vấn đề chế độ nữa. Làm thế thì cả nước sau 5 năm sẽ đồng nhất nhau cả về công nghiệp lẫn nông nghiệp. Cả nước sẽ có một chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa với hai hình thức toàn dân và tập thể như nhau. Cả nước sẽ cùng đi vào một cái mới: xây dựng đơn vị huyện thành đơn vị nông công nghiệp. Ta quyết tâm làm, tập trung sức làm. Tập trung vốn trong nước, tập trung vốn vay của nước ngoài vào mà

làm cho được cái này. Tôi vừa được điện báo cáo của Tỉnh uỷ Hậu Giang hứa với Trung ương: đến cuối kế hoạch 5 năm, làm 3 triệu tấn thóc, 3-4 vạn tấn đậu nành, 7 vạn tấn ngô, mỗi gia đình nuôi 4 - 5 con lợn và hàng trăm gà vịt. (Vừa qua nhập mỗi năm 2 vạn tấn đậu nành đã gay go, rồi đây chỉ một tỉnh mà làm được 3 vạn tấn đậu nành thì lớn lắm). Hậu Giang có 68 vạn hecta đất đai tự nhiên, nếu làm được như trên thì tốt lắm. Và nếu cả nước có độ 5 tỉnh lớn làm được như trên, thì chúng ta nhẹ nhàng biết bao! Nhưng phải tập trung sức thì mới làm được.

Với việc thống nhất đất nước, với cách mạng xanh đang xảy ra, một đặc điểm của thời đại ngày nay chưa bao giờ chúng ta có điều kiện đưa nông nghiệp vào sản xuất lớn hiện đại như hiện nay. Đây là thời điểm thuận lợi nhất, may mắn nhất. Một nền nông nghiệp hiện đại phải có cả trồng trọt và chăn nuôi phát triển cân đối. Muốn thế ngoài lúa, phải có ngô, đậu tương, bột cá. Những thứ này nay ta có khả năng làm lớn. Với điều kiện thiên nhiên thuận lợi, miền Nam cho phép ta làm lớn ngô, đậu nành và bột cá và những thức ăn cần thiết cho việc phát triển chăn nuôi để cung cấp cho cả nước. Với những thức ăn đó, và do ta đã có những giống lợn tốt, ta có thể nuôi mỗi gia đình 4 - 5 con lợn, mỗi con đạt 100kg trọng lượng và hàng trăm gà vịt. Nếu cả nước chưa giải phóng làm gì có khả năng này? Không có 1 triệu hecta để trồng ngô và đậu tương, làm sao mà làm được như vậy? Không có thành tựu của cách mạng xanh cũng không làm được như vậy. Đó là cái mới, rất mới. Ta phải nắm lấy cái mới ấy ngay. Ta cũng đã có thành quả của nhiều nơi, miền Bắc có, miền Nam có, đạt 7-8 tấn thóc/hecta. Ta đã có kinh nghiệm thâm canh tăng năng suất nhiều loại cây trồng khác. Cả nước ta có thể khai

thác trên 1 triệu tấn cá/năm. Với khả năng mới về phát triển nông nghiệp và nghề cá như thế, ta đã hình dung được bữa ăn hàng ngày của nhân dân như thế nào rồi, hình dung được tiền lương thực tế ra sao rồi. Đề nghị Trung ương bàn, Đại hội bàn. Và quyết tâm làm. Đi vào làm như đi chiến đấu, với khí thế cách mạng sôi nổi.

Nay mai, trên miền Bắc, mỗi lao động nông nghiệp phải làm 2-3 héc-ta thì năng suất mới cao, mới có sức mua hàng tiêu dùng lâu bền cần thiết cho cuộc sống văn minh hiện đại, sắm được những thứ cần thiết trong cuộc sống hàng ngày, đồng thời mới nâng cao được giá trị lao động, thu nhập và đời sống ngang với nông dân miền Nam và mới có điều kiện giải quyết vấn đề thống nhất giá cả, tiền lương được. Đời sống có thể khác một chút, nhưng tiền lương phải xấp xỉ, không thì phức tạp lắm. Ta có đủ điều kiện để làm việc đó. Để giải quyết vấn đề nông nghiệp, toàn Đảng, toàn dân phải nhất trí. Ta có điều kiện làm. 20 năm qua, ta đã làm thuỷ lợi khá ở miền Bắc. Nay phải tập trung làm xong thuỷ lợi trong 5 năm. Còn ở miền Nam, hiện nay đã có phong trào làm thuỷ lợi khá. Phải làm mạnh hơn nữa để sớm chủ động làm ít nhất hai vụ phổ biến và bảo đảm. Đồng thời phải đẩy mạnh cơ khí hoá. Mạnh dạn đầu tư để cơ giới hoá. Trên cơ sở thuỷ lợi hoá và cơ khí hoá, miền Nam sẽ đi vào hợp tác hoá nhanh và tốt. Như thế thì sẽ có năng suất 4-6 tấn/vụ/héc-ta.

Trồng trọt và chăn nuôi phải dính chặt với nhau hơn nữa. Hiện nay, các nước tiên tiến trên thế giới dành 60% lương thực cho chăn nuôi, giải quyết đạm cho người thông qua phát triển chăn nuôi. Hiện nay chăn nuôi ở nước ta còn kém; tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp còn rất thấp. Ta phải cố gắng phấn đấu đưa tỷ trọng chăn nuôi lên mức dùng 30%

sản phẩm trồng trọt cho chăn nuôi. Ở nước ta, có điều kiện trồng đậu nành ở nhiều nơi, và có những nơi năng suất khá cao (1 tấn - 1,5 tấn/héc-ta). Đậu nành vừa để cho người ăn, vừa để chăn nuôi. Ăn đậu nành rất tốt. Phải chú trọng phát triển mạnh đậu nành. Ta có ưu thế về cá. Tỉnh nào nói chung cũng có biển. *Nông nghiệp* phải dính với *nghề cá*. Và phải dính với *nghề rừng*.

Đơn vị tỉnh với 1 triệu đến 2 triệu dân vừa có đồng bằng, vừa có biển, vừa có rừng là hợp lý nhất. Trừ một số tỉnh ở miền núi, vừa qua ta đã cố gắng bố trí đơn vị tỉnh như thế. Chúng ta phải làm chủ đồng bằng, làm chủ biển, làm chủ rừng. Rừng và đất rừng ở ta quý lắm. Ở Liên Xô, cây trồng có loại 100 năm mới cho gỗ. Ở ta chỉ 10 năm thôi (trồng mỡ, bồ đề thì 10 năm thu hoạch được, nếu trồng cao su thì 7 năm có mủ. Như vậy là trồng rừng cũng thu hoạch sớm gần như trồng cây công nghiệp). Một héc-ta rừng của ta bằng 10 héc-ta rừng của các nước ôn đới. Ta phải tiến tới làm rừng kỹ như làm vườn. Nay mai nhân dân ta sẽ sống đại bộ phận ở rừng núi, dành đồng bằng cho nông nghiệp. Sống như vậy hợp lý hơn, có vùng mát mẻ hơn. Kết hợp nông nghiệp với nghề rừng. Ta phải phân công lại lao động nhanh để vừa làm chủ đồng bằng, vừa làm chủ rừng. Đồng thời phải làm chủ biển. Làm chủ trong từng huyện, từng tỉnh và trong phạm vi cả nước. Huyện phải bố trí người ở đồng bằng, người lên núi, người ra biển. Điều kiện Việt Nam ta cho phép làm như vậy. Đây là cách bố trí lao động hợp lý nhất.

Về *công nghiệp nhẹ*, nhiều đồng chí ta xưa nay chưa hiểu rõ vị trí của công nghiệp nhẹ. Trong báo cáo có nói đến vị trí ấy. Trước hết có một vấn đề cần nói rõ. Tôi vào miền Nam, đi qua các chợ, thấy hàng hoá đẹp không thua gì hàng bày ở hội

chợ Quảng Châu (Trung Quốc). Tôi mừng lắm. Nó giải quyết được cho tôi một vấn đề băn khoăn lo lắng xưa nay: ta có thể xuất lao động qua công nghiệp nhẹ hay không? Hàng hoá tốt và đẹp là một nguồn xuất khẩu rất quan trọng. Nhưng miền Bắc mấy chục năm qua làm hàng xấu quá. Có phải người Việt Nam ta chưa có trình độ làm tốt và đẹp như nước ngoài không? Nay thì thấy rõ là công nhân ta ở Thành phố Hồ Chí Minh phần lớn cũng là những người miền Bắc vào, ở Hà Nội di cư vào. Người Việt Nam ta, Nam cũng như Bắc, đều khéo tay. Nhưng miền Nam vừa qua có máy tốt, có nguyên liệu, nên làm ra hàng tốt và đẹp. Như thế chúng ta có thể kết luận: người Việt Nam ta ngay bây giờ cũng có khả năng làm hàng tiêu dùng tốt và đẹp như nước ngoài. Chúng ta rõ ràng có khả năng làm hàng tiêu dùng để xuất khẩu. Thế giới cũng khen người Việt Nam khéo tay. Ta phải phát huy được cái khéo tay này để sản xuất hàng hoá xuất khẩu. Hunggari hàng năm, hàng tiêu dùng chỉ để dùng trong nước có 1/2 và để xuất khẩu 1/2. Đó cũng là một phương hướng sản xuất của công nghiệp nhẹ (bao gồm cả tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp) của ta. Công nghiệp nhẹ phải vừa bảo đảm tiêu dùng trong nước, vừa xuất. Xuất tốt để mà bảo đảm tiêu dùng trong nước tốt. Chúng ta vừa phải xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải bảo đảm nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, bảo đảm nhu cầu đời sống bằng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; nông nghiệp và công nghiệp nhẹ cũng phải tham gia vào việc bảo đảm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội qua xuất khẩu. Phải vừa sản xuất cho tiêu dùng trong nước, vừa sản xuất cho xuất khẩu. Phải làm sao để trong 300 ngày công của mỗi người lao động trong nước có 100 ngày công sản xuất cho

xuất khẩu. Phải sử dụng được sức lao động của 7 triệu trong số 21 triệu lao động để làm nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp nhẹ, để có thể nhận gia công mà làm hàng xuất khẩu. Ta xuất lao động qua hai khâu này. Đây là một vấn đề chiến lược. Phải xem ta có thể giao thiệp với Pháp, với Nhật hay với các nước nào khác để có máy móc tinh xảo và nguyên liệu tốt nhằm sản xuất ra nhiều loại hàng hoá tốt và đẹp phục vụ cho xuất khẩu. Vì vậy, *vai trò của công nghiệp nhẹ là bảo đảm nhu cầu hàng tiêu dùng của nhân dân trong nước, bảo đảm mức lương thực tế, tạo ra vốn lưu động bằng hiện vật và sản xuất để xuất khẩu nữa*. Với việc giải phóng cả nước, cái mới của ta là có một hệ thống công nghiệp nhẹ, đặc biệt là tiểu thủ công khá phát triển. Trước mắt, phải nắm ngay lấy các cơ sở công nghiệp nhẹ, nhất là hai vạn cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh để sản xuất ngay cho nhu cầu tiêu dùng của cả nước và để xuất khẩu. Phải nắm cả nhà máy lớn, nắm cả cơ sở sản xuất nhỏ và nắm cả sản xuất của từng gia đình, không được để mai một đi. Những người sản xuất hàng tiêu dùng ở miền Nam đã quen sản xuất để cạnh tranh theo lối tư bản chủ nghĩa nên nhiều thứ hàng sản xuất ra khá đẹp. Bán sang Liên Xô, Đông Âu chắc được người mua ưa thích. Liên Xô và các nước Đông Âu đang thiếu lao động. Họ sẵn sàng gia công cho ta (như Liên Xô đưa hai vạn tấn bông để gia công). Ủy ban Kế hoạch phải nắm và có kế hoạch ngay để tất cả các nhà máy và tất cả các cơ sở tiểu thủ công đều đi vào sản xuất để bảo đảm tiêu dùng cho các gia đình trong cả nước và để có hàng xuất khẩu. Ta làm chậm quá! Giải phóng một năm rồi mà chưa nắm, chưa đưa vào sản xuất là chậm lắm, lãng phí lớn lắm! Không ai lại chờ đánh xong tư sản mại bản rồi mới nắm tiểu thủ công.

Không được! Phải nắm ngay đi! Ngày nay, ta có điều kiện để nâng cao đời sống, bảo đảm tiền lương và đẩy mạnh xuất khẩu bằng nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Có khả năng ấy rồi. Trong nhập khẩu, phải chú ý cả nhập khẩu máy móc và nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ, tiểu công nghệ, thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. "Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý" là hợp lý bằng cách phục vụ trước hết cho nông nghiệp và cho công nghiệp nhẹ, và phải thấy nông nghiệp và công nghiệp nhẹ phát triển thì tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp nặng. Ta có điều kiện để xuất khẩu. Ta phải phát triển mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ để xuất. Ta có ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới. Mặt khác, không đẩy mạnh nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, không có nhiều hàng hoá tiêu dùng trong nước, thì cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương, tăng thu nhập của nông dân lên sao được? Ngay Hà Nội cũng phải sử dụng 5-10 vạn người để làm công nghiệp nhẹ. Cho nên 10 năm này là một giai đoạn phải xuất rất mạnh, xuất nông phẩm và hàng công nghiệp nhẹ.

Công nghiệp quốc phòng cũng phải tham gia tích cực vào việc sản xuất hàng tiêu dùng chứ không phải chỉ có tham gia vào sản xuất của công nghiệp nặng đâu. Công nghiệp quốc phòng Liên Xô sản xuất đến 40% hàng tiêu dùng của Liên Xô. Công nghiệp quốc phòng của ta nhất định phải dính với công nghiệp nhẹ. Nhật Bản không có nguyên liệu mà làm được mọi thứ. Vì nó buôn bán với cả thế giới. Ta có điều kiện hơn, sao ta lại không thể buôn bán như nó được? Khó khăn lớn của ta hiện nay là cân đối về ngoại tệ. Nếu ta nắm được nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp ở miền Nam và đẩy lên mạnh thì có thể khắc phục được một phần quan

trọng sự mất cân đối về ngoại tệ. Nắm tiểu thủ công Sài Gòn chậm quá! Không thể được! Đáng lẽ phải vừa xây dựng, vừa cải tạo. Phải nắm từng khu phố một. Hơn một năm qua, ta đã bỏ lỏng một lực lượng kinh tế cơ bản như vậy. Không có lý do gì chính đáng để giải thích tình trạng không chịu làm vừa qua cả.

Trong việc thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân trong nước, trách nhiệm của ngành công nghiệp nhẹ chưa được rõ ràng lắm. Nói tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân là phải lo cho đời sống của dân. Trong chế độ làm chủ tập thể, trẻ em không thể thiếu đồ chơi. Đồ chơi dính với văn hoá. Ta không phải không có khả năng làm chuyện đó, chỉ cần để ra vài ngàn người trong 21 triệu lao động là đã làm đủ cho nhu cầu cả nước. Việt Nam có đủ sức làm đủ đồ chơi cho trẻ em chúng ta không? Sao lại để thiếu về mặt đó? Xây dựng con người là quan trọng lắm, sao không lo đúng mức? Ta có gỗ, có người. Ta cũng không thể để trường học thiếu bàn ghế, bảng đen, học cụ. Ta không thể để nhà thương thiếu giường nằm cho bệnh nhân và các dụng cụ y tế khác. Công nghiệp nhẹ phải nắm nhu cầu đời sống gia đình của nhân dân, của trẻ em, của học sinh, nắm nhu cầu của đời sống vật chất và nhu cầu của cách mạng tư tưởng và văn hoá. Việc này không đòi hỏi phải tốn kém nhiều. Sở dĩ chưa làm được tốt là vì chúng ta đặt vấn đề không đúng.

Ta có gỗ, lý do gì để trẻ em không có đồ chơi, học sinh không có bàn học? Làm chủ tập thể là lo cho đời sống, tổ chức lao động, tổ chức sản xuất để bảo đảm đời sống, bảo đảm xây dựng con người, bảo đảm đời sống văn hoá chứ không phải để kiếm lời như tư bản. Vừa qua rất sai. Một quả bóng bàn cho

các cháu chơi cũng nâng giá để thu lời, cái gì cũng nghĩ trước tiên đến thu lời!

Bộ Công nghiệp nhẹ phải lên cho được một danh mục các mặt hàng cần thiết và phải có kế hoạch bao giờ sản xuất được và sản xuất đủ. Không bao giờ người ta để như ta. Một cái kẹp tóc cũng không làm; cái cắt móng tay không có; cái bao kính cũng không có. Tất cả những cái đó không phải ra ngoài khả năng của ta. Vấn đề là đặt vấn đề cho đúng, theo quan điểm làm chủ tập thể. Phân bố lao động, phân công nhau mà làm. Tiền lương thực tế là ở đó, cuộc sống vật chất văn hoá là ở đó. Tóm lại, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, đó là đường lối cho cả quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đường lối đó phải tùy giai đoạn mà bố trí cho đúng. Trong 5 năm sắp tới, cách bố trí để thực hiện đường lối đó là tập trung mọi cố gắng tạo ra một bước phát triển vượt bậc của nông nghiệp (mà những biện pháp lớn nhất là mở thêm 1,5 triệu héc-ta đất canh tác, hoàn chỉnh thuỷ lợi, đẩy mạnh cơ giới hoá, tổ chức 500 huyện thành 500 đơn vị nông công nghiệp), ra sức phát triển công nghiệp nhẹ kể cả tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; cả nông nghiệp và công nghiệp nhẹ đều nhằm vào nhu cầu trong nước và nhu cầu xuất khẩu. Đồng thời có sự nỗ lực lớn để khởi công xây dựng sớm một số cơ sở công nghiệp nặng then chốt, đặc biệt là cơ khí.

Tôi xin nói về *công nghiệp nặng*.

Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ, là xây dựng công nghiệp nặng nhằm trang bị lại cho nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch 5 năm này của

Liên Xô dự định trang bị thêm cho mỗi nông dân 17 mã lực. Một nông dân có 17 mã lực thì năng suất bằng 17 người. Sản xuất cơ khí hoá so với sản xuất thủ công cũng như người đi xe lửa, ô-tô so với người đi bộ: đi bộ chỉ được 4-5 km/giờ, còn đi xe lửa, ô-tô được 30-40 và 40-50km/giờ, nhanh hơn 10 lần. Hiện nay 21 triệu lao động nước ta nuôi 50 triệu dân. Nếu trong vòng 20 năm nữa, 30 triệu lao động Việt Nam (lúc đó nước ta đã có thể lên đến 30 triệu lao động) được làm việc bằng cơ khí, thì sẽ bằng 300 triệu lao động thủ công hiện nay để nuôi sống vào khoảng 70 triệu nhân khẩu lúc bấy giờ. Do đó, đời sống của nhân dân lúc ấy sẽ khác hẳn. Đó là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, là cách mạng khoa học - kỹ thuật. Vì vậy, ta đề ra công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là trung tâm, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Hơn nữa, có những cái mà nếu không cơ giới hoá thì không làm bằng tay được. Ví dụ: công trình thuỷ điện sông Đà, không thể làm bằng tay được. Không nắm kỹ thuật thì không thể làm chủ thiên nhiên; không có độc lập tự do với thiên nhiên được đâu. Tuy nhiên, không phải là ta có thể đi ngay vào công nghiệp nặng được dễ dàng. Vì công nghiệp nặng đòi hỏi vốn đầu tư lớn. Ví dụ, muốn xây dựng một khu gang thép một triệu tấn cũng phải mất đến 700-1.000 triệu đôla. Vì vậy, phải có đường lối công nghiệp hoá thích hợp với ta. Trước mắt, ta chủ trương cơ giới hoá bằng cách nhập khẩu máy móc đã. Phải công nghiệp hoá bằng con đường nhập máy và phải làm ngay việc này. Tất nhiên làm như thế thì trong phần năng suất lao động được tăng lên, nước ngoài có thể lấy mất 30-40%, ta chỉ còn 60-70%; nhưng đó là giá phải trả để đẩy mạnh cơ giới hoá. Quá trình cơ giới hoá ở nước ta phải qua một bước cơ giới hoá bằng nhập máy móc, sau đó sẽ

chuyển qua cơ giới hoá bằng sức của bản thân mình. Ta không thể chờ đến khi sản xuất được máy móc trong nước rồi mới đẩy mạnh cơ giới hoá. Cơ giới hoá, nhất là cơ giới hoá nông nghiệp có tính rất cấp bách, không thể chờ. Trong 5 năm này phải đẩy mạnh cơ giới hoá vùng trọng điểm lúa ở cả hai miền: cơ giới hoá ở đồng bằng sông Cửu Long để làm hết diện tích, làm hai vụ hết; cơ giới hoá đồng bằng sông Hồng để giải phóng 4-5 triệu người đi mở thêm 1,5 triệu héc-ta đất canh tác mới ngay. Vùng mới khai hoang thì cơ giới hoá từng khâu, từng bước, có mức độ đã. Nhập máy để cơ giới hoá. Đồng thời thứ gì ta có khả năng sản xuất trong nước thì phải đẩy mạnh sản xuất, phải sản xuất ngay lập tức, như phụ tùng, máy đi theo máy kéo, máy công tác đơn giản, máy bơm, máy tuốt lúa, v.v..

Trong công nghiệp nặng, cơ khí, điện lực, sắt thép, hoá chất là bốn ngành quan trọng. Nhưng *quan trọng nhất là cơ khí. Cơ khí là then chốt*. Nó tạo ra tất cả những cái khác. Trong chiến tranh, chúng ta đã đề ra: dù có chiến tranh khó khăn, ta cũng phải nắm chắc cơ khí. Nhưng ta làm chưa ra sao. Trung ương đề ra nhưng xây chậm làm chậm. Ngay trong dự thảo kế hoạch 1976 - 1980 này, khi đưa ra Bộ Chính trị lần trước, cũng chỉ đề ra xây 5-6 nhà máy trong số mười mấy nhà máy ít ỏi mà ta đã có thiết bị rồi. Tại sao cơ khí quan trọng là thế và ta chỉ mới có mấy nhà máy mà cũng không tập trung xây dựng cho hết đi? Không phải ta thiếu vật liệu xây dựng đến thế, không phải ta không có khả năng sản xuất vật liệu xây dựng. Song đây là cách đặt vấn đề. Xi măng mỗi năm sản xuất 30-40 vạn tấn, sắt thép nhập mỗi năm vài chục vạn tấn; có thể bỏ ra một ít để xây dựng cho hết các nhà máy cơ khí chứ. Rõ ràng là không đến nỗi thiếu vật liệu đến mức không

thể xây dựng được những nhà máy cơ khí ấy. Phải xây dựng nhà máy sản xuất phụ tùng ô-tô, máy kéo. Ta nói công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là trung tâm, cơ khí là then chốt. Vậy sao không tập trung xây dựng cơ khí mà lại hoãn để làm những cái khác? Nói then chốt mà cái then chốt không chịu làm! Nếu thiếu vật liệu thì khoan làm những cái khác. Xây dựng cơ khí là một nhiệm vụ chiến lược. Ta phải nắm vững cái then chốt của công nghiệp nặng để khẩn trương xây dựng. Trong dự án kế hoạch lúc đầu chỉ dành 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho cơ khí. Sau cuộc họp của Bộ Chính trị, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước mới nâng lên 13%.

Ta hãy xem Bungari họ xây dựng cơ khí nhanh như thế nào? Lúc đầu họ từ 700 nhà máy cơ khí vừa và nhỏ nhập lại làm mấy chục nhà máy lớn; trong vòng 10 năm giá trị sản lượng cơ khí tăng lên hơn 20 lần. Họ phát triển cơ khí nhanh, nhanh lắm... Năm ngoái tôi đã họp với Bộ Cơ khí, Ủy ban Kế hoạch và một số cơ quan khác bàn về cơ khí. Tôi bảo anh em phải làm đề án sắp xếp lại, mở rộng, trang bị thêm các nhà máy cơ khí của ta đi, theo kinh nghiệm Bungari. Đến nay cũng chưa thấy báo cáo lại. Ta lừng chừng lắm. ở Liên Xô có mấy chục bộ cơ khí, ở Trung Quốc có đến 7 bộ cơ khí. ở nước ta, theo đề nghị của tôi, Trung ương đã lập ra ban cơ khí. Chỉ có một ban cơ khí thôi, nhưng rồi giải tán mất. Chúng ta phải nắm chắc lại vấn đề cơ khí. Phải sắp xếp, phân công cho tốt. Cơ khí chung và cơ khí ngành ra sao? Kết hợp cơ khí quốc phòng và cơ khí ngoài quốc phòng như thế nào? Đào tạo sử dụng thợ ra sao để khỏi hỏng máy? Cơ khí chung ra sao, cơ khí của nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, của hoá, của xây dựng cơ bản, của giao thông, v.v. ra sao? Để phát triển lực lượng cơ khí Việt Nam thì quan hệ với phe ta và với các nước tư bản

chủ nghĩa như thế nào? Đó là những vấn đề chúng ta đang nghiên cứu. Phải tích cực phát triển nhanh ngành cơ khí để biến 80% lao động thành lao động cơ khí hoá. Một mình Bộ Cơ khí làm việc ấy không nổi đâu, mà các bộ đều phải làm, các bộ phải có cơ khí riêng của ngành. Phải tập trung lo đủ lắm. Phải xây dựng khẩn trương lắm. Đồng thời phải có sự phối hợp giữa các bộ các ngành với nhau. Địa phương cũng phải có cơ khí của nó.

Vấn đề đào tạo thợ là quan trọng nhất. Có thợ giỏi thì cơ khí sẽ làm được tất cả. Phải có biện pháp tích cực và có hiệu quả để đào tạo nhanh và với chất lượng bảo đảm. 5 năm tới sẽ đào tạo một triệu thợ mới. Cố làm tốt, nếu làm không hay thì người đào tạo ra sẽ phá máy. Thợ đào tạo không tốt sẽ hỏng hết. *Điện* rất quan trọng. Tính ra 5 năm tới sẽ thiếu nhiều. Ta chưa biết tính sao đây. Phức tạp quá. Cần chú ý thuỷ điện. Nên giao ai phụ trách? Bộ Thuỷ lợi hay Bộ Điện than? Chú trọng phát triển nhiều trạm thuỷ điện nhỏ. Tôi nghĩ nên chẳng giao cho bộ đội chuyên môn xây dựng thuỷ điện và làm liên tục trong hàng chục năm, làm xong hết thuỷ điện trong cả nước. Để ra 5 - 10 vạn bộ đội chuyên làm thuỷ điện. Như vậy chắc chắn hơn.

Về *thép*, ta thiếu nhiều. Đang tính toán để xây dựng, chưa có thì cố mà mua để bảo đảm nhu cầu.

Về *hoá chất*, ta chưa có đường lối cho rõ. Nói công nghiệp hoá chất là nói đến vật liệu mới. Trong vòng 15 - 20 năm, nền kinh tế của ta không những cơ giới hoá mà còn hoá học hoá nữa. Cho nên phải đẩy mạnh ngành hoá.

Vài mươi năm nữa, với lao động cơ khí hoá, chúng ta có 300 triệu lao động, chứ không phải chỉ 30 triệu. Vấn đề đưa năng suất lao động lên gấp 10 lần như thế là rất lớn. Đây là vấn đề

then chốt. Cả nước, từ trung ương đến các ngành phải nghiên cứu rất kỹ.

Tóm lại, với 50 triệu người và nay mai đến 70 - 80 triệu người, nước Việt Nam ta phải có một nền công nghiệp nặng độc lập, tự chủ, hoàn chỉnh, cân đối. Đây là một đường lối khó. Phải tiếp tục nghiên cứu kỹ hơn nữa từng chuyên đề.

Nhân đây, tôi nói thêm về *quản lý theo ngành và theo địa phương*. Đến nay, nội dung của vấn đề này chưa rõ. Ta nói ngành, địa phương, cơ sở, nhưng hiểu không giống nhau. Cái sai chủ yếu của ta trong công tác quản lý kinh tế vừa qua là chưa có nội dung rõ về quản lý theo ngành và theo địa phương. Quản lý theo ngành và theo địa phương là lôgic trong tổ chức, trong khoa học tổ chức, chứ không phải là theo hành chính. Nói tập trung dân chủ, phải tập trung. Tập trung tức là chuyên môn hoá, là đi sâu vào chuyên môn, là một bộ trưởng nắm một ngành chuyên môn kinh tế - kỹ thuật, chứ không phải là gói 5 - 6 bộ, 5 - 6 ngành kinh tế - kỹ thuật vào một đồng chí Phó Thủ tướng. Một Phó Thủ tướng nắm 5-6 ngành là phân tán, là không chuyên sâu, còn một bộ trưởng nắm một ngành là tập trung, là chuyên sâu. Tập trung vào Phó Thủ tướng là tập trung quan liêu hành chính. Ngành là kinh tế - kỹ thuật, là khoa học. Phải chuyên môn đủ mới nắm được ngành. Phải nắm khoa học - kỹ thuật liên quan đến ngành, phải có các Viện nghiên cứu, phải có cán bộ khoa học - kỹ thuật. Do đó phải giao cho bộ nắm. Bộ phải có quyền hạn đầy đủ và phương tiện bảo đảm cho quyền hạn ấy. Nay các bộ, ngành quyền hạn không rõ. Quyền quyết định công việc của bộ, ngành lại ở đồng chí Phó Thủ tướng. Ta tưởng như thế là tập trung. Ta hiểu tập trung là tập trung nhiều đầu mối vào một người để "bót đầu mối" chứ không

phải tập trung những cái gì chuyên môn của một ngành vào một ngành. Hiểu như thế ta tưởng là tập trung, nhưng thực chất là phân tán dữ!

Ngành phải tự chịu trách nhiệm đầy đủ về ngành mình là chính. Các đồng chí Phó Thủ tướng có nhiệm vụ điều hoà phối hợp. Một đồng chí Phó Thủ tướng không thể nào nắm thuỷ lợi đầy đủ sâu sắc bằng anh Nguyễn Thanh Bình. Vì anh Bình có tổ chức có hiệu lực giúp anh ấy. Quản lý theo ngành, cả thế giới đều làm như thế. Liên Xô có lúc bỏ ngành, sau thấy sai nên đã sửa lại. Tình hình của ta thì có người không có quyền, không có trách nhiệm, không có chuyên môn cũng bác bỏ được chủ trương của một Bộ, một ngành. Ngành cơ khí mà có quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng, có tính độc lập, tự chủ và sáng tạo, thì sản xuất cơ khí mới lên được. Bộ Thuỷ lợi phải có quyền hạn và trách nhiệm đủ để đưa nước vào ruộng. Trồng cây gì ở đất nào là thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp. Quyền cao nhất về chuyên môn là thuộc về đồng chí Bộ trưởng. Đồng chí Bộ trưởng phải được độc lập về chuyên môn; còn Hội đồng Chính phủ, các Bộ làm chức năng tổng hợp như Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính... làm gì, đó lại là chuyện khác. Đánh giặc mà không giao cho Bộ Quốc phòng thì làm sao được? Trong kinh tế, chuyên môn kỹ thuật từng ngành khác nhau nhiều lắm, sao chỉ một người mà lại có thể nắm được tất cả? Nói đại kỹ nghệ là nói chuyên môn hoá rất dữ, nhưng cũng dính với nhau rất dữ; có độc lập nhưng có hợp tác. Ta không hiểu như vậy cho nên làm ăn lúng củng quá!

Nói đến đời sống là phải nói đến địa phương, phải có địa phương. Địa phương là một cấp của Trung ương, được Trung ương giao cho trách nhiệm trực tiếp về vấn đề ăn, mặc, ở,

học... của nhân dân địa phương mình. Đồng thời Chính phủ Trung ương qua chính quyền địa phương mà liên hệ với nhân dân, không thể qua ngành mà liên hệ với dân. Phải qua địa phương. Chính phủ Trung ương qua ngành là nắm chuyên môn, để đi sâu vào chuyên môn. Còn tất cả mọi người về ăn, mặc, ở, học... ra sao đều phải dính với chính quyền địa phương, kể cả cán bộ, công nhân viên trong các xí nghiệp, cơ quan trung ương đóng tại địa phương. Địa phương là một cấp của trung ương được giao cho trách nhiệm chăm lo đời sống. Vì vậy, trung ương phải giúp cho địa phương có cơ cấu kinh tế thích đáng, có cơ sở sản xuất, lưu thông, phân phối văn hoá... thích đáng để địa phương chủ động làm tròn trách nhiệm của mình. Đối với nhà máy của trung ương đóng ở địa phương nào thì địa phương đó phải có quyền tham gia lãnh đạo để xí nghiệp làm tốt, vì xí nghiệp lỗ hay lãi đều có quan hệ đến đời sống của công nhân, mà đời sống ấy thì địa phương có trách nhiệm lo. Chính quyền địa phương tham gia quản lý xí nghiệp của trung ương đóng ở địa phương; để cùng với giám đốc có kế hoạch cho công nhân ở xí nghiệp trung ương, ngoài 8 giờ sản xuất cho kế hoạch của cả nước, có thể làm thêm một giờ cho địa phương để địa phương giải quyết tốt hơn các nhu cầu cơ bản của nhân dân, trong đó có quyền lợi của bản thân người công nhân đó và gia đình họ. Làm chủ tập thể là phải như thế!

Cuối cùng mấu chốt là cơ sở, phải quản lý tốt từ cơ sở. Mọi sản phẩm đều đẻ ra từ cơ sở sản xuất. Cơ sở là cấp cơ bản nhất. Cơ sở trong công nghiệp là xí nghiệp, là liên hiệp xí nghiệp, trong nông nghiệp hiện nay là hợp tác xã, nông trường quốc doanh, trạm máy kéo, rồi đây là huyện. Cơ sở phải biết cách làm kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Hội nghị lần thứ 20 của Trung ương đã nói đến ba cấp làm kế hoạch. Nhưng ở các cơ quan bên Hội đồng Chính phủ cứ ngồi cãi nhau mãi. Không giao quyền hạn đủ cho ngành, địa phương và cơ sở, cho nên cách làm kế hoạch của ta chưa đúng. Phải làm kế hoạch từ dưới lên và từ trên xuống. Phải làm kế hoạch từ cơ sở lên, từ địa phương và từ từng ngành lên. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn về đường hướng, đưa ra chỉ tiêu hướng dẫn và tổng hợp, cân đối, lên kế hoạch chung, chứ không phải làm thay cho cơ sở và ngành. Thực hiện kế hoạch phải là bộ, địa phương. Trong kế hoạch có kế hoạch sản xuất trên cơ sở những năng lực sản xuất đã có và có kế hoạch xây dựng mới. Kế hoạch sản xuất là tái sản xuất. Vì là tái sản xuất cho nên những yếu tố của nó, bộ và địa phương biết cả rồi. Không thể cãi nhau rằng không thực hiện được kế hoạch là vì thiếu vật tư, thiếu cái này cái nọ. Đã là kế hoạch tái sản xuất thì phải trên cơ sở những cái đã biết; nếu không có vật tư thì không nên vạch ra kế hoạch. Bộ là cơ quan tập trung nắm năng lực sản xuất, kinh tế của cả nước. Bộ không phải chỉ làm kế hoạch trong phạm vi những cơ sở quốc doanh do mình quản lý mà cho cả mọi năng lực của cả nước, thuộc ngành mình quản lý. Còn Ủy ban Kế hoạch là cơ quan tổng hợp chung nhất.

Bây giờ tôi xin nói về các bộ tổng hợp và Hội đồng Chính phủ.

Về *Ủy ban Kế hoạch*: trong nền kinh tế của ta, mọi việc đều làm theo kế hoạch. Kế hoạch là đòn bẩy chính của nền kinh tế, là động lực cao nhất của nền kinh tế. Trong kế hoạch, vấn đề lớn là vấn đề cân đối. Nhưng phải hiểu cân đối là thế nào. Trong giai đoạn hiện nay, nhập đủ máy để cơ giới hoá vùng trọng điểm lúa hai miền, để làm hết diện tích ở miền Nam,

để làm hai vụ chính và làm kịp thời vụ trên toàn bộ diện tích, để giải phóng 4-5 triệu lao động, để làm ngay thêm 1,5 triệu hecta đất canh tác mới, để đưa giá trị lao động nông nghiệp lên gấp hai, ba lần bây giờ, rồi từ đó sẽ sản xuất ra sản phẩm để bảo đảm nhu cầu trong nước và xuất khẩu trả tiền lại cho việc nhập máy. Đó là một cách cân đối tích cực. Chứ không phải là cân đối theo cách: có bao nhiêu tiền trong tay thì làm bấy nhiêu.

Động lực cao nhất là kế hoạch. Còn tài chính, giá cả, tiền lương, v.v. cũng là đòn bẩy nhưng là đòn bẩy thứ hai thôi, không phải là đòn bẩy cao nhất.

Ta đề ra ba cấp kế hoạch để có sự phân công làm chủ cả nước, địa phương và cơ sở.

Kế hoạch là kế hoạch cho cả nước, cho mọi cơ sở sản xuất để làm chủ trong cả nước. Phải tập trung thực hiện kế hoạch ấy. Ngoài cái đó ra, địa phương và nhà máy được phép có thêm kế hoạch của mình để làm chủ trong địa phương và cơ sở. Kế hoạch là thể hiện đường lối của Đảng, do Bộ Chính trị đề ra. Cân đối kế hoạch là cân đối trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ chính trị này. Phải tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, và như thế thì có thể còn nhiều mặt trong giai đoạn này chưa cân đối được. Phải làm như thế chứ không nên cân đối theo kiểu chiết trung chủ nghĩa, bớt mỗi thứ một ít, hoặc thêm mỗi thứ một ít. Ủy ban Kế hoạch không trực tiếp chỉ đạo sản xuất. Chỉ đạo sản xuất là ngành, là cơ sở chứ không phải Ủy ban Kế hoạch.

Bộ Tài chính xưa nay sai nhiều lắm. Bộ Tài chính trước hết là cơ quan để làm chủ toàn bộ vốn, của cải của Nhà nước. Phải là người chủ nắm toàn bộ tài sản của xã hội, nắm 21 triệu lao động, làm chủ vốn cố định, vốn lưu động, nắm nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nắm nhu cầu tái sản xuất mở rộng..., nắm cả nước và nắm từng nhà máy một... chứ không phải chỉ biết có

thu thuế, chỉ biết có "tăng thu giảm chi, tăng bằng thu chi". Bộ Tài chính phải biết một người làm ra cái gì, sản xuất ra một sản phẩm này thì tiêu hao bao nhiêu vật tư, bao nhiêu lao động, một xu nằm trong một nhà máy cũng phải biết. Như thế mới là làm chủ tài sản. Nếu chỉ biết có "thu", "chi" không thôi thì chưa hiểu tài chính xã hội chủ nghĩa.

Nếu hiểu tài chính là thu thuế thì như Triều Tiên hiện nay họ không có thuế, hoá ra họ không còn tài chính nữa sao.

Nhưng vì hiện nay làm chủ tập thể là vừa chung vừa có cá nhân, còn tiền lương, cho nên Nhà nước phải đầu tư và cấp vốn sản xuất qua tín dụng. Ta không qua tín dụng, nên quan liêu nặng quá. Cần thông qua tín dụng mà kiểm tra sản xuất, buộc công tác quản lý phải chặt chẽ hơn, bắt buộc mọi cơ sở, mọi ngành phải làm ăn không lỗ và có lãi. (Lỗ lãi không phải bằng tăng giá vô tội vạ mà bằng cách vượt chỉ tiêu và định mức kinh tế - kỹ thuật). Còn về những ngành sự nghiệp như giáo dục, y tế thì không dùng tín dụng mà cấp phát tài chính. Lâu nay ta quan liêu quá vì thấy chức năng của từng tổ chức chưa thật rõ ràng. Sau Đại hội, ta phải giải quyết những vấn đề cụ thể về tổ chức quản lý kinh tế để đi lên nhanh hơn nữa.

Vấn đề kế hoạch và thị trường:

Mọi hoạt động sản xuất, lưu thông phân phối là theo kế hoạch. Mỗi người một năm được bao nhiêu gạo, bao nhiêu thức ăn, lương thế nào, mức sống mỗi người ra sao, giá gạo ra sao, giá thực phẩm ra sao, tất cả mọi việc đều được bố trí tính toán, sắp xếp theo kế hoạch cả. Chúng ta định giá có liên quan đến tiền lương, đến tái sản xuất mở rộng, đến phúc lợi công cộng. Không phải giá hình thành một cách tự do.

Nhưng đồng thời trong chế độ làm chủ tập thể, còn phải thực hiện nguyên tắc phân phối cho cá nhân theo lao động, còn phải dùng tiền lương, còn phải dùng giá cả. Cuộc sống còn thế. Vì vậy mà có vai trò của kế hoạch đồng thời có vai

trò của thị trường, có vai trò của giá trị sử dụng, đồng thời có vai trò của giá trị.

Làm chủ tập thể cao là: chỉ áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động đối với những người có nghĩa vụ lao động, còn các cháu nhỏ và người già đã được xã hội săn sóc. Trước mắt lực lượng sản xuất ta chưa cao, nên ta chưa làm được nhiều, làm chủ tập thể của ta còn ở mức thấp. Hiện nay có người lương 60 đồng mà có 5 con, có người lương 150 đồng mà có một con thôi. Con cái của hai người rõ ràng là không bình đẳng. Đó là một điều đau khổ của pháp quyền tư sản. Ta phải có biện pháp tích cực xoá sự đau khổ ấy đi, xoá từng bước nhưng càng nhanh càng tốt.

Phải áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động vì trong xã hội xã hội chủ nghĩa, giữa những người lao động với nhau còn có sự khác nhau về tri thức, trình độ nghề nghiệp, năng suất lao động và vì hàng hoá chưa dồi dào nên còn phải có chế độ tiền lương để phân phối cho người lao động được công bằng, hợp lý hơn. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, con người phải còn tồn tại bằng gia đình; sự tồn tại của con người là hai người, hai vợ chồng. Các cơ quan làm lương của ta xưa nay không hiểu vấn đề này cho nên tiền lương không tính đến nhà ở. Phải tính cả nhà ở. Tiền lương phải tính đến ăn, mặc, học, ở. Nếu không thế thì tiền lương có nghĩa lý gì? Tôi biết có nhiều đồng chí một năm chỉ về quê gặp vợ được 10-15 ngày thôi, vì vợ ra Hà Nội thì không có nhà. Anh em ấy sống hàng chục năm như thế. Trong tiền lương phải có cả tiền nhà nữa. Nhà nước ta có khả năng giải quyết vấn đề nhà ở cho dân được không? Tôi cho là được. Đặt vấn đề cho đúng

thì giải quyết được. Trước mắt làm nhà tạm đã cũng được. Hà Nội làm một, hai tầng thôi, làm cách Hà Nội 30-40 km. Đưa 5 vạn bộ đội ra làm nhà. Việc bảo đảm cho gia đình một cái buồng ở, một cái giường, một bộ bàn ghế không phải là ngoài khả năng giải quyết của Đảng và Nhà nước ta.

III- Về vấn đề văn hóa

Quy luật của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá. Văn hóa là gì? Nội dung thoả mãn nhu cầu văn hoá là gì? Vấn đề rất khó. Xtalin nói rằng "vấn đề dân tộc không phải chỉ có vấn đề dân cày mà còn có vấn đề văn hoá nữa". Văn hoá là một đặc trưng của dân tộc. Lênin nói: Không có văn hoá cao thì không có chủ nghĩa cộng sản. Văn hoá còn có kế thừa cái cũ nữa, kế thừa những cái nhân loại đã tạo ra qua không biết bao nhiêu thời đại. Bản thân chủ nghĩa Mác cũng kế thừa văn hoá cũ. Nếu không có ba nguồn văn hoá cao là triết học Đức, chủ nghĩa xã hội Pháp và kinh tế chính trị học Anh thì đã không có đỉnh cao của nền văn hoá nhân loại là chủ nghĩa Mác. Trong đề án, ta đề ra xây dựng một nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và có tính chất dân tộc. Đồng thời nói thêm văn hoá ấy phải có tính Đảng và tính nhân dân. Theo Mác, văn hoá sản sinh ra trong quá trình con người lao động tác động vào thiên nhiên. Qua lao động con người vừa cải tạo thiên nhiên, vừa tự cải tạo bản thân mình nữa. Văn hoá còn dính đến ngôn ngữ, phong tục tập quán. Văn hóa trước hết là nhận thức, là quan niệm (Conception) của con người về thiên nhiên, về vũ trụ, về xã hội, về con người. Nói văn hoá phải có nội dung xã hội chủ nghĩa là nói văn hoá phải xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác -

Lênin, chủ nghĩa duy vật lịch sử, đồng thời phải có một cơ cấu, một hệ thống quan hệ giữa người và người. Tất cả cái đó là để con người làm chủ thật sự: "làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân", để biết quy luật của xã hội, của thiên nhiên và của con người như Ăngghen đã nói. Đó là văn hoá cao.

Xây dựng văn hoá mới thì đối với trẻ em thế nào? Chúng ta phải xây dựng con người mới từ lúc còn ở tuổi mẫu giáo. Từ tuổi này phải làm cho trẻ con hiểu nó là gì, quan hệ giữa nó với những người khác như thế nào, quan hệ cha con, mẹ con, quan hệ bạn bè như thế nào? Để xây dựng trẻ con phải vừa có sống trong tập thể chung vừa có quan hệ với cha mẹ. Trẻ con không thể không thương cha mẹ. Bởi vì trẻ con trước hết phải tự khẳng định nó. Muốn khẳng định nó, nó phải khẳng định cha mẹ: "Có tôi, vì có cha mẹ đẻ ra tôi". Song con người không chỉ là của gia đình mà còn là của chung nữa. Vì vậy, phải có sống trong mẫu giáo để xây dựng trong tập thể. Như vậy gia đình và mẫu giáo là khâu đầu tiên của văn hoá, của việc xây dựng con người mới. Chúng ta cần làm mẫu giáo cho tốt. Vừa qua tôi có tới thăm Trường đào tạo cô nuôi dạy trẻ Trung ương, thấy học trò không có ghế ngồi; tôi có nói với chị Cẩn: Học mà như thế thì rồi đây ra dạy trẻ con thế nào? Tại sao ở huyện Quỳnh Lưu làm được trường mà một ngành trung ương lại không làm nổi ghế ngồi cho một cái trường? Phải phấn đấu để sớm có đủ lớp mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ tốt để bảo đảm giáo dục tất cả các cháu trong tuổi mẫu giáo. Sau lớp mẫu giáo là đến nhà trường phổ thông, Đội Thiếu niên Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Hồ Chí Minh. Phải xây dựng quan niệm về cuộc sống xuyên qua gia đình, lớp mẫu giáo, trường học. Qua những khâu đó mà học tập, rèn luyện

về chủ nghĩa xã hội, những khâu ấy rất quan trọng. Nhà nước ta phải lo đầy đủ. Muốn thế phải hiểu đúng, phải làm tốt từ đầu.

Văn hoá là tiếng nói, là ca hát, là tranh vẽ, là đồ chơi... Vì sao ta không để ra một vạn người chuyên làm đồ chơi cho tất cả trẻ em trong cả nước? Đồ chơi tốt làm cho trẻ em thông minh, hiểu biết máy móc. Quan sát trẻ em, tôi thấy chúng chơi một đồ gì mấy phút là bỏ chơi cái khác, rồi trở lại. Ta phải biết làm đồ chơi đa dạng, phong phú thích hợp với trẻ. Không khó khăn gì. Đặt vấn đề đúng là làm được. Đừng có tư tưởng lấy lời, làm ít, bán đắt để nhiều lời. Không làm những cái này là hạ thấp văn hoá.

Phải phấn đấu để tất cả trẻ em đều học đến lớp 8, sau đó là lớp 10, để mọi thanh niên đều nắm tri thức cơ bản về thiên nhiên, xã hội và con người. Người lớn cũng phải học đến lớp 8. Làm được thế là thoả mãn một phần quan trọng về văn hoá. Khoa học tự nhiên cũng thuộc văn hoá. Sau khi học hết lớp 8, lớp 10, mọi người trở thành người lao động. Phải tiếp tục giải quyết nhu cầu văn hoá của người lao động trong cuộc sống hằng ngày. Người ta không thể sống mà thiếu tiếng hát được. Người ta cần có vui chơi, ước mơ. Những nhu cầu ấy là cần thiết để thoả mãn tình cảm, phải được quan tâm giải quyết tốt. Từng xã, huyện, tỉnh phải có nhiều đội văn công. Dùng văn nghệ để xây dựng tình cảm, xây dựng con người thì nhẹ nhàng, dễ vào hơn. Để thoả mãn tình cảm, người ta cần xem hát, xem hoa. Và xem hát, xem hoa làm cho tình cảm trong sáng hơn. Có thể một ngày nào đó, người Việt Nam ta không còn ghét nhau nữa được không? Không chèn ép nhau nữa được không? Không ghen tuông nhau, không rắc

rối với nhau, không giành giật nhau nữa được không? Chúng ta làm sao để xoá được những cái phức tạp trong quan hệ giữa người với người hiện nay. Chúng ta phải làm thế nào để ngày mai con người Việt Nam trở thành những con người mới có văn hoá, không chỉ là những người chiến đấu kiên cường nhất, mà còn là những con người có văn hoá đẹp nhất.

Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá. Đó là mục đích của chủ nghĩa cộng sản.

Tất cả các anh em làm công tác trên mặt trận văn hoá, văn nghệ có trách nhiệm lớn trong việc xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới. Ủy ban Kế hoạch phải tạo điều kiện vật chất cần thiết cho các nhu cầu văn hoá.

Con người Việt Nam chúng ta đẹp lắm. Người nước ngoài đến Việt Nam người ta ngạc nhiên: vì sao dân ta đánh giặc căng như thế mà vẫn cười.

Chúng ta phải làm sao để ngày mai ở nước ta ai ai cũng thương nhau cả. Thương nhau đẹp lắm, sao không thương? Ghét nhau để làm gì? Tôi có lần hỏi chị Thập: vì sao phụ nữ không tạo cho mình tình thương mà lại ghét nhau làm gì? Ghét nhau đẹp gì? Thương nhau thì nhẹ nhàng biết mấy! Hơn thua nhau câu nói mà làm gì?

Vấn đề này quan trọng lắm. Cha mẹ ảnh hưởng đến con dữ lắm. Chúng ta phải xây dựng qua mấy thế hệ mới ra con người mới, văn hoá mới. Tôi tin rằng miền Nam cũng có thể tiến nhanh. Và muốn xây dựng văn hoá mới, con người mới, phải có phong trào cách mạng.

IV- Về công tác đảng, quần chúng và nhà nước

Đảng cầm quyền là như thế nào, còn nhiều vấn đề khó.

Anh Thọ sẽ trình bày vấn đề Đảng. ở đây tôi chỉ nói một vài ý kiến. Khó khăn của vấn đề là ở chỗ đây là chế độ. Chế độ có Đảng, có Nhà nước, có đoàn thể quần chúng kết hợp lại thành một cơ cấu tồn tại khách quan. Tổ chức như thế nào cho đúng để có chế độ làm chủ tập thể, làm chủ thật sự của nhân dân lao động? Đại hội XXV của Đảng Cộng sản Liên Xô nói về Đảng nhiều mà nói về Nhà nước lu mờ, không rõ. Nhiều Đảng anh em cũng làm chưa rõ. Đảng thế nào, Nhà nước thế nào cho đúng? Xtalin vốn là người trung thực, khiêm tốn đọc tài liệu ta thấy trước đây đồng chí ra đứng tận cổng đón từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tới họp hoặc tới gặp gỡ đồng chí, thế mà vào cuối đời mình vẫn phạm sai lầm. Vì vậy, cần phải có một cơ cấu bảo đảm làm chủ tập thể, không để một cá nhân nào đó chen vào, trỗi lên, độc đoán, chuyên quyền. Tổ chức phải bảo đảm. Thế giới có những kinh nghiệm phức tạp, có hiện tượng Đảng là một người. Đảng là tôi, Nhà nước là tôi. Ta cần rút kinh nghiệm để tránh. Về vấn đề này phải khoa học, không thể tùy tiện. Tình trạng tùy tiện là do tập quán cũ có, do trình độ có, do tư tưởng có và do tổ chức không chặt chẽ mà có. Nếu chúng ta đưa ra được một quan niệm khoa học về cơ cấu Đảng, Nhà nước, quần chúng thì chắc chắn chúng ta sẽ tránh được sai lầm.

Chế độ của ta là chuyên chính vô sản. Chuyên chính trước hết là: đường lối phải là của giai cấp vô sản. Cốt tuỷ của chuyên chính vô sản là ở đó, chứ không phải là ở chỗ sử dụng bạo lực. Đường lối đó là sự kết hợp lý luận Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng nước mình. Đường lối đó là khoa học nhất, là đúng quy luật, là bắt buộc. Đường lối đó không hề nhân nhượng với ai, chia sẻ với ai và không hợp tác với ai cả.

Đó là chuyên chính. Đường lối đó là: nhất thiết phải xoá bỏ giai cấp bóc lột, xoá bỏ chế độ sản xuất cá thể, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Nhất thiết phải làm thế, không cho phép ai đi ngược lại. Đó là chuyên chính. Đường lối đó là nhất thiết phải công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, không ai được chống lại. Đó là chuyên chính. Đường lối đó là đường lối của giai cấp công nhân, không ai được chống lại. Ai chống lại những cái đó thì bị bắt. Đó là chuyên chính. Muốn có đường lối đó phải có Đảng của giai cấp tiên phong, trang bị bằng chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo. Muốn lãnh đạo, Đảng phải nắm cho vững lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về ba vấn đề: quy luật lịch sử, duy vật lịch sử; quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp khi Đảng đã cầm quyền; và vận dụng được đúng đắn những lý luận đó vào thực tiễn nước ta. Phải làm cho được việc đó. Nếu thiếu ba tri thức đó thì Đảng không thể làm tròn được nhiệm vụ lãnh đạo. Đảng phải trang bị cho mọi đảng viên những tri thức ấy. Mới vào Đảng phải học thế nào, làm huyện uỷ học thế nào, tỉnh uỷ, Trung ương học thế nào để đáp ứng đúng yêu cầu của nhiệm vụ. Không học, không nắm thì không thực hiện được chuyên chính vô sản. Đảng ta đặt vấn đề kết hợp cán bộ già và trẻ là có nhằm vào vấn đề này. Cán bộ trẻ là cán bộ nhạy bén hơn, dễ nắm tri thức mới hơn. Đưa cán bộ trẻ vào là lấy tri thức mới kết hợp với kinh nghiệm cũ mà tăng cường lãnh đạo của Đảng. Mọi cấp uỷ đều phải làm như thế.

Đường lối của Đảng phải thông qua một số tổ chức, một bộ máy như thế nào đó mới chuyên chính được. Tổ chức ấy, bộ máy ấy, cơ cấu ấy là Nhà nước. Nhà nước là một cơ cấu tồn tại khách quan của xã hội. Nó vừa là cơ cấu để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, vừa là cơ cấu làm chủ tập

thể của nhân dân. Để thực hiện làm chủ tập thể, nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tổ chức ra nhà nước.

Vấn đề khó nhất vẫn là vấn đề: Nhà nước là gì? Lênin chưa có thì giờ nói rõ. Một số nước anh em chia ra bộ máy Nhà nước và bộ máy kinh tế. Theo tôi nó chỉ là một bộ máy; nó làm cả cai trị, kinh tế và văn hoá. Chia hai là miễn cưỡng. Cơ cấu tổ chức của Nhà nước phải tương đương với sự việc. Có như thế mới có hiệu lực cao. Kinh tế đòi hỏi phải có nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng cơ bản... Trong công nghiệp có công nghiệp nặng, nhẹ, v.v.. Nhà nước phải tùy theo yêu cầu của cơ cấu kinh tế, của hoạt động kinh tế mà tổ chức cho tương đương thì mới làm kinh tế được. Văn hoá cũng vậy. Quốc phòng trị an cũng thế. Phải có cơ cấu tổ chức đúng, phải áp dụng những nguyên tắc của khoa học tổ chức.

Đảng và Nhà nước dính nhau làm một. ở trung ương, Thủ tướng là của Nhà nước, đồng thời là của Đảng, là Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng cũng thế, vừa là của Nhà nước, vừa là của Đảng, là cán bộ quan trọng của Đảng, do Đảng bố trí. Đảng lãnh đạo qua Nhà nước; Nhà nước làm là Đảng làm. Ví dụ, Đảng làm thuỷ lợi qua Bộ trưởng Bộ Thuỷ lợi, qua Bộ Thuỷ lợi chứ không phải qua một tổ chức khác. Làm thuỷ lợi cũng là Nhà nước làm. Làm theo đường lối của Đảng, song không có "song trùng", chỉ có một bộ máy làm thuỷ lợi: là Bộ Thuỷ lợi. Bộ Thuỷ lợi là Nhà nước, đồng thời cũng là của Đảng. Cũng như trong quân đội. Tổng tư lệnh là của Đảng và của quân đội. Làm ra 8 tấn thóc/hécta là Nhà nước và Đảng. Đảng giao cho Nhà nước làm, Đảng không tổ chức cơ cấu khác để làm nữa, Thủ tướng là Đảng và Nhà nước. Nhưng Đảng phải có tổ chức riêng của mình để xây dựng mình; nên

ngoài nhiệm vụ chính trị Đảng giao cho Nhà nước làm, Đảng còn có nhiệm vụ xây dựng Đảng mà Đảng phải tự làm, bằng các tổ chức của Đảng. Về thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng thì Đảng sử dụng bộ máy Nhà nước, do đó nhiệm vụ chính trị của Đảng và của Nhà nước chỉ là một, và bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước cũng là bộ máy quản lý kinh tế của Đảng. Ban Bí thư không thể nào hiểu chuyên môn kỹ thuật bằng các đồng chí Bộ trưởng. Để bàn việc với các Bộ trưởng, Ban Bí thư nên kết hợp với Thường vụ Hội đồng Chính phủ mà bàn. Các bộ báo cáo với Chính phủ cũng là báo cáo với Đảng. Đừng phê bình các bộ báo cáo với Chính phủ mà không báo cáo với Ban Bí thư là thiếu đảng tính.

Quan hệ Đảng và Nhà nước ở Trung ương và ở các cấp khác nhau cũng như quan hệ giữa hệ thần kinh và thân thể: ở đầu khác, ở tay - chân khác. ở trung ương là cấp lãnh đạo đường lối, nên nhiệm vụ giữa Trung ương Đảng và Chính phủ có khác nhau: Trung ương và Bộ Chính trị lãnh đạo về đường lối, Chính phủ tổ chức việc thực hiện đường lối, cho nên có bộ máy Đảng và bộ máy Chính phủ riêng rõ ràng. Còn ở cấp tỉnh và các cấp dưới là cấp thực hiện, thì giữa cấp uỷ Đảng và Ủy ban nhân dân tổ chức nên kết hợp với nhau hơn. Các cơ quan chuyên môn của tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân nói chung nên thống nhất làm một, trừ ban tổ chức và tuyên huấn. ở cơ sở, các tổ chức cũng phải thích hợp. Cơ cấu Đảng, Nhà nước phải đúng với lôgic trong cuộc sống. Không thể tùy tiện được.

Đảng, Nhà nước phải dính làm một với quần chúng. Cách quần chúng tham gia ở Nhà nước Trung ương khác, ở cơ sở khác. ở cơ sở, mọi việc đều có quần chúng tham gia hết, tham

gia toàn diện, cùng giám đốc xí nghiệp, ban quản trị hợp tác xã, bàn bạc thảo luận mọi công việc về sản xuất và đời sống. ở đây có một vấn đề lớn: làm chủ tập thể là việc chung của mọi người, nhưng trong công việc, trách nhiệm của cá nhân rất quan trọng và rất lớn, con người thường lại hay bị cá nhân mình kéo lại lắm. Vấn đề quyền lợi cá nhân cũng ảnh hưởng đến tư tưởng dữ. Vì vậy, phải có sự kiểm tra. Đảng kiểm tra, Nhà nước kiểm tra, quần chúng kiểm tra, Đảng, Nhà nước và quần chúng cùng kiểm tra lẫn nhau. Khi Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo chính trị xuyên qua tổ chức bộ máy Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước làm. Vì vậy, phải có tổ chức phù hợp, phải có quan hệ đúng giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng. Đây là vấn đề khoa học. Phải nghiên cứu để dần dần kiện toàn cơ cấu làm chủ tập thể.

Nhà nước là cơ quan làm chủ tập thể của nhân dân. Trong bộ máy Nhà nước, ngoài những cán bộ của Đảng bố trí sang, nên có cả người ngoài Đảng tham gia nữa. Đảng phải tổ chức cho quần chúng tham gia vào công việc của chính quyền, hơn nữa còn tham gia cả vào công tác xây dựng Đảng. Phải coi trọng việc đưa trí thức vào tham gia công việc của bộ máy Nhà nước. Ngoài 20-30% trí thức ở trong Đảng, còn đến 70-80% trí thức ở ngoài Đảng. Chỉ trừ một số rất ít trí thức cũ ở vùng mới giải phóng là chống lại ta, còn nữa đều mong muốn đóng góp được nhiều vào công việc xây dựng Tổ quốc. Ta phải coi trí thức là vốn quý của ta, đừng coi họ là người chống lại ta. Ta đừng bè phái.

Cuối cùng, nói đến phong trào quần chúng. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội phải kết hợp khoa học với cách mạng, kết hợp phong trào cách mạng với đi đúng quy luật, làm theo kế hoạch. Không phải chỉ bằng giá trị, giá cả, tiền lương, mà

phải bằng cả phong trào cách mạng của quần chúng nữa. Phải có phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nay phong trào thanh niên, công nhân, nông dân, phụ nữ đều chưa thật sôi nổi. Để có phong trào sôi nổi, phải biết nắm phong trào và phải biết chăm lo tới quyền lợi của quần chúng nữa. Muốn có phong trào phải giải quyết đúng đắn những quyền lợi cơ bản nhất của nhân dân. Nếu sau Đại hội Đảng kỳ này mà, trong vòng 5 năm, chúng ta giải quyết cho được mọi người lao động ai cũng có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, có nhà ở, con cái được chăm sóc tốt hơn... thì nhân dân sẽ phấn khởi không biết bao nhiêu mà kể, và nhất định cả nước có phong trào cách mạng sôi nổi chưa từng có. Ta phải đưa vấn đề ăn, mặc, ở, học... ra cho nhân dân bàn và dựa vào 21 triệu lao động trong cả nước kể cả lực lượng bộ đội, để giải quyết cho được những vấn đề ấy. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chắc chắn cả nước ta sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chắc chắn nước ta sẽ nhanh chóng trở thành một nước công, nông nghiệp hiện đại. Chắc chắn trong một thời gian ngắn, ta nhất định giải quyết được mấy chục triệu tấn lương thực, nhất định giải quyết tốt hơn các vấn đề ăn, mặc, ở, học... của nhân dân.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Ngày 6 tháng 10 năm 1976

Về việc triệu tập Đại hội lần thứ IV của Đảng

Hội nghị lần thứ 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định triệu tập Đại hội lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam vào trung tuần tháng 12 năm 1976.

Mục đích của Đại hội là thảo luận và thông qua đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở cả nước ta, những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), Điều lệ (sửa đổi) của Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới.

Đại hội lần thứ IV là một sự kiện chính trị quan trọng của cách mạng Việt Nam. Đại hội được tiến hành sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc ta đã độc lập và thống nhất. Nhiệm vụ trung tâm của Đại hội là tổng kết những thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhất là của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đề ra những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới,

nhằm đưa nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, mang lại sự giàu mạnh cho đất nước, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Ban Chấp hành Trung ương kêu gọi các đảng bộ hãy ra sức chuẩn bị và tiến hành tốt Đại hội đại biểu các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, thảo luận đầy đủ những văn kiện và Điều lệ mới của Đảng; tổ chức và động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong nhân dân, nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước, lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội; làm đà tốt cho việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, bảo đảm xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, tích cực góp phần vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 240-CT/TW, ngày 6 tháng 10 năm 1976

Về kế hoạch tuyên truyền và tổ chức bảo đảm thắng lợi cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng

Căn cứ vào quyết định của Hội nghị lần thứ 25 của Ban Chấp hành Trung ương,

Ban Bí thư hướng dẫn kế hoạch tuyên truyền cổ động về Đại hội toàn quốc và tiến hành đại hội các cấp như sau:

1. *Công tác tuyên truyền, cổ động về Đại hội Đảng* phải nhằm:

- Làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hiểu rõ ý nghĩa, mục đích và vị trí của Đại hội toàn quốc lần thứ IV trong lịch sử Đảng và lịch sử cách mạng nước ta; hiểu rõ những chặng đường thắng lợi và những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ chiến lược và mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, một số vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, về Đảng và những nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt.

- Trong Đảng, nghiêm chỉnh thảo luận và góp ý kiến vào đề cương báo cáo của Trung ương và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) của Đảng. Hướng dẫn quần chúng phát biểu về những vấn đề có ý nghĩa thiết thực, nhất là về làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, về sản xuất và tổ chức đời sống.

- Phát động phong trào quần chúng sôi nổi, rộng khắp thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1976, để thiết thực chào mừng Đại hội; chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch nhà nước năm 1977; sẵn sàng thực hiện các quyết định của Đại hội, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

Đối với công tác tuyên truyền quốc tế, nhân dịp này làm cho anh em, bầu bạn hiểu rõ thêm về Đảng ta, về thắng lợi và kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua, về đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới của cách mạng; vừa tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vừa làm nghĩa vụ quốc tế của Đảng và nhân dân ta.

Ban Tuyên huấn Trung ương sẽ có kế hoạch hướng dẫn cụ thể công tác tuyên truyền trong từng bước: trước khi, trong khi và sau khi Đại hội họp.

Các hoạt động tuyên truyền, cổ động về Đại hội vừa nhằm làm cho đường lối, quan điểm của Đảng được thông suốt trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, vừa thực sự tạo ra sự chuyển biến mới, sức mạnh mới đưa sự nghiệp cách mạng của cả nước tiến lên. Vì vậy, các cấp uỷ Đảng, các ngành, các tổ chức cơ sở của Đảng đều có trách nhiệm đối với công tác tuyên truyền, cổ động về Đại hội trong phạm vi chức trách của cấp mình, ngành mình; chỉ đạo chặt chẽ phong trào thi đua, kịp thời biểu dương các điển hình tiên tiến, tập thể hoặc cá nhân, để cổ vũ phong trào chung.

2. Để bảo đảm kế hoạch của Đại hội đại biểu toàn quốc, thì *Đại hội ở cơ sở và cấp huyện* phải làm xong *trong tháng 10; các cấp tỉnh, thành phố, các đảng bộ trực thuộc Trung ương phải kết thúc Đại hội cấp mình trước ngày 22-11-1976.*

Do điều kiện có nhiều công tác cấp bách và thời gian khẩn trương, cho nên Trung ương chủ trương: ở đại hội cơ sở và cấp huyện thảo luận nhiệm vụ công tác của cấp mình và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) của Đảng; ở đại hội cấp tỉnh, thành và đảng bộ trực thuộc Trung ương thảo luận đề cương báo cáo của Trung ương và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) của Đảng. Cấp uỷ tỉnh, thành, Quân uỷ Trung ương và các Đảng uỷ khác trực thuộc Trung ương hướng dẫn cấp dưới chuẩn bị về chương trình công tác, chủ yếu là kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá năm 1977. Những nơi cấp uỷ đã hết nhiệm kỳ hoặc cấp uỷ do cấp trên chỉ định thì bầu cử cấp uỷ mới. ở các đơn vị cơ sở và cấp huyện, quận, thị xã ở miền Nam, trong những trường hợp cụ thể, nếu chưa kịp chuẩn bị tốt về nhân sự thì tỉnh uỷ, thành uỷ được quyết định tạm hoãn bầu cử cấp uỷ.

Đại hội đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sẽ tiếp tục họp lại sau Đại hội toàn quốc để bàn nhiệm vụ kế hoạch năm 1977, kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) và công tác của đảng bộ, nhằm thi hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc, đồng thời bầu cử cấp uỷ mới.

Trong suốt quá trình từ đại hội cơ sở đến đại hội toàn quốc, từng cấp uỷ và từng ngành phải xếp đặt công việc cho chu đáo, có sự phân công lãnh đạo thường xuyên, bảo đảm mọi mặt sản xuất và công tác vẫn được đẩy mạnh.

3. Về đại biểu đi dự đại hội các cấp. ở cơ sở có dưới một trăm (100) đảng viên nên mở đại hội đảng viên; nơi có 100 đảng viên trở lên thì chỉ bộ cử đại biểu đi dự đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở.

Số lượng đại biểu của Đại hội cấp *huyện, quận và tương đương* do tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định nhưng không quá hai trăm hai mươi (220) đại biểu. Nơi có hai trăm (200) đảng

viên chính thức và dự bị trở xuống có thể mở đại hội toàn thể đảng viên của đảng bộ.

ở đại hội đại biểu cấp *tỉnh, thành phố và đảng bộ trực thuộc Trung ương*, để có nhiều đảng viên ở cơ sở và cấp huyện, quận, thị về dự thì số đại biểu được triệu tập nói chung là khoảng năm trăm (500); những nơi nhiều cơ sở, đông đảng viên thì số đại biểu có thể nhiều hơn, nhưng tối đa không quá bảy trăm (700).

Đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp phải là những đảng viên ưu tú, có phẩm chất và năng lực, tiêu biểu cho tinh thần phấn đấu cách mạng và trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thật sự vào Đại hội. Cần có đại biểu hoạt động ở cả cấp trên và cơ sở, ở các mặt, các ngành hoạt động của đảng bộ; chú trọng những đồng chí ưu tú có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, kể cả trong giai đoạn mới của cách mạng, từ sau khi hoàn toàn giải phóng miền Nam.

ở một số vùng mới giải phóng, có một số đảng viên trước đây bị địch bắt, bị đứt liên lạc nay đã được trở lại sinh hoạt đảng, nếu chưa được thẩm tra, kết luận lại theo đúng thủ tục thì không được bầu cử, ứng cử vào cấp uỷ, không được làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc phân phối đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc.

Dưới đây là *sáu khẩu hiệu* về Đại hội:

1. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng!
2. Tất cả cho sản xuất! Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội! Tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân!
3. Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!
4. Đảng Lao động Việt Nam quang vinh muôn năm!
5. Nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa muôn năm!
6. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 341-TT/TW, ngày 6 tháng 10 năm 1976

Giải quyết một số vấn đề cụ thể về tổ chức Đảng của các cơ quan trung ương ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam

Bộ Chính trị đã quyết định kết thúc nhiệm vụ của Ban đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ, thực hiện sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung của Trung ương và Chính phủ;

Để phù hợp với tình hình mới và ổn định tổ chức để tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, căn cứ vào Điều lệ Đảng, Ban Bí thư giải quyết một số vấn đề cụ thể về tổ chức Đảng như sau:

1. Các chi bộ, đảng bộ ở các bộ phận công tác của các cơ quan trung ương đặt tại miền Nam từ nay thuộc các đảng bộ của các cơ quan trung ương tại Hà Nội. ở mỗi đơn vị cơ sở chỉ được thành lập một tổ chức cơ sở Đảng; *chấm dứt tình hình có hai tổ chức cơ sở Đảng thuộc hai hệ thống chỉ đạo khác nhau* trong một đơn vị cơ sở.

Những đảng viên là cán bộ, nhân viên của cơ quan trung ương được phân công làm việc lâu dài tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được tổ chức thành những chi bộ trực thuộc Đảng uỷ từng cơ quan trung ương tại Hà Nội, đồng thời được giới thiệu với cấp uỷ địa phương để liên hệ công tác, chịu sự chỉ đạo của Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, của quận uỷ sở tại trong việc chấp hành các chính sách, công tác chung và trong trách nhiệm vận động quần chúng ở địa phương.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ thảo luận với các đảng uỷ cơ quan các bộ, các ban ở trung ương để có cách lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức bộ máy làm việc thích hợp.

Những đảng viên là cán bộ, nhân viên ở cơ quan trung ương vào công tác ở các tỉnh phía Nam từ ba tháng trở lên thì được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở chi bộ, đảng bộ nơi mình công tác, hoặc ở tổ chức Đảng của đảng bộ cơ quan mình đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nếu có nhiều đảng viên cùng đi công tác trong một đoàn thì được tổ chức thành tổ Đảng hoặc chi bộ tạm thời.

2. Chuyển về Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và các đảng bộ tỉnh, thành phố, thị xã ở phía Nam, theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương: các tổ chức cơ sở Đảng ở các xí nghiệp, các công ty (là cơ sở sản xuất, kinh doanh hạch toán toàn diện), các bệnh viện, trường học do cơ quan trung ương quản lý về kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật.

3. Đảng uỷ các khối trước đây trực thuộc Ban đại diện Trung ương và Chính phủ còn hoạt động cho đến khi tổ chức xong việc chuyển giao các tổ chức Đảng nói trên về Đảng bộ cơ quan Trung ương và các đảng bộ địa phương, chậm nhất là trong vòng một tháng. Ban Tổ chức Trung ương sẽ điều động

số cán bộ công tác trong các đảng uỷ và cơ quan của các đảng uỷ đó về tăng cường cho Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, các địa phương xét cần thiết.

4. Về các tổ chức Đảng ở các đơn vị giao thông vận tải thuộc Bộ Giao thông vận tải, ở các đơn vị công an vũ trang trực thuộc Bộ Chỉ huy lực lượng công an vũ trang trung ương và các đảng bộ lực lượng vũ trang địa phương, thì vẫn căn cứ vào Nghị quyết số 143 ngày 30 tháng 6 năm 1966 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 16 ngày 13 tháng 3 năm 1961 của Ban Bí thư về tổ chức Đảng ở các ngành nói trên để đưa về trực thuộc Đảng uỷ Giao thông vận tải Trung ương, Đảng uỷ Công an vũ trang Trung ương hoặc về cấp uỷ địa phương.

5. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thi hành Thông tri này, giúp Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh, các cấp uỷ địa phương, các Đảng uỷ Công an vũ trang nhân dân Trung ương, Đảng uỷ Giao thông vận tải Trung ương, bố trí cơ cấu tổ chức cụ thể.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 258-NQ/TW, ngày 7 tháng 10 năm 1976

Thành lập Ban chỉ đạo nông, lâm nghiệp

Xét sự cần thiết tăng cường chỉ đạo nông nghiệp và lâm nghiệp đáp ứng nhu cầu kinh tế của kế hoạch nhà nước 5 năm (1976 - 1980),

Bộ chính trị quyết định:

1. Thành lập Ban chỉ đạo nông nghiệp và lâm nghiệp của Trung ương Đảng và Chính phủ để *chỉ đạo và phối hợp các ngành, các cấp* trong việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Chính phủ *về vấn đề nông nghiệp và lâm nghiệp*.

2. Ban chỉ đạo gồm có các đồng chí:

- Trưởng ban: Phạm Văn Đồng.

- Các Phó trưởng ban: Phạm Hùng, Tố Hữu.

- Các uỷ viên: Hoàng Anh, Võ Thúc Đồng, Hoàng Văn Kiếu, Lê Thành, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Hữu Mai.

- Đồng chí Tố Hữu làm nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo.

3. Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ và các đồng chí có tên trên đây thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2812-QĐ/TW, ngày 12 tháng 10 năm 1976

Về tờ báo chung của Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc

Hơn 30 năm qua, báo *Cứu quốc*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh, tiếp đó là cơ quan ngôn luận của Mặt trận Liên Việt, hiện là cơ quan ngôn luận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và trong hơn mười lăm năm qua, báo *Giải phóng*, cơ quan ngôn luận của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đã có những đóng góp tích cực vào việc đoàn kết các tầng lớp nhân dân tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Ngày nay, cách mạng nước ta đã bước sang giai đoạn hoàn thành thống nhất nước nhà, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam đang xúc tiến thống nhất thành một Mặt trận.

Căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ chung và xuất phát từ yêu cầu sắp xếp lại mạng lưới báo chí trong cả nước, với sự đồng ý của các đồng chí phụ trách các Mặt trận kể trên, Ban Bí thư quyết định:

1. Ngừng xuất bản tờ *Cứu quốc* và tờ *Giải phóng* vào khoảng thời gian đã được thoả thuận giữa ba tổ chức Mặt trận.

Mặt trận Dân tộc thống nhất của cả nước sẽ xuất bản một tờ tuần báo chính trị lấy tên là *Tổ quốc Việt Nam*.

Tờ *Tổ quốc Việt Nam* có nhiệm vụ tuyên truyền, động viên các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, chủ yếu là các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, các nhân sĩ yêu nước và tiến bộ, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo trong cả nước, các nhà công thương nghiệp ở miền Nam, tăng cường đoàn kết với giai cấp công nhân và liên minh công nông, phát huy lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất, ra sức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhằm góp phần xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

2. Cử các đồng chí sau đây vào *Ban Biên tập báo Tổ quốc Việt Nam*:

- Lê Điền, Tổng Biên tập,
- Nguyễn Tiêu, Phó Tổng biên tập,
- Nguyễn Huy Khánh, Phó Tổng biên tập,
- Nguyễn Chánh Sắc, Phó Tổng biên tập,
- Hùng Lý, Uỷ viên,
- Nguyễn Hữu Tuấn, Uỷ viên,
- Tô Quyên, Uỷ viên,
- Đặng Ngọc Nam, Uỷ viên.

3. Các đồng chí trong Ban Biên tập báo *Cứu quốc* và báo *Giải phóng*, các đồng chí trong Ban Biên tập báo *Tổ quốc Việt Nam* tích cực thi hành Nghị quyết này. Các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận có nhiệm vụ giúp đỡ báo *Tổ quốc Việt Nam* thực hiện tốt nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2813-NA-NS/TW, ngày 13 tháng 10 năm 1976

Về việc xây dựng mới Trường Nguyễn Ái Quốc VIII

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị số 231-CT/TW ngày 13-7-1976,

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng thuộc khối nông nghiệp đáp ứng nhiệm vụ cách mạng giai đoạn mới, Sau khi trao đổi ý kiến nhất trí với Tỉnh uỷ Cửu Long,

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Xây dựng Trường Nguyễn Ái Quốc Phân hiệu VIII tại ngoại ô thị xã Vĩnh Long thuộc tỉnh Cửu Long (nơi hiện nay là trụ sở của Tỉnh uỷ Cửu Long), bảo đảm ăn, ở, học tập, sinh hoạt cho 1.500 học viên.

Điều 2: Các Ban, Bộ có liên quan, Văn phòng Trung ương, Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh Cửu Long có

nhiệm vụ giúp đỡ Trường Nguyễn ái Quốc VIII xây dựng trường theo quy mô nói trên bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch mở lớp trước mắt và lâu dài.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 144, ngày 18 tháng 10 năm 1976

**Về việc góp ý kiến vào
Đề cương báo cáo của Trung ương trình Đại hội IV ***

*Gửi các tỉnh uỷ, thành uỷ và các đảng uỷ trực thuộc
Trung ương*

1. Trừ khi công bố Nghị quyết của Trung ương về việc triệu tập Đại hội Đảng lần thứ IV, các báo Đảng và Đài phát thanh đã có nhiều bài về nhiệm vụ, chủ trương, chính sách chung của Đảng hoặc nhiệm vụ, chủ trương, mục tiêu phấn đấu của một số ngành và địa phương. Vì vậy, tuy ở Đại hội cấp cơ sở và cấp huyện chỉ thảo luận nhiệm vụ công tác của cấp mình và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) của Đảng, không thảo luận đề cương báo cáo của Trung ương (như quy định trong Chỉ thị số 240 của Ban Bí thư), nhưng nếu có những tổ chức cơ sở Đảng hoặc cá nhân cán bộ, đảng viên, hoặc những người trí thức, những cán bộ ngoài Đảng có ý kiến muốn đóng góp với Đảng về các vấn đề thuộc đường lối, chính sách,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

nhiệm vụ, chủ trương của Đảng và Nhà nước thì các cấp uỷ cần khuyến khích, hoan nghênh.

Hình thức làm là: mời những anh chị em đó phát biểu ý kiến bằng miệng hoặc bằng giấy với tổ chức Đảng. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương tập hợp đầy đủ những ý kiến ấy rồi báo cáo về Trung ương càng sớm càng tốt. Đối với những ý kiến có giá trị, có thể đăng báo để khuyến khích việc suy nghĩ, đóng góp ý kiến.

2. Hiện nay các công tác của Đảng và Nhà nước đang rất khẩn trương, nhất là ở miền Nam. Vì vậy các tỉnh uỷ, thành uỷ một mặt cần tập trung tổ chức cho tốt Đại hội Đảng ở các cấp, mặt khác cần dành một lực lượng cán bộ chủ chốt để bảo đảm chỉ đạo chặt chẽ các công việc hàng ngày. Trong việc cử đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc thì giữa các đồng chí bí thư, chủ tịch, phó bí thư, thường trực cũng phải phân công để có các đồng chí ở nhà bảo đảm công việc.

Đề nghị Tỉnh uỷ Quảng Ninh chuyển Điện này cho cả Đảng uỷ công ty mỏ than.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 344-TT/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1976

Về việc đẩy mạnh các mặt công tác chuẩn bị phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng sẽ họp từ cuối tháng 11-1976 và họp chính thức vào trung tuần tháng 12-1976.

Từ nay đến ngày Đại hội bắt đầu làm việc, còn khoảng một tháng nữa. Mọi công việc chuẩn bị phục vụ Đại hội phải bảo đảm hoàn thành, chậm nhất là ngày 15-11-1976.

Hiện nay, trong công tác chuẩn bị phục vụ Đại hội, còn khá nhiều việc phải xúc tiến hết sức khẩn trương. Ban Bí thư nhắc các Ban và các Đảng đoàn chú trọng thực hiện những điểm sau đây:

1. Đại hội lần này là Đại hội đoàn kết, thống nhất, xã hội chủ nghĩa. Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng. Vì vậy, mọi công việc chuẩn bị phục vụ Đại hội, góp phần vào sự thành công của Đại hội là trách nhiệm của toàn Đảng, của các Ban, Đảng đoàn các ngành đã được phân công theo Quyết định số

2241 ngày 29-5-1974 của Ban Bí thư.

2. Từ nay cho đến ngày 15-11-1976, các Ban và Đảng đoàn phải tập trung sự chỉ đạo, tập trung cán bộ, tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện bảo đảm hoàn thành trước thời hạn quy định những công việc đã được phân công phụ trách. Các đồng chí Bí thư Đảng đoàn và các đồng chí Thường trực của Ban cần trực tiếp chỉ đạo và phân công đồng chí trong Đảng đoàn, trong Ban chuyên trách công việc phục vụ Đại hội Đảng.

3. Các Ban, Đảng đoàn xem xét lại tất cả công việc đã chuẩn bị từ trước đến nay để có kế hoạch thúc đẩy những việc chưa hoàn thành; soát lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên được phân công phục vụ Đại hội, tiến hành giáo dục chính trị và bồi dưỡng nghiệp vụ cho anh chị em, giao trách nhiệm cụ thể cho từng người.

4. Đối với ngành nào, công việc nào còn thiếu cán bộ, phương tiện, thì Đảng đoàn hoặc Ban cần gấp rút huy động cán bộ, tập trung phương tiện sẵn có của ngành để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời báo cáo cho Tiểu ban tổ chức phục vụ Đại hội biết để tìm cách giúp đỡ giải quyết những khó khăn nếu có.

5. Mỗi Ban, Đảng đoàn cử một, hai cán bộ cấp Cục, Vụ, bắt đầu từ ngày 1-11-1976 đến làm việc tập trung tại số 8 Chu Văn An để giúp Tiểu ban tổ chức phục vụ Đại hội điều hành công việc phục vụ Đại hội.

T/M BAN BÍ THƯ

XUÂN THỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 241-CT/TW, ngày 28 tháng 10 năm 1976

Một số vấn đề về phương hướng công tác tài chính Đảng năm 1977

Trong thời gian qua, công tác tài chính Đảng đã ngày càng thực hiện đúng phương hướng nêu trong Chỉ thị số 70 ngày 14-12-1963 của Ban Bí thư¹⁾, đã đáp ứng được yêu cầu của các cấp uỷ Đảng trong từng thời gian. Tuy nhiên, việc quản lý tài chính trên một số mặt và ở một số nơi còn lỏng lẻo; bộ phận chuyên môn làm công tác tài chính Đảng nói chung còn yếu. Ở các tỉnh, thành miền Nam mới bước đầu hình thành hệ thống quản lý và phân phối tài chính trong các cơ quan Đảng.

Năm 1977, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, năm thứ hai của kế hoạch nhà nước 5 năm 1976 - 1980.

Trong tình hình hiện nay, công tác tài chính Đảng một

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.24, tr.682 (B.T).

mặt vẫn phải tiếp tục thực hiện những quy định trong Chỉ thị số 70 và số 119 của Ban Bí thư, mặt khác phải có sự chuyển biến mạnh về các mặt để đáp ứng được nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới. Để bảo đảm được yêu cầu ấy, Ban Bí thư chỉ thị một số vấn đề về phương hướng công tác tài chính Đảng năm 1977 như sau:

1. Dự toán ngân sách Đảng năm 1977 là dự toán thống nhất, bao gồm dự toán của các đảng bộ địa phương trong cả nước, dự toán của các đảng bộ ngành và của các cơ quan trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tất cả các cơ quan báo chí của Đảng ở trung ương và địa phương đều thống nhất thuộc hệ thống phân phối và quản lý tài chính của Đảng.

2. Việc phân phối chi cần có trọng tâm, trọng điểm. Ngoài việc bảo đảm các khoản chi thường xuyên, cần dành kinh phí cho các công việc: kiện toàn bộ máy các cơ quan Đảng, nhất là ở các tỉnh, thành miền Nam, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ ở các trường Đảng với quy mô lớn hơn trước; phổ biến đường lối, chính sách của Đảng bằng báo chí của Đảng được rộng khắp và nhanh chóng; trang bị các phương tiện thông tin liên lạc và phương tiện đi lại phục vụ sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương và các cấp uỷ được mau lẹ, cải thiện một bước điều kiện công tác và điều kiện sinh hoạt của cán bộ, nhân viên các cơ quan Đảng, nhất là các cơ quan cấp huyện, các tỉnh miền núi và ở những nơi mới giải phóng.

3. Khả năng tài chính chung hiện nay rất có hạn, cho nên, đi đôi với việc sử dụng hợp lý ngân sách Nhà nước ở trung ương, phải tích cực thu các khoản thu trong nội bộ Đảng, nhất là thu đảng phí, thu in và xuất bản sách báo của Đảng; phải nghiêm ngặt thực hiện chính sách tiết kiệm.

Về thu đảng phí, phải tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 61 ngày 29-11-1962 của Bộ Chính trị, mau chóng đưa công tác này vào nền nếp.

Việc xuất bản báo Đảng phải bảo đảm bán được báo và thu được tiền bán báo. Việc phát báo, gửi biểu báo phải theo đúng quy định.

4. Để tăng cường và cải tiến quản lý tài chính, phải chú trọng nghiên cứu và cải tiến việc lập kế hoạch tài chính (dự toán ngân sách) hằng năm và nghiên cứu việc lập kế hoạch tài chính Đảng đến cuối năm 1980; xây dựng các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính cho phù hợp với tình hình mới, với đặc điểm của đảng bộ địa phương, và để áp dụng thống nhất trong toàn Đảng; có phương thức cấp phát và quản lý vốn ngân sách thích hợp với từng loại chi, với từng loại cơ quan Đảng; quản lý chặt chẽ biên chế và quỹ tiền lương, thiết bị và tài sản, nhiên liệu và vật liệu, tiền mặt và các khoản thanh toán; tăng cường công tác kế toán và kiểm tra tài chính.

5. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tài chính - kế toán ở các cơ quan Đảng, nhất là ở các tỉnh, thành miền Nam; đồng thời tăng thêm số cán bộ tài chính Đảng đúng tiêu chuẩn quy định cho các tỉnh và các huyện. Chuẩn bị điều kiện và từng bước thành lập cơ quan tài chính Đảng riêng, trực thuộc các cấp uỷ, không nằm trong Văn phòng cấp uỷ như lâu nay.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ và các đồng chí phụ trách các cơ quan trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 345-TT/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1976

Về việc điều động cán bộ nông, lâm nghiệp, thủy lợi tăng cường cho huyện

Cấp huyện có vị trí quan trọng, cần phải được kiện toàn về mọi mặt để làm được nhiệm vụ chiến lược là từng bước xây dựng kinh tế kết hợp nông nghiệp và công nghiệp trên địa bàn huyện.

Trước mắt, cấp huyện phải trực tiếp chỉ đạo, phát động phong trào quần chúng rộng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội, cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, nhằm thực hiện tốt kế hoạch nhà nước 5 năm 1976 - 1980.

Ban Bí thư yêu cầu các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi tăng cường cán bộ cho ngành mình ở cấp huyện trong phạm vi cả nước, trước hết là cho các huyện vùng mới giải phóng và các huyện miền núi. Bảo đảm *kiện toàn ngay* trong năm 1976 cho mỗi huyện một cán bộ kinh tế nông nghiệp (hoặc kinh tế kế hoạch), một cán bộ trồng trọt, một cán bộ chăn nuôi, một cán bộ thủy lợi, một cán bộ lâm nghiệp

(huyện có rừng), một cán bộ thủy sản (nơi nuôi nhiều cá nước ngọt), một cán bộ cơ khí (nơi tập trung nhiều máy móc nhỏ) và tùy theo yêu cầu từng ngành ở từng huyện khác nhau mà bố trí cán bộ đại học hoặc trung học *có kinh nghiệm* giúp được huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện hướng dẫn, chỉ đạo công tác cho cơ sở. Những cán bộ này sẽ điều động trước hết ngay trong ngành ở trung ương, số còn thiếu sẽ lấy ở các tỉnh, thành phố từ Nghệ - Tĩnh trở ra. Những huyện hiện nay có nhiều cán bộ kinh tế kỹ thuật nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, nếu xét có thể được, thì rút bớt để san sẻ cho những huyện còn thiếu.

Các tỉnh, thành phố từ Nghệ - Tĩnh trở ra cần có kế hoạch đưa cán bộ ở cơ quan tỉnh về tăng cường cho cấp huyện theo yêu cầu trên, mặt khác chuẩn bị để sẵn sàng cung cấp cho các tỉnh miền núi, các tỉnh, thành phố vùng mới giải phóng một số cán bộ theo kế hoạch các ngành đưa xuống.

Các tỉnh, thành phố vùng mới giải phóng, các tỉnh miền núi xem lại số cán bộ hiện có trong từng huyện, nêu yêu cầu cụ thể với các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và cùng với các ngành này, có kế hoạch bố trí, sử dụng số cán bộ do các ngành trung ương và các tỉnh, thành phố khác sẽ điều về tăng cường cho địa phương mình. Số cán bộ này nhất thiết phải đưa xuống huyện, không nên bố trí ở cơ quan tỉnh.

Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi cần lựa chọn cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, đồng thời tổ chức bồi dưỡng một số vấn đề cần thiết về đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng, về tổ chức lại sản xuất ở cấp huyện và cơ sở và tùy từng vùng sản xuất khác nhau mà bồi dưỡng thêm những

kiến thức chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ trước khi đi nhận công tác.

Các Bộ Lao động, Tài chính phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu để sớm trình Hội đồng Chính phủ bổ sung chính sách chế độ đối với cán bộ được điều động về huyện và cơ sở.

Ban Nông nghiệp Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương giúp Ban Bí thư hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2843-NQ-NS/TW, ngày 4 tháng 11 năm 1976

Về việc xây dựng Trường Đảng cao cấp tại chức

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn mới,

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng,

Xét đề nghị của Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp tại chức,

Ban bí thư trung ương đảng quyết định:

Điều 1: Xây dựng Trường Đảng cao cấp tại chức tại Thành phố Hà Nội, bảo đảm huấn luyện 3.000 học viên hằng năm.

Điều 2: Các Ban, Bộ có liên quan, Văn phòng Trung ương Đảng, Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân Thành phố Hà Nội có trách nhiệm giúp đỡ Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp tại

chức xây dựng Trường theo quy mô nói trên, bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch mở lớp trước mắt và lâu dài.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 2844-QĐNS/TW, ngày 6 tháng 11 năm 1976

Về việc giải thể Ban cán sự B

Do nhu cầu công tác, ngày 1 tháng 10 năm 1974, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 2280-NQNS/TW thành lập Ban cán sự B để làm nhiệm vụ lãnh đạo chính trị, tư tưởng và các mặt công tác Đảng cho số cán bộ, đảng viên từ miền Nam ra miền Bắc chữa bệnh, học tập và công tác;

Nay nước nhà đã thống nhất, việc đi lại công tác, chữa bệnh và học tập của cán bộ hai miền đã do các ngành và các địa phương đảm nhiệm, nên Ban cán sự B đã hết nhiệm vụ;

Ban bí thư quyết định:

1. Giải thể Ban cán sự B được thành lập ra theo Nghị quyết số 2280 ngày 1 tháng 10 năm 1974 của Ban Bí thư.

2. Ban cán sự B có trách nhiệm bàn bạc với Ban Tổ chức Trung ương để bố trí công tác thích hợp cho số cán bộ thuộc

Ban cán sự B.

3. Các hồ sơ tài liệu của Ban cán sự B sẽ bàn giao cho Ban Tổ chức Trung ương quản lý.

4. Ban cán sự B, Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Trung ương thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 159, ngày 18 tháng 11 năm 1976

**Về kỷ niệm lần thứ nhất Quốc khánh
Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào***

Để góp phần đề cao vị trí nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào, tăng cường quan hệ đặc biệt Việt - Lào, nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất Quốc khánh nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào (2-12-1976), Ban Bí thư nhắc các tỉnh tổ chức một đợt hoạt động chào mừng và tuyên truyền rộng rãi trong tỉnh nhằm làm cho nhân dân ta hiểu sâu hơn nữa về cách mạng Lào, đẩy mạnh tình đoàn kết, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân hai nước vùng biên giới, động viên nhân dân ta làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào, cổ vũ nhân dân Bạ giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong giai đoạn cách mạng mới. Tuỳ theo điều kiện cụ thể của địa phương, có thể tiến hành những hoạt động sau đây:

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Ủy ban nhân dân và Ủy ban mặt trận tỉnh gửi điện hoặc thư mừng tỉnh Bạn giáp biên giới, tổ chức thăm hỏi cán bộ và học sinh Bạn sinh hoạt tại địa phương, giúp Bạn tổ chức mừng Quốc khánh.

- Tổ chức mít tinh hoặc nói chuyện chúc mừng thắng lợi của nước Bạn.

Riêng tỉnh Thanh Hoá, Quảng Nam - Đà Nẵng, đề nghị tổ chức các hình thức sau đây trước 27-11 để Bạn có thể về dự:

- Thanh Hoá: Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận và Chi hội Việt - Lào tổ chức một buổi nói chuyện, mời đại diện Sứ quán Bạn về giới thiệu thành tích một năm xây dựng nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào.

- Quảng Nam - Đà Nẵng: Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ chức mít tinh, mở triển lãm hình ảnh về Lào tại Đà Nẵng. Có mời đại diện Sứ quán Bạn và Trung ương Hội hữu nghị Việt - Lào về dự.

Ban quốc tế nhân dân và Hội hữu nghị Việt - Lào sẽ cử người trực tiếp trao đổi giúp đỡ cụ thể thêm.

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 24-TB/TW, ngày 19 tháng 11 năm 1976

Nghị quyết của Bộ Chính trị về ngày họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 25 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã quyết định: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng sẽ họp tại Thủ đô Hà Nội trong các ngày:

- Từ 29-11 đến 12-12-1976: Đại hội trù bị,

- Từ 14-12 đến 20-12-1976: Đại hội chính thức.

Ban Bí thư thông báo để các đồng chí biết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 242-CT/TW, ngày 20 tháng 11 năm 1976

Về việc tập trung, quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ của chính quyền cũ ở miền Nam

Khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, ta đã thu được rất nhiều tài liệu, văn kiện của Mỹ - ngụy, của các triều đại phong kiến, của thời Pháp thuộc, Nhật thuộc... Thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, nhiều cấp uỷ và cơ quan đã có ý thức giữ gìn và sử dụng những tài liệu thu được của địch.

Tuy nhiên, khối lượng tài liệu thu được của chính quyền cũ hiện nay còn phân tán ở nhiều nơi và chưa được quản lý, sử dụng tốt. Tình trạng ấy đã gây trở ngại cho việc tập trung, quản lý và sử dụng các hồ sơ, tài liệu, tạo sơ hở để kẻ địch và các phần tử xấu lợi dụng, lấy cắp hoặc phá hoại.

Các tài liệu, văn kiện lưu trữ (bao gồm các tài liệu bằng giấy viết, phim, ảnh, bản khắc gỗ, băng và đĩa ghi âm...) ta thu được của các cơ quan ngụy quyền và các tổ chức khác của Mỹ - ngụy là tài sản chung của nhân dân, có giá trị đối với việc nghiên cứu và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta trên các

mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, khoa học, lịch sử; do đó phải được quản lý chặt chẽ và có kế hoạch khai thác sử dụng có hiệu quả. Trước mắt, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp làm tốt mấy việc sau đây:

1. Phủ Thủ tướng cần có kế hoạch chỉ đạo việc tập trung, bảo quản những tài liệu lưu trữ của các cơ quan trung ương của chính quyền cũ, việc quản lý các kho và cơ quan lưu trữ của ngụy quyền trước đây đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt và Huế, tránh phân tán, xé lẻ tài liệu.
2. Các Ban và Đảng đoàn, trước hết là các ngành kinh tế, văn hoá, khoa học, cần củng cố công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong ngành. Cơ quan và tổ chức nào đã thu thập và cần giữ các tài liệu của ngụy quyền thuộc ngành mình để sử dụng, thì phải bảo quản chu đáo theo đúng quy định của Nhà nước. Những tài liệu của ngụy quyền thuộc ngành khác thì giao lại cho cơ quan lưu trữ nhà nước ở trung ương hoặc tỉnh, thành quản lý.
3. Các ngành công an, quân sự, ngoại giao được thu thập những tài liệu lưu trữ của các cơ quan an ninh, mật vụ, quân sự, ngoại giao của Mỹ - ngụy và tổ chức lưu trữ riêng tài liệu của ngành như đã quy định trong Chỉ thị số 142-CP ngày 28-9-1963 của Hội đồng Chính phủ. Ngành bảo vệ Đảng được thu thập và tổ chức lưu trữ các tài liệu liên quan đến tổ chức Đảng, đến cán bộ, đảng viên.
4. Các cấp uỷ Đảng và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố ở miền Nam cần thành lập ở mỗi tỉnh, thành một kho lưu trữ của địa phương và tổ chức việc thu thập, quản lý, sử dụng tài liệu của chính quyền cũ trong tỉnh, thành.
5. Các ngành bảo tàng, khảo cổ, thư viện, thông tin, nghiên cứu lịch sử không thu thập và bảo quản tài liệu lưu trữ của các cơ quan và tổ chức của Mỹ - ngụy ở trung ương và địa phương; nếu đã thu thì giao lại cho các cơ quan lưu trữ.

Trường hợp cần thiết, được nghiên cứu tại chỗ, sao chụp, hoặc phục chế để trưng bày, sử dụng theo tinh thần Chỉ thị 187 ngày 4-1-1971 của Ban Bí thư¹⁾ và các quy định của Nhà nước.

6. Các ngành, các cấp, các đoàn thể nhân dân cần động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân giao lại những tài liệu, văn kiện đã giữ hoặc lấy được của chính quyền cũ cho các cơ quan lưu trữ của Đảng và Nhà nước thống nhất quản lý, không được giữ làm của riêng. Những đơn vị và cá nhân có thành tích bảo vệ và giao nộp tài liệu quan trọng thì được đề nghị khen thưởng. Đối với những đơn vị và cá nhân tự ý tiêu hủy, làm mất hoặc để hỏng tài liệu lưu trữ của Đảng và Nhà nước thì phải xử lý thích đáng.

7. Từ nay đến quý I-1977, Quân uỷ Trung ương, các Ban, Đảng đoàn và các tỉnh uỷ, thành uỷ nắm lại tình hình và báo cáo để Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ rõ khối lượng và giá trị các tài liệu do ngành và địa phương mình đang bảo quản, kể cả tài liệu thuộc các ngành khác và kiến nghị cách khai thác, sử dụng hợp lý và có hiệu quả.

8. Để tăng cường công tác lưu trữ tài liệu của Đảng và Nhà nước phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, Thủ tướng cùng Văn phòng Trung ương và các ngành có liên quan bàn việc củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn thư, lưu trữ

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t. 32, tr. 244 (B.T).

cho các ngành, các cấp.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 346-TT/TW, ngày 25 tháng 11 năm 1976

Về việc chuẩn bị nội dung trưng bày của Bảo tàng Hồ Chí Minh

Ngày 25-11-1970, Ban Bí thư đã ra Nghị quyết số 206 thành lập Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh và giao cho Ban này "nhiệm vụ xây dựng kế hoạch toàn diện về Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh để Bộ Chính trị và Chính phủ xét duyệt; bảo quản tốt khu lưu niệm, các di tích và hiện vật lưu niệm của Hồ Chủ tịch tại Phủ Chủ tịch".

Trong Chỉ thị 187, ngày 4-11-1971¹⁾, Ban Bí thư đã quyết định: "Giao trách nhiệm cho Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh (hiện nay là Ban phụ trách xây dựng) tiếp nhận và quản lý những hiện vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã được Trung ương xác nhận và cho phép sử dụng trong việc trưng bày. Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh chỉ được trưng bày những tài liệu văn kiện và tư liệu phục chế; những tài liệu văn kiện

¹⁾ Theo chúng tôi là ngày 4-1-1971. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.32, tr.244 (B.T).

gốc phải giao lại cho cơ quan lưu trữ của Trung ương Đảng quản lý".

Từ đó đến nay, Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh đã dự thảo được một số đề án công tác chuẩn bị xây dựng Bảo tàng và cùng một số nơi lập đề cương sưu tầm, thu thập tài liệu, hiện vật về các hoạt động của Hồ Chủ tịch theo chuyên đề Bác Hồ với ngành mình, địa phương mình. Một số ngành như ngành nông nghiệp đã có nhiều cố gắng và thu được một số kinh nghiệm bước đầu. Tuy nhiên, công tác này tiến hành còn chậm; nhiều tài liệu, hiện vật về Hồ Chủ tịch chưa được thu thập và quản lý, sử dụng tốt.

Để khẩn trương chuẩn bị nội dung trưng bày của Bảo tàng Hồ Chí Minh được đầy đủ và phù hợp với tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các ngành, các cấp tích cực tiến hành các công tác cần thiết để sớm lập và thực hiện các đề cương nghiên cứu và sưu tầm, thu thập tài liệu, hiện vật về các hoạt động của Hồ Chủ tịch đối với ngành mình, địa phương mình.

Ban phụ trách xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh có nhiệm vụ cùng các Ban, Đảng đoàn và các cấp uỷ tổ chức thực hiện tốt Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 243-CT/TW, ngày 27 tháng 11 năm 1976

Về việc giáo dục và sử dụng những công nhân, viên chức mới giải phóng

Từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng đến nay, trừ số ta đã thải loại, phần đông công nhân, viên chức mới giải phóng đã được giao việc; nhiều người tỏ ra tiếp thụ tốt chủ trương, chính sách của cách mạng, có nhiều cố gắng trong học tập, công tác và sản xuất.

Tuy nhiên, một số nơi còn dùng người một cách bừa bãi, thiếu chọn lựa kỹ, ít quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, chưa biết dựa vào quần chúng tốt để nắm chắc tình hình cụ thể của từng người. Vì vậy, một số phần tử xấu vẫn nung nấu được hoặc lại chui vào cơ quan, xí nghiệp nhà nước; có nơi chúng đã gây rối nội bộ, phá hoại sản xuất, kho tàng, hoặc lợi dụng chức vụ để đầu cơ trục lợi. Một khuynh hướng sai khác tương đối phổ biến là thải loại hàng loạt viên chức cũ, trong đó có cả những cán bộ chuyên môn giỏi. Đối với những người tốt đã được sử dụng và thử thách trong công việc thực tế hơn một năm qua, thì phần lớn vẫn chưa được xét và tuyển dụng chính thức vào biên chế của Nhà nước.

Để động viên và sử dụng tốt mọi khả năng của công nhân, viên chức mới giải phóng góp phần tích cực thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới trên mọi lĩnh vực, ổn định thêm một bước đời sống tinh thần và vật chất của anh chị em, gây ảnh hưởng chính trị tốt trong quần chúng, Ban Bí thư nhắc các cấp, các ngành thực hiện những chủ trương cụ thể sau đây:

1. Cần làm cho các cán bộ phụ trách các cơ quan, xí nghiệp và công đoàn cơ sở có nhận định đúng về những công nhân, viên chức do chế độ cũ để lại. Một số ít tên trước đây thực sự là tay sai ác ôn của Mỹ - ngụy, đã từng gây tội ác với cách mạng và nhân dân. Phần lớn là những người lao động trí óc và chân tay chủ yếu vì sinh kế mà phải làm việc trong bộ máy kinh tế, hành chính, sự nghiệp của chế độ cũ; ngày nay, cũng như những công dân khác, là những người lao động làm thuê được giải phóng, họ tha thiết mong muốn được tiếp tục làm việc, để có điều kiện sinh sống và được góp phần vào sự nghiệp xây dựng lại Tổ quốc Việt Nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa. Đối với loại tay sai địch, chính quyền cách mạng cần dựa vào tài liệu cũ, vào các đoàn thể và quần chúng tốt để phát triển, kịp thời thải loại, và tùy tội nặng nhẹ của từng tên mà có biện pháp xử trí thích đáng theo đúng luật pháp và chính sách của Nhà nước.

Đối với những người khác, các cơ quan có trách nhiệm và có thẩm quyền ở các cấp phải tìm hiểu kỹ khả năng và điều kiện cụ thể từng người, tăng cường giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn, nghiên cứu sắp xếp việc làm thích hợp trong phạm vi từng cơ quan, xí nghiệp cũng như trong phạm vi từng ngành, từng địa phương.

2. Về chủ trương sử dụng công nhân, viên chức cũ

a) Đối với những người có đủ điều kiện, thì sau khi chính

quyền và công đoàn ở cơ sở đã phối hợp chặt chẽ, dựa vào quần chúng tốt để xét, sẽ *tuyển dụng chính thức vào biên chế của cơ quan, xí nghiệp nhà nước* và cho hưởng mọi quyền lợi như những công nhân, viên chức kháng chiến theo đúng các chế độ tiền lương và phụ cấp, trợ cấp hiện hành của Nhà nước như đã nêu rõ trong các quyết định mới đây của Hội đồng Chính phủ về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với công nhân, viên chức mới giải phóng trong khu vực sản xuất và trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp của Nhà nước.

Những điều kiện để được tuyển dụng là: có quyền công dân, có lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng; có trình độ và năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc mà cơ quan, xí nghiệp giao cho; còn trong độ tuổi lao động và có đủ sức khỏe để bảo đảm công việc; có ý thức tiếp thu và chấp hành tốt mọi chính sách, luật pháp của Nhà nước, tích cực làm tốt những nhiệm vụ được giao.

Trong việc xét và tuyển dụng những người có đủ điều kiện nói trên, cần ưu tiên cho những người được xác nhận là trước đây có trực tiếp tham gia công tác cách mạng hoặc đã là cơ sở của cách mạng, đã ủng hộ, giúp đỡ cách mạng; những người có cha hoặc mẹ, vợ hoặc chồng, hoặc con là liệt sĩ, cán bộ, quân nhân cách mạng, được tặng thưởng *Gia đình vẻ vang, Gia đình có công với cách mạng*. *Đối với những người giỏi về khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ chuyên môn, có khả năng cống hiến lớn*, thì không những ưu tiên trong việc tuyển dụng mà còn tạo cho họ có phương tiện làm việc nghiên cứu, có điều kiện sinh hoạt tương đối tốt, động viên họ đem hết nhiệt tình và tài năng phục vụ Tổ quốc.

Trường hợp vì chỉ tiêu biên chế có hạn không thể sử dụng hết số người tốt có đủ điều kiện để tuyển dụng, thì cơ quan,

xí nghiệp cần báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền, để xét và điều chỉnh từ nơi thừa qua nơi thiếu trong nội bộ ngành hoặc địa phương. Nếu phải tạm thời cho một số người nghỉ việc, thì khi có điều kiện tuyển dụng thêm, sẽ nhận họ vào làm trước những người khác.

b) Đối với những người tuy đã có đủ điều kiện về chính trị và chuyên môn nhưng đến tuổi về hưu, nếu xét còn đủ sức khỏe và còn khả năng làm việc tốt, thì cơ quan, xí nghiệp có thể sử dụng dưới hình thức hợp đồng có thời hạn, theo đúng những quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ hợp đồng.

3. Các ngành, các địa phương không được sử dụng trong cơ quan, xí nghiệp nhà nước những loại người sau đây:

a) Những người đã được cơ quan công an cấp thành phố và tỉnh trở lên xác định là:

- Nhân viên CIA và các cơ quan tình báo; thám báo, mật vụ, biệt kích, cảnh sát đặc biệt của ngụy quân, ngụy quyền, những người chính thức làm việc trong mạng lưới chỉ điểm của các tổ chức tình báo, cảnh sát ngụy.

- Những phần tử cốt cán trong các tổ chức chính trị phản động và cơ quan chiến tranh tâm lý, cơ quan bình định và chiêu hồi của địch.

- Những phần tử đầu hàng, đầu thú địch, phản bội cách mạng.

- Những phần tử trước đây có những hành động phá hoại cách mạng, có nợ máu với nhân dân.

- Những phần tử cốt cán của quân đội và cảnh sát ngụy được biệt phái sang cơ quan, xí nghiệp để chủ yếu làm nhiệm vụ giám sát, kìm kẹp, khống chế quần chúng.

b) Những người tư cách, đạo đức xấu, trong thời gian qua đã được cơ quan, xí nghiệp, đoàn thể giáo dục nhiều lần mà vẫn không chịu sửa chữa.

c) Những người đã quá tuổi lao động, không đủ sức khỏe cần thiết, hoặc năng lực quá kém không làm nổi công việc được giao.

Đối với những loại nêu trong điểm 3 (a), cơ quan, xí nghiệp trực tiếp quản lý cần lập hồ sơ đầy đủ, báo cáo lên cơ quan quản lý có thẩm quyền ở cấp trên để ra quyết định thải loại, đồng thời chuyển sang cho chính quyền địa phương để tùy tội nặng nhẹ của từng tên mà có biện pháp xử trí thích đáng theo chính sách và luật pháp hiện hành của Nhà nước.

Đối với những loại nêu trong điểm 3 (b), (c), cơ quan, xí nghiệp có thể ra quyết định cho thôi việc, cấp cho mỗi người một khoản tiền trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của Chính phủ, đồng thời lập danh sách báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên và chính quyền cơ sở để tùy khả năng thực tế mà hướng dẫn, giúp đỡ họ trong việc làm ăn sinh sống.

4. Khi nhận xét và tuyển dụng, hết sức tránh làm qua loa đại khái; tránh hẹp hòi định kiến hoặc cảm tình nể nang. Phải thật sự công minh, đứng trên quan điểm chính sách của Đảng mà giải quyết đúng đắn mọi trường hợp, phải chọn lựa kỹ không được để cho những phần tử xấu lợi dụng cơ hội chui vào hoặc nằm lại trong cơ quan và xí nghiệp.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 347-TT/TW, ngày 17 tháng 12 năm 1976

Về việc tổ chức kỷ niệm ba ngày lễ 19-12, 20-12 và 22-12 năm nay

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm Ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12), ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12) và ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) vào dịp Đại hội lần thứ IV của Đảng họp và kết thúc thắng lợi. Vì vậy, việc tổ chức kỷ niệm ba ngày lễ kết hợp chặt chẽ với việc tuyên truyền thắng lợi của Đại hội Đảng.

MỤC ĐÍCH KỶ NIỆM

1. Chào mừng thắng lợi rực rỡ của Đại hội lần thứ IV của Đảng, nêu cao những thắng lợi vĩ đại của nhân dân và quân đội ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà nhân tố thắng lợi

chủ yếu là đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo và độc lập tự chủ của Đảng ta.

2. Nêu cao truyền thống anh hùng, đoàn kết toàn dân, toàn quân chống đế quốc xâm lược của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, động viên toàn dân, toàn quân ta ra sức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1977 và kế hoạch nhà nước 5 năm 1976 - 1980.

3. Động viên cán bộ, nhân dân và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nắm vững đường lối, nhiệm vụ cách mạng của Đảng trong giai đoạn mới, và hai nhiệm vụ chiến lược của quân đội ta hiện nay, đẩy mạnh thi đua quyết thắng, ra sức xây dựng quân đội, tăng cường đoàn kết, đề cao kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu và lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tổ chức kỷ niệm

1. Bằng các hình thức thông tin, báo chí, văn nghệ, nêu rõ ý nghĩa của ba ngày kỷ niệm, kết hợp với ý nghĩa thắng lợi của Đại hội Đảng. Tổ chức các đoàn đại biểu các lực lượng vũ trang nhân dân đi thăm nhân dân địa phương và kể chuyện chiến đấu, nhất là ở vùng mới giải phóng, và các đoàn đại biểu nhân dân đi thăm hỏi bộ đội.

2. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và phong trào thi đua quyết thắng trong quân đội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Tổ chức một đợt hoạt động "Đoàn kết quân dân" thắt chặt tình đoàn kết giữa quân đội và nhân dân, quân dân giúp đỡ lẫn nhau đẩy mạnh việc hoàn thành các nhiệm vụ trước mắt ở địa phương và đơn vị.

3. Động viên, cổ vũ và chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và các gia đình có công với cách mạng.

4. Tổ chức mít tinh trọng thể tại Hà Nội và các tỉnh, thành phố.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 02-TT/TW, ngày 27 tháng 12 năm 1976

Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp

Trong thời gian từ nay đến tháng 4-1977, nhân dân ta sẽ tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

Sau cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp lần này là một cuộc vận động chính trị nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, tăng cường chính quyền địa phương và thống nhất hình thức tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp trong cả nước.

Cuộc vận động bầu cử này cần kết hợp chặt chẽ với công tác tuyên truyền, giáo dục về Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, chú trọng giáo dục nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động, gây không khí phấn khởi tin tưởng trong nhân dân; trên cơ sở đó động viên nhân dân tham gia bầu cử đông đảo

và ra sức thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch nhà nước.

Cuộc bầu cử phải được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp phải thể hiện đầy đủ tính chất của Nhà nước chuyên chính vô sản trong giai đoạn hiện nay, thực sự tiêu biểu cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh của địa phương; thể hiện khối đoàn kết toàn dân, trên cơ sở công nông liên minh do Đảng ta lãnh đạo. Hội đồng nhân dân phải phản ánh được sức mạnh của nhân dân địa phương đang phấn đấu thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa kết hợp với xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các tỉnh phía Nam, và nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh phía Bắc. Ủy ban nhân dân phải thật sự là tổ chức quản lý Nhà nước có hiệu lực, có tín nhiệm với quần chúng.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải là người trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, gương mẫu chấp hành và có khả năng vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tích cực hoạt động phục vụ nhân dân, gần gũi nhân dân, được nhân dân tín nhiệm, nắm được nguyện vọng của nhân dân, cùng nhân dân giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống.

Trong các Hội đồng nhân dân, nhất là ở các thành phố và khu công nghiệp tập trung, cần tăng cường thành phần công nhân, đồng thời có tỷ lệ thích đáng đại biểu nông dân, anh

hùng lao động, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến trong các ngành sản xuất, lưu thông, giáo dục, y tế, khoa học - kỹ thuật, v.v. và những cán bộ quản lý phụ trách các ngành kinh tế quan trọng. Đại biểu nông dân ở nơi đã tập thể hóa nông nghiệp phải là nông dân tập thể, nơi chưa tập thể hoá nông nghiệp phải là nông dân lao động đang hăng hái thực hiện phương hướng sản xuất của Đảng và Nhà nước.

Đối với thương binh, bộ đội phục viên, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cần có sự chú ý thích đáng trong cấu tạo và thành phần các Hội đồng nhân dân, đối với bộ đội phục viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện thì cả trong các Ủy ban nhân dân.

Nơi có đồng bào dân tộc, hội đồng nhân dân phải bao gồm đại biểu các dân tộc, nơi có nhiều đồng bào tôn giáo cần có đại biểu giáo dân; vùng ven biển nên có đại biểu dân đánh cá, dân làm muối... ở một số thành phố, nên có đại biểu công thương tiến bộ, đại biểu các đảng phái dân chủ và đại biểu kiều bào về nước.

Trong các Hội đồng nhân dân cần có tỷ lệ thích đáng giữa đại biểu nam và nữ, giữa đại biểu thanh niên và người nhiều tuổi, giữa đại biểu là người trực tiếp sản xuất và người không trực tiếp sản xuất. Về số lượng đảng viên tham gia Hội đồng nhân dân, phải tùy tình hình từng nơi mà định cho thích hợp, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nhưng không nên quá nhiều, làm ảnh hưởng đến tính chất quần chúng của Hội đồng nhân dân.

Số đại biểu Hội đồng nhân dân được cử vào Ủy ban nhân dân, kể cả người ngoài Đảng, phải là người nắm được đường

lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có năng lực quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, có tinh thần trách nhiệm, có tín nhiệm cao với nhân dân. Người phụ trách công tác nào cần có khả năng và trình độ cần thiết tương xứng với nhiệm vụ đó. Không đưa vào Ủy ban nhân dân những người kém năng lực, thiếu sức khoẻ, ít tín nhiệm.

Cần đưa một số đồng chí uỷ viên Thường vụ và uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Ủy ban nhân dân để phụ trách một số chức vụ chủ chốt trong Ủy ban nhân dân; Bí thư không nên kiêm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong Ủy ban nhân dân các cấp, cần có uỷ viên là đại biểu Ban Chỉ huy quân sự địa phương, có uỷ viên là Trưởng Công an địa phương. Chú ý đưa những cán bộ nữ và người ngoài Đảng, cán bộ trẻ, cán bộ khoa học - kỹ thuật có phẩm chất tốt vào Ủy ban nhân dân.

Hiện nay, tình hình xã hội ở từng nơi còn có những chỗ khác nhau; việc vận dụng tiêu chuẩn đối với ứng cử viên và cấu tạo thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phải được chỉ đạo cụ thể, chặt chẽ cho sát hợp với thực tế của mỗi nơi; bảo đảm cho cơ cấu, thành phần của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp nào phù hợp với nhiệm vụ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý mọi mặt công tác của chính quyền cấp ấy. Trong khi vận dụng tiêu chuẩn phải thể hiện đúng đắn phương hướng của Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn mới¹⁾ và Chỉ thị 216 của

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.34, tr.24 (B.T).

Ban Bí thư về chính sách cán bộ miền núi¹⁾. Vùng mới giải phóng phải dựa vào quần chúng cách mạng mà kịp thời phát hiện và xử lý những phần tử phản động còn lén lút nằm trong chính quyền; thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất, quan liêu, hách dịch, ức hiếp nhân dân; bảo đảm sự trong sạch của chính quyền cách mạng.

Các cấp uỷ Đảng cần kiểm điểm lại sự lãnh đạo của mình đối với Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ở địa phương, từ đó đề ra chủ trương cải tiến tổ chức và tăng cường hoạt động của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân khoá mới, để thực sự thể hiện được quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động. Phải tìm nhiều cách, nhiều biện pháp thích hợp với tình hình địa phương để quần chúng nhân dân có thể thiết thực tham gia thảo luận, góp ý kiến và kiểm tra công việc của chính quyền. Từ nay những vấn đề quan trọng của địa phương như: phương hướng sản xuất, quản lý kinh tế, đời sống của nhân dân, trật tự, an ninh xã hội, v.v. phải đưa ra Hội đồng nhân dân bàn bạc và có quyết định cụ thể. Những vấn đề xét thấy cần lấy ý kiến rộng rãi của quần chúng thì tổ chức để các đoàn thể và quần chúng thảo luận trước khi đưa ra Hội đồng nhân dân. Khi Uỷ ban nhân dân tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân cũng như các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên thì đại biểu Hội đồng nhân dân và các đoàn thể nhân dân phải tăng cường hoạt động, thúc đẩy động viên phong trào quần chúng thực hiện, ủng hộ và giám sát công tác của Uỷ ban nhân dân và các ngành của chính quyền.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.36, tr.25 (B.T).

Về tổ chức và lãnh đạo bầu cử, cần coi trọng vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong việc động viên, giáo dục quần chúng tham gia bầu cử và giới thiệu người ra ứng cử; tạo điều kiện thuận tiện để quần chúng tham gia ý kiến vào việc lựa chọn đề cử người ra ứng cử đại biểu khoá mới. Phải lắng nghe ý kiến quần chúng, chống mọi biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, gò ép quần chúng hoặc làm hình thức chiếu lệ.

Các thành uỷ và tỉnh uỷ có trách nhiệm xét duyệt cơ cấu thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân cấp huyện và tương đương, đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ các cấp uỷ huyện và tương đương xét duyệt cơ cấu thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân xã, phường và thị trấn.

Các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo chặt chẽ để có sự kết hợp đúng đắn việc chuẩn bị, tổ chức bầu cử với việc chỉ đạo sản xuất, vừa làm tốt công tác bầu cử, vừa bảo đảm thực hiện mọi mặt công tác khác ở địa phương.

Phải có kế hoạch cụ thể để phòng mọi thủ đoạn và hành động phá hoại, gây rối của địch, bảo đảm an toàn cho cuộc bầu cử.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 02-TB/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1976

**Về việc bổ sung Ban trụ bị Đại hội Nông dân
tập thể**

Tiếp theo Thông báo số 16 ngày 11-10-1974 của Ban Bí thư,
Theo đề nghị của Ban Nông nghiệp Trung ương,
Ban Bí thư chỉ định bổ sung đồng chí Nguyễn Trung Thành -
nguyên Phó trưởng ban Nông vận miền Nam làm Phó trưởng
ban trụ bị Đại hội Nông dân tập thể toàn quốc.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG BÁO
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 03-TB/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1976

**Quyết định của Bộ Chính trị về việc phân công
trong nhiệm vụ tăng cường hợp tác, giúp đỡ
đối với cách mạng Lào**

Thực hiện các Nghị quyết 190 và 144 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong 10 năm qua, Ban Công tác miền Tây đã chỉ đạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu giúp Trung ương và làm chuyên gia giúp Bạn Lào đạt nhiều thành tích, góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ quốc tế cao cả của Đảng và Nhà nước ta đối với cách mạng Lào.

Hiện nay, cách mạng Lào đã giành được thắng lợi to lớn và chuyển sang giai đoạn mới, mối quan hệ giữa ta với Bạn được mở rộng và có những thay đổi về phương thức phù hợp với tình hình hiện nay của mỗi nước. Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 251 ngày 30-4-1976 quy định rõ nhiệm vụ, phương châm và sự phân công giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước cùng các đoàn thể nhân dân và quân đội ta về công tác phối hợp, giúp đỡ đối với cách mạng Lào trong giai

đoạn mới.

Để thực hiện tốt nghị quyết nói trên, căn cứ vào tình hình thực tế ở Lào và quan hệ giữa ta và Lào, Bộ Chính trị phân định lại nhiệm vụ công tác trong phạm vi một số ban chuyên môn của Trung ương Đảng như sau:

1. *Ban Đối ngoại Trung ương*

- Giúp Trung ương theo dõi tình hình mọi mặt ở Lào, nghiên cứu đề xuất các vấn đề thuộc về chủ trương, đường lối để Trung ương ta góp ý với Đảng Bạn. Trực tiếp tổ chức nghiên cứu giúp Bạn một số vấn đề về chính trị do Bạn yêu cầu, mà không có cơ quan nào đảm nhận được.

- Giúp Trung ương theo dõi các ngành, các địa phương của ta thực hiện nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Lào, bảo đảm cho mối quan hệ đặc biệt giữa hai Đảng, hai dân tộc ngày càng củng cố và tăng cường.

- Giúp Trung ương đón tiếp các đồng chí Trung ương và đại biểu của Đảng Bạn sang làm việc với Trung ương và các Ban chuyên môn của Đảng ta, hoặc sang nghỉ và chữa bệnh ở nước ta.

2. *Ban Tuyên huấn Trung ương* quản lý và chỉ đạo trường Đảng miền Tây trước đây do Ban Công tác miền Tây phụ trách, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng Bạn.

3. *Giải thể Đảng uỷ Công tác miền Tây và giao cho Ban cán sự Đảng ngoài nước* quản lý toàn bộ đảng viên của ta giúp Bạn trên đất Lào, trừ số đảng viên trước nay vẫn do Quân uỷ Trung ương và các tỉnh uỷ biên giới quản lý.

4. *Ban Công tác miền Tây* đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trước đây, nay được kết thúc mọi công tác đã quy định trong Nghị quyết 190 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 144 của Ban Bí thư Trung ương. Ban Công tác miền Tây cần thu

hẹp tổ chức, biên chế, khẩn trương giải quyết những việc còn lại. Khi đã làm xong mấy việc dưới đây thì sẽ hoàn toàn giải thể.

- Tổng kết quá trình công tác của Đảng ta giúp cách mạng Lào.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên thuộc biên chế của mình, chuyển giao anh em đã hoàn thành nhiệm vụ về các ngành, các địa phương, và chuyển giao cho Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương số cán bộ, nhân viên công tác cần thiết để tiếp tục bảo đảm khối lượng công tác được chuyển sang cho hai Ban đó.

- Theo đúng chính sách, chế độ chung của Đảng và Nhà nước, thanh lý tài sản, tài chính do Ban Công tác miền Tây đang quản lý và sử dụng. Ban Công tác miền Tây cùng Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Tài chính bàn kế hoạch thanh lý tài sản, quyết toán tài chính do Ban Công tác miền Tây quản lý và sử dụng.

Bộ Tài chính tiếp tục cấp phát kinh phí cho Ban Công tác miền Tây cho đến khi giải thể.

5. Ban Công tác miền Tây, Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban cán sự Đảng ngoài nước có nhiệm vụ bàn bạc với Ban Tổ chức Trung ương để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc về tổ chức, cán bộ nhằm thi hành nhanh chóng quyết định của Bộ Chính trị.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV
do Chủ tịch Tôn Đức Thắng đọc**

Ngày 14 tháng 12 năm 1976

Thưa các đồng chí thân mến,

Đảng ta họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, trong không khí tung bừng, hân hoan vô hạn:

- Toàn dân và toàn quân ta đã đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc;

- Cả nước đang tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài đang náo nức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội.

Anh em bầu bạn trên thế giới đều tỏ cảm tình nồng nhiệt đối với Đại hội lần thứ IV của Đảng ta.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch của Đại hội, tôi thân ái chào mừng các đồng chí đại biểu; chào mừng tất cả đảng viên cùng đồng

bào và chiến sĩ yêu quý; chào mừng các vị đại biểu các chính đảng, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

Tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu các đảng cộng sản và công nhân anh em, các tổ chức cách mạng từ nhiều nước đã đến dự đại hội của chúng ta.

Nhân dịp này, chúng ta một lần nữa tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc đối với anh em bầu bạn khắp năm châu đã nhiệt liệt ủng hộ nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, và ngày nay đang tích cực ủng hộ nhân dân ta xây dựng đất nước trong hoà bình.

Thưa các đồng chí thân mến,

Chúng ta vui mừng nhận thấy rằng, trong thời gian qua, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta một cách đúng đắn và sáng tạo, thực hiện chỉ thị sáng suốt của Chủ tịch *Hồ Chí Minh* vĩ đại, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ lịch sử do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Tôi đề nghị Đại hội lần thứ IV của Đảng nhiệt liệt biểu dương các cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang nhân dân và toàn thể đồng bào, đã nêu cao lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phấn đấu gian khổ, hy sinh, góp phần vào thắng lợi to lớn đó.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng sẽ quyết định đường lối cách mạng cho giai đoạn mới; quyết định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới. Đó là những công việc rất trọng đại.

Tôi tin chắc rằng với tinh thần cách mạng sẵn có, với ý thức trách nhiệm cao, các đồng chí đại biểu sẽ đưa đại hội đến thành công rực rỡ.

Chúng ta nhất định thực hiện thắng lợi *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch *Hồ Chí Minh* kính mến là: "Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV**

do đồng chí Lê Duẩn trình bày

Ngày 14 tháng 12 năm 1976

Thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa các vị khách kính mến,

Mười sáu năm đã qua kể từ Đại hội lần thứ III đến Đại hội lần thứ IV này của Đảng.

Trong thời gian ấy, Tổ quốc ta đã trải qua những thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Vừa ra khỏi cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp, nhân dân ta lại bước vào một trận chiến đấu mới chống cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo chưa từng có của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù hung ác nhất của loài người. Trong cuộc đọ sức đó, đế quốc Mỹ tưởng có thể đè bẹp chúng ta trong một thời gian ngắn. Nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, và được anh em bầu bạn khắp thế giới hết lòng giúp đỡ, nhân dân và quân đội cả nước ta đã chiến đấu cực kỳ anh dũng và

chiến thắng hết sức vẻ vang.

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Đối với nhân dân ta, thắng lợi oanh liệt đó mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bảo vệ và phát triển những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc, xoá bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đối với thế giới, thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các lực lượng cách mạng kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam châu á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, làm yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng của thời đại, đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng

trăm triệu người trên trái đất đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã hoàn thành tốt đẹp những nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Hôm nay, chúng ta vô cùng tự hào nhìn lại bước đường đấu tranh cách mạng lâu dài và oanh liệt mà nhân dân ta đã vượt qua dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ những người dân mất nước, nhân dân ta đã anh dũng vùng lên, lần lượt đánh bại sự xâm lược của nhiều đế quốc lớn mạnh, lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, đập tan chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp và nay lại chiến thắng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Với những chiến công hiển hách ấy, nhân dân ta xứng đáng đứng vào hàng các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng đẹp đẽ của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới. Và Đảng ta, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, ngày nay đã trở thành một đảng Mác - Lênin lớn mạnh, một đảng tôi luyện về chính trị, vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố

ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn nghìn năm của dân tộc Việt Nam ta.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, ngoan cường và bền bỉ, anh dũng và thông minh của nhân dân và quân đội cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ miền Nam, các cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở miền Nam, và hàng chục triệu đồng bào yêu nước trên tuyến đầu Tổ quốc đã nêu cao tấm gương kiên cường, bất khuất hơn ba mươi năm dưới ách quân xâm lược.

Đó là thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, một chế độ hoàn toàn mới trong lịch sử nước nhà, nhờ phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tính ưu việt của những quan hệ xã hội mới, đã tạo nên sức mạnh cực kỳ to lớn, bảo đảm cho miền Bắc vừa xây dựng, vừa chiến đấu để tự bảo vệ một cách vững chắc, đồng thời động viên ngày càng nhiều sức người, sức của để đánh Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Trong ngày hội trọng thể này, Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên thuộc tất cả các dân tộc anh em từ Nam đến Bắc đã đoàn kết chiến đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc!

Đại hội tuyên dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng đã

chiến đấu cực kỳ anh dũng, từ gây tầm vông, súng kíp đã lớn lên thành những binh đoàn hùng mạnh, đánh thắng những kẻ thù hung ác, lập được những chiến công oanh liệt từ trận Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam!

Đại hội chúng ta ghi nhớ công ơn các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Nhân dân ta tự hào về những người con trung hiếu mẫu mực đã đem máu đào tô thắm lá cờ vinh quang của Tổ quốc!

Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế. Trong giờ phút quang vinh này, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ tới Bác Hồ muôn vàn kính yêu, vì Bác của chúng ta không còn nữa để cùng tham dự Đại hội lịch sử này. Nhưng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta rất tự hào đã thực hiện một cách xuất sắc *Di chúc* thiêng liêng của Bác. Điều mong ước và lời căn dặn thiết tha nhất của Bác hôm nay đã thành sự thật. Đế quốc Mỹ đã vĩnh

viễn cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập, thống nhất và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng bào Nam - Bắc đã sum họp một nhà. Đại biểu tình cảm sâu sắc nhất của đồng bào và chiến sĩ cả nước, Đại hội xin kính dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại chiến công thắng Mỹ, bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Bác, người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc, làm rạng rỡ non sông đất nước ta, để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những di sản bất diệt! Xin đề nghị Đại hội chúng ta đứng dậy tưởng niệm Bác Hồ và các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc!

Thắng lợi của chúng ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, của mối quan hệ đặc biệt đã có từ lâu trong lịch sử và được thử thách trong ngọn lửa cách mạng chống kẻ thù chung của ba dân tộc. Thay mặt toàn Đảng, toàn dân ta, Đại hội nhiệt liệt chào mừng thắng lợi lịch sử vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, coi đó như thắng lợi của chính mình, và xin gửi đến các bạn chiến đấu cùng chiến hào lòng biết ơn vô hạn và tình đoàn kết trước sau như một của chúng ta.

Thắng lợi của chúng ta cũng chính là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên toàn thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản, dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý

báu, và hiện đang tiếp tục giúp đỡ chúng ta hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước. Chúng ta nhiệt liệt cảm ơn các Đảng cộng sản và giai cấp công nhân các nước trên thế giới, các phong trào giải phóng dân tộc, các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước yêu chuộng hoà bình, các tổ chức dân chủ quốc tế và cả loài người tiến bộ, đã đồng tình, ủng hộ, cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, và nay đang dành cho chúng ta sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình trong giai đoạn mới.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ IV của Đảng là Đại hội có ý nghĩa lịch sử cực kỳ trọng đại,

Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc,

Đại hội thống nhất nước nhà,

Đại hội cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội!

Đảng quang vinh của chúng ta đi tới Đại hội lần thứ IV của mình, tràn đầy phấn khởi và nghị lực cách mạng, trưởng thành vượt bậc trong bản lĩnh chính trị và năng lực sáng tạo, đoàn kết nhất trí hơn bao giờ hết, gắn bó hơn bao giờ hết với giai cấp và dân tộc, với đạo quân quốc tế vĩ đại những người cộng sản, với những chiến sĩ đấu tranh cho độc lập, tự do và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Đảng tin tưởng sắt đá ở sức mạnh của mình và ở đường lối đúng đắn do Đại hội vạch ra cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

I
THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ
CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Thưa các đồng chí,

Từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975 là thời kỳ đấu tranh vô cùng sôi động và phong phú của cách mạng Việt Nam. Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra, nhân dân cả nước ta đã đấu tranh vô cùng anh dũng và bền bỉ để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhằm thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Dưới đây, Ban Chấp hành Trung ương xin báo cáo tổng quát cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện những nhiệm vụ ấy.

Như chúng ta đã biết, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ, nhờ lợi dụng vị trí đặc biệt của nước Mỹ mà trở thành tên đế quốc giàu có và hùng mạnh nhất, đã đứng ra đóng vai trò sen đầm quốc tế để bảo vệ và cứu nguy cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã suy yếu nghiêm trọng và lâm vào một cuộc tổng khủng hoảng mới, trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, trước những đòn quyết liệt của phong trào giải phóng dân tộc và làn sóng đấu tranh dồn dập của phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa. Trước sức tiến công mạnh mẽ của ba dòng thác cách mạng ấy, đế quốc Mỹ lần lượt mất vị trí này đến vị trí khác và lực lượng so sánh trên thế giới tiếp tục thay đổi ngày càng không có lợi cho phe đế quốc chủ nghĩa. Sau khi thất bại trong chiến lược "trả đũa ô ạt" dựa vào vũ khí hạt nhân, từ đầu những năm 1960, đế quốc Mỹ buộc phải

chuyển sang thực hành chiến lược "phản ứng linh hoạt", chĩa mũi nhọn chủ yếu vào các lực lượng xã hội chủ nghĩa và giải phóng dân tộc ở những vùng có chọn lựa, mà Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất theo quan điểm chiến lược của Mỹ.

Từ lâu đế quốc Mỹ đã nhòm ngó nước ta. Khi Pháp sa lầy trong chiến tranh Đông Dương, một mặt Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi Pháp thua ở Điện Biên Phủ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, hất cẳng Pháp và từ đó biến nước ta thành nơi thí nghiệm các chiến lược, chiến thuật của Mỹ, hòng đánh bại cách mạng Việt Nam, và rút kinh nghiệm để đối phó với phong trào cách mạng thế giới. Bởi vì, từ một thuộc địa vùng lên giành độc lập, anh dũng đánh thắng một đế quốc to là Pháp, đưa nửa nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời kiên quyết đấu tranh để hoàn thành độc lập dân tộc trong cả nước, cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại, cho xu thế phát triển tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc lên chủ nghĩa xã hội.

Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa xã hội lan xuống Đông Nam châu á; đồng thời lấy miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc, tiền đồn của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ở Đông Nam châu á, hòng đè bẹp và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng này, bao vây và uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa khác. Năm tổng thống Mỹ kế tiếp nhau đã theo đuổi âm mưu ấy bằng con đường chiến tranh, ngoan cố bám lấy chính sách thực dân mới và lao vào những cuộc phiêu lưu quân sự với bất cứ giá nào. Đế quốc Mỹ chắc chắn có thể khuất phục được nhân dân ta mà không bị trừng phạt và không gây ra xung đột quốc tế mở rộng do có sự bất hoà trong hệ thống xã hội chủ nghĩa. Đất nước ta, vì vậy, trở thành nơi thử thách sức mạnh và uy tín của đế quốc Hoa Kỳ, như chính bọn cầm quyền Mỹ đã thú nhận. Chiến tranh xâm

lược Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ. Mỹ muốn chứng tỏ rằng lực lượng quân sự và kinh tế khổng lồ của chúng có thể đè bẹp mọi phong trào giải phóng dân tộc và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

Trong cuộc chiến tranh cách mạng lâu dài chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, nhân dân ta đã lần lượt đánh bại những chiến lược khác nhau của các tổng thống Mỹ, đưa cuộc kháng chiến cứu nước qua những chặng đường thắng lợi rất vẻ vang.

Vượt qua thời kỳ khó khăn từ năm 1954 đến năm 1959, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II (tháng 5 năm 1959) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Vào cuối năm 1959 đầu năm 1960, những cuộc "đồng khởi" đã nổ ra trong những vùng rộng lớn thuộc đồng bằng Nam Bộ và rừng núi miền Trung. Những cuộc *khởi nghĩa từng phần* ấy đã phát triển nhanh chóng, nhất là từ sau chiến thắng ấp Bắc, thành một cuộc chiến tranh cách mạng vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh chính trị, kết hợp đánh địch ở rừng núi và nông thôn đồng bằng với phong trào đấu tranh quyết liệt ở thành thị, đẩy chế độ phát xít tay sai Ngô Đình Diệm đến sụp đổ và làm phá sản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Năm 1965, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ phát triển lên một bước mới. Trong tình hình chính quyền Giôn-xơn tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, các Hội nghị lần thứ 11 (tháng 3 năm 1965) và lần thứ 12 (tháng 12 năm 1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích một cách khoa học lực lượng so sánh giữa ta và địch, khẳng định thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ, động viên quân đội và nhân dân cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực tự cường, phát huy sức mạnh của mình và ra sức tranh thủ sự

giúp đỡ quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", cả nước ra quân với khí thế hào hùng, đánh thắng giòn giã những trận đầu ở Núi Thành, Vạn Tường, tiếp đó, lần lượt đập tan các cuộc phản công chiến lược của Mỹ ở miền Nam, đồng thời giáng trả mãnh liệt những cuộc đánh phá bằng không quân của chúng trên miền Bắc. Mùa Xuân năm 1968, giữa lúc cuộc chiến tranh của Mỹ leo thang đến đỉnh cao nhất, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy đông loạt Tết Mậu Thân* nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của giặc Mỹ. Thắng lợi rất oanh liệt của đòn tiến công và nổi dậy táo bạo, bất ngờ đó đã đảo lộn thế chiến lược của địch, làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ", làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Nhưng với bản chất cực kỳ tàn bạo và ngoan cố, đế quốc Mỹ không cam chịu thất bại. Từ năm 1969, chúng chuyển sang thi hành "học thuyết Ních-xơn" và chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", đồng thời tăng cường chiến tranh ở Lào và mở rộng chiến tranh sang Campuchia. Mỹ đã sử dụng sức mạnh tối đa về quân sự kết hợp với những thủ đoạn chính trị và ngoại giao rất xảo quyệt hòng giành thế mạnh, cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Chống lại chiến lược chiến tranh mới này của Mỹ, quân và dân ta, phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, đã giáng cho địch những đòn quyết liệt. Tiếp theo chiến thắng oanh liệt trên mặt trận Đường số 9 - Nam Lào, ta đã mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên khắp chiến trường miền Nam, bồi tiếp cho quân nguy những

dồn tiêu diệt rất nặng, phá vỡ nhiều tuyến phòng thủ kiên cố của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, làm thất bại một phần quan trọng chương trình bình định nông thôn của chúng. Đồng thời ta đã đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ trên miền Bắc. Thắng lợi rất to lớn của cuộc *Tiến công chiến lược năm 1972* và chiến công xuất sắc của quân và dân ta *đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng*, cuối cùng đã buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari về Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi nước ta.

Hiệp định Pari là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta. Nhưng đế quốc Mỹ và ngụy quyền Nguyễn Văn Thiệu đã phá hoại nó một cách có hệ thống. Đánh giá đúng âm mưu của Mỹ và tay sai, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7 năm 1973) nhận định: bất kể trong tình huống nào con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao nhằm tiến lên thực hành phản công để giành toàn thắng. Trong hai năm 1973, 1974, từ sau thắng lợi của miền Tây Nam Bộ đến chiến thắng giải phóng Thượng Đức, Phước Long, cục diện chiến trường miền Nam không ngừng thay đổi có lợi cho ta. Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10 năm 1974¹ và đầu năm 1975² đã kịp thời đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch trong tình hình mới, vạch rõ sự xuất hiện của thời cơ lịch sử và hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ bằng cuộc *Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975*.

1. Từ ngày 30 tháng 9 đến ngày 7 tháng 10 năm 1974.

2. Từ ngày 18 tháng 12 năm 1974 đến ngày 8 tháng 1 năm 1975.

Là bước phát triển ở giai đoạn chín muồi trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là kết quả hợp thành của tất cả những lực lượng, những yếu tố làm nên sức mạnh tất thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra với tốc độ "một ngày bằng hai mươi năm". Chỉ trong 55 ngày đêm, với sức mạnh áp đảo cả về quân sự và chính trị, quân và dân ta đã giành được toàn thắng bằng ba trận đánh then chốt: trận mở đầu đánh Buôn Mê Thuột giải phóng toàn bộ Tây Nguyên; trận thứ hai giải phóng Huế, Đà Nẵng và quét sạch địch ở ven biển miền Trung; và trận kết thúc là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh còn lại của Nam Bộ. Hơn một triệu quân ngụy và cả bộ máy ngụy quyền bị đập tan. Chế độ thực dân mới được Mỹ dốc sức xây dựng qua năm đời tổng thống, hoàn toàn sụp đổ.

Trải qua hai mươi một năm chiến đấu, nhân dân ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt và dã man nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Với cuồng vọng nghiền nát lực lượng cách mạng ở miền Nam và "đẩy lùi miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá", đế quốc Mỹ đã tung vào nước ta một đội quân viễn chinh hơn 60 vạn tên gồm quân Mỹ và quân của năm nước chư hầu của Mỹ làm nòng cốt cho hơn một triệu quân ngụy; riêng về quân đội Mỹ, chúng đã huy động lúc cao nhất tới 68% bộ binh, 60% lính thủy đánh bộ, 32% lực lượng không quân chiến thuật, 50% lực lượng không quân chiến lược. Nếu tính cả số quân đóng ở nước ngoài tham chiến ở Việt Nam thì chúng đã sử dụng hơn 80 vạn quân Mỹ, và trong cả cuộc chiến tranh, chúng đã động viên tới 6 triệu lượt binh sĩ Mỹ, ném xuống đất nước ta 7 triệu 850 nghìn tấn bom và tiêu tốn 352 tỷ đôla. Ngoài ra, chúng còn dùng những phát minh khoa học, kỹ thuật mới nhất để gây vô vàn tội ác huỷ diệt đối với nhân dân ta. Ngày nay, nhìn lại tính chất và quy mô của cuộc chiến tranh, thấy hết những lực lượng mà kẻ địch đã tung ra, những ý đồ mà chúng đã thú nhận, nhớ lại những

tình huống cực kỳ phức tạp và éo le mà con thuyền cách mạng đã vượt qua, chúng ta càng thấy vĩ đại biết bao tầm vóc và ý nghĩa của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta!

Đối với đế quốc Mỹ, đây là thất bại lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nếu thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thì thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ chứng minh trước toàn thế giới sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân mới là không tránh khỏi. Rõ ràng ngày nay các lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và có lợi thế hơn bao giờ hết. Đế quốc Mỹ không thể đóng vai sen đầm quốc tế bất cứ ở đâu mà không bị trừng phạt, không thể xâm chiếm một tấc đất của bất kỳ nước xã hội chủ nghĩa nào, không thể đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn con đường phát triển của các nước lên chủ nghĩa xã hội.

Thừa các đồng chí,

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta sau khi đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp đặt ách thống trị ở miền Nam, Đảng ta đã vạch ra đường lối tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì giải phóng miền Nam phải bảo vệ và xây dựng miền Bắc, và để bảo vệ, xây dựng miền Bắc phải đánh thắng giặc Mỹ ở miền Nam; hai nhiệm vụ đó được kết hợp chặt chẽ với nhau trên phạm vi chiến lược nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện thống nhất nước nhà. Đảng tin tưởng chắc chắn rằng nhân dân ta nhất định đánh bại chiến tranh xâm lược

của tên đế quốc đầu sỏ và hoàn thành được sứ mệnh lịch sử trọng đại đó.

Một đảng thống nhất lãnh đạo một nước tạm thời bị chia cắt làm đôi tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, đó là đặc điểm lớn nhất và cũng là nét độc đáo của cách mạng nước ta từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Giương cao cùng một lúc hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng đã kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, đã động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quốc vào cuộc chiến đấu cứu nước, đã kết tinh, tổng hợp và phát triển lên một trình độ mới những truyền thống cách mạng và sáng tạo của Đảng ta và dân tộc ta.

Với hai ngọn cờ đó, cách mạng Việt Nam thể hiện chân lý sáng ngời của thời đại ngày nay là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải gắn liền với nhau, kết hợp chặt chẽ cuộc chiến đấu cứu nước của nhân dân ta với thế tiến công của ba dòng thác cách mạng, kết hợp những yêu cầu cơ bản của nhân dân ta với những mục tiêu cách mạng của nhân dân thế giới là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nhờ kết hợp sức mạnh của nhân dân ta với sức mạnh của thời đại, nhờ đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, chúng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ rất to lớn về tinh thần và vật chất của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của tất cả các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, tạo thành một mặt trận quốc tế rộng lớn chưa từng có ủng hộ Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Thắng lợi của cách mạng miền Nam và của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của chiến lược tiến

công. Từ cao trào "đồng khởi" chuyển thành chiến tranh cách mạng đánh thắng chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, cách mạng miền Nam và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một quá trình liên tục giữ vững thế tiến công, liên tục thực hành chiến lược tiến công. Song, trong điều kiện lấy nhỏ đánh lớn, phải biết thắng từng bước nhằm đánh bại những âm mưu chính trị, quân sự của địch trong từng thời kỳ, đẩy lùi địch từng bước, không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Trong quá trình ấy, Đảng luôn luôn coi trọng việc củng cố và bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc, nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh cứu nước. Do đó, đi đôi với đẩy mạnh tiến công, Đảng chủ trương kiềm chế và đánh thắng bộ binh địch ở miền Nam; và khi Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh, Đảng chủ trương kiên quyết đánh thắng bất kỳ loại chiến tranh nào của Mỹ, đồng thời tìm cách kéo Mỹ xuống thang từng bước, để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài. Đi đôi với việc tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, Đảng hết sức coi trọng việc xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam. Đó là *các đảng bộ miền Nam* được củng cố, tôi luyện thành những bộ tham mưu dày dặn trên tiền tuyến lớn; là khối *liên minh công nông* mà Đảng ta đã dày công xây đắp trong cách mạng dân tộc dân chủ; là *đội quân chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân*, hai lực lượng chiến đấu cơ bản trong chiến tranh cách mạng; là *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* do Đảng ta lãnh đạo, mặt trận yêu nước bao gồm các đoàn thể của công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, học sinh, trí thức, các tổ chức tôn giáo và đại biểu các dân tộc; là *Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam*

Việt Nam, đã cùng với Mặt trận Dân tộc giải phóng đồng viên và tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân miền Nam kháng chiến cứu nước, và tranh thủ ngày càng rộng rãi sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân và chính phủ nhiều nước trên thế giới.

Phương pháp cách mạng ở miền Nam, những vấn đề có tính quy luật của chiến tranh cách mạng chống Mỹ, cứu nước là: sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng, lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân; tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; kết hợp ba thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ mở những trận tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đê bẹp quân địch để giành thắng lợi cuối cùng.

Tất cả những hình thức, phương pháp đấu tranh nói trên là một thể thống nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau, tạo nên chiến lược tổng hợp và nghệ thuật quân sự của chiến tranh cách mạng Việt Nam. Đó là kết quả rực rỡ của sự vận dụng sáng tạo lý luận về bạo lực cách mạng và khoa học quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, phát triển lên một trình độ mới những kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như của toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng từ khi Đảng ta ra đời.

Đường lối chính trị, quân sự, phương pháp tiến hành cách mạng và chiến tranh cách mạng nói trên đã tạo nên

sức mạnh tổng hợp cực kỳ to lớn để nhân dân ta đánh thắng lực lượng khổng lồ và những cố gắng chiến tranh rất cao của tên đế quốc giàu mạnh nhất, hung bạo nhất trong thời đại ngày nay.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng miền Nam và chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, Trung ương Đảng đã nhận rõ âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ, đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch và đề ra những chủ trương chiến lược chính xác, sắc bén và linh hoạt để đánh bại những âm mưu và hành động chiến tranh của Mỹ - nguy trong từng thời kỳ, đi đến chiến thắng hoàn toàn chiến tranh xâm lược của chúng. Đó là thành công nổi bật về chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng. Đó cũng là thành công của công tác tổ chức chiến đấu của các cấp bộ Đảng và các cấp chỉ huy quân đội. Song, trong một cuộc chiến tranh mà đế quốc Mỹ vừa đánh vừa dò, vừa đánh vừa thí nghiệm các chiến lược, chiến thuật của chúng, một cuộc chiến tranh leo thang từng bước, không có tiền lệ trong lịch sử, thì việc hiểu địch, hiểu ta là một quá trình nhận thức ngày càng sâu hơn, sát hơn, rõ ràng hơn, chắc chắn hơn, thông qua thực tế chiến đấu và những diễn biến cụ thể của cuộc đọ sức trên chiến trường. Trên cơ sở phương hướng chiến lược đúng, hãy làm đi rồi thực tiễn sẽ cho phép ta hiểu rõ sự vật hơn nữa. Đó là một trong những bài học quan trọng của chúng ta. Cuộc kháng chiến chống Mỹ là một kho kinh nghiệm rất phong phú và quý báu. Sau này, cần tổ chức tốt việc tổng kết cuộc chiến tranh yêu nước của chúng ta để phát triển và hoàn chỉnh lý luận và khoa học quân sự Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ

nghĩa trong giai đoạn mới.

Thắng lợi của chúng ta chứng minh rằng *trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác - Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ.*

Thưa các đồng chí,

Thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của cả hai chiến lược cách mạng được tiến hành đồng thời và kết hợp chặt chẽ với nhau: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, trong đó, như Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ và ngày nay được toàn bộ thực tiễn chứng minh, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có tác dụng *quyết định trực tiếp* đối với việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, còn cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc là *nhiệm vụ quyết định nhất* đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Thật vậy, không thể nào có thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nếu không có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, suốt mười sáu năm qua, luôn luôn cùng một lúc phải làm hai nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt từ năm 1965,

khi Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẳng định chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thì miền Bắc đã dốc vào chiến tranh cứu nước và giữ nước toàn bộ sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, và đã làm tròn một cách xuất sắc nghĩa vụ căn cứ địa cách mạng của cả nước, xứng đáng là pháo đài vô địch của chủ nghĩa xã hội.

Trên mặt trận cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế quốc dân, miền Bắc đã đạt được những thành tựu đáng tự hào. Thành tựu to lớn nhất là đã thủ tiêu chế độ người bóc lột người; chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức toàn dân và tập thể đã được xác lập một cách phổ biến. Đến năm 1975 trong khu vực sản xuất vật chất, 99,7% tài sản cố định đã thuộc về kinh tế xã hội chủ nghĩa; phần lớn thu nhập quốc dân cũng như sản lượng công nghiệp, nông nghiệp là do kinh tế xã hội chủ nghĩa tạo ra.

Các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ. Giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng, đã lớn lên cả về số lượng và chất lượng. Nông dân đã trở thành một giai cấp mới, giai cấp nông dân tập thể. Khối liên minh công nông do đó được củng cố trên một cơ sở mới, cao hơn trước. Tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa mà hầu hết được đào tạo dưới chế độ mới ngày càng phát triển. Xã hội miền Bắc đã trở thành xã hội của những người lao động. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ngày một tăng thêm. Các thành phần dân tộc sống bình đẳng, đoàn kết, hoà hợp theo tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Phụ nữ bình đẳng với nam giới, đảm đương mọi nhiệm vụ xã hội.

Dưới ánh sáng đường lối của Đại hội lần thứ III của Đảng, thực hiện Nghị quyết của các Hội nghị lần thứ năm, thứ bảy, thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương, chúng ta đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội, theo hướng tiến lên một nền sản xuất lớn hiện đại và một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Trong những năm 1961-1964, vốn đầu tư xây dựng kinh tế gấp 4,5 lần thời kỳ 1955-1957. Đến năm 1964, miền Bắc đã tự bảo đảm được lương thực về cơ bản, tự giải quyết được 90% hàng tiêu dùng, đồng thời đã bắt đầu tạo được nguồn tích lũy từ trong nước. Nhưng từ năm 1965, miền Bắc phải chuyển hướng kinh tế từ thời bình sang thời chiến, và từ đó đến năm 1975 là thời kỳ chống chiến tranh phá hoại xen kẽ với những thời kỳ ngắn khôi phục kinh tế. Mặc dù vậy, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được những thành quả đáng kể. Đến năm 1975, tài sản cố định trong khu vực sản xuất vật chất đã tăng lên gấp 5,1 lần so với năm 1960; số xí nghiệp công nghiệp gấp 16,5 lần số xí nghiệp năm 1955. Nhiều khu công nghiệp lớn đã và đang hình thành. Trong cơ cấu công nghiệp đã có những cơ sở đầu tiên của các ngành công nghiệp nặng quan trọng: điện, than, cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng; đồng thời một số ngành công nghiệp nhẹ cũng được xây dựng; mạng lưới giao thông phát triển.

Trong nông nghiệp, kết hợp với phong trào hợp tác hoá và nhờ thắng lợi của hợp tác hoá, hàng loạt công trình thủy lợi đã được xây dựng, bảo đảm tưới, tiêu nước cho hàng chục vạn héc-ta. Quá nửa số hợp tác xã nông nghiệp đã được trang bị máy móc nhỏ. Sản lượng điện phục vụ nông nghiệp, số máy bơm, máy kéo đều tăng lên gấp nhiều lần so với năm 1955. Nông nghiệp đã có những cố gắng lớn trong việc áp dụng một số thành tựu và tiến bộ mới về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, đã đạt được thành tích quan trọng về tăng năng suất lúa và tăng vụ, nhất là đã biến vụ đông - xuân thành một vụ sản xuất ổn định, có năng suất cao.

Một mặt tiêu biểu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế phát triển với tốc độ cao, ngay

cả những năm có chiến tranh. Hệ thống trường học được mở rộng khắp thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi. Xã có trường cấp II, huyện có trường cấp III. Trên miền Bắc hiện nay cứ ba người dân có một người đi học. Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý có trình độ trên đại học, đại học và trung học chuyên nghiệp hơn 43 vạn người, tăng 19 lần so với năm 1960. Năm 1975, cứ một vạn người lao động có 1.040 lao động kỹ thuật (gồm 660 công nhân kỹ thuật, 260 cán bộ trung cấp, 120 cán bộ đại học và trên đại học). Mạng lưới y tế trải ra rộng khắp; công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em được đẩy mạnh; số bác sĩ, y sĩ tăng gấp 13,4 lần, số giường bệnh tăng 2,3 lần so với năm 1960. Hoạt động văn hoá, nghệ thuật cũng phát triển trên nhiều mặt với nội dung lành mạnh, đã cổ vũ quần chúng đấu tranh và sản xuất vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, và góp phần xây dựng cuộc sống mới, con người mới, mà hàng nghìn anh hùng, chiến sĩ thi đua trong chiến đấu và lao động sản xuất là những tấm gương đẹp đẽ nhất.

Nhìn chung, sau hai mươi năm cải tạo và xây dựng, miền Bắc đã bước đầu kiến lập được một hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội, với một Nhà nước chuyên chính vô sản được củng cố, cùng với hệ tư tưởng và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa được đặt trên những nền móng vững chắc, đem lại những thay đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực.

Ngày nay trên miền Bắc, người lao động không còn bị bóc lột và khinh rẻ nữa. Tuy số dân tăng gần gấp đôi so với hai mươi năm trước, nhưng mọi người đều có ăn, có mặc, con cái mọi nhà đều được đi học, trình độ văn hoá chung của xã hội đã được nâng lên một mức đáng kể. Lối sống mới đã trở thành phổ biến, người với người sống có tình có nghĩa, đoàn kết, thương yêu nhau. Trong những năm chiến tranh, sản xuất vẫn được duy trì, và có ngành, có mặt tiếp tục phát triển. Những nhu cầu thiết yếu về đời sống của nhân dân được bảo đảm. Đói rét, dịch tễ không xảy ra. An ninh chính trị và trật

tự xã hội được giữ vững. Mức sống tuy chưa cao và còn nhiều khó khăn, nhưng mọi người đều hiểu nguyên nhân của những khó khăn đó và vững lòng tin tưởng ở tương lai.

Những thành tựu và biến đổi ấy còn thấp so với những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Song, trong hoàn cảnh miền Bắc vừa phải đương đầu với hàng triệu tấn bom đạn của đế quốc Mỹ, vừa không ngừng cung cấp sức người, sức của cùng đồng bào miền Nam đánh giặc, cứu nước, đồng thời gánh vác nghĩa vụ quốc tế, thì những thành tựu đã đạt được là những kỳ tích mà người ta không thể nào tưởng tượng bên ngoài quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội. Thử thách cực kỳ nghiêm trọng của chiến tranh đã làm ngời sáng tính ưu việt và sức mạnh của chủ nghĩa xã hội. Đó là cái bảo đảm cho miền Bắc không ngừng phát huy vai trò quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của cả nước trong thời gian qua.

Tình hình thực tế của công cuộc cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá ở miền Bắc cho phép khẳng định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra và được các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương phát triển thêm là đúng đắn. Chúng ta đã chuyển miền Bắc từ chế độ thuộc địa và nửa phong kiến với một nền kinh tế nông nghiệp hết sức lạc hậu sang chế độ xã hội chủ nghĩa một cách nhanh gọn. Chúng ta đã kết hợp thành công hai loại quy luật: quy luật của chiến tranh cách mạng với quy luật cách mạng xã hội chủ nghĩa, do đó đã phát huy được sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa nhằm phục vụ chiến tranh cứu nước và giữ nước, đồng thời vẫn tiếp tục phát triển công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên một số mặt.

Trong khi khẳng định thành tích là to lớn, chúng ta không xem nhẹ những mặt yếu kém và những khó khăn trong nền kinh tế miền Bắc. Tuy đã đi được một chặng trên con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhưng nhìn chung, nền kinh tế miền Bắc còn mang nặng tính chất sản xuất nhỏ, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn thấp kém. Những ngành công nghiệp then chốt còn bé và chưa được xây dựng đồng bộ, chưa đủ sức làm nền tảng vững chắc cho nền kinh tế quốc dân. Lực lượng sản xuất trong nông nghiệp mới bắt đầu phát triển; hợp tác xã chưa được củng cố thật vững chắc; cấp huyện chậm được tăng cường. Nông nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu. 80% lực lượng lao động còn là lao động thủ công, năng suất lao động xã hội rất thấp. Lực lượng lao động xã hội còn rất lớn, nhưng chưa được dùng hết trong khi tài nguyên, đất đai, rừng, biển chưa được khai thác tốt. Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được các nhu cầu cơ bản của đời sống nhân dân và nhu cầu tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới. Tình hình đó cộng thêm tốc độ dân số tăng nhanh đã gây ra căng thẳng trong đời sống kinh tế và xã hội.

Với tinh thần nghiêm túc tự phê bình, các cuộc hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng gần đây¹ đã vạch ra một cách cặn kẽ và toàn diện những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng và Nhà nước ta trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế.

1. Đó là các Hội nghị lần thứ 19, 22, 23 của Trung ương Đảng.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đảng đề ra về cơ bản là đúng. Tuy nhiên, về nhiều mặt đường lối của Đảng chưa được kịp thời cụ thể hoá và vận dụng thật tốt vào các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, vào phương hướng, nhiệm vụ và bước đi của từng ngành, từng địa phương và cơ sở. Những nguyên tắc cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là những vấn đề có tính quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nói chung chưa được nhận thức một cách sâu sắc. Do chưa hiểu rõ sự gắn bó chặt chẽ giữa cải tạo quan hệ sản xuất và phát triển lực lượng sản xuất trong điều kiện đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cho nên đã chậm đề ra hướng đi lên của hợp tác xã nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp. Quan điểm "công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ", "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ", chưa được thấu suốt và cụ thể hoá, để từng bước tạo ra một cơ cấu kinh tế kết hợp chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp. Nông nghiệp và công nghiệp nhẹ chưa được coi trọng đúng mức, nhiều phương hướng và biện pháp lớn đề ra để phát triển nông nghiệp chưa được thi hành tích cực, khẩn trương. Năng lực công nghiệp nặng hiện có chưa phục vụ tốt cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Mối quan hệ giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương chưa được giải quyết đúng đắn; kinh tế địa phương chưa được chú ý đúng mức.

Hệ thống quản lý kinh tế, tổ chức sản xuất chưa phát huy đầy đủ vai trò của ngành và chưa kết hợp đúng đắn

quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Kế hoạch hoá, một nhiệm vụ quan trọng của công tác quản lý kinh tế, làm chưa tốt; các cơ quan kế hoạch chưa nắm chắc khả năng và chưa hiểu hết nhu cầu. Cần nhấn mạnh một khuyết điểm nặng trong quản lý kinh tế là lối quản lý quan liêu, hành chính, xem nhẹ hiệu quả, năng suất và chất lượng; là cách tổ chức thủ công, phân tán, chia cắt; là cách làm việc chưa sát thực tế, chưa sát quần chúng, còn hình thức, giấy tờ, có nơi, có lúc thiếu tính chiến đấu cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm. Trên các vấn đề về lưu thông, phân phối như tài chính, ngân hàng, giá cả, tiền lương... còn có những nhận thức không đúng, những quan điểm kinh doanh, thu chi, lời lỗ đơn thuần, do đó trong thực tế đã có những khuyết điểm làm trở ngại cho việc đẩy mạnh sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân, nhất là cho việc sử dụng hợp lý lực lượng lao động xã hội.

Một khuyết điểm đồng thời cũng là một nguyên nhân của tình trạng nói trên là bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kém hiệu lực. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ở từng cấp, từng đơn vị chưa được xác định rõ; mỗi bộ phận, mỗi tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản chưa làm tốt chức năng của mình. Chế độ trách nhiệm không nghiêm; pháp chế xã hội chủ nghĩa còn nhiều thiếu sót. Công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác tư tưởng chưa gắn chặt với công tác kinh tế và chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Tổ chức của Đảng còn những mặt chưa hợp lý và thiếu năng động. Phương pháp lãnh đạo, phương pháp công tác ít được cải tiến. Công tác tư tưởng thiếu sắc bén, chưa phê phán kịp thời những biểu hiện tiêu cực. Công tác của các đoàn thể quần chúng chưa thật sát

với sản xuất và đời sống.

Tất nhiên sẽ không thực tế nếu nghĩ rằng những khó khăn trong kinh tế và đời sống hiện nay ở miền Bắc có thể hoàn toàn tránh khỏi nếu ta không phạm khuyết điểm. Bởi vì, ngoài những nguyên nhân chủ quan, những khó khăn nói trên còn bắt nguồn từ một nguyên nhân sâu xa, đó là tình trạng nền kinh tế vốn là sản xuất nhỏ, lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề. Miền Bắc bước vào cách mạng xã hội chủ nghĩa tuy đã hơn hai mươi năm, song thời gian thật sự xây dựng chỉ có bảy năm¹. Sau khi hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa một thời gian ngắn, miền Bắc phải trực tiếp đánh trả chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, và đặt lên hàng đầu nghĩa vụ đánh giặc, cứu nước ở miền Nam, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!", đồng thời ra sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Hơn nữa, chiến tranh đã phá huỷ hầu hết những cái mà nhân dân đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản lý kinh tế².

1. Từ năm 1958 đến cuối năm 1964.

2. Gần như toàn bộ các thành phố, thị xã đều bị đánh phá, trong đó 12 thị xã, 51 thị trấn bị phá huỷ hoàn toàn; 4.000 trong tổng số 5.788 xã bị đánh phá, trong đó 30 xã bị phá huỷ hoàn toàn. Tất cả các khu công nghiệp bị đánh phá, nhiều khu bị đánh với mức độ huỷ diệt. Các nhà máy điện đều bị đánh hỏng nặng. 5 triệu mét vuông nhà ở (chưa kể ở nông thôn) bị phá huỷ. Tất cả các tuyến đường sắt, 100% cầu, toàn bộ hệ thống bến cảng, đường biển, đường sông và kho tàng đều bị đánh phá. Dịch gây tổn thất cho 1.600 công trình thuỷ lợi, hầu hết các nông trường và hàng trăm nghìn héc-ta ruộng vườn, giết hại 40.000 trâu, bò. Đế quốc Mỹ đã đánh phá 3.000 trường học, 350 bệnh viện, trong đó 10 bệnh viện bị

Vì vậy, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu trên nhiều mặt, nền sản xuất xã hội vẫn chưa ra khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, và chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc vẫn chưa được xây dựng trên cơ sở đại công nghiệp. Vấn đề mấu chốt hiện nay là phải mau chóng tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và tổ chức lại sản xuất xã hội theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thư các đồng chí,

"Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một!" Lịch sử Việt Nam mấy nghìn năm nay là lịch sử của một nước thống nhất, một đại gia đình dân tộc thống nhất, là lịch sử không ngừng đấu tranh đánh bại mọi thế lực xâm lược và chia cắt. Từ ngày đế quốc Mỹ áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, độc lập và thống nhất trở thành ý chí sắt đá, thành nguyện vọng thiêng liêng của đồng bào và chiến sĩ ta trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi vĩ đại mùa Xuân năm 1975 giành lại độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc cũng đương nhiên khôi phục lại sự thống nhất nước nhà.

Hơn nữa, trong thời đại ngày nay, khi độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội không thể tách rời nhau, và ở nước ta, *khi giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo cách mạng thì thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự bắt đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, sự bắt đầu của thời kỳ thực hiện nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản.* Bước ngoặt lịch sử ấy đã diễn ra trên miền Bắc cách đây hơn hai mươi năm và từ sau ngày 30 tháng 4 năm ngoái, diễn ra trong phạm vi cả nước. Như vậy, độc lập và thống nhất không những gắn liền với nhau, mà còn tạo tiền đề cho

san phẳng.

chủ nghĩa xã hội.

Với thắng lợi hoàn toàn và triệt để của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước *cách mạng Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Chủ nghĩa xã hội là mục đích trước mắt của cách mạng Việt Nam, đồng thời là con đường tiến hoá tất yếu của xã hội Việt Nam, phù hợp với quy luật phát triển của xã hội loài người đang ở trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Hồ Chủ tịch, tinh hoa của dân tộc, do ý thức được tính chất của thời đại, đã kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa xã hội. Người nói: *"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản"*¹; "chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"². Thấm nhuần tư tưởng vĩ đại ấy, Đảng ta đã vạch rõ trong Cương lĩnh đầu tiên rằng cách mạng Việt Nam là một quá trình cách mạng không ngừng từ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Và trong quá trình cách mạng, khi cả nước làm một nhiệm vụ chiến lược hoặc làm hai nhiệm vụ chiến lược, Đảng ta, từ khi ra đời đến nay, vẫn luôn luôn giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là đường lối, là sức mạnh, là nguồn gốc thắng lợi của cách mạng nước ta.

Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, để sống một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr.314.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t.10, tr.128.

cuộc đời no cơm, ấm áo, ngày mai được bảo đảm, một cuộc đời văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ đầy đủ, mới trả lại giá trị chân chính cho con người, khiến cho con người thật sự làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân. Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hoá, khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho Tổ quốc ta thống nhất ở trình độ cao nhất và đầy đủ nhất, thống nhất về lãnh thổ, về chính trị và tinh thần, về kinh tế, văn hoá, xã hội, thống nhất về quyền lợi và nghĩa vụ, mọi người đoàn kết, thương yêu nhau một cách chân thành và thắm thiết.

Nhận thức được sâu sắc nhiệm vụ chính trị của giai đoạn mới và đại biểu đầy đủ tình cảm, ý chí và nguyện vọng của toàn dân từ Nam đến Bắc, từ cuối năm 1975, Đảng và Nhà nước ta đã khẩn trương thực hiện những hoạt động cần thiết để hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Cuộc tổng tuyển cử tiến hành ngày 25 tháng 4 năm 1976 là sự biểu thị hùng hồn ý chí của toàn dân ta đối với việc xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Và kỳ họp lịch sử của Quốc hội chung của cả nước, Quốc hội khoá VI, đã long trọng tuyên bố thống nhất nước nhà và lấy tên nước là *Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

Từ ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trên đất nước ta đã diễn ra một cuộc phấn đấu mới rất khẩn trương của toàn dân nhằm hàn gắn các vết thương chiến tranh và tạo ra những biến đổi cách mạng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1976, năm đầu tiên của thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá sau chiến tranh, đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi ở cả hai miền của đất nước. Phong trào lực lượng vũ trang nhân dân làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế đã được

triển khai mạnh mẽ, rộng khắp. Trên miền Bắc, công cuộc khôi phục kinh tế đã hoàn thành về cơ bản. Hầu hết các nhà máy, công trình bị đánh phá đã được xây dựng lại; nhiều cái được cải tạo và mở rộng. Năng lực của các ngành công nghiệp, nông nghiệp tăng lên đáng kể. Nhiều sản phẩm quan trọng đã đạt và vượt mức trước chiến tranh. ở miền Nam, chính quyền cách mạng được xây dựng ở tất cả các cấp và đang được củng cố. Mặc dù bọn phản động còn hoạt động phá hoại, trật tự trị an vẫn được giữ vững. Các tầng lớp nhân dân đông đảo được giáo dục, giác ngộ về chính trị, bước đầu thấy được vai trò làm chủ của mình trong chế độ mới, đang phát huy tinh thần đoàn kết, yêu nước, đẩy lên những phong trào cách mạng sôi nổi cả ở thành thị và nông thôn, nhất là trên mặt trận thuỷ lợi, trong công tác phục hoá, khai hoang, thâm canh, tăng vụ. Công tác giáo dục, văn hoá phát triển nhanh. Đời sống tuy còn khó khăn, song đang được ổn định từng bước. Đi đôi với việc hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ, sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa đang được đẩy mạnh và đã thu được những kết quả đáng kể trong lĩnh vực quan hệ sản xuất cũng như trong lĩnh vực văn hoá, tư tưởng.

Mấy tháng nay, phong trào thi đua lao động, sản xuất chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng đã được phát động rầm rộ trong cả nước. Nhiều công trình xây dựng về công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, văn hoá, nhiều chỉ tiêu kế hoạch của các ngành, đã được hoàn thành trước thời hạn. Một trong những bông hoa dâng lên Đại hội chúng ta là đường sắt Thống nhất từ Thủ đô Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh hơn ba mươi năm bị gián đoạn, nay đã khôi phục xong sớm hơn kế hoạch dự kiến. Những nhân tố mới nói trên chắc chắn

sẽ dẫn tới những biến đổi sâu sắc hơn, những thắng lợi to lớn hơn trong thời gian sắp tới.

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành quả vĩ đại của cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, của cuộc chiến đấu kiên cường, bất khuất và vô cùng oanh liệt của nhân dân ta ngót nửa thế kỷ qua. Đó là một nước Việt Nam có lịch sử hết sức vẻ vang, có nền móng vững chắc, có tiềm lực dồi dào, có tiền đồ xán lạn. Đó là một tiền đồn bất khả xâm phạm của hệ thống xã hội chủ nghĩa, một nhân tố quan trọng của hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

Ngày nay, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải với hai bàn tay trắng. Chúng ta đã có được những cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu, nhất là có kinh nghiệm của hai mươi năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; kinh nghiệm thành công và cả kinh nghiệm không thành công đều là những vốn quý của chúng ta.

Trên đà phấn khởi cách mạng chưa từng có hiện nay, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nhất định sẽ anh dũng phấn đấu, phát huy những thuận lợi sẵn có, khắc phục những khó khăn và hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, ra sức đẩy mạnh công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành một nước phồn thịnh, văn minh, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

II

ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Thư các đồng chí,

Đại hội lần thứ III của Đảng đã vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta. Các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương từ Đại hội lần thứ III đến nay đã

từng bước tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam, cụ thể hoá và phát triển đường lối ấy.

Bước sang giai đoạn mới, cách mạng nước ta phát triển với những đặc điểm lớn như sau:

a) Trải qua hai mươi năm, miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội: xoá bỏ các giai cấp bóc lột, xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng những cơ sở bước đầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tuy vậy, nền kinh tế nói chung, nhất là các mặt: cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu kinh tế, chưa vượt khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, đang còn ở bước đầu của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Miền Nam vừa thoát ra từ một xã hội thuộc địa kiểu mới, tuy đã có sự phát triển nhất định của chủ nghĩa tư bản, song về cơ bản vẫn còn là sản xuất nhỏ. Vì vậy, nhìn chung cả nước, tuy ở mặt này mặt kia, đã xuất hiện những yếu tố của sản xuất lớn, song sản xuất nhỏ vẫn còn phổ biến. Tính chất sản xuất nhỏ thể hiện rõ nét trên mấy mặt chính sau đây: cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nhỏ yếu; tuyệt đại bộ phận lao động là thủ công; năng suất lao động xã hội rất thấp; phân công lao động chưa phát triển; công nghiệp lớn, nhất là công nghiệp nặng, còn ít và rời rạc, chưa đủ sức cải tạo kỹ thuật đối với các ngành kinh tế quốc dân; phần lớn hàng tiêu dùng còn do thủ công nghiệp sản xuất; công nghiệp và nông nghiệp chưa kết hợp với nhau thành một cơ cấu; trong nông nghiệp chủ yếu vẫn là trồng lúa; ít có những vùng chuyên canh lớn về cây công nghiệp; trình độ thuỷ lợi hoá, cơ giới hoá và nói chung trình độ thâm canh còn thấp; chăn nuôi phát triển kém, chưa cân đối với trồng trọt. Tính chất sản xuất nhỏ còn thể hiện ở khối lượng sản phẩm còn ít, chưa bảo đảm được nhu cầu của tái sản xuất mở rộng và nhu cầu của đời sống nhân dân, ở tình trạng tổ chức và quản lý kinh tế còn phân tán và kém hiệu lực, tính kế hoạch của nền kinh tế chưa cao.

Rõ ràng là nước ta vẫn đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đây là đặc điểm lớn nhất nói lên thực chất của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta và quy định nội dung chủ yếu của quá trình đó.

b) Cả nước hoà bình, độc lập và thống nhất, đang tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khí thế cách mạng bùng bùng của một dân tộc vừa giành được thắng lợi vĩ đại. Chúng ta có nền chuyên chính vô sản vững mạnh đã qua thử thách. Nhân dân ta rất cách mạng, thiết tha với độc lập và chủ nghĩa xã hội, lại rất cần cù, thông minh và sáng tạo. Đảng ta là một đảng Mác - Lênin dày dặn, được nhân dân yêu mến và tin tưởng. Chúng ta có một lực lượng lao động dồi dào, có đất đai và tài nguyên thiên nhiên phong phú. Chúng ta có miền Bắc xã hội chủ nghĩa, một lực lượng vật chất và tinh thần to lớn, đã tích lũy được một số kinh nghiệm quý báu về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Nhìn chung cả nước, sức mạnh của chủ nghĩa xã hội chiếm ưu thế áp đảo. *Đó là những điều kiện bên trong rất thuận lợi cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.* Mặt khác, ba mươi năm chiến tranh liên miên và vô cùng ác liệt đã để lại cho nước ta những hậu quả hết sức nặng nề về nhiều mặt. Về cơ cấu kinh tế, giữa hai miền vẫn còn có những chỗ chưa đồng nhất đáng kể. ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mới bắt đầu; giai cấp bóc lột đang còn; những nọc độc của văn hoá nô dịch, các tệ nạn xã hội do chủ nghĩa thực dân mới kiểu Mỹ gây ra cũng như ảnh hưởng của tư tưởng tư sản trong xã hội còn nặng; bọn phản động còn hoạt động chống phá cách mạng; những mặt tiêu cực của thành phần tư bản chủ nghĩa và tính tự phát của sản xuất nhỏ chưa khắc phục được. *Tình hình ấy làm cho công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhất là trong buổi đầu, đứng trước nhiều khó khăn và cuộc đấu tranh giai cấp để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" rất gay go và phức tạp.*

c) Nước ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong một *hoàn cảnh quốc tế thuận lợi.* Hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa đã và đang lớn mạnh không ngừng; phong trào độc lập dân tộc và phong trào cách mạng của giai cấp công nhân đang trên đà phát triển mãnh liệt. Chủ nghĩa đế quốc đang lún sâu vào tổng khủng hoảng và ngày càng suy yếu. Trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng mới về khoa học - kỹ thuật. Quan hệ về kinh tế và khoa học, kỹ thuật giữa các nước ngày càng mở rộng. Cùng với cách mạng nước ta, cách mạng Lào và cách mạng Campuchia cũng giành được thắng lợi vĩ đại. Do cuộc chiến đấu anh dũng chống đế quốc Mỹ thắng lợi, nước ta đã giành được uy tín lớn và cảm tình sâu rộng của nhân dân và chính phủ nhiều nước. Mặt khác, trên thế giới cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa một bên là chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình với một bên là chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, hiếu chiến đang diễn ra quyết liệt và phức tạp. Những đặc điểm trên đây, nhất là đặc điểm từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi nhân dân ta phải phát huy rất cao tính chủ động, sáng tạo và tự giác trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Muốn đưa sự nghiệp cách mạng ấy đến toàn thắng, *điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Những đặc điểm đó còn quy định rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, liên tục, vô cùng sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp cải tạo với xây dựng, cải tạo để xây dựng, xây dựng để cải tạo, trong cải tạo có xây dựng, trong xây dựng có cải tạo, mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình vừa xoá bỏ cái cũ, vừa xây dựng cái mới từ gốc đến ngọn. Phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Đó là

quá trình đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp giữa hai giai cấp tư sản và vô sản, giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó là quá trình **thực hiện ba cuộc cách mạng**: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Quá trình thực hiện ba cuộc cách mạng ấy cũng là quá trình hình thành từng bước chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng ấy phải được *tiến hành đồng thời*, gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, toàn bộ chủ nghĩa xã hội cũng như từng bộ phận của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể ra đời bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững chuyên chính vô sản là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng Nhà nước vững mạnh; tập hợp các tầng lớp nhân dân đông đảo chung quanh giai cấp công nhân để tiến hành ba cuộc cách mạng, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, đập tan mọi sự phản kháng và mọi hành động xâm lược của kẻ thù; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, tích cực cùng nhân dân thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là xây dựng xã hội nước ta thành một xã hội, trong đó, người làm chủ chân chính là cộng đồng xã hội, là tập thể nhân dân lao động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông, và do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nội dung của làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân. Đó là làm chủ thật sự, làm chủ đầy đủ nhất.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa chính là xây dựng một hệ thống hoàn chỉnh các quan hệ xã hội thể hiện ngày càng đầy đủ sự làm chủ của nhân dân lao động về tất cả các mặt nói trên. Đó là một quá trình tiến hoá không ngừng từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa thể hiện một cách tập trung ở *sự làm chủ tập thể của nhân dân lao động (mà nòng cốt là liên minh công nông), chủ yếu bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân*. Vì vậy, việc tạo lập chế độ làm chủ tập thể đòi hỏi trước hết phải xây dựng ở các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở, bao trùm tất cả mọi hoạt động, mọi mặt của đời sống xã hội, một hệ thống các quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Phải ra sức xây dựng một Nhà nước kiểu mới, Nhà nước do chính giai cấp công nhân và nhân dân lao động tự tổ chức để thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thông qua đó, Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với xã hội. Nhà nước ấy vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức kinh tế và văn hoá, giáo dục, Nhà nước ấy phải đủ tư cách và năng lực để tổ chức và quản lý mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội: giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, củng cố quốc phòng; tổ chức, xây dựng và quản lý kinh tế, văn hoá; bảo vệ quyền lợi chính đáng của tập thể và cá nhân. Phải ra sức xây dựng Đảng thật vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo cách mạng bằng đường lối, chính sách của mình và chủ yếu thông qua Nhà nước. Mọi hoạt động của Nhà nước đều tiến hành dưới sự

lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không làm thay Nhà nước.

Phải thông qua hoạt động của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng mà phát huy vai trò chủ động và trí sáng tạo của nhân dân, đẩy lên những phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa nối tiếp nhau, khiến mọi hoạt động của quần chúng đều trở thành hoạt động có tổ chức trên quy mô lớn, phù hợp với quy luật khách quan, kết hợp chặt chẽ tính cách mạng với tính khoa học, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, xoá bỏ cái cũ, sáng tạo cái mới, đưa lịch sử nước ta phát triển với nhịp điệu xưa nay chưa từng thấy.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể về chính trị là thiết lập quyền lực của nhân dân lao động lấy liên minh công nông làm nòng cốt và do giai cấp công nhân lãnh đạo sau khi lật đổ ách thống trị của bọn áp bức, bóc lột; là xây dựng các mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân để bảo đảm cho nhân dân lao động thật sự làm chủ xã hội, hiểu rõ và biết sử dụng quyền lực chính trị của mình.

Làm chủ về chính trị đòi hỏi phải bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì nhân dân ta còn phải cảnh giác, phải sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào.

Làm chủ tập thể về chính trị bao gồm cả nghĩa vụ và quyền lợi; nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi. Phải bảo đảm quyền công dân và quyền tự do cá nhân, đi đôi với việc đòi hỏi mỗi công dân, mỗi cá nhân phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội, đối với Nhà nước, đối với tập thể như: nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, tôn trọng các quy tắc của đời sống tập thể, v.v.. Phải bảo đảm quyền bình đẳng nam nữ, quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

Làm chủ tập thể về kinh tế bao gồm làm chủ tập thể những tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội, làm chủ tập thể lực

lượng lao động, làm chủ tập thể trong việc tổ chức và quản lý sản xuất, và trong lĩnh vực phân phối.

Để xây dựng làm chủ tập thể về kinh tế, phải xoá bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ sở hữu cá thể của nông dân và thợ thủ công, xác lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể bằng những phương pháp và bước đi thích hợp; phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh ngày càng lớn mạnh; xây dựng nhanh chóng thành phần kinh tế tập thể, tiến hành hợp tác hoá nông nghiệp và đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mọi tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội đều phải được sử dụng theo phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội.

Đối với các nguồn lao động xã hội, phải có phương hướng tổ chức và phân công hợp lý, có kế hoạch và biện pháp động viên thích hợp để sử dụng có hiệu quả cao nhất trên quy mô cả nước, cũng như trên quy mô từng địa phương và từng cơ sở.

Cần gấp rút tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong phạm vi cả nước, ra sức xây dựng một hệ thống quản lý và kế hoạch hoá có hiệu lực nhằm sử dụng hợp lý và phát huy tốt mọi năng lực sản xuất của cả nước, làm cho các quá trình sản xuất và tái sản xuất đều diễn ra một cách có kế hoạch, với năng suất ngày càng cao, với chất lượng ngày càng tốt, với hiệu quả ngày càng lớn.

Phải xây dựng một chế độ phân phối trong đó các nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của toàn xã hội được thoả mãn một cách công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển sản xuất. Mỗi người phải làm đầy đủ nghĩa vụ đối với xã hội; xã hội có trách nhiệm chăm lo tổ chức đời sống cho mỗi người; xã hội hôm nay có trách nhiệm đối với xã hội ngày mai. Chế độ phân phối ấy phải thực hiện đúng nguyên tắc: "làm theo

năng lực, hưởng theo lao động, có sức lao động mà không làm thì không hưởng", đồng thời đặc biệt chú trọng tăng dần phúc lợi tập thể, phúc lợi xã hội, tùy theo trình độ phát triển sản xuất.

Theo tinh thần và phương hướng đó, cần mở rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em, từng bước làm cho sinh hoạt, học tập, sự phát triển và trưởng thành của mọi trẻ em đều được bảo đảm một cách bình đẳng, không để một trẻ em nào bị thiệt thòi vì mất cha mẹ hoặc vì cha mẹ bị tàn tật, ốm đau. Xã hội phải bảo đảm từng bước các điều kiện cần thiết cho chị em phụ nữ làm tròn chức trách người mẹ cao quý của mình; phải đảm nhận tổ chức trên quy mô ngày càng lớn việc chữa bệnh, nghỉ ngơi, học tập, giải trí cho mọi người; chăm lo tổ chức tốt đời sống cho những người già yếu, tàn tật, mất sức lao động.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể về văn hoá là tạo ra cho mọi người một cuộc sống tinh thần phong phú, phù hợp với mục đích cao quý của chủ nghĩa xã hội là thoả mãn ngày càng đầy đủ không những nhu cầu vật chất mà cả nhu cầu văn hoá của toàn xã hội; là biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản của nhân dân và tạo mọi điều kiện để nhân dân trực tiếp sáng tạo ra mọi giá trị văn hoá; là làm cho các quan hệ đối xử giữa người và người thể hiện lẽ sống tốt đẹp: "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Nhằm mục đích ấy, cần ra sức xây dựng nền văn hoá mới, từng bước xây dựng nước ta thành một *xã hội văn hoá cao*.

Xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa tập thể và cá nhân là một nội dung rất quan trọng của việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin nói rằng chỉ có thể giải phóng cá nhân

thông qua giải phóng xã hội, và "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người"¹, chúng ta phải kết hợp hài hoà sự làm chủ của cộng đồng xã hội với quyền tự do chân chính của cá nhân, tạo ra sự nhất trí giữa tập thể và cá nhân. Trên cơ sở những đòi hỏi tất yếu của cuộc sống cộng đồng, của quyền làm chủ tập thể, phải tôn trọng và bảo đảm các quyền của công dân, bảo đảm sự phát triển phong phú của nhân cách, bồi dưỡng và phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân, tạo điều kiện cho mọi người tự do tìm tòi và sáng tạo trên các lĩnh vực sản xuất, hoạt động khoa học, kỹ thuật, văn hoá, văn học, nghệ thuật... Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế của nó là **nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa**. Việc xây dựng và phát triển nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích *thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá ngày càng tăng của toàn xã hội bằng cách không ngừng phát triển và hoàn thiện sản xuất, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và một nền kỹ thuật hiện đại*.

Muốn thế, điều có ý nghĩa quyết định là phải thực hiện **công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa**, nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tạo ra một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại. Con đường cơ bản để tạo ra cơ cấu ấy là *"ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ"*, làm cho nông nghiệp và công nghiệp kết hợp chặt chẽ với nhau thành một thể thống nhất, cùng phát triển nhịp nhàng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, mỗi bước phát triển luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, phục vụ cho nhau. Cơ cấu kinh tế ấy là cơ cấu thống nhất cả nước *bao gồm kinh tế trung ương và kinh tế địa phương*. Phải tập trung cao độ năng lực của cả nước để xây dựng kinh tế trung ương bao gồm những ngành và những cơ sở kinh tế then chốt có tác

1. C. Mác - Ph. Ăngghen: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1974, tr. 81.

dụng quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, đồng thời phát triển mạnh kinh tế địa phương (tỉnh, thành phố), làm cho mỗi tỉnh, thành phố có một cơ cấu kinh tế hợp lý, một bộ phận cấu thành của nền kinh tế cả nước, làm cho mỗi huyện trở thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Kinh tế địa phương phải được xây dựng và phát triển dựa trên quy hoạch và kế hoạch của cả nước, dựa trên khả năng lao động, kỹ thuật, tài nguyên của địa phương và với sự giúp đỡ của kinh tế trung ương, nhằm vừa bảo đảm nhu cầu của nhân dân địa phương, vừa làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần tích cực phát triển nền kinh tế quốc dân. Vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương là cách đi tốt nhất cho phép khai thác tốt mọi khả năng của đất nước để tăng nhanh sản xuất, đẩy mạnh phân công lao động, mở mang ngành nghề, tạo thêm của cải. Trên cơ sở đó, có thể vừa bảo đảm được tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa thoả mãn được nhu cầu đa dạng về đời sống của nhân dân các địa phương; vừa thực hiện được làm chủ trong phạm vi cả nước, vừa thực hiện được làm chủ trong từng địa phương, từng cơ sở.

Cơ cấu kinh tế ấy còn là sự *kết hợp đúng đắn kinh tế với quốc phòng*. Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước, đó là yêu cầu sống còn của dân tộc ta. Ra sức phát triển kinh tế, tích cực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là điều kiện cơ bản để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Đi đôi với đẩy mạnh công việc xây dựng đất nước về mọi mặt, phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng bảo đảm cho đất nước có lực lượng ngày càng mạnh, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược. Phải kết hợp chặt chẽ nghĩa

vụ lao động với nghĩa vụ quân sự để vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế, vừa bảo đảm củng cố quốc phòng một cách vững chắc, nhất là trong khi nền sản xuất xã hội còn chưa phát triển.

Cuối cùng, cơ cấu kinh tế ấy là sự *kết hợp tốt việc phân công lao động và cân đối trong nước là chính với việc tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, thực hiện sự phân công, hợp tác, tương trợ trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa; đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi*. Phải thông qua các quan hệ quốc tế mà tranh thủ kỹ thuật tiên tiến, thực hiện phân công lao động hợp lý hơn và nâng cao hiệu quả của lao động trong nước, phục vụ tốt công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện từng bước đời sống nhân dân. Phải luôn luôn thấu suốt đặc điểm của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển*, mỗi bước cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới đều thúc đẩy sự ra đời và lớn mạnh của lực lượng sản xuất mới; ngược lại, mỗi bước tạo ra lực lượng sản xuất mới đều có tác dụng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Trong cách mạng về quan hệ sản xuất, phải gắn liền sự biến đổi của chế độ sở hữu với sự biến đổi của chế độ phân phối, của tổ chức sản xuất, kinh doanh, của hệ thống quản lý. Kết hợp chặt chẽ thành phần quốc doanh với thành phần tập thể và thành phần cá thể theo hướng ra sức phát triển thành phần quốc doanh, tăng cường thành phần tập thể, hướng dẫn tốt thành phần cá thể, lấy thành phần quốc doanh làm lực lượng nòng cốt và lãnh đạo. Trong cách mạng khoa học - kỹ thuật, cần nắm vững

khâu trung tâm là cơ khí hoá; kết hợp tốt cơ khí, nửa cơ khí với thủ công; kết hợp quy mô to với quy mô vừa và quy mô nhỏ theo hướng tích cực xây dựng quy mô to và lấy quy mô to làm nòng cốt. Ra sức xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề, tích cực đào tạo cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa chỉ có thể hình thành thông qua công cuộc xây dựng có ý thức, có kế hoạch. Vì vậy, *kế hoạch* là công cụ chính để quản lý và điều khiển quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Và khi hoạt động kinh tế được tiến hành theo kế hoạch, khi mục đích cao nhất của việc phát triển sản xuất không phải là để buôn bán nhằm thu lợi nhuận mà là để thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân, thì điều mà chúng ta phải quan tâm và coi trọng trước hết là *giá trị sử dụng* của sản phẩm. Đúng trên quan điểm toàn cục của người làm chủ tập thể, xuất phát từ những nhu cầu thực tế của xã hội cần được thoả mãn, dựa vào các khả năng lao động, thiết bị, tài nguyên, khoa học, kỹ thuật sẵn có, chúng ta phải bằng mọi cách tạo ra cho được một khối lượng giá trị sử dụng ngày càng lớn, có chất lượng ngày càng cao. Nhất là phải có kế hoạch thật tốt về mọi mặt để động viên cho được cái vốn quý nhất, dồi dào nhất hiện nay là lực lượng lao động, tổ chức cả nước thành một công trường, mỗi địa phương thành một công trường, mỗi huyện thành một công trường. Mặt khác, chúng ta phải coi trọng *giá trị* và *quy luật giá trị* đang tồn tại một cách khách quan trong xã hội xã hội chủ nghĩa; phải vận dụng linh hoạt quy luật giá trị cùng nhiều đòn bẩy kinh tế khác để tăng cường quản lý kinh tế tài chính, khuyến khích lao động và thúc đẩy tăng năng suất lao động, giảm mức hao phí lao động, vật tư, máy móc trong từng đơn vị sản phẩm, bảo đảm làm ra được giá trị sử dụng nhiều nhất với mức chi phí ít nhất. Trong tinh thần ấy, chúng ta cần sử dụng một cách chủ động, thích đáng *thị trường, giá cả, tiền lương, tín dụng* để nâng cao chất lượng của kế hoạch,

làm cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch được tốt hơn, và để - trong một chừng mực nhất định - bổ sung cho kế hoạch. Phải giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng*, để vừa bảo đảm xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. Đẩy mạnh sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, đó là con đường cơ bản để mở rộng tích lũy và tiêu dùng. Song, *tiết kiệm* phải trở thành một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, phải trở thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng. Phải tiết kiệm lao động, vật tư, tiền vốn, thiết bị, máy móc; phải tiết kiệm trong sản xuất và trong tiêu dùng; thi hành chính sách tiêu dùng hợp lý; nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Suy cho cùng thì nhân tố quyết định sự thành công của quá trình tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là *nâng cao không ngừng năng suất lao động xã hội, hiệu quả kinh tế và chất lượng sản xuất*. Đi đôi với việc vận dụng đúng đắn các quy luật kinh tế và khoa học, kỹ thuật, chúng ta phải có kế hoạch và biện pháp thích hợp để đẩy lên cho được một phong trào *thi đua xã hội chủ nghĩa*, biến nó thành phong trào cách mạng thật sự của quần chúng, coi đó là một vấn đề có tính quy luật trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt phải coi trọng công tác *tổ chức và quản lý lao động*, nhất là khi phần lớn lao động còn là thủ công.

Nền văn hoá mới là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Đó là một nền văn hoá có tính Đảng và tính nhân dân. Nền văn hoá ấy được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Nó vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người, những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại, vừa là sự kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam. Đó là truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường và mưu trí trong đấu

tranh cho độc lập và tự do; là tình thương giữa những người lao động; là đức tính cần cù, sáng tạo và tinh thần lạc quan yêu đời. Đó còn là chủ nghĩa quốc tế vô sản đã bắt rễ vào đời sống tinh thần của nhân dân ta từ ngày có Đảng đến nay. Nền văn hoá ấy là sự kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Xây dựng nền văn hoá mới là quá trình xây dựng, vun đắp những tư tưởng đúng, những tình cảm lành mạnh, những phong tục, tập quán tốt đẹp; đồng thời là quá trình đấu tranh không khoan nhượng chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của văn hoá thực dân, phong kiến, những nhân tố lạc hậu trong đời sống văn hoá của xã hội ta.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải có những **con người mới** phù hợp với nó. Vả chăng, "*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa*"¹. Con người mới vừa là sản phẩm của xã hội mới vừa là chủ thể có ý thức xây dựng nên xã hội mới. Tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là tạo ra những điều kiện xã hội hết sức quan trọng để có con người mới. Song, con người mới không thể hình thành một cách tự phát, mà phải trải qua quá trình xây dựng một cách tích cực và chủ động. Hơn nữa, hoàn cảnh nước ta đòi hỏi chúng ta và cho phép chúng ta xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới, không phải chờ đến sau khi đã có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Làm như thế thì ba cuộc cách mạng sẽ được đẩy mạnh hơn, chế độ làm chủ tập thể, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và nền văn hoá mới sẽ được xây dựng một cách nhanh chóng hơn.

Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người Việt Nam mới mà những đặc trưng nổi bật là: làm chủ tập thể, lao động, yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản. Đó

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr. 700.

cũng là sự kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn và cốt cách Việt Nam hun đúc qua bốn nghìn năm lịch sử.

Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức và năng lực để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

Con người mới tất yếu phải là con người lao động, biết phát huy truyền thống lao động cần cù và đấu tranh anh dũng của dân tộc, lao động với tinh thần tự nguyện, tự giác cao, với đầy đủ nhiệt tình, tận tụy, sẵn sàng cống hiến mọi sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; là con người có tinh thần cách mạng tiến công, không lùi bước trước bất kỳ khó khăn nào, coi lao động là vinh dự, là hạnh phúc, là lẽ sống; là con người lao động thật thà, kiên quyết đoạn tuyệt với thái độ chây lười, khinh lao động, thích sống ăn bám, coi thường kỷ luật lao động, nói dối, làm dối; là con người biết quý trọng và bảo vệ của công, lao động một cách có kỷ luật, có kỹ thuật, có sáng tạo và đạt năng suất cao.

Con người mới là con người có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn kết hợp nhuần nhuyễn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Con người mới là con người có tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động, biết đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau trong lao động, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới, lấy việc xây dựng cuộc sống tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người làm lý tưởng cao đẹp, làm hạnh phúc lớn của mình.

Con người mới là con người biết xây dựng gia đình hạnh phúc trên cơ sở của một xã hội hạnh phúc, có trách nhiệm đầy đủ và tình yêu chân thật trong quan hệ vợ chồng, có trách nhiệm cao đối với việc xây dựng con cái thành những con người mới.

Xây dựng con người mới Việt Nam như vậy là xây dựng con người *phát triển toàn diện*, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hoà, phong phú.

Con người là sản phẩm của các quan hệ xã hội. Phải bằng kết quả tổng hợp của cả ba cuộc cách mạng, phải thông qua hoạt động thực tiễn, thông qua lao động và đấu tranh thì những thành viên trong xã hội mới cải tạo được mình và dần dần trở thành con người mới. Việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng con người mới, phải nhằm bảo đảm những điều kiện cần thiết để đẩy mạnh việc xây dựng con người mới.

Phải xây dựng con người mới từ lúc mới lọt lòng và ở tất cả mọi lứa tuổi, trong tất cả các tổ chức quần chúng, các cơ sở kinh tế, văn hoá, các hoạt động xã hội, ở mọi ngành, mọi cấp, trong từng khu phố, thôn xóm và gia đình. Phải xây dựng con người mới từ những con người ra đời trong chế độ mới và những con người do chế độ cũ để lại.

Xây dựng con người mới là một công việc rất công phu. Nó phải được tiến hành một cách có tổ chức, có kế hoạch trên quy mô toàn xã hội và đối với từng người. Phải có nhiều biện pháp về các mặt: tư tưởng và tổ chức, giáo dục và hành chính, chính trị và văn hoá, pháp chế và kinh tế... Trong các

biện pháp ấy, tiến hành cách mạng tư tưởng và văn hoá, áp dụng phổ biến phương pháp tự phê bình và phê bình, là biện pháp có tầm quan trọng đặc biệt. Việc xây dựng con người mới phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ; đồng thời phải có những đợt vận động tập trung, phải qua nhiều phong trào: phong trào của nhân dân nói chung, phong trào của từng đoàn thể, từng giới, từng lứa tuổi nói riêng, nhất là phong trào lao động sản xuất.

Thưa các đồng chí,

Với nội dung trình bày ở trên, chúng ta có thể nêu lên **đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:**

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:

Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc.

Chúng ta phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng thời gian hai mươi năm.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Đặc điểm của cuộc đấu tranh giai cấp ấy là kết hợp cải tạo với xây dựng, chính trị với kinh tế, hoà bình với bạo lực,

thuyết phục với cưỡng bách, giáo dục với hành chính..., trong đó đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp lâu dài, phức tạp và có ý nghĩa quyết định đối với sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Căn cứ vào đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế trên đây, từ nay đến năm 1980 phải ra sức phấn đấu tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của *Đảng*, kiện toàn *Nhà nước* chuyên chính vô sản, phát động *phong trào cách mạng của quần chúng*, chủ yếu là phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục *hoàn chỉnh việc thống nhất nước nhà* về mọi mặt, tạo ra một chuyển biến mới trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng một bước chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, nhất là *đẩy mạnh khôi phục, hoàn thành cải tạo, phát triển kinh tế, văn hoá*, đưa việc *xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật* của chủ nghĩa xã hội tiến lên một bước mới, cố gắng cải thiện một bước *đời sống nhân dân* sau chiến tranh, ra sức bồi dưỡng và xây dựng *đội ngũ cán bộ*.

III

phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1976-1980 phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, phát triển khoa học, kỹ thuật

Thư các đồng chí,

Mở đầu giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, kế hoạch 5 năm 1976-1980 có một vị trí hết sức quan trọng. Nó vừa phải giải quyết những hậu quả nặng nề của ba mươi năm chiến tranh và của chủ nghĩa thực dân mới, vừa phải tổ chức lại nền kinh tế vốn nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng một bước nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong cả nước, đặt nền móng cho sự nghiệp công nghiệp hoá nước nhà.

Nước ta bước vào kế hoạch 5 năm này với rất nhiều khó khăn. Khó khăn lớn nhất là, trong khi nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ, năng suất lao động và thu nhập quốc dân rất thấp, lương thực, thực phẩm cho người, nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng cho công nghiệp còn thiếu, xuất không đủ nhập, thì chúng ta lại phải giải quyết cùng một lúc hai nhiệm vụ vừa cơ bản vừa cấp bách: bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Song, chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản cần ra sức phát huy. Đó là tiềm lực khá lớn của nền nông nghiệp nhiệt đới. Chúng ta có thể mở thêm đất canh tác, trồng trọt nhiều vụ trong năm, phát triển sản xuất toàn diện và thực hiện chuyên canh trên quy mô lớn. Nước ta có một nguồn lợi lớn là hàng chục triệu héc-ta rừng và đất rừng, hơn 3.200 kilômét bờ biển và vùng biển rộng lớn với nguồn hải sản dồi dào có thể khai thác quanh năm.

Nước ta đã có một số cơ sở đầu tiên về công nghiệp nặng,

một hệ thống công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm bước đầu phát triển. Nước ta lại có nguồn năng lượng và nhiều loại khoáng sản có thể làm cơ sở cho một nền công nghiệp hiện đại. Với địa thế của đất nước, chúng ta có điều kiện phát triển thuận lợi các ngành giao thông vận tải, mở rộng giao lưu trong nước và với nước ngoài.

Quý hơn tất cả là nước ta có một lực lượng lao động 22 triệu người, một đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật hơn một triệu người và một lực lượng đáng kể bộ đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Chúng ta đã tích lũy được một số kinh nghiệm về cách mạng xã hội chủ nghĩa, lại được sự giúp đỡ quý báu và hợp tác to lớn về kinh tế và kỹ thuật của các nước anh em.

Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể và ý chí tự lực tự cường, hăng hái vươn lên phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Tập trung cao độ sức của cả nước, của các ngành, các cấp tạo ra một bước phát triển vượt bậc về *nông nghiệp*; ra sức đẩy mạnh *lâm nghiệp*, *ngư nghiệp*; phát triển *công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm* (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp) nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông dụng; cải thiện một bước *đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân*, tạo *tích lũy* cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy năng lực sẵn có và xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về *công nghiệp nặng*, đặc biệt là *cơ khí*, nhằm phục vụ trước

hết cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp nhẹ, chuẩn bị cho bước trang bị kỹ thuật trong thời kỳ tiếp theo. Tích cực mở mang *giao thông vận tải*; tăng nhanh năng lực *xây dựng cơ bản*; đẩy mạnh công tác *khoa học, kỹ thuật*. Chuẩn bị về mọi mặt, để triển khai xây dựng lớn trong những kế hoạch dài hạn sau này.

- Sử dụng hết mọi lực lượng *lao động xã hội*; tổ chức và quản lý tốt lao động; phân bố lại lao động giữa các vùng và các ngành nhằm tăng rõ rệt năng suất lao động xã hội. Hình thành bước đầu cơ cấu kinh tế mới công - nông nghiệp, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp; kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

- Hoàn thành về cơ bản *cải tạo xã hội chủ nghĩa* ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; cải tiến mạnh mẽ công tác *thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng*.

- Tăng nhanh nguồn hàng *xuất khẩu*, trước hết là sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; mở rộng *quan hệ kinh tế* với nước ngoài.

- Ra sức phát triển sự nghiệp *giáo dục, văn hoá, y tế*, tiến hành cải cách giáo dục, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân; thanh toán hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới về mặt xã hội.

- Thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc trong *tổ chức và quản lý kinh tế*, xây dựng hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Phấn đấu đến năm 1980, đạt mấy mục tiêu chủ yếu sau đây: 21 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn cá biển, 1 triệu héc-ta khai hoang, 1 triệu 200 nghìn héc-ta rừng mới trồng, 16 triệu 500 nghìn con lợn, sản lượng cơ khí tăng hai lần rưỡi so với năm 1975, 10 triệu tấn than sạch, 5 tỷ kilôoát/giờ điện, 2 triệu tấn ximăng, 1 triệu 300 nghìn tấn phân hoá học, 300 nghìn tấn thép, 450 triệu mét vải, 130 nghìn tấn giấy, 14 triệu mét vuông nhà ở (không kể phần nhân dân tự làm).

A- PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÁC NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

Phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhằm sớm bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội và có lương thực dự trữ, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Tiến hành phân vùng, quy hoạch sản xuất nhằm phát triển tất cả các vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, phát huy thế mạnh của mỗi vùng, sớm hình thành những khu vực lớn sản xuất tập trung, chuyên canh. Coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích. Tiếp tục đầu tư lớn và phát động phong trào quần chúng để đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, hoàn chỉnh thuỷ nông trên từng vùng lớn, bảo đảm tưới tiêu chủ động; làm tốt việc cải tạo đất, khắc phục bạc màu, chua mặn, chống xói mòn. Xây dựng hệ thống giống quốc gia, cung cấp các loại giống mới có năng suất cao. áp dụng những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, phát huy ưu thế của nông nghiệp nhiệt đới, đuổi kịp năng suất tiên tiến của thế giới. Đẩy mạnh cơ khí hoá những vùng lúa trọng điểm và tiến hành từng bước cơ khí hoá các vùng khai hoang. Phân bố lại một khối lượng lớn lao động nông nghiệp trên các vùng của đất nước. Từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp; các ngành ở trung ương và cấp tỉnh phải tạo cho các huyện có đủ cán bộ và những phương tiện cần thiết.

Về **lương thực**, đẩy mạnh thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích trồng lúa bằng tăng vụ và khai hoang, xây dựng những vùng lúa trọng điểm tạo ra nguồn lương thực hàng hoá chủ yếu của Nhà nước. Đối với hoa màu (ngô, khoai, sắn, cao lương), phải phát triển mạnh, hình thành những vùng tập

trung, sản xuất đi đôi với chế biến, cơ khí hoá đồng bộ, bảo đảm thâm canh cao, nhất là đối với ngô.

Đối với **cây thực phẩm**, phát triển sản xuất tập trung thành những vùng chuyên canh, những vành đai lớn quanh thành phố và khu công nghiệp, đồng thời phát triển rộng rãi trong các gia đình. Phải sớm giải quyết cho được nhu cầu của nhân dân về rau, đậu và một số thực phẩm khác, đặc biệt chú ý đáp ứng nhu cầu của các thành phố và khu công nghiệp.

Phát triển **cây công nghiệp** là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Cần có kế hoạch đầu tư lâu dài về lao động, lương thực, kỹ thuật để xây dựng những vùng cây công nghiệp tập trung ở trung du và miền núi. Làm tốt công tác phân vùng đất đai, tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và xây dựng kịp thời công nghiệp chế biến, để phát triển toàn diện với quy mô lớn các cây có sợi (bông, đay, dâu tằm...), mía và các cây có dầu (đậu tương, lạc, dừa, sỏ...), các cây cao su, chè, cà phê, dứa, chuối và các cây ăn quả khác, các cây hương liệu, dược liệu...

Từ nghề phụ của nông dân, **chăn nuôi** phải nhanh chóng trở thành ngành sản xuất chính nhằm cung cấp thịt, trứng và tiến tới cung cấp sữa để cải tiến bữa ăn của nhân dân; cung cấp sức kéo trong khi chưa hoàn thành cơ khí hoá toàn bộ; cung cấp phân chuồng cho nhu cầu thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích; sử dụng hợp lý lao động nông thôn và tạo nguồn xuất khẩu quan trọng. Ra sức phát triển đàn lợn, trâu, bò, đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, chú ý đúng mức chăn nuôi ngựa, dê, thỏ, ong. Theo đà cơ khí hoá nông nghiệp, chuyển dần đàn bò cày kéo thành đàn trâu bò thịt, sữa. Giải quyết chu đáo và theo quy mô lớn cả ba vấn đề: giống, thức ăn và thú y. Quy hoạch lại đất đai và các vụ gieo trồng trong năm đi đôi với xây dựng các cơ sở chế biến trong từng huyện nhằm tạo cho chăn nuôi một nguồn thức ăn ổn định. Đẩy

mạnh công tác chọn giống, lai giống, xây dựng nhiều cơ sở sản xuất giống, để bảo đảm có đủ giống tốt. Mở rộng mạng lưới thú y và sản xuất đủ thuốc nhằm ngăn ngừa và dập tắt dịch bệnh. Kết hợp tốt chăn nuôi quốc doanh với chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình thành một hệ thống chăn nuôi chung có sự phân công, hiệp tác theo phương thức sản xuất lớn.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và các nông sản khác để biến hoa màu thành lương thực chính, hấp dẫn, tạo ra các bữa ăn có chất dinh dưỡng cao, tiết kiệm được lao động nấu nướng và thuận tiện cho sinh hoạt gia đình. **Công nghiệp thực phẩm** phải được xây dựng phổ biến khắp các địa phương, gần nguồn nguyên liệu, gắn chặt với sản xuất nông nghiệp.

Rừng là nguồn lợi lớn đối với nước ta; nhờ có khí hậu nhiệt đới, cây cối mọc nhanh. Nghề rừng cần được phát triển mạnh theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa để trở thành ngành kinh tế quan trọng. coi trọng tất cả các khâu: trồng, tu bổ, bảo vệ rừng và khai thác rừng. Bằng mọi cách, phủ kín xong đồi trọc trong khoảng vài ba kế hoạch 5 năm. Đầu tư lâu dài để xây dựng những khu rừng trồng tập trung theo hướng chuyên canh và thâm canh, từ Việt Bắc đến Tây Nguyên, Minh Hải. Phát động liên tục phong trào "trồng cây, gây rừng và bảo vệ rừng", phong trào "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác". Làm tốt cuộc vận động định canh, định cư, bảo đảm lương thực cho đồng bào miền núi, chấm dứt nạn đốt phá rừng bừa bãi. Phát triển mạnh lâm nghiệp quốc doanh, đồng thời giao rừng cho hợp tác xã quản lý. Xây dựng các huyện miền núi thành những đơn vị sản xuất lớn, kết hợp lâm nghiệp, nông nghiệp với công nghiệp, kinh doanh tổng hợp nghề rừng, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Cơ khí hoá từng bước sản xuất lâm nghiệp từ trồng cây cho đến khai thác, vận chuyển gỗ. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ, tận dụng cành, ngọn, đẩy mạnh ngâm tẩm; sử dụng hợp lý và tiết kiệm gỗ.

Tăng cường đầu tư và kiện toàn tổ chức quản lý để khôi phục và phát triển **ngư nghiệp**, nhằm đáp ứng nhu cầu bức thiết của trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh đánh bắt và nuôi ở nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Xây dựng công nghiệp tàu đánh cá, trang bị phương tiện đánh bắt cho ngư dân; phát triển song song lực lượng đánh cá biển của trung ương và của địa phương. Trong một thời gian ngắn, phải sử dụng hết các mặt nước ao hồ, sông ngòi, đầm lạch. Phát triển kịp thời công nghiệp bảo quản và chế biến thủy sản. Đi đôi với khai thác, phải có kế hoạch bảo vệ nguồn lợi, xúc tiến công tác điều tra và nghiên cứu khoa học, để nắm chắc các nguồn thủy sản. Phát triển **nghe muối**, từng bước cơ khí hoá việc làm muối, bảo đảm cung cấp muối cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng.

2. Công nghiệp nhẹ

Nhiệm vụ cơ bản của công nghiệp nhẹ (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp) là sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; bảo đảm và nâng cao thu nhập thực tế của người lao động; tạo điều kiện cho Nhà nước đẩy mạnh phân công lao động xã hội; cung cấp nhiều hàng hoá cho xuất khẩu. Phải biết tận dụng mọi năng lực sản xuất, mọi hình thức tổ chức, để sản xuất được ngày càng nhiều sản phẩm với giá thành ngày càng hạ, thể loại ngày càng phong phú, chất lượng ngày càng cao, sớm chấm dứt tình trạng thiếu hàng tiêu dùng thiết yếu.

Trước hết, cần tập trung sức phát triển những ngành thuộc nhu cầu đời sống cơ bản: **dệt, da, may mặc, giấy, đồ gỗ, đồ dùng gia đình, đồ dùng học sinh, dụng cụ y tế, dụng cụ nhà trẻ, thể dục thể thao, văn hoá phẩm**. Trong 5 năm tới, cố gắng bảo đảm cho mọi gia đình đều có mức vải mặc vừa phải, đều có hàng tiêu dùng thông dụng. Cần liệt kê danh mục và khối lượng từng mặt hàng cần thiết, có sự phân công sản xuất giữa công nghiệp trung ương và công nghiệp

địa phương, có kế hoạch giải quyết tốt nguyên liệu, thiết bị, kỹ thuật, quy định rõ thời hạn sản xuất.

Đối với những cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu, cần trang bị hiện đại, cung cấp đủ nguyên liệu, tăng cường quản lý kinh tế, kỹ thuật, bảo đảm làm ra sản phẩm đạt trình độ quốc tế.

Trước mắt, cần nhanh chóng nắm chắc lực lượng công nghiệp nhẹ trong cả nước, tổ chức lại, phân công phối hợp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ, trung ương với địa phương, quốc doanh với tập thể và cá thể. Cải tiến kỹ thuật và mở rộng năng lực sản xuất của những cơ sở sẵn có, đồng thời cố gắng xây dựng thêm một số cơ sở mới.

Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, nhất là trong kinh tế địa phương. Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có nhiệm vụ góp phần thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương và nhân dân cả nước, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc sản xuất hàng xuất khẩu. Cần ra sức phục hồi và phát triển thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, chú ý những nghề thủ công cổ truyền và mỹ nghệ.

Vấn đề quan trọng nhất hiện nay là bằng mọi cách phải sớm tạo ra nguồn nguyên liệu vững chắc trong nước, đồng thời có kế hoạch nhập khẩu một số nguyên liệu cần thiết để tận dụng lực lượng lao động và công suất thiết bị, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của nhân dân và tạo thêm hàng xuất khẩu.

3. Công nghiệp nặng

Với vị trí then chốt trong hệ thống công nghiệp, **cơ khí** phải trở thành mối quan tâm hàng đầu trong toàn bộ kế hoạch phát triển kinh tế. Ngành cơ khí phải được nhanh chóng xây dựng lớn mạnh, để từng bước cung cấp máy móc, công cụ, phụ tùng, thiết bị lẻ và thiết bị toàn bộ cho các ngành kinh tế quốc dân.

Trong kế hoạch 5 năm này, cần hoàn thành sớm quy hoạch cơ khí trong cả nước, ổn định phương hướng sản xuất cho từng xí nghiệp, trên cơ sở thực hiện chuyên môn hoá mà đẩy mạnh hiệp tác hoá giữa cơ khí chung và cơ khí chuyên ngành, cơ khí quốc phòng và cơ khí dân dụng, cơ khí quốc doanh và cơ khí hợp tác xã, cơ khí chế tạo và cơ khí sửa chữa. Sắp xếp, cải tạo và mở rộng những xí nghiệp hiện có để khai thác hết tiềm lực, đồng thời tập trung sức xây dựng cho được một số xí nghiệp mới quan trọng nhằm hoàn chỉnh từng bước ngành cơ khí. Cùng với việc xây dựng lực lượng cơ khí chung của Bộ Cơ khí luyện kim, phải xây dựng lực lượng cơ khí cho các ngành quan trọng và các địa phương. Cố gắng cung cấp đủ công cụ thường và công cụ cải tiến với chất lượng tốt; bảo đảm phần lớn nhu cầu sửa chữa và phụ tùng; sản xuất nhiều máy móc, thiết bị đáp ứng từng phần nhu cầu của các ngành kinh tế.

Xây dựng **công nghiệp điện tử**, sản xuất các loại linh kiện, chế tạo và lắp ráp các máy móc điện tử.

Phát triển sớm **năng lượng**, đón trước được nhu cầu; xúc tiến nghiên cứu để khai thác và sử dụng được nhiều dạng năng lượng.

Về **điện lực**, phương hướng cơ bản là kết hợp thủy điện với nhiệt điện; hết sức coi trọng thủy điện, kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và nhỏ. Xây dựng lưới điện cân đối với nguồn điện. Trong kế hoạch 5 năm này, sẽ mở rộng một số nhà máy điện cũ và xây dựng một số nhà máy mới, chú trọng xây dựng nhiều trạm thủy điện nhỏ ở trung du và miền núi, nhất là ở Tây Nguyên.

Đẩy mạnh sản xuất **than** để đáp ứng nhu cầu trước mắt và tăng nhanh sản lượng trong kế hoạch sau. Triệt để phát huy

các mỏ cũ, xây dựng nhanh nhiều mỏ mới. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến than; tăng cường lực lượng cơ khí để chế tạo được từng phần thiết bị và phụ tùng khai thác hầm lò và lộ thiên.

Triển khai mạnh việc tìm kiếm, thăm dò **dầu mỏ và khí đốt** trên đất liền và ngoài biển; tạo điều kiện xây dựng nhanh công nghiệp dầu khí. Khẩn trương chuẩn bị để sớm khởi công xây dựng cơ sở lọc dầu và chế biến dầu.

Luyện kim phải phát triển cân đối từng bước với sản xuất cơ khí, bảo đảm được yêu cầu xây dựng cơ bản. Nước ta phải tiến lên sản xuất cho được một khối lượng lớn kim loại đen, kim loại màu và một phần kim loại quý, hiếm. Trong kế hoạch này, hoàn thành xây dựng và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có, xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí, chuẩn bị xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn. Mở rộng sản xuất thiếc, tạo điều kiện khởi công các cơ sở luyện kim màu khác. Tập trung sức làm tốt công tác tìm kiếm những nguồn quặng mới.

Đẩy mạnh công nghiệp **hoá chất** phát triển toàn diện, bao gồm hoá chất vô cơ và hoá chất hữu cơ. Kết hợp quy mô to với quy mô vừa và nhỏ; chú trọng liên hợp sản xuất, hình thành những khu công nghiệp hoá chất hợp lý, vừa đạt hiệu quả kinh tế cao, vừa bảo vệ được môi trường. Trong 5 năm này, ra sức phát triển phân bón hoá học và các hoá chất khác phục vụ sản xuất nông nghiệp. Sớm khởi công xây dựng cơ sở sợi nhân tạo, các nhà máy xút và một số nhà máy hoá chất cơ bản. Phát triển hoá dược đáp ứng nhu cầu về thuốc chữa bệnh của nhân dân; tích cực chế biến các sản phẩm từ cao su, hương liệu, tinh dầu...

Để phục vụ các kế hoạch phát triển kinh tế, nhất là kế

hoạch xây dựng công nghiệp nặng, cần đẩy mạnh công tác **điều tra cơ bản, nghiên cứu địa chất và tìm kiếm, thăm dò tài nguyên**. Công tác địa chất cần phát triển nhanh, bảo đảm kịp thời nhu cầu của các ngành. Tăng cường cán bộ và máy móc, phương tiện cần thiết cho ngành địa chất, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học về địa chất.

4. Xây dựng

Bước sang giai đoạn mới, nhiệm vụ xây dựng hết sức to lớn và nặng nề, vừa phải khắc phục những hậu quả nghiêm trọng của chiến tranh tàn phá, vừa phải xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Phải khôi phục và xây dựng mới nhiều công trình kinh tế, văn hoá, phúc lợi công cộng và nhà ở, xây dựng lại Thủ đô Hà Nội "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cần phải:

- Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho ngành xây dựng, làm cho ngành xây dựng từng bước trở thành một ngành công nghiệp hiện đại. Trước mắt, cố gắng trang bị cho công nhân xây dựng có đủ các loại công cụ; cơ khí hoá các khâu nặng nhọc, có khối lượng lớn; thực hiện một bước công xướng hoá xây dựng. Tổ chức lao động một cách khoa học; áp dụng các phương pháp xây dựng tiên tiến; quản lý chặt chẽ các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm bảo đảm chất lượng công trình, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành công trình và đưa nhanh công trình vào sử dụng.

- Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng bằng cách vừa xây dựng những xí nghiệp lớn hiện đại, vừa phát triển rộng rãi những xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ ở các địa

phương. Tăng thêm các mặt hàng vật liệu xây dựng cả về số lượng và chất lượng, tiến tới bảo đảm đủ vật liệu xây dựng cho mọi nhu cầu. Tích cực phát triển xi măng, gạch ngói và các vật liệu cơ bản khác; tăng nhanh vật liệu trang trí, vật liệu cách âm, cách ẩm, cách nhiệt.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch xây dựng và tăng nhanh năng lực khảo sát, thiết kế. Tiếp thụ những tiến bộ của thế giới về quy hoạch, thiết kế, áp dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể nước ta. Động viên mọi khả năng sáng tạo của cán bộ thiết kế, phát huy trí tuệ và tài năng của đông đảo những người làm công tác xây dựng. Phát triển nghệ thuật kiến trúc xã hội chủ nghĩa có tính hiện đại và tính dân tộc.

- Tăng cường lực lượng của Bộ Xây dựng trở thành lực lượng nòng cốt của toàn ngành xây dựng, đồng thời phát triển đúng mức lực lượng xây dựng của các ngành, nhất là của các địa phương. Phát triển các đội xây dựng của hợp tác xã, các đội sửa chữa và bảo quản nhà cửa. Sử dụng tốt lực lượng bộ đội tham gia xây dựng cơ bản. Cải tạo và sử dụng hợp lý các hăng thầu xây dựng tư nhân ở miền Nam.

5. Giao thông vận tải và bưu điện

Nhiệm vụ cơ bản của giao thông vận tải là thoả mãn nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân, bảo đảm các mối liên hệ kinh tế, phục vụ sản xuất kịp thời, góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội. Phải phát triển tất cả các hình thức giao thông vận tải; sớm hoàn thành việc khôi phục và cải tạo hệ thống giao thông cũ, đồng thời xây dựng mạng lưới mới, chủ yếu ở miền núi và các vùng kinh tế mới. Bảo đảm một tỷ lệ hợp lý giữa xây dựng đường sá, bến cảng, kho bãi với sản xuất phương tiện vận tải. Tăng cường cơ khí

để tăng nhanh năng lực sản xuất phương tiện, phụ tùng và năng lực sửa chữa. **Đẩy mạnh cơ khí hoá bến cảng và khâu bốc dỡ; phân công hợp lý giữa đường biển, đường sông, đường sắt và đường bộ, giữa giao thông vận tải trung ương và giao thông vận tải địa phương.**

Đường biển là một phương tiện vận chuyển đường dài rất tiện lợi giữa các địa phương trong nước, giữa nước ta với các nước trên thế giới, chúng ta phải biết tận dụng khả năng đó. Tập trung sức xây dựng, mở rộng và quản lý tốt hệ thống cảng biển, phát triển mạnh công nghiệp đóng tàu, xây dựng nhanh đội tàu biển và tàu pha sông pha biển.

Đường sông phải được sử dụng rộng rãi phù hợp với điều kiện sông ngòi của ta. Cố gắng cơ khí hoá nhanh vận tải đường sông, đẩy mạnh sản xuất nhiều loại phương tiện vận tải, chú trọng xây dựng các cảng sông có trình độ cơ khí hoá cao, có mức bốc dỡ lớn.

Về **đường sắt**, cần có kế hoạch hiện đại hoá một bước tuyến Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu xây dựng thêm một số tuyến mới. Tích cực cải tiến tổ chức và quản lý để tăng nhanh tốc độ chạy tàu, phấn đấu đưa đường sắt tiến dần lên chính quy và hiện đại.

Đường bộ cần được mở mang nhiều hơn nữa. Phải bảo dưỡng và nâng cấp các tuyến chính; xây dựng nhiều tuyến mới, chủ yếu ở miền núi và vùng kinh tế mới. Tiến hành cải cách giao thông vận tải thành phố theo hướng tăng nhanh phương tiện vận tải công cộng. Phát triển mạnh giao thông vận tải nông thôn kết hợp với thủy lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Cải tạo và mở rộng hệ thống **đường ống**; xây dựng **hàng không dân dụng** thành ngành vận tải ngày càng quan trọng.

Phát triển nhanh **bưu điện** đáp ứng yêu cầu thông tin trong cả nước và giữa nước ta với các nước trên thế giới. Phải phát huy mọi năng lực thông tin và cơ sở vật chất - kỹ thuật sẵn có, đồng thời ra sức xây dựng công nghiệp sản xuất thiết bị thông tin, hiện đại hoá từng bước và có trọng điểm mạng lưới thông tin bưu điện, làm cho công tác bưu điện được nhanh chóng, chính xác, an toàn và tiện lợi.

6. Lưu thông, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa không phải là một hoạt động kinh doanh đơn thuần vì mục đích lợi nhuận, mà là một công cụ quan trọng bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong lĩnh vực phân phối; nhiệm vụ chủ yếu của nó là *tổ chức hợp lý và có kế hoạch việc lưu thông và phân phối hàng hoá nhằm phục vụ tốt đời sống, thúc đẩy phát triển sản xuất, mở rộng phân công lao động.*

Để thực hiện nhiệm vụ trên, ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa cần làm tốt những công tác chủ yếu sau đây:

- Ra sức phục vụ sản xuất và tích cực tác động vào sản xuất, làm cho sản xuất ngày càng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng, cả về số lượng, chất lượng và quy cách hàng hoá.

- Tổ chức tốt việc thu mua, nắm nguồn hàng, nhất là những hàng hoá thiết yếu bằng hợp đồng hai chiều và giá cả hợp lý; phải làm cho việc thu mua trở thành công cụ khuyến khích mở rộng sản xuất, đẩy nhanh quá trình tái sản xuất; chống thái độ của quyền, ép cấp, ép giá.

- Tổ chức tốt việc phân phối hàng hoá đến tận tay người tiêu thụ, bảo đảm phân phối công bằng, đúng đối tượng, vừa thể hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, vừa chú ý thích đáng nhu cầu cơ bản của mỗi vùng, mỗi tầng lớp nhân dân. Khi sản xuất chưa đáp ứng kịp nhu cầu, thì tạm thời áp dụng phương thức phân phối theo định lượng đối với một số nhu yếu phẩm. Phải hoàn thiện không ngừng công tác kế hoạch hoá việc cung ứng và dự trữ hàng hoá, góp phần bảo

đảm cân đối giữa tiền và hàng, giữa cung và cầu. Mạng lưới bán lẻ phải được tổ chức hợp lý, rộng khắp, thuận tiện cho người mua. Phấn đấu trong thời gian ngắn, xoá bỏ tình trạng xếp hàng quá dài trước các quầy hàng; xoá bỏ tình trạng cân, đong, đo, đếm tuỳ tiện, từng bước thực hiện văn minh thương nghiệp. Xây dựng một đội ngũ cán bộ và nhân viên thương nghiệp giỏi nghiệp vụ, có thái độ phục vụ tốt khách hàng, xứng đáng là người hậu cần đảm đương của xã hội, người nội trợ tận tụy của nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, cửa quyền.

- Mở rộng các hoạt động dịch vụ, nhất là ở thành phố, thị trấn và khu công nghiệp; chuyển dần những công việc nội trợ của từng gia đình thành những hoạt động xã hội được tổ chức hợp lý, thuận tiện cho người tiêu dùng. Trước mắt, cần chăm lo tổ chức tốt các nhà ăn tập thể của công nhân, học sinh và cán bộ, nhân viên; tổ chức tốt những nơi ăn, nghỉ trên những trục giao thông chính.

- ở miền Nam, đi đôi với cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư doanh, phải phát triển nhanh thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, sắp xếp hợp lý mạng lưới bán buôn và bán lẻ, bảo đảm cho thương nghiệp quốc doanh chẳng những nắm trọn khâu bán buôn mà còn chi phối được khâu bán lẻ, quản lý được thị trường và giá cả, tạo điều kiện cơ bản để thống nhất thị trường trong phạm vi cả nước.

- Về hệ thống tổ chức thương nghiệp, ở nông thôn, lấy huyện làm đơn vị kinh tế, thông qua đó, Nhà nước thực hiện hợp đồng hai chiều với nông dân, kế hoạch hoá việc lưu thông hàng hoá và cân đối tiền - hàng trên phạm vi lãnh thổ. Trong phạm vi toàn quốc và ở các thành phố, khu công nghiệp thì các công ty (hoặc tổng công ty) chuyên doanh là hình thức tổ chức thích hợp. Ra sức cải tiến quản lý, phấn đấu tiết kiệm chi phí lưu thông.

Công tác cung ứng *vật tư* phải nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật. Trước mắt, phải cố gắng tạo

đủ vật tư cho kế hoạch 5 năm phát triển và cải tạo kinh tế; phải cải tiến tất cả các khâu công tác từ xây dựng kế hoạch, tạo nguồn hàng đến tổ chức cung ứng và quản lý sử dụng vật tư.

Trước hết, phải nắm chắc các khả năng vật tư và nhu cầu vật tư của cả nước, của từng ngành, từng đơn vị, nắm cụ thể từng chủng loại, từng thời gian cần vật tư. Trên cơ sở đó, ra sức cải tiến phương thức và tổ chức cung ứng, bảo đảm đưa vật tư đến tận đơn vị sản xuất một cách kịp thời, đầy đủ và đồng bộ với tiêu hao và chi phí ít nhất, khắc phục tình trạng ứ đọng hoặc thiếu hụt vật tư một cách vô lý. Coi trọng việc dự trữ vật tư để bảo đảm cho sản xuất được tiến hành liên tục. Có chính sách cụ thể khuyến khích đẩy mạnh sản xuất vật tư trong nước, từng bước tiến tới thoả mãn hầu hết nhu cầu vật tư; tận dụng mọi vật tư hiện có, tăng cường thu nhặt, thu mua các vật tư cũ. Cải tiến và tăng cường công tác quản lý việc sử dụng vật tư nhằm bảo đảm sử dụng vật tư đúng phương hướng, đúng định mức; phấn đấu hạ thấp mức tiêu hao vật tư, hết sức khuyến khích tiết kiệm vật tư, đồng thời có kỷ luật nghiêm khắc đối với những hành động sử dụng vật tư không đúng kế hoạch, tiêu hao vật tư bừa bãi, để vật tư mất mát, hư hỏng.

Chính sách *giá cả* phải nhằm phục vụ tốt sản xuất và đời sống nhân dân, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước. Đối với sản xuất, giá cả phải được xác định đúng nhằm bù đắp được hao phí lao động, thực hiện được tái sản xuất mở rộng, đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kỹ thuật và phân công lao động mới, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà nước thu mua, nắm nguồn hàng. Để phục vụ đời sống, giá cả phải gắn liền hữu cơ với tiền lương và các thu nhập bằng tiền khác của nhân dân lao động, bảo đảm thu nhập thực tế tăng lên một cách có kế hoạch cùng với sự phát triển của sản xuất và năng suất lao động. Giá cả phải trở thành

công cụ điều tiết cung cầu, tham gia phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách đúng đắn.

Trước mắt, cần nghiên cứu xây dựng một hệ thống giá hợp lý hơn, nhất là giá thu mua nông sản, lâm sản và hải sản, giá hàng tiêu dùng và giá bán tư liệu sản xuất cho khu vực kinh tế tập thể. Nhằm củng cố chế độ hạch toán kinh tế trong các xí nghiệp quốc doanh, cần nhanh chóng xây dựng hệ thống giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn, định mức đúng đắn, phù hợp với thực tiễn sản xuất.

Trong điều kiện kinh tế hiện nay, đấu tranh để ổn định giá cả là một cuộc đấu tranh phức tạp, lâu dài, một nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần ổn định sản xuất và đời sống. Ngành thương nghiệp phải cùng với các ngành có liên quan vận dụng linh hoạt các biện pháp mua, bán, giá cả, tài chính... nhằm quản lý tốt thị trường, từng bước ổn định giá cả, tiến tới giảm giá trên cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hạ giá thành. Việc thống nhất giá cả ở hai miền cần được tiến hành khẩn trương, có tính đến những điều kiện sản xuất đặc thù của mỗi miền, mỗi vùng kinh tế trong nước.

Cần tổ chức hợp lý việc quản lý giá cả, trong đó các ngành sản xuất và các địa phương có vai trò quan trọng.

Trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, **tài chính** là tượng trưng cho của cải xã hội, là tiêu biểu cho các nguồn vốn: vốn cố định và vốn lưu động. Do đó, hoạt động tài chính không thể chỉ đóng khung ở thu chi cho ngân sách nhà nước, "tăng thu, giảm chi, thăng bằng ngân sách". Nhiệm vụ cơ bản của tài chính là làm chủ các nguồn vốn để bảo đảm thực hiện đường lối phát triển kinh tế, và trên cơ sở phát triển kinh tế, xây dựng một quan hệ hợp lý giữa quỹ tiêu dùng và quỹ tích lũy nhằm thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân, bảo đảm các chi tiêu về giữ gìn an ninh và củng cố quốc phòng, bảo đảm tái sản xuất mở rộng không ngừng. Sự tăng lên của các nguồn tài chính chỉ có thể là kết quả của việc mở rộng sản

xuất, tăng năng suất lao động xã hội, sử dụng đầy đủ và triệt để mọi nguồn lao động và tài nguyên của đất nước trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao. Tuy hiện nay thuế còn đóng góp một phần đáng kể vào nguồn thu tài chính, song nguồn thu cơ bản là sự đóng góp bằng lao động của mọi người vào sự nghiệp chung. Tài chính phải làm tốt vai trò giám sát, kiểm tra có hiệu lực mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh, nhằm bảo đảm sản xuất được nhiều nhất với chi phí ít nhất, tăng nhanh năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư, không để một tác đất hoang, không để một cỗ máy nằm im, không để một người lao động không có việc làm.

Trước mắt, tài chính phải làm tốt mấy công tác lớn sau đây:

- Xây dựng một ngân sách tích cực (ngân sách toàn quốc và ngân sách địa phương) nhằm bảo đảm tốt kế hoạch phát triển kinh tế và mở mang các hoạt động văn hoá, xã hội. ở miền Nam, cần có chính sách thuế đúng đắn, góp phần điều tiết các nguồn thu nhập.

- Tiến hành kiểm kê nắm vững các nguồn tài sản, hiểu rõ năng lực sản xuất, cùng với các ngành, các cấp đề ra kế hoạch cụ thể nhằm khai thác, sử dụng các khả năng đó đến mức cao nhất để phát triển sản xuất và phục vụ đời sống.

- Cùng với việc thống nhất thị trường, giá cả, phải thống nhất chế độ tài chính trong cả nước.

Nhiệm vụ cơ bản của **ngân hàng** là tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, cung cấp vốn tín dụng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và giám sát bằng đồng tiền năng suất, hiệu quả và chất lượng của các hoạt động ấy.

Phát triển **tín dụng** một cách rộng rãi để bảo đảm vốn sản xuất, kinh doanh, hạn chế việc cấp phát tài chính, nhằm vừa khuyến khích các ngành, các cấp mở rộng sản xuất và kinh doanh, vừa buộc các ngành, các cấp phải tăng cường quản lý kinh tế tài chính, nghiêm chỉnh tuân thủ các định mức về sử dụng lao động, thiết bị, vật tư, tiền vốn, phần đầu đạt và vượt kế hoạch sản xuất không những về số lượng mà cả về chất lượng. Làm tốt công tác tín dụng sẽ góp phần đẩy mạnh

sản xuất, tạo ra sự cân đối tiền - hàng trên cơ sở mới, ngày càng cao hơn.

Cùng với việc đẩy mạnh tín dụng, hệ thống ngân hàng phải thật sự trở thành những *trung tâm thanh toán* của các hoạt động sản xuất và kinh doanh, phải làm tốt công tác quản lý tiền mặt, điều hoà kịp thời khối lượng tiền tệ lưu thông trong xã hội.

Không ngừng mở rộng sự **phân công và hợp tác quốc tế** trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật, đẩy mạnh các hoạt động **ngoại thương**, đó là những đòi hỏi khách quan của thời đại. Đặc biệt đối với nước ta, từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, việc tăng cường quan hệ phân công hợp tác, tương trợ về kinh tế, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác có tầm quan trọng rất lớn. Công tác xuất khẩu và nhập khẩu, vì vậy, là một bộ phận rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động kinh tế của nước ta. Mục đích của xuất khẩu và nhập khẩu là tranh thủ kỹ thuật tiên tiến của thế giới, là làm cho sản xuất và lao động trong nước đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn, góp phần tăng tích lũy và cải thiện đời sống nhân dân. Xuất khẩu cần được đẩy mạnh, để kích thích sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật, thúc đẩy phân công lao động, tạo điều kiện mở rộng nhập khẩu. Việc nhập khẩu phải bảo đảm yêu cầu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, của việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phải có tác dụng nâng cao năng suất lao động trong nước.

Để đẩy mạnh xuất khẩu, phương hướng chủ yếu ở nước ta hiện nay là ra sức phát huy khả năng tiềm tàng của nông nghiệp, lâm nghiệp nhiệt đới, và tiềm lực lao động dồi dào của nước ta, tận dụng khả năng của công nghiệp nhẹ, đẩy mạnh khai thác một số hải sản và tài nguyên khoáng sản có trữ lượng khá, tiến tới xuất khẩu một số mặt hàng công nghiệp nặng. Cần đầu tư đúng mức để mở rộng sản xuất cho xuất khẩu; có chính sách thoả đáng khuyến khích các ngành,

các địa phương, các cơ sở ra sức đẩy mạnh xuất khẩu; cố gắng mở rộng du lịch.

Tham gia trực tiếp vào hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu là trách nhiệm chung của các ngành, các cấp, của mọi người sản xuất. Nhưng mọi hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu đều do Nhà nước thống nhất quản lý, thông qua cơ quan chuyên trách là Bộ Ngoại thương. Nắm vững đường lối phát triển kinh tế và đường lối đối ngoại của Đảng; hiểu biết khả năng và nhu cầu của từng nước, từng khu vực thị trường, biết cách hoạt động để mở ra những thị trường ổn định và có lợi, nắm vững khả năng và nhu cầu trong nước, ra sức giúp đỡ, hướng dẫn các ngành, các cấp mở rộng xuất khẩu và nhập khẩu; tạo ra những nguồn hàng xuất khẩu chủ lực có chất lượng tốt; tiến hành nhập khẩu đúng yêu cầu, đúng tiêu chuẩn và kịp thời. Đó là những nhiệm vụ chủ yếu của ngành ngoại thương.

7. Lao động, tiền lương

Từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tất yếu phải tiến hành một cuộc cách mạng toàn diện trong lĩnh vực lao động: tổ chức và phân công lại lao động giữa các vùng và các ngành, cơ khí hoá lao động, nâng cao ý thức giác ngộ và bồi dưỡng tay nghề cho người lao động, chăm lo đời sống của họ. Chỉ có trên cơ sở đó mới tạo ra được một năng suất lao động xã hội cao, nhân tố quyết định cuối cùng sự toàn thắng của chế độ xã hội mới.

Trước hết, phải nhằm vào yêu cầu của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, của việc xây dựng cơ cấu sản xuất mới mà tổ chức và phân công lại lao động trong phạm vi cả nước, trong từng ngành cũng như trên từng địa phương và cơ sở. Trước mắt, phải tổ chức lại lao động nông nghiệp, để vừa bảo đảm đủ lao động cho phát triển nông nghiệp, vừa chuyển được một khối lượng lớn lao động nông nghiệp sang các ngành khác, và từ những vùng đông dân tới những vùng thưa dân để mở thêm đất canh tác. Cần có kế hoạch mở mang sản xuất để xoá bỏ nạn thất nghiệp ở vùng mới giải phóng, bảo đảm

cho mọi người đến tuổi lao động đều có việc làm. Để làm chủ được mọi lực lượng lao động trong xã hội, cần căn cứ vào nhu cầu và khả năng các mặt, chủ động dùng mọi hình thức tổ chức (quy mô lớn, quy mô vừa và nhỏ), mọi phương pháp lao động (cơ khí, nửa cơ khí và thủ công) để sử dụng hết các nguồn lao động phát triển ngành nghề, đẩy mạnh sản xuất, tạo thêm của cải.

Coi trọng công tác tổ chức và quản lý lao động. Thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, buộc mọi người có sức lao động đều phải lao động. Kết quả của lao động phải được tính từng giờ, từng phút, kiên quyết đấu tranh chống lãng phí lao động là thứ lãng phí lớn nhất hiện nay. Gắn chặt nghĩa vụ với quyền lợi, quyền lợi với trách nhiệm; kết hợp kỷ luật nghiêm minh của tổ chức với tinh thần tự giác của từng người. Cố gắng làm tốt công tác tiêu chuẩn, định mức; áp dụng những phương pháp tiên tiến về tổ chức và quản lý lao động; đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, phát động liên tục các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa đi đôi với vận dụng đúng đắn tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi; coi trọng việc cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe của người lao động. Đối với lao động nữ, cần sắp xếp vào những ngành nghề thích hợp, tạo mọi điều kiện cần thiết như nhà trẻ, nhà ăn công cộng... để chị em tham gia lao động một cách thuận lợi. Nâng cao không ngừng năng lực tổ chức và điều khiển lao động của cán bộ quản lý. Trang bị đủ công cụ lao động, đẩy mạnh cơ khí hoá lao động, trước hết ở những khâu nặng nhọc.

Làm cho mọi người yêu quý lao động, yêu quý nghề nghiệp, chống tâm lý lười biếng, ỷ lại. Xây dựng cho người lao động tác phong đại công nghiệp: có kỷ luật, có tổ chức, khẩn trương, hoạt bát. Mở nhiều trường học nghề chính quy và nhiều lớp dạy nghề ở xí nghiệp để đào tạo công nhân và cán bộ kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho số đông công nhân; có chính sách thoả đáng khuyến khích công nhân yêu nghề và phấn khởi đi sâu vào nghề nghiệp. Việc đào tạo công nhân kỹ thuật phải cân đối với việc đào tạo kỹ sư, kỹ thuật viên tùy

theo đặc điểm sản xuất và công nghệ của từng ngành nghề. Việc bồi dưỡng kiến thức lao động, tác phong lao động mới cho các thế hệ thanh niên nhằm tạo ra lớp người lao động mới, phải được tiến hành từ trong các trường phổ thông.

Thi hành chế độ *tiền lương* theo nguyên tắc "phân phối theo lao động" đi đôi với mở rộng phúc lợi tập thể. Tiền lương phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động, bảo đảm đời sống của người lao động và gia đình họ. Tiền lương phải gắn chặt với năng suất lao động, phải có tác dụng kích thích sản xuất và tiến bộ kỹ thuật phù hợp với đặc điểm của từng ngành nghề. Phải xây dựng một quan hệ hợp lý giữa tiền lương, phúc lợi tập thể và tích lũy cho tái sản xuất mở rộng. Hiện nay, cần ra sức cải tiến chế độ tiền lương nhằm thể hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động là: làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng; lao động có kỹ thuật, lao động ở những ngành nghề nặng nhọc, độc hại, ở những vùng có nhiều khó khăn cần được đãi ngộ thích đáng. Đi đôi với cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương, Nhà nước cần có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng với giá thành ngày càng hạ, để bảo đảm tăng dần tiền lương thực tế.

8. Cải thiện đời sống nhân dân

Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và Nhà nước, là mục đích cao nhất của các kế hoạch phát triển kinh tế. Là người làm chủ, chúng ta hiểu rõ với một nền kinh tế phổ biến là sản xuất nhỏ vừa ra khỏi chiến tranh tàn phá, những khó khăn và thiếu thốn trong đời sống không thể một sớm một chiều mà khắc phục hết được. Chúng ta phải nêu cao tinh thần phấn đấu hy sinh, không sợ khó khăn, gian khổ, thực hiện một chính sách tiêu dùng hợp lý, dành một phần sức người, sức của cho tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, trên cơ sở những khả năng hiện có, chúng ta phải hết sức quan tâm đến đời sống nhân dân, tìm

mọi cách giảm dần những khó khăn trong đời sống, chú trọng trước hết đến nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, ở các vùng bị chiến tranh tàn phá, các vùng dân tộc ít người, các vùng kinh tế mới.

Một mặt, phải ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm cho xã hội có đủ mọi nhu yếu phẩm; mặt khác, phải coi trọng công tác tổ chức đời sống. Từ đời sống tập thể, nhà ăn công cộng cho đến đời sống của từng gia đình; từ việc cung cấp, phân phối hàng hoá cho đến việc nghỉ ngơi, giải trí, du lịch; từ ăn, mặc, ở, đi lại cho đến học hành, y tế, thể dục thể thao, v.v. tất cả mọi lĩnh vực đều đòi hỏi ở các cấp đảng và chính quyền, các cơ quan thương nghiệp, các tổ chức kinh tế, văn hoá, và các đoàn thể quần chúng, một nhận thức sâu sắc về quyền làm chủ tập thể của nhân dân, một ý thức trách nhiệm cao và năng lực tổ chức đầy đủ.

Trong 5 năm tới, phải bảo đảm cho mỗi người đều có đủ lương thực, rau đậu, nước chấm, có cá và một phần thịt, ngoài ra có đường, trứng, trái cây... Cố gắng bảo đảm mặc lành và đủ ấm; tổ chức tốt việc đi lại; cung cấp cho các gia đình những hàng hoá thông dụng như xoong nồi, bát đĩa, ấm chén, chăn màn, tủ, giường, bàn ghế, dụng cụ học tập, đồ chơi trẻ em, v.v.. Đáp ứng từng bước nhu cầu của nhân dân về quạt điện, đồng hồ, máy thu thanh, máy thu hình, máy khâu. Hết sức chú ý tăng cường các cơ sở phúc lợi tập thể.

Nhà ở là vấn đề lớn nhất trong đời sống của công nhân, nhân dân thành thị và các khu vực bị chiến tranh tàn phá. Nhà nước phải có kế hoạch đầu tư thích đáng về lao động, vật tư, phải có những biện pháp tích cực để tăng sản xuất vật liệu và phát triển nhanh lực lượng xây dựng nhà ở. Bằng nhiều hình thức, động viên khả năng của cán bộ, công nhân và nhân dân tham gia xây dựng nhà ở. ở nông thôn, cần có thiết kế mẫu các khu dân cư và các kiểu nhà ở; cố gắng cung cấp một phần vật liệu xây dựng cho nông dân.

B- Phát triển khoa học, kỹ thuật

Phát triển khoa học (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội), xây dựng một nền khoa học tiên tiến, góp phần bảo đảm cho nhân dân làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và xây dựng con người mới Việt Nam, đó là một nhiệm vụ cao quý của cách mạng xã hội chủ nghĩa, một bộ phận quan trọng của cách mạng tư tưởng, văn hoá và cách mạng khoa học - kỹ thuật. Đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật sẽ giúp chúng ta xoá bỏ nhanh tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, rút ngắn thời gian xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mọi hoạt động khoa học, kỹ thuật đều phải nhằm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng. Để phục vụ tốt, khoa học, kỹ thuật không chỉ nhằm vào những yêu cầu đã đề ra, mà còn phải đón trước những yêu cầu mới sẽ xuất hiện; không chỉ hướng vào những vấn đề do sản xuất đòi hỏi phải giải quyết, mà còn phải mở cho sản xuất những hướng mới; không chỉ chú ý những kiến thức có quan hệ trực tiếp đến sản xuất, mà còn phải chú ý thích đáng đến những kiến thức có quan hệ gián tiếp, nhưng rất cần thiết; phải chú ý đến tính chất liên hợp và tác dụng tổng hợp của khoa học, kỹ thuật và mối quan hệ giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, tự lực tự cường, phát huy mọi trí tuệ và tài năng trong nước, mạnh dạn tự làm, khó đến đâu mà nước nhà cần cũng phải làm cho được, chống tư tưởng ỷ lại. Đồng thời, phải ra sức tranh thủ những thành tựu của thế giới, không phí công mò mẫm những gì mà thế giới đã giải quyết tốt. Trong từng thời kỳ, phải biết tập trung lực lượng và phương tiện để giải quyết dứt điểm những vấn đề quan trọng nhất. Đề cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Kết hợp tốt nhà trường, viện nghiên cứu với cơ sở sản xuất; kết hợp tốt việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất. Đào tạo và sử dụng tốt cán bộ khoa học, kỹ thuật; đẩy mạnh phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật. Xây dựng và củng cố các tổ chức khoa học, kỹ thuật, cải tiến

chế độ quản lý và lề lối làm việc nhằm phát huy hết mọi khả năng.

Về khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chúng ta phấn đấu để sau khoảng ba, bốn kế hoạch 5 năm, tạo ra được một nền khoa học, kỹ thuật hiện đại với một cơ cấu phù hợp với tình hình nước ta, bao gồm khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, đặc biệt chú ý phát triển khoa học, kỹ thuật nhiệt đới hoá. Trong những năm tới, hoạt động của khoa học, kỹ thuật phải hướng vào các mục tiêu chủ yếu sau đây:

Bảo đảm yêu cầu phát triển *nông nghiệp* bằng cách tạo ra các giống tốt có năng suất cao, ngắn ngày, chịu sâu bệnh; xây dựng các phương án thuỷ lợi, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo đất, khắc phục chua mặn, chống xói mòn, cơ khí hoá trên những địa bàn lớn.

Để phục vụ *thuỷ sản*, cần điều tra nắm vững quy luật di thực của cá, tôm ở vùng biển nước ta; nắm vững các kỹ thuật đánh bắt, bắt tiên tiến; nghiên cứu kỹ thuật nuôi cá, tôm và những hải sản khác.

Đối với những cơ sở *công nghiệp* đã có và sẽ xây dựng, phải sớm làm chủ được kỹ thuật sản xuất. Phải tinh thông những công nghệ cơ bản trong cơ khí chế tạo; nhanh chóng nắm vững kỹ thuật luyện kim phù hợp với điều kiện nguyên liệu nước ta; phấn đấu tự xây dựng được thuỷ điện; sớm nắm vững kỹ thuật thăm dò dầu khí và kỹ thuật lọc dầu, hoá dầu; giải quyết tốt các vấn đề kỹ thuật về chế biến và bảo quản nông sản, thuỷ sản. Vươn lên làm chủ cho được các vấn đề khoa học, kỹ thuật trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, trong thông tin, bưu điện, phát thanh và vô tuyến truyền hình.

Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp; trang bị đủ dụng cụ đo lường và kiểm tra; làm tốt công tác tiêu chuẩn hoá,

công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Phát triển thích đáng các ngành **khoa học cơ bản**: toán học, sinh vật học, hoá học, vật lý học; nghiên cứu áp dụng toán kinh tế, khoa học tổ chức, điều khiển học, v.v. vào trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế.

Để đạt được những mục tiêu trên đây, cần xác định các đề tài trọng điểm của cả nước, của từng ngành và từng địa phương. Tích cực xây dựng hệ thống các cơ quan nghiên cứu, thí nghiệm và thiết kế, bao gồm cả trường đại học, trang bị đủ dụng cụ và máy móc cần thiết. Đưa chỉ tiêu tiến bộ kỹ thuật vào các kế hoạch phát triển kinh tế; đẩy mạnh công tác thông tin và phổ biến khoa học, kỹ thuật; ra sức mở rộng hợp tác khoa học, kỹ thuật với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước khác.

Nhiệm vụ hàng đầu của các ngành khoa học xã hội, trước hết là triết học, chính trị kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học là tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề lớn trong đường lối, chính sách của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm cách mạng đã tích lũy được. Trước mắt, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây: các quy luật của chủ nghĩa xã hội; con đường đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ba cuộc cách mạng và vấn đề xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới; công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở nước ta; tổ chức và quản lý kinh tế; xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, v.v.. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm địa vị thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội; đấu tranh chống mọi tư tưởng sai lầm và thù địch, những tàn dư tư tưởng và văn hoá lạc hậu.

Mở rộng và nâng cao chất lượng nghiên cứu trên các lĩnh vực sử học, khảo cổ học, dân tộc học, ngôn ngữ học, văn học, nghệ thuật, v.v..

C- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

ở miền Bắc, vấn đề củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới phải được đặt ra với những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa để tăng cường "cơ sở vật chất" cho quan hệ sản xuất mới; củng cố và mở rộng nhanh chóng thành phần quốc doanh, tăng cường hơn nữa vai trò chủ đạo của nó trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Xây dựng và cải tiến chế độ quản lý và phân phối mới nhằm thể hiện đầy đủ hơn chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sản xuất phát triển không ngừng.

- Đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, kết hợp củng cố hợp tác xã với *xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp*, *ở miền núi là nông - lâm - công nghiệp*. Xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện là vấn đề then chốt hiện nay, cần được đặc biệt chú ý làm tốt. Ra sức củng cố và phát triển nông trường quốc doanh. Đối với hợp tác xã, cùng với việc mở rộng quy mô hợp lý, phải dựa theo Điều lệ đã ban hành và qua thực tế của phong trào hợp tác hoá mà nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa chế độ quản lý. Ruộng đất và tài sản tập thể phải được bảo vệ, chống những hành động lạm dụng, lấn chiếm; lao động phải được quản lý theo định mức và được tổ chức theo hướng chuyên môn hoá từng bước; sản xuất phải được tiến hành theo quy tắc và quy trình kỹ thuật đã được xác định; quyền làm chủ tập thể của xã viên phải được bảo đảm, chống những hành động chuyên quyền, độc

đoán, đồng thời chống tính tản nản, tự do chủ nghĩa của sản xuất nhỏ; nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa phải được tuân thủ, chống tệ tham ô, tư lợi, chống thói lười biếng.

Phải lựa chọn và cất nhắc những người lao động ưu tú vào các cương vị quản lý, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng họ về kinh tế, khoa học, kỹ thuật và về công tác quản lý; đưa hàng loạt kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ có năng lực về tăng cường cho bộ máy quản lý của huyện và hợp tác xã.

- Gắn liền với phát triển sản xuất mà củng cố và tăng cường các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp. Trên cơ sở xác định vị trí của từng ngành nghề mà sắp xếp, ổn định các hợp tác xã về các mặt: phương hướng sản xuất và tiêu thụ, nguồn nguyên liệu, phương hướng tiến bộ kỹ thuật. Tăng cường quản lý, sửa đổi những thể lệ không hợp lý, làm cho sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phát triển thuận lợi theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, thực hiện đúng các hợp đồng ký kết, tuân thủ các chính sách của Nhà nước về quản lý kinh doanh, chống những tàn dư của lề lối thói cũ: làm hàng gian dối, bớt xén nguyên liệu.

- Đối với bộ phận kinh tế cá thể còn tồn tại trong một số ngành nghề, cần hướng dẫn phát triển đúng hướng, không để nó lấn chiếm trận địa của kinh tế tập thể và kinh tế quốc doanh, phá rối giá cả và thị trường xã hội chủ nghĩa.

ở miền Nam, nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất mới bắt đầu, còn là một nhiệm vụ rất nặng nề và phức tạp. Xoá bỏ triệt để quyền chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và những tàn tích bóc lột phong kiến, quốc hữu hóa những cơ sở công thương nghiệp của tư sản mại bản, của bọn phản quốc và bọn tư sản chạy ra nước ngoài; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư bản tư doanh, đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với những thành phần này là: sử dụng, hạn chế và cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh chủ yếu bằng hình thức công tư hợp doanh; hợp tác hoá nông nghiệp đi đôi với xây dựng huyện, đưa nông nghiệp lên sản

xuất lớn xã hội chủ nghĩa; cải tạo thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp bằng con đường hợp tác hoá là chủ yếu và bằng các hình thức khác; cải tạo thương nghiệp nhỏ chủ yếu bằng cách chuyển dần tiểu thương sang sản xuất. Kết hợp cách mạng về quan hệ sản xuất với cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng, văn hoá, gắn chặt với quá trình tổ chức lại sản xuất và lưu thông trong cả nước, đưa miền Nam tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế hai miền sớm đồng nhất với nhau. Trong một thời gian nhất định, trong một số lĩnh vực sản xuất nhất định, kinh tế miền Nam còn có nhiều thành phần. Trên cơ sở phát triển thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa là nòng cốt của nền kinh tế quốc dân, cần tận dụng mọi khả năng khác để phát triển sản xuất, bảo đảm tốt hơn nhu cầu của nhân dân, phục vụ tốt cho chủ nghĩa xã hội, hạn chế và loại trừ những biểu hiện tiêu cực của thành phần tư bản chủ nghĩa và tính tự phát của sản xuất nhỏ, cá thể.

Kinh tế quốc doanh ở miền Nam bao gồm những xí nghiệp quan trọng nhất trong công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, vận tải, xây dựng cơ bản, ngân hàng, ngoại thương. Khu vực kinh tế quốc doanh này là một bộ phận hữu cơ của hệ thống kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa thống nhất cả nước. Phải bằng mọi cách làm cho kinh tế quốc doanh trung ương và địa phương ở miền Nam lớn mạnh mau chóng, chiếm ưu thế trong sản xuất và lưu thông, phân phối.

Đối với các xí nghiệp tư bản tư doanh, tiến hành sớm cải tạo xã hội chủ nghĩa bằng con đường *công tư hợp doanh* hoặc bằng cách hướng dẫn, quản lý sản xuất theo phương hướng của kế hoạch nhà nước. Đi đôi với cải tạo quan hệ sản xuất, cần sắp xếp lại lực lượng sản xuất cho hợp lý trong phạm vi toàn ngành; tăng cường quản lý, bổ sung máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất. Xoá bỏ ngay thương nghiệp tư bản chủ nghĩa trên cơ sở phát triển mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tiêu thụ.

Những *xí nghiệp tư nhân* còn được phép tiến hành sản xuất dưới sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và kinh tế quốc doanh, bị cắt đứt quan hệ với kinh tế cá thể, thì về thực chất, không hoàn toàn là sản xuất tư bản chủ nghĩa nữa. Nó biến thành một hình thức của chủ nghĩa tư bản nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ của nền kinh tế có kế hoạch và phục vụ lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

Đối với *nông nghiệp miền Nam*, con đường tốt nhất để tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, tiến hành hợp tác hoá đi đôi với thuỷ lợi hoá và cơ khí hoá; coi trọng cả xây dựng hợp tác xã với xây dựng nông trường quốc doanh; gắn liền xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Trước mắt, phải quy hoạch, phân vùng sản xuất, củng cố nông hội, phát triển tổ đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, xây dựng hợp tác xã thí điểm; *kiện toàn ngay cấp huyện* đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, thắt chặt quan hệ giữa Nhà nước với nông dân, cắt đứt quan hệ giữa nông dân với bọn đầu cơ; chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành hợp tác hoá trên phạm vi lớn một cách vững chắc và nhanh gọn.

Trong *ngư nghiệp*, cùng với việc tích cực phát triển thành phần quốc doanh, cần xác lập mối liên hệ trực tiếp giữa Nhà nước với ngư dân. Nhà nước giúp đỡ ngư dân thoát khỏi mọi sự bóc lột bằng cách cung cấp cho họ tín dụng, tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm của họ, dần dần đưa họ vào con đường sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phù hợp với đặc điểm của ngành ngư nghiệp.

Đối với *thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp* và những ngành dịch vụ cần thiết cho xã hội, phải sắp xếp lại theo ngành dưới sự quản lý của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm của từng ngành nghề mà áp dụng những hình thức tổ chức và cải tạo thích hợp: xây dựng thành các hợp tác xã thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp để cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất; cải tạo thành các cơ sở gia công, chế biến hoặc sản xuất theo đơn đặt

hàng cho xí nghiệp quốc doanh. Đối với một số trường hợp nhất định thì duy trì hình thức kinh doanh cá thể. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp phải đưa đến kết quả phát triển sản xuất, giữ gìn và nâng cao kỹ thuật sản xuất, làm phong phú mặt hàng và bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Chuyển phần lớn *tiểu thương* sang sản xuất, tạo thêm của cải vật chất cho xã hội. Đối với số còn được phép kinh doanh, Nhà nước phải tăng cường quản lý bằng những chính sách và biện pháp thích hợp.

IV

ĐẨY MẠNH CÁCH MẠNG TƯ TƯỞNG VÀ VĂN HOÁ, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ MỚI

Thư các đồng chí,

Trong thời gian qua, công tác tư tưởng và văn hoá đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng cả nước. Thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước không chỉ là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, mà còn là thắng lợi của chính sách văn hoá của Đảng. Đó là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng xã hội chủ nghĩa ngày càng thấm sâu vào đông đảo quần chúng; thắng lợi của ý chí độc lập, tự do, của chủ nghĩa yêu nước truyền thống được phát huy mạnh mẽ hơn bất cứ thời đại nào trong lịch sử dân tộc; thắng lợi của nhân phẩm Việt Nam, của những giá trị tinh thần cao quý của con người Việt Nam.

Trên miền Bắc, tư tưởng làm chủ tập thể đã bắt đầu thể hiện trong đời sống xã hội, con người mới đang từng bước hình thành. Những thành tựu về phát triển giáo dục quốc dân rất to lớn. Các mặt hoạt động văn hoá, thông tin, văn học, nghệ thuật, y tế, thể dục thể thao và bảo vệ bà mẹ, trẻ em đều đạt được những thành tích đáng tự hào. Bộ mặt văn hoá và tinh thần của nhân dân ta đã có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề quan trọng cần được giải quyết, nhiều nhược điểm và khuyết điểm cần phải khắc phục.

ở miền Nam, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cùng với ba mươi năm chiến tranh, đã để lại những hậu quả nặng nề trên lĩnh vực văn hoá và tư tưởng. Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, bọn Mỹ - ngụy cố tạo ra một thứ "văn hoá" nô dịch, đồi trụy, lai căng, cực kỳ phản động, xô đẩy một số khá đông thanh niên trong các thành thị chạy theo lối sống gấp, vị kỷ, sa đoạ và ăn bám, hòng huỷ hoại những giá trị văn hoá dân tộc và nếp sống lành mạnh của nhân dân ta. Đồng bào miền Nam đã kiên trì chống lại thứ "văn hoá" thực dân mới đó, giữ vững và phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, thương nòi, kiên cường, bất khuất của dân tộc, bảo vệ và phát triển những yếu tố dân tộc và dân chủ trong văn hoá, ngay cả ở những vùng bị địch chiếm đóng lâu năm. Từ sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã hăng hái vùng lên, làm nhiều việc nhằm xoá bỏ những hậu quả của "văn hoá" thực dân mới. Song, đấu tranh để triệt để xoá sạch những tàn tích và di hại của nó vẫn còn là một nhiệm vụ nặng nề.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi phải đẩy mạnh hơn nữa cách mạng tư tưởng và văn hoá. Nhiệm vụ trung tâm của cuộc cách mạng này là xây dựng con người mới, xây dựng nền văn hoá mới; là tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống chính trị

và tinh thần của toàn dân, làm cho đường lối, chính sách của Đảng thấm suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; là tiến hành đấu tranh chống tư tưởng và văn hoá phản động của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, và nói chung của giai cấp bóc lột. Trước mắt, cần phổ biến sâu rộng các Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng, làm dấy lên phong trào cách mạng mạnh mẽ thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 1976-1980; tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước; đẩy mạnh sự nghiệp phát triển khoa học, văn học, nghệ thuật lên một bước mới; giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa và ý thức làm chủ tập thể, chống tư tưởng tư sản và tàn dư của tư tưởng phong kiến, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của tư tưởng và "văn hoá" của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam.

Trong toàn bộ công tác văn hoá, phải luôn luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; làm cho đường lối của Đảng được thực hiện thông qua phương thức lãnh đạo thích hợp với đặc điểm của các ngành văn hoá, để có thể phát huy cao độ những khả năng sáng tạo trong hoạt động văn hoá. Sự nghiệp văn hoá phải phục vụ lợi ích của nhân dân lao động, phục vụ Tổ quốc, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; kế thừa có chọn lọc, có phê phán và có sáng tạo những giá trị tinh thần và văn hoá của dân tộc cũng như của văn minh loài người; kết hợp xây dựng với cải tạo, áp dụng rộng rãi phương pháp phê bình và tự phê bình.

Dưới đây, xin nêu một số nhiệm vụ cụ thể của các ngành trên lĩnh vực văn hoá.

Trong mười sáu năm qua, trên miền Bắc, mặc dù kinh tế còn thấp kém và cả nước có chiến tranh, nền **giáo dục xã hội chủ nghĩa** đã hình thành và đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Những thành tựu to lớn trên lĩnh vực giáo dục đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nền giáo dục ấy đã tạo ra thế hệ thanh niên giàu lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, dũng cảm và thông minh trong lao động và chiến đấu. Nó

cũng đã tạo ra một đội ngũ lao động trí óc đông đảo. Nhờ có văn hoá, nhân dân lao động đã bước đầu phát huy được năng lực làm chủ tập thể trong sản xuất và trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Nhờ có văn hoá, các lực lượng vũ trang nhân dân đã nhanh chóng nắm được khoa học và kỹ thuật quân sự, tiến mạnh trên con đường chính quy hoá và hiện đại hoá. Trong phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" do Hồ Chủ tịch đề xướng từ năm 1961, đã xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến, sáng tạo nhiều kinh nghiệm giáo dục quý báu.

Ở vùng mới giải phóng, chỉ trong hơn một năm, chính quyền nhân dân đã căn bản xoá bỏ nền giáo dục phản động của Mỹ - nguy, thiết lập chế độ giáo dục mới bước đầu có tính chất xã hội chủ nghĩa, từ phổ thông đến đại học. Phong trào xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá phát triển rộng rãi. Đông đảo con em nhân dân lao động, lâu nay bị giam hãm trong vòng đốt nát, đã được cấp sách đến trường. Công tác giáo dục lại và bồi dưỡng giáo viên cũ về chính trị và nghiệp vụ đã đạt kết quả bước đầu; công tác đào tạo giáo viên mới đang được đẩy mạnh.

Ngày nay, để phục vụ đắc lực việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, hơn bao giờ hết, chúng ta phải đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục. Nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là tiến hành một cuộc *cải cách giáo dục* rộng lớn trong cả nước, làm cho giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu của cải cách giáo dục là đào tạo có chất lượng những người lao động mới có ý thức và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hoá phổ thông và hiểu biết kỹ thuật, có kỹ năng lao động cần thiết, có óc thẩm mỹ, có sức khoẻ tốt; trên cơ sở đó, đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn đội ngũ công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, cân đối và đồng bộ về ngành nghề và về trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và văn hoá của nước nhà.

Cải cách giáo dục phải làm cho giáo dục thấm suốt hơn nữa nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội. Cần nâng cao chất lượng toàn diện của nội dung giáo dục: hiện đại hoá chương trình học tập khoa học và kỹ thuật, mở rộng kiến thức quản lý kinh tế; tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và đạo đức cách mạng, bồi dưỡng kỹ năng lao động sản xuất và năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; coi trọng đúng mức giáo dục thẩm mỹ, thể dục thể thao và luyện tập quân sự. Để triển khai và bảo đảm cuộc cải cách giáo dục này, cần làm tốt các mặt: cải cách hệ thống sư phạm, đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, biên soạn tài liệu giáo khoa, xây dựng trường sở, sản xuất thiết bị giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cải tiến tổ chức quản lý từ cấp bộ đến trường học, v.v..

Cải cách giáo dục phải hoàn chỉnh hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất bao gồm các loại trường và hình thức học gắn bó với nhau một cách hợp lý, tạo cho mọi người những con đường học tập thích hợp.

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hoá của một nước, là sức mạnh tương lai của một dân tộc; nó đặt những cơ sở ban đầu rất quan trọng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cần sớm xoá nạn mù chữ ở vùng mới giải phóng, ở miền núi và các miền dân tộc ít người. Bảo đảm cho tất cả thanh niên, thiếu niên được học đầy đủ bậc phổ thông cơ sở, từng bước đạt bậc phổ thông trung học, được hưởng những điều kiện bình đẳng trong học tập và phát huy năng khiếu. Mở các loại trường vừa học vừa làm; tăng cường công tác bổ túc văn hoá cho những người lao động, có chương trình và chế độ học tập thích hợp với từng đối tượng, kết hợp học văn hoá phổ thông với học kiến thức kỹ thuật và quản lý. Đặc biệt coi trọng việc bổ túc văn hoá cho những cán bộ và thanh niên ở miền Nam đã trải qua đấu tranh cách mạng, cán bộ và thanh niên các vùng cao, vùng dân tộc, coi đó là

một biện pháp rất quan trọng để xây dựng đội ngũ cốt cán cách mạng.

Phát triển có kế hoạch mạng lưới mẫu giáo, từng bước thu hút tất cả trẻ em trong lứa tuổi; phấn đấu nâng cao chất lượng mẫu giáo, chuẩn bị tốt cho các cháu vào trường phổ thông.

Hệ thống giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa, đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước, vừa có phẩm chất chính trị tốt, vừa có trình độ chuyên môn giỏi, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước do thực tiễn nước ta đề ra.

Cần sắp xếp lại, từng bước mở rộng và hoàn chỉnh mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trong cả nước. Tích cực xây dựng hệ thống đào tạo và bồi dưỡng tại chức với nhiều hình thức học tập, bảo đảm cho mọi người lao động đều có thể suốt đời học tập, trau dồi nghề nghiệp, mở rộng kiến thức. Kết hợp tốt giảng dạy, học tập với lao động sản xuất và nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, kỹ thuật.

Các trường dạy nghề có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ công nhân kỹ thuật và lao động đông đảo, đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ tay nghề giỏi, có sức khoẻ. Các trường dạy nghề cần được phát triển theo quy mô lớn, ở trung ương và ở các địa phương. Sớm xây dựng quy hoạch dài hạn về đào tạo công nhân, tích cực nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên dạy nghề. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cần thiết cho các trường dạy nghề, tranh thủ sử dụng hợp lý những thiết bị sẵn có của các cơ sở sản xuất vào công tác đào tạo.

Để thực hiện tốt những nhiệm vụ trên đây, các ngành giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" theo gương các điển hình tiên tiến. Mỗi ngành phải ra sức xây dựng và phát triển những điển hình tiên tiến của ngành mình, phát động và tổ chức giáo viên, học sinh và nhân viên phục vụ tự giác làm chủ tập thể sự nghiệp giáo dục ở từng đơn vị, và tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng trong đơn vị thật sự tham gia quản lý nhà trường.

Hoạt động của các ngành **báo chí, thông tấn, xuất bản, thông tin, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, điện ảnh, nhiếp ảnh**, v.v. giữ vai trò hết sức to lớn trên mặt trận văn hoá và tư tưởng.

Theo sát đường lối, chính sách của Đảng và gắn chặt với thực tiễn đấu tranh cách mạng, các ngành trên đây phải kịp thời làm sáng tỏ quan điểm của Đảng ta về những sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá của nước ta và trên thế giới; góp phần nâng cao ý thức xã hội chủ nghĩa và nhiệt tình lao động sáng tạo của quần chúng nhân dân, hướng dẫn kịp thời và đúng đắn dư luận xã hội. Các phương tiện thông tin đại chúng phải là những công cụ nhạy bén cung cấp kịp thời cho nhân dân những món ăn tinh thần về nhiều mặt, góp phần làm phong phú đời sống văn hoá của nhân dân ta.

Cần mở rộng và nâng cao hơn nữa nội dung và phương pháp thể hiện của các báo, đài, phim ảnh và các xuất bản phẩm. Cần làm cho các cơ quan ngôn luận phản ánh đúng đắn và sinh động hiện thực trên các lĩnh vực của đời sống. Tăng cường cán bộ có trình độ chính trị vững vàng và năng lực nghiệp vụ giỏi cho các cơ quan báo, thông tấn, đài, thông tin, xuất bản. Trang bị phương tiện và cung cấp vật tư cần thiết cho các ngành đó, cung cấp ngày càng nhiều cho nhân dân các loại máy thu thanh, thu hình, v.v..

Mấy chục năm qua, về cơ bản chúng ta đã xây dựng được một nền **văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa** bao gồm các

ngành: văn học, sân khấu, điện ảnh, mỹ thuật, âm nhạc, múa, xiếc, kiến trúc, v.v. mang bản sắc dân tộc khá phong phú, tác động khá sâu sắc vào đời sống tinh thần và tình cảm của nhân dân. Với những thành tựu đã đạt được chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, văn học, nghệ thuật nước ta xứng đáng đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học, nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay.

Cách mạng cả nước đang đặt ra những vấn đề mới, cuộc sống đang có những đòi hỏi mới đối với văn học, nghệ thuật. Nền văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa của ta cần ra sức phấn đấu nhằm sáng tạo những hình tượng nghệ thuật cao đẹp và phong phú về xã hội mới và con người mới, về giai cấp công nhân và giai cấp nông dân tập thể, về tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, về cán bộ và chiến sĩ của các lực lượng vũ trang nhân dân, phản ánh chủ nghĩa anh hùng cách mạng và những phẩm chất cao quý của nhân dân ta. Phải khẳng định mạnh mẽ chế độ mới, lối sống mới và đạo đức mới, phát huy những truyền thống dân tộc tốt đẹp và những truyền thống cách mạng của nhân dân ta. Phấn đấu để có được những công trình và tác phẩm nghệ thuật có tầm vóc lớn, có trình độ khái quát cao về chiến công và kỳ tích của những con người Việt Nam đánh thắng bọn đế quốc Pháp, Mỹ, làm nổi bật sức mạnh phi thường của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, nhằm cổ vũ, thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mãi mãi nêu gương cho những thế hệ mai sau. Cần đặc biệt chú trọng miêu tả những tập thể và cá nhân lao động ưu tú trên con đường tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, những chiến sĩ thi đua đang chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu. Cần dành vị trí xứng đáng cho những bà mẹ, những chị em phụ nữ trung hậu, đảm đang và vô cùng dũng cảm, những đồng bào dân tộc ít người chung sức, chung lòng cùng cả nước đánh giặc và xây dựng cuộc sống mới. Hết sức coi trọng thiếu nhi, tương lai của dân tộc, và thanh niên, lực lượng xung kích hiện nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là lý tưởng cao đẹp, là nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta. Cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội trong khí thế hào hùng là hiện thực vĩ đại trước mắt chúng ta. Phản ánh trong văn học, nghệ thuật cuộc đấu tranh vì thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ vẻ vang của nền văn nghệ xã hội chủ nghĩa, là trách nhiệm cao quý của văn nghệ sĩ xã hội chủ nghĩa nước ta. Văn nghệ của ta không chỉ ca ngợi những con người mới, những việc làm tốt đẹp trong xã hội, mà còn phê phán nghiêm khắc và có hệ thống những hiện tượng tiêu cực trong đời sống, những tàn dư của xã hội cũ, những di hại của "văn hoá" thực dân cũ và mới. Cần đứng trên lập trường cách mạng và dùng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa để vạch đúng nguồn gốc của cái xấu, đề ra cách giải quyết, cuối cùng đạt mục đích khẳng định cái tốt, bồi đắp thêm lòng tin tuyệt đối vào chủ nghĩa xã hội.

Phát triển mạnh mẽ phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng làm cơ sở cho nền văn hoá, văn nghệ mới. Những người làm văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp có trách nhiệm lớn đối với phong trào này, cần góp phần tích cực nâng cao năng lực sáng tạo và trình độ thưởng thức nghệ thuật của nhân dân lao động, nâng cao chất lượng và các hình thức hoạt động văn hoá, văn nghệ của quần chúng. Các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chính quyền cũng như các đoàn thể công nhân, thanh niên, phụ nữ phải chăm sóc những hoạt động văn hoá, văn nghệ của quần chúng, coi đó là một công tác quan trọng của mình. Nhà nước cần có những chính sách và biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia hoạt động văn hoá, văn nghệ, và bảo đảm cho nhu cầu về thưởng thức và hoạt động văn hoá, văn nghệ của nhân dân từ thành thị đến nông thôn, từ nơi đông người đến những vùng xa xôi hẻo lánh, được đáp ứng ngày càng đầy đủ.

Để văn học, nghệ thuật đáp ứng được những yêu cầu mới của cách mạng, đội ngũ văn nghệ sĩ phải được bồi dưỡng về thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phải gắn bó với nhân dân lao

động, với thực tiễn cách mạng. Đội ngũ đó cần được mở rộng, không ngừng thu hút những lực lượng trẻ. Giúp đỡ văn nghệ sĩ ở những vùng mới giải phóng để anh chị em ngày càng tiến bộ về chính trị và tư tưởng, gắn bó với cách mạng, đem tài năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Đảng ta khuyến khích văn nghệ sĩ tìm tòi và khám phá cái mới, đồng thời cũng đòi hỏi anh chị em có ý thức đầy đủ về sứ mạng cao cả của mình, kiên định lập trường xã hội chủ nghĩa trong sáng tạo nghệ thuật, trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối văn nghệ cách mạng, chống mọi khuynh hướng tư sản và cơ hội chủ nghĩa trong văn nghệ, chống ảnh hưởng tai hại của văn nghệ hiện đại chủ nghĩa, chống các bệnh công thức, sơ lược, tự nhiên chủ nghĩa, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Để cho sự nghiệp văn học, nghệ thuật phát triển tốt đẹp và vững vàng, cần tăng cường công tác phê bình và nghiên cứu văn học, nghệ thuật.

Công tác bảo tồn, bảo tàng có tác dụng giáo dục sâu sắc cho quần chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về lòng yêu nước và những tình cảm cách mạng trong sáng. Cần tăng cường những viện bảo tàng hiện có, từng bước xây dựng những viện bảo tàng mới ở trung ương và các tỉnh; xây dựng những tượng đài kỷ niệm, các nhà lưu niệm hoặc nhà truyền thống ở các địa phương, các cơ sở; bảo vệ tốt các di tích lịch sử.

Để nâng cao kiến thức và trình độ giác ngộ cho nhân dân, phục vụ đắc lực cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, phải phát triển hệ thống **thư viện** từ trung ương, tỉnh, thành đến huyện và cơ sở. Xây dựng thói quen đọc sách báo, làm cho việc đọc sách báo trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của mỗi người dưới chế độ mới. Vận động một cách kiên trì và sâu rộng để tạo ra **nếp sống mới** có văn hoá trong xã hội; đưa cái đẹp vào đời sống hàng ngày, vào lao động sản xuất. ở các thành phố, thị xã, thị trấn, cần có kế hoạch xây dựng công viên, cung văn hoá, cung thiếu nhi. ở các khu tập thể, xí nghiệp, hợp tác xã, trường

học, chú ý xây dựng câu lạc bộ, nhà văn hoá. Hết sức quan tâm tổ chức tốt đời sống văn hoá ở các vùng kinh tế mới, các nông trường, lâm trường, công trường ở các vùng dân tộc, ở miền núi và các hải đảo. Ngoài những trung tâm và công trình văn hoá quy mô lớn cho cả nước, ở từng vùng, tỉnh, thành, huyện và xã ấp, làng bản, cần xây dựng những công trình văn hoá quy mô vừa và nhỏ mang màu sắc địa phương khác nhau, thể hiện tính phong phú của nền văn hoá chung của dân tộc ta. Đó là một phương hướng quan trọng nhằm xoá dần sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, miền xuôi và miền núi.

Bảo vệ và tăng cường sức khoẻ của nhân dân là một vấn đề rất quan trọng, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, với hạnh phúc của nhân dân. Đó là một trong những mối quan tâm hàng đầu của chế độ ta, là trách nhiệm cao quý của Đảng và Nhà nước ta, trước hết là của các ngành **y tế và thể dục thể thao**.

Chúng ta phải ra sức phấn đấu nâng cao sức khoẻ và bồi dưỡng thể lực của nhân dân, làm cho mọi người thích ứng với các điều kiện sống, lao động và học tập trong giai đoạn mới, với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng, bảo vệ đất nước; đồng thời nhằm khắc phục những hậu quả của chiến tranh, của chế độ thực dân cũ và mới về mặt xã hội.

Để đạt mục tiêu đó, ngành y tế phải kiên trì phương hướng y học dự phòng, phối hợp chặt chẽ với ngành thể dục thể thao phát động phong trào vệ sinh, thể dục sâu rộng trong cả nước, coi đó là một bộ phận không thể thiếu được của cuộc vận động xây dựng nếp sống mới. Trong công tác vệ sinh phòng bệnh, phải phấn đấu làm sạch môi trường sống, giải quyết dứt điểm vấn đề phân, nước, rác, tiêu diệt các vật trung gian truyền bệnh, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh thực phẩm, vệ sinh trường học và tổ chức tốt việc tiêm phòng, ngăn ngừa và kịp thời dập tắt các bệnh dịch. Thanh toán những bệnh xã hội, trước hết là sốt rét, lao và hoa liễu. Phải

chủ động đề phòng nạn ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp. Thực hiện chu đáo công tác vệ sinh lao động, tích cực phòng và chống có hiệu quả những bệnh nghề nghiệp. Ra sức giải quyết tốt các di chứng vết thương chiến tranh, nhanh chóng phục hồi chức năng lao động cho những người bị thương tật.

Phải nâng cao chất lượng khám bệnh và chữa bệnh, sớm phát hiện bệnh, chữa bệnh tích cực và toàn diện, mở rộng công tác khám bệnh và chữa bệnh ngoại trú, đưa công tác y tế đến tận mỗi tổ chức sản xuất, mỗi gia đình và mỗi người dân. Tổ chức tốt việc quản lý sức khoẻ và bệnh tật của nhân dân, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tỷ lệ mắc bệnh, tàn phế và tử vong, kéo dài tuổi lao động và tuổi thọ. Đặc biệt chú ý chăm sóc sức khoẻ của trẻ em, bà mẹ, đồng bào dân tộc ít người và người già.

Cần tận dụng những điều kiện thiên nhiên của nước ta và những thành quả từng bước của sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá để tổ chức tốt việc nghỉ ngơi, giải trí và bồi dưỡng sức khoẻ cho nhân dân lao động. Vận động nhân dân bỏ những tập quán lạc hậu và có hại đến sức khoẻ, xây dựng nếp sống vệ sinh, lành mạnh.

Để không ngừng nâng cao khả năng và chất lượng phòng bệnh và chữa bệnh, phải kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc; vận dụng và phát triển những thành tựu tiên tiến của y học thế giới, đồng thời coi trọng đúng mức việc phát triển y học dân tộc, tích cực thừa kế, áp dụng và nâng cao những thành tựu và kinh nghiệm của y học dân tộc, từng bước xây dựng nền y học Việt Nam. Mở rộng một cách có kế hoạch nguồn dược liệu thiên nhiên phong phú trong nước, xây dựng nền dược học Việt Nam; nhanh chóng phát triển công nghiệp dược phẩm và đẩy

mạnh sản xuất thiết bị y tế.

Trong sự nghiệp phát triển y tế, phải tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế nhân dân ở các cấp, nhất là y tế cơ sở và y tế huyện, làm cho y tế cơ sở và y tế huyện gắn bó với nhau thành một tổ chức hữu cơ, bảo đảm giải quyết về cơ bản những nhu cầu về y tế của nhân dân cả nước.

Tiếp tục tăng cường và mở rộng các cơ sở nghiên cứu y học và được học; đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y, được, để nhanh chóng có một đội ngũ cán bộ y, được đồng bộ, cân đối, có chất lượng, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền", giỏi về chuyên môn và kỹ thuật, thạo vận động quần chúng tham gia sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Cần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao có tính quần chúng rộng lớn trong cả nước, trước hết là ở cơ sở nhằm thiết thực phục vụ sản xuất, công tác và học tập, phục vụ quốc phòng, góp phần xây dựng con người mới và nếp sống mới. Mở rộng công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên và cán bộ quản lý, xúc tiến công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, bảo quản tốt và sử dụng hợp lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật của thể dục thể thao, đi đôi với xây dựng những cơ sở mới, đưa sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta tiến lên một cách mạnh mẽ, vững chắc và liên tục.

Công tác **bảo vệ bà mẹ và trẻ em** có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng con người mới, bảo vệ và phát triển giống nòi, thực hiện nam nữ bình đẳng, bảo vệ và phát huy lực lượng lao động nữ. Đó là một vấn đề xã hội to lớn, liên quan chặt chẽ đến sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hoá của đất nước. Cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch* nhằm đạt tỷ lệ hợp lý về phát triển số dân; ra sức phòng và chống các bệnh phụ khoa và các bệnh nghề nghiệp của phụ nữ. Phải tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ; phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, vườn trẻ hợp quy cách; sản

xuất và cung cấp đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em. Các cô nuôi dạy trẻ cần được tuyển chọn chặt chẽ, huấn luyện kỹ về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên về tình yêu trẻ, và phải được Nhà nước và nhân dân đãi ngộ thoả đáng.

Tổ chức việc săn sóc và giúp đỡ chu đáo **anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng** là một nhiệm vụ lớn của Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, của các ngành, các cấp và của toàn dân. Nhân dân ta bao giờ cũng trọn nghĩa vẹn tình đối với những người con đã cống hiến đời mình cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cho hạnh phúc của đồng bào. Chăm lo tốt việc chữa bệnh và thương tật, bồi dưỡng sức khỏe của thương binh, cung cấp đầy đủ những phương tiện và dụng cụ chuyên dùng cần thiết, tổ chức chu đáo việc dạy nghề và bố trí công việc thích hợp cho anh chị em. Tận tình săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của thương binh và gia đình liệt sĩ; các chính sách, chế độ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ phải được thực hiện đầy đủ. Những người và gia đình có công với cách mạng cần được nêu gương và khen thưởng thích đáng và được giúp đỡ chu đáo những khi gặp khó khăn.

Những *trẻ em mồ côi*, những *người già* neo đơn, những *người tàn tật* gặp nhiều khó khăn và những *nạn nhân khác* của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới cần được quan tâm đầy đủ, làm cho ai nấy đều có cuộc sống ổn định, lành mạnh, yên vui.

Chúng ta phải dựa vào sức của toàn dân, phát động phong trào quần chúng rộng rãi đi đôi với phát huy vai trò tổ chức của Nhà nước, để hoàn thành tốt được những nhiệm vụ công tác xã hội nặng nề và to lớn trên đây.

V

Tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa,
phát huy vai trò các đoàn thể,
làm tốt công tác quần chúng

Thư các đồng chí,

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta, một Nhà nước kiểu mới đã được thành lập, Nhà nước của nhân dân lao động dựa trên cơ sở liên minh công nông do đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Ngày nay, với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân lao động nước ta đã làm chủ toàn bộ đất nước, có Nhà nước trong cả nước thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình.

Nhiệm vụ cách mạng của giai đoạn mới đòi hỏi Đảng ta và nhân dân ta phải đặc biệt quan tâm nhanh chóng xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền nhà nước các cấp ở miền Nam, tiếp tục hoàn thiện bộ máy chính quyền nhà nước các cấp ở miền Bắc, kiện toàn nhà nước của cả nước.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa là **Nhà nước chuyên chính vô sản**, một tổ chức thực hiện quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, một tổ chức thông qua đó Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với tiến trình phát triển của xã hội. Giai cấp công nhân và nhân dân lao động phải được tổ chức lại một cách tập trung thành Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng thì mới có thể hoạt động một cách tự giác, có tổ chức, có kỷ luật và có kế hoạch trên quy mô toàn xã hội; mới cải tạo được xã hội cũ, xây dựng thành công xã hội mới, giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để cho chủ nghĩa xã hội trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước ta phải là một thiết chế của dân, do dân và vì dân, là một tổ chức đủ năng lực tiến hành ba cuộc cách mạng, xây

dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, đủ sức bảo vệ lợi ích của tập thể và của cá nhân, đủ sức giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng.

Tăng cường và hoàn thiện Nhà nước là tăng cường hiệu lực của bộ máy hành chính, của tổ chức quản lý kinh tế và văn hoá. Song, vì hoạt động kinh tế là hoạt động làm nền tảng cho những hoạt động xã hội khác, đồng thời là một nhiệm vụ tương đối mới mẻ và khó khăn đối với Nhà nước ta, cho nên trước hết phải đặc biệt chú ý **tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức quản lý kinh tế**.

Đặc điểm lớn nhất của quản lý kinh tế ở nước ta là chúng ta quản lý một nền kinh tế đang tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Quản lý kinh tế phải nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng của quá trình ấy, sớm tạo ra cơ cấu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Muốn thế, trước hết cần hiểu rõ và giải quyết đúng đắn những vấn đề có tính quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, và thể hiện những quy luật ấy thành chính sách, tổ chức, chế độ, thể lệ thích hợp, đồng thời phải đẩy lên phong trào cách mạng sôi nổi và liên tục của đông đảo quần chúng nhân dân. Trong từng khâu quản lý, phải thể hiện ba cuộc cách mạng, phải thể hiện chế độ làm chủ tập thể, làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi ngành, mỗi cấp, trên cơ sở những mục tiêu và phương hướng kế hoạch kinh tế quốc dân thống nhất. Phải xây dựng một cơ chế có hiệu lực cho phép phát hiện và phổ biến kịp thời những nhân tố tích cực, tiến bộ; phát hiện và loại trừ kịp thời những nhân tố tiêu cực, lạc hậu, thực hiện sự sàng lọc tất yếu của mọi quá trình phát triển, để cho mọi công tác kinh tế đều mang lại kết quả là các nhân tố năng suất, chất lượng và hiệu quả ngày càng tăng lên không ngừng.

Trong tình hình hiện nay, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quản lý kinh tế phải nhằm vào những vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong phạm vi cả nước, cải tiến hệ thống kế hoạch hoá và kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế.

Phải dựa trên nguyên tắc tập trung, chuyên môn hoá, hợp tác hoá, liên hiệp hoá mà *tổ chức lại* tất cả các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng... trong cả nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ tình trạng phân tán, cục bộ; hình thành những ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất toàn quốc, những vùng kinh tế và những cơ cấu kinh tế địa phương hợp lý. Tổ chức lại nền sản xuất xã hội chính là để phát huy hết mọi tiềm lực về lao động, đất đai, biển, rừng, máy móc, thiết bị, vật tư, làm cho sản xuất phát triển nhanh chóng và đạt sản lượng và chất lượng cao nhất với hao phí ít nhất. Đi đôi với việc tổ chức lại các ngành sản xuất, phải tổ chức lại cả các ngành lưu thông, phân phối nhằm phục vụ tốt hơn nữa sản xuất và đời sống nhân dân của cả nước.

Mọi hoạt động kinh tế trong chế độ ta đều diễn ra theo kế hoạch. Do đó, *kế hoạch hoá* nền kinh tế quốc dân là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của công tác quản lý kinh tế. Kế hoạch nhà nước là công cụ chủ yếu để quản lý kinh tế, là động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch nhà nước cụ thể hoá đường lối phát triển kinh tế của Đảng; đó là sự vận dụng tổng hợp các quy luật khách quan của kinh tế và khoa học, kỹ thuật, nhằm phát triển kinh tế và văn hoá, bảo đảm nhu cầu đời sống của nhân dân, xây dựng và phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện tái sản xuất mở rộng với nhịp điệu ngày càng nhanh.

Công tác kế hoạch hoá cần được cải tiến theo phương hướng sau đây: cải tiến kế hoạch hoá thống nhất của Nhà nước trên cơ sở đề cao trách nhiệm và phát huy sáng tạo của các ngành,

các địa phương và các cơ sở; kế hoạch chung của Nhà nước là sự tổng hợp kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở. Kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chung với điều kiện và khả năng cụ thể của mình; coi trọng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế; quan tâm đầy đủ cả sản xuất lẫn lưu thông, phân phối; coi trọng giá trị sử dụng, lấy năng lực sản xuất và nhu cầu về đời sống, về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới làm căn cứ chủ yếu để xây dựng các kế hoạch và phương án kinh tế; đồng thời coi trọng quy luật giá trị, coi trọng hạch toán kinh tế, làm cho hạch toán kinh tế thật sự trở thành một công cụ quản lý có hiệu lực; sử dụng tốt thị trường và những đòn bẩy kinh tế: giá cả, tín dụng, tiền lương... để bổ sung cho kế hoạch và bảo đảm hoàn thành kế hoạch; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa khâu làm kế hoạch và khâu chỉ đạo thực hiện kế hoạch ở các cấp.

Bộ máy quản lý kinh tế cần được xây dựng phù hợp với quá trình tập trung hoá, chuyên môn hoá, hợp tác hoá và liên hiệp hoá của sản xuất và phải nhằm thúc đẩy nhanh quá trình đó. Nó phải dựa trên nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, bảo đảm hình thành các ngành kinh tế - kỹ thuật, các tổ chức kinh tế liên hiệp, các vùng kinh tế và các cơ cấu kinh tế địa phương. Để thúc đẩy nhanh quá trình tái sản xuất và tạo điều kiện thuận tiện cho việc điều khiển sản xuất, cần làm cho các mối quan hệ trong sản xuất và giữa sản xuất với tiêu dùng diễn ra bằng những con đường ngắn nhất, hợp lý nhất. Cần thực hiện nguyên tắc: tất cả các vấn đề được quyết định ở những nơi nào mà các vấn đề đó có thể được giải quyết tốt nhất. Thi hành nhất quán chế độ thủ trưởng ở tất cả các cấp quản lý. Bộ máy quản lý nông nghiệp phải nhằm bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện đi đôi với

thâm canh và chuyên canh trên cơ sở quy hoạch, phân vùng, bảo đảm đưa những thành tựu mới của khoa học, kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta phải dựa trên những nguyên tắc trên đây mà kiện toàn bộ máy quản lý, xác định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ phận, từng người, quy định các mối quan hệ hợp lý trong bộ máy, làm cho bộ máy vừa tinh, vừa có hiệu lực. Đối với bộ máy hiện có, nói chung nên duy trì những bộ phận, những nhân tố hợp lý và mạnh dạn sửa đổi những cái không thích hợp. Tuỳ theo trình độ phát triển sản xuất và mức độ mở rộng chuyên môn hoá của nền kinh tế mà tăng thêm trong phạm vi cần thiết các bộ phụ trách ngành kinh tế - kỹ thuật. Cần thi hành đầy đủ bản điều lệ tổ chức của bộ máy nhà nước và một số quy định về lề lối làm việc của Hội đồng Chính phủ, theo dõi quá trình thực hiện để có những bổ sung và điều chỉnh cần thiết.

Trước mắt, để tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước quản lý kinh tế, cần tiếp tục giải quyết mấy vấn đề sau đây:

Một là, bằng những quy định cụ thể, làm rõ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, trong đó có trách nhiệm và quyền hạn của bộ trưởng là người thủ trưởng của toàn ngành trong cả nước, chịu trách nhiệm toàn diện về ngành đó trước Quốc hội, trước Hội đồng Chính phủ, trước nhân dân và trước Đảng; làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa bộ quản lý ngành với Hội đồng Chính phủ, Ủy ban kế hoạch và các bộ tổng hợp.

Hai là, thấu suốt hơn và thể hiện tốt hơn nguyên tắc kết

hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Cần tích cực nghiên cứu để xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật, mạnh dạn tổ chức những chuyên ngành mà trình độ tập trung hoá, chuyên môn hoá và liên hiệp hoá sản xuất đã chín muồi; xúc tiến công tác phân vùng kinh tế; tiến hành gấp việc phân cấp kinh tế giữa trung ương và địa phương; đồng thời phân định trách nhiệm quản lý cụ thể giữa các bộ, tổng cục với các cấp chính quyền địa phương.

Ba là, tích cực xây dựng cấp huyện và phân định trách nhiệm giữa huyện và tỉnh, thành phố. Chính quyền **cấp tỉnh, thành phố** là một cấp chính quyền địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân tỉnh, thành phố; đồng thời nó là một cấp của chính quyền nhà nước trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung ương. Cấp tỉnh, thành phố có trách nhiệm bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân địa phương, kể cả công nhân, viên chức của các xí nghiệp, cơ quan trung ương đóng ở địa phương. Song, trách nhiệm ấy cũng là trách nhiệm của Trung ương, vì Trung ương chịu trách nhiệm về đời sống của nhân dân trong cả nước, tức là trong tất cả các địa phương. Vì vậy, khi uỷ thác trách nhiệm chăm lo trực tiếp đời sống nhân dân địa phương cho tỉnh, thành phố, Trung ương phải có kế hoạch trao cho tỉnh, thành phố những quyền hạn và phương tiện cần thiết để tỉnh, thành phố hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Đồng thời, cấp tỉnh, thành phố với tư cách là đại diện của nhân dân trong tỉnh, thành phố, phải ra sức phát huy mọi khả năng của địa phương về lao động, đất đai, rừng, biển..., cùng với cấp huyện, tổ chức tốt sản xuất và lưu thông, phân phối, để làm tốt trách nhiệm đối với nhân dân trong tỉnh, thành phố.

Cấp **huyện** đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Huyện là địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với lưu thông,

kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể, công nhân với nông dân, Nhà nước với nhân dân. Huyện là cứ điểm để tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới ở nông thôn; là nơi thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân ở địa phương; là cấp bảo đảm đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Tất cả mọi quan hệ giữa Nhà nước và nông dân trong lĩnh vực sản xuất và lưu thông, phân phối đều thực hiện thông qua cấp huyện. Do đó, xây dựng cấp huyện thành một cấp kế hoạch nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, một cấp quản lý sản xuất và lưu thông, là đòi hỏi cấp bách hiện nay. Đồng thời, cần quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý hành chính của cấp xã.

Bốn là, tổ chức và quản lý tốt các đơn vị cơ sở, một khâu có tác dụng quyết định đến hiệu quả của toàn bộ công tác quản lý kinh tế. Những năm qua, chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm và đã rút ra được những kết luận cần thiết về tổ chức và quản lý đơn vị cơ sở. Đó là: lấy kế hoạch làm công cụ chủ yếu; mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kinh tế; giáo dục chính trị, tư tưởng đi đôi với khuyến khích vật chất; đề cao kỷ luật và trách nhiệm. Phải căn cứ vào những kết luận ấy, phấn đấu đưa nhanh việc quản lý các đơn vị cơ sở vào nền nếp, làm cho các đơn vị cơ sở chóng trưởng thành. Những việc cần làm là: xác định phương hướng sản xuất, kiện toàn bộ máy quản lý, làm tốt kế hoạch kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lao động hợp lý, chặt chẽ, cung ứng kịp thời vật tư cho sản xuất, tăng cường quản lý sản xuất, lao động, tài chính, vật tư, tiến hành hạch toán kinh tế, bảo đảm chất lượng sản phẩm, cải tiến quan hệ giữa các cơ sở với nhau và với các cấp bên trên của cơ sở; điều chỉnh, bổ sung các chế độ, thể lệ cần thiết. Việc này đòi hỏi sự cố gắng lớn và đồng bộ của tất cả các ngành, các cấp và của bản thân cơ sở. ở miền Nam, đối với những cơ sở quốc doanh và công tư hợp doanh, trong khi xây dựng chế độ tổ chức và quản lý mới, cần xoá bỏ những yếu tố

tiêu cực và phản động trong tổ chức sản xuất và quản lý cũ, giữ lại những yếu tố tích cực, hợp lý. Phải đẩy mạnh *liên hiệp hoá sản xuất*, tạo điều kiện để tổ chức các công ty, các xí nghiệp liên hiệp, các liên hiệp xí nghiệp hoặc dùng hình thức quá độ là nhóm sản phẩm.

Trong nông nghiệp, chúng ta cũng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về quản lý hợp tác xã. Phải căn cứ vào những kinh nghiệm ấy mà tích cực cải tiến quản lý hợp tác xã, đi đôi với tăng cường cấp huyện và xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp hoặc nông - lâm - công nghiệp, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch của cả nước và của từng tỉnh.

Năm là, tăng cường tổ chức và cải tiến lưu thông, phân phối, một khâu rất quan trọng để bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa lợi ích của Nhà nước, của tập thể với lợi ích của cá nhân, giữa tích lũy với tiêu dùng, đảm bảo giao lưu giữa nông thôn với thành thị và giữa các vùng trong nước. Trong quá trình cải tạo và phát triển kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, cần coi trọng tăng cường tổ chức và cải tiến quản lý ở tất cả các khâu: thương nghiệp, giá cả, tiền lương, tiền tệ, tín dụng, tài chính nhằm phục vụ tốt việc phân công lao động, phát triển lực lượng sản xuất, cải tạo quan hệ sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

Để cải tiến quản lý kinh tế, phải làm tốt công tác *thông tin kinh tế*, tăng cường kỷ luật báo cáo, thống kê, tổ chức tốt hệ thống thông tin nhạy bén từ dưới lên và từ trên xuống, bảo đảm cho các cấp quản lý kịp thời nắm được các diễn biến trong sản xuất và đời sống để có biện pháp giải quyết chính xác, nhanh chóng.

Một vấn đề rất quan trọng hiện nay là thi hành nghiêm chỉnh *chế độ trách nhiệm cá nhân*. Phải gắn chặt trách nhiệm với quyền lợi, kỷ luật của tổ chức với tinh thần tự giác của từng người thành một cơ chế có hiệu lực buộc mọi người

phải làm tròn trách nhiệm, khuyến khích mọi người lao động nhiều hơn và tốt hơn. Trách nhiệm phải được quy định rõ ràng; đối với mỗi nhiệm vụ, mỗi loại công việc, phải sớm quy định tiêu chuẩn, định mức cụ thể, làm cho ai cũng phải biết mình làm đến đâu về số lượng và chất lượng thì hoàn thành nhiệm vụ. Phải bố trí người có tư cách và năng lực tương xứng với nhiệm vụ; thẩm tra tư cách, năng lực trước khi giao nhiệm vụ, nếu chưa đủ thì phải bồi dưỡng. Quyền lợi bao gồm cả thưởng và phạt, cả vật chất và tinh thần. Thưởng và phạt phải công minh.

Cùng với việc tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức quản lý kinh tế, cần ra sức tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt **tổ chức và quản lý văn hoá**, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu của nhân dân về văn hoá, giáo dục, y tế, v.v., bảo đảm quyền làm chủ tập thể về văn hoá của nhân dân, thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá.

Là công cụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, Nhà nước ta luôn luôn phải coi trọng nhiệm vụ **củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội**, bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, đủ sức đập tan mọi cuộc tiến công của bọn gây chiến, bọn xâm lược và những hành động chống đối của bọn phản cách mạng.

Để bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của Tổ quốc, trong giai đoạn mới của cách mạng, chúng ta phải tích cực xây dựng nền **quốc phòng toàn dân** vững mạnh. Sức mạnh quốc phòng của nhân dân ta là sức mạnh của đường lối chính trị, quân sự của Đảng, là sức mạnh tổng hợp, toàn diện của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ xây dựng và củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chúng ta phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị rộng rãi và được huấn luyện tốt, có quân đội

nhân dân chính quy, hiện đại gồm các quân chủng, binh chủng cần thiết, có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, có lực lượng dân quân tự vệ hùng hậu. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc thì chúng ta phải chú ý đầy đủ hiện đại hoá lực lượng quốc phòng và củng cố khả năng phòng thủ của đất nước. Trong hoàn cảnh một nước nghèo lại vừa ra khỏi một cuộc chiến tranh ác liệt, kéo dài, thì các lực lượng vũ trang, ngoài nghĩa vụ luôn luôn sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, còn phải tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Chỉ có trên cơ sở đẩy mạnh công cuộc xây dựng kinh tế, công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, chúng ta mới phát triển được công nghiệp quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang thật sự chính quy và hiện đại, triển khai việc phòng thủ đất nước một cách toàn diện. Theo tinh thần ấy, chúng ta phải thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự đối với trai tráng và chế độ quân đội làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Đảng đánh giá rất cao chiến công của quân đội trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại vừa qua. Đảng tin chắc rằng quân đội mãi mãi xứng đáng là đội quân đáng tin cậy trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, đồng thời là một đội quân xây dựng tài giỏi, một trường học lớn rèn luyện con người mới đối với các thế hệ thanh niên.

Trong thời gian qua, trên lĩnh vực **an ninh chính trị và trật tự xã hội**, chúng ta đã đạt được những thành tích to lớn chống lại những âm mưu thâm độc của bọn đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ, chống lại những hoạt động phá hoại của các loại gián điệp và phần tử phản cách mạng khác. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, và được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đông đảo, các lực lượng an ninh đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước trao cho. Trong tình hình hiện nay, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội vẫn là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Nhà nước ta, là một trong những công tác rất lớn ở những vùng mới giải phóng. Phải tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành,

đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của bọn phản động. Không ngừng tăng cường lực lượng công an nhân dân vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, có trình độ khoa học, kỹ thuật khá, có các loại trang bị, thiết bị chuyên môn hiện đại. Phải kết hợp lực lượng chuyên trách chính quy với quần chúng nhân dân đông đảo; luôn luôn giáo dục và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng, kiên trì phát động quần chúng tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội. Chúng ta còn phải chú ý cải tiến và phối hợp tốt hoạt động của các ngành công an, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan tư pháp là những tổ chức có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích, trật tự của xã hội mới và quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Để tăng cường hiệu lực của Nhà nước, cần thi hành những biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm Nhà nước ta luôn luôn là *Nhà nước của dân*. Muốn thế, cần nêu cao vị trí của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Trong hệ thống chính quyền Nhà nước ta, Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của cả nước, và các Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước của các địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước, và các Hội đồng nhân dân địa phương quyết định những công việc quan trọng của chính quyền nhà nước ở địa phương. Quốc hội và các Hội đồng nhân dân cử ra các cơ quan chấp hành, ở Trung ương là Hội đồng Chính phủ và ở các cấp là Ủy ban nhân dân. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp giám sát toàn bộ hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước các cấp. Trách nhiệm của Hội đồng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp phải được quy định rõ ràng và thể hiện đầy đủ bằng những thủ tục cụ thể. Phải quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có thể thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các cơ quan

ấy. Phải có chế độ liên hệ thường xuyên giữa cử tri và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do họ bầu ra.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Hội đồng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp là đề ra các chủ trương và biện pháp để thể hiện ngày càng đầy đủ hơn quyền làm chủ tập thể của nhân dân về các mặt: chính trị, kinh tế, văn hoá, và bảo đảm cho quyền làm chủ ấy được tôn trọng và thực hiện đầy đủ.

Tổ chức kiểm tra chặt chẽ và nghiêm túc sự hoạt động của các cơ quan nhà nước là biện pháp rất quan trọng để nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Cơ cấu kiểm tra bao gồm hệ thống tự kiểm tra trong bộ máy nhà nước, sự kiểm tra của Đảng và của các tổ chức quần chúng. Kiểm tra phải thành một cơ chế buộc từng tổ chức, từng cán bộ, từng người dân tuân thủ Hiến pháp và các pháp luật, chế độ, thể lệ, làm tốt từng công việc, từng sản phẩm đúng tiêu chuẩn số lượng và chất lượng đã quy định. Nhân dân sử dụng quyền của mình theo Hiến pháp và pháp luật để đấu tranh với những hành động sai trái trong việc quản lý kinh tế, văn hoá, đời sống, buộc các cơ quan nhà nước thực hiện đúng và tốt quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Tất cả các cơ quan nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, phải trả lời kịp thời và đầy đủ những vấn đề do quần chúng nêu ra. Các cơ quan báo chí cần mở rộng hoạt động điều tra, nghiên cứu, phản ánh ý kiến xây dựng của quần chúng, phê phán chủ nghĩa quan liêu và tệ của quyền.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng phải được xác định bằng Hiến pháp và pháp luật. Sức mạnh và nội dung cơ bản của **pháp chế xã hội chủ nghĩa** chính là quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Cần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép và

quy chế nghiêm chỉnh, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể và bảo đảm quyền lợi của công dân.

Cùng với việc xây dựng Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội sẽ thông qua Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp, và các luật lệ khác về tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Cần xây dựng và ban hành kịp thời một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh, trong đó chú trọng xây dựng sớm luật kinh tế.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân không những được thể hiện bằng quyền lực của Nhà nước, mà còn được thể hiện bằng tinh thần làm việc tận tụy và thái độ phục vụ nhân dân không điều kiện của cán bộ và nhân viên nhà nước. Chúng ta nghiêm khắc lên án thái độ hách dịch, của quyền, vô trách nhiệm, thậm chí nhần tâm trước những khó khăn và đau khổ của nhân dân. Cần có những biện pháp thiết thực ngăn ngừa một số cán bộ và nhân viên nhà nước biến thành lớp người đặc quyền đặc lợi. Mặt khác, quyền làm chủ tập thể của nhân dân phải được thể hiện ở thái độ của mỗi công dân biết chăm lo đến công việc chung của tập thể, của xã hội, luôn luôn làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với Tổ quốc. Pháp luật phải quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, đòi hỏi mọi công dân phải làm tròn nghĩa vụ, phải tuân theo pháp luật. Đối với những người không tự giác thì phải cưỡng chế và bất cứ ai vi phạm pháp luật đều phải xử phạt thích đáng.

Hiệu lực của Nhà nước quy đến cùng do **cán bộ** quyết định. Quy mô ngày càng rộng lớn của những hoạt động của Nhà nước đòi hỏi phải có một đội ngũ đông đảo cán bộ có chất lượng cho từng ngành, từng cấp, từ trung ương đến cơ sở. Cán bộ nhà nước phải có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ giỏi, có sáng kiến, có năng lực tổ chức thực tiễn, đồng thời phải nhiệt tình, tận tụy, hy sinh, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức kỷ luật, liên hệ mật thiết với quần chúng. Tóm lại, phải là những cán bộ cách mạng, chứ không thể là những

công chức bàn giấy. Xây dựng đội ngũ cán bộ ấy là trách nhiệm của cả Đảng và Nhà nước.

Đảng là người lãnh đạo toàn bộ hoạt động xã hội trong điều kiện chuyên chính vô sản. Sự lãnh đạo của Đảng là bảo đảm cao nhất cho chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, cho sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, **bảo đảm tốt sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước** là một điều kiện quyết định để tăng cường Nhà nước, nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Mặt khác, Đảng không thể lãnh đạo xã hội, lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nếu không có Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân thể hiện tập trung ở Nhà nước, được thực hiện chủ yếu thông qua hoạt động của Nhà nước. Phải thường xuyên kiện toàn bộ máy nhà nước, nâng cao không ngừng quyền lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước mới hoàn thành được những nhiệm vụ chính trị do Đảng đề ra, mới thực hiện được sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội. Nâng cao năng lực tổ chức của Đảng trước hết chính là nâng cao năng lực của Đảng trong việc xây dựng, kiện toàn, sử dụng và phát huy Nhà nước như là một công cụ sắc bén nhất để tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước được nâng cao là dấu hiệu quan trọng nhất nói lên trình độ và năng lực tổ chức của Đảng.

Đảng quyết định đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà nước và những vấn đề quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước ở các cấp. Thông qua Nhà nước, đường lối, chính sách của Đảng biến thành quyết định của bản thân quần chúng, thành hành động hằng ngày của quần chúng. Đảng dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng để kiểm tra sự hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Mặt khác, Đảng tôn trọng quyền hạn, pháp luật nhà nước, kịp thời giải quyết những đề nghị của các cơ quan nhà nước về chủ trương, chính sách. Đảng bắt buộc tất cả các tổ chức, các cán bộ, đảng viên của Đảng phải tôn trọng quyền lực của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước hiện nay, phải khắc phục tình trạng lẫn lộn công việc Đảng và công việc Nhà nước, tình trạng tổ chức Đảng ở một số địa phương và cơ sở bao biện công việc của Nhà nước, làm giảm hiệu lực của bộ máy nhà nước và thực tế là hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cũng phải chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đảng trong cơ quan nhà nước, coi tổ chức Đảng chỉ như một cơ quan tuyên truyền, động viên, không có tác dụng lãnh đạo thật sự; chống lối phân công máy móc, tách rời hoạt động của cấp uỷ Đảng với hoạt động của cơ quan nhà nước, thực chất là tách rời việc quyết định chủ trương với việc tổ chức thực hiện.

Thư các đồng chí,

Cách mạng là ngày hội của quần chúng. Công tác cách mạng phải được tiến hành bằng phong trào cách mạng. Trong kháng chiến cứu nước, chúng ta đã đẩy lên những phong trào thi đua đánh Mỹ đầy khí thế phấn khởi, hào hùng. Nhưng về xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta chưa tạo ra được những phong trào thật mạnh mẽ. Mấy năm nay, chúng ta vận động quần chúng ra sức thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng có phong trào thi đua chỉ rầm rộ lúc đầu; có phong trào, công sức của quần chúng bỏ ra nhiều, nhưng hiệu quả mang lại chưa tương xứng. Nguyên

nhân là do sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng chưa tốt, chủ trương, kế hoạch thiếu chặt chẽ, liên tục, những điều kiện vật chất cần thiết không được chuẩn bị đầy đủ và thiếu sự phối hợp giữa các tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng.

Muốn có phong trào cách mạng, vấn đề không phải là tạo ra những hình thức bông bột nhất thời, tách rời quá trình sản xuất và đấu tranh của quần chúng, mà là nắm vững khoa học và nghệ thuật phát động quần chúng, tổ chức, lãnh đạo một cách có kế hoạch, *tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng và liên tục*, biến nó thành những phong trào sôi nổi thường xuyên của quần chúng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cụ thể hằng ngày. Một phong trào quần chúng như vậy đòi hỏi phải có mục tiêu rõ ràng, cụ thể; phải khéo kết hợp các biện pháp chính trị và kinh tế, giáo dục và hành chính, tư tưởng và tổ chức; phải phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, xã hội.

Trong quần chúng bao giờ cũng có số tiên tiến, số trung bình và số lạc hậu. Công tác quần chúng phải nhằm phát huy và không ngừng mở rộng đội ngũ tiên tiến, nâng số trung bình lên tiên tiến, thu hẹp diện những người lạc hậu. Và điều đó chỉ có thể làm được qua phong trào cách mạng của quần chúng. Có phong trào cách mạng mới làm chuyển biến được tư tưởng của quần chúng; và chính qua phong trào, bản thân quần chúng tự đánh giá mình và tự giáo dục mình. Dùng quần chúng giáo dục và động viên quần chúng trong chính ngay hành động cách mạng hằng ngày, đó là phương pháp hiệu quả nhất để vận động phong trào cách mạng.

Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động không những được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, mà còn được thực hiện bằng các *đoàn thể quần chúng*.

Nhiệm vụ chung của các đoàn thể là bảo đảm cho quần chúng tham gia và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội, xây dựng các giai cấp

và tầng lớp xã hội thành những giai cấp và tầng lớp mới, làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng phải ra sức chăm lo xây dựng đội ngũ **giai cấp công nhân** không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong, giai cấp lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải hoàn thiện và thực hiện đầy đủ những quy chế nhà nước, bảo đảm cho công nhân tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn của giai cấp công nhân, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước đối với công nhân. Công đoàn phải làm tốt nhiệm vụ tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra hoạt động của Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp. Công đoàn phải giáo dục ý thức xã hội chủ nghĩa cho công nhân; bồi dưỡng thái độ lao động mới, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, lao động thật thà; rèn luyện tinh thần khắc phục khó khăn.

Công đoàn phải tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phối hợp với thủ trưởng chính quyền lãnh đạo phong trào thi đua. Công đoàn phải cùng với cơ quan nhà nước chăm lo việc học tập cho công nhân về văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, tay nghề, đào tạo từ trong công nhân những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi. Bảo đảm những quyền lợi chính đáng của công nhân, công đoàn phải góp phần đắc lực cùng cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống, phúc lợi tập thể, về điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi... của công nhân, viên chức; đặc biệt chú ý làm tốt việc bảo hộ lao động, đề phòng và chống tai nạn lao động. Ở miền Nam, công đoàn còn có nhiệm vụ bảo đảm vai trò và quyền lợi của công nhân trong các xí nghiệp tư nhân và các xí nghiệp công tư hợp doanh, hướng các xí nghiệp ấy sản xuất và kinh doanh theo đúng đường lối của Đảng, đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Tổ chức công đoàn phải thu hút rộng rãi công nhân, viên chức trong guồng máy Nhà nước, trong các xí nghiệp công, thương nghiệp quốc doanh. Ở miền Nam, các tổ chức công đoàn phải đặc biệt chú ý thu hút đông đảo công nhân công nghiệp. Số lượng công nhân, viên chức càng đông càng đòi hỏi công đoàn phải được xây dựng vững mạnh, gắn chặt với các ngành kinh tế - kỹ thuật, gắn chặt với sản xuất. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo công đoàn phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, am hiểu công tác quản lý kinh tế, đi sát quần chúng công nhân, phần lớn không thoát ly sản xuất.

Nông dân lao động¹ là một giai cấp cơ bản cùng với giai cấp công nhân hợp thành đội quân chủ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác vận động nông dân ở miền Bắc phải tập trung vào việc tiến hành ba cuộc cách mạng, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới và con người mới ở nông thôn. *Hợp tác xã* là tổ chức sản xuất và cũng là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân tập thể, có tác dụng to lớn trong việc đoàn kết, giáo dục, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể của nông dân, xây dựng nông dân thành giai cấp nông dân tập thể. Xây dựng và củng cố hợp tác xã ngày càng vững mạnh, đó là trách nhiệm của các cấp bộ Đảng và Nhà nước, nhất là cấp huyện và xã. Là một hình thức thể hiện quyền làm chủ tập thể của nông dân, đại hội nông dân tập thể các cấp cần được tiến hành đều đặn, đúng kỳ hạn và có chất lượng cao.

Ở nông thôn miền Nam hiện nay, phải thu hút đông đảo nông dân vào *Nông hội*, giáo dục nông dân nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vận động nông dân ra sức phục hồi và phát triển sản xuất theo sự hướng dẫn của Nhà nước, xây dựng lại xóm làng, tăng cường đoàn kết, giúp nhau trong sản xuất và đời sống, đấu tranh xoá bỏ các tàn dư phong kiến, các hình thức bóc lột, đầu cơ trong nông thôn, đưa nông thôn tiến

1. Ở miền Bắc, nông dân lao động đã trở thành giai cấp nông dân tập thể.

nhANH và tiến vững chắc vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trí thức giữ vai trò ngày càng quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chẳng những phải củng cố khối liên minh công nông mà còn phải đoàn kết công nông với trí thức, trong đó tuyệt đại bộ phận xuất thân từ công nông, là con em công nông được chế độ mới đào tạo thành trí thức. Công nhân, nông dân lao động, trí thức xã hội chủ nghĩa đều là những người chủ tập thể của xã hội, gắn bó chặt chẽ với nhau trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Đảng và Nhà nước ta phải đẩy mạnh việc đào tạo một đội ngũ đông đảo trí thức có tài năng trên tất cả các ngành hoạt động xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, có quyết tâm và nghị lực lớn, dám chinh phục những đỉnh cao của văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đủ sức vận dụng một cách sáng tạo những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại để giải quyết những vấn đề cụ thể của đất nước. Các cơ quan đảng, nhà nước và các đoàn thể nhân dân cần coi trọng việc giáo dục chính trị cho trí thức, bố trí, sử dụng anh chị em một cách hợp lý, tạo những điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi, trước hết là các phương tiện làm việc, phương tiện nghiên cứu, để anh chị em có thể nhanh chóng phát triển tài năng, phục vụ tốt nhất cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cần sử dụng tốt những cán bộ khoa học, kỹ thuật đã làm việc dưới chế cũ ở miền Nam, giúp anh chị em chóng trở thành những người trí thức xã hội chủ nghĩa. Về phần anh chị em trí thức, cần khắc phục những nhược điểm như chủ quan, tự mãn, xa rời quần chúng, xa rời sản xuất, đánh giá không đúng mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, v.v..

Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay **thanh niên, thiếu niên và nhi đồng**. Trong suốt nửa thế kỷ qua, kể từ Thanh niên cách mạng đồng chí Hội cho đến Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, dưới sự

lãnh đạo của những người cộng sản, các thế hệ thanh niên Việt Nam luôn luôn là lực lượng xung kích trong các cao trào đấu tranh cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại, trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ngày nay. Được rèn luyện trong lò lửa cách mạng, nhiều thế hệ thanh niên mới đã và đang hình thành. Đó là những lớp người có lý tưởng cách mạng, có hiểu biết chính trị, có kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật, dũng cảm và sáng tạo trong chiến đấu cũng như trong sản xuất. Cần phát huy những truyền thống tốt đẹp của thanh niên, bồi dưỡng và đào tạo thanh niên thành những con người mới xã hội chủ nghĩa kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, bảo đảm đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta đến thắng lợi hoàn toàn. "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"¹, là một nhiệm vụ chính trị quan trọng lâu dài của toàn Đảng. Đó cũng là trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của đoàn thanh niên.

Đoàn thanh niên phải được xây dựng và củng cố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, để xứng đáng là tổ chức thanh niên cộng sản, là trường học cộng sản chủ nghĩa đối với tuổi trẻ, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị đáng tin cậy của Đảng. Đoàn phải giáo dục, rèn luyện thanh niên một cách toàn diện, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong ba cuộc cách mạng, trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn có trách nhiệm bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng, cung cấp cán bộ tốt cho Đảng và Nhà nước.

Tăng cường giáo dục thanh niên về thế giới quan Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, về truyền thống cách mạng của dân tộc và của Đảng, về đạo đức mới và nếp sống mới. Bồi dưỡng cho thanh niên có tinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 510.

thần làm chủ tập thể, có lý tưởng cao đẹp, có khí phách anh hùng, "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", "Đâu Tổ quốc cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên".

Tổ chức tốt cho thanh niên học văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghề nghiệp. Thu hút ngày càng nhiều thanh niên vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý để bồi dưỡng, đào tạo được nhiều cán bộ trẻ. Phải quan tâm đến quyền lợi của thanh niên, chăm lo sức khỏe, điều kiện lao động, học tập và giải trí. Hướng dẫn thanh niên giải quyết đúng các vấn đề về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình, đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục ảnh hưởng của lối sống tư sản, của văn hoá tư sản, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, có tổ chức, có kỷ luật.

Đoàn cần cải tiến phương pháp hoạt động cho phù hợp với đặc điểm của tuổi trẻ. Phải có những hình thức tổ chức rộng rãi để thu hút đông đảo thanh niên ngoài Đoàn vào các hoạt động xã hội, vào những hành động cách mạng thiết thực, và qua đó mà giáo dục, rèn luyện họ.

Đoàn thanh niên có trách nhiệm phụ trách *Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh* và *Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh*. Cần giáo dục thiếu niên, nhi đồng theo năm điều Bác Hồ dạy, xây dựng ý thức làm chủ tập thể, ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu; khắc phục những quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu. Nhà nước cần có kế hoạch sản xuất và cung cấp những phương tiện tốt cho nhu cầu hoạt động, luyện tập của thiếu niên và nhi đồng.

Thắng lợi của cách mạng đã đưa người **phụ nữ Việt Nam** lên địa vị làm chủ tập thể trong xã hội, có quyền bình đẳng với nam giới về mọi mặt, có những bước tiến nhảy vọt trong đời sống vật chất và tinh thần, có vai trò to lớn trong chiến đấu cũng như trong sản xuất, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta rất tự hào về người phụ nữ Việt Nam: "anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang", những người mẹ đã sinh ra và nuôi dưỡng lớp lớp

thế hệ anh hùng Việt Nam. Nhưng chúng ta còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa để thực hiện triệt để nhiệm vụ giải phóng phụ nữ, bảo đảm cho phụ nữ cùng với toàn dân thực hiện quyền làm chủ tập thể đầy đủ nhất. Xã hội ta, Nhà nước ta có trách nhiệm lớn trong vấn đề này. Nội dung chủ yếu của công tác vận động phụ nữ ngày nay là phát động mạnh mẽ phong trào phụ nữ thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới khẩu hiệu: "giỏi việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng", phát huy lực lượng và khả năng của phụ nữ trong mọi hoạt động xã hội, trong việc quản lý kinh tế, văn hoá, quản lý nhà nước, xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng gia đình văn hoá mới.

Phải kiên quyết đấu tranh xoá bỏ những quan điểm lạc hậu, bảo thủ về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, những tàn dư tư tưởng phong kiến trọng nam khinh nữ còn sót lại trong nhân dân, cả trong một số cán bộ đảng viên. Ra sức bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, trình độ nghề nghiệp của phụ nữ, tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, đưa phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý, cải thiện điều kiện lao động và công tác để giữ gìn sức khỏe cho chị em.

Đảng và Nhà nước phải có chính sách và biện pháp cụ thể bảo đảm cho phụ nữ làm tròn *chức trách người mẹ*, một chức trách cao quý nhất, đẹp đẽ nhất trong đời sống cộng đồng. Phải tích cực giải quyết những khó khăn về đời sống của phụ nữ, từ việc ăn, ở, sinh đẻ, nuôi con, chữa bệnh, học hành đến điều kiện lao động, công tác và nghỉ ngơi, giúp chị em giảm nhẹ công việc chợ búa, bếp núc. Phải đặc biệt chăm lo đời sống và sức khỏe của phụ nữ ở những vùng bị tàn phá nhiều trong chiến tranh, những vùng bị Mỹ - ngụy chiếm đóng lâu ngày. Đó là những công việc quan trọng và cấp bách hiện nay để thiết thực giải phóng phụ nữ, đào tạo người phụ nữ mới, phát huy nghị lực và tài năng của phụ nữ, động viên, thúc đẩy phong trào phụ nữ nước ta tiến lên những bước mới.

Hội liên hiệp phụ nữ cần giáo dục các tầng lớp phụ nữ, làm cho chị em hiểu rõ mối quan hệ khăng khít giữa giải phóng phụ nữ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thấy rõ trách nhiệm của người phụ nữ đối với Tổ quốc, xã hội và gia đình, nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần phấn đấu vươn lên của chị em trên mọi mặt công tác. Việc động viên phong trào phụ nữ, giải quyết những khó khăn và các vấn đề về quyền lợi của chị em phải do các cơ quan nhà nước phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhân dân, mà nòng cốt là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, để cùng làm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phải có những biện pháp về nhiều mặt và những hình thức vận động thích hợp với phụ nữ ở các lứa tuổi, các ngành nghề, các khu vực cư trú và hoạt động khác nhau.

Chính sách của Đảng về vấn đề **tôn giáo** từ trước đến nay là tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, tôn trọng quyền theo đạo hoặc không theo đạo của mọi công dân, đối xử bình đẳng về mặt pháp luật với các tôn giáo, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước, chống những hoạt động lợi dụng tôn giáo để làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng và Nhà nước ta luôn luôn chú ý đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào không có đạo cũng như có đạo, ra sức phát triển y tế, giáo dục, nhất là ở những vùng mới giải phóng ở miền Nam, không ngừng giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, làm tốt công tác phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kiên quyết đập tan những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của bọn đế quốc và bọn phản động núp trong tôn giáo.

Nhân dân ta, dân tộc ta có truyền thống đoàn kết rất đáng tự hào. Từ khi có Đảng, truyền thống ấy ngày càng phát huy mạnh mẽ trong **Mặt trận dân tộc thống nhất**.

Trong thời gian qua, *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* đã làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là động viên và tập hợp các tầng lớp nhân dân, các dân tộc anh em, các lực lượng cách mạng, yêu nước và tiến bộ ở cả hai miền dưới ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc để xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chiến đấu cứu nước, hoàn thành giải phóng miền Nam, tạo nên một sức mạnh vĩ đại để đánh thắng quân thù. Đại đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cách mạng càng tiến lên thì khối đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất càng được củng cố. Ngày nay, khi cả nước hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa thì tính chất, nhiệm vụ, thành phần, nội dung hoạt động của Mặt trận có những thay đổi quan trọng. Vừa qua, Hội nghị hiệp thương giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam đã quyết định sẽ triệu tập Đại hội thành lập Mặt trận dân tộc duy nhất trong cả nước. Mặt trận bao gồm nhiều chính đảng, đoàn thể, giai cấp, tầng lớp khác nhau, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Tính chất của nó là Mặt trận yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, và mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa trở thành lý tưởng chung của mọi thành viên trong Mặt trận. Nhiệm vụ của Mặt trận là củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em trong nước, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, động viên toàn dân thi đua thực hiện thắng lợi

ba cuộc cách mạng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Mặt trận là hình thức tổ chức nhằm thực hiện sự thống nhất hành động giữa các đoàn thể thành viên, làm việc theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, hợp tác, tương trợ. Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo việc thống nhất và phối hợp hành động giữa các đoàn thể trong Mặt trận, để thực hiện Cương lĩnh của Mặt trận và nhiệm vụ riêng của từng đoàn thể, động viên, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của quần chúng.

Trong những năm qua, bà con **Việt kiều** luôn luôn hướng về Tổ quốc thân yêu, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trong giai đoạn mới, chắc chắn kiều bào sẽ góp sức cùng đồng bào trong nước khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật, cống hiến nhiều hơn nữa vào công cuộc xây dựng lại nước nhà.

Giải quyết đúng đắn **vấn đề dân tộc** là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong những năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng bào *các dân tộc ít người* đã có những cống hiến vẻ vang vào sự nghiệp cách mạng chung. Những thành tích to lớn trong sản xuất và chiến đấu, sự tiến bộ về mọi mặt của các dân tộc ít người, tình đoàn kết ngày càng củng cố giữa các dân tộc là kết quả rực rỡ của chính sách dân tộc của Đảng. Nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta hiện nay là ra sức tăng cường khối đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các dân tộc trong cả nước, phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các dân tộc ít người trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính sách dân tộc của Đảng là thực hiện triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc, tạo những điều kiện cần thiết để xoá bỏ tận gốc sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hoá giữa dân tộc ít người và dân tộc đông người, đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp, làm cho tất

cả các dân tộc đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đều phát triển về mọi mặt, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ, cùng làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, vấn đề mấu chốt là đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, ra sức phát triển kinh tế và văn hoá ở các vùng dân tộc, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng các vùng kinh tế mới, các khu công nghiệp, mở mang giao thông vận tải và thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hoá, giáo dục, nghệ thuật, khoa học, y tế, thể dục thể thao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, v.v., nhanh chóng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc ít người, đặc biệt chú trọng vùng cao và vùng biên giới. Đảng và Nhà nước cần có những chủ trương, chính sách cụ thể khuyến khích, thúc đẩy các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội ở các vùng dân tộc; có chế độ đãi ngộ thích đáng cho những cán bộ và công nhân công tác ở những khu vực có nhiều khó khăn; tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người trong tất cả các lĩnh vực công tác của Đảng, Nhà nước và đoàn thể, trước hết chú trọng cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý kinh tế.

Phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, đông người cũng như ít người, hiểu rõ rằng cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc của tất cả các dân tộc gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; tất cả các dân tộc đều có khả năng, có nghĩa vụ đem hết sức mình đóng góp vào sự nghiệp vẻ vang ấy. Trong Đảng cũng như trong nhân dân, phải tiếp tục phê phán, khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tâm lý kỳ thị dân tộc còn rơi rớt lại, những khuynh hướng biệt phái, chia rẽ dân tộc, trái với chính sách dân tộc của Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở, các cấp uỷ Đảng, các cơ quan chính quyền và đoàn thể phải thấu suốt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của

Đảng. Phải hiểu thấu đáo điều kiện sinh hoạt, tâm lý, tình cảm các dân tộc; tôn trọng phong tục, tập quán, giữ gìn và phát huy những truyền thống văn hoá tiến bộ của các dân tộc ít người. Tích cực lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào các dân tộc xây dựng nếp sống văn minh, khoa học, sửa đổi và bỏ dần những phong tục, tập quán lạc hậu, có hại đến sự nghiệp phát triển kinh tế mới, văn hoá mới và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở các vùng dân tộc. Đối với những phong tục, tập quán lạc hậu, trái khoa học, mang tính chất mê tín, dị đoan, đương nhiên cần phải sửa đổi, nhưng phải tiến hành dần bằng cách tuyên truyền, thuyết phục quần chúng, kiên nhẫn chờ đợi quần chúng, tuyệt đối không dùng biện pháp mệnh lệnh, thô bạo.

VI

Tình hình thế giới, nhiệm vụ quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng ta

Thư các đồng chí,

Từ khi chủ nghĩa Mác ra đời, lịch sử thế giới đã chứng kiến biết bao đổi thay to lớn.

Dưới sự lãnh đạo thiên tài của Lênin, Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười thắng lợi là bước nhảy vọt vĩ đại đầu tiên mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Thắng lợi oanh liệt của Liên Xô và các lực lượng cách mạng khác trong Chiến tranh thế giới thứ hai làm sụp đổ một mảng lớn hệ thống đế quốc chủ nghĩa, đánh dấu một thời kỳ phát triển vĩ đại mới của cách mạng thế giới. Một loạt nước dân chủ nhân dân đã ra đời. Thắng lợi to lớn của cách mạng Trung Quốc làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cách mạng. *Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành một hệ thống thế giới.* Ba mươi năm qua, các nước xã hội chủ nghĩa đã lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt. Liên Xô đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, đã trở thành một cường quốc về công nghiệp và quốc phòng, dẫn đầu thế giới về nhiều ngành khoa học, kỹ thuật và sản phẩm công nghiệp quan trọng. Trung Quốc đang tiến nhanh trên con đường xây dựng thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa có công nghiệp, nông nghiệp và quốc phòng hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến. Tất cả các nước xã hội chủ nghĩa khác đều tiến rất nhanh; nhiều nước đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển. Tổng sản lượng công nghiệp của các nước xã hội chủ nghĩa đã chiếm hơn 40% sản lượng công nghiệp của thế giới. Lực lượng quốc phòng của các nước xã hội chủ nghĩa hùng hậu hơn bao giờ hết và ngày càng được tăng cường.

Ngày nay, với những thành tựu to lớn về mọi mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã có một sức mạnh tổng hợp vượt quá lực lượng của chủ nghĩa đế quốc. Ưu thế ấy cứ theo thời gian mà tăng lên một cách chắc chắn, không gì ngăn cản được. Sự lớn mạnh nhanh chóng và liên tục của các nước xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ tính ưu việt của chế độ mới do giai cấp công nhân và đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Trong chế độ đó, nền kinh tế kế hoạch hoá lấy việc thoả mãn nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân làm mục đích, cho phép khai thác tốt mọi năng lực sản xuất và tài nguyên của đất nước để phát triển nền sản xuất xã hội với nhịp độ nhanh, không có khủng hoảng, thất nghiệp, tạo ra một đời sống tốt đẹp và có bảo đảm cho mọi người trong xã hội. Cuộc sống ngày càng chứng tỏ sức mạnh của chủ nghĩa xã hội là vô địch và **hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người**. Đó là thành trì kiên cố của cách mạng vô sản thế giới, là chỗ dựa vững chắc cho phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Bảo tấp cách mạng của **phong trào giải phóng dân tộc** làm rung chuyển ba châu á, Phi, Mỹ latin, lôi cuốn hai nghìn triệu người ở hầu khắp các nước vốn là thuộc địa và nửa thuộc địa, là sự kiện lớn thứ hai của thời đại chúng ta sau sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới về cơ bản đã bị đập tan. Một loạt quốc gia được độc lập ở nhiều mức độ khác nhau lần lượt bước lên vũ đài chính trị quốc tế, tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đứng đầu là đế quốc Mỹ, nhằm củng cố độc lập về chính trị, giành lại quyền làm chủ những tài nguyên thiên nhiên bị chúng bòn rút, để xây dựng, phát triển nền kinh tế quốc dân độc lập và tự chủ. Đặc điểm của phong trào độc lập dân tộc ngày nay là có xu thế ngày càng gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thời đại mới chẳng những tạo ra cho nhân dân các nước bị áp bức trước đây một sức mạnh chưa từng có trong cuộc đấu tranh

giành độc lập, tự do, mà còn mở ra cho các nước này một khả năng mới, khả năng quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ tình trạng kinh tế chậm phát triển. Phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc, vì thế, đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển với quy mô rộng lớn và tính tổ chức cao, với nội dung phong phú và hình thức linh hoạt chưa từng thấy. Những đợt bãi công liên tiếp bao gồm hàng triệu người kéo dài hàng tuần, hàng tháng, những cuộc xuống đường rộng lớn biểu dương lực lượng, những cuộc vận động đưa đại biểu của mình vào nghị viện và các cơ quan dân cử khác của bộ máy nhà nước tư sản, sự phối hợp hành động giữa các tổ chức công đoàn và các lực lượng dân chủ được đẩy mạnh, v.v. tất cả những điều đó làm nổi bật tính chiến đấu, thế tiến công và năng lực cách mạng tiềm tàng vô cùng to lớn của giai cấp công nhân. Dưới khẩu hiệu thống nhất hành động đấu tranh cho các quyền dân tộc, dân chủ, dân sinh, giai cấp công nhân và các lực lượng dân chủ khác đã kết hợp chặt chẽ mọi hình thức và biện pháp đấu tranh, trực tiếp giáng những đòn nặng nề vào chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước. Ở một số nước, các Đảng Cộng sản giữ vị trí quan trọng trong đời sống chính trị của đất nước, đã giành được những thắng lợi to lớn và đang giương cao ngọn cờ dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, thực hiện liên minh rộng rãi chống bọn tư bản lũng đoạn nhà nước trong nước và quốc tế, nhằm giành thắng lợi từng bước để đưa cách mạng tiến lên. Giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đang gánh vác nhiệm vụ vẻ vang trước lịch sử là đánh bại chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước ngay tại dinh lũy cuối cùng của nó, loại trừ vĩnh viễn chủ nghĩa tư bản ra khỏi đời sống xã hội.

Ba dòng thác ấy hợp thành cao trào cách mạng vĩ đại và đang ở thế tiến công, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc.

Để đối phó với phong trào cách mạng thế giới và cứu vãn chế độ tư bản đang trong cơn hấp hối, chủ nghĩa tư bản chuyển sang chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước với nhịp độ hết sức khẩn trương. Đồng thời, chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, tìm mọi cách phản kích phong trào cách mạng hòng giành lại những vị trí đã mất, dè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Chúng ráo riết tăng cường quân sự, chạy đua vũ trang, phục hồi chủ nghĩa quân phiệt, lập hàng loạt căn cứ quân sự và các khối liên minh quân sự xâm lược, đẩy mạnh "chiến tranh lạnh" ở khắp nơi, hòng bao vây, uy hiếp, phá hoại và chia rẽ các nước xã hội chủ nghĩa. Đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc cũ, bọn đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, thi hành chủ nghĩa thực dân mới bằng nhiều thủ đoạn vừa thô bạo, vừa tinh vi. Chúng âm mưu kìm giữ các nước mới trỗi dậy trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản hòng chống lại ảnh hưởng to lớn của chủ nghĩa xã hội. Đó là chính sách của bọn đế quốc nhằm giành giật thị trường, nguồn nguyên liệu, nhiên liệu và khu vực đầu tư, đồng thời là một chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện âm mưu làm bá chủ thế giới.

ở Việt Nam, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã tỏ ra hết sức tàn bạo và xảo quyệt. Đế quốc Mỹ mưu toan đẩy lùi cách mạng Việt Nam hòng đảo ngược cục diện chung của thế giới. Nhưng sau hai mươi năm dính líu vào Việt Nam - trong đó gần mười năm quân viễn chinh Mỹ trực tiếp tham chiến - đế quốc Mỹ đã bị đánh cho tơi tả, phải chấp nhận thất bại và rút quân về nước. Chiến lược "phản ứng linh hoạt" của Mỹ đã bị phá sản hoàn toàn. Các khối liên minh quân sự do Mỹ dựng lên cái thì tan rã, cái thì lục đục. Địa vị quốc tế của Mỹ giảm sút hơn bao giờ hết.

Sau khi mất độc quyền về vũ khí hạt nhân, việc Mỹ thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam là một điều có ý nghĩa

rất quan trọng. Thất bại đó đánh dấu một bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ. Từ chỗ là cường quốc đế quốc chủ nghĩa số một, Mỹ đã suy yếu nhiều về quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính, kéo cả thế giới tư bản chủ nghĩa lún sâu vào một thời kỳ tổng khủng hoảng toàn diện và không phương cứu chữa.

Ba mươi năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cục diện thế giới đã thay đổi nhanh chóng. Trong khi hệ thống tư bản chủ nghĩa quần quai trong tổng khủng hoảng, thì các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình lớn mạnh hẳn lên, và sau thắng lợi của cách mạng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, đã xuất hiện một biến đổi mới trong lực lượng so sánh có lợi cho cách mạng, một bước phát triển mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Xu thế phát triển của lịch sử rõ ràng là không thể đảo ngược. Tình hình cách mạng thế giới ngày nay thuận lợi hơn bao giờ hết, và đang đứng trước những triển vọng vô cùng tốt đẹp.

Cuộc sống ngày càng khẳng định tính hiện thực của khả năng ngăn ngừa chiến tranh thế giới, giữ gìn **hoà bình** lâu dài cho các dân tộc, của chính sách cùng tồn tại hoà bình giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau. Thực tiễn cách mạng cũng chứng minh rằng hoà bình không phải chỉ là kết quả của phong trào dân chủ chống chiến tranh, mà chủ yếu là kết quả của phong trào đấu tranh cách mạng của tất cả các lực lượng chống đế quốc, của chiến lược tiến công đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, phá tan từng chính sách chiến tranh, làm thất bại bất cứ loại chiến tranh nào do đế quốc gây ra, tiến tới làm thất bại toàn bộ chính sách gây chiến của chúng. Tất nhiên, bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc không thay đổi. Đế quốc Mỹ không từ bỏ chính sách vũ lực, không giảm bớt mà đang đẩy mạnh chạy đua vũ trang. Tình hình đó đòi hỏi các lực lượng cách mạng phải luôn luôn cảnh giác, kiên trì cuộc đấu tranh

vì hoà bình, nhằm làm thất bại mọi âm mưu đen tối của bọn hiếu chiến.

Đấu tranh vì hoà bình là một nhiệm vụ chiến lược gắn liền chặt chẽ với các nhiệm vụ đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. **Độc lập dân tộc** là mục tiêu đầu tiên của nhân dân nhiều nước. Ngày nào còn chủ nghĩa đế quốc thì ngày đó vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết và sự bình đẳng giữa các dân tộc vẫn là những vấn đề hàng đầu trong chương trình hành động của các lực lượng cách mạng thế giới. Nhất là ngày nay, bằng chính sách thực dân mới và chiến lược toàn cầu phản cách mạng, đế quốc Mỹ vẫn ra sức duy trì những thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng trên thế giới, can thiệp ở nơi này, lật đổ ở nơi kia, xâm phạm chủ quyền các nước mới giải phóng và cả các nước "đồng minh" của Mỹ, đồng thời không ngừng tìm cách phá hoại các nước xã hội chủ nghĩa, thì độc lập dân tộc là một khẩu hiệu cách mạng, đáp ứng đúng yêu cầu bức thiết của nhân dân các nước trên thế giới.

Dân chủ là một yêu cầu rất quan trọng gắn liền với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong các nước đang đấu tranh để vứt bỏ xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, dân chủ là một nội dung cơ bản để động viên đông đảo quần chúng đứng lên chống đế quốc và bọn tay sai, vì thế dân chủ trước hết phải là dân chủ cho nhân dân lao động, lực lượng chủ yếu đấu tranh giành độc lập dân tộc. Trong các nước tư bản, đế quốc thì dân chủ là một khẩu hiệu cách mạng, là ngọn cờ tập hợp những lực lượng đông đảo trong nhân dân chung quanh giai cấp công nhân để đấu tranh, nhằm đánh lùi từng bước chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, giành thắng lợi bộ phận, tạo ra những tiền đề để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

Trong điều kiện lịch sử hiện nay, khi chủ nghĩa tư bản đã đi sâu vào giai đoạn tột cùng của nó, trở thành vật chướng ngại, lực lượng phản động trên con đường tiến lên của xã hội loài

người, thì **chủ nghĩa xã hội** xuất hiện như là mục tiêu đấu tranh trực tiếp của tất cả các nước. Chưa bao giờ cách mạng xã hội chủ nghĩa lại có khả năng phát triển mạnh mẽ như ngày nay. Mọi phong trào độc lập dân tộc, dân chủ chân chính đều gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đều hướng tới chủ nghĩa xã hội. Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội là con đường bảo đảm cho các dân tộc có độc lập thật sự và tránh khỏi rơi vào ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới. Đó cũng là con đường bảo đảm một nền dân chủ thật sự, dân chủ cho số đông người trong xã hội, vượt xa giới hạn của nền dân chủ tư sản đã lỗi thời.

Cuộc cách mạng mới về khoa học - kỹ thuật trên thế giới hiện nay mở ra những khả năng to lớn cho các nước xã hội chủ nghĩa tiến lên chiếm lĩnh những đỉnh cao mới trên con đường chinh phục thiên nhiên, nhằm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời tạo điều kiện cho các nước chậm phát triển, trên cơ sở độc lập về chính trị, có thể sử dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại để nhanh chóng xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, vượt qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội.

Sức mạnh của thời đại chúng ta là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng, những lực lượng đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của lịch sử phát triển của xã hội loài người, những lực lượng đang thúc đẩy sự quá độ của thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Dựa vào lực lượng của ba dòng thác cách mạng, tiếp tục vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước nhất định sẽ đưa cao trào cách mạng hiện nay phát triển lên một bước mới, đánh lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, tiếp tục đẩy bánh xe lịch sử không ngừng tiến lên, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh thực hiện những mục tiêu cao cả của thời đại chúng ta.

Con đường tất thắng của cách mạng mỗi nước là phải biết kết hợp lực lượng của bản thân mình với sức mạnh của thời đại và thế tiến công của các lực lượng cách mạng thế giới, để đề ra chiến lược, sách lược và phương pháp đấu tranh thích hợp với lực lượng so sánh và hoàn cảnh cụ thể ở nước mình. Song cuộc đấu tranh cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải xây dựng và phát triển mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, một mặt trận hết sức rộng lớn, chia mũi nhọn đấu tranh vào tên đế quốc đầu sỏ là Mỹ. Trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới, *việc khôi phục và củng cố đoàn kết trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng*. Sứ mệnh cao cả của những người cộng sản là phấn đấu thực hiện sự đoàn kết đó nhằm thúc đẩy lịch sử tiến lên.

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với sự ủng hộ chí tình và sự giúp đỡ to lớn của anh em bầu bạn khắp năm châu. Một lần nữa, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đối với hai nước Lào và Campuchia anh em, đối với các Đảng Cộng sản và công nhân và đối với nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới về sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu đó. Thắng lợi của nhân dân ta góp

phần xứng đáng vào thắng lợi chung và sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng thế giới. Nó cũng tạo ra những thuận lợi mới cho Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình.

Trong giai đoạn mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hoá, khoa học, kỹ thuật, củng cố quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời tiếp tục kẻ vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tất cả các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Chính sách đối ngoại của chúng ta là:

Ra sức củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần cùng các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khôi phục và củng cố đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác - Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em, trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn

trọng lợi ích chính đáng của nhau, làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước.

Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Đông Nam châu á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và trung lập thật sự, không có can thiệp quân sự và quân đội của đế quốc trên đất nước mình; sẵn sàng thiết lập và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực này trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại trong hoà bình.

Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu á, châu Phi, châu Mỹ latin chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác, giúp nhau về mọi mặt giữa nước ta với các nước đang phát triển; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của phong trào các nước không liên kết chống chính sách xâm lược và lũng đoạn của chủ nghĩa đế quốc, nhằm bảo vệ độc lập, tự do, giành lại quyền làm chủ vĩnh viễn tài nguyên thiên nhiên của mình và thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc.

Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang ra sức xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi, chia mũi nhọn đấu tranh vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước và nước ngoài, giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.

Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, góp phần tích cực vào sự nghiệp giữ gìn và củng cố hoà bình trên thế giới.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta không ngừng giáo dục đảng viên và nhân dân ta thấm nhuần những tình cảm cách mạng trong sáng của Hồ Chủ tịch, tiếp tục giữ vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, giữ vững độc lập tự chủ, ra sức làm tròn nhiệm vụ đối với dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước.

VII

Nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng

Thư các đồng chí,

Lịch sử nước ta trong nửa thế kỷ nay là thời kỳ của những cao trào cách mạng nối tiếp nhau, của những cuộc khởi nghĩa, những cuộc chiến tranh cách mạng, của những quá trình cải tạo và xây dựng trong hoàn cảnh vừa có chiến tranh, vừa có hoà bình. Vài chục năm lại đây, Việt Nam là một trong những tiêu điểm của sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại chúng ta.

Đảng ta đứng ở trung tâm các sự kiện vĩ đại ấy, và cũng chính trong lò lửa các sự kiện ấy mà Đảng ngày càng được tôi luyện và không ngừng lớn lên. Đảng đã lãnh đạo ba cao trào cách mạng¹ dẫn tới Cách mạng Tháng Tám thành công; đã tổ chức thắng lợi hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc; đã cùng một lúc điều khiển hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; đã lãnh đạo nhân dân ta vừa làm nhiệm vụ dân tộc, vừa làm nghĩa vụ quốc tế. Những kẻ thù mà cách mạng phải đương đầu và đã chiến thắng gồm đủ loại: trong nước và ngoài nước, phong kiến và đế quốc, thực dân cũ và thực dân mới, những thế lực phản động quốc tế lớn mạnh nhất, kể cả tên đế quốc đầu sỏ. Cách mạng đã phải đối phó và đập tan đủ loại chiến lược, chiến thuật nham hiểm về chính trị, quân sự và tư tưởng của kẻ thù.

Đảng ta sở dĩ lãnh đạo được nhân dân làm nên những sự nghiệp vĩ đại ấy, trước hết là nhờ nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng nắm chủ nghĩa Mác - Lênin không phải trên câu chữ mà từ trong thực chất *cách mạng và khoa học* vốn là hai đặc tính căn bản kết hợp làm một trong bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng biết quán triệt đặc tính căn bản ấy của chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động chính trị, tư tưởng và tổ chức của mình, trong đường lối cách mạng và phương pháp cách mạng, trong toàn bộ cuộc đấu tranh của Đảng ở tất cả các thời kỳ. Chính điều đó cũng cắt nghĩa vì sao Đảng ta, mặc dù sinh ra và lớn lên ở một nước nông nghiệp lạc hậu, vốn là thuộc địa và nửa phong kiến, giai cấp công nhân còn rất ít ỏi, song trước sau vẫn giữ vững tính chất của một đảng của giai cấp công nhân.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử cách

1. Cao trào 1930-1931, phong trào Mặt trận Dân chủ 1936-1939, phong trào Mặt trận Phản đế và Mặt trận Việt Minh 1940-1945.

mạng Việt Nam từ khi có Đảng, là ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam. Với đường lối cơ bản ấy, Đảng đã giải quyết đúng một loạt vấn đề về chiến lược và sách lược trong cách mạng dân tộc dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lịch sử cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng không những phát triển trên cơ sở đường lối đúng đắn mà còn là một lịch sử phong phú về hình thức và phương pháp đấu tranh. Hoạt động bí mật và hoạt động công khai, đấu tranh hợp pháp và đấu tranh không hợp pháp, đấu tranh quân chúng và hoạt động nghị trường, đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao, khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa, chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, v.v.. Đảng ta đã vận dụng các phương pháp vốn có trong kho tàng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản thế giới một cách sáng tạo, thích hợp với những điều kiện cụ thể của nước ta.

Cách mạng là sáng tạo bởi vì chân lý luôn luôn là cụ thể. Quán triệt tinh thần ấy, Đảng ta bao giờ cũng lấy thực tiễn của cách mạng Việt Nam, lấy hiện thực sinh động của xã hội Việt Nam làm điểm xuất phát trong việc vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính nhờ có đường lối và phương pháp cách mạng được đề ra một cách *độc lập và sáng tạo*, mà cách mạng Việt Nam mới thu được thắng lợi to lớn như ngày nay.

Thư các đồng chí,

Giai đoạn mới của cách mạng đặt Đảng ta trước những trách nhiệm mới hết sức nặng nề là lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, xây dựng trên Tổ quốc ta một xã hội phát triển cao, có cuộc sống tốt đẹp nhất trong lịch sử dân tộc.

Nhiệm vụ trước hết là vạch ra được một cương lĩnh, một chương trình hành động có đủ căn cứ khoa học, phù hợp với tình hình nước ta. Nhiệm vụ này không đơn giản. Đảng ta, hơn hai mươi năm qua, nhất là từ Đại hội lần thứ III đến nay, đã có những cố gắng lớn về mặt này. Ngày nay, khi nước nhà đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, những vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra với tất cả chiều sâu, tầm cỡ rộng lớn và tính cụ thể của nó. Điều đó đòi hỏi Đảng phải có sự nỗ lực đặc biệt trong công tác lý luận. Những nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV này của Đảng thể hiện sự cố gắng đó của toàn Đảng, đem lại những giải đáp căn bản cho các vấn đề đặt ra trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước. Quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội chắc chắn sẽ tiếp tục làm sáng tỏ hơn nữa, cụ thể hoá và phát triển hơn nữa đường lối của Đảng.

Cuộc đấu tranh để thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội đòi hỏi Đảng phải thật vững mạnh. Đảng ta, toàn thể cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trình độ nhận thức ngày càng cao hơn, đặc biệt là về phương pháp lý luận, về các quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mà còn phải có năng lực mới trong lĩnh vực tổ chức thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa, lĩnh vực mà hiện nay Đảng ta còn nhiều nhược điểm.

Đảng phải mạnh trong toàn bộ cơ thể của mình từ các cơ quan đầu não đến các tế bào cơ sở, bảo đảm cho mọi đường lối, chính sách của Đảng thông suốt từ trên xuống dưới, từ trong Đảng đến các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng, đến nhân dân đông đảo.

Trong mười sáu năm qua, công tác xây dựng Đảng đã có những thành tích lớn. Việc Đảng ta giải quyết đúng đắn và sáng tạo những vấn đề về đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về quan hệ quốc tế, là biểu hiện

sự thành công của việc xây dựng Đảng về chính trị. Công tác tư tưởng đã có tác dụng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, sự hiểu biết về lý luận, về đường lối của Đảng, phát huy nhiệt tình cách mạng của cán bộ, đảng viên, khắc phục có hiệu quả những quan điểm sai lầm. Trong công tác tổ chức, chúng ta đã mở rộng hàng ngũ Đảng, phát triển cơ sở Đảng rộng khắp, đào tạo và bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo, điều động và phân bổ trên quy mô lớn lực lượng cán bộ, đảng viên, đáp ứng về cơ bản những nhu cầu cấp bách về tổ chức và cán bộ trong quá trình phát triển của cách mạng nước ta. ở miền Nam, trong chiến đấu ác liệt với quân thù mấy chục năm qua, nhiều cơ sở Đảng bị tổn thất, hàng chục vạn cán bộ, đảng viên bị hy sinh, tù đầy, nhưng cơ sở Đảng vẫn ăn sâu bám chắc trong quần chúng. Từ sau ngày hoàn toàn giải phóng, tổ chức cơ sở Đảng được mở rộng nhanh chóng, các tỉnh uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ cơ sở đã được tăng cường một bước, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất và mau lẹ từ trung ương xuống địa phương. Đường lối đúng của Đảng đã quyết định phương hướng đúng của công tác tư tưởng và tổ chức; ngược lại, những thành công trong lĩnh vực tư tưởng và tổ chức đã bảo đảm cho đường lối được thực hiện thắng lợi. Bên cạnh những thành tích to lớn trên đây, công tác xây dựng Đảng cũng còn khuyết điểm và thiếu sót. Một thiếu sót và nhược điểm lớn là chưa thấu suốt đầy đủ, trong nhận thức và trong thực tiễn, lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo Nhà nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ thiếu sót lớn đó đẻ ra nhiều thiếu sót và khuyết điểm khác. Chủ nghĩa kinh nghiệm về xây dựng Đảng và về phương thức lãnh đạo của Đảng đang gây trở ngại cho việc nâng cao sức chiến đấu của Đảng ở nhiều nơi. Một số hình thức tổ chức, phương pháp công tác không thích hợp nữa, nhưng vẫn chưa được cải tiến. Việc tổ chức thi hành nhiều nghị quyết của Trung ương về xây dựng Đảng, về công tác cán bộ chưa thật kiên quyết và triệt để. Công tác phát triển Đảng có lúc còn lỏng lẻo, kết nạp cả một số người không đủ tiêu chuẩn. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thiếu sắc

bén, không kịp thời; việc nâng cao trình độ lý luận, chính trị và nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên làm chậm; việc tự phê bình và phê bình để ngăn ngừa và đấu tranh chống các mặt tiêu cực chưa được thực hiện đúng mức. Kỷ luật Đảng chưa được chấp hành nghiêm minh, không kịp thời đưa những phần tử thoái hoá và lạc hậu ra khỏi Đảng. Nhiều cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo coi nhẹ công tác xây dựng Đảng. Những khuyết điểm nói trên có phần ảnh hưởng không tốt đến sức chiến đấu của Đảng.

Những kinh nghiệm phong phú tích lũy được qua thực tiễn xây dựng Đảng trong những năm qua cho phép chúng ta nêu lên mấy **phương châm lớn** chỉ đạo công tác xây dựng Đảng sau đây:

Thứ nhất, phải xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ba mặt ấy gắn liền với nhau, quyết định lẫn nhau. Xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ.

Thứ hai, phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành công tác xây dựng Đảng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra công tác và phẩm chất của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, khi đã lãnh đạo chính quyền thì sức mạnh của Đảng nằm trong sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản. Việc xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, vì vậy, phải gắn liền với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước, gắn liền với việc xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng.

Thứ tư, việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của chi bộ và đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ

chức ở từng cấp, từng ngành. Tổ chức mạnh là điều kiện để cho từng người mạnh, từng người mạnh lại là điều kiện để tổ chức mạnh.

Thứ năm, trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng. Một mặt, kết nạp những người thật sự ưu tú, đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất. Cảnh giác đề phòng những phần tử xấu, phản động, xu thời, vụ lợi chui vào Đảng.

Tăng cường các **tổ chức cơ sở của Đảng** là nhiệm vụ quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở là những đơn vị chiến đấu cơ bản, là những tế bào của Đảng, là nơi biến đường lối, chính sách của Đảng thành hành động cách mạng của đảng viên và quần chúng, là nơi rèn luyện đảng viên và cán bộ; là nơi Đảng tiếp xúc hằng ngày với nhân dân, tìm hiểu tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của nhân dân. Chi bộ, đảng bộ cơ sở mạnh hay không mạnh, một việc làm của chi bộ, đảng bộ cơ sở, của đảng viên tốt hay không tốt, đúng hay sai đều tác động trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần và có khi đến cả sinh mệnh chính trị của người dân, đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Ngày nay, tổ chức cơ sở Đảng được xây dựng và hoạt động ăn khớp với các đơn vị cơ sở của tổ chức Nhà nước và của nền kinh tế quốc dân. Trên cơ sở những nguyên tắc chung thống nhất, các tổ chức cơ sở Đảng ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau có thể có những hình thức tổ chức và nội dung, phương pháp lãnh đạo khác nhau, phù hợp với tính chất và phạm vi công tác của từng đơn vị. Đảng bộ cơ sở nói chung có trách nhiệm quyết định các chủ trương và biện pháp công tác quan trọng của đơn vị nhằm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, những nhiệm vụ do cấp trên đề ra. Tiến hành công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm thu hút

toàn thể đảng viên và quần chúng tham gia tích cực vào việc vạch ra và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, kế hoạch công tác của đơn vị; kiểm tra hoạt động của cán bộ, đảng viên trong việc vận dụng, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Toàn bộ hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng phải nhằm mục tiêu thúc đẩy phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của đơn vị, qua những hoạt động thực tiễn ấy mà xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh. Không thể thừa nhận một chi bộ, một đảng bộ cơ sở là tốt nếu ở đó ba cuộc cách mạng làm không tốt, nếu sản xuất không lên, năng suất lao động không tăng, nghĩa vụ đối với Nhà nước không hoàn thành, quyền làm chủ của quần chúng bị xâm phạm, đời sống quần chúng về mọi mặt không được ổn định và nâng cao dần, những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt nội bộ của chi bộ, không được thực hiện tốt, v.v..

Vấn đề mấu chốt hiện nay để tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng là phải ra sức nâng cao trình độ chính trị, lý luận, văn hoá và năng lực công tác thực tiễn của đảng viên, xây dựng tốt đội ngũ cốt cán, đồng thời cải tiến phương thức hoạt động của đảng bộ cơ sở. Đảng bộ cơ sở, trước hết là Ban Chấp hành đảng bộ, phải xác định nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và có kế hoạch thực hiện tốt nhiệm vụ ấy; phải hiểu rõ và giải quyết đúng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; vừa nắm chắc chức năng lãnh đạo chính trị và kiểm tra của Đảng, vừa phát huy quyền lực của các cơ quan chính quyền, tôn trọng chế độ quản lý của Nhà nước, tôn trọng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể.

Cần cải tiến sinh hoạt của các chi bộ và đảng bộ cơ sở. Các cuộc hội nghị chi bộ, đảng bộ phải có nội dung chính trị cụ thể và phong phú; phải thảo luận các vấn đề về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ của địa phương hoặc đơn vị, về kế hoạch tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đó, phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ, đảng viên, kiểm điểm kết quả công tác của chi bộ và của từng đảng viên.

Phấn đấu tạo ra trong các tổ chức Đảng, trong hoạt động hằng ngày cũng như trong các hội nghị Đảng, một không khí sôi nổi, đầy sức chiến đấu, phát huy được trí tuệ tập thể, sáng kiến và ý thức trách nhiệm cao của mọi đảng viên.

Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở, cần coi trọng việc **kiện toàn bộ máy của Đảng ở các cấp**. Các tỉnh, thành là những đơn vị kinh tế và hành chính có quy mô tương đối lớn, có tầm quan trọng chiến lược về nhiều mặt; vì vậy, các tỉnh uỷ, thành uỷ phải mạnh, không những có khả năng vận dụng đúng đắn và sáng tạo đường lối, chính sách của Đảng mà còn có khả năng góp phần với Trung ương xây dựng đường lối, chính sách. Tầm quan trọng của cấp huyện đang ngày càng tăng lên với việc từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Các huyện uỷ phải được tăng cường để đủ sức lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống nhân dân trong huyện.

Ngày nay, cấp uỷ Đảng phải là một tập thể có kinh nghiệm về công tác lãnh đạo chính trị, xây dựng Đảng, vận động quần chúng, có trình độ lý luận và những kiến thức cần thiết về kinh tế, văn hoá, khoa học và kỹ thuật. Sức mạnh của cấp uỷ trước hết là sức mạnh chung của tập thể. Mỗi người trong cấp uỷ phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và năng lực công tác phù hợp với vị trí và nhiệm vụ của mình. Đại hội Đảng các cấp nhất thiết phải được tiến hành đúng kỳ hạn và qua các đại hội, các cấp uỷ Đảng cần được đổi mới, thành phần công nhân phải được chú ý tăng thêm.

Thực hiện triệt để nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong cấp uỷ. Tạo mọi điều kiện cần thiết để mỗi cấp uỷ viên có thể tham gia đầy đủ vào việc bàn bạc, quyết định các chủ trương; định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng người. Phải hết sức tránh biến Ban thường vụ thành một cấp đứng trên cấp uỷ, tránh lối cá nhân độc đoán, chuyên quyền; đồng thời, tránh lối ỷ lại vào tập thể, sợ trách nhiệm, không dám quyết đoán.

Các cấp uỷ cần ra sức khắc phục nhược điểm về mặt lãnh đạo tổ chức, cố gắng sửa đổi nhanh lề lối làm việc; tìm tòi những hình thức và phương pháp công tác mới, khoa học, có hiệu quả, khắc phục lối làm việc thủ công nghiệp. Cấp uỷ Đảng phải biết xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ, dành một phần quan trọng thì giờ và công sức vào công tác điều tra, nghiên cứu, làm thử, xây dựng điển hình, tổng kết kinh nghiệm. Tổ chức chu đáo, thường xuyên và có hệ thống công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách, ngăn ngừa xảy ra sai lầm, ngăn ngừa các vụ vi phạm nguyên tắc. Không kiểm tra coi như không lãnh đạo.

Năng lực lãnh đạo của Đảng, sức chiến đấu của Đảng, phụ thuộc một cách quyết định vào chất lượng đội ngũ **đảng viên**. Sự giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa - phẩm chất hàng đầu của người đảng viên - ngày nay phải được biểu hiện cụ thể, trực tiếp hàng ngày ở vai trò tiên phong của người đảng viên trong ba cuộc cách mạng. Đảng viên phải tiêu biểu cho con người mới, gương mẫu trong lao động, trong công tác và trong lối sống, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, có lập trường kiên định trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; luôn luôn giữ vững ý chí chiến đấu, nâng cao cảnh giác cách mạng đối với kẻ thù giai cấp; đấu tranh không khoan nhượng chống mọi hành vi đi ngược lại lợi ích của chủ nghĩa xã hội. Hoàn toàn không xứng đáng là đảng viên cộng sản nếu chỉ bo bo vun vén cho lợi ích riêng, giữ thái độ tiêu cực, thờ ơ trước các nhiệm vụ xã hội và lợi ích xã hội chủ nghĩa.

Đảng viên chẳng những phải có tinh thần chiến đấu cách mạng cao mà còn phải có tri thức, có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao không ngừng trình độ lý luận Mác - Lênin, sự hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, trình độ văn hoá, khoa học và nghiệp vụ chuyên môn, để bất kỳ hoạt động trong lĩnh vực nào cũng tỏ rõ là người lao động tự giác, có năng suất lao động và hiệu suất công tác cao, đồng thời làm tròn nhiệm vụ người lãnh

đạo. Gần gũi và thương yêu nhân dân, tin tưởng ở nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ tập thể và chăm lo đời sống của nhân dân; biết giải thích cho nhân dân hiểu đường lối, chính sách của Đảng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tự mình làm gương và biết lôi cuốn quần chúng làm theo; tìm tòi, học hỏi những kinh nghiệm của quần chúng trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng, đó là những yêu cầu không thể thiếu được đối với đảng viên. Thói quan liêu, độc đoán chuyên quyền, đặc quyền, đặc lợi là kẻ thù nguy hiểm đối với một đảng lãnh đạo chính quyền.

ý thức tổ chức, kỷ luật là điều đòi hỏi đầu tiên đối với một chiến sĩ cộng sản. Trình độ giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng, lập trường giai cấp của đảng viên phải thể hiện trong thực tiễn bằng sự gắn bó với tổ chức, bằng việc nghiêm chỉnh thực hiện đúng đường lối, chính sách và Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng, gương mẫu tuân theo pháp luật Nhà nước và kỷ luật của các đoàn thể. Một đảng chiến đấu, một đảng hành động cách mạng, đặc biệt là trong điều kiện chuyên chính vô sản, không thể dung túng trong hàng ngũ mình những phần tử vô kỷ luật, tự đặt mình trên tổ chức, ra ngoài tổ chức.

Đảng phải luôn luôn tiếp thụ được sinh lực mới. Lớp lớp công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa, nhất là thanh niên nam, nữ thuộc các giai cấp và tầng lớp ấy, những người lao động hăng hái, dũng cảm, thiết tha yêu Tổ quốc và yêu chủ nghĩa xã hội, có kiến thức chính trị, văn hoá, đã được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng, là nguồn bổ sung dồi dào cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Trong nhiều vùng mới giải phóng ở miền Nam, số lượng đảng viên còn ít, việc mở rộng hàng ngũ Đảng là cần thiết. Song công tác phát triển Đảng cần được chỉ đạo thật chặt chẽ. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện những người ưu tú, giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp những người thật sự giác ngộ lý tưởng của Đảng, hăng say lao động, liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Trước hết phải nhằm vào những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân đại

công nghiệp; đồng thời, lựa chọn những người ưu tú trong nông dân lao động, những cán bộ, chiến sĩ ưu tú trong các lực lượng vũ trang nhân dân. Những người trí thức ưu tú đã được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng cũng cần được chú ý bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng. Tránh khuynh hướng hẹp hòi, nhưng cần tỉnh táo đề phòng những phần tử cơ hội muốn vào Đảng để có chức, có quyền, có thế. Đặc biệt đề phòng những thủ đoạn của bọn phản động, bọn gián điệp tìm cách chui vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên nhất thiết phải theo đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục quy định trong Điều lệ.

Mặt khác, phải kiên quyết và kịp thời loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, những kẻ đã mất hết tinh thần chiến đấu cách mạng, những phần tử chui vào Đảng để mưu đồ lợi ích riêng, những kẻ lợi dụng chức quyền để ức hiếp quần chúng, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, những kẻ chia rẽ, bè phái.

Những đảng viên trình độ giác ngộ chính trị quá kém, không có tác dụng lãnh đạo, sau khi đã được giúp đỡ tích cực mà không thấy tiến bộ, cũng cần đưa ra khỏi Đảng. Mỗi đảng bộ phải có những biện pháp tích cực nhất để bồi dưỡng tinh thần chiến đấu cách mạng, nhanh chóng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá của đảng viên.

Xây dựng **đội ngũ cán bộ** của Đảng và Nhà nước mạnh cả về chất lượng lẫn số lượng, có đủ khả năng hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới là công tác rất quan trọng và rất cấp bách hiện nay. Đảng phải có chính sách cán bộ phù hợp với đòi hỏi của giai đoạn mới; phải cải tiến công tác lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, xây dựng được một đội ngũ cán bộ tiêu biểu cho đường lối chính trị do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, kiên quyết phấn đấu và đủ sức phấn đấu cho sự thực hiện thắng lợi đường lối đó.

Chất lượng người cán bộ là sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành

nhiệm vụ. Không thể tách rời và đối lập yêu cầu về phẩm chất chính trị với yêu cầu về năng lực công tác, vì thiếu một mặt nào cũng là không đủ tiêu chuẩn người cán bộ của Đảng và Nhà nước, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý.

Phẩm chất chính trị vừa là lòng trung thành, tận tụy, đức tính hy sinh, vừa là ý thức nhạy bén và sáng suốt về chính trị, tính chủ động, tích cực và tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ của mình và đối với sự nghiệp cách mạng, lòng tin tưởng vững chắc vào đường lối của Đảng, tinh thần kiên định trong đấu tranh để bảo vệ và thực hiện đường lối đó. Cách mạng càng tiến lên thì càng đòi hỏi người cán bộ phải nâng cao không ngừng trình độ lý luận Mác - Lênin, sự hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức chuyên môn và năng lực tổ chức thực tiễn. Người cán bộ lãnh đạo và quản lý không thể thiếu những hiểu biết cần thiết về sản xuất, về khoa học và kỹ thuật, về tổ chức và quản lý, phải sát quần chúng, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, sát thực tiễn và nhạy bén với thực tiễn, với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, có cách xem xét đúng và giải quyết đúng các vấn đề ấy.

Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng phải tổ chức việc giáo dục lý luận, chính trị, bồi dưỡng và nâng cao nhanh chóng trình độ và năng lực công tác của các loại cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và những cán bộ đã hoạt động nhiều năm mà chưa có điều kiện học tập. Cùng với việc tăng cường hệ thống trường Đảng ở các cấp, cần mở nhiều loại trường, lớp về tổ chức và quản lý kinh tế, về đào tạo các kỹ sư kinh tế; phát triển mạnh các trường bổ túc văn hoá cho cán bộ, tổ chức rộng rãi việc phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật bằng những hình thức thích hợp và có hiệu quả. Đối với mỗi cán bộ, ngày nay việc học tập chính trị, lý luận, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ đã trở thành

một nghĩa vụ cấp bách. Thoả mãn với những kinh nghiệm và kiến thức cũ, không cố gắng vươn lên nắm lấy những tri thức mới thì khó tránh khỏi sai lầm trong công tác và chắc chắn không thể làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn về cán bộ hiện nay và sắp tới, cùng với việc ra sức bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có, cần gấp rút đào tạo, bổ sung hàng loạt cán bộ mới, trẻ, xuất thân từ công nhân, nông dân lao động và trí thức cách mạng. Phải hết sức chú ý tăng thành phần công nhân trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Phải rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ, trong công tác lãnh đạo, quản lý cũng như trong công tác khoa học, kỹ thuật. Mạnh dạn giao việc, cất nhắc những cán bộ mới, trẻ đã được thử thách trong công tác, là một trong những nhiệm vụ và biện pháp quan trọng nhất hiện nay để kiện toàn, đổi mới đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Phải có cách nhìn đúng, sự đánh giá đúng khả năng của lực lượng trẻ, chống thái độ hẹp hòi của một số cán bộ, đảng viên. Mỗi cấp uỷ, mỗi chi bộ, mỗi đảng viên đều có trách nhiệm tìm tòi, phát hiện, lựa chọn đào tạo cán bộ mới nhằm đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và kế tục sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng. Mỗi cán bộ ở cương vị lãnh đạo có trách nhiệm đào tạo cán bộ dự bị, góp phần chuẩn bị người thay thế mình. Đồng thời, Đảng và Nhà nước phải phát huy đến mức cao nhất tài năng và kinh nghiệm lãnh đạo của các cán bộ cũ đã trải qua nhiều thử thách trong cách mạng. Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ của Đảng ta có đại biểu của nhiều thế hệ, từ những cán bộ hoạt động trước Cách mạng Tháng Tám, những cán bộ trưởng thành trong

cuộc kháng chiến chống Pháp, những cán bộ hoạt động và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đến những cán bộ mới được đào tạo trong những năm gần đây. Đó là thuận lợi lớn cho việc kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý, bảo đảm tính liên tục, vững chắc trong sự nghiệp lãnh đạo của Đảng. Chính sách cán bộ của Đảng ta từ trước đến nay và từ nay về sau vẫn là kết hợp kinh nghiệm của người lớn tuổi với sức vươn lên của người trẻ tuổi, phát huy ưu điểm riêng của từng loại cán bộ.

Việc đào tạo, cất nhắc, bổ sung cán bộ đi liền với việc thay đổi, đổi mới từng phần đội ngũ cán bộ. Đảng luôn luôn quan tâm đến sự ổn định công tác của cán bộ, bảo đảm cho mỗi cán bộ yên tâm làm việc, đi sâu vào chuyên môn, tích lũy ngày càng nhiều kinh nghiệm. Nhưng sự ổn định chỉ có ý nghĩa khi người cán bộ được sử dụng đúng chỗ, đúng việc, phát huy được tài năng, phục vụ đắc lực cho cách mạng. Đối với những cán bộ mà phẩm chất chính trị hoặc năng lực công tác không tương xứng với trách nhiệm, không đảm đương nổi công việc, thậm chí còn gây trở ngại cho công tác lãnh đạo và quản lý thì nhất thiết phải sắp xếp lại cho hợp lý. Phải từ yêu cầu công việc mà đặt người chứ không phải vì người mà đặt việc. Công việc đòi hỏi đến đâu thì bố trí người đến đó. Đối với mỗi công việc, phải tìm được người thích hợp nhất. Đặt cán bộ vào đúng chỗ mà người cán bộ có thể phát huy được tối đa tài năng và sức sáng tạo của mình để cống hiến được nhiều nhất cho cách mạng, đó là một trong những yêu cầu chính của công tác cán bộ.

Công tác cán bộ phải được tiến hành dưới sự chỉ đạo tập trung của Đảng. Các cấp uỷ Đảng cần trực tiếp xem xét và tập thể quyết định việc lựa chọn, đánh giá, cất nhắc, thay đổi những cán bộ giữ chức vụ quan trọng trong bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân. Cần kiện toàn bộ máy giúp việc cấp uỷ và cơ quan lãnh đạo chính quyền về công tác

cán bộ; nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu chính sách và tổ chức thực hiện từng khâu của công tác cán bộ. Công tác cán bộ phải có kế hoạch trước mắt và kế hoạch lâu dài, theo sát các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cụ thể.

Cấp uỷ Đảng cần định ra và thực hiện đúng các chế độ, quy tắc làm việc trong công tác cán bộ để nắm chắc tình hình cán bộ nói chung và hiểu sâu từng cán bộ thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của cấp uỷ, bảo đảm nguyên tắc tập thể lãnh đạo và dân chủ, tránh những hiện tượng chủ quan, phiến diện. Cần có những hình thức thích hợp để thu thập ý kiến của cán bộ, đảng viên, cả những cán bộ ngoài Đảng và quần chúng, về chính sách cán bộ và việc lựa chọn, cất nhắc, thay đổi những cán bộ lãnh đạo và quản lý. Trong công tác cán bộ, phải khắc phục tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, cục bộ, bè phái và thành kiến hoặc cảm tình riêng.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn giữ vững **sự đoàn kết, thống nhất** trong hàng ngũ của mình trước mọi thử thách của đấu tranh cách mạng. Tiếp tục phát huy truyền thống quý báu đó, thực hiện lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: "giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình" là một nhiệm vụ thiêng liêng nhất của toàn Đảng, của mọi cán bộ, đảng viên.

Đảng ta không dung thứ bất kỳ biểu hiện nào của chủ nghĩa bè phái. Đảng coi sự chia rẽ bè phái trong Đảng là một trong những tội ác nặng nhất đối với cách mạng. Là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, là bộ phận tích cực nhất và tiên tiến nhất của xã hội, *Đảng là một ý chí và chỉ một mà thôi*.

Về mặt tư tưởng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện trong đường lối chính trị được toàn Đảng vạch ra, trên cơ sở sự giác ngộ của toàn thể đảng viên về lý tưởng, mục đích và những nhiệm vụ của Đảng. Sự thống nhất về tư tưởng được bảo đảm bằng sự thống nhất về tổ chức. Nhờ đó mới có được sự thống nhất

trong hành động. Là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng, chế độ tập trung dân chủ bảo đảm vững chắc về mặt tổ chức cho sự thống nhất của Đảng.

Đoàn kết, thống nhất không có nghĩa là không có thảo luận, tranh luận. Trái lại, chính thảo luận, tranh luận một cách dân chủ là những tiền đề và phương pháp không thể thiếu được để thực hiện đoàn kết và thống nhất. Chế độ tập trung dân chủ không hạn chế tự do tư tưởng; nó đòi hỏi và bảo đảm cho tất cả đảng viên có quyền bàn bạc và tham gia quyết định công việc của Đảng, có quyền trình bày trong tổ chức Đảng ý kiến của mình trên mọi vấn đề thuộc lợi ích cách mạng. Việc phát huy đến mức cao nhất quyền dân chủ, trí tuệ và sự sáng tạo của mọi đảng viên là một trong những bảo đảm quan trọng cho sức sống của Đảng. Lối độc đoán, chuyên quyền, tác phong gia trưởng, sự đàn áp tư tưởng cũng như lối đoàn kết một chiều, xuê xoa trên các vấn đề có tính nguyên tắc, là hoàn toàn xa lạ đối với chính đảng vô sản.

Song, dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung; dân chủ đầy đủ nhất phải kết hợp với tập trung cao nhất; hai mặt ấy làm tiền đề cho nhau tạo thành bản chất của chế độ tập trung dân chủ mà những nguyên tắc của chế độ ấy là: số ít phục tùng số nhiều, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Ban Chấp hành Trung ương - cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội - do Đại hội bầu ra. Vi phạm những nguyên tắc ấy có nghĩa là phá hoại kỷ luật của Đảng, phá hoại sự thống nhất của Đảng.

Tự phê bình và phê bình là một quy luật phát triển và tiến bộ của Đảng, cũng là một phương pháp căn bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, luôn luôn diễn ra cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu. Trước sự thay đổi của tình hình và nhiệm vụ, có đồng chí nhận thức nhanh, có đồng chí nhận thức chậm, không chuyển biến kịp với tình hình và nhiệm vụ mới. Ngoài

ra, do những hoàn cảnh phức tạp khác nhau, nhiều đảng viên còn chịu những ảnh hưởng tư tưởng phi vô sản. Vì vậy, cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa tư tưởng vô sản và tư tưởng phi vô sản cũng tất yếu và thường xuyên xảy ra trong Đảng. Tự phê bình và phê bình đi đôi với việc nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên là phương pháp căn bản để giải quyết những mâu thuẫn đó, tạo nên sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng, để giáo dục cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, tiến bộ không ngừng.

Để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng, còn phải thường xuyên bồi dưỡng tình thân ái đồng chí giữa cán bộ, đảng viên. Thái độ chân thành và cởi mở, sự thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, đức khiêm tốn, sự quan tâm, thông cảm lẫn nhau, hết lòng giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ và cùng tiến bộ. Đó là những nét tiêu biểu của tình đoàn kết cộng sản. Đó cũng là những đức tính không thể thiếu được của con người mới xã hội chủ nghĩa. ở đâu xây dựng vững chắc được những đức tính đó thì ở đó không còn chỗ cho những tính toán nhỏ nhen, đầu óc địa vị, kèn cựa, tính đố kỵ, ghen ghét, đầu óc công thần, tự mãn, thói tranh công, đổ lỗi, v.v.. Chính những thói tệ này - chứ không phải sự khác nhau nghiêm trọng gì về quan điểm, về chủ trương công tác - nhiều khi lại là nguyên nhân chủ yếu gây nên những tình trạng mất đoàn kết nơi này, nơi kia trong Đảng.

Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, cần phải ra sức cải tiến và tăng cường **công tác tư tưởng** trong Đảng.

Nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là làm cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng thấu suốt Nghị quyết của Đại hội Đảng kỳ này, nâng cao một cách cơ bản trình độ chính trị và tính tự giác trong hoạt động của cán bộ, đảng viên. Muốn vậy, phải

cải tiến các hình thức và phương pháp giáo dục trong Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, tổ chức tốt hệ thống thông báo thời sự, chính sách; định kỳ mở những lớp bồi dưỡng ngắn ngày về đường lối và quan điểm của Đảng cho cán bộ, đảng viên.

Tăng cường giáo dục lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, đi đôi với việc nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng hiện nay trong công tác tư tưởng.

Cần ra sức cải tiến để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận; hướng cải tiến chủ yếu là quán triệt hơn nữa phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn; bảo đảm đầy đủ tính khoa học, tính chiến đấu trong nội dung giảng dạy; bảo đảm gây được phong cách suy nghĩ khoa học, độc lập và sáng tạo của người học. Cần đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng một cách cơ bản, có hệ thống, với chất lượng cao, đội ngũ giảng viên lý luận. Cải tiến phương pháp giáo dục, củng cố hệ thống trường Đảng tập trung và mở rộng hệ thống trường Đảng tại chức. Tăng cường cơ sở vật chất và những phương tiện cần thiết cho công tác giáo dục lý luận và chính trị của Đảng.

Một nhiệm vụ quan trọng hiện nay trong hoạt động tư tưởng của Đảng là đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ hơn nữa về mặt lý luận những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trên lĩnh vực này, Đảng ta đã có những thành tựu đáng kể. Song, không thể không thấy rằng công tác lý luận của Đảng chưa theo kịp sự phát triển của tình hình thực tế ở trong nước và trên thế giới. Những kinh nghiệm rất phong phú mà cách mạng Việt Nam đã tích lũy được đang đòi hỏi nhiều cố gắng hơn nữa nhằm tổng kết sâu sắc về lý luận. Đặc biệt là tiến trình cách mạng hiện nay, thực tiễn cả nước

xây dựng chủ nghĩa xã hội và đường lối chung của Đảng trong giai đoạn mới đang đặt ra một loạt vấn đề cần được soi sáng và thuyết minh một cách cụ thể, toàn diện và có hệ thống về mặt lý luận. Nhiệm vụ đó đòi hỏi sự nỗ lực về trí tuệ của toàn Đảng, sự cố gắng đặc biệt của các cơ quan của Đảng và Nhà nước có trách nhiệm trên mặt trận lý luận và tư tưởng. Cần đồng thời đẩy mạnh được công tác nghiên cứu cơ bản về lý luận Mác - Lênin và các lĩnh vực khác của khoa học xã hội, nghiên cứu và biên soạn lịch sử Đảng.

Phải đào tạo một đội ngũ cán bộ lý luận và khoa học xã hội có phẩm chất chính trị tốt, rất mực trung thành với sự nghiệp của Đảng, có trình độ khoa học cao, nắm vững phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành tựu mới nhất của khoa học xã hội, đủ sức phục vụ Đảng trong việc nghiên cứu và làm sáng tỏ những vấn đề phức tạp của lý luận cách mạng và của quá trình phát triển xã hội hiện đại.

Toàn bộ công tác tư tưởng trong Đảng phải quán triệt phương hướng sau đây: giáo dục sâu sắc tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, làm thấu suốt tính cách mạng và tính khoa học, tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng. Kịp thời ngăn chặn và phê phán mọi biểu hiện tư tưởng không vô sản trong cán bộ, đảng viên thể hiện trên nhận thức, trong hành động, trái với quan điểm và đường lối của Đảng, thể hiện trong các mặt quan hệ xã hội, nhất là trong quan hệ với quần chúng, cũng như thể hiện trong phẩm chất, đạo đức và sinh hoạt hằng ngày. Phải kiên quyết khắc phục tư tưởng tiểu tư sản mà biểu hiện phổ biến về mặt

chính trị là sự dao động, hữu khuynh và "tả" khuynh, mà hữu khuynh là chủ yếu; về mặt ý thức là chủ nghĩa cá nhân dưới nhiều màu sắc; về mặt phương pháp là chủ nghĩa chủ quan, một chiều. Phải kiên quyết đấu tranh chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và những tàn dư tư tưởng phong kiến trong cán bộ, đảng viên.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức và kỷ luật trong việc chấp hành nhiệm vụ của Đảng, chống tư tưởng bảo thủ, "xả hơi", công thần, hưởng lạc, chống thái độ vô trách nhiệm, vô kỷ luật; nâng cao ý thức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, quý trọng và bảo vệ của công, chống tư tưởng đặc quyền, đặc lợi, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, nâng cao lòng trung thực, thật thà, ý thức bảo vệ chân lý, tinh thần đoàn kết, chống chia rẽ, bè phái, chống cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa. Rèn luyện tác phong đại công nghiệp, khẩn trương, cụ thể, thiết thực, khoa học, sát thực tế, lối làm việc tập trung dân chủ, chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân. Phát huy tinh thần ham học, ra sức trau dồi kiến thức mới, chống thói lười biếng trong suy nghĩ và học tập.

Phải luôn luôn ghi nhớ và quyết tâm làm đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ IV của Đảng họp khi đất nước ta bước vào

một kỷ nguyên mới chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Đó là kỷ nguyên một nước Việt Nam độc lập, thống nhất hoàn toàn và vĩnh viễn, một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang tiến tới giàu mạnh, văn minh, một nhân tố quan trọng của sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu Á và trên thế giới.

Đại hội vạch ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa cho cả nước trong một thời kỳ lịch sử lâu dài, và quyết định những phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ hai, kế hoạch mở đầu thời kỳ phát triển kinh tế và văn hoá sau chiến tranh. Đại hội sẽ bầu Ban Chấp hành Trung ương mới và thông qua Điều lệ (sửa đổi) của Đảng.

Trong đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, điều cơ bản là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, thực hiện công nghiệp hoá nước nhà, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, nhằm đạt tới đích hoàn thiện chế độ của chúng ta về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Đó là con đường thực hiện những cải biến cách mạng sâu rộng trong xã hội ta, xoá bỏ áp bức, bóc lột, tăng cường đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc thành một khối thống nhất vững như bàn thạch. Đó cũng là con đường tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa của chúng ta, làm cho nó thể hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, làm cho chính quyền và nhân dân thật sự là một, bảo đảm cho nhân dân sử dụng được chính quyền để thực hiện quyền làm chủ tập thể

của mình, và ngược lại, làm cho chính quyền làm đúng chức trách là người thừa hành quyền lực của nhân dân, kiên quyết ngăn ngừa, khắc phục tệ quan liêu.

Dựa vào sức mạnh làm chủ tập thể của nhân dân, chúng ta sẽ tận dụng và tổ chức lại lực lượng lao động xã hội, tổ chức lại sản xuất để khai thác tốt tiềm năng của đất nước, nhằm xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, từng bước xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai, chúng ta phải cố gắng rất lớn trong việc khắc phục những hậu quả của chiến tranh, cải thiện một bước đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

Muốn làm được những điều trên đây, Đảng phải nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của mình hơn nữa. Lúc còn sống, Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến việc xây dựng và củng cố Đảng, giáo dục và rèn luyện đảng viên. Trước khi qua đời, điều Bác căn dặn chúng ta trước hết là nói về Đảng. Để mãi mãi xứng đáng với Bác và gánh vác được nhiệm vụ nặng nề trong giai đoạn mới, tất cả cán bộ, đảng viên phải trau dồi đạo đức cách mạng và năng lực công tác, nêu cao vai trò người chiến sĩ tiên phong, một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Toàn Đảng phải đoàn kết chặt chẽ chung quanh Ban Chấp hành Trung ương, đoàn kết trong Đảng để đoàn kết nhân dân, đoàn kết quân dân, đoàn kết các dân tộc anh em trong nước, và phấn đấu không mệt mỏi biến lý tưởng của Đảng thành hiện thực trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Thư các đồng chí,

Chủ nghĩa cộng sản là mục đích cao nhất của Đảng ta. Đó là mùa xuân của nhân loại, là xã hội đẹp nhất trong lịch sử nước ta ngày mai. Để phù hợp với mục đích chiến đấu của Đảng, để tỏ rõ tính chất của Đảng, và do đó, để nâng cao hơn nữa ý thức của đảng viên đối với Đảng, Ban Chấp hành Trung ương thể theo nguyện vọng của nhiều đồng chí và cấp bộ Đảng, đề nghị Đại hội từ nay đổi tên Đảng thành ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, cái tên quang vinh thể hiện lý tưởng cao cả của Đảng ta.

Thư các đồng chí,

Ngót nửa thế kỷ nay, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh để giành lại non sông gấm vóc từ tay bọn xâm lược. Ngày nay, Tổ quốc ta, đồng bằng, núi rừng, biển cả... tất cả đã vĩnh viễn trở về tay nhân dân ta. Giữa những ngày Đại hội lịch sử này, mỗi chúng ta, những người cộng sản và những công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ai cũng cảm thấy lớn lên cùng với Đảng quang vinh và Tổ quốc anh hùng của mình!

Trong những chặng đường cách mạng vừa qua, Đảng ta và nhân dân ta đã kết thành một khối bằng những mối dây liên hệ máu thịt vô cùng bền chặt. Đảng ta hiểu rõ và hoàn toàn tin tưởng sức mạnh dời non lấp biển của nhân dân ta. Đó là một nhân dân vĩ đại, rất đáng tự hào, một nhân dân kiên cường, bất khuất, không quản ngại bất cứ sự hy sinh nào trong chiến tranh để đánh thắng quân thù, một nhân dân anh dũng, thông minh, cần cù và sáng tạo trong chiến

đấu vì tự do và xây dựng cuộc sống mới. Nhân dân ta cũng hiểu rõ Đảng ta và gửi gắm tất cả lòng tin vào Đảng. Trong cuộc trường chinh để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc, ở đâu và lúc nào cũng có Đảng. Đảng đi đầu trong chiến đấu, Đảng xông pha nơi khó khăn. Đảng gắn bó với nhân dân bằng những gì Đảng đã làm cho sự nghiệp giải phóng đất nước. Trong giai đoạn mới, Đảng quyết làm tất cả vì phần vinh của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Đại hội lần thứ IV của Đảng đánh dấu một cuộc tiến quân vĩ đại vào thời kỳ hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quyết "xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Hồ Chủ tịch hằng mong ước. Chúng ta sẽ biến đất nước ta thành một nước công - nông nghiệp hiện đại, có quốc phòng vững mạnh, có văn hoá, khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới.

Chúng ta biết rõ con đường đi tới không chỉ có thuận lợi mà còn nhiều khó khăn, trong đó có cả những thiếu sót và sự non kém của chúng ta nữa. Nhưng lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta nhìn về tương lai với lòng tin mãnh liệt và nghị lực tràn đầy.

Những nghị quyết Đại hội sắp thông qua sẽ mở ra những chân trời rộng lớn cho sự phát triển toàn diện của đất nước ta, cho sự nẩy nở của trí tuệ và tài năng của mọi người Việt Nam chúng ta.

Thực hiện những nghị quyết của Đại hội là nghĩa vụ, lợi ích và danh dự của những người cộng sản Việt Nam và của tất cả nhân dân Việt Nam.

Toàn thể nhân dân ta: công nhân, nông dân, quân đội, thanh niên, phụ nữ, trí thức, tất cả các tầng lớp và các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam hãy chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sáng tạo xây dựng Tổ quốc! Cách mạng xã hội chủ nghĩa là ngày hội của chúng ta. Hãy biến cả nước ta và mỗi địa phương, mỗi đơn vị thành những công trường xây dựng vĩ đại, tràn ngập khí thế cách mạng tiến công!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên!

- Đảng Lao động Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, muôn năm!

- Nhân dân Việt Nam anh hùng, muôn năm!

- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quang vinh, muôn năm!

- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch, muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Chúc tình hữu nghị của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình đoàn kết quốc tế của những người cộng sản, của tất cả các lực lượng giải phóng xã hội và dân tộc, củng cố và phát triển!

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Báo cáo chính trị của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng

tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV,

Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 1976-1980

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV
do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày

Ngày 16 tháng 12 năm 1976

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu,

Tôi xin trình bày bản Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về: *Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1976-1980.*

Phần thứ nhất

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHUNG

Giai đoạn mới của sự nghiệp cách mạng đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng kế hoạch 5 năm 1976-1980.

Đây là lúc chúng ta càng thấm thía những lời Di chúc của Hồ Chủ tịch mang lòng thương yêu vô hạn đối với quần chúng nhân dân, vạch ra trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta:

"Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân".

Kế hoạch 5 năm 1976-1980 phải là một kế hoạch thật tốt.

Muốn vậy, kế hoạch 5 năm 1976-1980 phải có sự bố trí chiến lược đúng, phát huy các lực lượng sản xuất bao gồm lực lượng lao động và phương tiện sản xuất, khai thác các tiềm năng, khơi động lực lượng của quần chúng, một sự bố trí chiến lược hợp cho 5 năm này và thuận với hướng tiến lên lâu dài. Đồng thời phải có tổ chức và biện pháp thực hiện có hiệu lực mạnh mẽ, rút được kết luận từ ưu điểm và khuyết điểm trong thời gian vừa qua, đáp ứng những yêu cầu phát triển của nền kinh tế quốc dân và của đời sống nhân dân.

*

* *

Bước sang giai đoạn mới của sự nghiệp cách mạng, nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, chúng ta phấn khởi và tự hào với những thành tích xuất sắc trên mọi lĩnh vực.

Thực tiễn cách mạng rất phong phú chứng minh đường lối của Đảng vạch ra từ Đại hội III và được các hội nghị Trung ương từng bước bổ sung và cụ thể hoá phù hợp với những bước đi lên của cách mạng nước ta là rất đúng đắn.

Sau 20 năm cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà phần lớn thời gian phải làm đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, ngày nay trên miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta đã xây dựng một cách vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, với cơ sở vật chất - kỹ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội, với hệ tư tưởng và nền văn hoá mới, với cuộc sống mới và những con người mới.

Thực tiễn cách mạng trên miền Bắc đã làm nổi bật tác dụng lãnh đạo của Đảng, chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, vai trò quản lý của Nhà nước, đã chứng minh sự tất yếu phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đã vạch rõ nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đã cho thấy tác động qua lại giữa xây dựng và cải tạo, giữa cải tạo và xây dựng, đã soi sáng sự gắn bó chặt chẽ, thành cơ cấu, giữa công nghiệp và nông nghiệp, đã đặt ra vấn đề tổ chức và quản lý với tất cả ý nghĩa quan trọng của nó.

Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, chúng ta có thêm nhiều năng lực sản xuất mới rất phong phú; kinh tế hai miền hỗ trợ và bổ sung cho nhau; tiềm lực kinh tế và tiềm lực mọi mặt của nước ta tăng lên gấp bội đã tạo ra những triển vọng rất to lớn, mở ra tiền đồ xán lạn cho Tổ quốc ta.

Những bài học và những kinh nghiệm về xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cùng với những kinh nghiệm trong xây dựng và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước kể từ sau ngày chiến thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, là vô cùng quý báu đối với chúng ta.

Cũng như trước đây trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, ngày nay trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm 1976-1980, chúng ta ra sức phát huy truyền thống và bản lĩnh của dân tộc, động viên mọi khả năng tiềm tàng của đất nước, tranh thủ sự ủng hộ của anh em và bè bạn, vận dụng một cách thông minh những bài học lớn vào việc phát triển kinh tế và văn hoá.

Như bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn trình bày đã vạch rõ, đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội là: *"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"*.

Đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta là: *"Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở*

vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc".

Kế hoạch 5 năm 1976-1980 phải vận dụng đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng hợp với tình hình kinh tế, văn hoá, xã hội hiện nay, đồng thời mở ra hướng tiến lên tốt đẹp của cả nước ta.

ánh sáng của đường lối của Đảng làm nổi bật những thuận lợi to lớn và cơ bản, những khó khăn tạm thời trong bước trưởng thành, cho thấy rõ nền kinh tế của chúng ta là một nền kinh tế đang trên đà lớn mạnh, bản thân nó có sức sống mãnh liệt, với những khả năng dồi dào cho phép đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh.

Chúng ta có đội ngũ 22 triệu người lao động, mỗi năm tăng thêm chừng 1 triệu người lao động mới; trong đội ngũ đó hiện có nửa triệu cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và một triệu công nhân có nghề. Chúng ta có một diện tích

đất nông nghiệp có thể mở rộng đến hơn 10 triệu hécta và làm nhiều vụ trong năm; 3.200 kilômét bờ biển và vùng biển rộng lớn; hàng chục triệu hécta rừng và đất rừng; nguồn năng lượng đa dạng và nhiều loại khoáng sản đủ để xây dựng một nền công nghiệp hiện đại; đường giao thông thuận lợi cho giao lưu trong nước và với nước ngoài. Chúng ta có một số cơ sở công nghiệp nặng, một hệ thống công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, một khối lượng thiết bị, máy móc, vật tư mà hiện nay chúng ta chưa tận dụng hết khả năng.

Lao động dồi dào, tài nguyên phong phú và những cơ sở vật chất - kỹ thuật nói ở trên, hiện nay phân bố chưa hợp lý, chưa thành một cơ cấu kinh tế cân đối và đồng bộ, chưa được quản lý tốt, cho nên nguồn tạo của cải thì nhiều mà khối của cải được sản xuất ra chưa tương xứng. Trong tình trạng đó đã nảy sinh nhiều sự lãng phí, nhiều điều khó khăn và những hiện tượng kinh tế, xã hội tiêu cực mà chúng ta phải đấu tranh để khắc phục.

Những khó khăn và những chỗ yếu, kém kể trên bắt nguồn từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh nhiều năm và chủ nghĩa thực dân mới phá hoại nặng nề.

Để thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng, kế hoạch 5 năm 1976-1980 phải thực hiện một sự bố trí chiến lược đúng đắn, nhằm hai mục tiêu cơ bản:

1. Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp.
2. Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

Làm tốt hai việc đó là chuẩn bị cơ sở và tiền đề, tạo ra bàn đạp để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những kế hoạch tiếp sau.

Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong 5 năm 1976-1980 đòi hỏi phải tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lao động, đi đôi với một chính sách đầu tư đúng hướng nhằm sử dụng tốt nhất lực lượng lao động, các thiết bị, máy móc, vật tư, tác động ngay đến các loại tài nguyên cần khai thác trước nhất và nhanh nhất, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân theo một nhịp độ nhanh. Đồng thời, phải bước đầu hình thành một cơ cấu kinh tế phù hợp với đường lối của Đảng, quán triệt nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cho phép giải quyết tốt các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân, như đã được nêu rõ trong đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Cải thiện một bước đời sống của nhân dân (đặc biệt chú trọng nhân dân các vùng bị chiến tranh tàn phá nặng nề) là nhằm trước hết những nhu cầu thông thường về ăn, mặc, ở, đồ dùng hàng ngày, về học tập, bảo vệ sức khoẻ..., thực hiện phân phối công bằng, hợp lý, thuận tiện cho nhân dân, chú trọng những tầng lớp nhân dân lao động hiện đang làm những việc khó khăn, nặng nhọc, đòi hỏi kỹ thuật cao, sản xuất nhiều sản phẩm quý, xây dựng những công trình quan trọng. Đi đôi với việc chăm lo đời sống vật chất, phải chú trọng cải thiện đời sống văn hoá của nhân dân, tạo ra cuộc sống mới, với những quan hệ xã hội tốt đẹp, là nguồn phấn khởi và niềm vui của người lao động.

Theo hai mục tiêu trên đây, những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm 1976-1980 là:

1. Tập trung cao độ sức của cả nước, của các ngành, các cấp tạo ra một bước phát triển vượt bậc về *nông nghiệp*; ra sức đẩy mạnh *lâm nghiệp*, *ngư nghiệp*; phát triển *công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm* (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp) nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của

cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông dụng; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, tạo tích lũy cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

2. Phát huy năng lực sẵn có và xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về công nghiệp nặng, đặc biệt là cơ khí, nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp nhẹ, chuẩn bị cho bước trang bị kỹ thuật trong thời kỳ tiếp theo. Tích cực mở mang *giao thông vận tải*; tăng nhanh năng lực *xây dựng cơ bản*; *đẩy mạnh công tác khoa học - kỹ thuật*. Chuẩn bị về mọi mặt để triển khai xây dựng lớn trong những kế hoạch dài hạn sau này.

3. Sử dụng hết mọi *lực lượng lao động xã hội*; tổ chức và quản lý tốt lao động, phân bố lại lao động giữa các vùng và các ngành nhằm tăng rõ rệt năng suất lao động xã hội. *Hình thành bước đầu cơ cấu kinh tế mới công - nông nghiệp*, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

4. Hoàn thành về cơ bản *cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc*; cải tiến mạnh mẽ công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng.

5. *Tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu*, trước hết là sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; mở rộng *quan hệ kinh tế* với nước ngoài.

6. Ra sức *phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá, y tế*, tiến hành cải cách giáo dục, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân; thanh toán hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới về mặt xã hội.

7. Thực hiện một sự *chuyển biến sâu sắc trong tổ chức và quản lý kinh tế*, xây dựng một hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Sự bố trí chiến lược trên đây trong 5 năm này là *hết sức cần thiết và thuận lợi*; nó đáp ứng những yêu cầu rất cấp bách,

đồng thời nó phát huy những thế mạnh nhất của chúng ta là nguồn lao động dồi dào, đất đai và những tài nguyên thiên nhiên phong phú của nước ta.

Nhưng, có thể có những đồng chí lo ngại rằng trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, chúng ta tập trung lực lượng phát triển nông nghiệp và một số ngành như đã trình bày, thì có coi nhẹ công nghiệp nặng không? Không một chút nào, vì rằng:

1. Tập trung lực lượng phát triển nông nghiệp chủ yếu là tập trung lực lượng các ngành công nghiệp nặng để trang bị cho nông nghiệp; nếu không như vậy thì nông nghiệp nhất định không thể nào vươn lên được.

2. Nông nghiệp cùng lâm nghiệp, ngư nghiệp và các ngành sản xuất hàng tiêu dùng phát triển nhanh chóng sẽ là cơ sở cho sự phát triển với nhịp độ nhanh của các ngành công nghiệp nặng.

Khâu trung tâm của toàn bộ sự lớn lên của nền kinh tế quốc dân là cơ cấu công - nông nghiệp ngày càng hiện đại, gắn liền với sự kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất. Có thể ví cơ cấu công - nông nghiệp ngày càng hiện đại như bộ xương của cơ thể con người, bộ xương có lớn lên vững mạnh và cân đối thì toàn bộ cơ thể mới phát triển đều đặn và tráng kiện.

Nội dung chính của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 gồm hai bộ phận liên quan chặt chẽ với nhau, một bên đóng vai trò cơ sở là nông nghiệp, cùng với lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng, một bên đóng vai trò chủ đạo là công nghiệp nặng, trước hết là cơ khí cùng các ngành công nghiệp nặng khác.

Muốn đẩy mạnh các ngành cơ sở phát triển bao nhiêu, thì phải phát huy vai trò chủ đạo của công nghiệp nặng bấy nhiêu, đồng thời cơ sở càng phát triển, thì càng đòi hỏi công

nghiệp nặng vươn lên, cung ứng tư liệu sản xuất, trang bị kỹ thuật cho các ngành cơ sở.

Cơ cấu những ngành chủ yếu đó phải được bố trí hợp lý trên quy mô cả nước cũng như ở từng vùng lãnh thổ, từng tỉnh, huyện, kết hợp chặt chẽ kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. Đó là chính sách cơ cấu đúng đắn, nó mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ và vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Như vậy, những chủ trương lớn của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 thể hiện nội dung cách mạng và khoa học của đường lối của Đảng vận dụng đúng đắn và sáng tạo quy luật phát triển kinh tế xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Trong quá trình tiến lên của nền kinh tế quốc dân, công nghiệp nặng sẽ phát triển với tốc độ ngày càng cao, quy mô ngày càng lớn. Công nghiệp nặng ngày càng được cung ứng nhiều hơn về vốn đầu tư, lực lượng lao động và các lực lượng sản xuất khác, sẽ phát triển nhanh hơn các ngành khác, để trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong khi đó, nông nghiệp tiếp tục được coi trọng, cũng lớn lên không ngừng dưới tác động chủ đạo của công nghiệp nặng, để luôn luôn làm cơ sở cho sự phát triển của công nghiệp nặng.

Trong suốt quá trình tăng cường lực lượng sản xuất, hai mặt xây dựng và cải tạo gắn liền nhau, tác động qua lại với nhau, làm cho quan hệ sản xuất ngày càng được củng cố và hoàn thiện, kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã đều lớn lên.

Đồng thời, đó cũng là quá trình giai cấp công nhân phát triển mạnh mẽ cả về lượng và về chất, nông dân xã viên ngày càng chuyển theo quan điểm tư tưởng của giai cấp công nhân và phong cách lao động công nghiệp, người lao động dần dần

được công nhân hoá, con người mới nảy nở dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, về tư tưởng, chính trị cũng như mọi mặt của đời sống, ngày càng hấp thụ và thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tương lai tươi sáng đó mở đầu từ kế hoạch 5 năm này. Những viên đá nền tảng được đặt đúng chỗ và xây vững vàng, thì trên cơ sở đó cả sự nghiệp sẽ lớn lên.

Có đồng chí lo ngại: hiện nay chúng ta gặp khó khăn vì thiếu vật tư, và đây là các loại vật tư nhập khẩu từ nước ngoài (nhất là đối với những cơ sở sản xuất ở miền Nam). Khó khăn đó mọi người chúng ta đều biết, và xét cho cùng, đó là khó khăn của bước đường đi lên. Đứng trước vấn đề này, chúng ta phải nhìn một cách rộng lớn hơn những vướng mắc cụ thể của từng ngành, từng đơn vị sản xuất. Hiện nay, chúng ta đang đứng trước biết bao công việc hoàn toàn có thể làm được với vật tư trong nước hoặc vật tư ta đang nhập khẩu, với lực lượng lao động và đội ngũ người làm khoa học - kỹ thuật của nước ta. Trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, các ngành, nghề sản xuất hàng tiêu dùng, cho đến các ngành công nghiệp nặng như cơ khí, hoá chất, năng lượng, vật liệu xây dựng, khả năng tự lực cánh sinh, sáng chế phát minh, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta thật là rộng lớn. Chỉ cần tinh thần dám nghĩ, dám làm, quyết chiến quyết thắng, thì thông minh và sáng tạo sẽ nảy nở và chiến công sẽ đến với những người chiến sĩ kiên cường. Cũng phải thấy rằng chỉ có dựa vào sức mình là chính để phát triển kinh tế, *phát triển nhanh hơn mức bình thường các ngành, nghề sản xuất hàng xuất khẩu*, thì chúng ta mới có khả năng nhập khẩu những mặt hàng mà chúng ta phải nhập, và ngày càng phải nhập nhiều hơn, nhất là các loại thiết bị và vật tư mà ta chưa sản xuất được.

Cũng có đồng chí lo ngại về trình độ và năng lực, trình độ lý luận Mác - Lênin, trình độ chính trị, năng lực quản lý, năng lực tổ chức. Đúng, chỗ yếu đáng lo nhất của chúng ta hiện

nay là năng lực quản lý, năng lực tổ chức. Nhưng chúng ta hãy nhớ lại bài học của hai cuộc kháng chiến. Phải đánh 9 năm mới thắng trận Điện Biên Phủ. Phải đánh hơn 15 năm mới có Chiến dịch Hồ Chí Minh. Trình độ và năng lực về mọi mặt của chúng ta trong việc thực hiện đường lối chung và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ lớn lên trong quá trình phấn đấu nhằm biến những chỉ tiêu của kế hoạch thành hiện thực sinh động.

Lịch sử chỉ đặt ra những vấn đề mà điều kiện giải quyết đã sẵn có hoặc đang xuất hiện. Nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 đòi hỏi chúng ta phải lớn lên nhanh chóng về mọi mặt, phải tiến nhanh, *phải cố gắng tiến rất nhanh về năng lực và trình độ quản lý nền kinh tế quốc dân.*

Tóm lại, kế hoạch 5 năm đầu tiên sau chiến tranh ở nước ta đặt nhiệm vụ kết hợp phát triển công nghiệp với nông nghiệp trong một cơ cấu kinh tế thống nhất, trên phạm vi cả nước và trên địa bàn từng địa phương, là bước đi hợp lý nhất; tất nhiên, trong quá trình thực hiện phải tùy điều kiện địa lý và tài nguyên thiên nhiên từng nơi, mà kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lâm nghiệp, hoặc kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và ngư nghiệp.

Một loạt vấn đề trọng yếu và cấp bách đang và sắp được giải quyết trong kế hoạch 5 năm này, đồng thời một loạt vấn đề mới khác, to lớn hơn, sẽ đặt ra trước mắt chúng ta và phải tiếp tục được giải quyết trong những năm sau. Đây chính là tính liên tục của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đồng

thời, chúng ta không một chút nào coi nhẹ tăng cường quốc phòng, và tăng cường quốc phòng gắn liền với phát triển kinh tế, phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, trang bị cho mọi người dân ý chí chiến đấu để bảo vệ thành quả của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa vĩ đại tự tay mình đã dựng lên. Sự bố trí chiến lược của kế hoạch 5 năm đòi hỏi *tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng lao động*, biến cả nước ta thành một công trường. Đó là công trình tổ chức và quản lý có quy mô to lớn và tính chất phức tạp chưa từng có, đặt ra biết bao yêu cầu cấp bách, đòi hỏi giải quyết biết bao vấn đề mới mẻ.

Các cơ quan quản lý nền kinh tế quốc dân từ trung ương đến địa phương và cơ sở phải biết sử dụng một cách hợp lý lực lượng sản xuất hiện có và khả năng tiềm tàng có thể sử dụng được trong việc phát triển ngành, nghề, phát triển sản xuất theo chiều sâu và chiều rộng, thu hút toàn bộ lực lượng lao động của xã hội vào sản xuất và vào mọi công việc cần thiết khác; hàng năm thu hút thêm gần một triệu sức lao động mới. Đây là nguồn vốn quý báu nhất làm ra mọi của cải vật chất và văn hoá, làm thay đổi hàng ngày, hàng giờ bộ mặt của đất nước ta, làm nên những thành tựu kỳ diệu mà chúng ta chưa lường hết được, đưa nước ta, từ một nước có nền kinh tế kém phát triển, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, thành một nước giàu mạnh, văn minh, với nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trên đà phát triển mạnh mẽ.

*Phần thứ hai***NHIỆM VỤ VÀ MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN
CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀ VĂN HOÁ***Thư các đồng chí,*

Theo những nhiệm vụ và mục tiêu nêu ở phần trên, kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 phải tận dụng hợp lý nhất và càng nhanh càng tốt mọi lực lượng sản xuất hiện có, bao gồm lực lượng lao động, các nguồn lợi thiên nhiên và phương tiện vật chất, trong đó quan trọng nhất là lao động và đất đai.

Việc tận dụng các lực lượng sản xuất theo tinh thần đó đòi hỏi tất yếu phải đặt lên hàng đầu công cuộc phát triển nền nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc. Phấn đấu đạt một bước tiến vượt bậc về nông nghiệp là nhiệm vụ cao nhất và cấp bách nhất của kế hoạch 5 năm này.

Một bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của lâm nghiệp, ngư nghiệp, đề ra những yêu cầu rất lớn đối với các ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất và các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, đối với xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, lưu thông phân phối, thúc đẩy nền kinh tế quốc dân phát triển cân đối, nhịp nhàng và với tốc độ cao, một bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân, tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong kế hoạch 5 năm tiếp sau. Triển vọng mới, tốt đẹp, mở ra trên lãnh thổ nước ta, từ Bắc đến Nam, từ Tây sang Đông, với sự xuất hiện những vùng nông nghiệp chuyên môn hoá và thâm canh, những vùng kinh tế mới có cơ cấu thích hợp với đồng bằng, trung du, miền núi và ven biển, đưa tới sự hình thành và phát triển nhiều ngành, nghề mới rất phong phú.

Trọng tâm của toàn bộ công cuộc tổ chức lại nền sản xuất xã hội là phân bố lại và sử dụng tốt 22 triệu người lao động; cùng với sự phân bố lại lao động và dân cư, là sự bố trí lại tương ứng các thiết bị, máy móc, vật tư hiện có, và sự phân phối tương ứng các nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch 5 năm này.

Với tổng số vốn khoảng 30 tỷ đồng đầu tư trong thời kỳ kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, chúng ta dành gần 30% cho nông nghiệp; 35% cho công nghiệp.

Một triệu héc-ta đất canh tác được mở rộng, cùng với những cơ sở vật chất - kỹ thuật trong nông nghiệp được xây dựng mới; tăng thêm ba triệu héc-ta đất gieo trồng. Hơn một triệu héc-ta rừng được trồng mới hoặc được tu bổ, cải tạo. Nhiều cơ sở mới tăng lên trong công nghiệp rừng, ngư nghiệp, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp hàng tiêu dùng. Một số cơ sở công nghiệp nặng có nhu cầu cấp bách được xúc tiến xây dựng để phát huy tác dụng trong 5 năm này, một số cơ sở quan trọng khác sẽ được bắt đầu khởi công, để phát huy tác dụng trong kế hoạch sau.

Dự kiến bình quân hàng năm sản phẩm xã hội tăng từ 14 - 15%, thu nhập quốc dân tăng 13 - 14%, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng 8 - 10%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng 16-18%. Năng suất lao động xã hội tăng 7,5 - 8%. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, cần phấn đấu đạt tốc độ phát triển cao hơn các chỉ tiêu đó, nhất là về những lĩnh vực có điều kiện, đặc biệt trong nông nghiệp.

Nhằm đạt các chỉ tiêu tổng hợp trên đây, nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế và văn hoá như sau:

1. Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung cao độ mọi lực lượng của chúng ta để đưa nông nghiệp phát triển một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; đồng thời đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp và công

ng nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

Trong kế hoạch 5 năm này, chúng ta tập trung lực lượng của cả nước, của tất cả các ngành, các địa phương phục vụ cho nông nghiệp, làm cho nông nghiệp phát triển rất mạnh mẽ cả về trồng trọt và chăn nuôi, trên khắp các vùng của đất nước để giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực và thực phẩm, tăng nguồn cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp và tăng nhanh hàng xuất khẩu.

Xuất phát từ yêu cầu cấp bách và cơ bản hiện nay về lương thực (cho người và cho chăn nuôi), cả nước ta phải đẩy mạnh cao trào sản xuất lương thực, đồng thời đẩy mạnh sản xuất các loại thực phẩm, cả về thực vật và động vật, để đến năm 1980 đạt ít nhất *21 triệu tấn lương thực quy thóc, 1 triệu tấn thịt hơi các loại*.

Trên địa bàn cả nước, các địa phương ở đồng bằng và trung du cần tăng nhanh diện tích *cây lương thực* đi đôi với thâm canh để có sản lượng lương thực cao nhất, bảo đảm đủ cho nhu cầu của nhân khẩu nông nghiệp ở địa phương mình, làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước; các địa phương ở miền núi, trong khi phát huy ba thế mạnh về lâm nghiệp, cây công nghiệp và chăn nuôi, vẫn phải rất coi trọng việc trồng các loại cây lương thực trên những diện tích thích hợp, nhằm tăng thêm sức giải quyết lương thực tại chỗ cho địa phương mình.

Phải rất coi trọng *hoa màu*. Đẩy mạnh sản xuất hoa màu phải gắn liền với việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp ở từng vùng. Các địa phương phải có kế hoạch trồng cây hoa màu các loại: ngô, khoai, sắn, khoai tây, cao lương, dong riềng, các loại cây có bột khác..., phần đầu đưa tỷ trọng hoa màu lên 30% sản lượng lương thực như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương đã nhấn mạnh. Đi đôi với sản xuất, phải tổ chức tốt việc chế biến hoa màu, việc vận chuyển và phân phối hoa màu đã chế biến, làm cho việc dùng hoa màu trong bữa ăn hàng ngày trở thành một tập quán của nhân dân các vùng trên đất nước ta.

Tăng cường hơn nữa diện tích và sản lượng *rau, đậu* các loại. *Đậu tương*, một nguồn đạm quan trọng cho người và gia súc, cần được phát triển mạnh ở khắp nơi; tăng nhanh diện tích *cây có dầu* như lạc, vừng, dừa, sỏ, cọ dầu, v.v. để cung ứng dầu và đạm thực vật cho bữa ăn.

Phải rất coi trọng việc trồng *cây công nghiệp* và *cây ăn quả* theo hướng sản xuất tập trung và trên quy mô lớn nhằm phục vụ cho công nghiệp và xuất khẩu. Kiên quyết dành diện tích trồng *mía* để đẩy mạnh sản xuất đường. Phát triển thêm diện tích *mía* ở một vài địa phương trên miền Bắc, trồng tập trung trên diện tích lớn ở miền Đông Nam Bộ và một phần ở Tây Nguyên. Ưu tiên dành diện tích ở những vùng có điều kiện khí hậu và đất đai thích hợp (Phước Khánh, Thuận Hải, Chơn Reo) cho *cây bông*. Chăm sóc diện tích đã trồng *cao su* để có thu hoạch tốt, đồng thời mở rộng diện tích trồng loại cây nguyên liệu quan trọng này ở miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Phát triển mạnh diện tích trồng *đay, cói* ở các tỉnh phía Bắc và Nam Bộ, đồng thời phát triển những cây có sợi khác như *gai, lanh, gòn, dứa dai*... Mở thêm diện tích trồng *cà phê* ở Tây Nguyên, phát triển trồng *chè* và *thuốc lá* ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và một phần ở phía Nam. Tăng nhanh diện tích các loại *cây ăn quả*, nhất là *dứa, chuối*..., phát triển mạnh các loại *cây làm thuốc, cây tinh dầu* nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tận dụng mọi khả năng để đẩy mạnh *chăn nuôi gia súc*, đưa chăn nuôi thành một ngành chính, từ đó mà tăng thêm thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, tăng nhanh nguồn phân bón hữu cơ, tăng thêm sức kéo cho nông nghiệp và lâm nghiệp. Sớm hình thành các *vành đai thực phẩm* xung quanh các thành phố lớn, các khu công nghiệp để có thịt, cá, rau các loại cung ứng trực tiếp và thuận lợi cho nhu cầu ngày càng lớn của các khu dân cư này. Đẩy mạnh chăn nuôi phải bắt đầu từ việc lập kế hoạch bố trí cơ cấu cây trồng. Kiên quyết dành diện tích trồng cây thức ăn cho gia súc đi đôi với việc tổ chức chế biến thức ăn gia súc. *Đàn lợn* phải được tăng cả về số

lượng và trọng lượng đầu con; coi trọng phát triển đàn lợn gia đình, đồng thời tăng nhanh đàn lợn của tập thể và đàn lợn của quốc doanh. Tích cực khôi phục và phát triển *đàn trâu, bò*; xây dựng các vùng chăn nuôi *bò sữa*, bò thịt ở Mộc Châu, Lâm Đồng, Tuyên Đức...; từng bước mở rộng việc nuôi *trâu sữa* ở các vùng có điều kiện. Phát triển mạnh việc nuôi *gà* theo kiểu công nghiệp, đặc biệt là ở các vùng quanh thành phố, khu công nghiệp; phát triển nhanh *đàn vịt* ở các vùng đồng bằng và ven biển. ở những nơi có điều kiện thì phát triển chăn nuôi *dê, thỏ, ngựa, ong...*

Với cơ cấu nông nghiệp như trên đây, chúng ta *từng bước cải tiến cơ cấu bữa ăn* cho có thành phần dinh dưỡng tốt hơn, phù hợp với khả năng và tập quán từng vùng.

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chúng ta vừa thâm canh, tăng vụ, vừa mở rộng diện tích trồng trọt. Diện tích đất nông nghiệp của chúng ta trong tương lai dù có tăng đến trên 10 triệu héc-ta (gần gấp đôi mức năm 1975), thì tính theo đầu người diện tích đất nông nghiệp vẫn rất thấp. Do đó *thâm canh cao độ* là con đường cơ bản và lâu dài trong nông nghiệp nước ta. Trước mắt, để tăng thêm đất canh tác, phải ra sức phục hoá và khai hoang, diện tích được mở đến đâu phải thâm canh ngay đến đó. Trong 5 năm này, chúng ta phấn đấu *khai hoang 1 triệu héc-ta*, nhằm chủ yếu vào Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ, ngoài ra là một số vùng ở Tây Nguyên, duyên hải Trung Bộ và những nơi có điều kiện ở các tỉnh phía Bắc.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với việc *đẩy mạnh ba cuộc cách mạng trong nông nghiệp*.

Phải ra sức *củng cố và hoàn thiện việc quản lý* các hợp tác xã nông nghiệp và các nông trường quốc doanh ở các tỉnh phía Bắc, ra sức *xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ở các tỉnh phía Nam*. Nông nghiệp phía Nam có những điều kiện tốt để đi thẳng và đi nhanh lên sản xuất lớn với những nông trường chuyên canh được trang bị

tốt, với những hợp tác xã nông nghiệp có khả năng phát triển nhanh về nhiều mặt.

Cần nắm vững ưu thế về thời tiết và khí hậu của đất nước ta để đẩy mạnh cuộc *cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp*, nghiên cứu sâu những vấn đề đặc thù của nông nghiệp nước ta, ứng dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật của thế giới, phục vụ ngày càng thiết thực sự nghiệp phát triển nông nghiệp.

Kinh nghiệm bao đời nay của nhân dân ta chứng tỏ *thuỷ lợi bao giờ và ở đâu cũng là biện pháp hàng đầu* để mở rộng diện tích, để thâm canh, tăng vụ, cải tạo đất. Là mũi nhọn quyết định thắng lợi của toàn bộ công cuộc phát triển sản xuất nông nghiệp, khối lượng xây dựng các công trình *thuỷ lợi* trong 5 năm này của cả nước dự kiến sẽ gấp đôi tổng khối lượng đã thực hiện trong 20 năm qua ở các tỉnh phía Bắc. Khởi công sớm, hoàn thành nhanh và tốt các công trình *thuỷ lợi*, chúng ta sẽ tận dụng được đất đai sẵn có với hiệu quả cao, thu hút được nhiều lao động vào sản xuất, có thêm nhiều sản phẩm, trước hết là lương thực. Chúng ta phải có những biện pháp đặc biệt mạnh mẽ, nhanh chóng phát triển *màng lưới thuỷ lợi ở khắp các địa phương*, trước hết ở các vùng trọng điểm lúa và cây công nghiệp quan trọng. Bộ *thuỷ lợi* phải giúp các tỉnh lực lượng khảo sát, quy hoạch, thiết kế, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho việc động viên quần chúng làm *thuỷ lợi*. Các ngành công nghiệp phải ưu tiên sản xuất các loại công cụ, phương tiện và vật liệu cần thiết cho công tác này. Chúng ta không chờ đợi và ỷ lại vào máy móc, phải triệt để tận dụng lao động thủ công, tận dụng những khả năng sẵn có để tự làm nhiều công trình ở địa phương. Phải dấy lên một *phong trào cách mạng rộng*

lớn, thu hút hàng triệu quần chúng ở nông thôn, thành thị, quân đội, học sinh, công nhân, viên chức *tiến quân mạnh mẽ vào mặt trận thuỷ lợi* bằng những ngày công lao động xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, phải tính toán rất kỹ, không để có tình trạng huy động nhân lực ồ ạt mà không chuẩn bị phương tiện và dụng cụ thi công, dẫn đến lãng phí sức người, của cải và đất đai; cố gắng hết sức tránh không để các công trình được xây dựng có thể gây trở ngại cho các quy hoạch phát triển kinh tế lâu dài. Chúng ta phải dành sự chú ý đúng mức đối với *Đồng bằng sông Cửu Long*, nơi có những điều kiện địa lý và khí hậu rất thuận lợi để trở thành một vựa lúa quan trọng của nước ta. Chúng ta phải động viên và tổ chức ở đó một phong trào quần chúng hào hứng làm thuỷ lợi, nạo vét hệ thống kênh cũ và đào thêm nhiều kênh, rạch mới, đắp đập ngăn nước mặn và giữ nước ngọt, mau chóng đem lại hiệu quả kinh tế to lớn của vùng đất phì nhiêu này. *Các tỉnh phía Nam Trung Bộ* cần khôi phục các công trình thuỷ lợi cũ, xây dựng hàng loạt công trình chống hạn, giải quyết nước ăn, nước tưới và nước chăn nuôi gia súc ở các vùng kinh tế mới. *Các tỉnh miền Trung* cần xây dựng thêm các công trình chống hạn và chống úng. *Các tỉnh miền Bắc* cần sớm hoàn chỉnh hệ thống thuỷ nông, kiên quyết thanh toán diện tích úng ở đồng bằng Bắc Bộ. Trên địa bàn cả nước, cần mở rộng màng lưới điện phù hợp với kế hoạch xây dựng thêm các trạm bơm điện cỡ lớn. Phát triển đào giếng ở các vùng, bảo đảm có nước ăn và nước tưới. Thâm canh đòi hỏi phải làm tốt việc *cải tạo đất*. Phải sản xuất đủ vôi, đá vôi nghiền, phân lân, apatít nghiền để bón ruộng và cải tạo đất, nhất là ở đồng bằng Nam Bộ và các

vùng đất chua mặn khác. Nhà nước cần tăng mức cung ứng than đá cho nông dân làm chất đốt và sản xuất ngôi lợp nhà, tích cực vận động nông dân để lại rạ cho ruộng.

Phân hữu cơ là nguồn phân bón chủ yếu của chúng ta. Sau này, khi ta có nhiều phân đạm thì phân hữu cơ vẫn là một nguồn phân không thể thiếu. Chúng ta hoàn toàn có khả năng làm ra nhiều phân hữu cơ (phân chuồng, phân xanh, phân mùn rác...) để thay thế phân hoá học phải nhập khẩu. Cần đưa kinh nghiệm dùng phân hữu cơ vào các tỉnh phía Nam. Đi đôi với phát triển chăn nuôi để tăng nguồn phân bón, cần trồng nhiều cây phân xanh và rất coi trọng bèo hoa dâu.

Đẩy mạnh *cơ giới hoá* nông nghiệp, đó là biện pháp rất quan trọng để thực hiện thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất lao động, đồng thời góp phần thúc đẩy quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc cơ giới hoá đồng bộ đòi hỏi phải hoàn chỉnh thuỷ lợi, cải tạo và xây dựng đồng ruộng, quy hoạch các điểm dân cư, quy hoạch đường giao thông nông thôn. Trước mắt, chúng ta phấn đấu để bảo đảm đủ sức kéo cho các tỉnh ở đồng bằng Nam Bộ, các vùng mới khai hoang, tích cực mở rộng diện cơ giới hoá tại các vùng sản xuất lúa tập trung ở đồng bằng phía Nam và phía Bắc; riêng phía Bắc thì ưu tiên mở rộng diện cơ giới hoá ở những vùng có điều kiện tăng vụ và rút bớt lao động đi xây dựng các vùng kinh tế mới. Ngoài việc cơ giới hoá khâu làm đất, cố gắng đẩy mạnh việc cơ giới hoá các khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, v.v.. Tiến hành thí điểm cơ giới hoá đồng bộ ở một số huyện, chú ý một số huyện ở đồng bằng Bắc Bộ, để có kinh nghiệm mở nhanh ra các huyện khác. Ngành cơ khí phải đẩy mạnh sản xuất các loại thiết bị đi theo máy kéo, các máy cày loại nhỏ, đặc biệt chú trọng sản xuất phụ tùng, tổ chức tốt màng lưới sửa chữa.

Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống *giống* cây trồng và

giống gia súc, gia cầm của Nhà nước và hợp tác xã, nhằm bảo đảm có đủ giống tốt và được chọn lọc cho các cây trồng và các gia súc, gia cầm.

Tăng cường trang bị và cung ứng đủ thuốc cho công tác *thú y, bảo vệ thực vật, phòng, trừ sâu, bệnh*.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phải kết hợp với việc *xây dựng nông thôn mới*. Vì vậy, phải lập quy hoạch xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa, sắp xếp lại các khu dân cư trên tinh thần tiết kiệm đất nông nghiệp, bố trí hợp lý các công trình sản xuất và công trình văn hoá. Việc chuyển các khu dân cư lên đồi núi để có thêm đất trồng trọt phải bàn bạc dân chủ với nhân dân và phải được nhân dân đồng tình; khi thực hiện phải làm từng bước vững chắc, tránh vội vã, gây nên những ảnh hưởng tiêu cực trong sản xuất và đời sống.

Bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp là kết quả của sự lãnh đạo tập trung của Đảng và sự quản lý có hiệu lực của Nhà nước. Tất cả các ngành kinh tế, văn hoá, giáo dục, quốc phòng, tất cả các cơ quan quản lý tổng hợp và toàn thể đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật phải coi việc đáp ứng các nhu cầu của nông nghiệp, thủy lợi là nhiệm vụ hàng đầu của mình. Trong phạm vi trách nhiệm của mình, các đơn vị sản xuất, kinh doanh cần tạo mọi điều kiện cho nông nghiệp và thủy lợi phát triển nhanh.

Phải tăng cường năng lực quản lý và chỉ đạo nông nghiệp cho các tỉnh mới giải phóng, cho cấp huyện; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho huyện, cho các hợp tác xã nông nghiệp và cho tổ chức nông hội các cấp ở các tỉnh phía Nam.

Phát triển mạnh lâm nghiệp

Một yêu cầu hết sức quan trọng trước mắt và lâu dài của nền kinh tế nước ta là ra sức phát triển lâm nghiệp. Rừng và đất rừng là nguồn tài nguyên to lớn và quý giá nằm trên hơn nửa phần diện tích của đất nước, ở đó mật độ dân số đang còn rất thấp. Phải mau chóng chuyển bớt lực lượng lao động quá đông ở đồng bằng lên góp phần khai thác những tiềm lực kinh tế rất phong phú ở trung du và miền núi. Làm như vậy là tạo ra những lợi ích to lớn và quý báu về nhiều mặt: lợi ích về điều hoà khí hậu và thời tiết, đặc biệt là lợi ích đối với nguồn nước và môi trường sống, lợi ích về nguồn sản phẩm phục vụ cho đời sống nhân dân, cho công nghiệp và xuất khẩu, lợi ích về phân bố lao động và phân bố dân cư, lợi ích về kết hợp kinh tế với quốc phòng.

Công cuộc phát triển lâm nghiệp đòi hỏi chúng ta coi trọng cả ba khâu: trồng rừng, bảo vệ và tu bổ rừng, khai thác và chế biến lâm sản.

Bằng mọi biện pháp tích cực, cần *phủ kín đồi trọc* trong khoảng hai hoặc ba kế hoạch 5 năm. Phải có quy hoạch và kế hoạch dài hạn trồng rừng; phát động liên tục, sâu rộng phong trào "trồng cây gây rừng". Gắn chặt công cuộc phát triển lâm nghiệp với việc *vận động đồng bào ở miền núi định canh, định cư* và tổ chức lại sản xuất lâm nghiệp và nông nghiệp ở miền núi để chấm dứt nạn phá rừng làm rẫy. Đối với đồng bào hiện du canh, du cư, cần giúp đồng bào đẩy mạnh sản xuất lương thực và trong điều kiện cần thiết thì cung ứng thoả đáng lương thực cho đồng bào để tổ chức đồng bào thành những người thợ rừng, những người bảo vệ tài nguyên rừng, hoặc làm các ngành, nghề khác. Phải xem chính sách định canh, định cư ổn định và cải thiện đời sống cho đồng bào

miền núi là một chính sách kinh tế có nội dung chính trị to lớn, thể hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Trong 5 năm này, phần đầu *trồng ít nhất 1,2 triệu héc-ta rừng*. Khẩn trương quy hoạch các khu vực đất rừng để trồng rừng, bảo vệ và tu bổ, cải tạo rừng. Xây dựng các cơ sở chọn giống, các vườn ươm, khoanh vùng khai thác giống và tận thu giống nhằm bảo đảm cung ứng đủ giống cây cho các lâm trường quốc doanh, hợp tác xã và nhân dân trồng rừng. Hướng trồng rừng là nhằm hình thành *các vùng rừng cây tập trung cho nhu cầu công nghiệp* như gỗ trụ mỏ, gỗ cho công nghiệp giấy, sợi, nhất là ở trung du và miền núi phía Bắc. Trong thời gian sớm nhất, phải *phủ xanh các đồi trọc*, ra sức khôi phục và trồng kín rừng ở vùng bờ biển, khoanh nuôi và gây trồng các khu rừng đầu nguồn. Phát triển rừng cây đặc sản ở những nơi thích hợp. Khoanh những khu rừng nguyên thủy thành các rừng quốc gia, ở đó nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác và săn bắn để bảo vệ những loại thực vật và muông thú quý.

Phải tăng cường sự chỉ đạo của các cấp đối với công tác lâm nghiệp, làm cho các cấp đủ sức chỉ đạo tốt công tác trồng rừng, bảo vệ rừng. Sử dụng lực lượng quân đội, thu hút nhiều lao động tại chỗ và thu hút ngày càng đông đảo lao động ở đồng bằng lên trung du, miền núi làm lâm nghiệp. Cùng với việc phát triển mạnh quốc doanh lâm nghiệp, xây dựng các lâm trường trồng rừng và khai thác rừng, phải rất coi trọng vai trò của các hợp tác xã và lực lượng nhân dân trong công cuộc phát triển lâm nghiệp. Phải mạnh dạn *giao rừng và đất rừng cho hợp tác xã quản lý kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch, và chính sách của Nhà nước*. Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ đối với nhân dân trồng rừng như đãi ngộ đồng bào đi xây dựng kinh tế mới. Các huyện miền núi phải được từng bước xây dựng thành những đơn vị kinh tế nông nghiệp - lâm nghiệp - công nghiệp, kinh doanh tổng hợp nghề rừng, kết hợp trồng cây công nghiệp với chăn nuôi, ở những nơi có điều kiện thì tận dụng khả năng làm thêm lương thực.

Phải khẩn trương củng cố lực lượng kiểm lâm nhân dân để làm nhiệm vụ bảo vệ rừng có hiệu quả. Phải kiên quyết *ngăn chặn nạn phá rừng và nạn cháy rừng*, hết sức bảo vệ rừng đầu nguồn.

Đi đôi với công tác trồng rừng trên quy mô lớn và bảo vệ rừng, phải đẩy mạnh việc *khai thác, chế biến gỗ và các lâm sản khác*. Phần đầu đưa sản lượng gỗ khai thác năm 1980 lên 3,5 triệu m³ bằng nhiều biện pháp, trong đó chú ý việc làm thêm đường lâm nghiệp, tăng thêm thiết bị khai thác, vận chuyển, tận dụng những phương tiện khai thác và vận chuyển thô sơ. Tổ chức việc khai thác rừng một cách hợp lý và khoa học, quản lý tốt việc sử dụng và chế biến tổng hợp gỗ nhằm *tiết kiệm gỗ*. Tận dụng số gỗ cành, ngọn, sơ chế ngay tại nơi khai thác để đưa nửa thành phẩm về nơi sử dụng. Chấn chỉnh các khâu kinh doanh khai thác, vận xuất, chế biến, cung ứng gỗ, khắc phục những chỗ không hợp lý. Hình thành mạng lưới chế biến và cung ứng gỗ ở khắp nơi trong nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các ngành xây dựng và sản xuất, đáp ứng yêu cầu của nhân dân để làm nhà cửa, phương tiện lao động và sinh hoạt. Phần đầu *hạ giá thành sản xuất để hạ giá bán gỗ và đồ gỗ*.

Phát triển mạnh ngư nghiệp (hải sản và thủy sản)

Với điều kiện thiên nhiên và khí hậu thuận lợi của ta, phát triển mạnh nghề nuôi, đánh bắt và chế biến hải sản và thủy sản là một nhiệm vụ quan trọng để tăng nhanh nguồn thực phẩm giàu chất đạm cho bữa ăn của người, tăng nguồn thức ăn cho gia súc và tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Đẩy mạnh nghề *đánh cá biển và chế biến hải sản*. Phần đầu đến năm 1980 khai thác được *1 triệu tấn cá biển* trở lên, chế biến khoảng 40.000 tấn tôm và cá ướp đông cho xuất khẩu, khoảng 3-4 vạn tấn bột cá làm thức ăn gia súc. Hiện nay sản lượng cá lớn nhất là do khu vực tập thể và cá thể

cung ứng. Phải sớm củng cố các hợp tác xã đánh cá và quốc doanh đánh cá ở các tỉnh phía Bắc, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ngành đánh cá ở các tỉnh phía Nam, tổ chức lại các lực lượng đánh cá, phát triển và tăng cường lực lượng đánh cá quốc doanh, *đưa ngành hải sản nước ta thành một ngành công nghiệp quan trọng.*

Xây dựng thêm các bến cá, kho lạnh, các cơ sở đóng và sửa chữa tàu, thuyền ở các địa phương, trang bị đồng bộ các khâu hậu cần và chế biến để phát huy tốt nhất năng lực sản xuất. Tổ chức lực lượng chuyên xây dựng cho ngành hải sản để đảm nhận khối lượng xây dựng rất lớn của ngành.

Trang bị các tàu cá cỡ vừa và cỡ lớn và tàu đánh tôm cho các cơ sở quốc doanh; tăng thêm thiết bị thăm dò nguồn cá, tăng cường hệ thống thông tin liên lạc, chỉ huy trong nghề cá. Phát triển những tàu cỡ vừa và cỡ lớn làm trạm nổi, thu mua cá, cung ứng dịch vụ ngoài khơi. Xây dựng các công ty quốc doanh liên hiệp đánh bắt và chế biến cá.

Vùng biển nước ta, nhất là vùng biển phía Nam, có những điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ và toàn diện công nghiệp khai thác và chế biến hải sản. Nhà nước cần dành số vốn đầu tư tương xứng để nhanh chóng phát triển ngành công nghiệp còn non trẻ nhưng rất có triển vọng này. Các ngành công nghiệp phải cung ứng ngày càng đầy đủ vật tư, phương tiện, thiết bị cho nghề khai thác và chế biến hải sản.

Cùng với nghề cá biển, phải tích cực đưa nghề *nuôi cá, tôm, nuôi các thủy sản nước ngọt và nước lợ* thành một nghề chăn nuôi quan trọng trong các cơ sở quốc doanh nuôi thủy sản, các hợp tác xã nông nghiệp và trong nhân dân. Phải tận dụng các hồ, đầm, sông cụt, các công trình thủy lợi lớn và các

mặt nước khác để nuôi cá, tôm và các loại thủy sản. Mở rộng mạng lưới gây cá giống áp dụng kỹ thuật tiến bộ, sớm bảo đảm đủ cá giống cho khắp các vùng trong nước. Phấn đấu đến năm 1980 đạt sản lượng 35 vạn tấn trở lên cá nước ngọt và nước lợ.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

Nhiều nguyên liệu nông sản, lâm sản, thủy sản tăng lên tạo điều kiện thúc đẩy *công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng* phát triển nhanh. Chúng ta đang có những nhu cầu rất to lớn và bức thiết về hàng tiêu dùng, vừa để cải thiện đời sống của nhân dân, vừa để thúc đẩy sự giao lưu giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn, kích thích sản xuất nông nghiệp, và tăng nguồn hàng xuất khẩu.

Phải khai thác các năng lực sản xuất trong cả nước của công nghiệp quốc doanh, của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, của hợp tác xã và nghề phụ gia đình để làm ra nhiều mặt hàng phong phú.

Các ngành sản xuất và kinh doanh hàng tiêu dùng phải quán triệt quan điểm kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phục vụ nhân dân, kiên quyết khắc phục xu hướng kinh doanh bản vị, cục bộ, kiên quyết đả phá tư tưởng chạy theo lợi nhuận đơn thuần.

Đồng thời với việc ra sức thực hiện kế hoạch sản xuất hàng tiêu dùng do Nhà nước giao cho, mỗi địa phương cần tận dụng nguyên liệu và lao động tại chỗ, làm thêm nhiều sản phẩm phù hợp với thị hiếu và tập quán tiêu dùng của địa phương.

Ngoài việc tận dụng và mở rộng các cơ sở hiện có, chúng ta xây dựng một số nhà máy mới để sản xuất các mặt hàng thiết yếu.

Để có vải may mặc và để gia công hàng dệt cho nước ngoài, chúng ta xây dựng thêm cơ sở kéo sợi, bổ sung thêm máy dệt, tận dụng năng lực dệt của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, đưa *sản lượng vải và lụa năm 1980 lên khoảng 450 triệu mét*. Mở rộng sản xuất hàng dệt kim, hàng may sẵn, quần áo ấm, bít tất, hàng bằng da và giả da, giấy dép, mũ, áo mưa, trong đó cần chú ý các mặt hàng cho trẻ em, phụ nữ và các trang phục bảo hộ lao động. Phát triển mạnh nghề dệt thảm len và thảm day, các mặt hàng làm bằng tre, mây, các mặt hàng thủ công mỹ nghệ khác, dành chủ yếu cho xuất khẩu.

Đi đôi với đẩy mạnh khôi phục và xây dựng các nhà máy giấy lớn, phát triển thêm các cơ sở làm giấy nhỏ, tận dụng mọi nguồn nguyên liệu, kể cả việc thu hồi giấy loại để chế biến lại, đưa *sản lượng giấy năm 1980 lên khoảng 13 vạn tấn*. Chuẩn bị xây dựng những nhà máy giấy và nhà máy bìa cứng khi có điều kiện.

Phần đầu *cung ứng ngày càng nhiều cho nhân dân các đồ dùng sinh hoạt thông thường*, nhất là những đồ dùng làm bằng nguyên liệu trong nước. Phát triển mạnh các mặt hàng làm bằng tre, gỗ (bàn, ghế, giường...), các đồ dùng làm bằng sành, sứ, thủy tinh. Đẩy mạnh sản xuất các dụng cụ gia đình bằng kim loại, như nồi, xoong, ấm, v.v.. Tăng mức sản xuất xe đạp, quạt điện, đồng hồ báo thức. Coi trọng làm thêm nhiều mặt hàng bảo hộ lao động. Quan tâm đầy đủ đến các đồ dùng phục vụ đời sống văn hoá của nhân dân như đồ dùng giảng dạy, dụng cụ học tập, đồ chơi trẻ em, nhạc cụ, văn hoá phẩm, đồ dùng cho thể dục, thể thao, v.v., đặc biệt chú ý sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu của các cơ sở sinh hoạt công cộng và phúc lợi tập thể.

Để phát triển nhanh các ngành công nghiệp hàng tiêu dùng, phải *chủ động giải quyết vấn đề nguyên liệu* bằng việc xây dựng các cơ sở nguyên liệu trong nước đi đôi với việc sử dụng tổng hợp nguyên liệu, tận dụng phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu tái sinh. Đối với các mặt hàng thiết yếu cho đời

sống nhân dân và cho xuất khẩu, chúng ta tranh thủ nhập thêm nguyên liệu.

Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng cần phấn đấu *nâng cao chất lượng, mỹ thuật công nghệ và hạ giá thành* sản phẩm.

Công nghiệp thực phẩm phải bảo đảm chế biến tốt nguồn nông sản và thủy sản, góp phần cải tiến bữa ăn của nhân dân.

Trong 5 năm tới phải phát triển *công nghiệp chế biến lương thực*, bảo đảm xay xát đại bộ phận thóc của Nhà nước, chế biến hết số lúa mì và bột mì nhập khẩu, phát triển rộng rãi việc chế biến các loại màu, nhất là sắn, khoai, ngô. Chú ý sản xuất các loại bột cho trẻ em.

Tận dụng các nguồn nguyên liệu thủy sản và nông sản, đẩy mạnh sản xuất *nước mắm và nước chấm*. Tổ chức rộng rãi việc chế biến *thức ăn làm sẵn*, phát triển việc chế biến các loại dầu thực vật, các loại *nước giải khát*. Mở rộng các nhà máy đường hiện có, xây dựng thêm một số nhà máy cỡ 1-2 nghìn tấn mía/ngày trở lên và nhiều cơ sở nhỏ làm đường, mật, sản xuất thêm đường nha, đường gồlycô, đưa *sản lượng đường và mật năm 1980 đạt khoảng 22-25 vạn tấn*.

Phát triển *công nghiệp chế biến rau quả xuất khẩu*, xây dựng thêm nhiều cơ sở đông lạnh để sản xuất rau quả ướp đông, đặc biệt là dưa ướp đông. Phát triển chế biến chè, thuốc lá.

Nghề muối phải thoả mãn nhu cầu muối ăn và muối nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp.

2. Xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp nặng

Phải đẩy mạnh xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp nặng trước hết là ngành cơ khí, để phát huy *vai trò chủ đạo* của công nghiệp nặng, phục vụ tốt nhu cầu rất lớn trước mắt của nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và các ngành kinh tế khác,

đồng thời chuẩn bị khả năng đáp ứng nhu cầu trang bị kỹ thuật lớn hơn cho nền kinh tế trong kế hoạch sau.

Cơ khí là ngành then chốt có nhiệm vụ trang bị kỹ thuật và nâng cao năng suất lao động của gần 22 triệu lao động hiện nay. Phát triển mạnh ngành cơ khí là một trọng tâm của kế hoạch 5 năm này.

Phải kết hợp chặt chẽ lực lượng sản xuất cơ khí của các ngành kinh tế và quốc phòng, của quốc doanh, hợp tác xã và của các thành phần kinh tế khác. Tổ chức lại sản xuất trong toàn ngành cơ khí, phân công hợp lý giữa các lực lượng cơ khí trong cả nước, bổ sung thiết bị, đồng bộ hoá một bước năng lực sản xuất cơ khí. Ra sức phát huy công suất của các nhà máy hiện có, tích cực xây dựng thêm một số nhà máy cơ khí quan trọng. Trong kế hoạch 5 năm này, ngành cơ khí phải phấn đấu đáp ứng những nhu cầu chủ yếu sau đây:

- Nhanh chóng cung ứng đủ *công cụ thường và công cụ cải tiến* cho các ngành kinh tế, trước hết là cho nông nghiệp và xây dựng.

- Cung ứng một phần quan trọng *máy móc, thiết bị lẻ* phục vụ nông nghiệp, thuỷ lợi, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, nhất là về các loại sản phẩm như máy công cụ, máy kéo nhỏ, máy bơm, tàu hút bùn, tàu cá, tàu ven biển, toa xe...

- Bước đầu sản xuất một số loại *thiết bị toàn bộ* cho các ngành công nghiệp sản xuất gạch, ngói, xi măng, chế biến phân lân, sản xuất đường, chè, xay xát gạo, chế biến màu...

- Đáp ứng phần lớn nhu cầu *phụ tùng* thông thường của các ngành công nghiệp; nâng cao đáng kể mức đáp ứng nhu cầu phụ tùng ô tô, máy kéo; đáp ứng phần lớn nhu cầu *sửa chữa* máy móc, thiết bị của các ngành.

Phải rất coi trọng *nâng cao chất lượng các sản phẩm cơ khí*.

Để có năng lực đáp ứng nhu cầu lớn hơn về trang bị kỹ thuật cho nền kinh tế trong kế hoạch sau, cần tích cực chuẩn bị và

khởi công xây dựng một số công trình cơ khí rất quan trọng như nhà máy sản xuất máy kéo cỡ vừa, các nhà máy sản xuất máy mài, nhà máy sản xuất máy rèn dập, nhà máy rèn đúc tập trung, nhà máy cơ khí nặng và một số nhà máy cơ khí phục vụ chuyên ngành quan trọng khác.

Hiện nay và trong nhiều năm tới, chúng ta đặc biệt quan tâm phát triển ngành *điện*, ngành *than* và tích cực xây dựng công nghiệp *khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt*.

Để đưa *sản lượng điện đến năm 1980 đạt 5 tỷ kw* trở lên, đồng thời chuẩn bị nguồn điện cho các năm sau, phải khẩn trương xây dựng nhiều nhà máy điện vừa và lớn, trong đó có các Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại, Đáp Cầu, Đông Hà, Nhà máy Thủy điện Đa Nhim mở rộng, chuẩn bị khởi công Nhà máy Thủy điện Cốc San (Hoàng Liên Sơn). Chúng ta sẽ khởi công xây dựng công trình thuỷ điện lớn trên sông Đà. Khi công trình này hoàn thành và phát huy đầy đủ công suất thiết kế, chúng ta sẽ có thêm hàng năm khoảng 7,5 tỷ kw điện với giá thành rẻ, việc chống lũ cho đồng bằng Bắc Bộ sẽ được giải quyết một bước rất quan trọng. Phải phát triển mạng lưới điện cân đối với nguồn điện, mở rộng mạng lưới điện phục vụ nông nghiệp, thuỷ lợi, nhất là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tận dụng khả năng xây dựng thêm các trạm thuỷ điện nhỏ và vừa, đồng thời rất coi trọng việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm điện.

Phấn đấu đưa *sản lượng than* năm 1980 lên 10 triệu tấn. Ngoài nhiệm vụ cung ứng than cho nhu cầu công nghiệp, phải bảo đảm có đủ than cho nông dân làm chất đốt thay rạ và sản xuất ngói. Xây dựng một số mỏ than công suất cỡ 1 đến trên 2 triệu tấn/năm, chú trọng xây dựng nhanh mỏ Cao Sơn; đồng thời tích cực xây dựng nhiều mỏ vừa và nhỏ, khai thác thêm than địa phương, thu hồi và tận dụng triệt để các loại than nhiệt lượng thấp. Đẩy mạnh việc chế biến các loại than. Thực hiện phân phối than chặt chẽ, tăng cường quản lý và cải tiến kỹ thuật để sử dụng than hợp lý và tiết kiệm.

Đặc biệt coi trọng đẩy mạnh công tác thăm dò và *tiến tới khai thác dầu mỏ, khí đốt* ở cả phía Bắc và phía Nam, đồng thời chuẩn bị các điều kiện để xây dựng nhà máy chế biến dầu mỏ đầu tiên ở nước ta.

Nhìn chung, nguồn năng lượng trong thời gian tới chưa tăng được nhiều, vì vậy càng cần tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng, tích cực nghiên cứu sử dụng thêm các nguồn năng lượng khác như trồng cây lấy củi, dùng khí sinh vật, dùng năng lượng mặt trời, sức gió, v.v..

Hết sức coi trọng phát triển *công nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu* trong nước, trước hết là tăng sản xuất *thép, phân bón, hoá chất và vật liệu xây dựng*.

Để đáp ứng được một phần nhu cầu cấp bách về *thép*, phải hoàn chỉnh các cơ sở gang thép ở khu vực Lưu Xá, Gia Sàng, tăng thêm năng lực sản xuất thép ở các tỉnh phía Nam, phát triển sản xuất thép đúc trong các nhà máy cơ khí. Tổ chức phong trào quần chúng thu nhặt thép vụn và các phế liệu kim loại khác, tích cực thu hồi phế liệu kim loại, cung ứng cho các cơ sở luyện kim. *Phấn đấu năm 1980 đạt sản lượng thép cán 30 vạn tấn*. Để tăng sản xuất thép vào kế hoạch 5 năm sau, cần chuẩn bị và khởi công xây dựng nhà máy gang thép mới ở khu vực Thái Nguyên với công suất 25 vạn tấn thép/năm. Mở rộng sản xuất *crômít, thiếc*. Tích cực chuẩn bị cho việc xây dựng khu gang thép mới và một số cơ sở luyện kim màu khác khi có điều kiện.

Trong công nghiệp *hoá chất*, sản lượng các loại *phân bón hoá học năm 1980 tăng lên 1,3 triệu tấn*, chủ yếu là phân lân và apatít nghiền. Mở rộng sản xuất thuốc trừ sâu, trừ cỏ, các hoá chất kích thích cây trồng và gia súc sinh trưởng. Ra sức phát huy năng lực sản xuất sấm lốp ô tô và lắp ráp lại lốp ô tô hiện có, đồng thời tăng thêm công suất mới. Đẩy mạnh sản xuất thuốc chữa bệnh. Tận dụng khả năng của các cơ sở công nghiệp hoá chất, đặc biệt là khả năng của lực lượng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, dùng nguyên liệu trong nước làm ra các loại hoá chất công nghiệp thông thường.

Để tăng đáng kể năng lực của công nghiệp *hoá chất* vào những năm sau, trong kế hoạch 5 năm này sẽ khởi công xây dựng một số nhà máy hoá chất quan trọng, trong đó có Nhà máy phân đạm (công suất 80 vạn tấn phân tiêu chuẩn/năm), công trình mở rộng khai thác và làm giàu quặng apatít, Nhà máy sợi Vítô (công suất 2 vạn tấn/năm), Nhà máy xút cốt tích (công suất 6,6 vạn tấn/năm) và một số nhà máy hoá chất khác.

Trong những năm tới, việc phát triển mạnh mẽ và rộng khắp công nghiệp sản xuất các loại *vật liệu xây dựng* có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, tạo điều kiện mở rộng xây dựng trong cả nước. Đi đôi với việc xây dựng một số nhà máy xi măng lớn cỡ trên dưới 1 triệu tấn/năm, cần phát triển nhiều cơ sở xi măng vừa và nhỏ ở các địa phương, sản xuất thêm các chất kết dính cấp thấp dùng cho các công trình ít chịu lực và xây dựng ở nông thôn. *Phấn đấu đến năm 1980 sản xuất được 2 triệu tấn xi măng*.

Quy mô xây dựng rộng lớn trong cả nước đòi hỏi mở rộng sản xuất gạch, ngói, tấm lợp, bê tông đúc sẵn, kính xây dựng, đồ sứ vệ sinh, đồ gốm xây dựng, gạch lát các loại, v.v.. Đồng thời với việc phát triển các xí nghiệp quốc doanh sản xuất trung ương, phải phát triển mạnh các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng của địa phương, của hợp tác xã, tận dụng mọi nguồn vật liệu địa phương để phục vụ xây dựng ở địa phương. Coi trọng cung ứng vật liệu xây dựng cho nông nghiệp, thủy lợi, cho xây dựng nông thôn. Chú trọng mở rộng khai thác đá và nung vôi, vừa để đáp ứng nhu cầu xây dựng, vừa để cung ứng cho nhu cầu bón ruộng và cải tạo đất.

3. Phát triển giao thông vận tải. Đẩy mạnh xây dựng cơ bản

Giao thông vận tải và xây dựng cơ bản gắn liền với sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp, nối liền hoạt động của

các ngành sản xuất công - nông nghiệp và phục vụ cho các ngành sản xuất công - nông nghiệp thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

Quy mô phát triển kinh tế và việc phân bố lại lực lượng sản xuất đòi hỏi mở rộng hoạt động của giao thông vận tải và thông tin liên lạc trong phạm vi cả nước, cũng như trong từng vùng kinh tế, đáp ứng nhu cầu trước mắt rất lớn của các ngành kinh tế, đồng thời chuẩn bị đáp ứng những nhu cầu to lớn hơn trong kế hoạch sau. Muốn vậy, phải kiên quyết sớm khắc phục tình trạng năng lực giao thông vận tải và thông tin liên lạc không cân đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và không cân đối giữa các bộ phận trong nội bộ ngành.

Phát huy những thuận lợi lớn của vận tải *đường biển*, trong 5 năm này, xúc tiến cải tạo và phát triển một bước các cảng biển (chú ý cảng Hải Phòng), mở rộng các cảng than, xây dựng cảng mới ở Cửa Lò, tăng cường có trọng điểm năng lực thông qua của các cảng ở miền Trung và miền Nam. Đẩy mạnh công tác nạo vét các luồng lạch. Tăng thêm tàu biển và sà lan.

Vận tải *đường sắt* giữ vị trí ngày càng quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Tiếp tục củng cố các tuyến đường đã thông xe, cải tạo, mở rộng và trang bị hệ thống thông tin tín hiệu nửa tự động cho một số tuyến đường quan trọng. Chấn chỉnh tổ chức quản lý để tăng năng lực vận chuyển trên các trục đường chính. Chú ý làm thật tốt những công trình lớn trong 5 năm này là khu đầu mối Hà Nội, cầu Thăng Long, mở rộng đường Hà Nội, Hải Phòng lên 1,435m, bắt đầu mở rộng đường sắt Bắc - Nam.

Trong thời gian tới, để tận dụng hệ thống sông, ngòi, kênh, rạch rất thuận lợi cho vận tải *đường sông*, ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng Bắc Bộ, cần cải tạo và phát triển hệ thống cảng sông, nạo vét luồng lạch, cơ giới hoá khâu bốc dỡ, phát triển rộng rãi việc đóng các phương tiện vận tải cơ giới

và thô sơ trên sông và phương tiện vừa đi sông vừa đi ven biển.

Về *đường bộ*, đi đôi với việc cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống đường quốc lộ, chú trọng xây dựng và mở rộng hệ thống đường giao thông ở nông thôn, đường giao thông miền núi và đường ra vào các vùng kinh tế mới. Sắp xếp lại lực lượng ô tô vận tải hiện có để sử dụng hợp lý. Phát triển thêm các loại phương tiện vận tải thô sơ và cải tiến để phục vụ nông thôn, phục vụ miền núi.

Cải tạo và xây dựng *hệ thống đường ống* vĩnh cửu với lưu lượng lớn hơn. Phát triển một bước *ngành hàng không dân dụng* để phục vụ việc đi lại trong nước và với các nước ngoài.

Ngành vận tải hành khách phải tăng thêm thích đáng phương tiện *vận tải công cộng*, coi trọng cải tiến tổ chức quản lý và *nâng cao chất lượng phục vụ*.

Cùng với việc phát triển giao thông vận tải trên các tuyến do trung ương quản lý, cần hết sức coi trọng phát triển giao thông vận tải địa phương ở từng tỉnh, từng huyện và xã, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và tổ chức lại sản xuất ở địa phương.

Trong giai đoạn mới, phải coi trọng phát triển *bưu điện*, tăng cường *hệ thống thông tin đường dài*, đặc biệt là hệ thống thông tin từ trung ương đến các tỉnh phía Nam, song song với việc tăng cường *mạng lưới thông tin trong các thành phố, khu công nghiệp*. Từng bước mở rộng *trang bị điện thoại đến các huyện, đến phần lớn xã ở đồng bằng, trung du*, đến các nông trường và các hợp tác xã nông nghiệp lớn.

Quy hoạch hợp lý hệ thống giao thông vận tải và thông tin liên lạc trong cả nước cho phù hợp với quy hoạch phân bố lực lượng sản xuất.

Nâng cao trình độ tổ chức và quản lý để phát huy hơn nữa hiệu quả của phương tiện vận tải và phương tiện thông tin hiện có.

Trong kế hoạch 5 năm, quy mô phát triển sản xuất và xây dựng đòi hỏi *công tác xây dựng cơ bản* tăng lên vượt bậc. Bên

cạnh khối lượng xây dựng của trung ương, khối lượng xây dựng của địa phương, của hợp tác xã, của nhân dân rất lớn. Ngành xây dựng giữ vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu của các ngành kinh tế, nhất là của nông nghiệp và thủy lợi. Phải bảo đảm đưa vào sản xuất đúng hạn nhiều công trình quan trọng đáp ứng sự phát triển cân đối giữa ngành này với ngành khác. Phải xây dựng nhanh nhà ở cho dân để mọi người được an cư lạc nghiệp và có đời sống gia đình yên vui. Phải quy hoạch các khu vực dân cư ăn khớp với sự phân bố mới của lực lượng sản xuất. Từng bước xây dựng theo quy hoạch đã định Thủ đô của nước nhà thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Việc xây dựng các khu công nghiệp, các thành thị phải tiến hành đồng bộ, vừa có các cơ sở kinh tế, vừa có đủ kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của dân cư.

Để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đó, trong những năm tới, *ngành xây dựng phải được phát triển nhanh chóng* cả về số lượng và chất lượng, lớn mạnh cả về lực lượng khảo sát, thiết kế, thi công, lực lượng sản xuất vật liệu và lực lượng nghiên cứu khoa học. Ngoài lực lượng xây dựng của Bộ Xây dựng, phải phát triển lực lượng xây dựng của các ngành kinh tế khác, lực lượng xây dựng chuyên nghiệp của quân đội và lực lượng xây dựng của các địa phương, của các hợp tác xã nông nghiệp.

Tăng cường nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong xây dựng, tăng cường lực lượng cán bộ nghiên cứu và tăng cường trang bị cho các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu mới về khoa học, kỹ thuật xây dựng của thế giới vào điều kiện nước ta, sáng tạo ra những kinh nghiệm của ta về xây dựng ở vùng nhiệt đới.

Xây dựng nhanh, có hiệu quả, với chất lượng tốt và giá thành rẻ là những yêu cầu cấp bách hiện nay. Vì vậy, phải tập trung lực lượng *làm dứt điểm và đồng bộ từng công trình*, nhất là những công trình quan trọng về kinh tế và phục vụ đời sống nhân dân. Càng rút ngắn thời gian thi công, đưa

nhanh công trình vào sử dụng, nâng cao chất lượng của công trình bao nhiêu, càng đem lại lợi ích to lớn cho nền kinh tế bấy nhiêu.

Cả nước cũng như từng ngành, từng địa phương phải có kế hoạch xây dựng cơ bản vững chắc. Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phải dựa trên cơ sở *làm tốt các khâu chuẩn bị ban đầu*, phải cân đối kế hoạch thiết kế, kế hoạch thi công, kế hoạch cung ứng vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt vào công trình. Hết sức chống xu hướng bố trí phân tán vốn đầu tư và vật tư trong xây dựng cơ bản, gây ra lãng phí, kéo dài thời gian xây dựng và chậm phát huy hiệu quả.

Đặc biệt coi trọng *cải tiến tổ chức quản lý* thi công, mở rộng việc áp dụng các phương pháp tổ chức lao động khoa học, các phương pháp quản lý thi công theo sơ đồ mạng.

Coi trọng đúng mức *công nghiệp hoá ngành xây dựng*. Trang bị đủ công cụ với chất lượng ngày càng tốt cho đội ngũ lao động xây dựng. Nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị thi công hiện có, tăng cường việc trang bị máy thi công, chủ yếu cho các công việc xây dựng nặng nhọc, có khối lượng lớn, trước hết là trong xây dựng các công trình đầu mối về thủy lợi, các công trình công nghiệp lớn.

Để góp phần khắc phục khó khăn về vật liệu xây dựng, phải quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật liệu xây dựng từ thiết kế đến thi công, tích cực tìm các giải pháp kỹ thuật để tiết kiệm vật liệu, nhất là thép, gỗ, xi măng, tích cực dùng vật liệu thay thế được sản xuất trong nước.

Một khâu có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng của kế hoạch 5 năm là *gấp rút tăng cường công tác chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị xây dựng*, trước hết là tăng cường các công tác khảo sát, quy hoạch, thiết kế. Ra sức tăng cường đội ngũ thăm dò, khảo sát, trang bị thêm thiết bị khảo sát, đo đạc, nghiên cứu, thử nghiệm...

4. Chuyển hướng mạnh công tác lưu thông, tài chính, ngân hàng theo yêu cầu cải tạo, xây dựng và

phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa

Trong 5 năm này, phải chuyển hướng mạnh công tác lưu thông, phân phối, phù hợp với yêu cầu tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất, cải tạo và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Các ngành làm công tác lưu thông phải chuyển biến căn bản về quan điểm, tổ chức, phương thức và chất lượng kinh doanh để nối liền sản xuất với tiêu dùng, công nghiệp với nông nghiệp, *làm người hậu cần tốt* cung ứng vật tư kỹ thuật cho sản xuất và xây dựng, *làm người nội trợ giỏi* cung ứng hàng tiêu dùng cho toàn dân.

Hệ thống cung ứng vật tư hiện nay còn gây nhiều trở ngại cho sản xuất và xây dựng, cần được cải tiến mạnh. Sự phân công về cung ứng vật tư, tổ chức mạng lưới và phương thức cung ứng vật tư, cần được đổi mới theo hướng *thực hiện bán buôn tư liệu sản xuất một cách đúng đắn*, khắc phục lối quản lý bao cấp, chống tệ cửa quyền, móc ngoặc, phục vụ tốt các cơ sở sản xuất và xây dựng, từng bước thực hiện đưa vật tư kịp thời, đúng với yêu cầu về số lượng và chất lượng, *đến tận xí nghiệp, tận hợp tác xã hoặc đến địa điểm gần nơi sản xuất*. Cải tiến việc cung ứng vật tư, đáp ứng tốt các nhu cầu về công cụ lao động, các phương tiện làm việc, hiện nay là nhân tố có tác dụng rất quan trọng để nuôi dưỡng phong trào quần chúng thi đua lao động và sản xuất với nhiệt tình cao. Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều thành phần, ngành nội thương còn phải đảm nhận chức năng cung ứng một số vật tư, bán một phần tư liệu sản xuất. Phương thức hoạt động của ngành nội thương trong lĩnh vực này phải đáp ứng yêu cầu khuyến khích tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển các mặt hàng phong phú và đa dạng, thoả mãn các

nhu cầu nhiều mặt của nhân dân mà kế hoạch nhà nước không bao quát hết.

Về cung ứng hàng tiêu dùng cho nhân dân, ngành *thương nghiệp* phải nhạy cảm trước yêu cầu của quần chúng, tìm cách tác động, kích thích phát triển thêm nguồn hàng, tăng rất mạnh những mặt hàng thiếu để thoả mãn thị trường, bảo đảm phục vụ tốt nhất, kịp thời nhất các nhu cầu của nhân dân, bảo đảm phân phối hàng hoá thuận tiện đến tay mọi người lao động.

Bằng những mối quan hệ bán tư liệu sản xuất và hàng công nghiệp tiêu dùng, ký hợp đồng hai chiều, thương nghiệp phải *kích thích sản xuất nông nghiệp và thu mua năm nguồn hàng nông sản*. Thông qua việc cải tiến rõ rệt cách gia công, bán nguyên liệu, thu mua thành phẩm, bằng chính sách giá cả hợp lý, thương nghiệp phải *nắm phần lớn nhất hàng công nghiệp tiêu dùng của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*.

Nhà nước phải có kế hoạch nắm và điều động hàng hoá trong phạm vi cả nước, tổ chức lưu thông hàng hoá giữa các vùng kinh tế. Các địa phương phải đề cao tinh thần trách nhiệm, *làm tốt nghĩa vụ thu mua, giao nộp sản phẩm và điều động hàng hoá*, nhất là lương thực và nông sản thực phẩm, theo kế hoạch của trung ương. Khắc phục tình trạng lỏng lẻo và xu hướng cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa hiện nay trong việc thu mua, giao nộp sản phẩm và điều động hàng hoá.

Với việc phân bố lại lao động và dân cư trên nhiều vùng kinh tế mới, *màng lưới thương nghiệp phải trải rộng ra*, đi sâu vào nông thôn, các khu vực công trường, nông trường, lâm trường mới. Mở rộng và sắp xếp lại màng lưới thu mua, màng lưới bán lẻ, tăng thêm nhiều điểm thu mua, bán hàng và quầy hàng lưu động.

Bố trí hợp lý thời gian thu mua và bán hàng, dùng nhiều hình thức thu mua và bán hàng thuận tiện nhất cho người sản xuất, cho khách hàng, nâng cao nghiệp vụ thương nghiệp, xây dựng *thái độ phục vụ đúng đắn, chống thái độ cửa quyền*, gây phiền hà cho người sản xuất và người tiêu dùng.

Đặc biệt coi trọng mở rộng và *nâng cao chất lượng phục vụ ăn uống công cộng, phát triển mạng lưới phục vụ sinh hoạt cho nhân dân*.

Phát triển mạnh thành phần thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đồng thời *đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân*, tiếp tục *chuyển phần lớn những người buôn bán nhỏ sang sản xuất*, đấu tranh chống đầu cơ, tích trữ và quản lý tốt thị trường tự do, nhất là ở vùng mới giải phóng. Tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn các hoạt động lưu thông ở chợ nông thôn, duy trì chợ nông thôn làm nơi trao đổi trực tiếp sản phẩm kinh tế phụ gia đình giữa nông dân với nhau và với những người tiêu dùng khác.

Tuỳ theo tình hình phát triển sản xuất, từng bước thu hẹp các mặt hàng bán theo định lượng. Trong việc phân phối hàng hoá phục vụ nhân dân, ngành thương nghiệp phải *kiên quyết thực hiện phân phối công bằng, hợp lý*, luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên".

Dự kiến đến năm 1980, tổng mức hàng hoá bán lẻ toàn xã hội tăng trên 50% so với năm 1976, trong đó mức bán lẻ của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã sẽ tăng gần gấp đôi và chiếm 80% tổng doanh số bán lẻ.

Trong khi tổ chức lại nền sản xuất xã hội, *hệ thống tài chính* phải bảo đảm *huy động đầy đủ và sử dụng tốt tất cả mọi nguồn vốn* trong nước để đáp ứng nhu cầu của sản xuất và tích lũy cho sự nghiệp công nghiệp hoá, cũng như nhu cầu nâng cao phúc lợi cho nhân dân.

Để làm được nhiệm vụ đó, cần kiểm kê, nắm vững và kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng mọi nguồn tài sản cố định và tài sản lưu động hiện có, kiểm tra nghiêm ngặt việc chấp hành

chế độ hạch toán kinh tế và các chế độ, thể lệ tài chính khác, thúc đẩy các cơ sở sản xuất và kinh doanh tận dụng hết mọi nguồn dự trữ về sức lao động, thiết bị, vật tư và tiền vốn hiện có, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đồng vốn sản xuất. Vận dụng tốt để phát huy tác dụng tích cực của chế độ thu quốc doanh, chế độ nộp lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập ba quỹ của xí nghiệp quốc doanh, các chế độ thưởng, phạt... Nghiên cứu cải tiến và thực hiện đầy đủ chế độ thuế công bằng, hợp lý đối với khu vực kinh tế tư doanh, tập thể và cá thể, góp phần điều tiết đúng đắn nguồn thu nhập của các tầng lớp dân cư. Tóm lại, tài chính phải *tìm mọi cách tạo ra những nguồn tích lũy mới từ nội bộ nền kinh tế quốc dân*, chủ yếu là tích lũy từ nguồn lao động dồi dào, tài nguyên phong phú và năng lực sản xuất sẵn có.

Trong kế hoạch 5 năm, phải xây dựng được một *ngân sách tích cực, thống nhất cả nước*, bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương. Phải quản lý chặt chẽ việc thu chi tài chính thống nhất trong tất cả các cấp ngân sách, bảo đảm sử dụng tập trung, đúng hướng mọi nguồn vốn của Nhà nước vào việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và củng cố quốc phòng. Đồng thời, cần xác định đúng đắn quyền hạn về thu, chi tài chính của các cấp chính quyền địa phương, tương ứng với nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho mỗi cấp tỉnh, huyện, xã. Trong việc phân phối vốn, nhất là vốn đầu tư, cần hết sức chặt chẽ, tập trung cao để tránh lãng phí và phát huy được hiệu quả lớn. Phải tiết kiệm các khoản chi, nhất là chi về quản lý hành chính.

Quản lý tốt việc sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài, ra sức *tiết kiệm ngoại tệ*.

Nghiên cứu để chuyển một phần chế độ cấp phát tài chính không hoàn lại hiện nay sang chế độ cấp phát dưới hình thức tín dụng, nhằm nâng cao trách nhiệm của các ngành, các đơn vị sản xuất đối với việc sử dụng có hiệu quả tiền vốn.

Vai trò của *ngân hàng* trong hệ thống quản lý kinh tế là hết sức quan trọng. Ngân hàng cần phát huy hết các chức

năng của mình để thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng cường chế độ hạch toán kinh tế trong mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

Công tác quan trọng nhất của ngân hàng là sử dụng mạnh mẽ đi đôi với *cải tiến chế độ tín dụng*. Cần nâng cao hơn nữa tỷ lệ vốn tín dụng trong vốn lưu động của xí nghiệp quốc doanh, thực hiện chế độ lãi suất có phân biệt, có thưởng, phạt, để khuyến khích các tổ chức quốc doanh và hợp tác xã quay vòng vốn nhanh và thanh toán đúng thời hạn. Từng bước thực hiện cho vay vốn đầu tư đối với các công trình dưới hạn ngạch, cũng như đối với một số công trình trên hạn ngạch. Mạnh dạn cho vay đối với các thành phần kinh tế tập thể và tư doanh để mở mang sản xuất và lưu thông theo đúng kế hoạch nhà nước.

Ra sức vận động cán bộ và nhân dân *gửi tiền tiết kiệm*, cải tiến thủ tục gửi và rút tiền tiết kiệm.

Quản lý chặt chẽ tiền mặt và việc *lưu thông tiền tệ* nói chung, bảo đảm sự cân đối tích cực giữa khối lượng tiền lưu hành với nhu cầu sản xuất và lưu thông, ổn định tiền tệ và giữ vững sức mua của đồng tiền.

Là trung tâm thanh toán, ngân hàng cần tăng cường quản lý và đề cao kỷ luật *thanh toán*, thông qua đồng tiền để giám đốc sát các hoạt động của mọi cơ sở kinh tế, góp phần thúc đẩy quay vòng vốn nhanh và đưa lại hiệu quả lớn của tiền vốn.

Trong công tác *quản lý ngoại tệ*, ngân hàng cần phát huy chức năng của mình nhằm tác động tốt đến việc mở rộng các quan hệ kinh tế đối ngoại.

5. Mở rộng hơn nữa quan hệ kinh tế với nước ngoài

Trong khi dựa vào sức mình là chính để phát huy tới mức cao nhất năng lực sản xuất hiện có, chúng ta ra sức tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và với các nước khác.

Muốn nhập được những thiết bị và vật tư cần thiết cho việc phát triển sản xuất và đẩy mạnh nhịp độ xây dựng trong nước, phải chủ động có kế hoạch, có chính sách, có tổ chức tốt để *tạo nguồn hàng xuất khẩu có khối lượng lớn, giá trị cao*, mở rộng khả năng hợp tác kinh tế của nước ta với nước ngoài. Thực hiện đúng các hiệp nghị và hợp đồng kinh tế giữa nước ta với các nước.

Tất cả các ngành, các địa phương, các cơ sở sản xuất phải phấn đấu hết sức mình đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, coi đó là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của mình trong kế hoạch 5 năm này. Để hỗ trợ cho việc đẩy mạnh xuất khẩu, Nhà nước phải bổ sung hàng loạt chính sách khuyến khích xuất khẩu.

Nguồn xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng nông sản và nông sản chế biến, thủy sản, lâm sản, hàng công nghiệp tiêu dùng và hàng mỹ nghệ, hàng may mặc, đồ thủ công, thảm len, thảm dày, một phần khoáng sản và hàng công nghiệp nặng.

Coi trọng phát triển kinh doanh du lịch, tổ chức tốt việc cung ứng cho tàu biển nước ngoài và các dịch vụ khác.

Đi đôi với việc đẩy mạnh xuất khẩu, phải quản lý *chặt chẽ* việc *nhập khẩu*, sử dụng nguồn ngoại tệ của chúng ta một cách hợp lý, tập trung vào việc nhập những vật tư kỹ thuật và hàng hoá thiết yếu nhất cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Dùng thiết bị, vật tư nhập khẩu phải tính toán chặt chẽ hiệu quả kinh doanh, phải xem xét thời gian thu hồi vốn đầu tư và khả năng trả nợ. Cần nghiên cứu, lựa chọn nhập đúng những thiết bị kỹ thuật hiện đại cần thiết cho nền kinh tế quốc dân. Đối với những loại nguyên liệu, vật liệu, thiết bị mà trong nước có khả năng vươn lên sản xuất được, Nhà nước và các ngành cần phải có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất để giảm nhập hoặc tiến tới không phải nhập.

Trong giai đoạn mới, chúng ta phải ra sức tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật với các nước xã hội

chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Chúng ta rất coi trọng tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, và giúp đỡ lẫn nhau với các nước láng giềng anh em Lào và Campuchia. Chúng ta mở rộng quan hệ kinh tế và kỹ thuật với các nước dân tộc chủ nghĩa và với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi.

6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát huy vai trò then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật

Gắn liền với cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng và văn hoá, cách mạng khoa học - kỹ thuật là một nhân tố góp phần quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất, quyết định quá trình từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Công tác khoa học và kỹ thuật phải phục vụ đắc lực việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hoá, củng cố quốc phòng.

Trong kế hoạch 5 năm, phải tiến một bước thực sự trong việc gắn chặt khoa học, kỹ thuật với sản xuất và quản lý kinh tế, phát huy tác dụng của khoa học và kỹ thuật (bao gồm các ngành khoa học - kỹ thuật và khoa học xã hội quan hệ chặt chẽ với nhau và thâm nhập vào nhau). Phải làm cho *khoa học - kỹ thuật trở thành căn cứ của kế hoạch* và hoạt động kinh tế, thể hiện trong việc chuẩn bị các quyết định chiến lược cho nhiều năm cũng như trong việc điều hành sản xuất hàng ngày, trong công tác của các cơ quan lãnh đạo, của những người thủ trưởng, cũng như trong lao động của quần

chúng. Kế hoạch phát triển khoa học - kỹ thuật, bao gồm chỉ tiêu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phải gắn liền với kế hoạch phát triển các ngành, các đơn vị cơ sở và là một bộ phận hợp thành của kế hoạch phát triển nền kinh tế quốc dân.

Kiên quyết tập trung lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, *hoàn thành dứt điểm một số công trình nghiên cứu có tính chất liên ngành*, đem lại giải đáp khoa học, kỹ thuật cho những bài toán kinh tế lớn đang đặt ra theo đúng nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm. Trước hết, khoa học, kỹ thuật phải bảo đảm sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp. Khoa học, kỹ thuật phải góp phần quan trọng đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp cơ khí, công nghiệp hàng tiêu dùng, góp phần giải quyết các khó khăn về nguyên liệu, vật liệu và năng lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng nhanh khả năng xuất khẩu, tăng nhanh năng lực xây dựng cơ bản và phát triển giao thông vận tải.

Trong những năm trước mắt, để thúc đẩy việc tổ chức lại sản xuất, phải đặc biệt coi trọng công tác *điều tra cơ bản* tài nguyên và điều kiện thiên nhiên, điều tra cơ bản về kinh tế và xã hội, làm căn cứ chắc chắn cho việc lập các quy hoạch và kế hoạch. Chú ý đẩy mạnh *điều tra địa chất*, tìm kiếm, thăm dò, đánh giá trữ lượng tài nguyên địa chất phục vụ việc phát triển kinh tế, nhất là việc xây dựng công nghiệp nặng.

Trên cơ sở phát huy tinh thần tự lực tự cường, cần tranh thủ nhập khẩu những thiết bị và kỹ thuật hiện đại của thế giới, phấn đấu mau chóng làm chủ những thiết bị và kỹ thuật đó, hướng vào mục tiêu phấn đấu trước mắt của kế hoạch nhà nước.

Chú trọng *nghiên cứu ứng dụng, triển khai nhanh* các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đồng thời quan tâm đầy đủ đến

ngiên cứu cơ bản, đặc biệt là những vấn đề khoa học, kỹ thuật nhiệt đới. Rất coi trọng nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu về *khoa học quản lý* vào việc cải tiến công tác quản lý kinh tế của chúng ta.

Ra sức *chấn chỉnh nền nếp quản lý kỹ thuật* trong sản xuất và lưu thông, phân phối, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, tăng cường công tác đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý sáng kiến phát minh. Cải tiến các chính sách, chế độ và hệ thống tổ chức quản lý công tác khoa học, kỹ thuật trong cả nước, bộ phận hợp thành quan trọng của hệ thống quản lý kinh tế. Chú trọng thực hiện chính sách bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật cả về kiến thức, tinh thần và vật chất.

Để phát huy tác dụng của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, phải sớm *tập hợp lực lượng* khoa học và kỹ thuật của cả nước, kể cả lực lượng trí thức Việt kiều ở nước ngoài, tham gia nghiên cứu những vấn đề cấp bách của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta, theo một kế hoạch thống nhất, có tổ chức, phân công và lãnh đạo chặt chẽ.

Ra sức *xây dựng tiềm lực khoa học, kỹ thuật*, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và công nhân (kể cả việc đào tạo trên đại học trong nước). Tăng cường năng lực quản lý của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Nâng cao năng lực nghiên cứu của Viện Khoa học Việt Nam, của các viện, các trạm, trại nghiên cứu, thí nghiệm và điều tra cơ bản. *Sắp xếp lại mạng lưới các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và các trường đại học trong cả nước*, kết hợp chặt chẽ các lực lượng nghiên cứu - giảng dạy - sản xuất ở các ngành và địa phương.

Phát triển mạnh công tác thông tin *khoa học - kỹ thuật* và mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và kỹ thuật.

Phát động một *phong trào quần chúng sôi nổi*, liên tục tiến quân vào mặt trận khoa học - kỹ thuật, không ngừng cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đạt chất lượng tốt và năng suất cao, đưa cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật thật sự đi sâu vào quần chúng, vào đời sống.

7. Xây dựng, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước

Cách mạng về quan hệ sản xuất có vai trò to lớn trong việc thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm 1976-1980. *Trong cả nước*, kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa cần mở rộng trận địa, thể hiện tính hơn hẳn và vai trò chủ đạo của mình. *ở các tỉnh phía Bắc*, phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, trong tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. *ở các tỉnh phía Nam* tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách tích cực và vững chắc để hoàn thành về cơ bản trong thời gian kế hoạch 5 năm này việc hợp tác hoá nông nghiệp, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, tổ chức lại những người thợ thủ công và những người buôn bán nhỏ. Công cuộc xác lập, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước gắn liền với quá trình tổ chức lại sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Nông nghiệp hợp tác hoá ở các tỉnh phía Bắc tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thông qua việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý từ hợp tác xã và trên địa bàn huyện, theo quy hoạch chung của cả nước và của tỉnh. *Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp hợp tác hoá ở phía Bắc* phát huy tác dụng quan trọng lâu dài của mình bằng cách tổ chức lại sản xuất, tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến quản lý, coi trọng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, khắc phục các khuyết điểm của lối làm ăn sản xuất nhỏ và thói xấu của kinh doanh cá thể. Nói chung, đối với khu vực kinh tế tập thể, ở các tỉnh phía Bắc, những chủ trương và biện pháp đẩy mạnh cách mạng về quan hệ sản xuất đã được khảo nghiệm trong thực tiễn và được xác định trong nhiều nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Phải phấn đấu thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết đó, đạt kết quả thiết thực.

Trong toàn bộ hoạt động kinh tế ở các tỉnh phía Bắc, cả kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, cần tích cực cải tiến chế

độ quản lý, cải tiến chế độ phân phối, để đạt hiệu quả cao.

ở các tỉnh phía Nam, tiến lên chủ nghĩa xã hội là tiến hành đồng thời cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh phía Nam là phát động quần chúng xoá bỏ tư sản mại bản và tàn dư bóc lột phong kiến, xoá bỏ giai cấp tư sản, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, chống đầu cơ và làm ăn phi pháp, mở đường cho những người tư sản tiếp thu con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của đất nước; xoá bỏ bất công trong đời sống xã hội, thực hiện một sự phân phối mới, công bằng, tạo điều kiện cho nền kinh tế của cả nước sớm thống nhất trong chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là một sự chuyển biến cách mạng sâu rộng ở các tỉnh phía Nam, mở đường đưa lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, có ý nghĩa to lớn chẳng những về kinh tế, mà cả về chính trị, tư tưởng và xã hội, đem lại sự đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống và đối với mọi tầng lớp nhân dân ở các tỉnh phía Nam.

Điều cực kỳ quan trọng là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa phải kết hợp với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổ chức lại sản xuất là khâu nối liền cải tạo quan hệ sản xuất với phát triển lực lượng sản xuất. Tổ chức lại sản xuất đi đôi với cải tiến quản lý, xây dựng chế độ quản lý kinh tế mới ở các tỉnh phía Nam.

Trong nông nghiệp, nhanh chóng cắt đứt quan hệ của giai cấp tư sản với nông dân, kịp thời tổ chức các mối quan hệ giữa Nhà nước với nông dân, dùng các mối quan hệ ấy để giúp đỡ nông dân phát triển sản xuất, đồng thời đề cao nghĩa vụ của nông dân bán lương thực và nông sản khác cho Nhà nước. Việc hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh phía Nam phải tiến hành tích cực, vững chắc và khẩn trương. Vấn đề quan trọng nhất là đào tạo cán bộ quản lý, làm thí điểm để mở rộng nhanh khi đã tạo được các điều kiện cần thiết.

Đối với những vùng đất đai rộng lớn, trên diện tích của các đồn điền cũ cũng như trên diện tích mới được khai hoang, sẽ thành lập những nông trường quốc doanh.

Tại các vùng phục hoang và các vùng kinh tế mới, cần quy hoạch các khu vực sản xuất kết hợp tổ chức các khu vực dân cư, tạo thuận lợi cho việc tiến lên sản xuất lớn trong nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Đối với những xí nghiệp tư bản tư doanh, tùy theo tình hình cụ thể của từng ngành sản xuất, tổ chức công tư hợp doanh hoặc để tồn tại tại kinh doanh tư nhân dưới sự quản lý của Nhà nước và theo yêu cầu của kế hoạch nhà nước.

Đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, dùng nhiều hình thức linh hoạt, từ những người làm thủ công cá thể được đăng ký kinh doanh sản xuất, đến tổ sản xuất, hợp tác xã cung tiêu, hợp tác xã sản xuất và thông qua các chính sách thuế, tín dụng, giá cả, cung ứng vật tư, hợp đồng kinh tế, gia công đặt hàng và thu mua sản phẩm để giúp đỡ và cải tạo, đưa họ vào con đường làm ăn đúng đắn, phát triển sản xuất đúng hướng, phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Trong xây dựng, ra sức phát triển lực lượng xây dựng của Nhà nước, đồng thời sử dụng tốt các lực lượng thi công của tư nhân, có quy chế kiểm soát của Nhà nước, bảo đảm quyền lợi của công nhân xây dựng và của người giao thầu. Tùy theo tình hình cụ thể, sẽ thu hút những người làm công tác xây dựng vào các công ty xây dựng công tư hợp doanh hoặc tổ chức những hợp tác xã xây dựng.

Trong vận tải, nhanh chóng sắp xếp lại mạng lưới vận tải theo hướng phát triển mạnh vận tải quốc doanh, tổ chức lực lượng vận tải đường bộ và đường sông thành các công ty công tư hợp doanh hoặc hợp tác xã vận tải, có phân công hợp lý trên từng tuyến, từng khu vực, tổ chức liên vận giữa các phương thức vận chuyển.

Trong các ngành phục vụ, Nhà nước nắm kinh doanh khách sạn và các công ty du lịch, nhanh chóng quy hoạch lại mạng

lưới các cơ sở du lịch, nghỉ mát, tổ chức thành những đơn vị kinh doanh.

Đối với *thương nghiệp*, phát triển thương nghiệp quốc doanh, sớm tổ chức và nắm chắc khâu thu mua và bán buôn. Nhà nước giữ trọn quyền thu mua, phân phối và cung ứng lương thực cho nhân dân. Nhà nước thu mua đại bộ phận hàng công nghiệp và tổ chức việc bán buôn hàng công nghiệp. Mở rộng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh bán lẻ, nhất là đối với những mặt hàng thiết yếu, tổ chức các hợp tác xã mua bán, đồng thời sớm tiến hành cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh và tiểu thương, chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất.

Đối với *ngoại thương*, Nhà nước nắm độc quyền.

8. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa, phát triển công tác văn hoá, xã hội, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá

Phải làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin từng bước thấm nhuần trong quần chúng, trang bị cho nhân dân những tư tưởng lớn của đường lối của Đảng, những tư tưởng lớn của kế hoạch 5 năm 1976-1980, khiến cho công cuộc phấn đấu thực hiện những mục tiêu của kế hoạch thực sự là sự nghiệp của quần chúng. Phải đưa công tác giáo dục, văn hoá, nghệ thuật tiến lên một bước mạnh mẽ, xây dựng nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân. Trước hết phải phát triển mạnh mẽ mạng lưới *mẫu giáo*, thu nhận phần lớn các cháu hết tuổi nhà trẻ. Tất cả thanh niên, thiếu niên đều phải được học đầy đủ bậc *giáo dục phổ thông*. Từng bước phổ cập giáo dục theo độ tuổi. Để tăng số học sinh phổ thông lên 13 triệu 70 vạn em năm 1980, Nhà nước đầu tư và huy động sự đóng góp của nhân dân, xây dựng thêm 14 vạn phòng học mới. Việc soạn thảo và xuất bản sách giáo khoa tăng gấp 1,6 lần so với hiện nay để có đủ sách giáo khoa phát không cho học sinh. Đội ngũ giáo viên tăng gấp 1,5 lần và được bồi dưỡng, nâng cao chất lượng. Trong 5 năm, *bắt*

đầu thực hiện cuộc cải cách giáo dục sâu rộng trong cả nước theo hướng kết hợp nhà trường với xã hội, kết hợp giáo dục với lao động, đưa giáo dục kỹ thuật vào chương trình phổ thông, phát triển hình thức vừa học vừa làm.

Hệ thống các trường *đại học và trung học chuyên nghiệp* phải được sắp xếp lại, hoàn chỉnh và mở rộng từng bước, bố trí khớp với sự bố trí các ngành, các vùng kinh tế trong cả nước. Tăng thêm thiết bị giảng dạy và thí nghiệm, nâng cao chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo. Trong 5 năm, để đào tạo 20 vạn cán bộ có trình độ đại học và 34 vạn cán bộ kỹ thuật trung học, sẽ mở rộng, cải tạo và xây dựng mới 32 trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Đồng thời cần hết sức coi trọng *đào tạo công nhân kỹ thuật* với trình độ lành nghề ngày càng cao, phù hợp với phương hướng phát triển các ngành kinh tế, khắc phục sự mất cân đối hiện nay giữa lực lượng cán bộ và đội ngũ công nhân. Mở rộng hệ thống các trường công nhân ở trung ương và địa phương cũng như các trường dạy nghề bên cạnh xí nghiệp, đẩy mạnh đào tạo và bồi dưỡng các giáo viên dạy nghề và sử dụng hợp lý những thiết bị, phương tiện hiện có trong các cơ sở sản xuất vào công tác đào tạo.

Ngoài việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật tại các trường tập trung, cần phát triển hình thức học hàm thụ, học tại chức và kèm cặp trong sản xuất.

Tiếp tục *đẩy mạnh phong trào thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá* cho những người lao động lớn tuổi. Ngoài việc tổ chức những lớp bình dân và bổ túc văn hoá ở các khu phố, thôn, xã và ở cơ quan, xí nghiệp, cần tổ chức các trường, lớp bổ túc văn hoá tập trung ở huyện, tỉnh, trước hết cho những cán bộ cách mạng và thanh niên miền Nam đã tham gia kháng chiến.

Như vậy, nếu tính số người đi học, ở các lứa tuổi, ở tất cả các cấp và theo các hình thức, thì đến năm 1980 ở nước ta cứ ba người dân có một người đi học.

Trên cơ sở nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân, *cần phát triển đều khắp các hoạt động văn hoá, nghệ thuật* nhằm tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng, động viên khí thế cách mạng và đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi thực hiện thắng lợi những mục tiêu của kế hoạch 5 năm.

Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng của công tác *xuất bản sách, báo, truyền thanh, truyền hình, điện ảnh và chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật*, hoạt động *thể dục thể thao*. Các ngành, các cấp và các đoàn thể phải thực sự tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng, xây dựng các đội văn nghệ nghiệp dư làm hạt nhân cho phong trào. Nhà nước cùng với sự đóng góp của nhân dân sẽ xây dựng nhiều trung tâm văn hoá ở các tỉnh, thành phố, huyện và các cơ sở văn hoá nông thôn, với thư viện, nhà văn hoá, câu lạc bộ..., làm cho việc đọc sách, báo, nghe đài, xem phim, sinh hoạt văn nghệ trở thành nếp sống hàng ngày ở khắp mọi nơi, kể cả những miền xa xôi hẻo lánh nhất. Dự kiến đến năm 1980 số sách xuất bản tăng hơn 2 lần, số lượt người xem chiếu bóng tăng gấp 1,6 lần. Hơn 80% số hộ thành thị và 50% số hộ nông thôn sẽ có phương tiện nghe đài. Đồng thời cần chăm lo tổ chức những hoạt động giải trí, vui chơi lành mạnh khác cho nhân dân lao động.

Làm tốt công tác *bảo tồn bảo tàng*, xây dựng những tượng đài kỷ niệm cách mạng và kháng chiến, giữ gìn và tu bổ các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, tổ chức tốt việc triển lãm và các cuộc tham quan nhằm giáo dục truyền thống đấu tranh, lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

Sau nhiều năm chiến tranh gian khổ, hiện nay mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn dân là *bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân*, giải quyết tốt những bệnh tật do chiến tranh và xã hội cũ để lại.

Nắm vững phương châm *phòng bệnh là chính*, cần gây một phong trào thể dục vệ sinh rộng rãi trong toàn dân theo khẩu hiệu "khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", kết hợp với các

biện pháp bảo đảm vệ sinh công cộng, chống ô nhiễm môi trường. Kiểm tra nghiêm ngặt việc thực hiện các chế độ vệ sinh thực phẩm, vệ sinh lao động, tổ chức tiêm chủng phòng dịch rộng rãi trong nhân dân. Thanh toán bệnh sốt rét trong cả nước, từng bước giải quyết các bệnh xã hội. ở nông thôn, phát triển phong trào ăn sạch, ở sạch, có đủ giếng nước, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh.

Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu *khám bệnh và chữa bệnh* của nhân dân, Nhà nước đầu tư và huy động sự đóng góp của nhân dân, xây dựng và mở rộng hơn 60 bệnh viện, lập xong mạng lưới y tế cơ sở ở các xã, quận, huyện. Trong 5 năm, tăng thêm 53 nghìn giường bệnh ở các bệnh viện và trạm xá từ trung ương đến xã. Tăng cường đội ngũ thầy thuốc giỏi về chuyên môn và có tinh thần phục vụ tận tụy người bệnh, biết kết hợp tốt tây y với đông y. Sử dụng rộng rãi nguồn thuốc trong nước, đẩy mạnh sản xuất tân dược và chế biến thuốc nam. *Xây dựng và phát triển nền y học và dược học dân tộc*. Thừa kế và phát huy những kinh nghiệm cổ truyền của dân tộc ta về chữa bệnh và làm thuốc, kết hợp với kinh nghiệm của y học và dược học thế giới. Tiến tới thực hiện chính sách chữa bệnh không phải trả tiền thuốc cho toàn thể nhân dân. Tổ chức tốt việc *điều dưỡng, nghỉ ngơi* cho công nhân, viên chức và nhân dân lao động. Chăm lo chu đáo việc bảo vệ bà mẹ và trẻ em, phát triển rộng rãi mạng lưới nhà trẻ theo nơi cư trú và nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ, bảo đảm đến năm 1980 thu nhận được ít nhất 80% trẻ em ở các thành phố và khu công nghiệp, 50% trẻ em ở các vùng nông thôn. *Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, kiên quyết giảm dần tốc độ tăng dân số hàng năm*, phấn đấu đến năm 1980 tỷ lệ tăng dân số là trên 2% một ít. Mọi ngành, mọi cấp phải coi cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch là một công tác có tầm quan trọng to lớn, có ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội, góp phần tích cực vào việc nâng cao đời sống của nhân dân ta.

Nhà nước và toàn dân có trách nhiệm *chăm lo sức khoẻ và đời sống của thương binh và gia đình liệt sĩ*. Tổ chức tốt việc nuôi dạy *trẻ mồ côi*, săn sóc chu đáo những *người già* không nơi nương tựa và những người tàn tật vì chiến tranh.

9. Cải thiện một bước đời sống của nhân dân

Cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, là mục tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm 1976-1980 này, bởi vì nhân dân cả nước ta đã trải qua một cuộc chiến đấu vô cùng ác liệt trong suốt 30 năm, bởi vì con người là vốn quý nhất để xây dựng nền kinh tế và văn hoá xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta phải ra sức phấn đấu *bảo đảm việc làm* cho mọi người trong tuổi lao động và có khả năng lao động, sắp xếp cho mỗi người có công việc hợp lý và đòi hỏi mỗi người làm việc chăm chỉ, có kỷ luật, có năng suất lao động cao, để có thu nhập xứng đáng với cống hiến của mình.

Để *cải thiện bữa ăn*, mức bán lẻ một số thực phẩm chủ yếu trên thị trường có tổ chức từng năm đều tăng, đến năm 1980 sẽ tăng nhiều so với năm 1976, như thịt các loại, cá tươi, trứng, nước chấm, rau quả. Trước mắt trong khi mức tiêu dùng lương thực, thực phẩm chưa tăng được nhiều, điều có thể làm được và có tác dụng rất lớn để cải thiện bữa ăn là tổ chức tốt việc chế biến và phân phối, nâng cao chất lượng phục vụ ăn uống công cộng, phục vụ tốt bữa ăn ca ba và giữa ca cho cán bộ và công nhân.

Để *giảm bớt khó khăn về nhà ở*, nhất là ở thành thị, các khu công nghiệp, những vùng bị chiến tranh tàn phá nặng nề, trong 5 năm, Nhà nước đầu tư và huy động sự đóng góp của nhân dân, xây dựng và cải tạo khoảng 14 triệu m² nhà ở, trong đó 6 triệu m² ở các thành phố và khu công nghiệp thuộc các tỉnh phía Bắc. Huy động rộng rãi công nhân, viên chức và nhân dân tham gia sản xuất và khai thác vật liệu địa

phương, xây dựng nhiều nhà ở một tầng, hai tầng bằng vật liệu địa phương. Cần khuyến khích các hình thức hợp tác xã xây dựng nhà ở và nhân dân tự xây dựng với sự giúp đỡ của tập thể hoặc của Nhà nước về vật liệu và về cho vay vốn.

ở các thành thị, chú ý xây dựng đồng bộ các công trình vệ sinh, điện, nước, cống rãnh và phục vụ công cộng, để xây dựng xong là có thể ở được ngay.

ở nông thôn, phấn đấu đến năm 1980 hầu hết các hộ nông thôn có đủ giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp vệ sinh.

Trong khi chưa có điều kiện tăng nhanh mức tiêu dùng vải, hướng cải thiện về *mặc* tập trung vào việc nâng cao chất lượng vải và hàng may mặc sẵn, có nhiều cỡ loại, nhất là quần áo trẻ em, phụ nữ. Phấn đấu để mọi người đều mặc lành, đủ ấm và có đủ quần áo lao động.

Trong vài năm tới, cố gắng đáp ứng nhu cầu về những hàng tiêu dùng thông thường mà trong nước có sẵn nguyên liệu và khả năng sản xuất. Dự kiến đến năm 1980 sẽ tăng đáng kể mức bán xà phòng, giấy viết, đồ sứ và các hàng thông thường khác. Ngoài ra, phấn đấu để từng bước cung ứng cho nhiều gia đình có quạt điện, máy thu thanh, các gia đình nông dân có đủ màn, phích nước, đồng hồ để bàn, xe đạp... Công nghiệp địa phương chú ý *sản xuất và cung ứng cho các vùng dân tộc ít người những hàng hoá cần thiết phù hợp với đặc điểm và tập quán sinh hoạt của đồng bào*.

Sau khi đất nước đã thống nhất và hoà bình, phải *bảo đảm nhu cầu đi lại của nhân dân* thông suốt trong cả nước, giữa miền xuôi, miền núi và các vùng kinh tế mới, giữa thành thị và nông thôn. Giao thông công cộng trong các thành phố và

khu công nghiệp phải được tổ chức lại cho thuận tiện và hợp lý...

Trên cơ sở phát triển sản xuất và tăng năng suất lao động, *cần cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương* cho công nhân, viên chức nhằm thực hiện đầy đủ hơn nữa nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa theo số lượng và chất lượng lao động. Đồng thời, chú trọng *tăng các quỹ phúc lợi xã hội*. Tổng số các khoản trợ cấp và phúc lợi xã hội do ngân sách nhà nước đài thọ năm 1980 gấp 2,6 lần so với năm 1976. Nếu kể cả các khoản phúc lợi do quỹ xí nghiệp, quỹ hợp tác xã, quỹ công đoàn đài thọ, và khoản giảm giá một số mặt hàng tiêu dùng, thì thu nhập thực tế của công nhân, viên chức tăng khoảng 30 - 35%, của nông dân tăng 15 - 20%.

*

* *

Theo những nhiệm vụ và mục tiêu chung và trong từng lĩnh vực như trình bày trên đây, việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 sẽ tăng cường một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa lại một sự bố trí mới các lực lượng sản xuất trên địa bàn cả nước với nhiều ngành, nghề mới, với những vùng kinh tế mới, những khu vực dân cư mới kết hợp thành phố và nông thôn, kết hợp hoạt động và đời sống của con người với điều kiện thiên nhiên và cảnh đẹp của đất nước.

Trong sự bố trí chiến lược đó, ăn khớp với các khu vực sản xuất là những khu vực dân cư, có địa điểm và số dân hợp lý, gồm những khu vực dân cư hiện có được điều chỉnh lại và những khu vực dân cư mới, ở đồng bằng, trung du, miền núi và ven biển. Các khu vực dân cư đó đều được tổ chức thuận lợi cho lao động sản xuất, cho đời sống của nhân dân, cho việc bảo vệ môi trường.

Bố trí kinh tế và đời sống xã hội theo khu vực sản xuất và khu vực dân cư như vậy tiêu biểu rõ rệt tính hơn hẳn của chế độ xã hội chủ nghĩa, thể hiện quyền làm chủ tập thể của

nhân dân ta đối với xã hội, đối với tự nhiên và đối với bản thân mình. Đó là điều chủ nghĩa tư bản dẫu có bao nhiêu phương tiện vật chất và tiền bạc cũng không bao giờ làm được, trái lại, chính trong những nước tư bản phát triển nhất, sự phân bố tự phát và hỗn loạn các khu vực sản xuất và khu vực dân cư đã gây ra biết bao hậu quả khốc hại về kinh tế và đời sống, phá hoại môi trường, khoét sâu các mâu thuẫn xã hội.

Việc tổ chức hợp lý các khu vực dân cư và chăm lo đời sống của nhân dân ở từng nơi là trách nhiệm trực tiếp của các cấp chính quyền địa phương tỉnh, huyện, dưới sự chỉ đạo và giúp đỡ của các cơ quan nhà nước có trách nhiệm ở trung ương. Theo quy hoạch chung của cả nước, từng địa phương phát huy sức lao động và tài nguyên thiên nhiên tại chỗ, giải quyết các vấn đề về ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, giữ gìn sức khỏe, vui chơi, giải trí của nhân dân. Bất kỳ tại vùng nào của đất nước, đều có thể từng bước tạo ra đời sống tốt đẹp, dùng khả năng của địa phương, theo truyền thống và tập quán địa phương, từ cơ cấu bữa ăn, vật liệu và kiểu xây nhà, loại vải và cách may mặc, chủng loại và quy cách hàng tiêu dùng, các thứ thuốc chữa bệnh bằng dược liệu địa phương.

Đời sống văn hoá thể hiện trong các mối quan hệ xã hội từ quy mô cả nước đến từng gia đình, và diễn ra toàn diện tại các khu vực dân cư, với những cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động văn hoá bố trí chung cho dân cư trong khu vực, với nội dung sinh hoạt văn hoá có màu sắc địa phương.

Chính trong từng khu vực dân cư, nhân dân lao động trực tiếp thực hiện quyền làm chủ tập thể về sản xuất và phân phối, về đời sống vật chất và văn hoá, kiểm tra công tác của các cơ quan nhà nước, trực tiếp phê bình, nhận xét các cán bộ có trách nhiệm ở địa phương. Mặc dầu đời sống vật chất chưa thể cải thiện nhanh, trong từng khu vực dân cư, đời sống văn hoá có thể có sự đổi mới rõ rệt ngay trong kế hoạch 5 năm này, một đời sống văn hoá lành mạnh, tươi vui, với những giá trị tinh thần cao quý, mọi người đều chăm chỉ lao động, mọi

người thân ái hợp tác, giúp đỡ nhau, bài trừ các thói hư, tật xấu và các hiện tượng tiêu cực.

Trong những năm qua ở các tỉnh phía Bắc, và từ ngày giải phóng ở các tỉnh phía Nam, ngày càng xuất hiện những địa phương biết theo tinh thần trên đây mà tổ chức lao động và đời sống của nhân dân với những thành tựu đáng phấn khởi.

Trong kế hoạch 5 năm này, tất cả các địa phương cần phấn đấu làm được như vậy, khiến cho đất nước ta, từ Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, cho đến những vùng xa xôi nhất, đâu đâu cũng có cuộc sống mới, xã hội chủ nghĩa, phong phú, đa dạng, như sự phong phú của con người, và sự đa dạng của đất, rừng, trời, biển nước ta.

Phần thứ ba

NHỮNG BIỆN PHÁP LỚN ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 1976 - 1980: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Thư các đồng chí,

Theo những nhiệm vụ và mục tiêu đề ra trên đây cho các ngành kinh tế và văn hoá trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, chúng ta thực hiện một cuộc tái sản xuất mở rộng về lực lượng sản xuất, về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, về cơ cấu của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và cả về tổ chức đời sống xã hội.

Để thực hiện những mục tiêu đó, *nhất thiết phải có sự chuyển hướng rất mạnh mẽ* trong các lĩnh vực, công tác, trong các ngành, các cấp, ở khắp mọi nơi. Chúng ta phải chuyển từ nhận thức để quán triệt đường lối, chuyển trong việc bố trí chiến lược, chuyển các mặt quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, để cuối cùng thể hiện trong phong

trào lao động sản xuất của quần chúng nhân dân, bao gồm cả phong trào trong các lực lượng vũ trang.

Chúng ta phải thực hiện sự chuyển hướng mạnh mẽ từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, bắt đầu từ các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từ cơ quan làm kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, từ cơ quan nghiên cứu chính sách, chế độ, mà thúc đẩy, lôi cuốn tất cả các ngành, các cấp và tác động mạnh mẽ tới cơ sở. Mọi nỗ lực đều nhằm hình thành thể chiến lược mới của nền kinh tế quốc dân, đáp ứng những yêu cầu trước mắt, đồng thời tạo cơ sở cho những bước phát triển sau này.

Sự chuyển hướng mạnh mẽ ngay từ năm 1977 sẽ đem lại bộ mặt mới cho xã hội ta; những sức mạnh mới cho nền kinh tế của chúng ta; nền nếp suy nghĩ, cung cách quản lý và khí thế lao động mới cho cán bộ, công nhân và mọi tầng lớp lao động trên đất nước ta.

I- Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất trong cả nước

Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất vừa là một nhiệm vụ cơ bản nằm trong nội dung kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, vừa là biện pháp có tính chất chiến lược để thực hiện kế hoạch. Tận dụng những khả năng về tài nguyên thiên nhiên như đất đai, rừng, biển, khoáng sản... và những khả năng về sức lao động, là nhằm đáp ứng yêu cầu bức thiết của nền kinh tế quốc dân và của đời sống nhân dân, đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của lực lượng sản xuất, và của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong thời gian tiếp theo.

Đối với nước ta hiện nay, tận dụng khả năng về *đất nông nghiệp* càng sớm càng tốt là một đòi hỏi to lớn, cấp bách và có tác dụng quý báu nhất; và phải sử dụng đất nông nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch hợp lý để đẩy mạnh nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc.

Cũng phải có chủ trương như vậy đối với *đất trồng rừng* theo một quy hoạch và kế hoạch dài hạn, tập trung việc trồng rừng ở các vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng phía Tây Trung Bộ và vùng Tây Nguyên...

Vùng biển của chúng ta giàu hải sản và biết bao nguồn lợi thiên nhiên khác chưa lường hết và chưa được khai thác đúng mức, có khả năng thu hút không ít lao động các loại và cung ứng sớm những sản phẩm phong phú và quý giá.

Những việc trên đây đòi hỏi phân bố lại *lao động* (trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật) và trang bị cho người lao động những công cụ cần thiết tùy theo khả năng của nước ta, nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất càng sớm càng tốt.

Việc tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất như vậy có tầm quan trọng cơ bản trước mắt và lâu dài, nhằm sử dụng một cách hợp lý nhất "hai nguồn làm nảy sinh mọi của cải: đất và người lao động", như Các Mác đã nói. Đây là sự kết hợp ngay từ trong kế hoạch 5 năm đầu tiên của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở cả nước ta sau chiến tranh, nông nghiệp với công nghiệp hoặc công nghiệp với nông nghiệp, bước đầu hình thành *cơ cấu công - nông nghiệp*, thực hiện liên minh công nông dưới nhiều hình thức: kinh tế, chính trị, văn hoá...

Chúng ta phải thấy hết ý nghĩa quan trọng của chủ trương trên đây về lý luận và thực tiễn, kết quả của một sự tổng kết kinh nghiệm của nước ta và của nhiều nước trên thế giới về quá trình phát triển công nghiệp và nông nghiệp.

Phân bố lại lực lượng sản xuất một cách có quy hoạch và kế hoạch tức là bố trí cân đối những lực lượng ấy thành những ngành và những vùng chuyên môn hoá lớn hoặc nhỏ, nhằm đáp ứng nhu cầu về tiêu dùng trong nước và về xuất khẩu.

Bố trí lực lượng sản xuất *thành ngành và thành vùng* để hình thành cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, xây dựng các vùng chuyên môn hoá và thâm canh kết hợp sản xuất và chế biến, nhằm tạo khối lượng sản phẩm hàng hoá ngày càng lớn

với giá thành hạ và chất lượng tốt, là sự thể hiện điển hình quá trình đưa sản xuất nhỏ, phân tán trong nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta, dưới nhiều hình thức khác nhau về phương tiện sản xuất (cơ khí và thủ công), về quan hệ sản xuất (quốc doanh, hợp tác xã, kinh tế phụ gia đình), về quy mô (lớn, vừa và nhỏ).

Trong sự bố trí lực lượng sản xuất theo vùng, chúng ta có ý thức tạo ra những điều kiện cơ bản để *phát triển kinh tế và văn hoá miền núi* với tốc độ nhanh, làm cho kinh tế miền núi gắn với nền kinh tế cả nước, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, hoà nhịp cùng nhau xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phồn vinh và vững mạnh.

Quá trình phân bố lại lực lượng sản xuất là quá trình thực hiện *ba cuộc cách mạng*, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, bởi vì đó là đòn bẩy của lực lượng sản xuất, của trang bị kỹ thuật, của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Một mặt, chúng ta ra sức trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đến mức cao nhất, mặt khác chúng ta ra sức tận dụng mọi khả năng sẵn có cung ứng cho người sản xuất công cụ thô sơ và cải tiến, nửa cơ giới. Đây là cách dùng *ba thứ quân* trên mặt trận sản xuất, và dùng giỏi ba thứ quân sẽ có thể đánh lớn và thắng lớn.

Để thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp với quy mô ngày càng lớn, tốc độ ngày càng nhanh, phải thấy rõ *hai luồng trong sự chi viện của các ngành công nghiệp* đối với nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp: một là, cung ứng vật tư và trang bị kỹ thuật cần thiết cho sản xuất và chế biến; hai là, cung ứng hàng tiêu dùng cần thiết cho đời sống như vật liệu làm nhà, các loại hàng thông thường, các đồ dùng cho đời sống vật chất và văn hoá... Các ngành có trách nhiệm ở trung ương phải phối hợp chặt chẽ với các địa phương, có quy hoạch và kế hoạch sản xuất và cung ứng các mặt hàng ấy một cách vững chắc và kịp thời. Đây là cơ hội tốt nhất để kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương cùng nhau lớn lên về mọi mặt.

Đi đôi với việc phân bố lại lực lượng sản xuất phải *bố trí các khu vực dân cư* thuận lợi đối với sản xuất, nhất là thuận lợi đối với đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động. Muốn vậy, phải có sự tính toán về nhiều mặt và phải có sự chỉ đạo và quản lý chặt chẽ. Nhưng chúng ta không cầu toàn. Toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi nhiều năm công phu nghiên cứu và xây dựng, chúng ta phải làm từng bước, từng phần. Ngay từ đầu, chúng ta phải đặt vấn đề xây dựng những khu vực dân cư, gắn liền với những vùng sản xuất nhất định, ở khu công nghiệp, ở nông thôn, ở vùng ven biển, hoặc ở vùng rừng núi, và phải thấy những vấn đề cần giải quyết ở từng vùng đó. Như vậy trên toàn bộ lãnh thổ nước ta, sẽ có những khu vực dân cư khác nhau về điều kiện thiên nhiên, kinh tế và xã hội, trong đó các vấn đề ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, bảo vệ sức khỏe, đời sống văn hoá đều có những nét khác nhau, phong phú và đa dạng, nhưng nói chung là thuận tiện cho sản xuất và đáp ứng yêu cầu của nhân dân.

Phải thực hiện ngay từ năm 1977 một cuộc phân bố lại lực lượng lao động với quy mô non 4 triệu người trong 4 năm, và trong những năm kế tiếp sẽ tăng lên hơn nữa, để đưa vọt bớt lao động từ những thành thị lớn ở phía Nam, những vùng đồng bằng quá đông dân và thừa sức lao động ở các tỉnh phía Bắc đến những nơi sẵn có đối tượng lao động (nhất là đất đai) mà không có người làm. Cần phải tập trung sự cố gắng của Nhà nước, của các ngành có trách nhiệm, của các tỉnh có người đi và các tỉnh có người đến, để làm tốt cuộc phân bố lớn lao này. Các cơ quan có trách nhiệm phải tổ chức chu đáo việc di chuyển dân, bố trí chu đáo sản xuất và đời sống ở các vùng kinh tế mới, làm cho đời sống sớm ổn định và ngày càng tươi vui, sản xuất ngày càng phát triển. Cùng với việc di chuyển lớn này, phải thu hút hàng triệu lao động khác vào công việc xây dựng, sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và các ngành dịch vụ. Phải tạo điều kiện cho các lực lượng của quân đội làm tốt nhiệm vụ tham gia xây dựng kinh tế,

nhất là xây dựng các cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, các công trình thuỷ lợi, xây dựng cơ bản, giao thông và các công trình khác. Quân đội phải giữ vai trò xung kích và nòng cốt trên những địa bàn chiến lược, ở các vùng có nhiều khó khăn. Phải tận dụng mọi lực lượng đến tuổi lao động tham gia xây dựng kinh tế, phát triển sản xuất.

Để đặt cơ sở cho việc tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất, cần xúc tiến nghiên cứu các *quy hoạch* phát triển dài hạn của các ngành kinh tế, dự kiến *phân vùng* kinh tế cơ bản, lập sơ đồ chung về phân bố lực lượng sản xuất trong cả nước và đối với từng vùng, từ đó mà có quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế, văn hoá cho từng tỉnh, từng huyện.

Tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất trong phạm vi cả nước đòi hỏi sự phối hợp của nhiều ngành, khai thác kết quả của nhiều công trình nghiên cứu. Vì vậy, phải thành lập một cơ quan chuyên trách của Hội đồng Chính phủ để triển khai công việc ngay từ đầu năm 1977.

Cần chủ động thúc đẩy nền kinh tế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa *từ hai phía* liên quan mật thiết với nhau: một phía từ sự phân bố lại lực lượng sản xuất, làm xuất hiện nhiều ngành, nghề mới, nhiều vùng kinh tế mới, khiến cho nền kinh tế lớn lên về quy mô và cơ cấu sản xuất; phía khác, từ sự tích tụ sản xuất diễn ra trong bản thân mỗi đơn vị, mỗi ngành, mỗi vùng sản xuất. Quá trình tích tụ, chuyên môn hoá, hợp tác và liên hiệp sản xuất gắn liền với ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Các ngành, các cấp phải chủ động thanh toán tình trạng chia cắt, phân tán, không đồng bộ hiện nay giữa các ngành sản xuất, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa các đơn vị, giữa các cơ sở sản xuất với các tổ chức cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm.

Theo quy hoạch và kế hoạch chung của cả nước, *các ngành kinh tế* phải vạch ra quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành mình, tổ chức lại sản xuất của ngành, thực hiện sự kết hợp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, thực hiện sự hợp tác và liên hiệp sản xuất trong ngành và giữa các ngành với nhau. Cần xác định đúng đắn quy mô và cơ cấu của từng ngành, chọn hình thức liên hiệp sản xuất thích hợp (liên hiệp các xí nghiệp; công ty; xí nghiệp liên hợp; nhóm sản phẩm, v.v.), hình thành ngành kinh tế - kỹ thuật một cách vững chắc, có chuẩn bị điều kiện và tiền đề chu đáo, bảo đảm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Như vậy, chúng ta xây dựng và tăng cường sức mạnh của *các ngành kinh tế*, và từ đó, các ngành có điều kiện phục vụ tốt hơn cho các địa phương và cơ sở.

Là một bộ phận hết sức trọng yếu của nền kinh tế quốc dân, phần *kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý* hiện nay đang là nguồn cung ứng một phần lớn lương thực, thực phẩm, nguyên liệu nông sản, lâm sản, hải sản và hàng loạt hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Với nguồn lao động dồi dào, với tiềm lực về đất đai, rừng, biển, các địa phương có thuận lợi to lớn để vươn lên phát triển sản xuất nhanh chóng, cùng với kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý tạo nên thế cân đối mới và cái đà phát triển mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Phải đặt kinh tế địa phương trong lãnh thổ quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước, đồng thời các ngành trung ương phải hết lòng hết sức giúp đỡ địa phương, tăng cường sức mạnh cho địa phương, qua đó mà thúc đẩy sự phát triển của chính bản thân ngành mình.

Theo quy hoạch và kế hoạch chung của cả nước, phải chủ động hình thành trên địa bàn mỗi *tỉnh* một cơ cấu kinh tế kết hợp công nghiệp và nông nghiệp, kết hợp kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phát huy thế mạnh của từng tỉnh về tài nguyên và sức lao động.

Trên địa bàn *huyện*, phải tổ chức sản xuất kết hợp nông

ng nghiệp và công nghiệp, thực hiện chuyên môn hoá và thâm canh nông nghiệp theo cơ cấu hợp lý, phân bố và sử dụng tốt lực lượng lao động, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật trên quy mô ngày càng lớn. Đồng thời địa bàn huyện là nơi thực hiện mối quan hệ mật thiết giữa sản xuất và lưu thông, phân phối.

Theo quy hoạch phân vùng và phương án sản xuất của huyện, các *hợp tác xã nông nghiệp hoặc nông - lâm nghiệp, nông - ngư nghiệp* cần tổ chức lại sản xuất, tận dụng đất đai và mọi khả năng về lực lượng sản xuất, tăng cường quản lý lao động, đất đai, tài sản, chấn chỉnh việc phân phối trong nội bộ hợp tác xã. Các ngành công nghiệp phải hết sức giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp về trang bị kỹ thuật cho sản xuất và chế biến, qua đó giúp cho hợp tác xã tăng cường lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất và từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Đối với các *xí nghiệp công nghiệp*, nội dung của việc tổ chức lại sản xuất là căn cứ theo quy hoạch và phương án sản xuất của ngành mà xác định nhiệm vụ và quy mô sản xuất, sắp xếp hợp lý dây chuyền sản xuất theo quy trình công nghệ tiến bộ, cải tiến tổ chức và quản lý lao động, phấn đấu ổn định việc cung ứng vật tư, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm, đặt các mối quan hệ hợp lý của xí nghiệp với các đơn vị kinh tế khác có liên quan.

Để phục vụ việc tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bố lại lực lượng sản xuất, Nhà nước cần có *kế hoạch, chính sách, pháp luật* nhằm bảo đảm cho mọi người có sức lao động đều có việc làm có ích cho xã hội, đồng thời đòi hỏi mỗi người làm

tốt nghĩa vụ lao động của mình. Các ngành quản lý kinh tế, nội chính, văn hoá, y tế, giáo dục phải phục vụ tốt công tác phân bố lại lực lượng sản xuất.

Từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở, phải soát xét lại sự phân bố lực lượng sản xuất trong ngành, trong địa phương, trong cơ sở mình, từ đó mà bố trí lại lao động một cách hợp lý, *xác định biên chế*. Đối với số lao động không cần thiết trong các cơ quan, xí nghiệp, cần kiên quyết chuyển sang sản xuất, hoặc làm một việc gì thật sự có ích cho xã hội. Đối với số lao động thừa ở địa phương sau khi cân đối lao động, cần kiên quyết chuyển đi các vùng kinh tế mới, hoặc chuyển sang các ngành, nghề đang cần lao động.

II- Cải tiến phương thức quản lý

Chính là nhằm yêu cầu tổ chức lại nền sản xuất xã hội và phân bố lại lực lượng sản xuất trong mấy năm qua, nhất là trong năm 1976, Đảng ta và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương và biện pháp cải tiến quản lý trong nhiều nghị quyết quan trọng. Đó là những văn bản đánh dấu một bước tiến rõ rệt của chúng ta về kiến thức và kinh nghiệm quản lý, có nội dung thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1976-1980. Cần tiếp tục phấn đấu thực hiện các nghị quyết đó, từ kinh nghiệm thực tiễn mà bổ sung và cụ thể hoá các biện pháp quản lý kinh tế, mau chóng thống nhất quản lý và kế hoạch hoá nền kinh tế trong cả nước, tiến lên xây dựng phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa của nước ta.

1. Cải tiến phương thức quản lý, trước hết phải cải tiến công tác kế hoạch hoá

Đây là một sự cải tiến đồng bộ, từ việc thể hiện đường lối của Đảng thành phương hướng phát triển dài hạn về kinh tế - văn hoá - xã hội của cả nước, phân vùng và quy hoạch phân bố lực lượng sản xuất, xác định nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch đến phương pháp, trình tự kế hoạch hoá, từ việc xây dựng kế hoạch đến việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

Phải quán triệt trong các kế hoạch dài hạn và hàng năm đường lối của Đảng về xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải thực hiện đúng nguyên tắc *tập trung dân chủ*, vừa bảo đảm việc kế hoạch hoá tập trung và thống nhất của Nhà nước, vừa mở rộng quyền chủ động của các đơn vị cơ sở, đề cao trách nhiệm kế hoạch hoá toàn ngành của các bộ, tổng cục, và trách nhiệm kế hoạch hoá của các cấp chính quyền địa phương. Thi hành những biện pháp thiết thực, làm cho kế hoạch nhà nước thực sự là *sản phẩm của trí tuệ tập thể* của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và đội ngũ đông đảo nhân dân lao động. Cần nhấn mạnh một điều rất quan trọng, một vấn đề có tính nguyên tắc trong quá trình xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm: phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu cho đến các chỉ tiêu của kế hoạch phải gắn với những tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện thực và vững chắc. Phải làm cho kế hoạch phát triển khoa học kỹ thuật trở thành một bộ phận hợp thành của kế hoạch nhà nước về phát triển kinh tế và văn hoá. Phải làm như vậy để thể hiện chủ trương của Đảng coi cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt trong ba cuộc cách mạng.

Kế hoạch ở mỗi cấp đều phải được *cân đối tích cực, vững chắc và linh động trong chừng mực cho phép*. Cần dựa trên kết quả điều tra, nghiên cứu về kinh tế và kỹ thuật, sử dụng thành tựu nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào các ngành kinh tế, để xác định đúng đắn kế hoạch đầu tư và sản xuất, làm cho căn cứ của kế hoạch thực sự vững chắc và khoa học. Mặt khác, kết hợp chặt kế hoạch với phong trào

quần chúng, phát huy sức sáng tạo của quần chúng, bằng công tác tư tưởng, chính trị gắn liền với chế độ khuyến khích vật chất và kích thích kinh tế thích hợp. Tranh thủ mọi nhân tố thuận lợi, tạo thêm những khả năng mới trong quá trình thực hiện kế hoạch, vươn lên đáp ứng các nhu cầu của nền kinh tế.

Để thực hiện tốt chủ trương "vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất", phải vận dụng đúng đắn nguyên tắc kết hợp quản lý và kế hoạch hoá theo ngành với quản lý và kế hoạch hoá theo địa phương và theo vùng lãnh thổ. Các bộ, tổng cục cần tích cực và chủ động lập kế hoạch toàn ngành, thống nhất quản lý toàn ngành trên những mặt chủ yếu, tác động mạnh mẽ và đúng đắn vào hoạt động của ngành ở địa phương. Các cấp *tỉnh, thành phố* cần chủ động lập kế hoạch, bao gồm phần kinh tế trực thuộc địa phương quản lý và phần nhiệm vụ của địa phương đối với kinh tế trung ương trên địa bàn của tỉnh, thành phố. Trong kế hoạch của cấp tỉnh, thành phố, phải cân đối theo lãnh thổ về sức lao động, lực lượng xây dựng, vật liệu xây dựng, vận tải, điện, nước trong tỉnh, thành phố, lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng bảo đảm đời sống của dân cư ở địa phương. Về đầu tư xây dựng cơ bản, phải kết hợp tốt và chặt chẽ kế hoạch đầu tư theo ngành với kế hoạch đầu tư ở từng địa phương, thực hiện nghiêm chỉnh việc các bộ, tổng cục cùng bàn bạc, thống nhất ý kiến với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về những phần trong quy hoạch và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của ngành có liên quan đến các mặt đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội trong tỉnh, thành phố.

Với việc từng bước xây dựng *huyện* thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, nội dung kế hoạch hoá ở cấp huyện có nhiều vấn đề rất mới đặt ra. Phải sớm xác định nội dung quản lý kinh tế và kế hoạch hoá ở cấp huyện để các huyện thực hiện được trách nhiệm của mình về sản xuất và tổ chức đời sống,

chỉ đạo được việc xây dựng và thực hiện kế hoạch theo nội dung mới. Trong tương lai, kế hoạch nhà nước phải được xây dựng và tổng hợp từ huyện lên.

Đi đôi với việc cải tiến công tác kế hoạch hoá ở các ngành, các cấp, phải chuyển biến mạnh mẽ công tác *kế hoạch hoá ở đơn vị cơ sở*. Hướng cơ bản là mở rộng hơn nữa quyền chủ động của xí nghiệp, thúc đẩy xí nghiệp hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của mình, xí nghiệp có điều kiện thì xây dựng và thực hiện kế hoạch cao hơn mức kế hoạch nhà nước, có lợi cho Nhà nước, cho xí nghiệp và cho người lao động.

Đối với các *xí nghiệp quốc doanh*, các ngành, các cấp phải giúp các xí nghiệp xây dựng tốt kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính, cân đối kế hoạch toàn diện, thống nhất hai mặt hiện vật và giá trị; gắn chặt kế hoạch sản xuất với kế hoạch tiêu thụ, với hợp đồng kinh tế; gắn chặt kế hoạch với các đòn bẩy kinh tế như: giá cả, tiền lương, tiền thưởng, lợi nhuận, tín dụng; nâng cao các chỉ tiêu chất lượng và đưa thành chỉ tiêu pháp lệnh; bảo đảm mỗi chỉ tiêu đều được tính toán, so sánh hiệu quả với chi phí bỏ ra.

Đối với các *hợp tác xã nông nghiệp*, phải gắn công tác kế hoạch hoá với cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý, định các chính sách khuyến khích, các biện pháp nhằm phát huy tác động tích cực của Nhà nước, của công nghiệp, đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Đối với các *hợp tác xã thủ công nghiệp*, cũng như đối với các *hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp*, kế hoạch cung ứng tư liệu sản xuất phải ăn khớp với kế hoạch thu mua và giao nộp sản phẩm, tăng cường trách nhiệm của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, đồng thời đòi hỏi hợp tác xã làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các ngành, các cấp chính quyền cần tăng cường giúp đỡ, hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng và cân đối tốt kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính theo những thể thức đơn giản,

chú trọng đến kế hoạch trang bị kỹ thuật, và cải tiến kế hoạch phân phối trong nội bộ hợp tác xã.

Theo hướng mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị cơ sở đồng thời vẫn bảo đảm sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Nhà nước, cần *cải tiến hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh* đối với xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, đối với các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Chúng ta cần vận dụng đúng đắn các *quan hệ hàng hoá - tiền tệ*, quan hệ thị trường, vào việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

Dưới chế độ ta, sản xuất là để thoả mãn nhu cầu của nền kinh tế quốc dân và của nhân dân, tức là sản xuất giá trị sử dụng. Đó là điều cần làm nổi bật. Đồng thời cũng rất cần thiết nói ngay ở đây rằng dưới chế độ ta, công tác quản lý kinh tế phải biết vận dụng quy luật giá trị, tính toán chặt chẽ, không ngừng hạ giá thành và nâng cao chất lượng, thoả mãn yêu cầu của thị trường. Về mặt này chúng ta chưa biết coi trọng đúng mức. Và một loạt những ngành có liên quan đều không có sự phối hợp chặt chẽ để cùng nhau nghiên cứu và đề ra những chính sách và biện pháp nhằm vận dụng một cách hợp lý quy luật giá trị và những phạm trù có liên quan như giá (giá thành, giá bán), tiền lương, lợi nhuận, đầu tư (cho vay), chính sách và chế độ khuyến khích vật chất, v.v.. Đây là những đòn bẩy mà một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải biết dùng một cách chủ động, đúng đắn, và có hiệu quả. Ngay từ bước đầu của chính quyền Xôviết, Lênin đã dạy chúng ta, nhất là những người quản lý nền kinh tế quốc dân, phải biết tính toán từng đồng xu, phải biết kiểm kê, kiểm soát mọi tài sản của Nhà nước, và đó là chủ nghĩa xã hội, phải biết buôn bán, phải biết kinh doanh. Đối với chúng ta đây là một sự chuyển hướng rất quan trọng trong ý thức, trong lý thuyết và trong thực tiễn về quản lý và kinh doanh. Hiện nay chúng ta lệch ở cả hai hướng: sản xuất không nhằm nhu cầu một cách thiết thực, đồng thời ham "kinh doanh"

một cách vô tội vạ, không tính toán hiệu quả kinh tế. Nói chung các cơ quan tài chính, ngân hàng, vật giá, lao động, tiền lương... đều không thấy hết vấn đề và chuyên tâm nghiên cứu và đề xuất chính sách và biện pháp để giải quyết vấn đề. Trong thời gian tới, đây là một trong nhiều vấn đề quản lý mà chúng ta phải đặc biệt coi trọng.

Hợp đồng kinh tế phải thực sự trở thành cơ sở để xây dựng và thực hiện kế hoạch thành phương tiện quan trọng để kết hợp kế hoạch hoá với sử dụng quan hệ thị trường, thành nếp quan hệ thường xuyên giữa các đơn vị kinh tế cơ sở. Hội đồng trọng tài các cấp phải xét xử nghiêm túc mọi việc tranh chấp về hợp đồng và vi phạm hợp đồng. Đối với các bên vi phạm - kể cả cán bộ thuộc cơ quan quản lý cấp trên - cần phải xử phạt nghiêm túc.

Theo phương hướng cải tiến công tác kế hoạch hoá nói trên, phải kiên trì và tích cực đưa chế độ kế hoạch hoá vào nền nếp, tăng cường công tác điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống định mức, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật, chấn chỉnh hệ thống thông tin kinh tế, nghiên cứu áp dụng toán kinh tế và điều khiển học trong công tác kế hoạch. Xúc tiến *xây dựng và ban hành các luật lệ ngày càng hoàn chỉnh về kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân*.

2. Trong hệ thống quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, chế độ hạch toán kinh tế là một nhân tố cơ bản, giúp xoá bỏ lối bao cấp. Tuy chế độ hạch toán kinh tế thực hiện tại các đơn vị sản xuất và kinh doanh, nhưng đó là kết quả tổng hợp của sự hoạt động của cả hệ thống quản lý, của toàn thể bộ máy quản lý.

Chế độ hạch toán kinh tế đòi hỏi các đơn vị sản xuất và kinh doanh bù đắp đủ các chi phí sản xuất, tạo ra nhiều sản

phẩm thặng dư, thu được lợi nhuận, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước, đồng thời đem lại lợi ích cho tập thể và cho người lao động. Đó là cách quản lý quán triệt đầy đủ nhất nguyên tắc hiệu quả kinh tế, cũng tức là *nguyên tắc tiết kiệm*. Chế độ hạch toán kinh tế phải có căn cứ khoa học, phải dựa trên hệ thống tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật đúng đắn và hệ thống thông tin kinh tế chính xác.

Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, phải phấn đấu để sau chừng vài ba năm, thay chế độ tài chính "thu đủ chi đủ" bằng *chế độ hạch toán kinh tế* thực sự trong các đơn vị kinh tế cơ sở và mọi tổ chức sản xuất và kinh doanh, của kinh tế quốc doanh, cũng như kinh tế tập thể.

Tiền đề chủ yếu của hạch toán kinh tế trong khu vực quốc doanh là:

1- Ban hành và thực hiện Điều lệ xí nghiệp, mở rộng thích đáng các quyền hạn và xác lập tư cách pháp nhân của đơn vị sản xuất và kinh doanh, khuyến khích xí nghiệp vì lợi ích của Nhà nước và của bản thân, phấn đấu đạt lợi nhuận cao, và được hưởng quyền lợi tùy thuộc vào mức độ hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

2- Ban hành và thực hiện chế độ thủ trưởng quản lý xí nghiệp, gắn liền với sự lãnh đạo của đảng uỷ, đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, lôi cuốn quần chúng tham gia tự giác và tích cực vào việc thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Cơ chế hạch toán kinh tế được hình thành bằng cách ban hành và thực hiện các *chính sách, chế độ*:

- Nhà nước giao kế hoạch cho xí nghiệp gồm một số chỉ tiêu hạn chế hơn, trong đó chú ý thay chỉ tiêu giá trị tổng sản lượng bằng chỉ tiêu giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện.

- Trên cơ sở chấp hành các nguyên tắc quản lý, các chỉ tiêu pháp lệnh và các định mức, tiêu chuẩn Nhà nước, xí nghiệp có quyền chủ động sử dụng các năng lực sản xuất của mình và bố trí kế hoạch sản xuất, kinh doanh cho sát với nhu cầu của người tiêu thụ.

- Chế độ khấu hao tài sản cố định, chế độ quản lý tiền vốn, chế độ trích nộp lợi nhuận cho ngân sách, chế độ lợi tức tiền vay cần được cải tiến nhằm thúc đẩy xí nghiệp khai thác và sử dụng tiết kiệm các nguồn vốn, kể cả vốn do ngân sách nhà nước cấp cũng như vốn vay của ngân hàng.

- Chế độ quản lý giá thành, giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp, đòi hỏi xí nghiệp ra sức phấn đấu hạ giá thành, vì lợi nhuận của xí nghiệp chủ yếu tùy thuộc vào kết quả hạ giá thành.

- Chính sách, chế độ tiền lương và tiền thưởng phải quán triệt đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động.

- Chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của xí nghiệp, để xí nghiệp dùng vào việc mở rộng sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng phúc lợi tập thể, tăng lương và tiền thưởng cho công nhân, viên chức.

- Theo đúng các quy định của Nhà nước, các xí nghiệp có quyền chủ động đặt quan hệ trực tiếp mua vật tư và bán sản phẩm, ký hợp đồng kinh tế với nhau, trong quá trình xây dựng kế hoạch từ dưới lên và sau khi có kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước giao xuống.

Bằng cách cải tiến công tác kế hoạch hoá và bằng các chính sách (nghĩa vụ giao nộp sản phẩm, thu mua, cung ứng vật tư,

giá, tín dụng...), Nhà nước chỉ đạo và khuyến khích các *hợp tác xã thực hiện chế độ hạch toán kinh tế*. Phải vừa bảo đảm sự quản lý tập trung của Nhà nước, vừa tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền tự chủ của hợp tác xã và quyền làm chủ tập thể của xã viên; khắc phục lối quản lý bao cấp cũng như thái độ của quyền của các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế quốc doanh, làm cho hợp tác xã bị động, ỷ lại, thiếu tích cực và sáng tạo.

Muốn thực sự thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, cần tạo những điều kiện và tiền đề cần thiết, song không thể cầu toàn, đòi hỏi có thật đầy đủ mọi điều kiện và tiền đề rồi mới bắt đầu thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Phải bắt tay ngay vào việc nghiêm chỉnh hạch toán kinh tế, vừa làm vừa tạo điều kiện và tiền đề, từng bước cải tiến và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế.

3. Trong hệ thống quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa **các chính sách kinh tế** có tác dụng rất lớn, vừa bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, vừa bảo đảm thúc đẩy quản lý kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế. Các chính sách quản lý kết hợp chặt với kế hoạch, tác động cùng một hướng vào mục tiêu chung.

Để phục vụ tốt việc tổ chức lại nền sản xuất xã hội, mau chóng thống nhất quản lý kinh tế trong cả nước, cần soát xét lại toàn bộ hệ thống các chính sách kinh tế, làm cho những công cụ này quán triệt đường lối của Đảng và phù hợp với các quy luật kinh tế.

Theo yêu cầu đó, trong kế hoạch 5 năm này phải cải tiến chính sách giá cả, chính sách tiền lương và thu nhập, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa giá cả, tiền lương và sức mua của đồng tiền, cải tiến chính sách đầu tư, cải tiến các chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, cải tiến tổ chức và phương thức hoạt động của thương nghiệp, tài chính, ngân hàng, v.v.. Tất cả những việc cải tiến này phải được *tiến hành đồng bộ* và phải nhằm phục

vụ sản xuất, thực hiện sự phân phối công bằng, hợp lý, góp phần khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế và đời sống xã hội.

Chính sách giá cả và tiền lương phải quán triệt những quan điểm cơ bản đã nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn trình bày. Chính sách giá cả phải khuyến khích mạnh mẽ sản xuất, nhất là khuyến khích đẩy mạnh những ngành trọng điểm của kế hoạch 5 năm: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất cơ khí..., phải phát huy tác dụng hỗ trợ đắc lực cho sự phân phối lực lượng sản xuất. Giá cả phải khuyến khích mạnh mẽ việc hình thành các vùng chuyên môn hoá, vùng kinh tế mới, vùng vành đai thực phẩm, có tác dụng rõ rệt thúc đẩy sự phân công lao động mới, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, làm ra nhiều hàng hoá xuất khẩu. Trong việc xác định giá cả, phải có quan điểm toàn diện, tính toán đúng mức và chặt chẽ, sát với thực tiễn, bảo đảm cho giá cả bù đắp được chi phí sản xuất và có lợi nhuận cho cơ sở sản xuất để từ đó cải thiện đời sống của người lao động và thực hiện tái sản xuất mở rộng. Cần nghiên cứu giảm giá bán lẻ một số hàng tiêu dùng trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành.

Chế độ tiền lương phải quán triệt nguyên tắc phân phối theo lao động, bảo đảm tái sản xuất sức lao động. Cần cải tiến chế độ tiền lương một cách cơ bản, chuyển dần chế độ nửa cung cấp sang tiền lương. Kết hợp với tăng lương, việc cải tiến tiền lương phải nhằm khuyến khích trau dồi nghề

ng nghiệp, đãi ngộ tốt hơn các ngành, nghề đòi hỏi kỹ thuật cao, lao động nặng nhọc, tiếp xúc với môi trường độc hại. áp dụng rộng rãi hình thức trả lương theo sản phẩm đi đôi với quản lý chặt chẽ các định mức lao động và tiêu chuẩn chất lượng trên cơ sở ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và hợp lý hoá sản xuất. Cùng với việc vận dụng đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động, thể hiện qua chính sách giá cả, tiền lương phải chú ý tăng cường các mặt phúc lợi xã hội, phúc lợi tập thể cho nhân dân.

III- Tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước

Việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 đòi hỏi gấp rút tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương, do đồng chí Lê Duẩn trình bày, đã vạch rõ:

"Tăng cường và hoàn thiện Nhà nước là tăng cường hiệu lực của bộ máy hành chính, của tổ chức quản lý kinh tế và văn hoá. Song, vì hoạt động kinh tế là hoạt động làm nền tảng cho những hoạt động xã hội khác, đồng thời là một nhiệm vụ tương đối mới mẻ và khó khăn đối với Nhà nước ta, cho nên trước hết phải đặc biệt chú ý *tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức quản lý kinh tế*".

Muốn vậy, cần có sự chuyển biến cơ bản về nhận thức, tổ chức và tác phong của từng ngành, từng cấp, từng cán bộ của bộ máy nhà nước.

Trong quản lý kinh tế, cần *kết hợp tốt giữa quản lý hành chính kinh tế và quản lý sản xuất, kinh doanh*, không lẫn lộn giữa hai mặt ấy, để đạt hiệu quả kinh tế cao.

Quản lý hành chính - kinh tế là lập các quy hoạch, kế hoạch của cả nền kinh tế quốc dân, của từng ngành hoặc từng địa phương, ban hành các chính sách kinh tế, các chế độ quản lý,

xây dựng các bộ máy quản lý, quyết định các chủ trương về phát triển khoa học - kỹ thuật trong từng ngành, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các kế hoạch, chủ trương, chính sách, chế độ ấy. Như vậy, là giải quyết những vấn đề nhằm đặt phương hướng đúng đắn, vạch ra quỹ đạo phát triển, hướng dẫn chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời ngăn chặn và trừng phạt mọi việc làm trở ngại cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan trung ương, các đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm tốt việc quản lý hành chính - kinh tế, là tác động một cách cơ bản đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, và do đó, làm tròn trách nhiệm của mình về kết quả sản xuất, kinh doanh của toàn ngành, toàn lĩnh vực kinh tế mà mình được giao phụ trách.

Theo đúng quỹ đạo và dựa trên các điều kiện đã được sự quản lý hành chính - kinh tế của cấp trên tạo ra, thủ trưởng các đơn vị sản xuất trực tiếp quản lý sản xuất - kinh doanh, sử dụng tốt sức lao động và các lực lượng vật chất được Nhà nước giao cho, giải quyết mọi vấn đề cụ thể đặt ra trong quá trình hoạt động của đơn vị, và trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

Hiện nay nhiều khi người đứng đầu các ngành, các cấp chính quyền can thiệp quá sâu và một cách sự vụ có tính chất tác nghiệp vào sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở, trong khi đó lại không quan tâm đầy đủ đến trách nhiệm làm tốt việc quản lý hành chính - kinh tế.

Trong kế hoạch 5 năm này, bắt đầu ngay từ kế hoạch 1977, Hội đồng Chính phủ cũng như các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan trung ương, chủ tịch các Ủy ban nhân dân địa phương cần tập trung sức nghiên cứu giải quyết hàng loạt vấn đề về quản lý hành chính - kinh tế, như: xây dựng kịp thời các quy hoạch và kế hoạch dài hạn của từng ngành, trong đó nhiệm vụ sản xuất và phương hướng tiến lên của

từng đơn vị cơ sở được xác định rõ; cải tiến một cách thiết thực những chế độ, thể lệ và thủ tục quản lý không còn phù hợp nữa, nghiên cứu và ban hành những chế độ quản lý mới sát với điều kiện và nhiệm vụ hiện nay. Trong việc này cần có sự cộng tác chặt chẽ giữa các ngành, giữa trung ương với địa phương, các ngành và các địa phương cần đề xuất ý kiến với Nhà nước. Nhấn mạnh tăng cường quản lý hành chính - kinh tế, khắc phục lối quản lý bao biện, không có nghĩa là khoán trắng mọi việc cho cơ sở, đi vào lối quản lý quan liêu. Trái lại, các ngành, các cấp càng phải đi sát cơ sở, tăng cường kiểm tra, đưa công việc quản lý ở cơ sở vào nền nếp, tìm mọi biện pháp có hiệu lực giúp cho cơ sở khắc phục những khó khăn về cung ứng vật tư, về sắp xếp lao động thừa, về vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm, về tổ chức đời sống của người lao động...

Về phần mình, với những nhiệm vụ, quyền hạn được tăng cường một cách thích đáng, từng đơn vị cơ sở, từng tổ chức sản xuất phải vươn lên, từ người thủ trưởng đến cả đội ngũ cán bộ và công nhân phải phát huy sáng kiến, chủ động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý, đảm đương trách nhiệm trực tiếp quản lý sản xuất và kinh doanh.

Công tác quản lý kinh tế và các hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ có thể tiến hành thuận lợi trong điều kiện bảo đảm tốt an ninh chính trị và trật tự xã hội, thực hiện tốt các quyền tự do, dân chủ và nghĩa vụ của người lao động.

Đây chính là một nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước ta, Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh:

"Đi đôi với các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, Nhà nước phải kiểm tra nghiêm ngặt việc thi hành pháp luật, đề cao kỷ luật Nhà nước, cưỡng bức những người không thi hành nghĩa vụ công dân, trừng phạt những kẻ phạm pháp.

Trong các cơ quan nhà nước, phải kiên quyết tẩy trừ những hiện tượng cán bộ, nhân viên lạm dụng chức quyền, xâm phạm tài sản của Nhà nước và của tập thể, vi phạm quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nhân dân, kiên quyết chống bệnh quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, nghiêm khắc thi hành kỷ luật những trường hợp vi phạm kỷ luật lao động, không chấp hành quyết định của tổ chức. Đó cũng là một biện pháp cấp thiết để củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng cán bộ và đảng viên".

Bằng luật pháp nhà nước và dư luận xã hội, chúng ta cần biểu dương khen thưởng người tốt, việc tốt, đồng thời ngăn chặn những việc làm xấu, kiên quyết trừng trị những hành động ăn cắp, buôn lậu, côn đồ, những kẻ phá hoại trật tự và an ninh xã hội, làm thiệt hại đến nền kinh tế quốc dân và tài sản xã hội chủ nghĩa.

Mỗi cán bộ, nhân viên nhà nước, từ người thủ trưởng cấp cao đến người giữ kho, người bán hàng, người gác cổng... đều phải ghi nhớ và theo đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, làm người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Làm được như vậy, Nhà nước chuyên chính vô sản tỏ rõ bản chất ưu việt của mình, đáp ứng được yêu cầu to lớn và bức thiết của đông đảo quần chúng, khiến cho mỗi người lao động đều phấn khởi, hồ hởi, thấy rõ mình là người chủ, với tất cả các quyền và các nghĩa vụ của mình từ đó khơi dậy mãnh liệt lòng hăng hái và tài năng của nhân dân lao động.

Làm được như vậy, Nhà nước tăng cường được pháp chế xã hội chủ nghĩa, thực hiện một nhiệm vụ cơ bản của mình, là *thể chế hoá quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thể chế hoá*

sự lãnh đạo của Đảng, thể chế hoá vai trò quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ đời sống xã hội.

Hội đồng chính phủ phải tăng cường trách nhiệm chỉ đạo tập trung thống nhất của mình đối với công việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội trong cả nước, đúng với chức năng là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực cao nhất và là cơ quan hành chính cao nhất trong cả nước.

Phải nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của *bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan trung ương* theo đúng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ, cụ thể hoá những quyền hạn và trách nhiệm ấy, nhất là về quyết định các phương tiện vật chất - kỹ thuật, xây dựng bộ máy quản lý, lựa chọn cán bộ, theo tinh thần quyền hạn tương xứng với trách nhiệm. Mỗi bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ, phải tôn trọng quyền quản lý của bộ khác và của các Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhà nước giao quyền hạn cụ thể và phương tiện đầy đủ cho mỗi bộ trưởng, Nhà nước cũng đòi hỏi mỗi bộ trưởng sử dụng đúng những quyền hạn và phương tiện được giao và làm tốt mọi trách nhiệm của mình. Phải đẩy mạnh quan hệ hợp tác, tương trợ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ với nhau và giữa bộ với các Ủy ban nhân dân chống bản vị, cục bộ, đồng thời chống ỷ lại, dựa dẫm vào nhau, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Bộ máy quản lý của các bộ cần được chấn chỉnh và tăng cường để làm tốt công việc quản lý hành chính nhà nước đối với các ngành kinh tế, văn hoá trong phạm vi cả nước.

Phải tăng cường bộ máy quản lý của chính quyền *cấp tỉnh*, thành phố, đặc biệt chú trọng các tỉnh, thành phố thuộc vùng mới giải phóng, để cấp tỉnh có đủ sức thực hiện những quyền hạn và trách nhiệm rất quan trọng đã được Nhà nước giao cho, đủ sức quản lý kinh tế trên một địa bàn lớn, gồm từ 1 triệu đến vài triệu dân, nhất là chỉ đạo nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân trong tỉnh, thành phố.

Phải quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm quản lý, đồng thời tăng cường bộ máy quản lý của chính quyền *cấp huyện*, để cấp huyện có đủ quyền hạn và phương tiện, kể cả phương tiện vật chất - kỹ thuật, tài chính, tổ chức lại sản xuất và quản lý các đơn vị kinh tế trong huyện.

Đối với *cấp xã*, Nhà nước cần quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý hành chính nhà nước ở xã. Phải phân rõ quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cấp xã với quyền hạn, trách nhiệm của hợp tác xã nông nghiệp. Ủy ban nhân dân xã phải làm toàn bộ công tác quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tập trung vào công việc sản xuất, kinh doanh tập thể.

Cùng với việc tăng cường bộ máy quản lý, phải *đề cao kỷ luật* nhà nước, *đề cao trách nhiệm cá nhân* trong tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Kỷ luật nhà nước và trách nhiệm cá nhân phải được thi hành nghiêm túc ngay từ Hội đồng Chính phủ, trong các cơ quan lãnh đạo của bộ và chính quyền các tỉnh, thành phố, để từ đó dẫn đến sự nghiêm túc ở các cấp dưới và ở đơn vị cơ sở. Kỷ luật nhà nước cần được mọi cấp uỷ Đảng, mọi đảng viên tôn trọng và triệt để tuân theo, coi đó là kỷ luật của Đảng, như đã ghi rõ trong Điều lệ Đảng.

Đề cao kỷ luật nhà nước, đề cao trách nhiệm cá nhân gắn liền với việc thực hiện *chế độ thủ trưởng* trong tất cả các bộ, tổng cục và các đơn vị sản xuất, kinh doanh của Nhà nước. Người thủ trưởng của mỗi cơ quan, đơn vị thuộc bất cứ cấp nào cũng phải có đầy đủ quyền hạn và phương tiện, phải dám quyết định, dám chịu và phải chịu trách nhiệm về những công việc thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình. Chế độ thủ trưởng gắn liền với chế độ lãnh đạo tập thể của

cấp uỷ Đảng, với chế độ làm việc tập thể trong bộ máy nhà nước. Cần kiên quyết chấm dứt tình trạng vô trách nhiệm, vô kỷ luật, dân chủ một chiều, cũng như tình trạng thiếu dân chủ tập thể, quan liêu độc đoán, chuyên quyền trong công việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch 5 năm đòi hỏi phải đẩy mạnh việc bồi dưỡng, *đào tạo, sắp xếp, điều chỉnh đội ngũ cán bộ* của cả nước. Phải có kế hoạch đào tạo một cách có hệ thống cán bộ làm công tác quản lý hành chính và cán bộ quản lý kinh tế, giúp cho cán bộ ở các ngành, các cấp có đầy đủ kiến thức và nghiệp vụ về quản lý hành chính và quản lý kinh tế. Hết sức coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ các tỉnh mới giải phóng. Về phần mình, mỗi cán bộ của Đảng và Nhà nước ở bất cứ cấp nào, ngành nào đều phải cố gắng tự nâng cao trình độ và năng lực công tác bằng cách ra sức học tập. Trong những năm trước mắt, cần *điều chỉnh lại cán bộ trong phạm vi cả nước, để tăng cường lực lượng cho các tỉnh mới giải phóng, cho các vùng kinh tế mới, cho cấp huyện*. Phải cải tiến chế độ sử dụng và đề bạt cán bộ, bảo đảm cho cán bộ ở mỗi cương vị công tác đều có đủ những tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, và có đủ khả năng hoàn thành tốt chức vụ được giao. *Mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, cán bộ khoa học, kỹ thuật có phẩm chất tốt và đã qua thử thách*, kết hợp đúng đắn giữa các loại cán bộ, theo tinh thần Nghị quyết 225 của Bộ Chính trị. Toàn bộ công tác cán bộ cần được tiến hành với nhận thức sâu sắc rằng cuối cùng đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với mọi thắng lợi của việc thực hiện kế hoạch nhà nước, thực hiện đường lối của Đảng.

Để phù hợp với bước chuyển biến mới trong công tác quản lý, phải đổi mới *tác phong và lề lối làm việc* của chúng ta. Phải bỏ lối làm việc đại khái, quan liêu, xa thực tế; rèn luyện tác phong làm việc thiết thực, có tính toán, có tổ chức, có kế hoạch cụ thể, để thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch và nhiệm vụ công tác. Khắc phục tác phong lề mề, làm ăn vô trách nhiệm, xây dựng tác phong khẩn trương, có kỷ luật, là tác phong của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phải biết *tổ chức* công việc (như công việc làm kế hoạch, công việc sản xuất, công việc nghiên cứu) *một cách khoa học*: cải tiến quá trình chuẩn bị quyết định, ra quyết định, tổ chức thực hiện và kiểm tra. Tất cả những điều kể trên là nhằm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý.

Cán bộ phụ trách ở mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi đơn vị đều phải nhìn bao quát công việc của ngành, của địa phương, của đơn vị mình, và phải hiểu biết yêu cầu của cả nước, lo lắng cho yêu cầu của cả nước, khắc phục cách nhìn hẹp hòi, thiên cận và cục bộ.

Phải *đi sát quần chúng, đi sát cấp dưới để thấy rõ thực tế*, gần đường lối, chính sách của Đảng với thực tế và phát hiện những điều mới, những nhân tố tích cực. Kiên quyết chống quan liêu, cửa quyền, sửa chữa và xoá bỏ mọi thủ tục gây phiền hà cho cấp dưới, cho cơ sở và cho nhân dân.

Đối với Đảng ta, *Nhà nước có vị trí và chức năng đặc biệt quan trọng*. Trong hệ thống Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, chức năng và tác dụng của Nhà nước một mặt thể hiện đường lối của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, một mặt thể hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân, và Nhà nước thể hiện cả hai mặt đó trong mọi lĩnh vực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải nhận thức một cách sâu sắc rằng đường lối của Đảng, sự lãnh đạo của Đảng là hoàn toàn nhất trí với lợi ích của quần chúng nhân

dân, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài. Như vậy, Nhà nước có khả năng phát huy nguồn sức mạnh to lớn và sâu xa của mình, làm tròn trách nhiệm của mình, là người quản lý mọi hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, ngoại giao, đúng với đường lối của Đảng và vì lợi ích của nhân dân. Đội ngũ cán bộ của cơ quan nhà nước, từ Trung ương đến cơ sở, phải quán triệt quan điểm trình bày trên đây trong tư tưởng và công tác để làm tốt công việc quản lý của mình, làm người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

IV- Phát động một phong trào quần chúng sôi nổi, rộng khắp nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch

Thực hiện sự chuyển biến sâu sắc trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế và xã hội nước ta nhằm hoàn thành những nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch 5 năm là một cuộc đấu tranh cách mạng gay go, phức tạp giữa hai con đường, và chúng ta nhất định giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội. Đó là ý chí sắt đá của Đảng ta và Nhà nước ta, của nhân dân Việt Nam ta. Cách mạng bao giờ cũng là sự nghiệp của quần chúng. Sự nghiệp cách mạng trong thời gian sắp tới đòi hỏi ý chí đấu tranh, đòi hỏi bàn tay và khối óc của hàng chục triệu người lao động Việt Nam. Sự nghiệp ấy chỉ có thể thực hiện được bằng cách động viên và tổ chức quần chúng, *tạo ra phong trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ, liên tục*. Đường lối của Đảng do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra, những mục tiêu phấn đấu của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, Điều lệ mới của Đảng sẽ đem lại cho nhân dân nước ta niềm phấn khởi và những mục tiêu phấn đấu to lớn, thúc đẩy mọi người hăng hái hơn bao giờ hết, góp phần xứng đáng nhất của mình vào sự nghiệp vĩ đại của dân tộc. Đó là những thuận lợi để chúng ta tổ chức phong trào lao động, sản xuất sôi nổi, mạnh

mẽ và liên tục, thi đua lập thành tích trên mặt trận kinh tế và văn hoá.

Chúng ta có những căn cứ lịch sử để tin tưởng vào sức mạnh vĩ đại của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, nhân dân ta đã và sẽ làm nên những việc lay trời chuyển đất. Phải làm cho nhân dân cả nước ai ai cũng hiểu rõ đường lối của Đảng, hiểu rõ con đường của dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới, biến đường lối, chủ trương của Đảng thành ý chí và hành động cách mạng của mình. Phải động viên và tổ chức quần chúng tiến lên với tinh thần phấn khởi và khí thế cách mạng tiến công, hưởng ứng và hăng hái thực hiện việc tổ chức lại nền sản xuất xã hội, phân bổ lại lực lượng sản xuất, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng để hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ và mục tiêu của kế hoạch.

Hãy tưởng tượng hơn hai mươi triệu người lao động ở khắp nước ta, mỗi người một việc, mỗi người là một người lao động xã hội chủ nghĩa, một chiến sĩ trên mặt trận sản xuất, mọi người làm việc với tất cả nhiệt tình và năng lực của mình, tập trung vào các ngành trọng yếu và cấp bách, là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, đồng thời ra sức đẩy mạnh các ngành công nghiệp nặng, đẩy mạnh xây dựng cơ bản, giao thông vận tải và các ngành kinh tế khác... Thật khó mà lường hết tầm quan trọng và hiệu quả về mọi mặt của một phong trào lao động, sản xuất rộng lớn và mạnh mẽ như vậy. Trước đây chúng ta đã chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược bằng một sức mạnh tổng hợp. Giờ đây, với một sức mạnh tổng hợp có thể còn lớn hơn, được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ hơn, nhất định chúng ta làm nên những thành tựu to lớn trên mặt trận kinh tế và văn hoá.

Phải luôn luôn nhấn mạnh một điều rất có ý nghĩa: *chúng ta nêu cao quyền làm chủ tập thể của nhân dân*. Quyền làm chủ tập thể đó, *trước hết và chủ yếu là làm chủ quyền lao động, làm chủ nghĩa vụ lao động, làm chủ sức lao động của mình* để sản xuất ra các loại sản phẩm: tư liệu sản xuất và tư liệu

tiêu dùng, vì lợi ích của mình, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội cũng như lợi ích về không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam ta đã là người làm chủ giỏi trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước vừa qua. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta sẽ là người làm chủ giỏi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết trong việc sản xuất ra ngày càng dồi dào các loại sản phẩm cần thiết, đúng với các chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm.

Ngay sau khi Đại hội này kết thúc, cùng với việc phổ biến các văn kiện của Đại hội, tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở phải phát động phong trào cách mạng của quần chúng theo khẩu hiệu "Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân". Nội dung cơ bản của phong trào là tổ chức mọi người lao động đem hết nhiệt tình và tài năng của mình, với ý thức trách nhiệm đầy đủ và tinh thần kỷ luật nghiêm túc, phấn đấu đạt năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý. Chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng đây là một phong trào cách mạng, và là một phong trào cách mạng có tổ chức.

Trong nông nghiệp, phải phát động các phong trào tổ chức lại sản xuất, làm thủy lợi, di xây dựng vùng kinh tế mới, khai hoang, phục hoá, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, thâm canh, tăng vụ, làm nghĩa vụ bán nông sản cho Nhà nước, xây dựng nông thôn mới.

Trong lâm nghiệp, phải phát động phong trào trồng rừng, tu bổ và bảo vệ rừng, khai thác và chế biến lâm sản. Trong ngư nghiệp, phải phát động phong trào đánh bắt, nuôi thả và chế biến các loại hải sản và thủy sản.

Trong công nghiệp, xây dựng, vận tải, phải phát động các phong trào tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng,

tiết kiệm vật tư và hạ giá thành, tận dụng nguyên liệu, vật liệu trong nước.

Trong các ngành lưu thông, phân phối, trong các cơ quan khoa học - kỹ thuật, văn hoá, giáo dục, nội chính, phải phát động phong trào mỗi người làm tốt công việc của mình, phục vụ tốt nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, phục vụ tốt các ngành công nghiệp, phục vụ tốt những người lao động ở cơ sở sản xuất.

Giao chỉ tiêu kế hoạch đến từng tổ, đội lao động và từng cá nhân, để từng tổ, đội, từng cá nhân có kế hoạch và biện pháp thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch.

Làm cho mỗi người lao động biết rõ mình phải làm gì, phải làm như thế nào và làm bao nhiêu để góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời cải thiện đời sống cho mình. Động viên mọi người mỗi ngày làm việc tốt trong 8 giờ quy định, ngoài ra còn làm việc thêm 1-2 giờ cho bản thân và tập thể, như xây nhà ở, chăm lo phúc lợi công cộng, tăng gia sản xuất, góp phần cải thiện đời sống, v.v..

Để bảo đảm phong trào lao động, sản xuất của quần chúng đạt hiệu quả cao, các cơ quan có trách nhiệm phải cố gắng hết sức *cung ứng kịp thời công cụ lao động, nguyên liệu, vật tư*, quyết không để người lao động phải ngừng việc vì thiếu tư liệu sản xuất. Các ngành, các cấp và nhất là thủ trưởng đơn vị cơ sở phải thi hành đúng các chính sách động viên, khuyến khích, nhằm khen thưởng thích đáng, kịp thời những người làm giỏi, những đơn vị làm giỏi. Nêu cao gương những người tốt, việc tốt trong lao động sản xuất, phổ biến rộng rãi những kinh nghiệm tốt cho tất cả mọi người học tập và làm theo.

Phải *chăm lo đầy đủ đến đời sống vật chất và văn hoá của người lao động*, điều đó là nguồn cổ vũ tinh thần hăng say lao động, đồng thời là một yếu tố rất quan trọng góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu suất công tác của mọi người. Các ngành có trách nhiệm như thương nghiệp, y tế, văn hoá, giáo dục... phải đi sát cơ sở, phục vụ tốt cho người

lao động, đặc biệt chú trọng những vùng ở xa, miền núi và hải đảo.

Để thúc đẩy phong trào thi đua không ngừng phát triển phải *kết hợp đúng đắn ba loại biện pháp*: giáo dục tư tưởng, khuyến khích vật chất, tăng cường kỷ luật.

Phải thường xuyên bồi dưỡng trình độ chính trị, văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho người lao động, làm cho mỗi người ngày càng có năng lực cống hiến tốt hơn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ trung ương đến cơ sở, phải *tổ chức sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước và các đoàn thể quần chúng*, nhất là Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, và Nông hội (ở miền Nam), để giải quyết mọi vấn đề cụ thể nhằm thúc đẩy phong trào quần chúng. ở các xí nghiệp quốc doanh, việc ký kết hợp đồng tập thể giữa giám đốc xí nghiệp và công đoàn phải được coi là kỷ luật bắt buộc để bảo đảm những điều kiện vật chất - kỹ thuật cho phong trào quần chúng phát triển.

Các cơ quan quản lý cũng như các cán bộ quản lý ở mọi ngành, mọi cấp phải thâm nhập phong trào quần chúng, phát huy tác dụng qua lại giữa cơ quan quản lý và phong trào quần chúng. Cơ quan quản lý, cán bộ quản lý càng ra sức phục vụ phong trào, ra sức cải tiến chế độ quản lý, sửa đổi cách làm việc, thì phong trào quần chúng càng có điều kiện phát triển tốt. Ngược lại phong trào quần chúng càng phát triển, thì càng làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong công tác quản lý, giúp cho cơ quan quản lý và cán bộ quản lý nâng cao trình độ, giải quyết được nhiều vấn đề nảy sinh trong phong trào mà ngoài những kinh nghiệm rút ra từ phong trào thì không thể giải quyết nổi.

Đảng viên của Đảng phải là người tiên phong, gương mẫu, là đầu tàu trong mọi phong trào cách mạng. Thực hiện đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", trong kế hoạch 5 năm này, mỗi đảng viên của Đảng phải là một chiến sĩ hăng hái nhất trong việc thực hiện kế

hoạch nhà nước, tổ chức và lãnh đạo quần chúng tiến lên mạnh mẽ thực hiện cho được những mục tiêu to lớn của kế hoạch.

Thư các đồng chí,

Việc xây dựng cũng như việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 đòi hỏi chúng ta phải nắm vững đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới cũng như đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, và vận dụng đường lối đó trong mọi hoạt động của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn vậy, mọi người chúng ta phải quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng đã được trình bày sáng tỏ trong bản Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Lê Duẩn trình bày trước Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Chúng ta thường nói rất đúng rằng đường lối của Đảng ta là đường lối độc lập tự chủ, thông minh và sáng tạo. Đường lối của Đảng là ánh sáng soi đường cho nhân dân ta, hơn lúc nào hết, đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, thực hiện ước mơ của mình, biến lý tưởng xã hội chủ nghĩa thành hiện thực sinh động trên quê hương thân yêu của mình. Đường lối của Đảng vạch rõ con đường nhân dân làm nên lịch sử, nghĩa là cùng một lúc làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Kế hoạch nhà nước - kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm - là sự thể hiện tập trung và có ý nghĩa toàn diện đường lối của Đảng và lợi ích mọi mặt của nhân dân. Nhà nước phải chứng tỏ tác dụng của mình một cách nổi bật và thiết thực trong việc xây dựng kế hoạch từ trên xuống và từ dưới lên, cũng như trong việc tổ chức thực hiện vượt mức và toàn bộ các chỉ tiêu của kế hoạch. Đây là vấn đề hiệu lực của hệ thống quản lý, một chỗ yếu của chúng ta hiện nay, mà chúng ta phải suy nghĩ, nghiên cứu, từng bước có biện pháp tích cực để khắc phục, làm cho hệ thống quản lý ngày càng phát huy tác dụng

của nó. Trong các chỉ tiêu trọng yếu nhất của kế hoạch, cần nhấn mạnh các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp, về lương thực và thực phẩm, những chỉ tiêu ghi trong các kế hoạch nhà nước (cho cả nước) và những chỉ tiêu ghi trong kế hoạch của từng tỉnh và từng huyện cho đến cơ sở. ở đây, cần nhấn mạnh một lần nữa tầm quan trọng của cấp huyện với chức năng quản lý kinh tế, quản lý cơ cấu nông - công nghiệp của nó, một khâu quan trọng trong quá trình đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tất nhiên các ngành ở trung ương cũng như các tỉnh trong khắp nước ta đều phải cố gắng hết sức mình góp phần từng bước xây dựng huyện thành một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Đó là bước tiến có tầm quan trọng to lớn về nhiều mặt trong việc phát triển nền kinh tế quốc dân ở nước ta.

Có kế hoạch tốt là điều rất quan trọng. Chỉ đạo, thực hiện kế hoạch lại càng quan trọng.

Bác Hồ thường dạy chúng ta:

"Đường lối chủ trương có rồi, phải có biện pháp thực hiện cho tốt. Kế hoạch một phần, biện pháp hai phần, quyết tâm phải ba phần. Có như thế thì mới hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước".

Các đồng chí lãnh đạo các ngành ở trung ương và các địa phương (tỉnh, huyện) cho đến cơ sở cần phải căn cứ vào mục tiêu phấn đấu của kế hoạch, đề ra những biện pháp cụ thể và thiết thực (bao gồm các biện pháp về tư tưởng, tổ chức và chính sách) nhằm bảo đảm thực hiện vượt mức và toàn diện kế hoạch của Nhà nước. Chúng ta phải luôn nhớ rằng, thực hiện kế hoạch là một cuộc đấu tranh cách mạng, cuộc đấu tranh giữa ý chí tiến công với sức ỳ của tư tưởng ngại khó và bảo thủ, giữa tinh thần tập thể, chí công vô tư với tư tưởng bản vị và cục bộ. Vì vậy, chúng ta phải vũ trang cho mình ý chí quyết chiến quyết thắng và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa, không ngừng vươn lên hoàn thành xuất sắc kế hoạch của ngành và địa phương mình, đồng thời góp phần tích cực nhất vào việc hoàn thành toàn bộ kế hoạch nhà nước.

Kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 là một công trình vĩ đại, nó vĩ đại ở chỗ nó bắt đầu giai đoạn mới, giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn cả nước, nó vĩ đại ở chỗ nó thể hiện quyết tâm của chúng ta thực hiện một bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, một bước cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, chuẩn bị điều kiện thuận lợi để tiến những bước lớn hơn trong thời gian tiếp theo.

Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 là một sự nghiệp to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Sự nghiệp đó đòi hỏi chúng ta phải ra sức phát động, tổ chức và đẩy mạnh phong trào cách mạng mạnh mẽ và rộng khắp của quần chúng, phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mỗi đảng viên chúng ta, mỗi người dân Việt Nam chúng ta có nghĩa vụ lao động vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, lao động có tổ chức, có kỷ luật, thông minh và sáng tạo để đạt năng suất cao trong sản xuất và hiệu quả thiết thực trong công tác. Chúng ta quyết phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy hăng hái tiến lên hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, thực hiện những biến đổi to lớn về mọi mặt, làm cho nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tổ quốc thân yêu của chúng ta mau chóng trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, vững mạnh và hạnh phúc, góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

*Phương hướng, nhiệm vụ và
mục tiêu chủ yếu của kế hoạch
5 năm 1976 - 1980*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1977.

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV
do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày
Ngày 17 tháng 12 năm 1976**

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Tại Đại hội này, bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn trình bày đã tổng kết một cách sâu sắc tình hình cách mạng Việt Nam từ sau Đại hội Đảng lần thứ III đến nay, đồng thời đã vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, vạch ra một cách hoàn chỉnh và sáng tạo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, chỉ rõ những nhiệm vụ của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn mới. Trên cơ sở bản Báo cáo ấy, nghị quyết mà Đại hội sẽ thông qua chắc chắn là ngọn cờ cổ vũ nhân dân ta tiến tới những thắng lợi mới to lớn hơn nữa, xây dựng Tổ quốc Việt Nam

xã hội chủ nghĩa giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Tiếp sau Báo cáo chính trị, Đại hội xem xét bản Báo cáo về công tác xây dựng Đảng, nhằm:

- Kiểm điểm công tác xây dựng Đảng trong 16 năm qua, một thời kỳ mà công tác xây dựng Đảng đã diễn ra với nội dung rất phong phú, đã trải qua những chuyển hướng rất quan trọng gắn liền với quá trình tiến triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu soi sáng công tác xây dựng Đảng từ nay về sau.

- Xuất phát từ đường lối, nhiệm vụ mà Báo cáo chính trị đã đề ra, vạch rõ những phương hướng, nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, tăng cường hơn nữa sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm cho Đảng làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình.

- Đề nghị sửa đổi và bổ sung những điểm trong Điều lệ Đảng, làm cho Điều lệ phản ánh được bước trưởng thành mới, những kinh nghiệm của Đảng trong thời gian qua, và phù hợp với những biến đổi về nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức của Đảng trong giai đoạn mới.

Được sự uỷ nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương, tôi xin trình bày bản Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng.

*Phần thứ nhất***CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TỪ SAU ĐẠI HỘI
LẦN THỨ III ĐẾN NAY VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC
KINH NGHIỆM****I****TÌNH HÌNH ĐẢNG TA VÀ NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM
CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG THỜI GIAN QUA**

Trong lịch sử Đảng ta, khoảng thời gian từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III đến nay, sẽ được ghi lại như một thời kỳ đấu tranh vô cùng gian khổ, phức tạp, đầy thử thách, hy sinh và cũng chói lọi biết bao chiến công và thắng lợi huy hoàng. Trong những năm ấy, theo phương hướng mà Nghị quyết Đại hội lần thứ III vạch ra, Đảng đã giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo cùng một lúc hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng: một mặt, tổ chức và động viên toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc kháng chiến lâu dài, khó khăn và vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc, chống tên đế quốc xâm lược đầu sỏ hiếu chiến, ngoan cố, có tiềm lực kinh tế và quân sự hùng mạnh nhất; một mặt, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc từ một cơ sở kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, lại trong điều kiện không ổn định, khi hoà bình, khi chiến tranh. Những nhiệm vụ cách mạng ấy càng khó khăn, phức tạp bao nhiêu thì thắng lợi giành được càng có ý nghĩa to lớn, sâu sắc bấy nhiêu.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước toàn thắng đã đập tan nền thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng

hoàn toàn miền Nam, kết thúc vẻ vang và trọn vẹn nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên phát triển rực rỡ của một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa, đồng thời đẩy tới quá trình khủng hoảng toàn diện của đế quốc Mỹ, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, căn cứ địa vững chắc của cách mạng cả nước. Quá trình tăng cường nền chuyên chính vô sản và thúc đẩy ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đã dẫn tới những biến đổi sâu sắc trong mọi mặt đời sống xã hội, nhờ đó miền Bắc đã đứng vững qua hai cuộc chiến tranh phá hoại tàn khốc của giặc Mỹ, đáp ứng yêu cầu chi viện sức người, sức của trên một quy mô rộng lớn cho cách mạng miền Nam, cũng như đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại của cách mạng Việt Nam, những thắng lợi do Đảng ta tổ chức và cổ vũ, đã chứng minh đầy đủ rằng: Đảng ta, đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến sáng lập, giáo dục và rèn luyện, là một đảng Mác - Lênin vững mạnh, đã trải qua nhiều thử thách, có nhiều kinh nghiệm, xứng đáng là đội tiên phong lãnh đạo

của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam anh hùng, và là một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

1. Quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng ta trước hết là *quá trình tăng cường lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức, xây dựng đường lối, chính sách đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối ấy.*

Đảng đã phân tích chính xác lực lượng so sánh giữa địch và ta, những điều kiện trong nước và quốc tế, và với niềm tin vô hạn vào sức mạnh của nhân dân, của dân tộc, đã hạ quyết tâm tiến hành kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng đã kế thừa và phát huy một cách rực rỡ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước, đặc biệt là đã tổng kết những kinh nghiệm phong phú về đường lối và phương pháp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từ Cách mạng Tháng Tám đến kháng chiến chống Pháp, vận dụng và tiếp tục phát triển những kinh nghiệm đó trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong suốt cuộc kháng chiến, Đảng đã theo dõi chặt chẽ và phân tích một cách sắc bén mọi diễn biến của tình hình, định rõ mục tiêu, phương châm, phương pháp đấu tranh trong từng thời kỳ nhất định; luôn luôn thực hiện chiến lược cách mạng tiến công, đồng thời biết giành thắng lợi từng bước, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền với phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn đánh Mỹ và thắng Mỹ. Về mặt tổ chức và chỉ đạo chiến tranh, Đảng đã động viên được mọi khả năng tiềm tàng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức Đảng, Nhà nước và quần chúng, khéo phối hợp mọi lực lượng từ tiền tuyến đến hậu phương, sử dụng mọi phương tiện từ thô sơ đến hiện đại, xây dựng được lực lượng vũ trang hùng mạnh bao gồm ba thứ quân ở cả ba vùng chiến lược, đã tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân với quy mô rộng lớn và trình độ phát triển rất cao.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã căn cứ vào tình hình thực tế mà từng bước bổ sung và phát triển đường lối, từng bước cụ thể hoá nội dung và bước đi của ba cuộc cách mạng cho phù hợp với điều kiện của nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đảng đã chỉ ra nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế, văn hoá cho từng thời kỳ, đã kịp thời có chủ trương đúng đắn chuyển hướng các mặt công tác khi bước vào chiến tranh cũng như khi hoà bình lập lại.

Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Đảng đã kịp thời nhận định tình hình, đề ra chủ trương rất sáng suốt, sớm hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, đã phân tích và giải quyết hàng loạt vấn đề cơ bản của cách mạng nước ta nói chung và của miền Nam nói riêng, kết hợp hoàn thành những nhiệm vụ còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ với tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, kết hợp giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa với xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên lĩnh vực quan hệ quốc tế, trong tình hình rất phức tạp, đường lối đúng đắn của Đảng đã phát huy sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng, đoàn kết và tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức, của phong trào công nhân quốc tế và của mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới. Bằng cuộc chiến đấu anh dũng sáng ngời chính nghĩa của mình, chúng ta đã góp phần tích cực vào việc động viên mọi lực lượng cách mạng và tiến bộ của thời đại, hình thành trên thực tế một mặt trận rộng rãi của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ phối hợp nhịp nhàng với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trên những vấn đề chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản quốc tế, Đảng đã có những quan điểm đúng đắn và độc lập của mình, đã góp phần vào cuộc đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hữu và "tả".

Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta rất tự hào nhận thấy rằng, trong những điều kiện vô cùng khó khăn, phức tạp của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới, đường lối, chính sách của Đảng luôn luôn đúng đắn, sáng tạo, cả trên lĩnh vực đối nội và đối ngoại, về cách mạng dân tộc dân chủ, chống Mỹ, cứu nước cũng như về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đường lối ấy vừa quán triệt tinh thần cách mạng tiến công, cách mạng triệt để, vừa thấm nhuần tính khoa học nghiêm túc trong việc phân tích lực lượng so sánh giữa ta và địch trong phạm vi nước ta và trên thế giới, vừa có sự chuyển hướng mạnh bạo, kịp thời nhằm mục tiêu cụ thể, vừa có sách lược và phương pháp đấu tranh thích hợp. Đường lối chính trị đúng đắn đã tạo ra và nâng lên nhiều lần sức mạnh tổng hợp của Đảng ta về mọi mặt: sự thống nhất tư tưởng và tổ chức; sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và Nhà nước, của cán bộ, đảng viên, sức mạnh của quần chúng làm chủ tập thể; sự đoàn kết và ủng hộ quốc tế. Đường lối ấy đã được cụ thể hoá và phát triển phong phú, được chứng minh là đúng và trở thành hiện thực là nhờ ở hoạt động thực tiễn đầy sáng tạo, ở cuộc chiến đấu hy sinh, dũng cảm của đông đảo cán bộ, đảng viên, của quân và dân, của các đảng bộ ở các ngành, các địa phương, các đơn vị cơ sở.

2. Quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng ta trong những năm qua gắn liền với quá trình *xây dựng Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, tổ chức và phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng. Đó cũng là quá trình không ngừng thắt chặt mối liên hệ gắn bó giữa Đảng với quần chúng.*

Đảng ta đã chăm lo xây dựng Nhà nước vững mạnh với một cơ cấu hoàn chỉnh từ trung ương đến cơ sở. Nhiều cán bộ cốt cán của Đảng đã được cử vào hoạt động trong các cơ quan nhà nước, đồng thời với việc thu hút những đại biểu ưu tú trong quần chúng ngoài Đảng. Đảng đã lãnh đạo bộ máy nhà nước làm tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức chiến đấu giỏi, bảo đảm mọi nhu cầu của chiến tranh. Cơ cấu quản lý kinh tế đã từng bước được kiện toàn, đội ngũ cán bộ

khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế đã phát triển mạnh và bắt đầu phát huy tác dụng.

ở miền Nam, trong những năm kháng chiến, Chính phủ Cách mạng lâm thời được thành lập đã có ảnh hưởng và uy tín to lớn trên trường quốc tế. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, hệ thống chính quyền được mau chóng xây dựng và từng bước kiện toàn, đã phát huy vai trò của nó trong việc trấn áp bọn phản cách mạng, xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tổ chức cuộc sống mới.

Vừa qua, chúng ta đã tiến hành thắng lợi rực rỡ cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước. Quốc hội đã cử ra Chính phủ và các cơ quan lãnh đạo khác của Nhà nước. Việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước đã được hoàn thành tốt đẹp, bộ máy nhà nước được củng cố một bước.

Lực lượng chính trị của quần chúng ngày càng lớn mạnh. Hệ thống các đoàn thể quần chúng ở miền Bắc cũng như ở miền Nam nay đã thống nhất, tập hợp được quần chúng đông đảo, góp phần tích cực vào việc giáo dục và động viên quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Bằng hoạt động trực tiếp của mình và thông qua các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, Đảng đã phát huy được vai trò làm chủ tập thể của quần chúng trên nhiều lĩnh vực, củng cố mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân đông đảo, nên đã tập hợp được lực lượng và giành được sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng để đấu tranh ngay trong những hoàn cảnh gay go, ác liệt, đòi hỏi phải chịu đựng những hy sinh và thử thách nặng nề nhất. Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã triển khai công tác giáo dục, động viên tinh thần trên một quy mô lớn với nhiều hình thức phong phú, gắn liền giáo dục yêu nước với giáo dục xã hội chủ nghĩa, phát động phong trào cách mạng sôi nổi và rộng rãi trong quần chúng, thu hút mọi tầng lớp, mọi giới, mọi lứa tuổi. Qua đó, tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" thấm sâu vào quần chúng; truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng được cổ vũ mạnh mẽ; lòng dũng

cảm và trí sáng tạo của quần chúng được phát huy cao độ. Nhiều phần tử ưu tú, nhiều anh hùng, chiến sĩ thi đua đã nảy nở và trưởng thành.

Sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng, ở miền Nam, nhân dân đang xây dựng quyền làm chủ của mình; khí thế cách mạng của quần chúng tiến bộ rõ rệt qua cuộc Tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội chung của cả nước, xây dựng chính quyền và trấn áp bọn phản cách mạng, qua các phong trào thuỷ lợi, tăng vụ, khai hoang và các phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, xây dựng nếp sống mới... Trên miền Bắc, trong việc tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý kinh tế, trong việc chăm lo đời sống và giáo dục, động viên nhiệt tình yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, phong trào quần chúng lao động sản xuất cũng đang có đà đi lên.

3. Dựa trên đường lối chính trị đúng đắn và trong quá trình phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong cuộc đấu tranh để hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng ấy, Đảng đã được xây dựng và trưởng thành thêm về tư tưởng và tổ chức. Theo phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III, *công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức đã có nhiều cố gắng nhằm tăng cường tính chất đảng của giai cấp công nhân, và bám sát yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng.*

Trong những năm qua, sinh hoạt tư tưởng và sinh hoạt tổ chức của Đảng ta có nội dung vô cùng phong phú, sôi nổi. Đó là những năm đã diễn ra mấy lần chuyển hướng lớn về nhiệm vụ chính trị của Đảng. Những năm đầu sau Đại hội lần thứ III, miền Bắc chuyển mạnh vào nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trong khi đó cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công, dấy lên phong trào đồng khởi và đập tan cuộc Chiến tranh đặc biệt của địch. Từ năm 1965, cả nước chuyển vào chiến tranh, nhân dân ta đứng lên kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Từ sau khi ký Hiệp định Pari, tháng 1 năm 1973, Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam, chúng ta vừa chiến đấu để

bảo vệ thành quả cách mạng, vừa ra sức tăng cường lực lượng, tiến tới cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đại thắng mùa Xuân 1975. Từ sau khi hoàn toàn giải phóng miền Nam, cách mạng lại bước vào một giai đoạn mới: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Những chuyển hướng ấy đã đặt ra biết bao yêu cầu to lớn và phức tạp đối với công tác tư tưởng và tổ chức. Thích ứng với tình hình đó, công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức đã có những chuyển hướng rất quan trọng trên một quy mô rộng lớn và nói chung đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ chính trị.

Công tác tư tưởng được tăng cường. Qua việc học tập lý luận, qua các đợt sinh hoạt chính trị, các cuộc nghiên cứu nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành Trung ương, và với nhiều hình thức khác, Đảng đã đem những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhờ đó đã giúp các đồng chí xây dựng lập trường, quan điểm đúng đắn, nâng cao ý thức độc lập, tự chủ, tăng cường ý chí chiến đấu cách mạng, bồi dưỡng kiến thức và năng lực công tác. Những khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hữu và "tả" trong một số cán bộ và đảng viên, đã bị phê phán và ngăn chặn.

Tổ chức của Đảng được chăm lo củng cố. Các cấp uỷ đảng, kể cả bộ máy các ban, từng bước được kiện toàn. Việc xây dựng bộ máy được tiến hành gắn liền với việc xây dựng chức trách, cải tiến lề lối làm việc và nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Tổ chức cơ sở Đảng tiếp tục được mở rộng. ở miền Bắc, từ 31.448 chi bộ, 16.340 đảng bộ cơ sở năm 1960, ngày nay Đảng đã có 95.486 chi bộ, 34.545 đảng bộ cơ sở ở khắp các địa phương, các ngành. ở miền Nam, trong chiến đấu ác liệt, kẻ địch đã dùng trăm phương nghìn kế từ bắn giết, tra tấn dã man đến những thủ đoạn dụ dỗ, mua chuộc, nhưng đông đảo đảng viên đã tỏ rõ lòng trung thành không bờ bến với Đảng, với cách mạng. Tuy cơ sở Đảng bị nhiều tổn thất, hàng chục vạn cán bộ, đảng viên đã bị hy sinh, tù đày, nhưng cơ sở Đảng vẫn ăn sâu, bám chắc trong quần chúng, và từ sau

ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, tổ chức cơ sở đã được mau chóng mở rộng và xây dựng ở hầu khắp các xã, xí nghiệp, v.v.. Các cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở bốn tốt ở miền Bắc, xây dựng chi bộ tự động công tác ở miền Nam, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên gắn liền với các phong trào cách mạng của quần chúng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng.

Trong công tác tổ chức, nhằm quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng đã phê phán nghiêm khắc những biểu hiện quan liêu, độc đoán cũng như những hiện tượng buông lỏng kỷ luật. Sự nhất trí cao về đường lối chính trị được bảo đảm và tăng cường bằng nguyên tắc tổ chức. Trong Đảng không có chia rẽ về chính trị. *Khối đoàn kết, thống nhất* của Đảng được củng cố là một yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của Đảng. Trong chiến đấu gian khổ và trước những biến chuyển phức tạp của tình hình trong nước và trên thế giới, toàn Đảng luôn luôn vững vàng, đoàn kết chặt chẽ chung quanh Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch. Truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng được phát huy...

Bộ máy tổ chức và lực lượng cán bộ, đảng viên đã được sắp xếp thích ứng với nhiệm vụ chính trị của Đảng trong từng thời kỳ. Sau Đại hội lần thứ III của Đảng, Đảng tiếp tục tăng cường cán bộ cho các mặt trận kinh tế và văn hoá để đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã tăng cường hàng vạn cán bộ cho quân đội, cho giao thông vận tải, cho miền Nam và làm nghĩa vụ quốc tế, điều động hàng chục vạn đảng viên ưu tú trẻ tuổi gia nhập quân đội; phân công lại cán bộ, đảng viên, sắp xếp lại một số tổ chức để bảo đảm hai nhiệm vụ chính là *sản xuất* và *chiến đấu*. Sau khi giải phóng miền Nam, đã sửa đổi lại hệ thống tổ chức, hợp nhất tỉnh, giải thể cấp khu và Trung ương Cục, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, mau lẹ từ trung ương xuống địa phương phù hợp với điều kiện mới, từng bước kiện toàn các

tỉnh uỷ, huyện uỷ, đảng uỷ cơ sở về số lượng, cơ cấu và chất lượng để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ mới. Vừa sắp xếp, phân công lại cán bộ, đảng viên tại địa phương, vừa điều động một lực lượng lớn cán bộ từ miền Bắc vào để đáp ứng yêu cầu tiếp quản các thành phố, xây dựng chính quyền và quản lý các ngành, các cơ sở kinh tế, văn hoá.

Đảng ta đã xây dựng được đội ngũ đảng viên đông đảo, gồm trên 1.553.500 người, chiếm 3,13% dân số. Qua đấu tranh cách mạng ở cả hai miền, số đông đảng viên biểu lộ phẩm chất tốt, hàng chục vạn đảng viên đã hy sinh rất oanh liệt vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và hiện nay lớp lớp đảng viên đang nổi bước, tận tụy phấn đấu, gương mẫu dẫn đầu quần chúng trong công cuộc hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới.

Trong những năm chiến đấu quyết liệt chống Mỹ, cứu nước, đội ngũ đảng viên ở miền Bắc đã tăng lên mau chóng. Việc mở rộng hàng ngũ lúc ấy là cần thiết. Nó đã thu hút được nhiều phần tử ưu tú nẩy nở trong phong trào quần chúng, thiết thực tăng cường lực lượng nòng cốt cho những nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất, và nhờ vậy đã xây dựng thêm hàng vạn chi bộ và tổ chức cơ sở Đảng ở khắp các ngành, các đơn vị. Nhưng một khuyết điểm lớn ở nhiều nơi là đã chạy theo số lượng, kết nạp cả những người giác ngộ chính trị thấp, lẫn lộn đảng viên với quần chúng tích cực, trên thực tế dẫn tới hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, gây ảnh hưởng không tốt đến tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng. Những năm qua, khuyết điểm ấy đã được phê phán và ngăn chặn. Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tháng 4 năm 1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết "Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh". Việc thực hiện nghị quyết ấy, mặc dù chưa thật đầy đủ, đã có tác dụng đưa công tác kết nạp đảng viên đi dần vào nền nếp, bảo đảm chất lượng hơn và *đưa ra khỏi Đảng hàng vạn người không đủ tư cách đảng viên*, góp phần làm cho hàng ngũ Đảng thêm trong sạch, vững mạnh.

Sự nghiệp đào tạo cán bộ được đẩy mạnh. Hệ thống trường đảng đã được xây dựng từ trung ương đến địa phương. Hệ thống trường đại học và trung học chuyên nghiệp được mở rộng. Một phong trào khá sôi nổi trong đông đảo cán bộ, đảng viên học tập văn hoá, chính trị, khoa học, kỹ thuật đã được phát động. Ngay trong chiến tranh, quy mô đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật để chuẩn bị cho tương lai vẫn được giữ vững và mở rộng. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ quân sự đông đảo được đào tạo, bồi dưỡng và trưởng thành nhanh, đã đáp ứng tốt nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Sau ngày giải phóng miền Nam, Đảng đã và đang chăm lo thành lập các trường dạy văn hoá, mở rộng hệ thống trường Đảng và các trường chuyên môn, nghiệp vụ để bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho giai đoạn cách mạng mới.

Cùng với công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách và các nhiệm vụ chính trị, công tác kiểm tra các vụ đảng viên vi phạm Điều lệ và kỷ luật của Đảng, vi phạm đạo đức cách mạng và pháp luật nhà nước và xử lý đơn từ khiếu tố của đảng viên và quần chúng đã đem lại những kết quả nhất định. Những việc đó đã góp phần vào việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, giáo dục cán bộ, đảng viên, làm trong sạch hàng ngũ Đảng.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam thật là vĩ đại. Những thành tích và ưu điểm trong công tác xây dựng Đảng là rất cơ bản và có tác dụng quyết định đối với thắng lợi của cách mạng. Nhưng càng có thành tích lớn thì Đảng ta càng phải nghiêm khắc với những nhược điểm và khuyết điểm còn tồn tại.

1. Về mặt lãnh đạo chính trị, đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được xác định đúng đắn, nhưng có những mặt chưa được cụ thể hoá đầy đủ. Công tác lãnh đạo

trên một số mặt xây dựng quy hoạch kinh tế, chính sách, tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội không theo kịp sự phát triển của nhiệm vụ chính trị. Do đó, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; năng lực sản xuất chưa được khai thác đúng với khả năng; nguồn vốn, vật tư và lao động chưa được sử dụng với hiệu quả kinh tế cao và còn nhiều lãng phí; phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa chưa mạnh.

Việc chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam cũng có lúc thiếu kịp thời. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, về nhiều mặt, còn thiếu chính sách cụ thể. Trong công tác lãnh đạo của các cấp, các ngành và hoạt động của cán bộ, đảng viên có một số nhược điểm và khuyết điểm, nổi bật nhất là nhận thức chưa thật đầy đủ về tính chất gay go, phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn mới, nắm không chắc quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; từ đó có những biểu hiện lơ là trên một số lĩnh vực công tác mà chúng ta đang ra sức khắc phục.

2. Cơ cấu tổ chức bảo đảm chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa còn yếu ở nhiều khâu và chưa được xây dựng thành chế độ chặt chẽ và đồng bộ. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và Nhà nước quản lý chưa được xác định rõ ở từng cấp, từng đơn vị. Nhiều cấp uỷ và tổ chức Đảng vừa bao biện, làm thay chính quyền, vừa buông lỏng lãnh đạo công việc của cơ quan nhà nước về nhiều mặt. Hiệu lực của bộ máy chính quyền các cấp chưa được phát huy mạnh mẽ. Pháp chế xã hội chủ nghĩa còn lỏng lẻo và thiếu sót trong lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Hệ thống tổ chức và các chế độ quản lý kinh tế chưa được kiện toàn, có những điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế nước ta. Các tổ chức

quần chúng chậm cải tiến phương thức hoạt động để phát huy vai trò làm chủ tập thể của mình trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội; do đó, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Bộ máy của nhiều ngành, nhiều địa phương công kênh, quyền hạn, trách nhiệm chưa rành mạch, lối làm việc quan liêu, xa quần chúng, xa thực tế và tình trạng phân tán, cục bộ, địa phương, bản vị còn khá phổ biến. Những chỗ yếu trong sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chuyên chính vô sản hiện nay là kỷ luật còn lỏng lẻo; trong tổ chức lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, mỗi bộ phận trong hệ thống chuyên chính vô sản chưa thực hiện tốt chức năng của mình và sự phối hợp giữa các bộ phận ấy chưa chặt chẽ, nhịp nhàng trên tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và theo những chế độ, nội quy cụ thể. Hiện nay ở các địa phương phía Nam, bộ máy tổ chức của Đảng, chính quyền cũng như các đoàn thể quần chúng ở nhiều nơi chưa được kiện toàn đúng mức, và ở một số vùng còn có vấn đề phức tạp.

Những chỗ non kém, lỏng lẻo nói trên đưa tới tình trạng chậm trễ, lúng túng trong việc giải quyết nhiều vấn đề về sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời có ảnh hưởng không tốt đến việc củng cố nội bộ Đảng, đến việc ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng.

3. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức còn có những nhược điểm, khuyết điểm và có những mặt công tác còn mang tính chất hữu khuynh. Công tác tư tưởng ở những bước ngoặt của cách mạng có lúc không kịp thời, buông lỏng và đấu tranh thiếu sắc bén chống những nhận thức mơ hồ, lệch lạc và những khuynh hướng sai lầm. Trình độ lý luận,

văn hoá, khoa học, kỹ thuật của nhiều cán bộ, đảng viên chậm được nâng cao.

Trong công tác tổ chức, một số vấn đề về hệ thống, cơ cấu bộ máy của Đảng chậm được nghiên cứu để thay đổi cho phù hợp với những điều kiện mới, do đó tổ chức của Đảng có những mặt chưa hợp lý và thiếu năng động. Nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình chưa được chấp hành nghiêm chỉnh ở nhiều nơi. Tình trạng thiếu tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lỏng lẻo, mất đoàn kết trong quan hệ cá nhân còn khá phổ biến. Số tổ chức cơ sở Đảng thuộc loại yếu kém tương đối nhiều nhưng chậm được củng cố.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn thiếu quy hoạch; việc cất nhắc cán bộ trẻ và đưa cán bộ già yếu về hưu còn thiếu mạnh dạn; việc thường xuyên đổi mới từng phần đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý chậm được đặt ra với một ý thức và kế hoạch rõ ràng; tình hình đó có ảnh hưởng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa của Đảng. Việc quản lý cán bộ thiếu chặt chẽ, chưa đi vào nền nếp.

Tình trạng lỏng lẻo trong công tác phát triển Đảng và quản lý đảng viên xảy ra ở nhiều nơi nhưng không được ngăn chặn kịp thời, việc nâng cao chất lượng đảng viên còn nhiều mặt làm kém. Tệ tham ô, quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, thiếu trung thực nảy sinh trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền đã và đang làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, thậm chí biến chất đi tới chỗ lợi dụng chức quyền làm điều sai trái, vi phạm pháp luật, ức hiếp quần chúng, v.v. nhưng việc giáo dục thiếu kịp thời và sâu sắc, kỷ luật không được nghiêm minh. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng làm thiếu kiên quyết. Việc xem xét, giải quyết đơn từ khiếu tố làm rất chậm.

Hoàn cảnh chiến tranh không cho phép triệu tập Đại hội Đảng đúng kỳ hạn. Điều đó cũng có ảnh hưởng đến sự trưởng thành của Đảng và cán bộ, đảng viên, đến việc đào tạo cán bộ của Đảng.

Trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, nhiều cấp uỷ Đảng lại ít chăm lo công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Trung ương đã dần dần đúc kết kinh nghiệm và làm sáng rõ một số chủ trương, phương châm, biện pháp về xây dựng Đảng, về công tác cán bộ. Nhưng nhìn chung, việc tổng kết kinh nghiệm và nghiên cứu lý luận về xây dựng Đảng làm chậm. Việc chưa phân tích một cách sâu sắc, đầy đủ những đặc điểm của Đảng nắm chính quyền và lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện tiến thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, và chưa nhấn mạnh đúng mức việc ngăn ngừa và đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực dễ nảy sinh trong hoàn cảnh mới đó, là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến xây dựng Đảng. Nhận thức về Đảng và công tác đảng của cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ làm công tác đảng, còn nhiều điểm chưa rõ, hoặc còn mang nặng tính chất đảng vụ đơn thuần. Chủ nghĩa kinh nghiệm trong công tác đảng còn nặng.

Một số nghị quyết quan trọng về xây dựng Đảng không được tổ chức thực hiện với hiệu quả cao. Tình trạng đó, một phần là do chưa làm cho cán bộ, đảng viên thông suốt về tư tưởng và quan điểm một cách sâu sắc, và trong nhiều trường hợp còn do sự chỉ đạo thiếu kế hoạch, thiếu biện pháp cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc chặt chẽ, chưa khéo kết hợp công tác tư tưởng và công tác tổ chức, chưa biết gắn chặt công tác xây dựng Đảng với việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng và với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Những khuyết điểm và nhược điểm ấy đã hạn chế nhiều chất lượng và kết quả công tác xây dựng Đảng.

II

Một số bài học kinh nghiệm về vận dụng đường lối và phương châm xây dựng đảng

Lịch sử xây dựng Đảng ta là lịch sử xây dựng thành công một chính đảng Mác - Lênin trong điều kiện một nước vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, mặc dù phải trải qua biết bao thử thách hiểm nghèo, phải chống trả đủ loại thù trong giặc ngoài, phong kiến và đế quốc, thực dân cũ và thực dân mới, nhưng vẫn không ngừng phát triển lớn mạnh và đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đó là lịch sử xây dựng và trưởng thành của một đảng đã từng lãnh đạo ba cao trào cách mạng tiến tới cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, đã lãnh đạo hai cuộc kháng chiến vĩ đại đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành vẻ vang cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước. Đó là lịch sử xây dựng và trưởng thành của một đảng đã nắm chính quyền từ trên 30 năm nay, đã lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trên 20 năm và ngày nay đang lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quy mô cả nước. Bài học thành công về xây dựng một đảng như vậy vô cùng phong phú, ở đây chỉ nêu lên một số nét chính:

1. Trong suốt quá trình xây dựng Đảng từ ngày thành lập đến nay, *Đảng ta luôn luôn xác định Đảng là Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam và phấn đấu không ngừng nâng cao tính chất giai cấp công nhân của Đảng.*

Khẳng định điều đó có nghĩa là khẳng định lập trường của Đảng ta là lập trường giai cấp công nhân, giai cấp gắn liền với nền sản xuất đại công nghiệp, tiêu biểu cho xu thế phát triển của thời đại, có hệ tư tưởng cách mạng và khoa học là chủ nghĩa Mác - Lênin. Khẳng định lập trường ấy, phân biệt ranh giới dứt khoát với lập trường của tiểu tư sản và tư sản là điều rất quan trọng đối với Đảng ta, một đảng mà số đông đảng viên xuất thân từ nông dân, tiểu tư sản và giác ngộ cách mạng bắt đầu từ chủ nghĩa yêu nước. Nhấn mạnh tính chất giai cấp công nhân của Đảng hoàn toàn không dẫn tới sự phân cách giữa Đảng, giai cấp với dân tộc, mà trái lại chính là làm cho Đảng ta một khi đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, có thể liên hệ chặt chẽ với nhân dân, phục vụ có hiệu quả nhất sự nghiệp cách mạng của nhân dân, của dân tộc. Đảng ta đã từng đấu tranh khắc phục lệch lạc ở cả hai phía: nói tính chất giai cấp theo quan niệm biệt phái, công đoàn chủ nghĩa hoặc thành phần chủ nghĩa, tách rời giai cấp khỏi dân tộc và ngược lại, mơ hồ, lẫn lộn về tính chất giai cấp của Đảng, coi Đảng là đảng của những người nghèo khổ, đảng của nông dân, lẫn lộn đảng với giai cấp và quần chúng, dẫn tới những lệch lạc hữu khuynh về tư tưởng và tổ chức.

Tính chất giai cấp công nhân của Đảng được thể hiện một cách sinh động trên mọi lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, được phát triển và nâng cao không ngừng, phù hợp với vai trò và sứ mệnh mà Đảng phải gánh vác trong từng giai đoạn của cách mạng nước ta.

a) *Vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất là Đảng ta tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, có đường lối chính trị độc lập, tự chủ, luôn luôn đúng đắn, sáng tạo.* Nét nổi bật và xuyên suốt trong toàn bộ đường lối ấy từ trước đến nay là Đảng ta luôn luôn nắm vững hai ngọn cờ: *độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*, gắn liền hai mục tiêu phấn đấu vì độc lập dân tộc và vì chủ nghĩa xã hội, do đó, đã động viên rộng rãi

mọi lực lượng của giai cấp và của dân tộc, kết hợp chặt chẽ sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Đường lối của Đảng thể hiện trung thành những lợi ích thiêng liêng của dân tộc, kết hợp đúng đắn với lợi ích của phong trào cách mạng thế giới. Trước và sau khi có chính quyền, Đảng luôn luôn xác định rõ trách nhiệm của mình đối với *nghĩa vụ quốc tế*, khẳng định Đảng là một bộ phận hợp thành của phong trào cộng sản quốc tế. Trong khi ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế đối với cách mạng Việt Nam, Đảng đồng thời góp phần vào việc tăng cường lực lượng cách mạng trên thế giới, và tích cực làm tròn mọi nghĩa vụ quốc tế. Đảng đấu tranh chống mọi khuynh hướng sô vanh nước lớn và ích kỷ dân tộc.

Đảng ta luôn luôn xuất phát từ đặc điểm của cách mạng Việt Nam, từ những điều kiện cụ thể của đất nước và dân tộc ta mà vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và những kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới. Với tinh thần độc lập, tự chủ ấy, Đảng đã giải quyết thành công và sáng tạo các vấn đề đường lối và phương pháp cách mạng Việt Nam.

b) *Dựa trên đường lối chính trị đúng đắn, Đảng ta coi trọng tăng cường lãnh đạo tư tưởng.* Thành công của Đảng trên lĩnh vực này là đã xây dựng lập trường, quan điểm đúng đắn cho cán bộ, đảng viên phần đông xuất thân từ nông dân, củng cố sự thống nhất tư tưởng trên cơ sở đường lối cách mạng của Đảng, ngăn chặn được mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa hữu và "tả". Đó còn là thành công trong việc kết hợp giáo dục chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội, nhờ đó đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, động viên cao độ nghị lực và lòng dũng cảm, mọi tài năng, trí sáng tạo của cán bộ, đảng viên và của nhân dân ta để đưa sự nghiệp cách mạng tiến tới.

c) *Chẳng những vạch ra đường lối đúng, khẩu hiệu đúng, Đảng ta, với ý chí chiến đấu kiên cường và hoạt động thực*

tiến phong phú, đã *tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của mình và rất coi trọng rèn luyện cán bộ, đảng viên trong phong trào quần chúng*. Đảng vừa là lực lượng lãnh đạo, bộ tham mưu chính trị, vừa là lực lượng chiến đấu, là đội quân xung kích dẫn đầu và là người tổ chức các phong trào cách mạng của quần chúng. Đảng ta được rèn luyện và trưởng thành trong quá trình chiến đấu cách mạng lâu dài, đầy thử thách quyết liệt, dưới nhiều hình thức phong phú khác nhau: đấu tranh hợp pháp và không hợp pháp, quân sự và chính trị, khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, cải tạo và xây dựng hoà bình... Trải qua những lò lửa cách mạng ấy, sức chiến đấu và năng lực tổ chức của Đảng ngày càng được bồi dưỡng và phát huy.

Sau khi giành được chính quyền và tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng trở thành hạt nhân lãnh đạo của nền chuyên chính vô sản, là người lãnh đạo toàn xã hội. Những nhiệm vụ tổ chức của Đảng lúc này có nội dung mới, có phạm vi rộng lớn khác trước, đó là việc xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa và hệ thống chuyên chính vô sản, là công việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tổ chức cuộc sống mới của hàng triệu người. Đảng đã và đang chăm lo xây dựng Nhà nước và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, vận dụng sức mạnh tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể, kết hợp các biện pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức, về giáo dục, kinh tế và hành chính để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhất mọi đường lối, chính sách của Đảng.

d) Truyền thống tốt đẹp và nguồn sức mạnh cơ bản của Đảng ta là *mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân*. Đảng có đường lối, chính sách phản ánh đúng đắn lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, của các dân tộc, đại đa số cán bộ, đảng viên hy sinh phấn đấu, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đi sát quần chúng, tuyên truyền thuyết phục quần chúng. Nhờ đó nhân dân ta rất tin tưởng và đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông dưới ngọn cờ của Đảng và của Hồ Chủ tịch kính mến.

Từ sau khi Đảng nắm chính quyền, trách nhiệm của Đảng trước quần chúng càng nặng nề, nội dung và phạm vi mối liên hệ với quần chúng trở nên rộng rãi hơn nhiều. Đảng nắm chính quyền có mối liên hệ với toàn dân và trên mọi lĩnh vực của đời sống. Đảng liên hệ với quần chúng không những thông qua các đoàn thể nhân dân và mặt trận, thông qua hoạt động hàng ngày của cán bộ, đảng viên mà còn thông qua cả một hệ thống cơ quan nhà nước trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đảng chăm lo xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân một cách toàn diện, làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, làm chủ trong cả nước, trong từng địa phương và từng cơ sở. *Quyền làm chủ tập thể của nhân dân được nâng cao thì tính tích cực và trí sáng tạo của quần chúng càng dồi dào, phong trào cách mạng của quần chúng càng sôi nổi, rộng lớn*. Có sự lãnh đạo đúng của Đảng, có bộ máy nhà nước mạnh, lại có phong trào cách mạng của đông đảo quần chúng thì mọi nhiệm vụ cách mạng dù khó khăn phức tạp đến đâu cũng được hoàn thành thắng lợi.

đ) *Một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng là sự đoàn kết, thống nhất nội bộ*. Khối đoàn kết, thống nhất của Đảng đã được thử thách và tôi luyện trong quá trình chiến đấu lâu dài, lúc thuận lợi và lúc khó khăn, lúc cách mạng phát triển bình thường và trong những bước ngoặt phức tạp. Đó là sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thống nhất ý chí và hành động *dựa trên đường lối cách mạng đúng đắn và những nguyên tắc tổ chức* của đảng vô sản. Hạt nhân vững chắc của khối đoàn kết, thống nhất ấy là Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến. Đảng ta không dung túng mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái, chăm lo bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất của Đảng như bảo vệ con người của mắt mình, theo đúng lời căn dặn trong Di chúc của Hồ Chủ tịch.

Trong sinh hoạt tổ chức, Đảng ta luôn luôn cố gắng phấn đấu giữ vững *chế độ tập trung dân chủ* mà nội dung cơ bản của nó đã được Điều lệ Đảng xác định cụ thể.

Đảng coi trọng giữ gìn *nguyên tắc lãnh đạo tập thể, trước hết là trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị*, nhờ đó đã tạo ra sự nhất trí cao về đường lối trong Đảng, và bảo đảm về mặt tổ chức cho đường lối của Đảng được xây dựng đúng và được thực hiện thắng lợi. Đảng thường xuyên chống những lệch lạc ở cả hai phía: tập trung quan liêu, gia trưởng, độc đoán và phân tán, tản mạn, tự do vô kỷ luật, và qua từng bước, xây dựng các chế độ cụ thể về tổ chức và sinh hoạt nội bộ Đảng.

Trong khi vận dụng nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng chú trọng làm cho nội dung cụ thể và hình thức thể hiện của nó phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm hoàn cảnh hoạt động của Đảng trong mỗi thời kỳ khác nhau. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nội dung lãnh đạo của Đảng ngày càng phong phú và phức tạp; đặc biệt là trên lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá thì sự lãnh đạo của Đảng càng phải tập trung thống nhất, đồng thời phải mở rộng quyền hạn, phát huy sáng kiến và tính chủ động của từng tổ chức, từng cán bộ, đảng viên. Lúc này việc thực hiện tập trung dân chủ trong Đảng gắn liền với việc thực hiện tập trung dân chủ trong bộ máy nhà nước, xác định vị trí của mỗi cấp, phân công trách nhiệm quản lý một cách đúng đắn, nhất là về mặt kinh tế.

e) Đảng ta vô cùng tự hào có *lãnh tụ vĩ đại là Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Người đã sáng lập, giáo dục, rèn luyện Đảng ta,

đã dẫn dắt Đảng ta vượt qua bao khó khăn hiểm nghèo đạt tới những thắng lợi rực rỡ ngày nay. Với sự chăm sóc của Hồ Chủ tịch, Đảng ta đã lựa chọn, rèn luyện và hình thành được một *đội ngũ cốt cán lãnh đạo* đã trải qua thử thách trong chiến đấu cách mạng lâu dài, nắm vững và biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, có uy tín cao trong Đảng và trong nhân dân.

Bên cạnh đội ngũ cốt cán ấy, Đảng đã xây dựng được một *đội ngũ cán bộ, đảng viên* đông đảo, có phẩm chất cách mạng tốt đẹp.

Mối quan tâm hàng đầu của Đảng ta là giữ gìn và nâng cao chất lượng đảng viên mà nòng cốt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo; về mặt này, Đảng ta đã từng đấu tranh lâu dài với thiên hướng chạy theo số lượng hoặc những quan niệm không đầy đủ về chất lượng đảng viên. ở mỗi giai đoạn phát triển của cách mạng, Đảng lại phải cụ thể hoá tiêu chuẩn đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên, làm cho đội ngũ đảng viên luôn luôn tiến lên ngang tầm với yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng.

Trong khi mở rộng hàng ngũ, phải bảo đảm thu hút được những người ưu tú nhất xuất thân từ giai cấp công nhân, nhân dân lao động, đã được thử thách trong phong trào cách mạng quần chúng; mặt khác, phải tỉnh táo phòng ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng cầm quyền để mưu cầu danh lợi. Lại phải nghiêm ngặt kiểm tra nội bộ, loại trừ những tên phản động, nội gián, đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá về chính trị, về phẩm chất, đạo đức và những phần tử lạc hậu đã mất liên hệ với quần chúng, giữ gìn cho hàng ngũ của Đảng luôn trong sạch.

Để phát huy bản chất cách mạng và khoa học của Đảng, để Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo của mình, phải chăm lo *giữ gìn phẩm chất cách mạng đi đôi với ra sức nâng cao kiến thức, năng lực của cán bộ, đảng viên* tương ứng với đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng, không tách rời các mặt đó và

không coi nhẹ mặt nào. Phẩm chất của cán bộ, đảng viên phải thể hiện ở lòng trung thành với cách mạng, với Đảng, ở thái độ kiên quyết chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, ở nhiệt tình cách mạng, tinh thần hy sinh phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời còn thể hiện ở lối sống trong sạch và lành mạnh. Phẩm chất và năng lực cuối cùng phải thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

Phẩm chất và năng lực gắn chặt với nhau, tạo điều kiện cho nhau. Từ sự đúng đắn của đường lối của Đảng cho tới mỗi thành công trong hoạt động hàng ngày của cán bộ, đảng viên đều là kết quả tổng hợp của tinh thần cách mạng và hiểu biết khoa học. Trong kháng chiến chống Mỹ, chúng ta đã thắng vì dám đánh và còn vì biết đánh, biết thắng. Trong xây dựng kinh tế, văn hoá cũng không thể khác. Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, lực lượng lãnh đạo sự nghiệp sáng tạo xã hội mới, Đảng nhất thiết phải tiêu biểu cho những phẩm chất cách mạng cao đẹp nhất của giai cấp, của dân tộc và phải tập trung được tinh hoa, trí tuệ của thời đại.

g) Sau nữa, trong việc giữ gìn tính chất giai cấp công nhân của Đảng, một trong những vấn đề lâu nay được đặt ra là: trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cán bộ, phải chăm lo *cải thiện cơ cấu thành phần xã hội của Đảng, tăng cường thành phần công nhân, nhất là công nhân đại công nghiệp trong Đảng*, và có phương hướng lựa chọn đảng viên, đào tạo cán bộ một cách đúng đắn, phù hợp với tình hình và xã hội nước ta và nhiệm vụ cách mạng trong mỗi giai đoạn.

Thành phần xã hội xuất thân của đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy không phải là yếu tố duy nhất hoặc yếu tố chủ yếu, nhưng rất quan trọng, vì nó góp phần bảo đảm tính chất giai cấp công nhân của Đảng, có ảnh hưởng không nhỏ đến sức chiến đấu, đến sự trong sạch về tư tưởng và tổ chức của Đảng. Không có ý thức đầy đủ và biện pháp mạnh mẽ tăng cường thành phần cơ bản, nhất là thành phần công nhân

trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là một thiên hướng sai lầm, thường đi liền với những lệch lạc hữu khuynh khác trong công tác xây dựng Đảng. Ngược lại, cường điệu quá mức ý nghĩa của thành phần xã hội xuất thân, cho rằng đường lối giai cấp trong công tác tổ chức, công tác cán bộ chủ yếu là phương hướng lựa chọn cán bộ, đảng viên về mặt thành phần xã hội, coi nhẹ tác dụng cải tạo của việc giáo dục chính trị, tư tưởng và rèn luyện cán bộ, đảng viên qua phong trào quần chúng cũng là một thiên hướng sai lầm dẫn đến biệt phái, hẹp hòi.

Vấn đề có ý nghĩa nguyên tắc hàng đầu là tăng cường phát triển Đảng và lựa chọn cán bộ trong công nhân, cơ sở giai cấp của Đảng. Điều đó phù hợp với yêu cầu tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng phù hợp với bước nhảy vọt của giai cấp công nhân từ địa vị làm thuê lên địa vị làm chủ và lãnh đạo xã hội mới, phù hợp với sự phát triển mau chóng về số lượng và chất lượng của giai cấp công nhân trong quá trình đi lên của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

ở nông thôn, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chúng ta lựa chọn cán bộ và đảng viên trong nông dân lao động, trước hết là trong bản cố nông. Sau cải cách ruộng đất, trong phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, chúng ta nhằm trước hết vào bản nông và trung nông lớp dưới. Sau hợp tác hoá nông nghiệp, giai cấp nông dân miền Bắc đã trở thành giai cấp nông dân tập thể, Đảng chủ trương lựa chọn cán bộ, đảng viên từ những xã viên tiên tiến xuất thân nông dân lao động. ở miền Nam sau ngày giải phóng và khi giai cấp nông dân tập thể chưa hình thành, chúng ta chú trọng lựa chọn cán bộ, đảng viên từ những nông dân lao động, trước hết là từ bản nông và những người lao động làm thuê bị bóc lột. Làm như vậy là phù hợp với những biến đổi xã hội và nhiệm vụ cách mạng ở nông thôn qua từng thời kỳ.

Trong khi lựa chọn cán bộ, đảng viên từ những công nhân và nông dân ưu tú, chúng ta chú trọng những người đã được rèn

luyện trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, những anh hùng, chiến sĩ thi đua, bộ đội, thanh niên xung phong có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, tầng lớp trí thức vốn là một lực lượng cách mạng tích cực trong đấu tranh chống đế quốc, ngày càng phát huy vai trò tích cực của mình trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên miền Bắc, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa đã hình thành. Tính chất giai cấp và cơ cấu của tầng lớp ấy đã có những biến đổi cơ bản. Đó là tầng lớp trí thức chủ yếu xuất thân từ công nhân và nông dân, được đào tạo dưới mái trường xã hội chủ nghĩa. Bản thân họ là một bộ phận đông đảo hợp thành đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước. Đảng đã phê phán những quan niệm hẹp hòi, thành kiến với trí thức, coi họ là tầng lớp không cơ bản. Phải ra sức đào tạo và sử dụng đúng đắn, phát huy khả năng của trí thức, nhất là số trí thức xuất thân từ công nhân, nông dân, từ những người đã qua sản xuất, chiến đấu. Đồng thời, cần quan tâm giúp đỡ anh chị em đó khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm mà do những điều kiện đặc thù về lao động và sinh hoạt họ thường mắc phải.

Trong quá trình xây dựng Đảng từ trước đến nay, nói chung Đảng ta đã nắm vững và giải quyết thành công những vấn đề cơ bản nói trên. Đó là những yếu tố quyết định bảo đảm cho Đảng ta, một đảng mặc dù sinh ra và lớn lên ở một nước nông nghiệp lạc hậu, vốn là thuộc địa nửa phong kiến, giai cấp công nhân nhỏ bé, đã giữ vững được tính chất tiên phong cách mạng của chính đảng của giai cấp công nhân và đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên những sự nghiệp cách mạng vĩ đại. Tiếp tục phấn đấu theo những phương hướng trên đây vẫn là điều có ý nghĩa quyết định để giữ gìn và tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng.

2. Có đường lối đúng và phương hướng xây dựng Đảng đúng, Đảng ta lại đã thành công trong nghệ thuật chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, *từng bước phát triển, hoàn chỉnh, cụ thể hoá và vận dụng tốt hơn các phương châm xây dựng Đảng*, làm

cho công tác xây dựng Đảng có chất lượng cao và đạt hiệu quả lớn.

a) Phương châm thứ nhất là, *phải xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ba mặt ấy gắn liền với nhau, quyết định lẫn nhau. Xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ.*

Trước hết, Đảng ta quan niệm xây dựng Đảng là một quá trình thống nhất giữa các mặt xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng đặt đúng vị trí của mỗi mặt ấy, đồng thời kết hợp chặt chẽ các mặt ấy với nhau.

Đảng ta coi việc xây dựng Đảng về chính trị có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Đó là việc xác định đường lối, chính sách của Đảng trong mỗi giai đoạn cách mạng; và trong phạm vi từng đảng bộ, đó còn là việc vận dụng đường lối ấy để xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của ngành hoặc địa phương, đơn vị mình. Có đường lối, nhiệm vụ chính trị đúng mới có nội dung, phương hướng chính xác tiến hành giáo dục và đấu tranh tư tưởng, mới có căn cứ đánh giá, lựa chọn cán bộ và kiện toàn tổ chức. Nếu không đi từ xây dựng Đảng về mặt chính trị, hoặc xác định nhiệm vụ chính trị không đúng, nếu quan niệm xây dựng Đảng chỉ là loại công việc đơn thuần nghiệp vụ về tư tưởng và tổ chức, thì ngay những công tác này không tránh khỏi gặp nhiều lúng túng, thậm chí phạm sai lầm.

Đồng thời, Đảng ta rất coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm cho Đảng có đủ năng lực để ra đường lối chính trị đúng, làm cho đường lối ấy được quán triệt và được thực hiện thắng lợi. Phục vụ đường lối, nhiệm vụ chính trị là mục tiêu, là lý do tồn tại của công tác tư tưởng, công tác tổ chức và cũng trong quá trình phục vụ ấy mà từng bước nâng cao chất lượng công tác tư tưởng và tổ chức. Sự phát triển của cách mạng đã và đang đặt ra biết bao vấn đề mới mẻ, phức tạp đòi hỏi công tác tư tưởng và tổ chức

phải nhạy bén, năng động hơn, phải chuyển hướng kịp thời và đáp ứng tốt hơn nữa mọi yêu cầu của nhiệm vụ chính trị. Phải nâng cao trình độ lãnh đạo tư tưởng và tổ chức lên ngang tầm với yêu cầu về lãnh đạo chính trị, bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, chủ động đáp ứng cả những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong tương lai.

Đảng kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức, chú trọng phát huy cả hai nguồn sức mạnh ấy. Trong nhiều năm qua, Đảng ta đã từng đấu tranh chống nhận thức duy tâm xem thường vai trò của tổ chức, cũng như xu hướng chỉ thiên về những biện pháp tổ chức và hành chính đơn thuần, coi nhẹ vai trò của công tác tư tưởng. Tư tưởng tách rời tổ chức sẽ dừng lại ở nhận thức, không thể biến thành hành động cách mạng. Tổ chức tách rời tư tưởng sẽ trở thành hành động mù quáng, sẽ dẫn tới độc đoán, mệnh lệnh, hạ thấp vai trò của yếu tố tự giác, của tính năng động chủ quan.

b) Phương châm thứ hai là, *phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà tiến hành công tác xây dựng Đảng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra công tác và phẩm chất của cán bộ, đảng viên.*

Đảng ta đã tổ chức và lãnh đạo những phong trào cách mạng rộng lớn của quần chúng chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời Đảng cũng được xây dựng và trưởng thành từ trong những phong trào quần chúng ấy, Các phong trào Ba sẵn sàng, Ba đảm đang, Ba quyết tâm... cùng các phong trào lao động sản xuất, cải tiến quản lý, v.v. đã tập hợp được lực lượng quần chúng rộng rãi, đã góp phần tích cực xây dựng và củng cố Đảng. Những đảng bộ mạnh đều là những đảng bộ sau khi xác định đúng nhiệm vụ chính

trị, đã đi vào tổ chức, lãnh đạo phong trào quần chúng sâu rộng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ ấy, đồng thời gắn liền với việc phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng trong phong trào cách mạng mà xây dựng Đảng. Những đảng bộ này đã chú trọng đưa cán bộ, đảng viên vào hành động cách mạng, vào những mũi nhọn của phong trào quần chúng để thực hiện nhiệm vụ chính trị và cũng để nâng cao năng lực lãnh đạo, rèn luyện tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Qua phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng trong sản xuất và chiến đấu mà nhận xét, lựa chọn đảng viên mới, đề bạt cán bộ, phát hiện và loại trừ những phần tử xấu, cơ hội.

Thêm nữa, trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, Đảng còn vận động quần chúng trực tiếp tham gia xây dựng Đảng với nhiều hình thức phong phú. Trong những năm qua, nhiều nơi đã thực hiện có nền nếp việc tổ chức cho quần chúng phê bình sự lãnh đạo của chi bộ, của đảng uỷ, phê bình đảng viên, góp ý kiến về phương hướng phấn đấu của đảng bộ trong các dịp đại hội xã viên, các cuộc tổng kết hàng năm, tham gia ý kiến về việc lựa chọn đảng viên mới, kiến nghị về việc bầu cử đảng uỷ và bố trí cán bộ cơ sở trong những dịp chuẩn bị Đại hội đảng bộ... Những việc làm này đã tỏ rõ tác dụng tích cực đối với việc xây dựng nội bộ Đảng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, mở rộng sinh hoạt chính trị dân chủ trong quần chúng, góp phần ngăn chặn những hiện tượng thoái hoá, biến chất của một số cán bộ, đảng viên.

c) Phương châm thứ ba là, *việc xây dựng Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, phải gắn liền với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước, gắn liền với việc*

xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng, hình thành sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản.

Cùng với quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, hệ thống chuyên chính vô sản được hình thành như một cơ cấu tổ chức tương ứng và để bảo đảm cho thắng lợi của cuộc cách mạng ấy.

Trong hệ thống ấy, mỗi tổ chức đều có vị trí quan trọng không thể thiếu được, đồng thời các tổ chức đó gắn bó chặt chẽ với nhau, tạo thành một cơ cấu thống nhất. Việc xây dựng Đảng phải đặt trong mối quan hệ khăng khít với việc xây dựng toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản.

Trong hệ thống chuyên chính vô sản, Đảng là hạt nhân lãnh đạo, Đảng có mạnh thì cả hệ thống mới mạnh. Sự lãnh đạo của Đảng ta đã bảo đảm cho hệ thống chuyên chính vô sản hoạt động theo một đường lối chính trị đúng đắn, cùng phối hợp hành động một cách chặt chẽ vì những mục tiêu chung. Mặt khác, có Nhà nước, có hệ thống chuyên chính vô sản mạnh thì sức mạnh của Đảng càng nhân lên gấp bội: đó là công cụ rất quan trọng, thông qua nó, đường lối của Đảng được thực hiện có hiệu quả, mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng được tăng cường, và qua hoạt động trong những tổ chức ấy mà đông đảo cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành.

Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng Nhà nước, xây dựng lực lượng vũ trang, một bộ phận của Nhà nước, và các đoàn thể quần chúng, đồng thời kết hợp chặt chẽ những việc đó với việc xây dựng nội bộ Đảng. Nơi nào chỉ đi vào xây dựng nội bộ Đảng một cách riêng rẽ, không chăm lo kiện toàn chính quyền, các đoàn thể quần chúng đặc biệt là Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội phụ nữ, đối lập vai trò lãnh đạo của Đảng với quyền lực của Nhà nước thì rốt cuộc tổ chức Đảng ở đó không thể được củng cố vững mạnh và cũng khó hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng.

d) Phương châm thứ tư là, *việc nâng cao chất lượng cán*

bộ, đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của chi bộ và đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ chức ở từng cấp, từng ngành.

Sức mạnh to lớn của Đảng là ở chỗ khéo kết hợp sức mạnh của tổ chức với sức mạnh của từng cán bộ, đảng viên. Khi kết nạp đảng viên, Đảng ta lựa chọn chặt chẽ từng người, đồng thời để hoạt động có hiệu quả, Đảng chú trọng xây dựng tổ chức. Tổ chức mạnh thì từng thành viên trong đó được giáo dục, rèn luyện tốt, phát huy được khả năng của mình và tạo ra sức mạnh mới về chất lượng, sức mạnh tập thể. Mặt khác, con người là nhân tố cơ bản nhất, năng động nhất của tổ chức; từng người mạnh làm cho tổ chức mạnh.

Đảng ta chú trọng xây dựng tổ chức, cố gắng làm cho chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu và mối quan hệ giữa các tổ chức, các cấp, các ngành từ trên xuống dưới được xây dựng hợp lý, khoa học, bảo đảm cho Đảng thật sự là một cơ thể thống nhất, hoàn chỉnh, mọi hoạt động nhịp nhàng, mau lẹ, đạt hiệu quả cao. Đồng thời, Đảng đòi hỏi phải lựa chọn chặt chẽ từng cán bộ, đảng viên theo đúng tiêu chuẩn quy định, không ngừng giáo dục, nâng cao phẩm chất và kiến thức của họ bằng mọi biện pháp, nhất là qua sinh hoạt chi bộ, qua công tác và sinh hoạt của tổ chức. Đặc biệt coi trọng việc lựa chọn, bố trí cho đúng số cán bộ lãnh đạo ở từng tổ chức, từng ngành, từng địa phương. Phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng tổ chức mà lựa chọn, xây dựng từng người cho thích hợp, lại phải biết khéo bố trí và kết hợp từng người để tạo thành những tập thể đồng bộ.

Trong những năm qua, Đảng đã đấu tranh khắc phục

thiên hướng coi nhẹ và ít đi sâu vào xây dựng tổ chức, việc bồi dưỡng từng người còn tách rời xây dựng tổ chức, và chính vì vậy mà việc bồi dưỡng từng người cũng đạt hiệu quả thấp.

d) Phương châm thứ năm là, *trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng. Một mặt, kết nạp những người thật sự ưu tú, đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, những người không đủ tư cách đảng viên. Cảnh giác đề phòng những phần tử xấu, phản động, xu thời, vụ lợi chui vào Đảng.*

Sức mạnh của tổ chức Đảng phụ thuộc một phần ở số lượng, nhưng trước hết là ở chất lượng đảng viên, tức là ở ý chí cách mạng và trình độ hiểu biết, ở sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của họ. Và số lượng chỉ có ý nghĩa, chỉ trở thành sức mạnh một khi nó tuân theo những yêu cầu về chất lượng.

Mặt khác, Đảng cần có một số lượng thích đáng đảng viên thì mới thành tổ chức, mới có đủ lực lượng chiến đấu, mới bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng đông đảo, thực hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng ở khắp các ngành, các địa phương, các đơn vị. Với ý nghĩa ấy, số lượng có quan hệ chặt chẽ với chất lượng.

Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng đảng viên, Đảng vừa phải đấu tranh với thiên hướng hạ thấp yêu cầu về chất lượng chạy theo số lượng là chính, vừa phải khắc phục thái độ hẹp hòi, thiếu tích cực, chủ động tạo điều kiện để mở rộng hàng ngũ Đảng.

Việc phát triển Đảng lại phải kết hợp chặt chẽ với việc củng cố Đảng, kịp thời và kiên quyết đưa những phần tử xấu và những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Phát triển Đảng đúng phương hướng, đúng tiêu chuẩn là góp phần tích cực củng cố Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng, bổ sung và đổi mới đội ngũ cán bộ. Mặt khác, phát triển đến đâu phải kịp thời củng cố đến đấy, và củng cố Đảng vững chắc mới có cơ sở để làm tốt công tác phát triển Đảng. Trên đây là một số bài học về vận dụng đường lối và phương châm xây dựng Đảng. Đó là những bài học được rút ra từ thành công của công tác xây dựng Đảng ta. Ngược lại, những thiếu sót trong công tác xây dựng Đảng cũng là do chưa nắm vững, chưa thực hiện đúng điểm này hoặc điểm khác của những bài học kinh nghiệm ấy. Phân tích sâu sắc và áp dụng đúng đắn những bài học kinh nghiệm ấy là điều rất quan trọng để đưa công tác xây dựng Đảng tiếp tục tiến lên những bước mới trong giai đoạn cách mạng hiện nay của cả nước.

Phần thứ hai

NHỮNG NHIỆM VỤ, CHỦ TRƯỞNG VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI VÀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta bước vào một cuộc chiến đấu mới, tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại, sâu sắc và triệt để nhất trong lịch sử: cách mạng xã hội chủ nghĩa trên quy mô cả nước. Trong giai đoạn cách mạng này, sau khi đã giành lại độc lập, thống nhất hoàn toàn và vĩnh viễn cho Tổ quốc, những người cộng sản chúng ta lãnh đạo nhân dân trực tiếp phấn đấu để biến thành hiện thực những lý tưởng cao cả, đẹp đẽ nhất của Đảng: xoá bỏ bóc lột và đem lại hạnh phúc và tự do đầy đủ nhất cho con người; xây dựng chủ nghĩa xã hội để tiến lên

xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam và góp phần vào sự nghiệp giải phóng loài người, xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới.

Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp vô cùng khó khăn và phức tạp do quy mô rộng lớn và toàn diện của những biến đổi cách mạng trên mọi lĩnh vực.

Sự nghiệp ấy càng khó khăn phức tạp gấp bội do ở chỗ nước ta đi thẳng từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa; đất nước ta sau 30 năm chiến tranh ác liệt và 20 năm thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam còn phải chịu đựng biết bao hậu quả nặng nề. Chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã bị đánh đổ, nhưng chưa chịu ngồi yên và đang tìm mọi cách để phá hoại sự nghiệp xây dựng hoà bình của nhân dân ta.

Cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề ai thắng ai giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa là cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp.

Chúng ta chẳng những phải đấu tranh xoá bỏ giai cấp bóc lột, khắc phục tính tự phát của sản xuất nhỏ, cải tạo nền kinh tế cá thể, xoá bỏ những di sản nặng nề của chủ nghĩa thực dân mới và tàn dư phong kiến, đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch, mà quan trọng và khó khăn hơn, như Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ, là đi đôi với xoá bỏ cái cũ, chúng ta phải xây dựng cái mới từ gốc đến ngọn, phải tạo ra cả lực lượng sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; tạo ra cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; tạo ra cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới.

Mặc dù có những khó khăn ấy, song chúng ta quyết tâm phấn đấu đẩy mạnh sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước mà nội dung cơ bản của nó như Báo cáo chính trị vạch ra là:

"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học -

kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Đường lối đó của Đảng là phù hợp với quy luật phát triển khách quan của cách mạng nước ta, là đòi hỏi cấp thiết của nhân dân cả nước; đó còn là nghĩa vụ quốc tế cao cả nhằm phát huy hơn nữa tác dụng của nước ta trong cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

Chuyển sang giai đoạn mới, trách nhiệm của Đảng đối với nhân dân cả nước, đối với quốc tế rõ ràng tăng hơn trước; Đảng ta quyết vươn lên làm tròn trách nhiệm ấy. Khó khăn tuy nhiều nhưng thuận lợi là cơ bản.

Đảng đã trải qua chiến đấu lâu dài, là một đảng Mác - Lênin vững mạnh, có đường lối luôn luôn đúng đắn, nội bộ đoàn kết, nhất trí, cơ sở Đảng phát triển rộng khắp, có đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện thử thách. Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc chống Mỹ, cứu nước và thống nhất nước nhà, đà phấn khởi của nhân dân cả nước dâng cao, uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng thêm mở rộng. Đảng có bộ máy nhà nước chuyên chính vô sản vững chắc, với lực lượng vũ trang hùng hậu, có các đoàn thể quần chúng lớn mạnh là những công cụ có hiệu lực để thực hiện đường lối, chính sách của mình. Đảng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu qua hơn 20 năm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đã có lực lượng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học,

kỹ thuật khá lớn; và ngày nay, với điều kiện xây dựng trong hoà bình, Đảng đã có thể tập trung mọi cố gắng của mình vào việc lãnh đạo, cổ vũ sức lao động sáng tạo của nhân dân cả nước hướng vào công cuộc xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Cả nước ta có đất đai và tài nguyên phong phú, có sức lao động dồi dào, có cơ sở vật chất - kỹ thuật mới bước đầu xây dựng. Nhân dân ta cần cù, thông minh và sáng tạo, thiết tha với độc lập và chủ nghĩa xã hội; khí thế cách mạng trong cả nước, và đặc biệt là ở miền Nam vừa mới được giải phóng, đang dâng lên; nền chuyên chính vô sản đã được thử thách.

Trên thế giới, cuộc đấu tranh giữa một bên là chủ nghĩa xã hội, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình với một bên là chủ nghĩa đế quốc tuy diễn ra gay gắt và phức tạp, song ba dòng thác cách mạng không ngừng dâng cao; cuộc cách mạng mới về khoa học - kỹ thuật đang phát triển, quan hệ về kinh tế và khoa học, kỹ thuật giữa các nước ngày càng mở rộng.

Đó là những thuận lợi chủ quan và khách quan mà Đảng ta có thể tận dụng nhằm mục tiêu xây dựng đất nước ta và góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Từ những yêu cầu rộng lớn của nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, *nhiệm vụ chung* của công tác xây dựng Đảng ta trong giai đoạn hiện nay là *phải nắm vững hơn nữa học thuyết Mác - Lênin về xây dựng Đảng và thực tiễn xây dựng Đảng ta, quán triệt sâu sắc đường lối, nhiệm vụ chính trị do Đại hội đã vạch ra, vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm đã tổng kết, làm cho công tác xây dựng Đảng vừa bám chắc hơn nữa những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng, vừa sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ lâu dài. Nâng cao tính chất giai cấp công nhân và chất lượng lãnh đạo toàn diện của Đảng, kết hợp tính cách mạng và tính khoa học, bảo đảm cho đường lối của Đảng luôn luôn đúng đắn, sáng tạo và được tổ chức thực hiện thắng lợi, bảo đảm cho Đảng thật sự vững mạnh, luôn luôn đoàn kết nhất trí, gắn bó chặt chẽ với quần chúng để*

trong bất cứ tình huống nào Đảng cũng có thể làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình.

1. *Nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của Đảng, cả về mặt xây dựng đường lối, chính sách cũng như về mặt tổ chức thực hiện đường lối.* Bảo đảm cho Đảng tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp tục đi sâu nghiên cứu để phát triển, hoàn chỉnh và cụ thể hoá hơn nữa đường lối chính trị đúng đắn và có sáng tạo của Đảng, đường lối chung, đường lối trên từng mặt kinh tế, văn hoá, giáo dục, quốc phòng, ngoại giao, v.v. và thể hiện nó một cách cụ thể và sinh động trong các chính sách, chủ trương, quy hoạch, kế hoạch, biện pháp của mọi ngành, mọi cấp.

Bảo đảm cho toàn Đảng, trên cơ sở quán triệt một cách sâu sắc nhiệm vụ mới của Đảng trong phạm vi cả nước, biết nắm vững khoa học và nghệ thuật tổ chức để nâng cao *năng lực tổ chức thực hiện*, trước hết là trong công tác lãnh đạo và sử dụng bộ máy nhà nước, trong việc xây dựng và sử dụng cả hệ thống chuyên chính vô sản để phát động, duy trì, phát triển các phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng một cách đồng đều và liên tục, nhằm mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trước mắt là mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, kế hoạch mở đầu của giai đoạn mới.

2. *Xây dựng bằng được cơ cấu tổ chức bảo đảm chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa*, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ra sức khắc phục bệnh quan liêu, tác phong thủ công nghiệp, lối chỉ đạo phân tán, sự vụ, thiếu tập trung dứt điểm.

Cơ cấu tổ chức ấy phải được hoàn thiện trong các mối

quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, giữa trung ương và địa phương, ngành và cấp, cấp trên và cấp dưới, giữa các tập thể với nhau, giữa cá nhân và tập thể, gia đình và xã hội.

Cơ cấu tổ chức ấy phải được bảo đảm bằng bộ máy tinh giản, có hiệu lực của Đảng, của Nhà nước và của tổ chức quần chúng, trước hết là bộ máy nhà nước chuyên chính vô sản, trong đó khâu hết sức trọng yếu mà chúng ta phải xây dựng bằng được là hệ thống quản lý kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phù hợp đường lối của Đảng và đặc điểm của việc đưa nền kinh tế nước ta đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ăn khớp với hệ thống nhà nước và các tổ chức xã hội, chất lượng tổ chức của Đảng và của các đoàn thể quần chúng cũng phải được chuyển hướng theo những yêu cầu mới cao hơn trước.

Toàn bộ cơ cấu tổ chức ấy cuối cùng phải được bảo đảm bằng chế độ tổ chức chặt chẽ, bằng pháp chế nhà nước, làm cho chế độ trách nhiệm và quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa ở mỗi khâu tổ chức, mỗi đơn vị, mỗi cá nhân được rõ ràng, rành mạch và được thực hiện bằng kỷ luật tự giác và tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

3. *Xây dựng tổ chức Đảng trong toàn cơ thể từ cơ quan lãnh đạo cấp trên đến tế bào cơ sở thật vững mạnh về tư tưởng và tổ chức*, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng được thông suốt từ trên xuống dưới, từ các trung tâm lãnh đạo đến các ngành, từ trong Đảng ra các đoàn thể quần chúng và nhân dân đông đảo.

Bảo đảm cho Đảng luôn luôn đoàn kết, thống nhất trên cơ sở đường lối, nhiệm vụ chính trị và nguyên tắc tập trung dân chủ, không thể có chia rẽ bè phái.

Bảo đảm cho tổ chức Đảng có tính năng động cao, có cơ cấu tổ chức phù hợp, có kỷ luật nghiêm minh và có tác phong chỉ

đạo sâu sát, có điều tra nghiên cứu, có kế hoạch, có tổ chức hiệp đồng và kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ.

Bảo đảm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng trước mọi thử thách, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần hy sinh, xả thân vì cách mạng, không quan liêu mệnh lệnh, thoái hoá, biến chất, biết tôn trọng và xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, có mối liên hệ gắn bó với quần chúng, nhanh chóng vươn lên nâng cao kiến thức và trình độ mọi mặt để đủ sức lãnh đạo và phục vụ tốt quần chúng.

Đảng phải mạnh ở mọi khâu tổ chức, đồng đều trong phạm vi cả nước, khắc phục từng bước tình hình chênh lệch về lực lượng cán bộ, đảng viên giữa các địa phương, các vùng. *Đặc biệt trước mắt phải tập trung sức để tăng cường cơ sở Đảng về mọi mặt*, xây dựng cơ cấu tổ chức của Đảng, Nhà nước và tổ chức quần chúng ở cấp huyện và xã gắn liền với nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản ở cơ sở và trên địa bàn huyện.

4. *Gắn với kiện toàn cơ sở Đảng, ra sức nâng cao tư cách đảng viên và chất lượng đội ngũ đảng viên, loại trừ những phần tử đã thoái hoá, biến chất, những bọn đầu cơ và những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, bằng việc phát động và thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng và bằng công tác nội bộ Đảng*. Với tinh thần cảnh giác đầy đủ và bằng mọi biện pháp tích cực, đi sâu phát hiện và thanh trừ bằng được những phần tử đối địch còn ẩn nấp trong Đảng.

Ra sức tăng cường công tác kiểm tra dân chủ và kỷ luật của Đảng, bảo đảm kịp thời thi hành kỷ luật nghiêm minh của

Đảng. Đồng thời chấn chỉnh công tác phát triển đảng viên, và chú trọng qua phong trào quần chúng đang có khí thế vươn lên mạnh mẽ, nhất là ở các vùng mới giải phóng, xây dựng lực lượng nòng cốt và kết nạp những người ưu tú nhất có đủ điều kiện vào Đảng để tăng cường cơ sở Đảng một cách vững chắc ở những nơi lực lượng Đảng còn mỏng.

5. *Khẩn trương tăng cường công tác cán bộ về mọi mặt, đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ công tác rộng lớn của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.*

Trước hết, tiến hành trên quy mô lớn việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhanh chóng tăng cường đội ngũ cán bộ về số lượng và chất lượng, nâng trình độ, năng lực cán bộ lên ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn mới. Chú trọng cả đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, và cả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ; vừa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách chung và cán bộ phụ trách cấp trên, vừa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách từng mặt và cán bộ phụ trách ở cơ sở. Mạnh dạn cất nhắc cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ, xây dựng tính kế thừa liên tục trong các cơ quan lãnh đạo và quản lý, khắc phục tình trạng đề bạt cán bộ không vì nhiệm vụ, mà chỉ vì những lý do cá nhân.

Đồng thời, điều động, sắp xếp và sử dụng đội ngũ cán bộ sẵn có một cách có kế hoạch và hợp lý trong phạm vi cả nước, bảo đảm yêu cầu phát triển nông nghiệp, công nghiệp, trước hết là ở những ngành then chốt, tăng cường các cơ quan tham mưu, tổng hợp của Đảng và Nhà nước, tăng cường nhanh chóng *cấp huyện và cơ sở* phù hợp với yêu cầu lãnh đạo và tiến hành ba cuộc cách mạng ở mỗi vùng đất nước, nhất là đáp ứng kịp thời yêu cầu cán bộ của các cơ sở và địa phương phía Nam. Trên cơ sở đó, có chính sách đãi ngộ, chăm lo sức khoẻ của cán bộ phù hợp với điều kiện hiện nay.

Thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ chung và các yêu cầu trên đây chính là giữ gìn và phát huy hơn nữa tính chất giai cấp công nhân của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng. Đó cũng là chấp hành nghiêm chỉnh *Di chúc* thiêng liêng của Hồ

Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Trên cơ sở những nhiệm vụ chung và các yêu cầu ấy, dưới đây xin lần lượt trình bày những nhiệm vụ về từng mặt công tác tư tưởng và tổ chức.

I- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, KIẾN THỨC MỌI MẶT, BẢO ĐẢM ĐƯỜNG LỐI CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG

1. Nhiệm vụ của công tác tư tưởng trong giai đoạn hiện nay là phải *ra sức làm tốt việc quán triệt đường lối* do Đại hội đề ra, quán triệt các chính sách của Đảng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, không ngừng nâng cao kiến thức mọi mặt và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, qua đó bồi dưỡng lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, phê phán và khắc phục những tư tưởng tiểu tư sản, đấu tranh chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và những tàn dư của tư tưởng phong kiến, ngăn ngừa và tẩy trừ những ảnh hưởng của các loại chủ nghĩa cơ hội.

Trước hết, thông qua sinh hoạt của Đảng, các lớp huấn luyện, sách, báo Đảng và mọi phương tiện thông tin văn hoá, văn nghệ khác, giáo dục đi giáo dục lại nhiều lần đường lối chung của Đảng, làm cho mọi cán bộ, đảng viên ở bất cứ lĩnh vực công tác nào cũng hiểu rõ được nội dung của các vấn đề nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, nội dung xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, để từ đó vận dụng đường lối chung vào việc phát triển công tác của ngành mình, địa phương, đơn vị mình.

Cần đấu tranh khắc phục những quan điểm không đúng, trái với đường lối của Đảng, hiểu không đúng về đấu tranh giai

cấp và đấu tranh giữa hai con đường ở nước ta: một mặt, không thấy hết tính chất phức tạp của đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới, thiếu cảnh giác với những hoạt động của giai cấp tư sản, chưa tăng cường đúng mức trận địa kinh tế của chủ nghĩa xã hội; mặt khác, xem xét đấu tranh giai cấp tách khỏi đường lối chung của Đảng, tách khỏi cơ sở kinh tế, thu hẹp quan niệm chuyên chính vào vấn đề trấn áp; hiểu không đúng về nội dung từng cuộc cách mạng và mối quan hệ giữa ba cuộc cách mạng, chưa nắm vững công nghiệp hoá nước nhà là nhiệm vụ trung tâm, cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, tách rời cải tạo với xây dựng, nắm không vững các mối quan hệ trong nền kinh tế quốc dân.

Cần phê phán nghiêm khắc tình trạng một số cán bộ, đảng viên coi nhẹ nghiên cứu đường lối, chính sách, nghiên cứu lý luận, là một biểu hiện tệ hại nhất của chủ nghĩa kinh nghiệm. Cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quán triệt đường lối, nhận rõ mọi việc chúng ta đang làm hàng ngày hàng giờ, từ việc làm kế hoạch, nghiên cứu chế độ, chính sách, đến việc tổ chức, vận động quần chúng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể là đều nhằm xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, đều đòi hỏi phải thấu suốt và vận dụng đúng đắn có sáng tạo đường lối. Phải làm cho mọi cán bộ, đảng viên hiểu rằng bất cứ thành tựu nào mà nhân dân ta giành được hiện nay đều là sản phẩm tổng hợp của việc nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng.

Mọi cán bộ, đảng viên chẳng những phải quán triệt đường lối chung, mà còn phải hiểu quan điểm của Đảng đối với từng lĩnh vực hoạt động xã hội, từng ngành công tác, từng vấn đề của cuộc sống, nhất là quan điểm của Đảng về lĩnh vực mà mình hoạt động. Có như vậy, thì trước quá trình chuyển biến cách mạng sâu sắc trong giai đoạn cách mạng hiện nay, người đảng viên được vũ trang bằng những tư tưởng khoa học của Đảng mới có thể giữ được vai trò tiên phong của người cộng sản, mới có điều kiện để tham gia lãnh đạo tập

thể của tổ chức Đảng, và mới có khả năng động viên, tổ chức quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, kịp thời giải đáp những vấn đề do quần chúng đề ra.

Giáo dục đường lối không thể tách rời với *giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin*; thấu suốt đường lối là hiểu những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng một cách sinh động vào thực tiễn Việt Nam, và nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin lại là một cơ sở để bảo đảm quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng. Đảng phải coi trọng cả hai mặt giáo dục đó. Gắn chặt hai mặt đó với nhau một cách nhuần nhuyễn, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối của Đảng thấm sâu vào cán bộ, đảng viên và quần chúng, và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, coi đó là một trong những điều kiện đầu tiên quyết định thắng lợi của cách mạng.

Trên cơ sở bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, cần phê phán và khắc phục những biểu hiện *hữu khuynh là chính*, thể hiện ở trình độ lý luận thấp không bảo đảm quán triệt đầy đủ đường lối trong cải tạo và xây dựng, trong trấn áp phản cách mạng và tăng cường quản lý kinh tế, văn hoá, quản lý nhà nước, ở việc thiếu nghiêm túc trong việc xây dựng và thực hiện chế độ tổ chức, và thiếu biện pháp kiên quyết phát động mạnh mẽ các phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng.

Trên cơ sở bồi dưỡng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, cần *xây dựng phương pháp tư tưởng* của giai cấp công nhân, khắc phục bệnh chủ quan mà những biểu hiện phổ biến là: trong việc đánh giá tình hình, thiếu xem xét toàn diện, thiếu phân tích khoa học; khi phong trào lên thì chỉ một chiều thấy thắng lợi và thuận lợi, khi gặp khó khăn, va vấp thì lại phủ nhận thành tích và ưu điểm; trong việc quyết định chủ trương thì dựa vào cảm tính, căn cứ vào nguyện vọng chủ quan, không nắm vững quy luật khách quan, không xuất phát từ thực tế, thiếu điều tra nghiên cứu.

Cùng với việc giáo dục lý luận và đường lối, chính sách, phải ra sức *bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng* của giai cấp vô sản, kiên quyết đấu tranh khắc phục mọi *biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bè phái và bệnh quan liêu, công thần, địa vị*.

Trong công tác tư tưởng, phải coi trọng giáo dục tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa gắn liền với giáo dục lý tưởng cộng sản, giáo dục tinh thần quốc tế vô sản và ý thức làm tròn nghĩa vụ quốc tế, nhằm *nâng cao ý chí chiến đấu*, tinh thần cách mạng tiến công ra sức phấn đấu chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, hăng hái lao động, công tác và học tập với tinh thần sáng tạo, với một nhiệt tình cách mạng sôi nổi, một khí phách anh hùng như trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây; quyết tâm đập bằng mọi khó khăn, gian khổ, mau chóng xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Khắc phục những nhận thức tiêu cực về chủ nghĩa xã hội, những nhận thức mơ hồ về nền kinh tế thực dân kiểu mới, mất cảnh giác đối với bọn đế quốc và tay sai, khắc phục *lỗi làm việc cầm chừng, tâm lý nghỉ ngơi, hưởng thụ, thái độ tiêu cực, bị động, ngại khó, thiếu trách nhiệm, nửa chừng dừng lại*.

Phải nâng cao ý thức một lòng một dạ phục vụ nhân dân, *xây dựng ý thức tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân*, gần gũi cuộc sống và tâm tư, tình cảm của quần chúng, *chống tệ quan liêu, thói cửa quyền*, chỉ phụ trách trước cấp trên mà thiếu trách nhiệm đối với quần chúng, với cấp dưới, tách rời hoặc đối lập hai mặt ấy, thậm chí nhấn tâm trước những đau khổ của quần chúng. Quan liêu, cửa quyền, xa thực tế, xa quần chúng là nguy cơ của một đảng cầm quyền, là nguồn gốc của biết bao hư hỏng. Trên lĩnh vực tư tưởng, nó là nguyên nhân của bệnh chủ quan, của sự xói mòn bản chất cách mạng của cán bộ, đảng viên, dẫn đến thoái hoá, biến chất về chính trị và sinh hoạt; nguồn gốc tư tưởng của nó là sự mơ hồ về lập trường, quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng, là sự sa sút ý chí phấn đấu và nhiệt tình cách mạng.

Công tác tư tưởng phải giải quyết tốt những nguyên nhân đó, đồng thời phải góp phần giải quyết tốt những nguyên nhân về mặt tổ chức và những biện pháp tổ chức để khắc phục bệnh quan liêu.

Phải phát huy truyền thống cách mạng của Đảng, nâng cao ý thức giữ gìn và bảo vệ sự *đoàn kết, thống nhất* trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính trị đúng đắn và sáng tạo của Đảng, rèn luyện *ý thức tổ chức và kỷ luật*, ý thức dân chủ, tập thể, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cấp dưới, của cán bộ, đảng viên, thành khẩn tự phê bình và phê bình. Phải kiên quyết *đấu tranh chống chia rẽ bè phái* trong Đảng dưới các biểu hiện và mức độ khác nhau như bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, độc đoán, gia trưởng, kiêu ngạo, tự mãn, đặt mình lên trên tổ chức, tự tách mình ra khỏi tổ chức, phát ngôn tùy tiện các vấn đề về đường lối, chính sách, thậm chí tạo ra những bè nhóm nhỏ trong Đảng dù có tổ chức hay không có tổ chức.

Nêu cao phẩm chất *trung thực, thật thà*, ý thức bảo vệ chân lý; chống thói dối trá, báo cáo sai sự thật, luồn cúi nịnh hót, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh. Phát huy tinh thần cần kiệm, liêm chính, quý trọng và bảo vệ của công, giữ gìn lối sống giản dị, trong sạch, lành mạnh; chống thói đặc quyền đặc lợi, tề tham ô, móc ngoặc, xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân; chống mọi ảnh hưởng của lối sống tư sản, sa đoạ, đồi trụy.

Cố vũ mạnh mẽ tinh thần ham học tập, không ngừng trau dồi kiến thức mới để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chống bệnh chủ quan, tự mãn, bệnh lười học, lười suy nghĩ. Bên cạnh việc giáo dục lý luận, chính trị và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, cần khẩn trương đẩy mạnh việc *giáo dục kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước* cho đội ngũ đảng viên và cán bộ, trước hết là cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

Phải phấn đấu để mọi cán bộ, đảng viên đều sớm được học qua một chương trình lý luận chính trị nhất định và có những kiến thức cần thiết về văn hoá, kỹ thuật, quản lý phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác của mỗi người, rồi sau đó lại tiếp tục nâng cao lên.

Phải đẩy lên một phong trào học tập sôi nổi. Mỗi cán bộ, đảng viên phải vũ trang cho mình tinh thần khát khao hiểu biết, nghị lực cần cù học tập, học trong sách vở và trong cuộc sống thực tế, trong lao động và trong đấu tranh, hàng ngày hàng giờ phải tìm tòi thu nhận thêm những kiến thức mới. Chỉ như vậy họ mới xứng đáng với danh hiệu chiến sĩ tiên phong, mới làm tròn vai trò người lãnh đạo quần chúng. Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu học tập, phải biểu dương những người tích cực học tập, phê bình nghiêm khắc những người lười học.

Tóm lại, công tác giáo dục tư tưởng và nâng cao trình độ kiến thức mọi mặt trong Đảng phải góp phần làm cho người cán bộ, đảng viên *thật sự tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, con người làm chủ tập thể*: tiêu biểu về mặt phẩm chất cách mạng, về trình độ tri thức, về phong cách sống; và tất cả những điều đó phải được thể hiện trong lao động sản xuất, trong công tác, trong chiến đấu. Nói cách khác, người cán bộ, đảng viên phải là sự *thể hiện sinh động và cụ thể bản chất cách mạng và khoa học của Đảng*, phải là tiêu biểu nhất của con người mới xã hội chủ nghĩa.

2. Nâng cao chất lượng của công tác tư tưởng, trước hết là *tính khoa học và tính chiến đấu* của công tác ấy.

Công tác giáo dục lý luận Mác - Lênin phải đi kịp bước phát triển của những vấn đề lý luận và thực tiễn cách mạng trong nước, tiếp thụ được những kinh nghiệm mới nhất của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước anh em. Phải làm sáng rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của đường lối, nâng cao trình độ tự giác, tăng cường khả năng tư duy lý luận của cán bộ, đảng viên, khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa kinh nghiệm. Phải phê phán sâu sắc những quan điểm sai trái với

đường lối của Đảng, đấu tranh kịp thời với những biểu hiện tiêu cực trong quá trình chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tăng cường sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong các ngành, các cấp. Chúng ta phản đối lối phê bình chụp mũ, quy kết tư tưởng một cách độc đoán, thái độ đấu tranh thô bạo, thiếu tình, thiếu lý, nhưng không vì thế mà đi đến xuê xoa, nể nang, không đấu tranh nội bộ một cách nghiêm túc, không phân tích sâu sắc tính chất và nguyên nhân sai lầm, khuyết điểm để có thể khắc phục một cách triệt để. Để nâng cao tính khoa học và tính chiến đấu, bảo đảm cho công tác tư tưởng đạt hiệu quả lớn hơn, cần nắm vững những *phương châm chỉ đạo* công tác đó như sau:

- Công tác giáo dục tư tưởng phải gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng của quần chúng, đi sát từng đối tượng, kịp thời giải đáp những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, thiết thực góp phần thúc đẩy ba cuộc cách mạng, thúc đẩy phát triển sản xuất, tổ chức đời sống.

- Kết hợp chặt chẽ nội dung giáo dục về ba mặt: lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, kiến thức khoa học xã hội và khoa học tự nhiên, phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản. Kết hợp giáo dục lý luận, quan điểm cơ bản với giáo dục tình hình, nhiệm vụ trước mắt.

- Kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục tư tưởng với công tác tổ chức, thông qua các biện pháp tổ chức mà biến tư tưởng thành hành động cách mạng, bảo đảm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin ăn sâu vào cuộc sống, trở thành nếp sống của xã hội.

- Kết hợp giáo dục tư tưởng trong học tập với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, bảo đảm cho nhiệt tình cách mạng, kiến thức khoa học mà cán bộ, đảng viên thu nhận được vừa sâu sắc và vững chắc, vừa cơ bản và toàn diện.

- Kết hợp việc giáo dục cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt nội bộ Đảng, trong sinh hoạt cơ quan nhà nước và các đoàn thể với việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên. Kết hợp công tác tư tưởng trong Đảng với công tác tư tưởng ngoài xã hội.

- Kết hợp việc bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng với việc phê phán một cách triệt để những biểu hiện tư tưởng phi vô sản; biểu dương ưu điểm đi đôi với nghiêm khắc phê bình khuyết điểm.

Để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, cần nắm vững *những biện pháp mấu chốt* dưới đây:

Công tác giáo dục đường lối của Đảng phải làm rộng rãi, có tổ chức chu đáo, có nền nếp từ trên xuống dưới, cải tiến sinh hoạt chính trị của các tổ chức Đảng, làm cho hội nghị chi bộ, hội nghị cán bộ thật sự là trường học chính trị, tư tưởng quan trọng bậc nhất của người cộng sản. Thường xuyên tổ chức thông báo tình hình trong nước, tình hình quốc tế và các vấn đề khác, bảo đảm cho toàn Đảng có nhận định đúng và thông suốt về các vấn đề thời cuộc.

Để làm tốt công tác giáo dục nói trên, các cấp uỷ Đảng phải xây dựng lực lượng báo cáo viên chuyên về từng loại vấn đề, bao gồm uỷ viên ban chấp hành và cán bộ chủ chốt có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế về những vấn đề mình được phân công, có tín nhiệm và khả năng làm công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Xây dựng, kiện toàn hệ thống trường lớp của Đảng và Nhà nước, nhất là ở miền Nam. Kiện toàn và mở rộng các trường phổ thông lao động, các lớp bồi túc văn hoá và tích cực xoá sạch nạn mù chữ. Phát triển các lớp dự bị đại học để tăng nhanh hơn nữa nguồn đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật có chất lượng từ những người đã qua sản xuất, chiến đấu. Sắp xếp hợp lý mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp trong cả nước; nâng cao chất lượng giảng dạy trong các trường này cả về giáo dục chính trị và giáo dục chuyên

môn. Hệ thống trường Đảng, cần kiện toàn đội ngũ cán bộ giảng dạy và tăng cường cơ sở vật chất, vừa tăng thêm quy mô trường lớp tập trung, vừa mở rộng hệ thống học tại chức. Xây dựng hệ thống trường lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ở trung ương và các ngành, các địa phương; tiến hành tổng kết kinh nghiệm để hoàn chỉnh từng bước nội dung chương trình học tập cho các loại cán bộ; phân công hợp lý giữa trường Đảng và trường đào tạo cán bộ quản lý của các ngành. Ngoài chương trình đào tạo cơ bản, từng thời gian cần bổ túc cho cán bộ những kiến thức mới về lý luận, đường lối, về quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật.

Mở rộng công tác *nghiên cứu lý luận là điều kiện then chốt* để nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị và tư tưởng. Công tác nghiên cứu lý luận phải nhằm góp phần tổng kết kinh nghiệm cách mạng nước ta, xây dựng cơ sở lý luận của cách mạng Việt Nam, phát triển và cụ thể hoá đường lối của Đảng, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống chủ nghĩa cơ hội các loại. Cũng cần cố gắng tổ chức nghiên cứu những vấn đề mới đang đặt ra cho các nước xã hội chủ nghĩa, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Cần tổ chức công tác nghiên cứu lý luận một cách hợp lý, nhằm động viên và phối hợp được lực lượng cán bộ nghiên cứu khoa học ở nhiều ngành khác nhau và thu hút cả cán bộ hoạt động thực tiễn tham gia.

Báo chí, đài, thông tin, văn hoá, văn nghệ... là những công cụ có hiệu lực của Đảng trong việc giáo dục nhân dân và giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, góp phần xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, đấu tranh chống những nọc độc của chủ nghĩa thực dân mới, chống văn hoá đồi trụy phản động, phê phán những quan điểm tư tưởng không vô sản trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội, nhất là ở miền Nam. Cán bộ, đảng viên phải đọc sách báo Đảng; các tổ chức đảng

cần nắm chắc các công cụ thông tin văn hoá, văn nghệ để thông qua đó mà làm cho đường lối, chính sách của Đảng thâm nhập một cách sinh động vào đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng.

II

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bảo đảm xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới

Nhiệm vụ có tính chất bao trùm của công tác tổ chức trong giai đoạn mới là không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức với ý nghĩa toàn diện của nó trên quy mô toàn xã hội, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng, đưa lịch sử nước ta phát triển với nhịp độ chưa từng thấy.

1. Như Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ, việc tạo lập chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đòi hỏi trước hết phải xây dựng ở các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở, bao trùm tất cả mọi hoạt động, *một hệ thống các mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.*

Trong cơ cấu tổ chức chung của cả xã hội, Đảng, Nhà nước, nhân dân là một tổng thể thống nhất, trong đó Đảng là người lãnh đạo, nhân dân lao động là người làm chủ tập thể, Nhà nước là người quản lý. Sự lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước, vai trò giáo dục, động viên, vận động quần chúng của các đoàn thể cuối cùng là nhằm phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà nòng cốt là liên minh công nông, phát huy được sức mạnh vô tận

của nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Khi chưa có chính quyền, cũng như khi đã có chính quyền, Đảng luôn luôn khẳng định chân lý: cách mạng bao giờ cũng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đảng quyết định đường lối, chính sách và chương trình hành động của Đảng trong từng thời kỳ, và bằng cách thông qua cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng trong bộ máy nhà nước và trong tổ chức quần chúng, biến đường lối, chính sách ấy thành nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp, chương trình hành động cụ thể của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản, thành hành động cách mạng của quần chúng.

Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện: quyết định đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà nước; quyết định những vấn đề quan trọng về hệ thống quản lý, về bộ máy tổ chức và cán bộ; chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước vững mạnh, xây dựng lực lượng cán bộ của Đảng có năng lực làm nòng cốt trong các cơ quan nhà nước. Đảng dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng để kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Tất cả những việc đó là nhằm bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được thực hiện triệt để.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xây dựng chính quyền để thực hiện quyền làm chủ của mình. Sự lãnh đạo của Đảng, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động chỉ có thể thực hiện triệt để thông qua Nhà nước, bằng Nhà nước, người đại diện của nhân dân trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, văn hoá và đời sống xã hội, và thông qua các tổ chức quần chúng là người giáo dục, động viên, vận động quần chúng thực hiện quyền làm chủ của mình.

Nhà nước chuyên chính vô sản, với sứ mệnh lịch sử trọng đại là cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, vừa là bộ máy hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, đời sống, trấn áp phản cách mạng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội,

củng cố quốc phòng. Điều đó nói lên tầm quan trọng to lớn của Nhà nước ta. Trong giai đoạn mới, sức mạnh của Đảng, của nhân dân một phần quan trọng thể hiện ở sức mạnh của Nhà nước; sự trưởng thành của Đảng chính là ở quá trình không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo Nhà nước, phát huy vai trò và hiệu lực của Nhà nước, của hệ thống chuyên chính vô sản.

Đảng phấn đấu nâng cao năng lực vận dụng và phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản, có nghĩa là Đảng phải biết xây dựng, kiện toàn, lãnh đạo từng tổ chức làm tốt chức năng của nó, biết phối hợp hoạt động của mọi tổ chức trong hệ thống ấy một cách nhịp nhàng, đồng bộ, bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo về đường lối, chủ trương, phương hướng của Đảng với công việc tổ chức quản lý nhà nước và công tác vận động, giáo dục quần chúng của các đoàn thể nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Đảng phải khéo vận dụng tổng hợp các biện pháp chính trị và tổ chức, hành chính và kinh tế, pháp chế và giáo dục, thuyết phục và cưỡng bức để phát động quần chúng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện có hiệu quả nhất nhiệm vụ của giai đoạn mới. Đảng phải biết xây dựng và sử dụng Nhà nước và các đoàn thể như những công cụ mạnh mẽ để tổ chức, động viên đông đảo quần chúng phấn đấu xây dựng xã hội mới, và qua việc thu hút quần chúng tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau mà giáo dục nâng cao giác ngộ chính trị, phát huy tính tự giác và năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân, đưa quần chúng đông đảo tham gia các phong trào sôi nổi cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành ba cuộc cách mạng, mà lúc này trước hết là phong trào lao động sản xuất.

Để làm tốt các việc đó, việc xác định đúng đắn mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản, mà trước hết là giữa Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa rất quan trọng. Sai lầm coi nhẹ chính quyền, không phát huy chức năng của chính quyền, không biết xây dựng tốt cơ quan nhà nước cũng chính là sai lầm hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Đảng phải ra sức xây dựng chính quyền, phát huy vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước. Nhà nước phải được tổ chức đúng, phải hoạt động đúng để làm tròn nhiệm vụ của Nhà nước chuyên chính vô sản.

Bằng kế hoạch nhà nước chính xác, bằng chính sách, chế độ cụ thể, bằng những biện pháp tổ chức quản lý có hiệu lực, Nhà nước phải cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện đường lối ấy để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Phải kiện toàn và thực hiện đầy đủ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Chấn chỉnh lại tổ chức và chế độ quản lý, phát huy vai trò và đẩy mạnh hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp, làm cho các cơ quan nhà nước làm đầy đủ chức năng và hiệu lực của mình; kiên quyết khắc phục tình trạng hoạt động lỏng lẻo, làm việc chiếu lệ, hình thức trong các cơ quan dân cử.

Trong sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, phải khắc phục tình trạng bao biện, làm thay còn khá phổ biến hiện nay, nhất là ở cấp cơ sở và trong các vùng mới giải phóng. Các tổ chức Đảng cần nhận rõ Đảng lãnh đạo nhân dân chứ không phải thay thế nhân dân làm chủ Nhà nước, Đảng lãnh đạo Nhà nước chứ không phải là thay thế Nhà nước làm chức năng chuyên chính. Đảng bắt buộc tất cả các tổ chức của Đảng và cán bộ, đảng viên phải tôn trọng quyền lực của cơ quan chính quyền, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Song, chống bao biện, sự vụ không có nghĩa là hạn chế sự lãnh đạo của Đảng dừng lại ở chủ trương, phương hướng

chung chung, khoán trắng công việc tổ chức thực hiện cho chính quyền. Trái lại, sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi hoạt động của Nhà nước cần được tăng cường hơn nữa. Cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là sự bảo đảm cao nhất của chuyên chính vô sản, của sự tồn tại và hoạt động của Nhà nước và là một điều quyết định để tăng cường hiệu lực của Nhà nước chuyên chính vô sản.

Đảng cần thường xuyên xem xét, chỉ ra đường lối, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của Nhà nước trong từng thời kỳ và từng ngành khác nhau. Ở một số ngành đang tồn tại những vấn đề quan điểm, chủ trương, phương hướng chưa rõ ràng hoặc chưa nhất trí, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ hơn nữa của Đảng. Nhiều khâu then chốt trong tổ chức thực hiện cũng đang đòi hỏi Đảng phải chỉ đạo sát hơn nữa.

Các cấp uỷ Đảng phải thống nhất lãnh đạo chính trị, tư tưởng gắn liền với lãnh đạo kinh tế, sản xuất, đẩy mạnh đồng thời ba cuộc cách mạng. Hoạt động kinh tế phải xuất phát từ đường lối chính trị của Đảng và ngược lại, lãnh đạo chính trị, tư tưởng sẽ không có nội dung nếu tách rời với lãnh đạo kinh tế. Cũng không thể máy móc chia tách công việc lãnh đạo của Đảng với công việc quản lý nhà nước, đòi hỏi Đảng chỉ lãnh đạo công việc này mà không lãnh đạo công việc kia. Là đảng cầm quyền, Đảng phải quan tâm tất cả, phải chịu trách nhiệm về hết thảy mọi việc có quan hệ đến vận mệnh của đất nước, đến quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Đảng không bao biện công tác chỉ đạo hàng ngày của chính quyền, nhưng trên tất cả mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, không có việc gì mà Đảng không cần xem xét đến, phân tích, có chủ trương và phương hướng chỉ đạo.

Song, như vậy không có nghĩa là Nhà nước chỉ đóng vai

trò thụ động, việc gì cũng chờ ý kiến của cấp uỷ Đảng. Ngay trong quá trình chuẩn bị nghị quyết của Đảng, các cơ quan nhà nước phải góp phần tích cực nghiên cứu, đề xuất ý kiến, và để biến nghị quyết ấy thành hiện thực, các cơ quan nhà nước còn phải xem xét và có hàng loạt quyết định cụ thể về chính sách cải tạo và xây dựng, có kế hoạch, biện pháp, chế độ thể lệ cụ thể về tài chính, vật tư, lao động, v.v.. Trong quá trình Nhà nước thực hiện những quyết định nói trên, tổ chức Đảng không được can thiệp vụn vặt; phải phát huy chức năng của Nhà nước, của người thủ trưởng cơ quan, đơn vị; đồng thời phải theo dõi tình hình, kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn, giúp đỡ kịp thời để cơ quan nhà nước hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên những quan điểm và phương hướng ấy, định rõ mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước nói chung và cụ thể ở từng ngành, từng cấp khác nhau, xây dựng chức trách, chế độ cụ thể giữa cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân địa phương, giữa tổ chức Đảng ở cơ quan và người thủ trưởng, giữa đảng uỷ và giám đốc xí nghiệp, giữa chi uỷ, đảng uỷ với ban quản trị hợp tác xã, v.v. bảo đảm cho các bộ máy trong hệ thống chuyên chính vô sản hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ, có hiệu quả cao nhất, phát động bằng được các phong trào quần chúng rộng rãi.

2. Trong khi nhấn mạnh vai trò của Nhà nước và mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, Đảng không thể xem nhẹ vai trò của các đoàn thể quần chúng, xem nhẹ việc *xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước với các tổ chức quần chúng. Phải xây dựng mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với quần chúng, đấu tranh chống tệ quan liêu trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.*

Để đẩy mạnh sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất thiết Đảng và Nhà nước phải phát huy vai trò làm chủ tập thể của các tổ chức quần chúng, làm

cho phong trào cách mạng trong quần chúng, ở từng giới, từng tầng lớp, từng lứa tuổi, dấy lên mạnh mẽ. Các tổ chức quần chúng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu tổ chức của cả hệ thống chuyên chính vô sản, là tổ chức bảo đảm cho quần chúng tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội, trường học xây dựng con người làm chủ tập thể.

Đảng phải chăm lo xây dựng và nâng cao trình độ mọi mặt của Công đoàn và giai cấp công nhân, xây dựng Đoàn thanh niên và thế hệ trẻ, xây dựng Nông hội (ở địa phương phía Nam), xây dựng và củng cố hợp tác xã và giai cấp nông dân tập thể, xây dựng tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, củng cố và phát huy vai trò của Mặt trận thống nhất trên cơ sở liên minh công nông. Đồng thời, phải chăm lo cải thiện đời sống quần chúng. Nếu không làm như vậy thì không thể phát huy được vai trò làm chủ tập thể của quần chúng. Nhà nước phải phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, tạo mọi điều kiện cho từng đoàn thể phát huy chức năng của mình. Cần định chế độ mời các đại diện của các đoàn thể tham gia các kỳ sinh hoạt của Hội đồng nhân dân các cấp, ban hành các luật, các chính sách, chế độ bảo đảm cho tổ chức quần chúng phê bình công việc của chính quyền trong các buổi sinh hoạt của mình, thực hiện tốt trách nhiệm và quyền hạn của quần chúng tham gia ý kiến vào công việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Từng thời gian, các cấp uỷ cần đi sâu nghiên cứu các phong trào quần chúng ở đơn vị mình, chỉ ra cho từng đoàn thể nhiệm vụ, phương hướng hoạt động, và lãnh đạo tốt sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các đoàn thể trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể để tạo ra các phong trào quần chúng sâu rộng, bền bỉ, liên tục, có mục tiêu rõ ràng, cụ thể.

Trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, vấn đề đặt ra hiện nay không phải chỉ là Đảng và Nhà nước động viên quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước đề ra, cũng không phải chỉ là sự mở rộng dân chủ

của Đảng và Nhà nước nhằm thu hút quần chúng đóng góp ý kiến một cách chủ động, có sáng tạo vào công việc chung của Đảng và Nhà nước, mà hơn thế nữa, còn phải xây dựng bằng được một hệ thống các quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân với cơ chế hoàn chỉnh và những biện pháp có hiệu lực, nhằm xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Song song với công tác tư tưởng, Đảng và Nhà nước phải tăng cường biện pháp tổ chức để khắc phục bằng được bệnh quan liêu trong bộ máy của mình. Không làm như thế thì không thể có đường lối, chủ trương chính xác, và bộ máy của Đảng và Nhà nước không thể có hiệu lực. Tình trạng cách bức trong bộ máy, thái độ hời hợt, tác phong đại khái, xa quần chúng của cán bộ, đảng viên và tình trạng bộ máy tổ chức công kênh, biến chế hành chính nặng nề, một nguyên nhân quan trọng của bệnh quan liêu, là hoàn toàn xa lạ với cơ cấu tổ chức bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nọc độc của bệnh quan liêu không dừng lại ở chỗ làm cho một số cán bộ, đảng viên bị hư hỏng và thoái hoá, biến chất, mà còn làm cho công tác phạm sai lầm, đi chệch đường lối, chính sách của Đảng, làm cho tổ chức không còn đủ hiệu lực, làm giảm sút bản chất cách mạng của Đảng và Nhà nước, và như vậy sẽ tạo điều kiện cho kẻ thù xen vào nội bộ tổ chức, phá hoại từ bên trong.

Một nhiệm vụ quan trọng của công tác tổ chức, nhất là trong bước ngoặt chuyển từ chiến tranh sang hoà bình, từ chiến đấu sang xây dựng kinh tế, văn hoá, là phải *khắc phục bệnh quan liêu, bệnh mệnh lệnh*, của quyền một cách toàn diện bằng những bằng công tác tư tưởng mà điều rất quan trọng là *bằng biện pháp tổ chức, bằng cơ cấu và chế độ tổ chức, chế độ quản lý*.

Tổ chức, các chế độ phải bảo đảm cho quần chúng thực hiện đầy đủ quyền làm chủ tập thể của mình, nói lên ý kiến của mình trên tất cả các vấn đề về sản xuất, phân phối và đời sống, về nội dung và cách tiến hành ba cuộc

cách mạng, về xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội và cả về xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng.

Các tổ chức Đảng và Nhà nước phải định kỳ tổ chức các cuộc sinh hoạt để bảo đảm cho quần chúng phát biểu ý kiến về các vấn đề đó, làm cho quần chúng hiểu rõ tình hình chung của đất nước, của địa phương, những khó khăn và thuận lợi, tạo điều kiện cho quần chúng phát huy tính chủ động và sáng tạo để cùng với Đảng và Nhà nước khắc phục khó khăn; bảo đảm cho quần chúng có điều kiện đóng góp ý kiến vào sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, công tác quản lý của Nhà nước, kiểm tra công tác của chính quyền, phê bình cán bộ, đảng viên.

Phải bằng mọi cách tổ chức cho quần chúng đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các pháp luật, các công việc trọng yếu của toàn quốc hay của mỗi địa phương, và thu hút quần chúng tham gia rộng rãi vào công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Cần thường kỳ triệu tập các hội nghị những người có năng suất cao, những cán bộ, công nhân, nông dân tập thể có phát minh, sáng kiến, những hội nghị tổng kết kinh nghiệm tại chỗ, kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, tiến hành việc làm thử những vấn đề quan trọng và mới.

Các cấp cơ sở cần áp dụng một cách đều đặn hình thức bình công, báo công, định kỳ mỗi năm ít nhất hai lần tổ chức cho quần chúng phê bình công tác của tổ chức Đảng và chính quyền ở cơ sở, phê bình cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải nâng cao chất lượng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở, bồi dưỡng và nâng cao trình độ mọi mặt của quần chúng để quần chúng kịp thời phê bình những cán bộ, đảng viên làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật, chế độ, thể lệ Nhà nước, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, biến việc đó thành một thói quen trong nếp sống hàng ngày của quần chúng bằng nhiều hình thức: trực

tiếp phê bình, ghi sổ góp ý ở mỗi cơ quan, thông qua báo chí, gửi thư hoặc tiếp xúc với các cơ quan có trách nhiệm.

ở các cấp trên, Chính phủ phải báo cáo và tự phê bình trước Quốc hội, Uỷ ban nhân dân phải báo cáo và tự phê bình trước Hội đồng nhân dân, cấp uỷ yêu cầu Hội đồng nhân dân và các tổ chức quần chúng góp ý kiến về sự lãnh đạo của cấp uỷ.

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, công tác, phải bảo đảm tốt việc nắm tình hình, tổ chức tốt việc theo dõi, phân tích diễn biến của tình hình. Vì vậy, phải tổ chức tốt *hệ thống thông tin* của Đảng và Nhà nước từ trên xuống và từ dưới lên. Trung ương Đảng và Chính phủ, các cấp uỷ Đảng và cơ quan nhà nước không phải chỉ nắm tình hình thông qua báo cáo của các cơ quan cấp dưới trực tiếp, mà phải định chế độ *trực tiếp nhận báo cáo thường xuyên của cả nhiều cơ sở*, ở những lĩnh vực hoạt động khác nhau và phải trực tiếp kiểm tra, tìm hiểu tình hình thực tế. Các cơ quan nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, quản lý kinh tế, quản lý nhà nước phải thật sự gắn liền với sản xuất và đời sống để thấy rõ khả năng cách mạng vô tận của quần chúng và trên cơ sở đó, có quan điểm đúng đắn, có cơ sở khoa học và có tư tưởng cách mạng tiến công trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhà nước.

Cần định chế độ cho cán bộ ở mọi cương vị công tác, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý, thường xuyên đi sát thực tế ở cấp dưới và cơ sở, nghiên cứu kinh nghiệm của quần chúng ở cơ sở. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên liên hệ với quần chúng nơi mình công tác, sinh sống. Mỗi đại biểu Quốc hội và uỷ viên Hội đồng nhân dân phải thực hiện chế độ liên hệ với cử tri, tập hợp được ý kiến của quần chúng, của cơ sở. Các chi bộ phải kiểm tra công tác quần chúng của đảng viên.

Phải bằng mọi biện pháp tăng cường công tác *kiểm tra*. Cùng với công tác kiểm tra của Đảng, phải tăng cường công tác kiểm tra của Nhà nước và của quần chúng.

Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp phải giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác của các cơ quan do mình bầu ra, buộc các cơ quan này phải trả lời những vấn đề do đại biểu của nhân dân đề ra một cách nghiêm túc. Các bộ phận thanh tra của từng bộ, cơ quan phải được kiện toàn để kiểm tra công tác của ngành và đơn vị cấp dưới một cách có hiệu quả.

Các đoàn thể nhân dân phải tham gia và thu hút quần chúng tham gia kiểm tra công việc của cơ quan nhà nước có liên quan đến chức trách tham gia quản lý của tổ chức mình, đến việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tầng lớp quần chúng. Những hình thức tổ chức kiểm tra của quần chúng công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, v.v. mà nhiều nơi đã áp dụng một cách có hiệu quả trong việc đấu tranh để khắc phục những biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, chống lãng phí, tham ô, cần được tổng kết để áp dụng một cách rộng rãi và hình thành hệ thống kiểm tra nhân dân.

Tất cả những việc trên đây đều là những biện pháp tích cực để khắc phục và ngăn chặn bệnh quan liêu, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ: "Nội dung của làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân; làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở; là kết hợp hữu cơ quyền làm chủ tập thể với quyền tự do chân chính của từng cá nhân". Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa phải được bảo đảm bằng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, bằng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Cơ cấu và chế độ tổ chức để bảo đảm chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa phải quán triệt đầy đủ nội dung và những yêu cầu đó của chế độ làm chủ tập thể, làm cho chế độ đó

thật sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì thế, muốn phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản, không thể chỉ dừng lại ở việc giải quyết đúng các mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, mà còn đòi hỏi phải giải quyết một loạt vấn đề về các mối quan hệ giữa trung ương với địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa địa phương, đơn vị, tập thể này với địa phương, đơn vị, tập thể khác, giữa cá nhân và tập thể, giữa gia đình và xã hội trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v..

Trên lĩnh vực tổ chức, điều đó đòi hỏi phải xác định đúng đắn *vị trí, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ hiệp đồng của các cấp, các ngành, của từng địa phương, từng đơn vị cơ sở, từng tập thể lao động, v.v.* trên mọi lĩnh vực hoạt động xã hội mà trong giai đoạn cách mạng hiện nay khâu trung tâm là *xây dựng quản lý kinh tế và tổ chức đời sống*.

Trong phạm vi cả nước, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Nhà nước phải bảo đảm quyền làm chủ tập thể ở cả các cấp trung ương, địa phương và cơ sở bằng luật tổ chức Hội đồng Chính phủ và các bộ, luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân các cấp, bằng kế hoạch nhà nước, bằng pháp luật, chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước, bằng phân cấp quản lý cụ thể tạo ra những điều kiện về cơ sở vật chất và kỹ thuật, và những điều kiện khác thích ứng với quyền hạn, nhiệm vụ và quyền làm chủ ở mỗi cấp.

Từng bộ, chẳng những phải có trách nhiệm đối với các đơn vị cơ sở trực thuộc, mà còn có trách nhiệm trong phạm vi toàn ngành, kể cả ở trung ương và địa phương; phải tạo điều kiện cần thiết cho việc phát huy quyền làm chủ của địa phương về công tác của ngành, lại phải thực hiện sự phối hợp, hiệp đồng để hỗ trợ cho các ngành có liên quan khác làm tốt trách nhiệm của mình. Bộ trưởng không phải chỉ là người chỉ đạo công tác chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ đơn thuần, mà còn phải là người bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng được quán triệt trong ngành, ở đơn vị cơ sở trực thuộc; phải liên hệ chặt chẽ với cấp uỷ và chính quyền địa phương, góp

phần cùng địa phương và cơ sở phát động tốt phong trào quần chúng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong quần chúng.

Trong phạm vi từng địa phương, từng cơ sở, từng tập thể, các cấp, các ngành đều phải xác định vị trí và trách nhiệm cụ thể của địa phương, đơn vị và tập thể mình chẳng những đối với sản xuất, phân phối, văn hoá, đời sống và quyền làm chủ tập thể về mọi mặt của quần chúng trong địa phương, đơn vị mình, mà còn phải xác định vị trí, trách nhiệm và quyền làm chủ tập thể ấy trong phạm vi rộng lớn hơn và đối với cả nước. Cần làm rõ hơn nữa vị trí và trách nhiệm trọng yếu của địa phương đối với Trung ương và toàn quốc. Chính quyền địa phương vừa là cấp chính quyền địa phương, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, đồng thời là một cấp của chính quyền nhà nước trung ương, chịu trách nhiệm trước nhà nước trung ương; phải làm tốt trách nhiệm quản lý trên lãnh thổ đối với kinh tế trung ương ở địa phương. Cấp uỷ địa phương, tỉnh, thành phố phải nắm chắc tình hình diễn biến trong sản xuất và đời sống của quần chúng ở các cơ sở của trung ương đặt ở địa phương, thông qua lãnh đạo tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng ở các đơn vị ấy mà phát động mạnh mẽ các phong trào quần chúng lao động sản xuất, công tác, kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng ở các đơn vị cơ sở ấy.

Các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước lại phải có chế độ tổ chức để bảo đảm phát huy vai trò, trách nhiệm và quyền làm chủ của từng gia đình, từng công dân đối với xã hội, đối với cả nước.

Toàn bộ việc xây dựng cơ cấu tổ chức của Đảng, Nhà nước, các tổ chức quần chúng và của toàn xã hội cần quán triệt hơn nữa yêu cầu xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, quán triệt đường lối phát triển kinh tế, văn hoá của Đảng, nhằm giải quyết một cách đúng đắn các mối quan hệ hữu cơ giữa xây dựng chế độ làm chủ tập thể và xây dựng nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, giữa xây dựng kinh tế và các lĩnh vực hoạt động khác, giữa cải tạo xã

hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, giữa kinh tế và quốc phòng, giữa tự lực cánh sinh và mở rộng quan hệ với nước ngoài nhằm phát huy mọi khả năng tiềm tàng của đất nước.

Trong khi nhấn mạnh vị trí của công tác tổ chức bảo đảm nhiệm vụ kinh tế, cần nhận thức rõ hơn nữa vị trí của văn hoá, giáo dục, thể hiện tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, trong khi coi trọng kiện toàn tổ chức kinh tế, phải thấy đầy đủ tầm quan trọng của việc củng cố và xây dựng các ngành giáo dục, thông tin, văn hoá của các trường học, các vườn trẻ, lớp mẫu giáo, của các đoàn thể, nhất là Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội phụ nữ. Trong khi nhấn mạnh vị trí của kinh tế, văn hoá, không thể xem nhẹ vị trí của quốc phòng, trị an, của các lực lượng vũ trang đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng bao giờ cũng phải nắm vững và lãnh đạo chặt chẽ lực lượng vũ trang và cơ quan an ninh.

Phải trên quan điểm mới của việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa mà nghiên cứu cả việc cải tiến phương pháp lãnh đạo, bảo đảm trong từng thời gian tập trung sức của một hoặc nhiều địa phương, nhiều ngành để giải quyết những khâu then chốt của một vài địa phương, đơn vị cấp dưới hoặc một vài mặt công tác có tác dụng thúc đẩy sự phát triển trong phạm vi rộng hơn về kinh tế, văn hoá, xã hội. Phải xây dựng bằng được tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và sự hiệp đồng có hiệu lực bằng biện pháp tổ chức, khắc phục một cách kiên quyết tư tưởng bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, tính tự do, tản mạn, lối làm việc phân tán của sản xuất nhỏ.

Rõ ràng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đang đề ra cho công tác tổ chức biết bao vấn đề mới mẻ và phức tạp trong việc giải quyết các mối quan hệ xã hội bao quát và rộng rãi trên mọi lĩnh vực. Các mối quan hệ hữu cơ ấy của xã hội

đều đòi hỏi phải được xây dựng thành quy chế tổ chức, thể hiện bằng chức trách, chế độ cụ thể, bằng luật pháp và các quy định về tổ chức bộ máy, về chế độ làm việc và tổ chức chỉ đạo thực hiện, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Để làm tốt việc đó phải nghiên cứu tỉ mỉ, từng bước bổ sung và hoàn chỉnh, làm cho chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được bảo đảm bằng cơ cấu tổ chức, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản, sức mạnh tổng hợp của cả nước trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

III

Phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, tăng cường dân chủ và kỷ luật của đảng

1. Cơ sở của truyền thống *đoàn kết, thống nhất của Đảng* là đường lối, chính sách đúng đắn, thấm nhuần tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin và những nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng. Cơ sở ấy được củng cố bằng tình cảm cách mạng trong sáng và tình thương yêu đồng chí sâu sắc của những người cộng sản đã tạo nên sức mạnh phi thường của Đảng ta.

Bước vào giai đoạn mới, hơn bao giờ hết, Đảng ta cần làm quán triệt những kinh nghiệm lớn đó để phát huy hơn nữa truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng, bảo đảm cho Đảng *không thể có chia rẽ, bè phái*, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiến lên giành thắng lợi huy hoàng hơn nữa.

a) Trước hết *phải bảo đảm trong bất cứ tình huống nào sự thống nhất về đường lối của Đảng*.

Quá trình thực hiện sự thống nhất về đường lối phải là quá trình xây dựng, phát triển, cụ thể hoá đường lối một cách đúng đắn, quá trình đấu tranh để quán triệt đường lối ấy trong thực tiễn, để ngăn chặn và khắc phục những biểu hiện

nhận thức lệch lạc về đường lối, cũng như để loại trừ mọi âm mưu chống đối nhằm chia rẽ hàng ngũ của Đảng. Đảng ta đã và sẽ không ngừng làm cho đường lối của Đảng được thấm sâu vào đông đảo đảng viên và quần chúng. Chẳng những phải xây dựng sự nhất trí cao về đường lối chung mà còn phải không ngừng tăng cường thống nhất trên những vấn đề về đường lối, quan điểm thuộc từng lĩnh vực công tác.

Trong quá trình chấp hành đường lối của Đảng, không thể tránh khỏi trong cán bộ, đảng viên còn có những ý kiến khác nhau về những vấn đề này hay vấn đề khác. Đảng ta coi đó là hiện tượng bình thường. Việc thảo luận một cách nghiêm túc trong Đảng về những ý kiến khác nhau để tìm ra những chủ trương, biện pháp và kết luận đúng đắn không thể coi là mất đoàn kết. Nhưng sẽ là một hiện tượng rất không tốt nếu để cho những nhận định và ý kiến khác nhau ấy kéo dài làm ảnh hưởng đến sự thống nhất ý chí và hành động cách mạng. Càng không thể để cho chủ nghĩa cá nhân xen vào những vấn đề quan điểm khác nhau để gây chia rẽ, bè phái trong Đảng.

Bởi vậy, bước vào giai đoạn mới, Đảng và mỗi đảng bộ phải chăm lo tổng kết kinh nghiệm làm rõ những vấn đề về quan điểm, chủ trương, chính sách, nhất là về cải tạo và phát triển kinh tế, tổ chức đời sống, tổ chức việc thảo luận dân chủ trong Đảng, kịp thời phân tích những ý kiến khác nhau và dựa vào tập thể để tìm ra những kết luận chính xác, tạo cơ sở cho sự thống nhất ngày càng cao trong toàn Đảng và trong mỗi đảng bộ. Đảng phải không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị, bồi dưỡng lý luận, nâng cao kiến thức, giáo dục phương pháp tư tưởng, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên đi sâu đi sát thực tế sản xuất và đời sống, theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới. Phải ra sức *khắc phục sự chênh lệch về trình độ lý luận, kiến thức và thực tiễn* trong Đảng, bảo đảm cho sự nhất trí trên các vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương công tác, v.v. được dễ dàng, nhanh chóng và có cơ sở tự giác cao.

ở những bước ngoặt, những thử thách quyết liệt của cách mạng, những lúc cách mạng gặp khó khăn, Đảng càng phải coi trọng công tác tư tưởng, giáo dục về tình hình và nhiệm vụ mới, làm rõ thuận lợi và khó khăn, khẳng định đúng ưu điểm và thành tích, những nhược điểm và khuyết điểm, kịp thời ngăn chặn những biểu hiện bi quan, dao động, kém tin tưởng và những ảnh hưởng của những quan điểm lệch lạc hữu khuynh, "tả" khuynh, những nhận thức sai lệch về đường lối, chính sách của Đảng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Nếu có những phần tử cơ hội, bất mãn, thoái hoá, chống lại đường lối độc lập, tự chủ của Đảng, Đảng phải có thái độ kiên quyết nhất. Phải tăng cường sự thống nhất về đường lối và quan trọng nhất là trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, nâng cao cảnh giác về chính trị của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng, và phát huy hiệu lực của bộ máy chuyên chính. Đó là những điều kiện cơ bản để nhanh chóng đập tan những âm mưu và hành động chia rẽ của chúng ngay từ khi mới được nhen nhóm lên.

Đường lối độc lập, tự chủ của Đảng là sự vận dụng có sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin và những kinh nghiệm của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Giữ gìn đường lối độc lập của Đảng không có nghĩa là theo quan điểm dân tộc hẹp hòi, xa rời chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trong khi nắm vững đường lối độc lập của mình, Đảng không một phút lơ đãng nghĩa vụ quốc tế cao cả và mãi mãi sẽ nêu cao truyền thống của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Song, lợi ích của Đảng, của cách mạng nước ta, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng đấu tranh chống mọi khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội, hữu, "tả" có thể ảnh hưởng vào trong Đảng.

Đảng phải chủ động chỉ ra cho cán bộ, đảng viên những quan điểm đúng đắn và sai trái trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, những luận điệu xuyên tạc của giai cấp thù

địch trên mọi lĩnh vực, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cho các cán bộ cao cấp và trung cấp, chủ động phân biệt được đúng sai trên các vấn đề về đường lối, quan điểm.

b) Sự đoàn kết, nhất trí về đường lối phải được bảo đảm bằng sự thống nhất về mặt tổ chức trên cơ sở tuân thủ một cách nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

Đảng phải không ngừng đấu tranh để thực hiện một cách đầy đủ hơn nữa nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, thể hiện một cách cụ thể nguyên tắc ấy bằng các chế độ công tác, sinh hoạt cụ thể, để tăng cường thống nhất hành động, khắc phục một cách kiên quyết và có hiệu quả những biểu hiện gia trưởng, độc đoán, mất dân chủ, hoặc tự do chủ nghĩa, vô nguyên tắc thường xảy ra. Đó là điều kiện tất yếu để tăng cường đoàn kết và sức chiến đấu của Đảng.

Đảng ta nhất thiết phải làm cho nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, mà nội dung cơ bản là chế độ dân chủ và kỷ luật của Đảng, trở thành hành động tự giác của mọi đảng viên, làm cho nguyên tắc ấy, như dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã khẳng định, "một mặt, bảo đảm phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; mặt khác, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng".

c) Sự chặt chẽ về nguyên tắc là vấn đề sống còn của Đảng và bảo đảm quan trọng nhất cho sức sống, sự trong sạch và vững mạnh của Đảng. Mặt khác, đối với những người cộng sản, bên cạnh tính nguyên tắc, còn có *ý chí và tình cảm cách mạng trong sáng, có tình thương yêu đồng chí* của những người cộng sản, sự tôn trọng và tin cậy lẫn nhau giữa những người cùng chung lý tưởng.

Đáng tiếc là tình hình mất đoàn kết, thậm chí mất đoàn kết nghiêm trọng ở một số tổ chức của Đảng nhiều khi chỉ là do chủ nghĩa cá nhân, bệnh công thân, địa vị, nhỏ nhen và ích kỷ, tư tưởng cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa hoặc do những nhận thức không đúng đắn về vấn đề dân tộc; tình cảm địa phương, họ hàng, thôn xóm gây nên.

Nâng cao tính đảng của đảng viên, xây dựng tình thương yêu đồng chí và tình cảm cách mạng đúng đắn, ra sức đấu tranh để khắc phục chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện tiêu cực trên đây của cán bộ, đảng viên là một yêu cầu không thể xem nhẹ để tăng cường thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

Đảng ta là một, dân tộc ta là một; ý chí và tình cảm cách mạng của Đảng là thống nhất. Mỗi cán bộ, đảng viên phải vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng mà đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực ấy, trước hết là ở chính mình, để giữ gìn đoàn kết, thống nhất của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình. Trong Đảng tuyệt đối không bao giờ được có bè phái, gây nhóm nhỏ.

2. Để tăng cường đoàn kết thống nhất, quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt và hoạt động của Đảng, phải không ngừng *mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể của toàn Đảng* theo những yêu cầu mới về lãnh đạo kinh tế, văn hoá, đời sống, quốc phòng, trị an, v.v. bảo đảm cho trí tuệ tập thể, tính tích cực, sáng tạo của toàn Đảng và quần chúng đảng viên được phát huy một cách triệt để trong việc trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình, tham gia ý kiến trong tổ chức Đảng để quyết định những vấn đề cơ bản

nhất của toàn Đảng, của mỗi đảng bộ và nâng cao tính tự giác của đảng viên trong việc chấp hành các quyết định ấy. Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa càng khó khăn, phức tạp bao nhiêu thì Đảng càng phải ra sức đấu tranh để thực hiện triệt để *chế độ dân chủ* trong nội bộ Đảng, ra sức nâng cao chất lượng lãnh đạo tập thể của Đảng bấy nhiêu. Đó cũng là điều kiện tất yếu để giành thắng lợi.

a) Dân chủ nội bộ trước hết phải được phản ánh vào việc thực hiện nguyên tắc *lãnh đạo tập thể* là nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng và trong việc *xây dựng các cơ quan lãnh đạo tập thể* của Đảng. Nó bảo đảm các nghị quyết của tổ chức Đảng có chất lượng cao, có tính khoa học, thiết thực.

Cần chấm dứt tình trạng mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức trong các cơ quan lãnh đạo tập thể của Đảng. Điều đó đòi hỏi trước hết phải bảo đảm cho các hội nghị của Đảng từ trên xuống dưới phải được chuẩn bị chu đáo và được tiến hành một cách thật sự dân chủ; các quyết định của hội nghị phải phản ánh và tập trung được ý chí và trí tuệ sáng tạo của tập thể, của những người am hiểu vấn đề, của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng, đề cập và giải quyết được những vấn đề then chốt nhất, cấp thiết nhất của cuộc sống, khắc phục một cách kiên quyết bệnh gia trưởng, độc đoán, hình thức trong sinh hoạt tập thể cũng như những biểu hiện gò ép, dân chủ hình thức hoặc buông lỏng lãnh đạo trong việc bầu cử các cấp uỷ Đảng.

Các tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở cần theo quy định của Điều lệ Đảng mà *triệu tập Đại hội đảng bộ đều đặn, đúng kỳ hạn*. Từng cấp uỷ căn cứ vào Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên mà xây dựng và thực hiện các nguyên tắc

sinh hoạt dân chủ trong Đảng, định ra các *chế độ sinh hoạt tập thể* bảo đảm cho chương trình nghị sự của cơ quan lãnh đạo tập thể trên những vấn đề cơ bản phải được tập thể cân nhắc và quyết định. Việc chuẩn bị hội nghị phải trải qua những thủ tục nhất định về công tác điều tra, nghiên cứu, về việc lấy ý kiến của các cơ quan có trách nhiệm và của cấp dưới, làm cho hội nghị được tiến hành nhanh gọn, nhưng có chất lượng cao. Cơ quan lãnh đạo phải nắm vững tình hình thực tế, có thời gian suy nghĩ về các phương án và ý kiến khác nhau, việc thảo luận trong hội nghị phải thật sự dân chủ, cởi mở, và có kết luận rõ ràng, không bị ràng buộc bởi một áp lực nào. Việc kết luận, biểu quyết các vấn đề phải trên cơ sở phân tích rõ ý kiến đúng sai; nghị quyết của hội nghị phải được tập thể thông qua một cách thật sự dân chủ, tránh chủ quan, phiến diện.

Dân chủ trong Đảng có quan hệ chặt chẽ với dân chủ trong quần chúng. Là người lãnh đạo quần chúng, Đảng và cán bộ, đảng viên không thể có những quyết định và ý kiến đúng đắn nếu xa cách quần chúng, không phát huy trí tuệ và không lắng nghe ý kiến và kinh nghiệm của quần chúng. Đảng tổ chức cho đông đảo quần chúng có tổ chức tham gia ý kiến vào các vấn đề trọng yếu trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương, nhất là trong các dịp mở Đại hội Đảng toàn quốc và Đại hội của đảng bộ địa phương và cơ sở. Chất lượng lãnh đạo tập thể, xét đến cùng, đòi hỏi cán bộ và cơ quan lãnh đạo của Đảng phải vừa có lập trường giai cấp vững vàng, quan điểm quần chúng đúng đắn, vừa sát thực tế sản xuất và đời sống, sát quần chúng, đấu tranh chống quan liêu.

Việc bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp, như dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị "phải bảo đảm đầy đủ tính chất dân chủ và phải được chuẩn bị chu đáo để việc lựa chọn các thành viên được chính xác. Danh sách những người ứng cử và những người được đề cử phải được những người bầu cử thảo luận, người bầu cử có quyền nhận xét, chất vấn các vấn đề cần thiết về người ứng cử, bầu hay không bầu đối với mỗi người ứng cử, không một cơ quan hay một đảng viên nào được gò ép". Dân chủ trong bầu cử chỉ có thể thực hiện tốt trên cơ sở làm cho đại biểu hiểu rõ tiêu chuẩn của uỷ viên Ban chấp hành, hiểu rõ phẩm chất và năng lực của từng ứng cử viên, loại trừ các hành động bẽ phái, vô nguyên tắc làm cho các đại biểu hiểu sai lệch về các ứng cử viên. Bởi vậy, để thật sự phát huy dân chủ, phải có sự lãnh đạo đúng đắn.

Đoàn chủ tịch của Đại hội, trên cơ sở báo cáo của cấp uỷ và phân tích ý kiến của các đại biểu, của cán bộ, đảng viên, trong trường hợp cần thiết có thể công khai giới thiệu những người ưu tú mà đại biểu chưa nắm được, giới thiệu có phân tích lý lẽ về danh sách những người xét thấy xứng đáng; còn các đại biểu thì coi đó là những ý kiến để tham khảo, cân nhắc, và bằng phiếu kín sử dụng đầy đủ quyền đại biểu của mình, không chịu bất cứ một áp lực nào. Việc giới thiệu đó không thể coi là gò ép hoặc bắt buộc. Đoàn chủ tịch phải ngăn chặn những hiện tượng lôi kéo, bẽ cánh trong các cuộc bầu cử và phải báo cáo kịp thời lên cấp trên nếu có.

Ở cấp trên, trước khi lựa chọn người để giới thiệu vào cấp uỷ phải lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên. Ở các đơn vị cơ sở, trước khi bầu cử cấp uỷ, tổ chức Đảng còn phải lấy kiến nghị của quần chúng về những người mà quần chúng xét thấy xứng đáng được bầu vào cấp uỷ. Chỉ có trên cơ sở tiến hành như vậy, việc lựa chọn người vào cấp uỷ mới thật dân chủ và chính xác.

b) Dân chủ nội bộ và chất lượng lãnh đạo còn phải được thể hiện đầy đủ trong *mọi sinh hoạt và hoạt động thường xuyên* của Đảng.

Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo trước tập thể, trước cấp dưới đã bầu ra mình là một yêu cầu không thể thiếu để bảo đảm sinh hoạt dân chủ của Đảng, là một bộ phận không thể tách rời của việc hoàn chỉnh chế độ bầu cử trong Đảng. Ban chấp hành các cấp của Đảng phải tăng cường chế độ thông báo, thông tin, báo cáo từ trên xuống và từ dưới lên, làm cho toàn Đảng, toàn đảng bộ, toàn thể thành viên của cơ quan lãnh đạo tập thể hiểu được tình hình chung của địa phương và công việc đã làm, những khó khăn, thuận lợi của mỗi đảng bộ. Tổ chức và người phụ trách cấp trên phải thật sự lắng nghe và tôn trọng ý kiến của cấp dưới, tập hợp ý kiến và kinh nghiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng, nêu các vấn đề mà toàn Đảng hay mỗi đảng bộ cần quan tâm để cho cấp dưới thảo luận, tham gia ý kiến.

Cần phê phán nghiêm khắc và kiên quyết chấm dứt tình trạng ở không ít cấp uỷ, Ban thường vụ trong thực tế biến thành cấp trên của Ban chấp hành, uỷ viên Ban chấp hành trong thực tế chủ yếu là người tiếp thu và truyền đạt ý kiến của Ban thường vụ, Ban thường vụ không tôn trọng và lắng nghe ý kiến của các uỷ viên Ban chấp hành, không thường xuyên nghiêm túc báo cáo công việc đã làm trước Ban chấp hành, còn các uỷ viên Ban chấp hành thì ngoài các kỳ sinh hoạt tập thể, không phản ánh những ý kiến và kinh nghiệm của mình cho các cơ quan thường trực cấp uỷ. Cũng cần phê phán nghiêm khắc và chấm dứt tình trạng cấp trên không chấp hành quy định của Điều lệ Đảng về chế độ báo cáo trước cấp dưới, không chịu sự kiểm tra của các tổ chức đã bầu ra mình, cán bộ chủ chốt không chịu lắng nghe những ý kiến

trái với ý kiến của mình, thậm chí đàn áp những ý kiến đó.

Nhằm khắc phục những khuyết điểm đó, trong các điều cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ, bản dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị nói rõ: "Các Ban chấp hành phải báo cáo và chịu trách nhiệm... trước cơ quan lãnh đạo cấp trên và đảng bộ cấp dưới". "Ban thường vụ... phải báo cáo tình hình chung và công việc đã làm trước Ban chấp hành theo định kỳ".

Trong các điều cụ thể khác, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị quy định rõ chế độ và thời hạn cấp trên phải báo trước cho cấp dưới và yêu cầu Ban chấp hành các cấp "ít nhất 6 tháng một lần nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận để đề đạt ý kiến và phê bình sự lãnh đạo của cấp trên". Việc thực hiện đúng những quy định đó nhất định sẽ tạo ra sinh lực mới trong sinh hoạt Đảng và sẽ có tác dụng to lớn đối với việc nâng cao trách nhiệm của toàn Đảng đối với sự lãnh đạo tập thể của Đảng.

Cần thực hiện nghiêm túc và có chất lượng *chế độ tự phê bình và phê bình* từ trên xuống và từ dưới lên. Đó là một yêu cầu bức thiết để nâng cao chất lượng lãnh đạo tập thể, tăng cường sinh hoạt dân chủ và đoàn kết, nhất trí trong Đảng, bảo đảm cho quyền kiểm tra của mỗi đảng viên đối với công việc của Đảng được tôn trọng một cách đầy đủ.

Là Đảng nắm chính quyền, trong Đảng thường có những tổ chức và đảng viên chỉ thích nghe ưu điểm, thành tích, không thích nghe phê bình khuyết điểm, không chịu sự kiểm tra của tập thể cấp dưới, thậm chí trấn áp phê bình đối với cấp dưới, xu nịnh, luồn cúi với cấp trên, báo cáo láo

thành tích để mưu lợi ích riêng hay lợi ích cục bộ. Lại có những đảng viên sợ bị đụng chạm đến quyền lợi, địa vị, cấp bậc, sợ bị truy chụp, bị thành kiến nên tự tước bỏ quyền dân chủ của mình.

Các tổ chức Đảng phải có thái độ nghiêm khắc nhất trước tình trạng đó. Lại phải kiên quyết chống những biểu hiện hình thức chủ nghĩa và sai trái trong tự phê bình và phê bình: tự phê bình và phê bình không căn cứ vào tình hình thực tế, không nhằm thúc đẩy công việc, mà lại nhằm đả kích cá nhân; không nhằm nâng cao chất lượng chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết, cải tiến lãnh đạo, giữ gìn phẩm chất cách mạng của đảng viên, mà lại đi vào những vấn đề vụn vặt thuộc về sinh hoạt. Qua tự phê bình và phê bình, phải rút ra những kinh nghiệm để quy định thành chế độ, biện pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục, ngăn ngừa các thiếu sót.

Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng. Việc đó sẽ có tác dụng to lớn đối với việc củng cố Đảng.

Chính vì yêu cầu đó, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) nhấn mạnh: "Các tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở và mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*, cấp trên phải tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức tốt việc phê bình từ dưới lên. Tự phê bình và phê bình phải thành thật, thẳng thắn và nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng tổ chức, giúp đỡ nhau tiến bộ. Đảng nghiêm cấm những hành động trấn áp phê bình, trù dập cá nhân, và có thái độ nghiêm khắc đối với bất cứ cán bộ, đảng viên và tổ chức nào phạm các khuyết điểm ấy".

3. Đồng thời với việc mở rộng dân chủ, Đảng ta phải hết sức quan tâm đến việc *tăng cường kỷ luật sắt của Đảng, đến công tác kiểm tra của Đảng*.

a) Bảo đảm cho *đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, các quy tắc sinh hoạt Đảng, kế hoạch nhà nước và pháp chế xã hội chủ nghĩa được triệt để chấp hành* là nội dung cơ bản của việc tăng cường kỷ luật của Đảng trong điều kiện Đảng nắm chính quyền.

Đông đảo đảng viên ta có ý thức chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Điều lệ Đảng. Chính ý thức ấy đã giúp cho nhiều tổ chức Đảng và đảng viên phát huy tính chủ động, sáng tạo, và ngay trong những điều kiện hoạt động khó khăn nhất, trong lòng địch, xa cách với Trung ương, với cấp trên, đã vững vàng đưa phong trào quần chúng tiến lên. Tuy nhiên, ở không ít tổ chức và đảng viên, tình hình lỏng lẻo trong việc chấp hành nghị quyết và các quy tắc sinh hoạt Đảng hầu như đã trở thành thói quen mà không hề bị phê phán nghiêm khắc.

Có những cán bộ, đảng viên thường không nghiên cứu kỹ những biện pháp chấp hành triệt để các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, thậm chí còn phát ngôn tùy tiện về các *nghị quyết* của Đảng, cho cấp trên là không sát, cường điệu đặc điểm của địa phương, đơn vị mình, và tùy tiện truyền bá ý kiến riêng của mình.

Kỷ luật sắt của Đảng không cho phép tồn tại tình trạng tự do chủ nghĩa và vô trách nhiệm đó. Việc chấp hành các nghị quyết của Đảng, các quy tắc sinh hoạt Đảng là vô điều kiện đối với mỗi đảng viên và tổ chức của Đảng.

Đảng không cho phép đảng viên bảo lưu ý kiến trái với đường lối của Đảng. Nhưng Đảng cho phép đảng viên được đề đạt ý kiến về những vấn đề mình xét thấy không phù hợp hoặc có thiếu sót trong các nghị quyết của Đảng, và hơn nữa còn yêu cầu mỗi tổ chức và đảng viên phải phát huy tính chủ động và sáng tạo trong việc chấp hành các nghị quyết. Nguyên tắc của Đảng là trong khi tập thể và cấp trên chưa thay đổi ý kiến thì vẫn phải chấp hành đúng các nghị quyết. Nguyên tắc "*thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Ban Chấp hành Trung ương*"

là một nguyên tắc đầy sức chiến đấu của một đảng Mác – Lênin. Nó bảo đảm về mặt tổ chức cho Đảng ta mãi mãi là một đảng thống nhất có sức mạnh chiến đấu bách chiến bách thắng.

Tập thể lãnh đạo không phủ nhận trách nhiệm cá nhân, trái lại phải trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân. Mọi cá nhân trên cương vị của mình phải chủ động đóng góp ý kiến với tập thể để tập thể có được quyết định chính xác, và dám chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các nghị quyết của tập thể, dám tự phê bình và thành khẩn nhận khuyết điểm của mình trong việc chấp hành các nghị quyết ấy.

Chấp hành nghị quyết của Đảng là giữ gìn sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, là chấp hành ý chí thống nhất của toàn Đảng, của mỗi đảng bộ, và là nghĩa vụ thiêng liêng của mọi tổ chức Đảng và đảng viên. Chính để bảo đảm hơn nữa yêu cầu đó, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) có những đề nghị bổ sung cụ thể và nhấn mạnh việc chấp hành nghiêm chỉnh, vô điều kiện và triệt để các nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Việc chấp hành các nghị quyết của Đảng còn đòi hỏi các tổ chức và cán bộ lãnh đạo của Đảng phải biết tổ chức chỉ đạo xây dựng kế hoạch thi hành các nghị quyết. Phải có chế độ tổ chức và kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, chỉ đạo tốt sự phối hợp hành động trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết, định rõ *chế độ báo cáo và xin chỉ thị*, chế độ, thời gian sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, lãnh đạo quản lý kinh tế và tổ chức đời sống, đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng được biến thành *kế hoạch nhà nước, thành pháp luật, mệnh lệnh, quy chế của Nhà nước*. Vì thế, chấp hành kế hoạch, pháp luật, mệnh lệnh, quy chế Nhà nước

cũng chính là chấp hành đường lối và các nghị quyết của Đảng. Đảng viên và tổ chức Đảng phải là người gương mẫu nhất trong việc chấp hành mọi quyết định của Nhà nước. Nếu thiếu sự gương mẫu ấy sẽ không thể có được sự thống nhất về ý chí và hành động trong chính ngay hàng ngũ của Đảng, lực lượng lãnh đạo của toàn xã hội.

Cần thấy rõ mối quan hệ hữu cơ giữa việc chấp hành kỷ luật của Đảng, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng với việc chấp hành kỷ luật của Nhà nước và việc thực hiện triệt để nguyên tắc tập trung dân chủ trong chế độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Nhà nước chuyên chính vô sản. Pháp lệnh, mệnh lệnh Nhà nước càng được tôn trọng bao nhiêu, kỷ luật nội bộ sẽ càng được củng cố bấy nhiêu. Sự phân công quản lý, chế độ trách nhiệm trong hệ thống tổ chức nhà nước càng hợp lý và chặt chẽ bao nhiêu, kế hoạch nhà nước, chủ trương, chính sách, biện pháp tổ chức quản lý do Nhà nước ban hành càng chính xác bao nhiêu, thì càng tạo điều kiện thuận lợi bấy nhiêu cho lãnh đạo của cấp dưới, cho việc phát huy tính chủ động sáng tạo và ý thức chấp hành của đông đảo cán bộ, đảng viên. Vì vậy, những đảng viên hoạt động trong bộ máy nhà nước, đặc biệt những đảng viên là cán bộ lãnh đạo, giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất và việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng. Đảng cần hết sức chăm lo bồi dưỡng, giúp đỡ đội ngũ cán bộ ấy, làm cho họ có tính đảng cao, có ý thức tổ chức và kỷ luật tốt, có năng lực thật sự thi hành nghị quyết, và kiểm tra chặt chẽ các đồng chí đó trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

b) Để tăng cường kỷ luật và giữ gìn sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, *cần đặc biệt coi trọng việc tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, phải nghiêm túc thi hành kỷ luật của Đảng và chấp hành pháp chế xã hội chủ nghĩa*.

Công tác kiểm tra phải nhằm vào việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, việc tuân thủ Điều lệ

Đảng và pháp luật của Nhà nước, việc bảo đảm dân chủ và kỷ luật trong Đảng.

Với tính chiến đấu đầy đủ và tinh thần tích cực nhất, công tác ấy phải được tiến hành thường xuyên nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, và điều cơ bản nhất là nhằm chủ động ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất các khuyết điểm.

Trong nhiệm kỳ của mình, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban chấp hành và Ban thường vụ các cấp coi trọng tổng kết kiểm điểm công tác, thực hiện tự phê bình và phê bình để có thể tự mình kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

Các cấp uỷ Đảng phải trực tiếp và thông qua các ban giúp việc và Uỷ ban kiểm tra mà tiến hành công tác kiểm tra một cách chu đáo, chặt chẽ nhất. Qua công tác kiểm tra, phải rút ra những kinh nghiệm để xây dựng thành các chế độ công tác nhằm phát huy ưu điểm, ngăn chặn khuyết điểm.

Điều lệ Đảng đã dành một chương nói riêng về *thi hành kỷ luật* đối với đảng viên và tổ chức Đảng.

Khẳng định lại và bổ sung các quy định của Điều lệ Đảng, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã nhấn mạnh về kỷ luật sắt nghiêm túc và tự giác của Đảng, và chỉ rõ rằng: "mọi biểu hiện buông lỏng kỷ luật của Đảng đều làm yếu Đảng, phá hoại tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm suy yếu mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng và hiệu lực của hệ thống chuyên chính vô sản".

Kỷ luật của Đảng phải công minh, không cho phép đảng viên nào có đặc quyền đặc lợi. Những cán bộ giữ chức vụ trọng yếu phạm sai lầm thường gây tác hại lớn. Tình trạng không công bằng trong việc thi hành kỷ luật, buông lỏng kỷ luật của Đảng đối với đảng viên, đặc biệt đối với những đảng viên giữ cương vị phụ trách, là một nguyên nhân quan trọng làm cho kỷ luật sắt của Đảng bị xem nhẹ và rất lỏng lẻo ở nhiều nơi.

Việc thi hành kỷ luật của Đảng cần tập trung vào những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành đường lối, chính sách

và nguyên tắc tổ chức của Đảng. Gây mất đoàn kết nội bộ, bè phái, lôi kéo vây cánh, không nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách và nghị quyết của Đảng, kế hoạch và pháp luật nhà nước, vô trách nhiệm, thoái hoá, biến chất, báo cáo láo để tạo thành tích cá nhân hoặc cục bộ trong việc chấp hành kế hoạch nhà nước, v.v. là những sai lầm nghiêm trọng nhất. Đối với những sai lầm ấy, Đảng phải có hình thức kỷ luật nghiêm khắc nhất; còn đối với những khuyết điểm thông thường về tác phong sinh hoạt, Đảng cần hết sức quan tâm giúp đỡ để sửa chữa, đồng thời khi xét thấy cần thiết cũng cần có kỷ luật thích đáng; tổ chức của Đảng không được bỏ qua, vì những khuyết điểm ấy, nếu không được sửa chữa, nhiều khi lại là nguồn gốc của những sai lầm dẫn đến thoái hoá, biến chất về chính trị.

Nhằm tăng cường kỷ luật của Đảng, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã có những đề nghị bổ sung và quy định cụ thể làm cho việc thi hành kỷ luật của Đảng được chặt chẽ. Đối với các tổ chức của Đảng, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) bổ sung hình thức kỷ luật "giải tán" và có những quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm cho hình thức kỷ luật này không bị lạm dụng.

Đảng ta rất nghiêm khắc đối với những sai lầm, khuyết điểm. Song, khi quyết định kỷ luật đối với đảng viên và tổ chức của Đảng, nhất là khi quyết định khai trừ ra khỏi Đảng hoặc giải tán tổ chức là những hình thức kỷ luật cao nhất của Đảng, cần hết sức thận trọng; phải điều tra, nghiên cứu kỹ càng, đi sâu tìm hiểu bản chất, tránh chỉ nhìn hiện tượng và phải căn cứ vào những bằng chứng xác thực. Phải nghe người phạm kỷ luật hoặc người đại diện cho tổ chức bị thi hành kỷ luật trình bày ý kiến trước khi tập thể tổ chức có thẩm quyền quyết định kỷ luật. Đối với những đảng viên đã bị thi hành kỷ luật, sau một thời gian sửa chữa khuyết điểm, nếu đã thật sự tiến bộ, tổ chức Đảng có trách nhiệm phải xem xét và kết luận về việc sửa chữa ấy, và trong việc sử dụng, cất nhắc, phải coi như kỷ luật đã được xoá bỏ, không được có định kiến.

Trong việc thi hành kỷ luật của Đảng và kỷ luật Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên, có thể có những thiếu sót. *Khi đã phát hiện thiếu sót thì phải kiên quyết sửa chữa*, không vì một lẽ gì mà để cán bộ, đảng viên phải chịu oan trái. Đối với những người vì hằn thù cá nhân mà quy kết oan, vì để bảo vệ uy tín cá nhân hoặc vì bất kỳ lý do nào khác mà cố tình xử trí sai hoặc không minh oan, thì cần có *kỷ luật nghiêm khắc*. Với tinh thần đó, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) còn đề nghị những bổ sung và sửa đổi cụ thể nhằm bảo đảm cho việc thi hành kỷ luật được chính xác, nghiêm minh, việc xem xét thư từ khiếu nại của đảng viên được nghiêm túc, quyền của đảng viên không bị vi phạm.

IV

kiện toàn hệ thống tổ chức và bộ máy của đảng

1. Là đội tiên phong của giai cấp và của dân tộc, Đảng ta, theo quy định của Điều lệ Đảng, đã *xây dựng hệ thống tổ chức* của mình từ trung ương đến cơ sở theo đơn vị hành chính, đơn vị sản xuất hoặc công tác, ăn khớp với hệ thống tổ chức các cấp của Nhà nước.

Trong khi nắm vững nguyên tắc trên đây về xây dựng hệ thống tổ chức Đảng, Đảng ta, theo yêu cầu về lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, cũng đã chú trọng thích đáng đến tính chất và đặc điểm cụ thể của một số ngành và lĩnh vực hoạt động. Chính vì vậy mà Điều lệ Đảng đã cho phép Ban Chấp hành Trung ương, trong những trường hợp đặc biệt, được lập ra một số tổ chức Đảng theo hệ thống ngành dọc và một số tổ chức đặc biệt của Đảng ở những khu vực quan trọng về kinh tế, chính trị.

Những quy định đó của Điều lệ Đảng về căn bản là phù hợp với thực tế. Việc lập quá nhiều hệ thống tổ chức của Đảng theo ngành dọc trong thực tế sẽ phát sinh tình trạng phân tán nặng nề và không hợp lý trong hệ thống tổ chức của Đảng và tổ chức quần chúng, sẽ gây nên những hậu quả

không lường hết đối với sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, đối với việc sử dụng hợp lý lực lượng đảng viên và quần chúng, đối với việc phát động thống nhất các phong trào quần chúng và việc ứng phó với mọi tình thế trong phạm vi một địa phương. Phải hạn chế việc lập các tổ chức của Đảng theo hệ thống ngành dọc, và ngay trong trường hợp được phép thành lập, các tổ chức Đảng trong hệ thống đó hoạt động ở địa phương cũng cần giữ mối quan hệ chặt chẽ với cấp uỷ địa phương và phải chịu sự lãnh đạo của cấp uỷ địa phương về những vấn đề mà địa phương có trách nhiệm. Đó là điều phải khẳng định.

Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức của Đảng không thể đơn giản, bởi vì cơ cấu tổ chức của Nhà nước và xã hội trong quá trình tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là rất phức tạp. Sự lãnh đạo và chỉ đạo đối với các tổ chức Đảng ở các đơn vị sản xuất, kinh doanh, v.v. trực thuộc các cơ quan nhà nước cấp trên đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ và sự phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa tổ chức Đảng ở cấp quản lý các đơn vị ấy với các cấp uỷ địa phương nơi đơn vị đóng, nhằm thúc đẩy mọi hoạt động ở cơ sở.

Bởi vậy, trong khi xây dựng hệ thống lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng, chúng ta không thể đơn giản. Một mặt, phải kiện toàn mạnh mẽ hệ thống lãnh đạo của Đảng theo bốn cấp từ trung ương đến cơ sở, không để yếu ở một khâu nào; mặt khác, phải có những hình thức tổ chức linh hoạt phù hợp với tình hình của một số ngành và một số lĩnh vực hoạt động có đặc điểm riêng để cơ cấu và hệ thống tổ chức của Đảng phù hợp với tình hình và đặc điểm đó.

2. Trong hệ thống tổ chức của Đảng, *việc kiện toàn Ban chấp hành các cấp của Đảng* là khâu then chốt đối với toàn bộ sự hoạt động của Đảng và của cả hệ thống chuyên chính vô sản.

a) Là hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương và các cấp tiêu biểu cho ý chí và trí tuệ của toàn

Đảng hay của mỗi đảng bộ nhất thiết phải được kiện toàn về tổ chức và nâng cao về năng lực và hiệu lực lãnh đạo.

Ủy viên Ban Chấp hành của Đảng ở mỗi cấp, phụ trách công tác ở mỗi lĩnh vực, có những yêu cầu khác nhau về trình độ và năng lực, nhưng mỗi đồng chí đều phải là những đảng viên ưu tú được đảng viên và quần chúng tín nhiệm, phải là những đồng chí thật sự trung thành, thật sự thông suốt và nhất trí với đường lối và quan điểm của Đảng. Chẳng những phải nhất trí mà còn phải hăng hái chấp hành và có khả năng đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của Ban chấp hành, có năng lực và sức chiến đấu để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban chấp hành ở ngành, địa phương, đơn vị mình chịu trách nhiệm.

Trong việc xây dựng cấp uỷ, trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn uỷ viên Ban chấp hành, phải chú trọng yêu cầu về cấu tạo và phân công của cấp uỷ, bảo đảm cho cấp uỷ bao quát được công việc, nhạy cảm với tình hình thực tế ở cấp dưới và cơ sở, và thể hiện được tính kế thừa và tính liên tục trong xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Ban chấp hành các cấp phải có những đồng chí ưu tú hoạt động ở các ngành, ở các đoàn thể quan trọng, có những đồng chí công tác ở cấp dưới và ở cơ sở, khéo kết hợp giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, chú trọng cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc ở vùng dân tộc. Phải thường xuyên đổi mới một bộ phận trong cấp uỷ một cách có kế hoạch, hết sức chú trọng tăng cường lực lượng trẻ đã được rèn luyện, thử thách, có sức khoẻ, có kiến thức quản lý kinh tế, quản lý chuyên môn, vào cấp uỷ. Trong cấp uỷ phải rất coi trọng nâng cao tỷ lệ thành phần xuất thân từ công nhân. Thực hiện các chủ trương đó hoàn toàn không có nghĩa là rải đều uỷ viên Ban chấp hành ở các ngành, các cấp, cấu tạo các thành phần vào cấp uỷ một cách hình thức, máy móc, biến cấp uỷ thành một tổ chức có tính chất liên hiệp.

Trong Ban thường vụ các cấp tỉnh, thành, huyện, quận, v.v. ngoài các đồng chí chuyên trách công tác Đảng, công tác của Nhà nước, nên có đồng chí phụ trách Thanh niên

và Công đoàn (nhất là ở các thành phố) để tăng cường tổ chức thực hiện và công tác phát động các phong trào quần chúng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu ra từ Đại hội toàn quốc lần thứ III đến nay đã phấn đấu hết sức mình để làm tròn nhiệm vụ lịch sử do Đại hội đã đề ra.

Trong hoàn cảnh chiến tranh kéo dài, việc chậm triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc đã không cho phép kiện toàn Ban Chấp hành Trung ương thật phù hợp với những yêu cầu nhiệm vụ chính trị ngày càng rộng lớn và sự trưởng thành nhanh chóng của đội ngũ cán bộ qua các phong trào chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đại hội toàn quốc lần này sẽ bầu Ban Chấp hành Trung ương mới phản ánh được sự trưởng thành của Đảng, ý chí và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân ta trong giai đoạn mới.

Trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị phải được kiện toàn để kịp thời đề ra cho Đảng những chủ trương, chính sách và biện pháp cơ bản thuộc về đường lối, phương châm cách mạng một cách sáng tạo, đặc biệt là các vấn đề về vận dụng đường lối, phương châm xây dựng và quản lý kinh tế, tổ chức đời sống, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và công tác đối ngoại. Bộ Chính trị còn phải rất chú trọng kiểm tra sự chính xác của các nghị quyết lớn của Đảng, bảo đảm sự nhất trí về chính trị, tư tưởng trong Đảng và phải đích thân chọn lọc, bồi dưỡng, sắp xếp đội ngũ cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước.

Ban Bí thư cần được kiện toàn gồm một phần là Uỷ viên Bộ Chính trị với nhiệm vụ chỉ đạo và kiểm tra toàn diện công việc hàng ngày của Đảng, chỉ đạo công tác của các tổ chức Đảng và chỉ đạo sự phối hợp, thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản nhằm huy động các tổ chức tập trung sức thực hiện những nhiệm vụ mấu chốt của Đảng trong từng thời gian.

Để phù hợp với truyền thống của Đảng, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương sẽ cử ra *Tổng Bí thư* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thay cho chức Bí thư thứ nhất hiện nay.

Những nhiệm vụ nặng nề hiện nay của cách mạng ở vùng mới giải phóng đòi hỏi phải được lãnh đạo tập trung hơn nữa. Cần phải cải tiến sự phân công và cách làm việc của Trung ương Đảng và Chính phủ, các Ban của Trung ương, các bộ và Ủy ban Nhà nước, bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo tập trung, thống nhất, trực tiếp và tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Chính phủ đối với các mặt công tác ở các tỉnh và thành phố phía Nam.

Cùng với việc kiện toàn Ban Chấp hành Trung ương, cần coi trọng kiện toàn Hội đồng Chính phủ, các bộ và cơ quan nhà nước, các Ban chấp hành các đoàn thể, nhất là Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ. ở mỗi bộ và cơ quan từ nay cần có Phó thủ trưởng thứ nhất để thay mặt thủ trưởng khi vắng và thường trực giải quyết công việc.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhất là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, là những đơn vị hành chính kinh tế có quy mô tương đối lớn và hoàn chỉnh, có tầm quan trọng chiến lược về nhiều mặt. Các cấp uỷ, Ủy ban nhân dân, các ngành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải được kiện toàn tương xứng với nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý toàn diện trên địa bàn chiến lược của một tỉnh, thành phố, vừa có khả năng vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, quản lý tốt công tác của Nhà nước, vừa có đủ sức để phát hiện các vấn đề chung với Trung ương, góp phần cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng. Ủy ban nhân dân và các cơ quan trực thuộc phải được tổ chức cho phù hợp với trách nhiệm quản lý kinh tế, quản lý nhà nước theo vị trí mới.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ chẳng những phải lãnh đạo kinh tế địa phương mà còn phải lãnh đạo chính quyền địa phương làm tốt trách nhiệm quản lý theo lãnh thổ đối với kinh tế trung ương. Đối với tổ chức Đảng ở các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, giáo dục, y tế, v.v. trực thuộc bộ, do các bộ quản lý chỉ đạo về kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, được giao về đảng bộ địa phương (tỉnh, thành phố hoặc quận, huyện, thị xã, v.v.), tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc phải trực tiếp và thông qua các cấp uỷ quận, huyện, thị xã mà chỉ đạo tốt việc lãnh đạo các đơn vị ấy chấp hành các chính sách được thực hiện ở địa phương, hướng dẫn và kiểm tra sự lãnh đạo của các đảng uỷ, chi uỷ ở các đơn vị ấy đối với việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước do cấp trên giao và chỉ đạo tốt công tác xây dựng Đảng, công tác của các đoàn thể quần chúng và phong trào thi đua lao động sản xuất của quần chúng ở các đơn vị ấy.

Việc *kiện toàn các huyện uỷ và tổ chức lại cấp huyện*, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế địa bàn kết hợp giữa nông nghiệp (lâm nghiệp ở miền núi) với công nghiệp, nông dân với công nhân, Nhà nước với nông dân, kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể, đã trở thành một vấn đề then chốt của Đảng và Nhà nước.

Phải nhanh chóng kiện toàn cấp huyện làm cho huyện thật sự là cứ điểm để tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn.

Việc kiện toàn các huyện uỷ làm cho các huyện uỷ đủ sức lãnh đạo toàn diện trên địa bàn huyện, với vị trí quan trọng đó, phải được tiến hành gắn liền với việc kiện toàn bộ máy của cấp huyện nói chung, và với việc tổ chức lại sản xuất và lao động của xã, hợp tác xã (ở các tỉnh phía Nam còn phải gắn liền với cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn), bảo đảm hình thành cơ cấu kinh tế ngày càng chặt chẽ trên địa bàn

huyện nhằm sớm thực hiện thâm canh, hiện đại hoá, chuyên môn hoá và liên hiệp hoá nông nghiệp.

Theo yêu cầu ấy, các cấp tỉnh, thành phố và cấp trung ương cần phối hợp chặt chẽ các ngành nhằm tập trung sức để triển khai nhanh chóng việc kiện toàn cấp huyện, tăng cường cán bộ cho huyện và có quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ huyện và xã, hợp tác xã, nhất là đối với các huyện ở các tỉnh phía Nam, miền núi và các huyện trọng điểm.

Cần nhanh chóng tạo điều kiện về ngân sách, vốn, cơ sở vật chất và kỹ thuật cho huyện, xây dựng cấp huyện thật sự là cấp kế hoạch, trước mắt là về nông nghiệp (lâm nghiệp), tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Sớm hình thành bộ máy quản lý với mạng lưới kinh tế kỹ thuật và hệ thống trạm, trại do huyện trực tiếp phụ trách, bảo đảm cho cấp huyện chủ động chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, khắc phục lối quản lý theo kiểu hành chính cung cấp.

Trên cơ sở làm tốt các công việc trên đây, chuyển hướng mạnh mẽ sự lãnh đạo của các huyện uỷ, theo hướng bảo đảm cho các huyện uỷ vừa tăng cường lãnh đạo toàn diện hơn nữa, vừa đi sâu vào lãnh đạo kinh tế theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Sự lãnh đạo của các huyện uỷ phải sâu sát, cụ thể và có tầm nhìn xa hơn nữa. Huyện uỷ chẳng những phải lãnh đạo tốt việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm, từng vụ sản xuất, mà để làm tốt việc đó, còn phải lãnh đạo tốt việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch cải tạo và xây dựng các phương án phát triển kinh tế, văn hoá và tổ chức đời sống dài hạn của huyện; chẳng những phải lãnh đạo và chỉ đạo từng xã, từng hợp tác xã làm tốt trách nhiệm của mình đối với nhân dân trong phạm vi từng đơn vị, mà còn phải biết nắm vững khả năng tiềm tàng về nhân tài vật lực trong toàn huyện, lãnh đạo các xã, hợp tác xã, các cơ sở trực thuộc và nhân dân trong huyện cùng nhau hợp tác góp phần xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng các công trình phúc lợi có tính chất chung của toàn huyện, ở từng vùng, hoặc phát triển những ngành nghề với quy mô lớn hơn

vượt ra phạm vi từng xã, hợp tác xã, theo quy hoạch, kế hoạch, bước đi và phương hướng sản xuất chung của huyện.

Cùng với cấp huyện, các cấp thành phố trực thuộc tỉnh, các thị xã, quận hoặc khu phố thuộc thành phố trực thuộc là cấp trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước xuống thực hiện ở cơ sở, là cấp trực tiếp quản lý phần lớn đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Các cấp uỷ đó phải được tăng cường mạnh về chất lượng để đủ sức xây dựng và củng cố các chi bộ và đảng bộ cơ sở, đưa các chi bộ tiến lên đồng đều, đưa phong trào quần chúng tiến lên mạnh mẽ.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cần ổn định tổ chức của Ban chấp hành các cấp từ trung ương đến cơ sở. Theo hướng đó, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị thời gian *tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc* của Đảng và nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm, thời gian *tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp* tỉnh, thành phố, huyện, quận, v.v. và nhiệm kỳ Ban chấp hành các cấp đó là 2 năm; thời gian *tiến hành Đại hội ở chi bộ, đảng bộ cơ sở* là 1 năm và nhiệm kỳ của các đảng uỷ cơ sở là 2 năm, của chi uỷ là 1 năm.

b) Việc kiện toàn các *ban chuyên môn, các Đảng đoàn, các Ban cán sự* của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp uỷ địa phương là một khâu không thể tách rời với việc kiện toàn sự lãnh đạo của các Ban chấp hành, một công tác có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ đời sống và sinh hoạt của Đảng.

Cần kiện toàn và chỉ đạo tốt các ban để các ban có thể chuẩn bị một cách chu đáo các vấn đề đưa ra Ban chấp hành quyết định, giúp Ban chấp hành quản lý hoạt động của các Đảng đoàn ở từng đoàn thể, các ban cán sự ở từng ngành, kiểm tra việc các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết của Ban chấp hành, giúp Trung ương và các cấp uỷ quản lý công tác cán bộ.

Cần nghiên cứu để xác định rõ hơn trách nhiệm của Ban Tổ chức trung ương và các cấp trong việc phối hợp với các ban

khác giúp Trung ương và cấp uỷ tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, công tác xây dựng Đảng.

Các ban chuyên trách công tác ở từng khối (như công nghiệp, nông nghiệp, khoa giáo, v.v.) cũng cần phối hợp với các ban tuyên huấn, tổ chức và uỷ ban kiểm tra để hướng dẫn, kiểm tra công tác tư tưởng, công tác tổ chức của Đảng ở các cơ quan và đơn vị cơ sở lớn trực thuộc từng cấp theo một quy định của Ban Chấp hành Trung ương nhằm giúp cho công tác xây dựng Đảng ở các đơn vị ấy gắn chặt chẽ hơn với nhiệm vụ chính trị của Đảng và với công tác quản lý cán bộ.

Trong giai đoạn mới, với sự phát triển phức tạp của nhiệm vụ lãnh đạo kinh tế, đời sống và của cơ cấu tổ chức của Đảng và Nhà nước trong phạm vi cả nước, nếu không kiện toàn tốt các ban thì không thể cải tiến và nâng cao chất lượng lãnh đạo của các Ban chấp hành.

Các ban phải gồm những cán bộ có tín nhiệm, có năng lực và phải được tổ chức phù hợp với vị trí, nhiệm vụ và đặc điểm của từng cấp, từng địa phương. Từng ban phải được tổ chức gọn nhẹ, không ôm đồm quá nhiều công việc, và phải biết giúp cấp uỷ phát huy khả năng nghiên cứu của các cơ quan nhà nước.

Để phát huy đầy đủ hiệu lực của các ban, phải có quy chế để mọi tổ chức và cán bộ, đảng viên tôn trọng chức năng, quyền hạn của các ban do Trung ương quy định.

Về các Đảng đoàn, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) lần này đề nghị chỉ thành lập Đảng đoàn trong các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, của các đoàn thể và tổ chức quần chúng do bầu cử mà lập ra. Theo hướng đó, Đảng đoàn Quốc hội, Đảng đoàn trong Hội đồng nhân dân các cấp, trong Đại hội đại biểu của các tổ chức quần chúng sẽ gồm những đảng viên chính thức được cử làm đại biểu (và chỉ hoạt động trong thời gian chuẩn bị và tiến hành hội nghị). ở trong các Ban chấp hành của các đoàn thể quần chúng, Đảng đoàn do Ban chấp hành đảng bộ đồng cấp chỉ định, gồm một số đảng viên trong các cơ quan đó, sẽ hoạt động thường xuyên theo quy định của Điều lệ Đảng và

hướng dẫn của Trung ương. Nhiệm vụ của Đảng đoàn là bằng công tác vận động, thuyết phục thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, tăng cường ảnh hưởng của Đảng, tăng cường đoàn kết và mối liên hệ chặt chẽ giữa cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng trong các tổ chức mình hoạt động, nghiên cứu để đề nghị cấp uỷ quyết định phương hướng, chủ trương công tác đối với tổ chức ấy và quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương.

Trong các cơ quan nhà nước như bộ, tổng cục, uỷ ban, ty, sở... thực hiện chế độ thủ trưởng, sẽ không thành lập Đảng đoàn. ở các cơ quan đó, tuỳ theo tình hình cụ thể, theo một quy định của Ban Chấp hành Trung ương, sẽ thành lập *Ban cán sự của Đảng* để giúp Trung ương và cấp uỷ đảm nhiệm một số công tác bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, nhất là về công tác cán bộ được quán triệt và thực hiện trong cơ quan. Các Ban cán sự này sẽ tập thể thảo luận những đề nghị của thủ trưởng cơ quan về nhiệm vụ, phương hướng, chính sách cơ bản về phát triển công tác của ngành, về kế hoạch nhà nước hàng năm và kế hoạch dài hạn để đề nghị lên cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước quyết định; thảo luận và thông qua những chủ trương, biện pháp trọng yếu về nhiệm vụ kế hoạch ấy, những chính sách hoặc công tác quan trọng do thủ trưởng đề nghị; làm công tác cán bộ theo chức năng của Đảng đoàn hiện nay.

ở những bộ, tổng cục (hoặc ty, sở) có nhiều đơn vị cơ sở trực thuộc mà tổ chức Đảng ở các đơn vị đó được giao về trực thuộc đảng bộ địa phương, Ban cán sự được Trung ương (hoặc cấp uỷ) giao trách nhiệm giúp cho các đảng uỷ cơ sở quán triệt các nghị quyết của Đảng về đường lối, chính sách thuộc về công tác của ngành, về phương hướng phát triển và nhiệm vụ kế hoạch dài hạn và hàng năm của ngành, hướng dẫn các đảng uỷ ấy vận dụng các nghị quyết nói trên vào hoạt động thực tiễn của đảng bộ cơ sở, và cùng với cấp uỷ địa phương phụ trách các tổ chức cơ sở Đảng ấy xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo kể cả bí thư đảng uỷ

cơ sở, theo quy định của Trung ương. Giữa Ban cán sự và cấp uỷ địa phương phải có quan hệ chặt chẽ, theo đúng chế độ thông báo cho nhau rõ về nhiệm vụ và tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước, về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng ở các đơn vị cơ sở, góp ý kiến cho nhau và tạo điều kiện để giúp đỡ nhau làm tốt trách nhiệm được giao.

Cần xác định cơ cấu tổ chức và cách làm việc của Ban cán sự cho phù hợp với nhiệm vụ nói trên. Việc thành lập các Ban cán sự không được làm yếu trách nhiệm của thủ trưởng, trái lại phải giúp cho thủ trưởng bảo đảm tốt việc quán triệt và chấp hành đường lối, chính sách của Đảng trong ngành và nâng cao hiệu lực của chế độ thủ trưởng. Ban cán sự không quyết định những công việc cụ thể thuộc công tác chỉ đạo hàng ngày của thủ trưởng.

3. Để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Đảng, cần giải quyết một số vấn đề về *hệ thống tổ chức của Đảng ở những ngành và lĩnh vực hoạt động có những đặc điểm riêng*.

a) ở một số bộ, tổng cục và ty, sở có những tổ chức và đơn vị cơ sở trực thuộc hoạt động trong những hoàn cảnh đặc biệt như lưu động, phân tán ở nhiều địa phương mà không có địa điểm tập kết cố định hoặc có những hoàn cảnh đặc biệt cần giữ bí mật mà xét trong thực tế không thể giao tổ chức Đảng ở các đơn vị ấy về trực thuộc đảng bộ địa phương cấp dưới hoặc một cấp uỷ nào được, trong những trường hợp ấy, thì phải tuỳ tình hình cụ thể theo quy định của Trung ương mà giao cho Ban cán sự Đảng chỉ đạo toàn diện hoạt động của các tổ chức Đảng ở các đơn vị ấy, hoặc thành lập những đảng bộ riêng bao gồm tổ chức Đảng ở cơ quan và các tổ chức Đảng ở các đơn vị trực thuộc nói trên. Trường hợp tổ chức Đảng ở các đơn vị ấy chỉ có ít, số lượng đảng viên không nhiều thì có thể nhập vào tổ chức Đảng ở cơ quan để hoạt động.

Các đảng bộ trên đây không phải là những đảng bộ tổ chức theo hệ thống ngành dọc bao gồm tất cả các tổ chức Đảng ở các đơn vị cơ sở trực thuộc bộ hoặc ty, sở. Chỉ trong trường hợp đặc biệt và rất hạn chế, được Trung ương ra quyết định

như Điều lệ Đảng quy định, mới thành lập tổ chức Đảng theo hệ thống ngành dọc.

Các tổ chức Đảng trong các đảng bộ trên đây hoạt động ở địa phương nào đều phải chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ địa phương đó về các mặt chấp hành các chính sách và pháp luật Nhà nước được thực hiện ở địa phương, về công tác quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương và về quan hệ với quần chúng ở địa phương, theo một chế độ chặt chẽ do Trung ương quy định.

b) *Các tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* bao gồm những đảng viên phần lớn là cán bộ do Trung ương, hoặc cấp uỷ và các cơ quan trực thuộc quản lý. Những đảng viên này lại là những công dân sống và hoạt động tại thành phố, thị xã, quận, khu phố, v.v. nơi cơ quan đóng.

Đặc điểm đó đòi hỏi các đảng bộ cơ quan một mặt phải chịu sự chỉ đạo và kiểm tra toàn diện của Trung ương (hoặc của tỉnh uỷ, thành uỷ nếu là cơ quan cấp tỉnh, thành phố) về việc quán triệt và chấp hành đường lối, chính sách của Đảng về công tác chuyên môn của cơ quan, về công tác chính trị tư tưởng, về công tác Đảng, công tác quần chúng gắn liền với công tác quản lý cán bộ trong cơ quan; mặt khác phải chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ địa phương nơi cơ quan đóng về việc chấp hành các chính sách được thực hiện ở địa phương, về quan hệ với quần chúng ở địa phương. Việc đưa đảng viên ở cơ quan về tham gia công tác ở đường phố với yêu cầu thích đáng để sử dụng hợp lý lực lượng đảng viên hoạt động ở địa phương là việc làm cần thiết. Cần rút kinh nghiệm ở những nơi làm tốt và nghiên cứu tổ chức thích hợp để chỉ đạo tốt công tác này.

Các ban giúp Trung ương phụ trách quản lý cán bộ do Trung ương quản lý sẽ giúp Trung ương chỉ đạo công tác của các đảng bộ cơ quan gắn với công tác quản lý cán bộ; đồng thời từng đảng bộ cơ quan chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ địa phương nơi cơ quan đóng về các mặt thuộc trách nhiệm của cấp uỷ địa phương. Về tổ chức, hệ thống tổ chức chỉ đạo các đảng bộ

cơ quan cấp trung ương và tỉnh, thành phố sẽ theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

c) *Tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam* đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được tổ chức theo hệ thống ngành dọc từ cơ sở trở lên.

Quân đội nhân dân Việt Nam là công cụ bạo lực sắc bén của Nhà nước chuyên chính vô sản đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của quân đội. Trung ương Đảng ta đã lãnh đạo chặt chẽ quân đội về mọi mặt, quyết định mọi vấn đề về đường lối, nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu của quân đội, quy định những nguyên tắc, chế độ lãnh đạo, hình thức cơ cấu tổ chức Đảng, chế độ, tổ chức công tác chính trị và công tác cán bộ trong quân đội, làm cho quân đội ta luôn luôn là quân đội kiểu mới của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, của dân tộc có truyền thống cách mạng tốt đẹp, đã cùng với nhân dân cả nước giành toàn thắng trong Cách mạng Tháng Tám và trong hai cuộc kháng chiến lâu dài chống hai đế quốc Pháp và Mỹ.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tăng cường sức mạnh của các lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng của toàn Đảng và toàn dân ta và là một chức năng cơ bản của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, cần phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với quân đội; đảm bảo cho mọi nhiệm vụ của lực lượng vũ trang cũng như mọi chủ trương và biện pháp quan trọng được Bộ Chính trị quyết định; tăng cường trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra của Ban Bí thư đối với các tổ chức Đảng trong quân đội; tăng cường chế độ lãnh đạo của Đảng và chế độ công tác chính trị trong quân đội.

Theo hướng đó, phải nghiên cứu để cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, kiện toàn tổ chức của Đảng và chế độ tổ chức công tác chính trị trong quân đội cho phù hợp với sự phát triển về tổ chức và nhiệm vụ mới của quân đội.

Quân uỷ Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương chỉ định, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng trong quân đội theo quy định của Trung ương Đảng.

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam phụ trách công tác Đảng - công tác chính trị trong quân đội - dưới sự lãnh đạo của Quân uỷ Trung ương. Các Ban Tổ chức, Tuyên huấn và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương có trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn và kiểm tra công tác xây dựng Đảng trong quân đội.

Tổ chức cơ sở của Đảng trong quân đội có thể lập ở đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và các đơn vị tương đương khác theo yêu cầu xây dựng quân đội nhân dân chính quy và hiện đại.

Đảng uỷ các đơn vị quân đội đóng ở địa phương nào đều phải liên hệ chặt chẽ với cấp uỷ địa phương đó và lãnh đạo đơn vị chấp hành tốt các chủ trương, chính sách được thực hiện ở địa phương theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quân uỷ Trung ương và cách tổ chức của các cấp uỷ Đảng trong quân đội sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định cụ thể cho phù hợp với tình hình tổ chức và nhiệm vụ của quân đội trong thời bình cũng như trong thời chiến.

Sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng đối với đơn vị quân đội là nhằm làm cho mọi đường lối, chủ trương, chính sách chung của Đảng, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng được quán triệt trong đơn vị, làm cho mọi nghị quyết của cấp uỷ, mệnh lệnh, chỉ thị về chính trị, quân sự, kinh tế và mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho đơn vị được triệt để chấp hành, làm cho

toàn quân đoàn kết xung quanh Trung ương Đảng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân, sẵn sàng hy sinh chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lao động quên mình, xây dựng đất nước giàu mạnh, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết giữa quân đội với nhân dân, đề cao ý thức kỷ luật tự giác nghiêm minh, động viên cán bộ, chiến sĩ ra sức học tập chính trị, quân sự, học tập kiến thức sản xuất, xây dựng kinh tế, không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ về mọi mặt, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, các tổ chức Đảng trong quân đội phải thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo tập thể, kết hợp giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách.

Trong điều kiện quân đội ta đã trưởng thành, cán bộ quân đội ta đã trưởng thành, cần thực hiện thật tốt chế độ lãnh đạo tập thể của cấp uỷ Đảng đi đôi với việc thực hiện chế độ thủ trưởng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương. Việc này cần được chuẩn bị chu đáo cả về tư tưởng và tổ chức, giáo dục kỷ về trách nhiệm mới của cán bộ và bồi dưỡng cho cán bộ cả về quân sự, chính trị, hậu cần, văn hoá, khoa học, kỹ thuật.

4. *Cải tiến phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác* là một bộ phận không thể tách rời khỏi việc kiện toàn bộ máy tổ chức của Đảng, một yêu cầu bức thiết để nâng cao năng lực lãnh đạo và cải tiến tổ chức chỉ đạo thực hiện của Đảng, phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Từ những bài học kinh nghiệm đã qua và những yêu cầu của nhiệm vụ mới, chúng ta phải ra sức khắc phục bệnh thủ công nghiệp và tác phong quan liêu, *xây dựng phương pháp và tác phong công tác cách mạng và khoa học của Đảng*. Phương pháp và tác phong ấy, qua những kinh nghiệm tốt của Đảng ta, có thể *khái quát trên những nét cơ bản sau đây*:

Một là, lãnh đạo phải toàn diện, phải phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức Đảng, chính quyền và quần chúng; từng thời gian phải tập trung sức chỉ đạo dứt điểm để hoàn thành đúng thời hạn những nhiệm vụ và biện pháp mấu chốt. Phải quyết định công việc trên cơ sở nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, nắm quy luật phát triển của sự vật, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn; làm việc phải có điều tra, nghiên cứu, có chương trình, kế hoạch. Chống chủ quan và tác phong tùy tiện, phân tán.

Hai là, bảo đảm tập thể và dân chủ thật sự, đồng thời có phân công phân nhiệm cho cá nhân một cách rõ ràng và có kỷ luật chấp hành nghị quyết một cách nghiêm chỉnh. Chống tác phong gia trưởng, độc đoán, tự do chủ nghĩa, vô kỷ luật.

Ba là, thường xuyên kiểm tra, đi sát giúp đỡ thiết thực cấp dưới và cơ sở, chỉ đạo cụ thể tại chỗ, chỉ đạo riêng để lãnh đạo chung, làm thủ những vấn đề quan trọng và mới để rút kinh nghiệm. Chống tác phong quan liêu, giấy tờ, đại khái, phô trương, hình thức.

Bốn là, coi trọng xây dựng và sử dụng tổ chức, dựa vào tổ chức để phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng tiến hành mọi công tác. Tránh xáo trộn bộ máy, chỉ sử dụng cá nhân, không dựa vào tổ chức.

Năm là, coi trọng sơ kết, tổng kết công tác, thực hiện tự phê bình và phê bình, thường xuyên nâng cao năng lực và trình độ của mình và của cán bộ, đảng viên, không ngừng đưa công tác tiến lên những bước mới. Chống sự vụ, chủ quan, thỏa mãn.

Năm phương thức công tác trên đây là một thể hữu cơ của phương pháp lãnh đạo và *tác phong đại công nghiệp* của giai cấp công nhân; nó phải thể hiện quan điểm, tính chiến đấu, khả năng và tình cảm cách mạng của giai cấp công nhân trong tổ chức thực tiễn; nó mang đầy đủ tính khoa học, tính chiến đấu, tính quần chúng trong phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác của Đảng ta.

Phải thực hiện thống nhất phương pháp lãnh đạo và tác phong ấy từ trên xuống dưới, cụ thể hoá và vận dụng nó một cách linh hoạt cho phù hợp với vị trí, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành. Đó là một cuộc đấu tranh gay gắt với thói quen và nếp xấu của tác phong quan liêu và thủ công nghiệp, của bệnh sự vụ, lối làm việc phân tán, tản mạn, tự do tùy tiện của sản xuất nhỏ. Cuộc đấu tranh ấy đòi hỏi sự phấn đấu rất cao của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng và Nhà nước; đồng thời đòi hỏi phải có quy chế chặt chẽ về mặt tổ chức và tạo điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để hỗ trợ.

Theo hướng đó, các tổ chức của Đảng và Nhà nước cần xây dựng và thực hiện tốt các chế độ công tác: chế độ hội nghị, chế độ thông tin, chế độ báo cáo và xin chỉ thị, chế độ chỉ đạo riêng và kiểm tra việc thi hành nghị quyết, chế độ đi xuống dưới và cơ sở, chế độ tổng kết kinh nghiệm công tác, tự phê bình và phê bình.

Cùng với đà phát triển của nền kinh tế quốc dân, của khoa học hiện đại, Đảng và Nhà nước phải quan tâm từng bước tăng cường điều kiện và phương tiện công tác, *áp dụng các phương tiện hiện đại* trong công tác phục vụ lãnh đạo và xây dựng bộ máy, trước hết là trong việc xây dựng hệ thống thông tin, tổ chức phương tiện liên lạc, và tăng cường các phương tiện nghiên cứu thích ứng với hoàn cảnh lãnh đạo và quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong cả nước thống nhất.

5. *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng. Đoàn là tổ chức gần Đảng nhất và là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên. Ngày nay, khi tên Đảng đã được đổi là Đảng Cộng sản Việt Nam thì việc đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của thế hệ trẻ.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, thừa kế được truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng và của dân tộc, của các Đoàn thanh niên tiên bối và các phong trào Ba sẵn sàng, Năm xung phong, v.v., Đoàn đã phát huy tốt

lực lượng thanh niên đông đảo trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần động viên, tổ chức thanh niên lập nên biết bao kỳ tích mãi mãi sẽ được ghi vào lịch sử đấu tranh anh dũng của Đảng và của dân tộc. Song những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của nhiều tổ chức Đảng và trong công tác của Đoàn, nhất là trong việc xây dựng Đoàn thành đội hậu bị của Đảng, đang làm cho không ít tổ chức của Đoàn chưa phát huy được đầy đủ vai trò của Đoàn là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên, là lực lượng xung kích cách mạng thực hiện có hiệu quả mọi nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ngày nay, thế hệ thanh niên mới đang đứng trước những nhiệm vụ hết sức nặng nề của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sự nghiệp vĩ đại ấy, và những hậu quả nặng nề về nhiều mặt do chiến tranh để lại trên đất nước, đặc biệt là hậu quả của chế độ thực dân kiểu mới ở các địa phương phía Nam, đang đặt ra trước thanh niên biết bao vấn đề phức tạp, khó khăn và mới mẻ nảy sinh ra hàng ngày trong lao động, học tập, chiến đấu và đời sống, đòi hỏi mỗi thanh niên, trước hết là mỗi đoàn viên, phải đem ý chí phấn đấu, hoài bão và năng lực tổ chức của mình để góp phần giải quyết.

Là đội hậu bị của Đảng, Đoàn có trách nhiệm trực tiếp và trọng yếu đối với công tác xây dựng Đảng, đối với việc xây dựng thế hệ cách mạng cho đời sau. Chất lượng của Đoàn, của đoàn viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của đảng viên, đến việc xây dựng đội ngũ của Đảng. Đặc biệt ở các địa phương phía Nam, nếu như yêu cầu xây dựng cơ sở đảng vững mạnh là bức thiết để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thì việc xây dựng Đoàn vững mạnh và rộng khắp lại là vấn đề bức thiết trước hết để tạo điều kiện cho công tác nói trên.

Tất cả những điều đó đòi hỏi phải ra sức củng cố, xây dựng và phát triển Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người tiêu biểu cho quyền làm chủ của thanh niên, người được Đảng giao cho trách nhiệm giúp Đảng chỉ đạo hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và tổ chức Nhi đồng Hồ Chí Minh, lực lượng hậu bị trẻ tuổi nhất của Đoàn và của Đảng.

Các tổ chức của Đảng cần giúp cho các tổ chức của Đoàn nhận rõ vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Đoàn trên mọi lĩnh vực, từ đó mà phát huy truyền thống của Đoàn, nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động của Đoàn. Cần giúp cho Đoàn tăng cường việc giáo dục chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho đoàn viên, thanh niên, chuyển hướng tổ chức và phương pháp công tác của Đoàn cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới của Đoàn trong các lực lượng vũ trang, trong các xí nghiệp, ở nông thôn, trong các trường học, v.v., tổ chức tốt các đội thanh niên xung kích trên các mặt trận kinh tế, văn hoá, xã hội; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của thanh niên.

Trong công tác xây dựng Đoàn, cần nâng cao tư cách đoàn viên với tiêu chuẩn chặt chẽ. Qua phong trào quần chúng, Đoàn cần kết nạp những thanh niên ưu tú có giác ngộ vào Đoàn, đề phòng những phần tử xấu tìm cách vào Đoàn, vào các Ban chấp hành của Đoàn; kịp thời thanh lọc những phần tử đó nếu có. Phải đặc biệt quan tâm tới việc đào tạo đội ngũ cán bộ của Đoàn; lựa chọn những anh hùng, chiến sĩ thi đua và những cán bộ có kiến thức và năng lực vận động quần chúng để đưa vào Ban chấp hành các cấp của Đoàn. Các ban của Đảng, trước hết là các Ban tổ chức, tuyên huấn,

dân vận, phải giúp cấp uỷ làm tốt các việc đó.

Các tổ chức của Đoàn phải phấn đấu để nâng cao chất lượng hoạt động của mình, tăng cường công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức trong nội bộ, phát triển các hình thức tổ chức và hoạt động rộng rãi để tập hợp đông đảo thanh niên xung quanh Đoàn, mở rộng mặt trận thanh niên. Đoàn phải kịp thời đề đạt với tổ chức Đảng những vấn đề trọng yếu về công tác Đoàn và phong trào thanh niên, đưa phong trào thanh niên tiến lên mạnh mẽ, bền bỉ và rộng khắp. Đoàn phải tích cực chủ động trong việc tham gia xây dựng Đảng, bồi dưỡng, lựa chọn, giới thiệu những đoàn viên ưu tú bổ sung vào đội ngũ của Đảng, đào tạo những cốt cán của Đoàn thành cán bộ để cung cấp cho Đảng và cho các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Các cơ quan nhà nước, các ngành, các cấp cần có kế hoạch chăm sóc thế hệ trẻ về mọi mặt, tạo điều kiện cho Đoàn và phong trào thanh niên phát huy đầy đủ vai trò của mình về mọi mặt, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích và quyền làm chủ của thanh niên.

V

Ra sức nâng cao chất lượng, xây dựng và kiện toàn các chi bộ, Đảng bộ cơ sở

1. Nâng cao chất lượng của chi bộ và đảng bộ cơ sở là một nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng

Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội được tiến hành trên quy mô cả nước là cuộc cách

mạng triệt để và sâu sắc nhất trong lịch sử của nhân dân ta. Trong sự nghiệp ấy, sức mạnh, trí sáng tạo, vai trò làm chủ tập thể của quần chúng, đời sống, tâm tư, tình cảm và những nguyện vọng thiết thực nhất của quần chúng gắn liền với sự lãnh đạo và sức sống mãnh liệt của Đảng mà trực tiếp là của các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Mỗi việc làm đúng hay sai, tốt hay không tốt của chi bộ, đảng bộ cơ sở đều ảnh hưởng trực tiếp và tức thời đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đều tác động mạnh mẽ đến lòng tin của quần chúng đối với Đảng, đối với cách mạng.

Phải từ bài học cơ bản đã được tổng kết về xây dựng Đảng mà rút ra những bài học kinh nghiệm, những việc mấu chốt để không ngừng nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng một cách toàn diện trong giai đoạn mới.

a) *Trước hết các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, nắm vững tình hình, đặc điểm của đơn vị cơ sở để xác định vị trí, nhiệm vụ chính trị* của mình và của đơn vị, trong từng thời gian đề ra được những nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu, biện pháp phấn đấu chính xác, bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng.

Trong giai đoạn mới, những nhiệm vụ, mục tiêu ấy là nội dung cơ bản của kế hoạch nhà nước và những chủ trương, biện pháp phấn đấu tiến hành đồng thời *ba cuộc cách mạng*. Toàn bộ các mục tiêu, biện pháp ấy cuối cùng phải đem lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất và công tác, trong việc cải tạo, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, trong nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội và tổ chức đời sống của quần chúng.

b) *Các chi bộ, đảng bộ cơ sở phải phát huy mạnh mẽ và thật sự bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng lao động*, kiện toàn tổ chức và phối hợp hoạt động của chính quyền, của các đoàn thể quần chúng, tạo nên *sức mạnh tổng hợp của*

cả hệ thống chuyên chính vô sản ở cơ sở dưới sự lãnh đạo của chi uỷ, đảng uỷ.

Sự lãnh đạo của chi bộ và đảng bộ phải nhằm mục tiêu thúc đẩy mạnh mẽ phong trào quần chúng tiến hành ba cuộc cách mạng, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của đơn vị cơ sở. Và cũng chỉ có trong các phong trào ấy mới xây dựng được chi bộ và đảng bộ cơ sở thành hạt nhân lãnh đạo và pháo đài chiến đấu của Đảng ở cơ sở.

Để làm tròn trách nhiệm đó, chi bộ, đảng bộ cơ sở nhất thiết phải xây dựng được chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động về chính trị, về kinh tế (cả trong sản xuất và phân phối), về văn hoá và xã hội; phải biết giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền và quần chúng, biết phát huy quyền lực của cơ quan chính quyền, hiệu lực của cơ quan quản lý và tác dụng giáo dục, động viên quần chúng của các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện những nhiệm vụ cụ thể.

c) Phải nắm chắc khâu trung tâm của công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng là *củng cố chi bộ*, thường xuyên giữ vững *chế độ* và nâng cao *chất lượng* sinh hoạt chi bộ, làm cho chi bộ, tổ chức tế bào đầu tiên của Đảng, thật sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị, là đơn vị chiến đấu ở cơ sở và là trường học giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Các chi bộ phải thảo luận kỹ đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ của địa phương và đơn vị, thảo luận kế hoạch, biện pháp để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ấy, thực hiện tự phê bình và phê bình, đánh giá tình hình chung và kết quả công tác.

Mọi cán bộ, đảng viên phải nhận rõ rằng hễ nơi nào, lúc nào mà sinh hoạt của chi bộ bị buông lỏng, rời rạc, hoặc không có nội dung chính trị, tư tưởng cụ thể, thiết thực thì nơi đó, lúc đó bắt đầu đã có nguy cơ đi chệch đường lối, chính sách của Đảng, hạ thấp vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, làm cho kỷ luật của Đảng bị lỏng lẻo, các biểu hiện tiêu cực

nảy sinh và phát triển, sự gắn bó giữa Đảng và quần chúng bị suy yếu.

Sinh hoạt chi bộ bao gồm cả sinh hoạt của tổ Đảng và hoạt động của đảng viên. Tổ Đảng chẳng những là nơi hằng ngày nắm sát tư tưởng của quần chúng, kịp thời động viên, lãnh đạo đảng viên và quần chúng giải quyết những khó khăn trong sản xuất, công tác, đời sống, mà còn là nơi kiểm tra thường xuyên tư cách và công tác của đảng viên, nơi trao đổi tâm tư, tình cảm của đảng viên.

Phân công đảng viên và kiểm tra đảng viên thực hiện nhiệm vụ là biện pháp quan trọng để tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, để giữ mối liên hệ giữa đảng viên và quần chúng, qua đó mà nâng cao chất lượng đảng viên và chất lượng lãnh đạo tập thể của chi bộ. Mỗi đảng viên (trừ một số ít đồng chí già yếu, ốm đau), ngoài công tác chuyên môn, phải làm công tác Đảng, công tác quần chúng, công tác xã hội do chi bộ phân công.

d) *Phải bố trí, bồi dưỡng tốt đội ngũ cốt cán*, làm cho đội ngũ ấy thật sự vững vàng, gương mẫu, có năng lực lãnh đạo kinh tế, văn hoá, chuyên môn, v.v. và biết giữ gìn đoàn kết nội bộ. Cốt cán tốt từ trong đội ngũ đảng viên tốt mà ra. Ngược lại, có đội ngũ cốt cán tốt thì mới có điều kiện để thúc đẩy việc nâng cao chất lượng đảng viên, phát huy trí tuệ tập thể của đảng viên và của quần chúng, bảo đảm cho việc xác định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị thu được kết quả tốt.

Bởi vậy việc bồi dưỡng, bố trí đội ngũ cốt cán ở cơ sở, phải được coi là biện pháp hết sức quan trọng để củng cố cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở.

đ) *Phải vừa phát huy tính chủ động và sáng tạo của chi bộ, đảng bộ cơ sở, vừa tăng cường sự chỉ đạo cụ thể của cấp trên*

Các chi bộ và đảng bộ cơ sở hoạt động trong mối liên hệ thường xuyên với quần chúng và với thực tiễn, phải chủ động giải quyết những vấn đề được đặt ra hàng ngày, hàng giờ trong sản xuất, công tác và đời sống của quần chúng, nên thường là nơi sáng tạo những kinh nghiệm quý báu.

Song tính chủ động và sáng tạo ấy cũng chỉ có thể được phát huy theo phương hướng đúng đắn trên cơ sở quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên. Các cấp uỷ Đảng và cơ quan nhà nước cấp trên trực tiếp, nhất là ở cấp huyện và tương đương, phải coi trọng việc nghiên cứu để tổng kết và phát huy những kinh nghiệm sáng tạo của cơ sở, giúp đỡ cơ sở giải quyết những khó khăn trong công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, quản lý đời sống của quần chúng. Trong công tác, sinh hoạt và tác phong của mình, cấp trên phải thật sự gương mẫu.

2. Những yêu cầu và biện pháp trọng yếu trên đây là những bài học kinh nghiệm cơ bản và thiết thực để xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Muốn đưa các *chi bộ và đảng bộ cơ sở, dù là "trung bình" hay "yếu kém"*, trở thành những chi bộ và đảng bộ tốt, phải căn cứ vào những bài học kinh nghiệm ấy mà xem xét chỗ mạnh, chỗ yếu của từng cơ sở và tìm ra những nguyên nhân chủ yếu để giải quyết.

Sự yếu kém của nhiều tổ chức cơ sở Đảng có nguyên nhân về những thiếu sót của bản thân cơ sở hoặc về sự chỉ đạo của cấp trên, có nguyên nhân về những thiếu sót trong chỉ đạo công tác quần chúng; và trong điều kiện Đảng nắm chính quyền thì điều không kém phần quan trọng và nhiều khi có tính chất quyết định trước hết, lại còn do những thiếu sót của cấp trên trong việc xây dựng và chỉ đạo các chính sách, chế độ, các biện pháp về quản lý được thực hiện ở cơ sở. Bởi vậy phải quan tâm xem xét một cách toàn diện để giải quyết tốt các nguyên nhân đó.

Trong những điều kiện mới, Đảng và Nhà nước ta đã và sẽ phát động các phong trào tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý trên quy mô rộng lớn, gắn liền với việc cải

tạo quan hệ sản xuất cũ và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Phải củng cố tốt các chi bộ và đảng bộ cơ sở để phát động quần chúng đẩy mạnh các phong trào rộng lớn đó và qua các phong trào ấy mà củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Xây dựng và củng cố các chi bộ và đảng bộ cơ sở vững mạnh, ăn sâu, bám chắc trong quần chúng, có khả năng lãnh đạo ba cuộc cách mạng, là nhiệm vụ cấp thiết của tất cả các đảng bộ. Điều đó lại càng cấp thiết hơn *đối với các đảng bộ ở các địa phương phía Nam*, nơi mà trải qua chiến đấu ác liệt với quân thù, cơ sở Đảng bị tổn thất nặng nề, ngày nay lại phải chuyển sang đảm nhiệm những nhiệm vụ hoàn toàn mới mẻ trong khi trình độ văn hoá của số đông đảng viên còn thấp, việc giáo dục lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội, việc bồi dưỡng về kiến thức cải tạo quan hệ sản xuất, quản lý kinh tế, tổ chức đời sống quần chúng còn chưa tiến hành được bao nhiêu.

Phải thấy hết tính cấp thiết của việc xây dựng cơ sở Đảng ở những nơi còn quá mỏng hoặc chưa có; đồng thời, phải thấy rõ tính cấp thiết của việc củng cố các chi bộ, đảng bộ cơ sở có đông đảng viên, nhưng chất lượng thấp, thậm chí có những vấn đề phức tạp.

Vấn đề đặt ra trước hết là phải có biện pháp tích cực nhất nhằm xây dựng ở cơ sở được một đội ngũ cốt cán, thật sự vững vàng, vừa có phẩm chất vừa có năng lực, để từ đó xây dựng tổ chức và phát động các phong trào quần chúng. Đó không phải chỉ là trách nhiệm của các đảng bộ ở các địa phương phía Nam mà là trách nhiệm chung của toàn Đảng, của các cấp, các ngành trong cả nước.

3. Từ những bài học kinh nghiệm đã qua và những yêu cầu của nhiệm vụ lãnh đạo kinh tế, đời sống trong thời kỳ mới,

cần xác định rõ hơn nữa nhiệm vụ, chức năng của các tổ chức cơ sở Đảng và chuyển hướng cơ cấu của tổ chức cơ sở Đảng cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ mới.

a) Theo yêu cầu của phương hướng đó, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã bổ sung, sắp xếp lại những *nhiệm vụ* của tổ chức cơ sở Đảng.

Bản dự thảo quy định toàn diện những nhiệm vụ chính trị và tổ chức mà tổ chức cơ sở Đảng phải đảm nhiệm và nhấn mạnh: "Các tổ chức cơ sở Đảng phải đặt trọng tâm công tác lãnh đạo của mình vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước. Phải không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất (nơi chưa tiến hành), tăng cường công tác quản lý, củng cố kỷ luật lao động, tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, không ngừng chăm lo đời sống tinh thần và vật chất và nâng cao trình độ của quần chúng, lãnh đạo quần chúng làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước".

Do tính chất công tác, quyền hạn, nhiệm vụ của các cơ sở có khác nhau, nên *chức năng lãnh đạo* của tổ chức Đảng ở từng loại cơ sở có những đặc điểm khác nhau.

Các tổ chức cơ sở Đảng nói chung phải lãnh đạo toàn diện các công tác ở đơn vị và phải *rất coi trọng công tác kiểm tra*, coi đó là một nội dung quan trọng của sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Các *đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế theo chế độ thủ trưởng*, chịu sự chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên về nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh hoặc công tác chuyên môn. Thủ trưởng của đơn vị, do cơ quan của Đảng và Nhà nước cấp trên cử ra, chịu trách nhiệm trước cấp trên về hoạt động của đơn vị mình. Tổ chức cơ sở Đảng ở đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo và kiểm tra mọi mặt hoạt động của đơn vị và chịu trách nhiệm về công tác của mình trước tổ chức Đảng cấp trên. Sự

lãnh đạo của tổ chức Đảng ở các loại cơ sở ấy phải nhằm làm cho đường lối, chính sách của Đảng được quán triệt trong mọi hoạt động của đơn vị, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thực hiện đúng đắn chế độ công nhân, viên chức tham gia quản lý, giáo dục và động viên quần chúng chấp hành đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và các nhiệm vụ của đơn vị. Đối với các nhiệm vụ, chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước do cấp trên quyết định, thủ trưởng chuẩn bị, báo cáo để đảng uỷ cho ý kiến trước khi đưa lên cấp trên.

Đối với những vấn đề thuộc quyền quyết định của đơn vị, thủ trưởng sử dụng bộ máy chuyên môn nghiên cứu, chuẩn bị đề án để đảng uỷ thảo luận và quyết định những chủ trương, biện pháp lớn. Những quyết định của đảng uỷ phải phù hợp với chỉ thị của cơ quan quản lý cấp trên. Nếu có ý kiến khác thì đề đạt ý kiến lên cấp trên.

Đảng uỷ không quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chỉ huy sản xuất, kinh doanh và quản lý công việc hàng ngày thuộc quyền của thủ trưởng. Các quyết định, mệnh lệnh của thủ trưởng phải được mọi đảng viên và quần chúng trong đơn vị chấp hành.

Trong quá trình thủ trưởng chỉ đạo thực hiện kế hoạch, đảng uỷ dựa vào cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng để kiểm tra hoạt động của thủ trưởng và bộ máy quản lý, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng và kế hoạch nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh. Ngược lại, thủ trưởng đơn vị phải tôn trọng đầy đủ sự lãnh đạo của đảng uỷ theo chức trách của đảng uỷ và phải biết dựa vào quần chúng, tôn trọng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng.

ở các *hợp tác xã*, tổ chức cơ sở Đảng là người đại diện lập trường của giai cấp công nhân, phải nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng và phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, lãnh đạo Đại hội xã viên quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và lãnh đạo tốt công tác quản lý của hợp tác xã, kết hợp đúng đắn lợi ích chung của Nhà nước với lợi

ích của tập thể và của xã viên. Nghị quyết của tổ chức Đảng phải được đảng viên trong ban quản trị hợp tác xã và trong Đại hội xã viên, bằng công tác vận động, thuyết phục của mình, biến thành quyết định của xã viên; không được gò ép, mệnh lệnh. ở các xã thuộc các tỉnh phía Nam, trong khi chưa tổ chức hợp tác xã, tổ chức Đảng phải thông qua tổ chức chính quyền, nông hội và các tổ chức vận công đối công, các đoàn thể quần chúng để lãnh đạo các mặt công tác và vận động quần chúng tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Khác với quyết định của thủ trưởng ở các đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh, các quyết định của thủ trưởng các *cơ quan* không phải chỉ được cán bộ, công nhân viên trong đơn vị, cơ quan, thực hiện mà còn có hiệu lực chỉ đạo cho các cấp, các ngành và đơn vị cơ sở cấp dưới thực hiện. Đặc điểm đó của công tác của các cơ quan không cho phép tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp tiến hành công tác chuyên môn của cơ quan. Tuy nhiên, để phát huy trí tuệ của đảng viên trong cơ quan, nâng cao tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ quan, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị Đại hội nâng cao trách nhiệm của đảng bộ cơ quan để cho các đảng uỷ, chi bộ cơ quan có trách nhiệm góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, và việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, tăng cường kỷ luật công tác, động viên cải tiến công tác của cơ quan, tích cực đấu tranh chống quan liêu. Tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan phải giám sát tình hình đảng viên trong cơ quan, kể cả người phụ trách thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, chấp hành pháp luật Nhà nước trong cơ quan, những ai làm sai trái thì kịp thời phát hiện để góp ý kiến với người phụ trách và báo cáo

những vấn đề cần thiết với cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp trên. Các đảng uỷ, chi uỷ ở cơ quan có trách nhiệm tham gia ý kiến vào việc lựa chọn, cất nhắc cán bộ trong cơ quan theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Để bảo đảm cho sinh hoạt và hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành thuận lợi, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị *bổ sung một số điểm về tổ chức của tổ chức cơ sở Đảng*.

Trên quan điểm Đảng là tổ chức lãnh đạo và chiến đấu, tổ chức cơ sở Đảng phải ăn khớp với đơn vị cơ sở hành chính, cơ sở sản xuất hoặc công tác; Điều lệ Đảng đã khẳng định tổ chức Đảng ở đơn vị cơ sở là tổ chức cơ sở Đảng. Trong tình hình trước đây, nhất là khi Đảng hoạt động bí mật, nhiều tổ chức cơ sở trong xã hội còn nhỏ bé, số đảng viên chưa nhiều, thì hầu hết ở mỗi đơn vị cơ sở chỉ thành lập một chi bộ, ở đó chi bộ là tổ chức cơ sở của Đảng. Sau khi Đảng có chính quyền, nhất là trong quá trình phát triển của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những đơn vị cơ sở quy mô nhỏ, mà ở đó thường chỉ thành lập một chi bộ, còn có rất nhiều đơn vị cơ sở quy mô lớn, số lượng đảng viên đông, nếu ở đó chỉ thành lập một chi bộ thì sinh hoạt và hoạt động của chi bộ có khó khăn, công tác lãnh đạo và công tác tổ chức và xây dựng Đảng không thể tiến hành tốt được. Vì vậy, ở những đơn vị cơ sở đó tổ chức cơ sở Đảng phải bao gồm nhiều chi bộ.

Điều lệ Đảng do Đại hội lần thứ III thông qua lấy mức 50 đảng viên để chia tổ chức cơ sở Đảng có đông đảng viên ra làm nhiều chi bộ; qua kinh nghiệm thực tế thì với điều kiện được tổ chức ăn khớp với đơn vị sản xuất, chiến đấu, công tác, tổ chức chi bộ nói chung chỉ nên gồm từ 3 đến 30 đảng viên. Ngay trong một đơn vị cơ sở lớn, tổ chức Đảng ở những bộ phận như phân xưởng, cục, hợp tác xã ở các xã có nhiều hợp tác xã, phường, v.v. nếu có quá 30 đảng viên và được cấp trên đồng ý, cũng có thể được chia ra làm nhiều chi bộ. Tổ chức

Đảng ở bộ phận hợp Đại hội đảng viên để cử ra đảng uỷ bộ phận (gọi tắt là đảng uỷ phân xưởng, cục, hợp tác xã, v.v.) thay cho hình thức liên chi uỷ trước đây để có đủ quyền hạn của một cấp uỷ Đảng.

Những quy định trên đây về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức cơ sở Đảng sẽ góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, nâng cao chất lượng đảng viên trong giai đoạn mới.

Vi

Xác định đúng và nâng cao tư cách đảng viên, bảo đảm chất lượng đội ngũ của Đảng

1. Trong vấn đề đảng viên, *vấn đề quan trọng trước hết là phải xác định* đúng đắn và bảo đảm chặt chẽ tư cách đảng viên, khắc phục những biểu hiện lệch lạc khi hữu, khi "tả" mà chủ yếu là những lệch lạc hữu thường bắt nguồn từ những nhận thức không đầy đủ về tư cách đảng viên.

Đảng ta đòi hỏi mỗi đảng viên phải xứng đáng là chiến sĩ tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân. Trên quan điểm đó, *phải xác định rõ tư cách đảng viên*. Đảng viên, như Hồ Chủ tịch đã căn dặn, phải vừa là "người lãnh đạo", vừa là "người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

a) *Trước hết, đảng viên phải là người có giác ngộ lý tưởng cộng sản, tuyệt đối trung thành với cách mạng*, tự nguyện suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Điều đó đòi hỏi đảng viên phải nhất trí với đường lối của Đảng, quyết tâm phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất để thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng và mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Trong giai đoạn mới, sự giác ngộ và tinh thần cách mạng đó phải được thể hiện ở ý chí phấn đấu, ở hành động gương

mẫu, sự dũng cảm và thái độ cộng sản chủ nghĩa trong lao động sản xuất, trong công tác, trong đấu tranh để cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên. Trên vị trí chiến đấu của mình, đảng viên phải gương mẫu về mọi mặt; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc, tìm cách tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, tích cực đấu tranh để bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống lãng phí, tham ô; phải tích cực tham gia củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội và góp phần xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Những nơi chưa tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa thì đảng viên phải là người đi đầu trong phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa.

b) Đảng viên phải có hiểu biết nhất định về lý luận Mác - Lênin, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, có năng lực đảm nhiệm công việc được giao, có năng lực lãnh đạo quần chúng và góp phần vào công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng. Vì vậy phải không ngừng học tập và tích cực phấn đấu và rèn luyện để nâng cao giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng, kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, về ba cuộc cách mạng, về quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật, quản lý xã hội và nâng cao năng lực công tác của mình.

Học tập là một vấn đề thuộc tính đảng của đảng viên. Đảng viên phải vừa có phẩm chất, đạo đức tốt, vừa phải có trình độ và năng lực. Điều đó đòi hỏi phải nỗ lực phấn đấu cao để đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ mới không ngừng phát triển.

c) Đảng viên phải tôn trọng và ra sức góp phần xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, liên hệ chặt chẽ

với quần chúng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng

Điều đó đòi hỏi mỗi đảng viên phải xác định rõ quan điểm hết lòng hết sức phục vụ quần chúng, hy sinh hơn quần chúng, biết đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Tuyệt đối không được có đặc quyền đặc lợi, không được có thái độ của quyền, mệnh lệnh, chuyên quyền, độc đoán, vi phạm lợi ích của quần chúng, trái lại phải chăm lo đời sống và phát huy tính sáng tạo và quyền làm chủ của quần chúng, chăm lo xây dựng chính quyền và đoàn thể quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể quần chúng mà mình tham gia.

d) Đảng viên phải chăm lo xây dựng Đảng, có ý thức tổ chức và kỷ luật, có tinh thần tự phê bình và phê bình, bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất của Đảng

Để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đảng viên phải đóng góp ý kiến vào sự lãnh đạo chung của Đảng, của chi bộ; phải tuân theo các quy tắc sinh hoạt Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nêu cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật của Đảng. Phải đấu tranh với mọi hành động trái với lợi ích chung của Đảng, trước hết là chống mọi biểu hiện thoái hoá, cơ hội và bè phái để bảo vệ sự thống nhất về đường lối chính trị và tổ chức, và bảo vệ uy tín của Đảng.

đ) Phải nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng

Là đảng của giai cấp công nhân, Đảng yêu cầu đảng viên phải nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối quốc tế của Đảng, góp phần tăng cường đoàn

kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Mỗi đảng viên phải góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng và có ý thức ấy trong khi phấn đấu để hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác thường xuyên của mình, cũng như trong việc trực tiếp làm các nhiệm vụ quốc tế theo sự phân công của Đảng khi cần đến.

Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã sắp xếp lại và bổ sung các nhiệm vụ của đảng viên theo những quan điểm trên đây về tư cách đảng viên. Việc đó sẽ giúp cho đảng viên dễ hiểu và dễ nhớ hơn những nhiệm vụ của mình.

Tư cách đảng viên là những điều kiện cơ bản mà đảng viên cần có và là những điều cơ bản làm cơ sở để phân rõ ranh giới giữa đảng viên và quần chúng tích cực ngoài Đảng. Phấn đấu để có đầy đủ tư cách đảng viên và để làm tròn nhiệm vụ đảng viên là yêu cầu của Đảng đối với mọi đảng viên. Vi phạm những điều cơ bản ấy thì không còn đủ tư cách đảng viên.

Tuy nhiên, đảng viên giữ vị trí công tác khác nhau, hoạt động trong những điều kiện và hoàn cảnh khác nhau, trong các tầng lớp quần chúng mà trình độ về nhiều mặt có khác nhau. Vì vậy, trên những quy định chung, đối với từng hoàn cảnh cụ thể, từng loại đảng viên cụ thể, Đảng phải đề ra những yêu cầu phù hợp với nhiệm vụ mà đảng viên phải gánh vác, với trình độ quần chúng mà đảng viên có trách nhiệm lãnh đạo.

Trong quá trình hoạt động, có những đảng viên do điều kiện tuổi tác, sức khỏe, hoàn cảnh riêng nên năng lực hoạt động có thể bị hạn chế, không cống hiến được nhiều cho cách mạng như trước. Đảng yêu cầu đảng viên đó phải giữ vững phẩm chất cách mạng và làm việc theo sự phân công thích đáng của Đảng. Những đồng chí thật sự không còn đủ sức khỏe để hoạt động có thể được miễn công tác. Đảng cần có hình thức và chế độ sinh hoạt phù hợp với sức khỏe của các đồng chí đó;

tổ chức Đảng không được vì vậy mà đánh giá sai lệch tư cách đảng viên của các đồng chí đó.

2. Phấn đấu để nâng cao chất lượng đảng viên theo yêu cầu của Đảng, để mỗi đảng viên thật sự xứng đáng là người chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân, là một nhiệm vụ cơ bản có tầm quan trọng đặc biệt.

Quá trình nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng ta đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu:

a) Phải nhằm vào nhiệm vụ chính trị chung của Đảng, của từng địa phương và đơn vị cơ sở, vào trách nhiệm cụ thể của từng đảng viên trong từng chi bộ và tổ chức nơi đảng viên hoạt động mà nâng cao chất lượng đảng viên và đề cao trách nhiệm của đảng viên đối với chất lượng của tổ chức nơi mình sinh hoạt, công tác.

Muốn xây dựng tốt đảng viên, phải xây dựng tốt tổ chức. Đánh giá đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên phải gắn liền với đánh giá và nâng cao chất lượng của tổ chức. Khuynh hướng đơn giản trong việc đánh giá đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên, không xem xét nguyên nhân toàn diện cả về tổ chức lẫn đảng viên để khắc phục mặt tiêu cực của đảng viên, thường không đem lại kết quả tốt. Trái lại không thấy hết tính năng động chủ quan của đảng viên đối với tổ chức, đổ trách nhiệm hoàn toàn cho tổ chức đối với những mặt tiêu cực của đảng viên, cũng là một khuynh hướng không đúng đắn.

b) Phải cải tiến sinh hoạt và hoạt động của tổ chức Đảng, của chi bộ, đưa đảng viên vào vị trí chiến đấu trong phong trào quần chúng, và qua phong trào quần chúng mà giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao năng lực của đảng viên, sàng lọc đội ngũ Đảng. Đóng cửa Đảng để củng cố, không gắn với việc đấu tranh thực hiện nhiệm vụ chính trị và với phong trào quần chúng, sẽ dẫn đến tu dưỡng đảng viên theo kiểu duy tâm, làm giảm tính chiến đấu của Đảng. Song nếu chỉ đưa đảng viên vào hoạt động trong phong trào cách mạng của quần chúng, mà coi nhẹ các biện pháp về tư tưởng và về tổ

chức trong nội bộ Đảng, không coi trọng rèn luyện đảng viên qua sinh hoạt Đảng, học tập... thì cũng không thể xây dựng tốt người đảng viên. Phải coi trọng cả hai mặt đó và phải kết hợp chặt chẽ hai mặt đó với nhau không được tách rời.

c) Nâng cao chất lượng đảng viên phải được tiến hành một cách toàn diện cả về phẩm chất cách mạng lẫn về kiến thức và năng lực hành động, không được xem nhẹ mặt nào. Chỉ nhấn mạnh một mặt nào cũng sẽ dẫn đến hạn chế chất lượng đảng viên. Đương nhiên và tùy từng nơi, từng lúc phải nhằm vào yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và những nhược điểm, khuyết điểm chủ yếu của từng đảng viên và của đội ngũ đảng viên mà đề ra nội dung, phương hướng và biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên cho thích hợp.

d) Nâng cao chất lượng đảng viên, phải quán triệt yêu cầu vừa phát huy mặt ưu điểm, vừa phê phán, khắc phục mặt tiêu cực, và giúp đảng viên khắc phục khó khăn trong công tác, đời sống, tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên hoạt động. Phải chú trọng việc biểu dương, học tập những đảng viên ưu tú; có chế độ cho cấp trên của chi bộ, đảng bộ cơ sở mở hội nghị những đảng viên ưu tú, để thúc đẩy công tác và nâng cao chất lượng đảng viên; đồng thời phải coi trọng việc giáo dục và có kỷ luật nghiêm minh đối với đảng viên phạm sai lầm, kiên quyết đưa những phần tử cơ hội, thoái hoá biến chất, những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, cũng như bổ sung những người ưu tú có đủ điều kiện vào Đảng. Việc đó phải được coi là một quy luật bình thường trong sinh hoạt Đảng, một vấn đề sống còn của Đảng, một tất yếu khách quan để củng cố Đảng. Khuynh hướng chỉ nhấn mạnh một chiều mặt này hay mặt khác đều dẫn đến sai lầm làm giảm sức chiến đấu của Đảng.

đ) Phải đánh giá đúng đội ngũ đảng viên và từng đảng viên để có yêu cầu, biện pháp nâng cao chất lượng phù hợp. Để đánh giá đúng đảng viên phải nắm vững quan điểm có tính nguyên tắc về tư cách đảng viên, không hạ thấp yêu cầu

cơ bản đối với đảng viên; đồng thời phải có quan điểm lịch sử, quan điểm thực tiễn, quan điểm toàn diện trong khi nhận xét ưu điểm, khuyết điểm của đảng viên; như vậy thì mới không phạm sai lầm hữu hoặc "tả".

Từ những kinh nghiệm trên đây, các tổ chức Đảng phải không ngừng phấn đấu để nâng cao chất lượng đảng viên, phải tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên, khắc phục một cách có hiệu quả tình trạng *đảng viên "trung bình"* thậm chí *yếu kém* còn khá nhiều trong Đảng. Việc đưa những người *không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng là một nhiệm vụ quan trọng để củng cố Đảng*. Những biểu hiện hữu khuynh không kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng thường là do nhận thức không đúng đắn về tư cách đảng viên, do sự lỏng lẻo trong công tác kiểm tra tư cách đảng viên và do thiếu quy định các chính sách và biện pháp tổ chức chỉ đạo cụ thể, thiếu biện pháp phát động phong trào cách mạng của quần chúng để qua đó mà sàng lọc đội ngũ của Đảng.

Đảng phải có biện pháp tích cực hơn nữa đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, để sàng lọc đội ngũ của mình, quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên và từng đảng viên, làm cho tổ chức Đảng thật sự trong sạch, vững vàng, phải không chút do dự loại ngay ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất, những người đã mất tinh thần chiến đấu cách mạng, những phần tử lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ức hiếp quần chúng, đầu cơ trục lợi, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, v.v.. Để những phần tử này trong Đảng chỉ làm yếu Đảng và mất ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng. Phải kết hợp chặt chẽ giữa phát động phong trào quần chúng với công tác nội bộ Đảng để

làm tốt việc này, coi đó là một vấn đề hết sức quan trọng để bảo đảm tính chất Đảng và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Trong đội ngũ của Đảng, ở một số vùng mới giải phóng đã phát hiện có một số phần tử đầu hàng, phản bội nhận làm tay sai cho địch; lại có hiện tượng một số địa phương đã phục hồi đảng tịch hoặc để cho đảng viên đã bị mất liên lạc, nằm im, bị địch bắt, sinh hoạt Đảng trở lại mà không theo đúng các chính sách cụ thể đã được quy định đối với từng loại trường hợp, cũng không trải qua kiểm tra chặt chẽ và qua các thủ tục cần thiết. Những hiện tượng ấy cần được tổ chức có trách nhiệm của Đảng xem xét rất kỹ lưỡng. Phải kiểm tra lại mọi trường hợp đã được tập hợp, phục hồi không đúng nguyên tắc, mọi trường hợp được kết nạp không đúng thủ tục; kết hợp chặt chẽ việc sưu tầm hồ sơ do địch để lại với việc lấy ý kiến quần chúng và việc kiểm tra nghiêm ngặt những hoạt động của đảng viên trong quá trình tham gia cách mạng và các phong trào quần chúng để đánh giá đúng thực chất của từng người và đưa ra khỏi Đảng những phần tử lợi dụng những sơ hở đã qua để trà trộn vào đội ngũ của Đảng.

Phải xây dựng nền nếp quản lý chặt chẽ đảng viên, giúp cho Đảng nắm chắc đảng viên và kịp thời giúp đỡ đảng viên phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, đề phòng những sơ hở cho kẻ địch và những phần tử đầu cơ lợi dụng chui vào Đảng.

Theo phương hướng đó, Đảng ta sẽ tiến hành *phát triển Đảng* và sẽ làm cho công tác này thành một phong trào sâu rộng trong Đảng, vừa có ý nghĩa giáo dục chính trị sâu sắc, vừa có tác dụng quan trọng củng cố Đảng về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên và sàng lọc đội ngũ của Đảng.

3. *Chất lượng đảng viên phải được bảo đảm ngay từ khi kết nạp đảng viên mới*

Công tác phát triển Đảng qua các thời kỳ đều đạt những kết quả tốt, đồng thời cũng phạm khuyết điểm: khi thì mở quá

rộng, khi lại hẹp hòi hoặc đóng cửa Đảng. Trong các khuyết điểm thì tổ chức bữa bãi, thiếu chặt chẽ dẫn đến hạ thấp tiêu chuẩn là khuyết điểm chính.

a) Phải ra sức *chấn chỉnh công tác kết nạp đảng viên*. Theo phương châm "coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần", "phát triển Đảng luôn luôn phải đi đôi với củng cố Đảng", công tác phát triển Đảng phải luôn luôn lấy tiêu chuẩn làm cơ sở và phải được chỉ đạo chặt chẽ.

Song song với việc sàng lọc đội ngũ của Đảng, việc bổ sung vào Đảng những người ưu tú qua thử thách trong các phong trào là một việc phải làm thường xuyên, không bao giờ ngừng để tăng sức chiến đấu mới trong Đảng.

Song, phải nhận rõ Đảng ta là đảng lãnh đạo chính quyền, được nhân dân rất tín nhiệm, đảng viên thường được giao những trách nhiệm trọng yếu trong các tổ chức Đảng, Nhà nước và đoàn thể quần chúng. Trong điều kiện ấy, thường có nhiều phần tử cơ hội tìm cách chui vào Đảng. Cho nên, đồng thời với việc tiếp tục nâng cao cảnh giác, đề phòng những phần tử địch chui vào Đảng để phá hoại, phải rất chú trọng ngăn ngừa những phần tử cơ hội tìm cách vào Đảng để lợi dụng hoặc có mưu đồ chính trị riêng.

ở miền Nam, trải qua chiến đấu vô cùng ác liệt, cơ sở Đảng nói chung, nhất là ở các đô thị và ở các vùng địch tạm chiếm lâu, rất mỏng. Việc xây dựng cơ sở Đảng, nhất là ở các xí nghiệp, các hải cảng, đồn điền, doanh điền, các phường, xã chưa có chi bộ, các vùng dân tộc, vùng tôn giáo tập trung, đã trở thành một nhiệm vụ chính trị và tổ chức rất cấp thiết để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Các cấp uỷ Đảng ở cơ sở phải cử cán bộ, đảng viên về để phát động các phong trào quần chúng và xây dựng các tổ chức quần chúng, *đặc biệt là Đoàn thanh niên*; phải phát triển mạnh các *nhóm cảm tình, các tổ trung kiên*, trên cơ sở đó phát hiện, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú và lựa chọn những người ưu tú nhất có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng. Tất nhiên, không

được vì vậy mà hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, dẫn đến kết nạp người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Nhất thiết không được vì để xây dựng tổ chức, "thanh toán cơ sở trắng" mà kết nạp người vào Đảng một cách gượng ép, bừa bãi.

Phải nắm vững phương châm, phương hướng phát triển Đảng và vận dụng cho sát với đặc điểm từng vùng. Lại phải rất tỉnh táo, đề phòng những âm mưu và thủ đoạn của bọn CIA và bọn phản động tìm cách đưa người của chúng vào hàng ngũ Đảng. Cùng với công tác phát triển Đảng, cần có kế hoạch điều chỉnh đảng viên, nhất là ở các cơ sở quốc doanh để nhanh chóng thành lập chi bộ ở các cơ sở chưa có chi bộ.

b) Trên quan điểm cơ bản trên đây về chất lượng đảng viên, cần làm rõ và nâng cao điều kiện kết nạp đảng viên. Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị bổ sung một số điểm vào điều 1 chương đảng viên: "Những công dân Việt Nam, có lao động, không bóc lột, từ 18 tuổi trở lên, trải qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, đã chứng tỏ là người ưu tú nhất trong quần chúng, có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, gương mẫu trong lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập, có liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, nếu thừa nhận và nguyện tích cực phấn đấu để thực hiện đường lối chính trị và Điều lệ Đảng, nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở Đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng và đóng đảng phí theo quy định, đều có thể được công nhận là đảng viên".

Khi xem xét để kết nạp người vào Đảng, phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện đó, phải xét kỹ động cơ vào Đảng, xem xét người xin vào Đảng trong thực tế sẽ có khả năng làm tròn những nhiệm vụ của đảng viên hay không. Phải bảo đảm là

người có lý lịch rõ ràng, không phạm những điều do Trung ương quy định về tiêu chuẩn chính trị.

Là đảng nắm chính quyền, Đảng không chủ trương kết nạp những người ngoại kiều vào Đảng. ở những nơi tập trung đông người đã nhập quốc tịch Việt Nam thì phải xét rất kỹ lưỡng để kết nạp một số ít người có đủ tiêu chuẩn. Những Việt kiều đã vào các đảng anh em, khi về nước, trải qua xem xét kỹ, nếu đã rõ ràng là người có đủ điều kiện đảng viên, cũng phải xét kết nạp theo đúng thủ tục.

Điều kiện để kết nạp người vào Đảng phải được cụ thể hoá cho phù hợp với từng loại đối tượng.

Khi xem xét sự giác ngộ của người công nhân, phải đặc biệt chú trọng tinh thần hy sinh tận tụy, ý thức vì lợi ích chung trong việc nâng cao năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, tham gia xây dựng nền nếp quản lý xí nghiệp, đấu tranh để bảo vệ của công, xây dựng cho tập thể đơn vị, làm việc, lao động tích cực không phải vì đồng lương, vì khen thưởng.

Khi xem xét giác ngộ của người nông dân phải rất coi trọng các mặt: ý thức làm chủ tập thể trong đấu tranh giữa hai con đường ở nông thôn, trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, trong tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp thu cách mạng kỹ thuật, đưa hợp tác xã đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong ý thức đối với liên minh công nông, đối với nghĩa vụ Nhà nước. Họ không phải là người tính toán riêng tư, chỉ lo vun vén cho bản thân và gia đình, là người lao động tích cực không phải chỉ vì công điểm.

Đối với các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, sự giác ngộ đó không phải chỉ thể hiện ở ý thức xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ Tổ quốc, ở lòng hy sinh, tinh thần dũng

cảm trong đấu tranh chống địch, mà còn phải thể hiện ở sự giác ngộ cả về đường lối chung của Đảng, ở lập trường kiên định và lòng thiết tha đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đối với trí thức, sự giác ngộ phải được thể hiện rõ ở quan điểm đối với đường lối chung của Đảng, đối với ba cuộc cách mạng, đối với đường lối phát triển kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, v.v. của Đảng trong từng ngành; sự giác ngộ ấy phải thể hiện trong công tác phát minh, sáng tác và chỉ đạo thực tiễn; không phải là làm những việc ấy vì động cơ cá nhân, vì thành tích và danh lợi, uy tín cá nhân.

Đương nhiên còn phải xem xét toàn diện và đầy đủ các mặt khác.

c) Để bảo đảm chất lượng của đội ngũ, Đảng ta phải tiếp tục coi trọng kết nạp đảng viên từ *giai cấp công nhân*, từng bước nâng cao tỷ lệ đảng viên xuất thân từ công nhân, coi đó là phương hướng giai cấp chính trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời Đảng không coi nhẹ kết nạp đảng viên trong nông dân tập thể, trong trí thức xã hội chủ nghĩa và những người lao động khác như đã tổng kết. ở các tỉnh phía Nam, ở những ấp, xã đã bắt đầu tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, tổ chức Đảng không được kết nạp những người nông dân làm ăn riêng lẻ vào Đảng.

d) Quy định một cách chặt chẽ và tuân thủ một cách nghiêm ngặt *các thủ tục kết nạp đảng viên*, là điều kiện hết sức quan trọng và có tính nguyên tắc về mặt tổ chức để bảo đảm chất lượng đảng viên. Để thủ tục kết nạp đảng viên được chặt chẽ

hơn, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) nhấn mạnh hơn nữa tính tự nguyện của người xin vào Đảng.

"Người xin vào Đảng phải hoàn toàn tự nguyện, phải làm đơn xin vào Đảng...". Trong điều kiện hiện nay, trong phạm vi cả nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Điều lệ Đảng đều được phổ biến rộng rãi trong nhân dân; tổ chức Đảng có ở khắp nơi. Đó là điều kiện thuận lợi để quần chúng tìm hiểu và gần gũi với Đảng. Vì vậy quần chúng nào tự thấy có đủ điều kiện, thiết tha xin vào Đảng thì có thể phát biểu nguyện vọng của mình, làm đơn xin vào Đảng theo hướng dẫn của tổ chức Đảng, không phải chờ người khác giới thiệu mới xin vào Đảng. Cố nhiên tổ chức Đảng và đảng viên phải tăng cường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng; chi bộ phải phân công đảng viên tốt tuyên truyền, giáo dục và tích cực giúp đỡ quần chúng phương hướng phấn đấu để trở thành đảng viên.

Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị người xin vào Đảng phải được hai đảng viên chính thức có ít nhất hai năm tuổi đảng và đã cùng công tác một năm trở lên bảo đảm là có đủ điều kiện vào Đảng. Nếu là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được chi đoàn nhận xét là có đủ điều kiện vào Đảng và được Ban Chấp hành của Đoàn ở cơ sở bảo đảm thì chỉ cần một đảng viên có điều kiện trên bảo đảm. Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị quyết định của chi bộ về kết nạp đảng viên dự bị và việc công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức phải được sự đồng ý ít nhất của 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ, đồng thời đề ra những việc phải làm để việc thẩm tra, xem xét kết nạp đảng viên và chuẩn y kết nạp đảng viên được chặt chẽ. Dự thảo yêu cầu chi bộ phải tổ chức lấy ý kiến nhận xét của quần chúng về người định kết nạp vào Đảng để tham khảo, và sau khi quyết định kết nạp người vào Đảng (trừ một số trường hợp đặc biệt

cần giữ bí mật), chi bộ phải công bố quyết định ấy cho quần chúng biết. Chi bộ phải thẩm tra lại công tác tuyên truyền riêng biệt của người bảo đảm đối với người xin vào Đảng và phải bảo đảm là người đó đã được giải thích kỹ về Điều lệ Đảng, được tuyên truyền, giáo dục kỹ về đường lối, chính sách của Đảng.

Về thời kỳ dự bị của đảng viên, dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đề nghị quy định: những công nhân đã trực tiếp sản xuất từ 5 năm trở lên và những cán bộ, nhân viên, chiến sĩ hoạt động chuyên nghiệp từ 5 năm trở lên trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể và trong các lực lượng vũ trang, nếu được kết nạp vào Đảng thì được hưởng thời kỳ dự bị một năm. Các thành phần khác, 18 tháng. Những chiến sĩ đang làm nghĩa vụ quân sự, những công nhân, cán bộ, nhân viên chưa có đủ thời gian lao động hoặc hoạt động trên đây thì căn cứ vào thành phần giai cấp bản thân trước đó để quyết định thời kỳ dự bị. Việc định thời kỳ dự bị dài hơn trước là cần thiết để đảng viên dự bị đủ thời gian rèn luyện, thử thách thêm, và để việc xét công nhận thành đảng viên chính thức có căn cứ chính xác.

Xã hội nước ta đang ở thời kỳ chuyển tiếp có nhiều biến động phức tạp về thành phần giai cấp. Có những công nhân, nông dân trong một thời gian ngắn đã trở thành kỹ sư, cán bộ chuyên nghiệp, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; có những học sinh, nông dân chỉ trong vòng mấy năm đã trở thành công nhân, cán bộ, trong khi đó có những cán bộ không phải là công nhân, đã qua rèn luyện thử thách nhiều năm trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, v.v.. Bởi vậy, việc quy định quá chi tiết từng loại thời kỳ dự bị cho từng thành phần giai cấp, tầng lớp sẽ gây nên những sự phức tạp không cần thiết. Tuy đứng về quan điểm giai cấp, Đảng ta quy định thời kỳ dự bị cho từng thành phần như vậy, nhưng do tính chất phức tạp của tình hình thành phần giai cấp hiện nay, nhất là ở vùng mới được giải phóng, cho nên khi xét để kết nạp người vào Đảng, cần phải xem xét cụ thể nguồn gốc giai cấp và chất lượng chính trị của từng người, không thể đơn giản chỉ nhìn

một mặt về thành phần giai cấp. Đối với một số vùng có những đặc điểm khác nhau về phân hoá giai cấp xã hội, Ban Chấp hành Trung ương sẽ có những quy định cụ thể xét cần thiết để bảo đảm công tác kết nạp đảng viên được chặt chẽ.

Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) chỉ rõ những nội dung cơ bản để giáo dục đảng viên dự bị và đề nghị bỏ việc kéo dài thời kỳ dự bị của đảng viên dự bị khi xét để chuyển thành đảng viên chính thức, bởi vì quy định ấy có thể gây nên tình hình thiếu tích cực trong việc rèn luyện, giúp đỡ đảng viên dự bị và tình trạng thiếu kiên quyết đưa người không còn xứng đáng ra khỏi danh sách đảng viên dự bị.

Những quy định bổ sung trong Điều lệ Đảng là cơ sở cho việc chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa công tác đảng viên, bảo đảm đầy đủ hơn tư cách đảng viên.

Để tăng cường công tác đảng viên nói chung, công tác kết nạp đảng viên nói riêng, các tổ chức Đảng, trước hết là các cấp uỷ Đảng phải quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng về vấn đề đảng viên, làm cho từng đảng viên và đông đảo quần chúng thấu suốt những quy định đó, bồi dưỡng một đội ngũ biết làm công tác đảng viên, công tác kết nạp đảng viên, công tác quản lý đảng viên.

VII

Xây dựng đội ngũ cán bộ lớn mạnh phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới

Để xây dựng một đội ngũ cán bộ đủ sức đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức rộng lớn, phức tạp của giai đoạn mới, phải tạo ra một sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, quan điểm về công tác cán bộ; đồng thời có những biện pháp thiết thực, tỉ mỉ nhằm cải tiến mạnh mẽ tất cả các khâu từ đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ.

1. Trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, *phải nhận thức đúng đắn ý nghĩa của vấn đề thành phần xã hội xuất thân và nắm vững phương hướng lựa chọn cán bộ* như đã nêu trong bài học kinh nghiệm ở phần thứ nhất của báo cáo này.

Trong tình hình hiện nay, chúng ta cần thiết phải nhấn mạnh thêm về vấn đề tăng cường lựa chọn, đào tạo cán bộ từ những phần tử ưu tú trong giai cấp công nhân, vì ý nghĩa nguyên tắc của nó đối với việc xây dựng chính đảng Mác - Lênin và vì lâu nay trong vấn đề này chúng ta còn nhiều thiếu sót.

Phải phấn đấu tăng cường thành phần công nhân, nhất là công nhân đại công nghiệp trong đội ngũ cán bộ các loại, ở các cấp, các ngành, trước hết là trong cán bộ lãnh đạo chung, cán bộ quản lý công nghiệp, quân đội, công an, trong đội ngũ cán bộ ở các thành phố, các khu công nghiệp và nhất là ở cấp cơ sở.

Với ý thức giai cấp và tính đảng sâu sắc, phải quy định nhiều biện pháp cụ thể để làm bằng được việc này. Trong việc chiêu sinh các lớp đào tạo của trường Đảng các cấp cần định tỷ lệ học viên xuất thân từ công nhân; trong việc chiêu sinh vào các trường đại học (kể cả các lớp dự bị đại học) cũng phải quy định tỷ lệ học viên là công nhân và những người đã qua sản xuất, chiến đấu. Cần xem xét lại và bổ sung một số chính sách, chế độ cần thiết để những công nhân được cử đi đào tạo hoặc trở thành cán bộ không bị ảnh hưởng nhiều đến thu nhập và đời sống gia đình. Các xí nghiệp, các ngành công nghiệp chẳng những phải chăm lo đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật cho mình từ trong công nhân, mà phải có trách nhiệm hàng năm cung cấp cho Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ một số công nhân có triển vọng đào tạo thành cán bộ lãnh đạo chung, cán bộ làm công tác đảng, cán bộ đoàn thể quần chúng. Đương nhiên cần lựa chọn những công nhân có triển vọng làm công tác lãnh đạo, công tác quản lý, tránh tình trạng đưa đi đào tạo hoặc đề bạt những công nhân

không có triển vọng về mặt này, trong khi họ lại là những công nhân lành nghề mà nếu để ở cương vị cũ thì họ có thể cống hiến được nhiều hơn.

Tiêu chuẩn cơ bản của mọi cán bộ là luôn luôn phải có đủ cả hai mặt phẩm chất và năng lực tương ứng với đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị trong mỗi giai đoạn cách mạng, với yêu cầu của công việc mà Đảng và Nhà nước giao cho. Hai mặt ấy quện chặt với nhau tạo thành giá trị, thành chất lượng của người cán bộ và thể hiện tập trung ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ của họ.

Phẩm chất và năng lực cán bộ phải được xem xét trong quá trình người đó chấp hành nhiệm vụ mà Đảng giao phó, phải được đánh giá căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng. Không thể có cách đánh giá nào khác. Đương nhiên điều đó không có nghĩa là xem xét một cách hình thức, chỉ nhìn vào một công việc riêng rẽ, chỉ căn cứ vào một kết quả nhất thời. Phải phân tích cụ thể hoàn cảnh khách quan và sự nỗ lực chủ quan của người cán bộ, chú ý những biểu hiện về lập trường, quan điểm trong những vấn đề đường lối của Đảng, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức, kỷ luật trong quá trình thi hành nhiệm vụ; phải xem xét qua nhiều sự việc khác nhau, qua nhiều hoàn cảnh khác nhau, khi dễ dàng lúc thuận lợi, nhất là qua những lúc có khó khăn, phức tạp.

Trong điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, cơ cấu đội ngũ cán bộ trở nên phong phú và phức tạp khác trước. Chúng ta phải xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cả về trình độ văn hoá, chuyên môn cho từng loại cán bộ ở mỗi ngành, mỗi cấp khác nhau để làm căn cứ cho việc lựa chọn, bố trí cán bộ và thúc đẩy hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và yêu cầu của công tác mà lựa chọn, bố trí, cất nhắc cán bộ, phê phán nghiêm khắc lối sử dụng, đề bạt cán bộ dựa vào cảm tình, yêu ghét riêng tư, vào quan hệ cá nhân, quan hệ địa phương, để lôi kéo bè cánh trong Đảng.

Trong việc vận dụng tiêu chuẩn đối với cán bộ kỹ thuật, chuyên môn, một mặt cần khắc phục quan niệm lệch lạc cho rằng loại cán bộ này chỉ cốt có kiến thức chuyên môn giỏi là đủ, còn về phẩm chất tư tưởng chính trị có thể chằm trược. Song mặt khác, cần phê phán quan niệm đòi hỏi cán bộ kỹ thuật, chuyên môn cũng phải có quá trình đào tạo, rèn luyện về chính trị, có trình độ hiểu biết chính trị, lý luận như cán bộ lãnh đạo chung, hoặc thành kiến không đúng với một số nhược điểm về tác phong sinh hoạt của họ.

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý giữ một vị trí rất quan trọng. Vì vậy trên những tiêu chuẩn chung về phẩm chất và năng lực của người cán bộ, các cán bộ này phải là những đồng chí vừa nhạy bén về chính trị, tỉnh táo và kiên quyết đấu tranh với những khuynh hướng, quan điểm sai trái với đường lối, chính sách của Đảng, vừa có năng lực tổ chức và kiến thức quản lý, biết phát huy sức mạnh của tập thể, phát huy tính tích cực và chủ động của cấp dưới, tập trung được kiến thức và trí tuệ của cán bộ và quần chúng. Phải là những đồng chí có *nhịet tình*, có tính chủ động, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, *dám chịu trách nhiệm* trước cấp trên và trước quần chúng để chủ động giải quyết một cách cụ thể, thiết thực những vấn đề đặt ra trong quá trình lãnh đạo và quản lý.

2. *Phải có chính sách bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sử dụng đúng cán bộ, nhất là trong điều kiện hiện nay, cả đối với cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và cán bộ khoa học, kỹ thuật*

Một nhiệm vụ cấp bách và trọng yếu của công tác cán bộ trong thời gian tới là phải tích cực *bồi dưỡng, nâng cao, bổ sung, và đổi mới đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước*. Phải vừa bồi dưỡng cán bộ đương chức, vừa đào tạo, lựa chọn cán bộ mới, trẻ, tuyển lựa chủ yếu từ những người trưởng thành từ dưới lên qua các phong trào cách mạng của quần chúng, qua thực tiễn sản xuất, công tác và chiến đấu, đã tỏ ra vững vàng, có năng lực và có bản lĩnh. Phải mạnh dạn bổ sung vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý những cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ đã trưởng thành trong thực tiễn, có phẩm chất tốt, có năng lực tổ chức tương xứng với nhiệm vụ. Tuy nhiên, phải tỉnh táo, không để những phần tử cơ hội, xu thời len lỏi vào đội ngũ cán bộ ấy.

ở những cơ quan, bộ phận chuyên trách về khoa học, kỹ thuật nhất thiết phải bố trí những cán bộ có kiến thức và năng lực về khoa học, kỹ thuật phụ trách. Những địa phương, đơn vị thiếu cán bộ lãnh đạo và quản lý, không đủ sức làm tròn nhiệm vụ, cần được bổ sung những cán bộ có năng lực từ nơi khác đến. Cần kiên quyết đưa về hưu những đồng chí đến tuổi mà sức yếu, năng lực hạn chế, đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ đối với cán bộ về hưu và thi hành tốt các chính sách về đãi ngộ vật chất và tổ chức tốt sinh hoạt về chính trị cho các đồng chí đó. Tình trạng một số đồng chí tuổi già sức yếu, năng lực hạn chế vẫn không chịu

về hưu, e ngại cán bộ mới, trẻ không đủ vững vàng, không thể thay thế mình được là không có lý do chính đáng và căn cứ thực tế. Tre già măng mọc là một quy luật khách quan, làm trái quy luật ấy thì không thể xây dựng được Đảng, xây dựng được tổ chức.

Vì lợi ích của cách mạng, chính sách cán bộ của Đảng là luôn luôn phải coi trọng việc mạnh dạn cất nhắc cán bộ trẻ, cán bộ mới, kết hợp đúng đắn giữa cán bộ cũ với cán bộ mới, cán bộ già và cán bộ trẻ, vừa để đáp ứng những nhiệm vụ trước mắt, vừa để bảo đảm tính kế thừa trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu lâu dài.

Tình trạng cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý chừng nào bị hẫng ở nhiều cơ quan, nhiều cấp, nhiều ngành hiện nay, chính là do chúng ta chưa làm tốt việc đó.

Những nhận thức lệch lạc như đánh giá không đúng phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ mới, cán bộ trẻ xuất hiện trong phong trào, đề bạt cán bộ theo kiểu xếp đặt ngôi thứ, "sống lâu lên lão làng", lấy quá trình cống hiến làm thước đo chính về phẩm chất và năng lực của cán bộ, bố trí, đề bạt cán bộ chỉ vì để đoàn kết, vì con người mà không vì yêu cầu công tác v.v. tuy đã được phê phán nhiều nhưng vẫn còn là một trở ngại lớn cho công tác cán bộ.

Tình hình đó cùng với những thiếu sót trong công tác quản lý cán bộ, việc không nắm chắc thực chất của cán bộ và những chính sách, chế độ đãi ngộ chưa thoả đáng càng làm cho việc đổi mới từng bộ phận đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý gặp nhiều khó khăn.

Cần làm cho mỗi cán bộ thấu suốt chính sách cán bộ để

đấu tranh kiên quyết chống những tàn tích tư tưởng phong kiến còn tồn tại trên đây và chống bệnh quan liêu trong công tác quản lý cán bộ. Cần tích cực phát hiện và thật sự coi trọng những tài năng mới để đề bạt vào các cương vị lãnh đạo đúng lúc, đúng chỗ.

Một nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của người lãnh đạo là lựa chọn và đào tạo cho Đảng được nhiều cán bộ tốt, kể cả việc chuẩn bị sẵn sàng để khi cần có cán bộ đủ sức kế tục cương vị lãnh đạo của mình. Phải biết tìm tòi, phát hiện những tài năng mới, dám giao cho họ những trách nhiệm nặng hơn, tạo cho họ những điều kiện thuận lợi để phát huy khả năng và trưởng thành mau chóng. Đồng thời, phải tổ chức đào tạo cán bộ mới trên quy mô lớn một cách có hệ thống: một mặt, phải đưa hàng loạt cán bộ, thanh niên công nhân, nông dân ưu tú, bộ đội đã trải qua thử thách trong sản xuất và chiến đấu đi học tập văn hoá, chính trị, khoa học, kỹ thuật, mặt khác, phải đưa những cán bộ khoa học, kỹ thuật, đã qua thực tiễn sản xuất, chiến đấu, có triển vọng về công tác lãnh đạo, quản lý, đi học tập về chính trị và quản lý. Tất cả những việc đó không thể làm một cách chắp vá mà phải nhìn xa, có quy hoạch, có kế hoạch lâu dài.

Đồng thời, Đảng cần có chính sách đầy đủ đối với cán bộ cũ, sửa chữa những thiếu sót ở một số đảng bộ trong việc chấp hành chính sách đối với cán bộ cũ. Cần khắc phục tình trạng sử dụng không đúng chỗ và nhất là tình trạng chỉ sử dụng mà không bồi dưỡng cho nên nhiều cán bộ cũ sớm bị cùn đi, không thích ứng nổi với nhiệm vụ của giai đoạn mới; đó là sự lãng phí nghiêm trọng những nguồn vốn quý báu

nhất của cách mạng.

Cán bộ cũ và mới, cán bộ già, cán bộ trẻ cần đoàn kết với nhau để hoàn thành nhiệm vụ chung. Phải học tập lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cán bộ cũ phải đặt cho mình nghĩa vụ đào tạo cán bộ mới, ủng hộ và giúp đỡ cán bộ mới. Về phần mình, cán bộ mới, trẻ phải khiêm tốn, tôn trọng cán bộ cũ, chống mọi biểu hiện kiêu căng, tự mãn.

Đảng cần có chính sách đúng đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật. Đội ngũ cán bộ này giữ vị trí trọng yếu trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đội ngũ ấy có nhiều anh chị em đã được rèn luyện, thử thách trong kháng chiến chống đế quốc, trong ba cuộc cách mạng, nhiều anh chị em xuất thân từ công nông, con em công nông, cán bộ. Đảng coi trọng phát huy đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đúng với vị trí then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật trong ba cuộc cách mạng. Chú trọng bồi dưỡng, sử dụng, cất nhắc những cán bộ có triển vọng, có cống hiến; ngoài việc mạnh dạn cất nhắc một số vào các cương vị lãnh đạo và quản lý, cần bố trí những cán bộ ưu tú vào các cương vị phụ trách chuyên môn, khoa học, kỹ thuật, đưa nhiều anh chị em xuống chỉ đạo kỹ thuật ở cấp huyện và cơ sở, đào tạo nhiều cán bộ kỹ thuật cho cơ sở. Chú trọng sử dụng anh chị em theo đúng ngành nghề, và bồi dưỡng một cách toàn diện cả về chính trị và chuyên môn, qua học tập lý thuyết và rèn luyện trong thực tế. Chú trọng phát hiện bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, có chính sách khuyến khích về tinh thần và vật chất, tạo điều kiện cho anh chị em đi sâu vào nghiên cứu và chỉ đạo khoa học, kỹ thuật, phát minh sáng chế, vừa tiếp thu

và phát huy kinh nghiệm tiên tiến trong nước, vừa nắm vững và vận dụng được khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đáp ứng các yêu cầu trước mắt và lâu dài của cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta.

Những cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ở miền Nam trước đây làm việc trong bộ máy chính quyền cũ, trừ một số ít là phần tử phản động, ác ôn, cam tâm làm tay sai cho giặc Mỹ, còn hoặc nhiều hoặc ít đều có tinh thần dân tộc. Ngày nay miền Nam được hoàn toàn giải phóng, những anh chị em này cũng được giải phóng khỏi sự nô dịch của đế quốc Mỹ và tay sai, nay đã có dịp đem hết sức lực và tài năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chúng ta thành tâm giúp đỡ anh chị em đó cải tạo tiến bộ về chính trị, tư tưởng, tạo điều kiện để anh chị em làm việc và cống hiến được nhiều nhất cho đất nước, sớm trở thành trí thức xã hội chủ nghĩa.

Kháng chiến đã thắng lợi, một số khá đông *cán bộ quân đội đang và sẽ được chuyển sang công tác ở ngành khác*. Các cấp uỷ Đảng trong quân đội khi điều động cán bộ phải chú trọng đáp ứng yêu cầu của Đảng. Những kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo mà cán bộ đã tích lũy trong thời gian ở quân đội là rất quý; tuy nhiên cần bồi dưỡng cho anh em những kiến thức theo yêu cầu của nhiệm vụ mới được giao. Cần sắp xếp công tác thích hợp để anh em có thể cống hiến được tốt nhất, chú trọng cất nhắc kịp thời những đồng chí có phẩm chất, năng lực, rất coi trọng đào tạo *vợ con liệt sĩ* thành cán bộ lãnh đạo và quản lý. Các ngành, các địa phương phải chấp hành đúng chính sách của Đảng đối với cán bộ quân đội chuyển ngành, sẵn sàng tiếp nhận những cán bộ được Đảng

và Nhà nước điều động về, có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo các đồng chí đó, coi đó là một nghĩa vụ, một biện pháp để quán triệt chính sách cán bộ của Đảng.

Điều động *cán bộ cho các tỉnh phía Nam*, đáp ứng đến mức cao nhất nhu cầu về cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ và cả cán bộ lãnh đạo cho các địa phương đó. Ngược lại, cần điều động một số cán bộ ở các địa phương phía Nam để tăng cường cho các *bộ, các ngành trung ương*, làm cho các cơ quan trung ương sát hơn với thực tiễn chung của cả nước. Việc điều động cán bộ, bố trí cán bộ phải xuất phát từ lợi ích chung của cách mạng, căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ là chính, không được chỉ vì ích lợi riêng của từng người, lợi ích cục bộ của từng địa phương. Cán bộ phải phục tùng sự điều động của tổ chức, không thể viện lý do này hay lý do khác để từ chối trách nhiệm được giao, dù ở địa phương hay ở trung ương, ở địa phương này hay ở địa phương khác.

Trong đội ngũ cán bộ, Đảng ta luôn coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo, cất nhắc cán bộ *người dân tộc ít người, cán bộ nữ*, kể cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, và cán bộ khoa học, kỹ thuật. Song việc này ở nhiều nơi vẫn chưa chấp hành tốt. Phải quan tâm hơn nữa mở rộng đội ngũ cán bộ người dân tộc ít người, cán bộ nữ; có quan điểm giai cấp và quan điểm quần chúng chính xác để đánh giá đúng phẩm chất và năng lực của các cán bộ ấy, mạnh dạn đề bạt những người xứng đáng vào các cương vị lãnh đạo và quản lý.

Đảng và Nhà nước ta quý trọng và sử dụng mọi khả năng có ích cho sự nghiệp chung, không phân biệt là đảng viên hay *người ngoài Đảng*. Trong cơ quan nhà nước và trong các đoàn

thể, mọi người đều được sử dụng và đánh giá theo phẩm chất và năng lực của họ, qua sự cống hiến của mỗi người cho cách mạng, cho nhân dân. Cán bộ là đảng viên phải đoàn kết với cán bộ là người ngoài Đảng để cùng giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ, không được có đầu óc hẹp hòi, biệt phái.

3. Trên cơ sở những quan điểm và chính sách chung trên đây phải *cải tiến công tác cán bộ một cách toàn diện và nâng cao chất lượng các mặt nghiệp vụ công tác cán bộ, nghiên cứu tốt các chính sách, chế độ cụ thể*.

Phải đi từ xây dựng tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu, biên chế của từng tổ chức và tiêu chuẩn từng loại cán bộ trong tổ chức ấy mà xem xét đánh giá cán bộ hiện có và *điều động, bố trí cán bộ*. Một khi đã xác định cơ cấu tổ chức hợp lý thì việc bố trí cán bộ phải phục tùng, phải phục vụ bằng được yêu cầu ấy. Không nên điều động cán bộ một cách tùy tiện.

Phải bố trí cân đối, đồng bộ giữa các loại cán bộ, giữa cấp trên và cấp dưới. Rất coi trọng tăng cường cán bộ cho cơ sở, nhất là cho các đô thị và nông thôn vùng mới được giải phóng. Vừa phải kiện toàn các cơ quan lãnh đạo, vừa rất coi trọng xây dựng những cơ quan tham mưu mạnh; vừa chăm lo bố trí những cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý vững vàng, vừa quan tâm phát hiện và sử dụng những chuyên gia giỏi trên từng lĩnh vực hoạt động.

Việc bố trí, điều động cán bộ phải đi vào quy hoạch, kế hoạch trước mắt và lâu dài. Phải căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổ chức, vào sự phân tích đội ngũ cán bộ hiện có mà đáp ứng nhu cầu cán bộ hiện nay đến mức cao nhất. Đồng

thời phải tiến hành lựa chọn và lập danh sách cán bộ dự bị để chủ động chuẩn bị đáp ứng nhu cầu bố trí, đề bạt cán bộ trong những năm tới. Phải căn cứ vào khả năng phát triển của từng người mà có ý đồ đào tạo và bố trí cho đúng; lại phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung và sàng lọc cán bộ dự bị qua thực tiễn phong trào. Trong việc bố trí, sử dụng cán bộ, cần chú trọng ổn định công tác theo yêu cầu chuyên môn hoá cán bộ.

Phương pháp lựa chọn, đề bạt cán bộ phải dân chủ, công khai. Bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải thật sự dân chủ. Ngay việc bổ nhiệm các chức vụ quản lý cũng phải tiến hành trên cơ sở dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, đảng viên bên dưới, và có sự tham gia ý kiến của đảng uỷ, chi uỷ cơ quan. Cần rút kinh nghiệm để mở rộng việc áp dụng phương pháp lựa chọn, đề bạt cán bộ, kết hợp việc cán bộ, nhân viên trong đơn vị bỏ phiếu đề cử, với việc cấp trên ra nghị quyết bổ nhiệm.

Đẩy mạnh và *cải tiến các biện pháp đào tạo cán bộ* để nâng cao chất lượng công tác này hơn nữa.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt quy hoạch cán bộ là một biện pháp đặc biệt trọng yếu có tính chất quyết định để tăng cường công tác cán bộ về mọi mặt.

Phải có quy hoạch, kế hoạch cụ thể, tỷ mỷ để mở rộng đào tạo cán bộ mới một cách cơ bản có hệ thống, di dời với chăm lo bồi dưỡng cán bộ hiện có bằng nhiều hình thức. Chú trọng đào tạo cán bộ cho các địa phương phía Nam; vừa khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đương giữ chức vụ lãnh đạo và quản lý mà hầu hết những đồng chí này đã qua rèn luyện

vững vàng, nhưng thiếu kiến thức văn hoá, thiếu lý luận và khả năng quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, vừa lựa chọn số đồng chí ưu tú còn trẻ tuổi đưa đi học tập một cách cơ bản. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ *các dân tộc ít người* và cán bộ người miền xuôi lên công tác ở miền núi. Ra sức đào tạo, bồi dưỡng *cán bộ nữ* để có điều kiện đưa thêm nhiều cán bộ nữ vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý.

Việc đào tạo cán bộ phải quán triệt yêu cầu của nhiệm vụ kế hoạch nhà nước ngắn hạn và dài hạn; phải trên tiêu chuẩn cán bộ và yêu cầu công tác mà định mục tiêu, nội dung, phương pháp, biện pháp đào tạo, tránh chỉ nhìn mặt bồi dưỡng lý luận hoặc khoa học cơ bản mà không coi trọng năng lực tổ chức thực tiễn, chỉ chú trọng chuyên môn, nghiệp vụ mà xem nhẹ giáo dục chính trị, tư tưởng hoặc ngược lại; tránh chỉ đào tạo, bồi dưỡng bằng học trong sách vở mà không chú trọng rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, trong sinh hoạt của chi bộ, chi đoàn và các đoàn thể chính trị khác.

Tăng cường hơn nữa tổ chức quản lý cán bộ. Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác cán bộ, phải quy định thống nhất đường lối, phương châm, chính sách lớn về công tác cán bộ và kiểm tra việc thực hiện. Các cấp uỷ Đảng xem xét và quyết định việc lựa chọn, bố trí cán bộ chủ chốt ở các ngành, các cấp. Đồng thời, phải đề cao trách nhiệm của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong việc quản lý số cán bộ hoạt động ở những cơ quan ấy, bảo đảm việc quản lý cán bộ gắn liền với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Những việc quan trọng về công tác cán bộ phải do tập thể cấp uỷ, tập thể Ban

cán sự, Đảng đoàn (trong đó các đồng chí thủ trưởng cơ quan tham gia) quyết định. Đồng thời đồng chí bí thư cấp uỷ và thủ trưởng các ngành, các đơn vị phải đích thân chỉ đạo công tác cán bộ. Làm như vậy là cần thiết để bảo đảm cho cấp uỷ Đảng nắm chắc tổ chức và việc bố trí, sử dụng, đề bạt, điều động cán bộ được chính xác, ít bị sai sót, bảo đảm đoàn kết thống nhất trong Đảng, ngăn ngừa có hiệu quả tệ độc đoán, chuyên quyền, chủ nghĩa cá nhân, tệ bè phái và chủ nghĩa cơ hội trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Trong điều kiện mới của đất nước thống nhất, việc phân cấp và phân công quản lý cán bộ phải phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ chính trị và của đội ngũ cán bộ, vừa bảo đảm cho cơ quan lãnh đạo cấp trên thống nhất quản lý chặt chẽ số cán bộ chủ chốt, vừa tăng cường quyền hạn, trách nhiệm của cấp dưới để việc quản lý cán bộ được sát và kịp thời. Phải phân công trách nhiệm giữa cấp trên và cấp dưới trực tiếp sử dụng cán bộ, giữa ngành trung ương và cấp uỷ địa phương cho rõ ràng, hợp lý và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý cán bộ. Tăng cường trách nhiệm của chi bộ, đảng bộ cơ quan trong việc quản lý cán bộ. Phải xây dựng và thực hiện có nền nếp các chế độ, thủ tục về quản lý cán bộ, bao gồm quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý từng cán bộ, các chế độ tuyển dụng, điều động, đề bạt cán bộ, chế độ nhận xét, chế độ xây dựng, bổ sung hồ sơ lý lịch, v.v. bảo đảm cho việc nắm cán bộ có hệ thống, cả về phẩm chất và năng lực, quá khứ và hiện tại một cách có nền nếp, khoa học.

Cần chăm lo săn sóc đời sống và sức khoẻ cán bộ. Phải trên cơ sở xác định rõ hơn nữa vị trí mới của từng cấp, nhất là các

cấp huyện, cơ sở lớn và của từng ngành, nhất là các ngành trọng điểm mà cải tiến chế độ tiền lương, các thang bậc lương, quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng. Đồng thời có chế độ thoả đáng đối với cán bộ cũ, cán bộ có nhiều cống hiến qua hai cuộc kháng chiến nhưng sức khoẻ và năng lực làm việc hiện nay có hạn; bổ sung những chế độ cần thiết đối với cán bộ hoạt động ở miền núi, có chính sách bồi dưỡng và đãi ngộ tốt hơn nữa đối với cán bộ cơ sở xã, phường, săn sóc chu đáo con cái những cán bộ, đảng viên đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước... Cần nghiên cứu chính sách cụ thể để áp dụng chế độ thâm niên đối với cán bộ, khắc phục tình trạng nâng lương theo tỷ lệ cố định không căn cứ vào sự phát triển tài năng của cán bộ. Các chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà nước vừa phải thể hiện sự chăm sóc sức khoẻ và đời sống của cán bộ trong điều kiện cho phép, vừa phải góp phần vào việc giữ gìn phẩm chất cách mạng tốt đẹp của người đảng viên, người cán bộ cách mạng, nêu cao lối sống cần kiệm giản dị, phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ giữa cán bộ và quần chúng, giữa cấp trên và cấp dưới.

VIII

XÂY DỰNG ĐẢNG, CHẤP HÀNH ĐÚNG ĐIỀU LỆ ĐẢNG LÀ NHIỆM VỤ CỦA TOÀN ĐẢNG

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, phải xác định rõ, *phải đặt rất cao vị trí của công tác xây dựng Đảng*. Đó là vì nhiệm

vụ cách mạng càng nặng nề, phức tạp, phong trào quần chúng càng rộng lớn thì vai trò của Đảng càng quan trọng, trách nhiệm của Đảng càng tăng lên, Đảng càng phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình. Bất kỳ một sự lơ lửng nào trong công tác xây dựng Đảng, làm trái Điều lệ của Đảng đều gây tổn hại đến vai trò lãnh đạo của Đảng, đến sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, chẳng những chỉ trước mắt mà thậm chí còn để lại những hậu quả xấu lâu dài về sau.

Xây dựng Đảng, chấp hành đúng Điều lệ Đảng là nhiệm vụ chung của toàn Đảng. Mọi đảng viên dù hoạt động ở ngành nào, dù giữ những chức vụ gì cũng đều có nghĩa vụ chung là xây dựng Đảng, đều phải nghiêm chỉnh thi hành Điều lệ của Đảng.

Cần đặc biệt nhấn mạnh: lãnh đạo công tác xây dựng Đảng theo đúng Điều lệ Đảng là *một chức năng cơ bản của cấp uỷ Đảng*, là một bộ phận khăng khít và rất trọng yếu trong nội dung lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ Đảng. Nếu chỉ lo lãnh đạo sản xuất và công tác chuyên môn mà buông lỏng công tác xây dựng Đảng, không biết kết hợp chặt chẽ hai mặt công tác đó là không làm đúng chức năng của một cấp uỷ Đảng và cũng là tự biến mình thành một cơ quan kinh tế chuyên môn mà thôi. Cũng sẽ sai lầm nếu quan niệm xây dựng Đảng chỉ như một biện pháp cụ thể để bảo đảm hoàn thành từng nhiệm vụ sản xuất, chuyên môn trước mắt giống như các biện pháp kinh tế, kỹ thuật. Đương nhiên, công tác xây dựng Đảng và việc thi hành Điều lệ Đảng không có mục tiêu nào khác hơn là bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ

chính trị của Đảng. Song mặt khác, mỗi bước tiến lên của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị phải đồng thời là một bước mới tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, phải chăm lo xây dựng Đảng làm cho Đảng lớn mạnh, có đầy đủ tính chất một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, vững vàng lãnh đạo nhân dân ta tiến tới mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Xét về ý nghĩa của nó đối với tiền đồ và vận mệnh lâu dài của Đảng, đối với vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cách mạng, thì công tác xây dựng Đảng rõ ràng vừa là nhiệm vụ tổ chức, vừa là nhiệm vụ chính trị vô cùng quan trọng, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược lớn lao, có tính chất quyết định đối với mọi thắng lợi của cách mạng. Điều đó đòi hỏi các cấp uỷ không thể quan niệm công tác xây dựng Đảng một cách tụn mẫn, hẹp hòi, mà phải đặt đúng vị trí và nội dung của nó trong toàn bộ sự lãnh đạo của mình.

Có ý thức đúng rồi, lại còn phải có đầy đủ *kiến thức* về công tác xây dựng Đảng thì các cấp uỷ mới có thể nâng cao chất lượng công tác này. Xây dựng Đảng là một môn khoa học. Để làm tốt công tác này, chúng ta phải trang bị cho mình những kiến thức phong phú và có hệ thống, đó là những nguyên lý về xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, phương châm xây dựng Đảng ta, các nguyên tắc, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực công tác tư tưởng và tổ chức, các chế độ và phương pháp tiến hành từng mặt công tác xây dựng Đảng... Thêm nữa phải có những hiểu biết rất sâu rộng về triết học, chính trị, kinh tế, xã hội,

phải hiểu lịch sử phong trào cộng sản thế giới và lịch sử cách mạng Việt Nam, hiểu về dân tộc và con người Việt Nam, hiểu công việc quản lý nhà nước của các ngành khác nhau,...

Thực tiễn xây dựng Đảng lại đang không ngừng phát triển, nhiều vấn đề mới đã và đang đặt ra đòi hỏi phải được soi sáng. Vì vậy, phải đi sâu nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo những nguyên lý chung vào thực tiễn Việt Nam, phát triển hơn nữa lý luận xây dựng Đảng.

Đảng đòi hỏi cán bộ, đảng viên, bên cạnh việc nâng cao trình độ hiểu biết về lý luận, về đường lối, chính sách, về văn hoá, kỹ thuật, quản lý, phải ra sức học tập nâng cao hiểu biết về công tác xây dựng Đảng. Các trường Đảng và các cơ quan có trách nhiệm phải làm tốt việc biên soạn sách giáo khoa và giảng dạy về công tác xây dựng Đảng.

Sau nữa, phải *sắp xếp tổ chức và cải tiến lề lối làm việc* để có thể chỉ đạo công tác xây dựng Đảng tốt hơn.

Trong các Ban thường vụ cấp uỷ, phải cải tiến cách phân công và lề lối làm việc để đồng chí bí thư và phó bí thư thường trực có thể dành nhiều thì giờ chỉ đạo công tác xây dựng Đảng.

Đối với các nghị quyết của Đại hội và của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, cấp uỷ phải nghiên cứu chu đáo, các đồng chí bí thư và thường vụ phải đích thân chỉ đạo một nơi lấy kinh nghiệm thực tế lãnh đạo chung và để thiết thực bồi dưỡng ngay cho các đồng chí trong cấp uỷ. Các uỷ viên Ban chấp hành phụ trách các ngành chuyên môn, nói chung cũng phải được phân công làm một số công việc về xây dựng Đảng,

chăm lo gắn chặt công tác xây dựng Đảng với công tác chuyên môn ngay trong ngành ấy.

Cần kiện toàn các Ban tổ chức, tuyên huấn, Uỷ ban kiểm tra về bộ máy, về con người, về chế độ và phương pháp làm việc để xứng đáng là tham mưu của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng. Cấp uỷ, trước hết là đồng chí bí thư và phó bí thư thường trực, phải chỉ đạo chặt chẽ các ban này, giúp họ quán triệt nhiệm vụ chính trị, thường kỳ nghe báo cáo, kiểm tra công tác và chỉ ra phương hướng hoạt động của họ, chỉ đạo việc kết hợp ba ban đó trong công tác xây dựng Đảng, cũng như kết hợp giữa ba ban ấy với các ban, các ngành khác để gắn chặt công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chính trị. Từng ban phải cải tiến cách làm việc của mình, bảo đảm nhạy cảm hơn, gắn chặt hơn nữa công tác nghiên cứu, kiểm tra và tổ chức chỉ đạo công tác xây dựng Đảng với phong trào quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Toàn bộ công tác xây dựng Đảng phải được tiến hành trên cơ sở *Điều lệ Đảng, bộ luật chung của toàn Đảng*.

Trong Đảng không thể có tình hình đảng viên không nghiên cứu Điều lệ Đảng, không tuân thủ nghiêm ngặt Điều lệ Đảng, và không đấu tranh với những hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng.

Bản Điều lệ Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, được Đại hội thông qua sẽ là văn kiện thiết yếu của mọi đảng viên. Những nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng, các chương, các điều của bản Điều lệ đã được toàn Đảng thảo luận, đóng góp ý kiến, đều phản ánh những nguyên tắc leninist về đảng kiểu mới được vận dụng sát với điều kiện cụ thể của Đảng ta,

phản ánh những kinh nghiệm quý báu của Đảng ta từ trước đến nay, và thể hiện những bước trưởng thành mới của Đảng từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III đến nay. Những điều mới được bổ sung vào Điều lệ nói lên quyết tâm của toàn Đảng xây dựng Đảng ta luôn luôn là một đảng Mác - Lênin xứng đáng với lòng tin cậy của giai cấp công nhân và nhân dân ta, với sự đồng tình, ủng hộ của các đảng anh em và bè bạn khắp năm châu.

Chính vì những lý do đó, chương cuối cùng của dự thảo Điều lệ (sửa đổi) đã ghi rõ: "Mọi đảng viên và tổ chức của Đảng đều phải *ngiên cứu kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng*, kịp thời *đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng*".

Thư các đồng chí,

Nhìn lại bước đường đã qua, chúng ta vô cùng tự hào về Đảng ta, về những chặng đường đầy gian lao thử thách mà Đảng ta đã vượt qua, về những gì Đảng đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp, của dân tộc. Cùng với lịch sử chiến đấu kiên cường và thắng lợi vinh quang của mình, Đảng đã không ngừng lớn mạnh, sự lãnh đạo của Đảng ngày càng già dặn, vững vàng.

Trên chặng đường mới, những nhiệm vụ cách mạng vô cùng vẻ vang và cũng rất nặng nề đang chờ đón chúng ta. Sau khi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ "đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào", chúng ta đang ra sức tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, biến thành hiện thực điều mong muốn cuối cùng của

Chủ tịch Hồ Chí Minh là "xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới".

Đảng ta quyết không ngừng vươn lên, phát huy những truyền thống tốt đẹp, củng cố đội ngũ, tăng cường sức chiến đấu, nâng cao năng lực lãnh đạo, hoàn thành thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình trong giai đoạn mới. Đảng ta quyết mãi mãi xứng đáng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế; xứng đáng với những hy sinh cao cả của các anh hùng, liệt sĩ, của biết bao đồng chí, đồng bào trong mấy chục năm chiến đấu đã qua. Đảng ta quyết tiến lên, làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới, xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân cả nước, đáp lại những tình cảm tốt đẹp của nhân dân cách mạng thế giới đối với dân tộc ta, với Đảng ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

*Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng
và sửa đổi Điều lệ Đảng*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1977.

ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV
thông qua**

ĐẢNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, một sự kiện lịch sử đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đó là việc thành lập Đảng ta, Đảng Cộng sản Đông Dương, được đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951, và ngày nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng quang vinh do Chủ tịch Hồ

Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và của dân tộc, sáng lập, giáo dục và rèn luyện.

Từ đó đến nay, trải qua gần nửa thế kỷ, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước đoàn kết chiến đấu, vượt qua muôn vàn thử thách gian lao, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam á.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ oanh liệt, đã giải phóng một nửa nước, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã giải phóng hoàn toàn đất nước, thành lập nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó có ảnh hưởng to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, đã nâng dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng cao cả của loài người và báo hiệu sự phá sản hoàn toàn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ đứng đầu.

Những thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và có tính chất thời đại trên đây chứng tỏ Đảng ta thật sự là một đảng Mác - Lênin vững mạnh, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân

dân lao động và của cả dân tộc; đồng thời Đảng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng gồm những người ưu tú nhất, có giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, gương mẫu, dũng cảm và hy sinh nhất trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, tự nguyện đứng trong hàng ngũ Đảng để phấn đấu cho mục đích và lý tưởng của Đảng.

Mục đích của Đảng là thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

Đảng cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình. Đảng vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, coi trọng việc tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc, tiếp thụ những kinh nghiệm tốt của các đảng anh em, những tinh hoa trí tuệ của thời đại, đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập, tự chủ để lãnh đạo thắng lợi cách mạng Việt Nam.

Đảng ra sức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của xã hội và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân.

Đảng không ngừng nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn, bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật và quản lý cho cán bộ, đảng viên.

Đảng bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống mọi khuynh hướng cơ hội hữu và "tả", và khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều và bệnh chủ quan một chiều.

Đảng cộng sản Việt Nam là hạt nhân lãnh đạo nền chuyên chính vô sản ở nước ta. Đảng có nhiệm vụ thống nhất, lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà nước và của xã hội, tập trung nỗ

lực của toàn dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước, bảo vệ độc lập, thống nhất vĩnh viễn của Tổ quốc.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Để đạt mục tiêu đó, phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đảng cộng sản Việt Nam kết hợp một cách đúng đắn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản.

Đảng chăm lo tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác tương trợ giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất giữa các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc

chống đế quốc xâm lược, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới; ra sức ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản; xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nước ta và các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền dân tộc, bình đẳng và cùng có lợi.

Đảng cộng sản Việt Nam liên hệ chặt chẽ với quần chúng, không ngừng chăm lo xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, phát huy mọi khả năng sáng tạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản.

Đường lối, chính sách của Đảng phải thể hiện ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đảng và mỗi đảng viên phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chăm lo đời sống của nhân dân, đi sâu, đi sát quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chuyên quyền, độc đoán, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Đảng coi trọng việc tổ chức cho quần chúng góp ý kiến vào đường lối, chính sách của Đảng, tích cực tham gia sinh hoạt chính trị và quản lý nhà nước, góp phần kiểm tra sự hoạt động của tổ chức Đảng và Nhà nước, kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Đảng khuyến khích và hoan nghênh quần chúng phê bình công việc của Đảng, của Nhà nước, phê bình cán bộ, đảng viên và thành khẩn tiếp thụ ý kiến phê bình đúng đắn của quần chúng.

Đảng chăm lo xây dựng và củng cố chính quyền, phát huy một cách có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước chuyên

chính vô sản, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, và thông qua chính quyền mà thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

Đảng chăm lo xây dựng và củng cố Đoàn thanh niên, Công đoàn, Hội phụ nữ và các đoàn thể cách mạng khác của quần chúng, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông; ra sức phát huy tính tích cực và tính chủ động của các đoàn thể và Mặt trận trong việc giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, tích cực tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống của quần chúng.

Đảng cộng sản Việt Nam là một khối thống nhất về ý chí và hành động, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tự phê bình và phê bình làm một quy luật phát triển và có kỷ luật nghiêm minh.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng. Nguyên tắc ấy, một mặt, bảo đảm phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; mặt khác, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng.

Đảng luôn luôn giữ vững lãnh đạo tập thể là nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng, đồng thời kết hợp chặt chẽ lãnh đạo tập thể với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân. Dân chủ và kỷ luật trong Đảng phải được xây dựng thành chế độ chặt chẽ. Đảng chống mọi biểu hiện tập trung quan liêu, độc đoán, dân chủ tập thể hình thức, cũng như chống mọi biểu hiện phân tán, cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa, tự do vô kỷ luật, bè phái.

Các tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở và mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*; cấp trên phải tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức tốt việc phê bình từ dưới lên. Tự phê bình và phê bình phải thành thật, thẳng thắn, và nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng tổ chức, giúp đỡ nhau tiến bộ. Đảng nghiêm cấm những hành

động trấn áp phê bình, trù dập cá nhân, và có thái độ nghiêm khắc đối với bất cứ cán bộ, đảng viên và tổ chức nào phạm các khuyết điểm ấy.

Đảng coi việc giữ gìn *đoàn kết nhất trí* trong Đảng trên cơ sở đường lối chính trị và nguyên tắc tập trung dân chủ là sinh mệnh của Đảng, và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái trong Đảng. Giữa cán bộ, đảng viên phải xây dựng tình thương yêu đồng chí sâu sắc. "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹.

Đảng Cộng sản Việt Nam coi việc không ngừng xây dựng và củng cố Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phải ra sức xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tư tưởng và tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau; phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ. Phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành công tác xây dựng Đảng, tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Coi trọng kiện toàn tổ chức, phải gắn liền việc xây dựng Đảng với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước và với việc xây dựng, củng cố tổ chức quần chúng. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất và năng lực; bố trí, sử dụng cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, quản lý tốt cán bộ, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên với nâng cao chất lượng của chi bộ, đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ chức ở từng cấp, từng ngành. Trong công tác phát triển

¹. *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng; một mặt, kết nạp những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên. Cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội và phản động chui vào Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận rõ sứ mệnh hết sức nặng nề và rất vẻ vang của mình. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng được giai cấp công nhân, nhân dân cả nước hết sức yêu mến và tin tưởng, được giai cấp công nhân và nhân dân thế giới hết lòng ủng hộ. Cán bộ, đảng viên không được vì thế mà tự mãn; trái lại phải hết sức khiêm tốn, ra sức trau dồi phẩm chất, đạo đức cách mạng và nâng cao năng lực của mình để thật sự "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"¹.

Toàn Đảng phải làm cho Đảng vững vàng trước mọi thử thách, qua mọi thế hệ, mãi mãi là một đảng Mác - Lênin chân chính, xứng đáng với đồng chí Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

Chương

I

đảng viên

Điều 1. Những công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có lao động, không bóc lột, trải qua rèn luyện trong đấu tranh cách mạng đã chứng tỏ là người ưu tú nhất trong quần chúng, có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, gương mẫu trong lao động sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập, có liên hệ

¹. *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, nếu thừa nhận và nguyện tích cực phấn đấu để thực hiện đường lối chính trị và Điều lệ của Đảng, nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở Đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng và đóng đảng phí theo quy định, đều có thể được công nhận là đảng viên.

Điều 2. Đảng viên có các nhiệm vụ như sau:

1. *Suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản*

Phải phấn đấu với nhiệt tình cách mạng và ý thức trách nhiệm cao nhất để thực hiện đúng và có hiệu quả đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng và mọi nhiệm vụ Đảng giao cho, góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Phải tích cực đấu tranh để thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Ra sức góp phần xây dựng lực lượng vũ trang và nền quốc phòng toàn dân, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Phải gương mẫu trong sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập; có thái độ lao động đúng, có tinh thần chiến đấu dũng cảm, tìm cách tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, tích cực bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống lãng phí, tham ô.

2. *Không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực công tác*

Mỗi đảng viên phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hoá, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, đúc kết kinh nghiệm công tác; không ngừng nâng cao năng lực tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Phải thường xuyên tự rèn luyện về mọi mặt, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, kịp thời sửa chữa những

thiếu sót trong công tác và về phẩm chất cách mạng; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hoá về chính trị và đạo đức.

3. *Luôn luôn thắt chặt mối liên hệ với quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ quần chúng, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân*

Đảng viên phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chăm lo đời sống của quần chúng; đoàn kết, học tập, đi sát quần chúng, lắng nghe ý kiến và tìm hiểu nguyện vọng của quần chúng để phản ánh cho Đảng và kịp thời giải quyết một cách thích đáng.

Phải ra sức tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, thuyết phục, vận động, tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, xa thực tế, xa quần chúng.

Phải ra sức xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, kỷ luật của các đoàn thể cách mạng mà mình tham gia.

4. *Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng*

Mọi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt Đảng, tích cực góp phần xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, bảo vệ và củng cố sự đoàn kết, thống nhất của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và bè phái.

Phải chấp hành không điều kiện các nghị quyết và sự phân công của Đảng.

Phải tìm những người thật tốt để bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao giác ngộ về Đảng, và giới thiệu để chi bộ giúp đỡ và xét việc kết nạp vào Đảng.

Phải tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động có hại đến lợi ích của Đảng, của cách mạng.

Phải chăm lo bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chính sách, bảo vệ tổ chức và uy tín của Đảng, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, cảnh giác với mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Phải trung thực với Đảng, không giấu giếm, báo cáo sai sự thật và cũng không dung túng cho ai giấu giếm, báo cáo sai sự thật với Đảng.

5. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng

Đảng viên phải chấp hành đúng đường lối quốc tế của Đảng. Phải thể hiện tinh thần quốc tế vô sản trong việc phấn đấu làm tốt trách nhiệm thường xuyên của mình để góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Tất cả các đảng viên chính thức và đảng viên dự bị đều phải thực hiện những nhiệm vụ nói trên.

Điều 3. Đảng viên chính thức có quyền:

1. Thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn các vấn đề về đường lối, chính sách, về lý luận và công tác thực tiễn của Đảng trong các hội nghị của Đảng.
2. Biểu quyết công việc của Đảng; bầu cử, ứng cử hoặc được đề cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.
3. Phê bình, chất vấn về công tác của cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng trong phạm vi tổ chức. Đối với những vấn đề xét thấy cần, đều có thể báo cáo, đề đạt ý kiến hoặc khiếu nại lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng và yêu cầu được trả lời.
4. Đối với các nghị quyết của Đảng, phải chấp hành không điều kiện, nhưng nếu có điều nào không đồng ý thì vẫn có thể đề đạt ý kiến của mình lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc.

5. Được trình bày ý kiến khi tổ chức của Đảng quyết định kỷ luật đối với mình hay nhận xét để ra quyết định về hoạt động hoặc đạo đức của mình.

Các đảng viên dự bị được hưởng các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết và quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Điều 4. - Việc kết nạp người vào Đảng phải tiến hành từng người một theo đúng các thủ tục sau đây:

1. Người xin vào Đảng phải hoàn toàn tự nguyện, phải làm đơn xin vào Đảng và phải báo cáo rõ và đúng lý lịch của mình cho chi bộ xét.

2. Phải được hai đảng viên chính thức có ít nhất hai năm tuổi đảng và đã cùng công tác một năm trở lên bảo đảm là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nếu được chi đoàn thảo luận và nhận xét là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng và được Ban Chấp hành của Đoàn ở cơ sở (xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, v.v.) bảo đảm thì chỉ cần một đảng viên chính thức có đủ điều kiện nói trên bảo đảm.

ở nơi có chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, người trong lứa tuổi thanh niên phải là đoàn viên mới được kết nạp vào Đảng.

Người bảo đảm phải báo cáo với Đảng về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người mình bảo đảm và chịu trách nhiệm trước Đảng về những lời bảo đảm của mình. Nếu có điểm chưa rõ thì phải báo cáo để tổ chức Đảng điều tra, xem xét.

Người vào Đảng không được phạm những điều do Trung ương quy định về lịch sử chính trị.

3. Phải được hội nghị chi bộ xét và quyết định kết nạp vào Đảng từng người một, với sự đồng ý ít nhất của 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ.

Trước khi chi bộ xét và quyết định kết nạp đảng viên, thì

tổ đảng, chi uỷ phải xem xét kỹ lý lịch, trình độ giác ngộ, phẩm chất, năng lực và động cơ của người xin vào Đảng, để bảo đảm là người đó có đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Phải tổ chức lấy ý kiến nhận xét của quần chúng về người định kết nạp vào Đảng, kiểm tra lại công tác tuyên truyền riêng đối với người xin vào Đảng và phải bảo đảm là người đó đã được giải thích kỹ về Điều lệ Đảng, được tuyên truyền, giáo dục kỹ về đường lối, chính sách của Đảng.

Sau khi chi bộ quyết định kết nạp người vào Đảng, phải công bố cho quần chúng biết, trừ trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật.

4. Nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên phải được đảng uỷ cơ sở (nếu có) đồng ý và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở (thị uỷ, huyện uỷ, v.v.) chuẩn y.

Việc chuẩn y kết nạp đảng viên phải tiến hành trên cơ sở xét từng người một sau khi đã thẩm tra lại kỹ lưỡng các kết luận của chi bộ, ý kiến của quần chúng và việc chấp hành các thủ tục kết nạp đảng viên.

5. Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua một thời kỳ dự bị. Việc công nhận là đảng viên chính thức phải được ít nhất 2/3 đảng viên chính thức của chi bộ đồng ý.

Mấy thủ tục đặc biệt:

- ở những nơi chưa có tổ chức cơ sở Đảng, cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng, có thể trực tiếp kết nạp đảng viên, nhưng vẫn phải theo đúng thủ tục: Người muốn vào Đảng phải tự yêu cầu và làm đơn xin vào Đảng, có đủ điều kiện về người bảo đảm đã quy định, và do cấp uỷ có trách nhiệm thẩm tra lại kỹ trước khi quyết định kết nạp vào Đảng và quyết định công nhận là đảng viên chính thức. Người bảo đảm có thể là đảng viên do cấp uỷ cử về để thẩm tra, tuyên truyền, giáo dục trước khi đề nghị kết nạp.

- Đối với đảng viên của đảng phái khác, Ban Chấp hành Trung ương sẽ tùy theo hoàn cảnh mà quyết định chủ trương có kết nạp vào Đảng hay là không. Trong trường hợp được kết nạp thì Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định các thủ tục riêng.

Điều 5. - Về thời kỳ dự bị quy định như sau:

1. Thời gian: một năm đối với: a) công nhân đã trực tiếp sản xuất từ 5 năm trở lên; b) cán bộ, nhân viên và chiến sĩ hoạt động chuyên nghiệp từ 5 năm trở lên trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể cách mạng và trong các lực lượng vũ trang nhân dân; 18 tháng đối với các thành phần và những trường hợp khác.

Đối với một số vùng có những đặc điểm khác nhau về phân hoá giai cấp xã hội, Ban Chấp hành Trung ương sẽ có những quy định cụ thể xét cần thiết để bảo đảm công tác kết nạp đảng viên được chặt chẽ.

2. Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.

3. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ cần tiếp tục giáo dục, rèn luyện, thử thách để đảng viên dự bị có đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức. Người đảng viên dự bị phải được bồi dưỡng thêm những điều cần thiết về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, về quan hệ giữa đảng viên và quần chúng, về công tác vận động quần chúng của đảng viên, v.v.; chi bộ cần phân công đảng viên có uy tín, có năng lực giúp đảng viên đó tiến bộ.

Điều 6. - Khi hết thời kỳ dự bị, người đảng viên dự bị phải được xét kịp thời để được công nhận là đảng viên chính thức. Việc này phải do đảng viên dự bị đề nghị, hội nghị chi bộ thảo luận để xét từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp. Nếu xét thấy không đủ tư cách để được công nhận là đảng viên chính thức thì xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Nghị quyết của chi bộ về việc công nhận là đảng viên chính thức và việc xoá tên trong danh sách đảng viên dự bị phải được sự chuẩn y của cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp người vào Đảng.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày được chi bộ quyết định công nhận là đảng viên chính thức.

Điều 7. - Việc phát và thu hồi thẻ đảng, quản lý giấy tờ về Đảng của đảng viên do Ban Chấp hành Trung ương quy định. Đảng viên chuyển đi nơi khác phải được cấp uỷ đảng giới thiệu theo đúng thủ tục do Ban Chấp hành Trung ương quy định để tham gia tổ chức Đảng nơi đến.

Điều 8. - Nếu đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm thì tổ chức Đảng cần kịp thời giáo dục, hoặc thi hành kỷ luật của Đảng. Đối với những người xét không đủ tư cách đảng viên thì phải kịp thời đưa ra khỏi Đảng theo đúng các thủ tục của Đảng.

Nếu đảng viên xin ra khỏi Đảng, thì hội nghị chi bộ xét, quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên và báo cáo lên cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

Điều 9. - Đảng viên nào bỏ sinh hoạt Đảng hoặc không đóng đảng phí trong ba tháng liên mà không có lý do chính đáng thì chi bộ quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

Chương II Nguyên tắc tập trung dân chủ và hệ thống tổ chức của Đảng

Điều 10. - Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Những điều căn bản của nguyên tắc ấy là:

1. Các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đều do bầu cử dân chủ mà lập ra.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc, của các cấp bộ Đảng là Đại hội đại biểu các cấp, của các tổ chức cơ sở Đảng là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo mỗi cấp là Ban Chấp hành do Đại hội cùng cấp bầu ra.

Các Ban Chấp hành phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội cấp mình, trước cơ quan lãnh đạo cấp trên và đảng bộ cấp dưới.

3. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Lãnh đạo tập thể phải đi đôi với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân.

4. Các công việc của Đảng đều phải tùy theo tính chất quan trọng của từng vấn đề mà do những cơ quan có đủ thẩm quyền của Đảng giải quyết.

Những vấn đề về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng, những vấn đề có tầm quan trọng chung đối với toàn quốc đều phải do cơ quan lãnh đạo toàn quốc của Đảng (Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương) quyết định. Những vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của địa phương thì các tổ chức Đảng có trách nhiệm ở địa phương phải chủ động giải quyết trong phạm vi không trái với đường lối, chính sách của Đảng và các quyết định của cấp trên.

5. Nghị quyết của các hội nghị của Đảng đều phải được biểu quyết theo đa số. Trước khi biểu quyết, các đảng viên đều được trình bày hết ý kiến của mình.

6. Các nghị quyết của Đảng phải được chấp hành không

điều kiện. Cá nhân đảng viên phải phục tùng tổ chức và kỷ luật của Đảng, thiếu số phục tùng đa số, tổ chức cấp dưới phục tùng tổ chức có thẩm quyền ở cấp trên; các tổ chức Đảng trong toàn quốc phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Trong Đảng, tuyệt đối không được bẻ lái.

Điều 11. - Tổ chức của Đảng được lập ra theo đơn vị hành chính, đơn vị sản xuất hoặc công tác. Thành lập một đảng bộ mới hoặc bãi bỏ một đảng bộ sẵn có phải do cấp trên trực tiếp quyết định và cấp trên nữa chuẩn y.

Trong những trường hợp đặc biệt, các tổ chức Đảng ở những đơn vị trực thuộc các bộ, ty, sở hoạt động lưu động và phân tán trong phạm vi nhiều địa phương mà không có địa điểm tập kết cố định, hoặc có những hoàn cảnh đặc biệt, cần giữ bí mật mà không thể giao về đảng bộ địa phương được, thì có thể được đặt dưới sự chỉ đạo của một Ban cán sự do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc chỉ định, hoặc được tổ chức cùng với tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan thành một đảng bộ bộ, ty, sở do đảng uỷ bộ, ty, sở trực tiếp lãnh đạo. Trường hợp đảng viên ở các đơn vị ấy có ít thì nhập vào tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan bộ, ty, sở... để hoạt động.

Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định chặt chẽ điều kiện thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ tùy thuộc của các tổ chức Đảng nói trên, và quy định mối quan hệ giữa các tổ chức đó với cấp uỷ địa phương.

Hệ thống chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan Trung ương và cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

ở những khu vực hoặc đơn vị có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, chính trị, v.v., Ban Chấp hành Trung ương có thể lập ra những tổ chức đặc biệt của Đảng và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cách tổ chức của các tổ chức đó.

Trong trường hợp đặc biệt và rất hạn chế, nếu được Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định thì mới được lập tổ chức của Đảng theo hệ thống ngành dọc.

Điều 12. - Quân đội nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt của Đảng. Tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức theo hệ thống ngành dọc từ cơ sở trở lên, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoạt động tuân theo Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương chỉ định Quân uỷ Trung ương gồm một số uỷ viên Trung ương trong và ngoài quân đội. Quân uỷ Trung ương đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đảng trong quân đội, trong phạm vi được Ban Chấp hành Trung ương uỷ nhiệm.

Tổng cục Chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội dưới sự lãnh đạo của Quân uỷ Trung ương. Các Ban tổ chức, tuyên huấn, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn và kiểm tra công tác chính trị và công tác xây dựng Đảng trong quân đội.

Các tổ chức Đảng trong quân đội phải quán triệt và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong quân đội, lãnh đạo đơn vị thi hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các mệnh lệnh, chỉ thị về chính trị, quân sự, kinh tế và mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho đơn vị; lãnh đạo toàn quân đoàn kết chung quanh Trung ương Đảng, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, sẵn sàng hy sinh chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết giữa quân đội và nhân dân, đoàn kết quốc tế, củng cố kỷ luật tự giác, nghiêm minh, động viên cán bộ, chiến sĩ ra sức học tập chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật,

không ngừng nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ về mọi mặt, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Các tổ chức Đảng trong các đơn vị Quân đội nhân dân đóng ở các địa phương có nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ với các cấp uỷ đảng ở địa phương theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Quân uỷ Trung ương và cách tổ chức các cấp uỷ Đảng trong quân đội do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Tổ chức Đảng ở các cơ quan và đơn vị quân sự địa phương trực thuộc đảng bộ địa phương, và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của cấp uỷ địa phương trong phạm vi do Trung ương quy định. Cơ cấu tổ chức, phạm vi trách nhiệm, quyền hạn, các mối quan hệ nội bộ giữa các tổ chức ấy và với tổ chức Đảng ở cơ quan quân sự cấp trên do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Điều 13. - Việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm đầy đủ tính chất dân chủ và phải được chuẩn bị chu đáo để việc lựa chọn các thành viên được chính xác.

Danh sách những người ứng cử và những người được đề cử phải được những người bầu cử thảo luận, người bầu cử có quyền nhận xét, chất vấn các vấn đề cần thiết về người ứng cử, bầu hay không bầu đối với mỗi người ứng cử, không một cơ quan hay một đảng viên nào được gò ép. Danh sách những người ứng cử và được đề cử phải được Đại hội thông qua.

Việc bầu cử phải được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín. Đoàn chủ tịch Đại hội tổ chức và hướng dẫn việc bầu cử theo đúng các nguyên tắc và thủ tục.

Điều 14. - Các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu các cấp đều phải do bầu cử từ dưới lên.

Việc chỉ định một số đại biểu đi dự Đại hội chỉ được tiến hành đối với một số đảng bộ hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở Đại hội đại biểu để tổ chức bầu cử được, theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Danh sách các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu phải được Đại hội đại biểu thẩm tra và quyết định; cấp uỷ không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử ra, trừ trường hợp sau khi được trúng cử, người đại biểu đó bị thi hành kỷ luật bằng hình thức lưu lại trong Đảng để giáo dục và xem xét. Những trường hợp được cử không theo đúng các nguyên tắc bầu cử do Trung ương quy định thì phải tổ chức bầu lại.

Phải có quá 2/3 số đại biểu chính thức được triệu tập đến tham dự, thay mặt cho quá 2/3 số đảng viên và quá 2/3 số đảng bộ trực thuộc thì Đại hội đại biểu mới có giá trị.

Điều 15. - Đại hội toàn quốc và Đại hội các cấp phải được triệu tập đúng kỳ hạn. Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu, trong trường hợp đặc biệt, khi cần quyết định những vấn đề quan trọng hoặc bổ sung một số uỷ viên Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành Trung ương và các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu (Hội nghị đại biểu toàn quốc, Hội nghị đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố, thị xã, huyện, quận hoặc khu phố thuộc thành phố trực thuộc). Hội nghị đại biểu gồm các uỷ viên trong cấp uỷ đứng ra triệu tập và các đại biểu do cấp uỷ cấp dưới cử lên theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Nghị quyết của Hội nghị đại biểu phải được cấp uỷ đã

triệu tập hội nghị và các đảng bộ cấp dưới chấp hành. Nếu tập thể cấp uỷ triệu tập Hội nghị đại biểu có điểm chưa nhất trí với nghị quyết về công tác của Hội nghị đại biểu, thì xin ý kiến quyết định của cấp trên. Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc phải được Ban Chấp hành Trung ương thông qua. Những uỷ viên được bầu cử bổ sung vào các cấp uỷ địa phương phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Điều 16. - Ban Chấp hành các cấp từ huyện trở lên và Ban Chấp hành những tổ chức cơ sở Đảng có trên 500 đảng viên, gồm một số uỷ viên chính thức và một số uỷ viên dự khuyết. Ban Chấp hành của các tổ chức cơ sở khác (đảng uỷ cơ sở xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, bệnh viện, v.v.) nếu xét cần, được các cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý cũng có thể có uỷ viên dự khuyết. Các uỷ viên dự khuyết được tham dự và thảo luận ở Hội nghị Ban Chấp hành, nhưng không có quyền biểu quyết.

Khi uỷ viên chính thức của Ban Chấp hành các cấp thiếu thì lấy uỷ viên dự khuyết lên thay theo thứ tự số phiếu đã được bầu ở Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên. Nếu hết uỷ viên dự khuyết mà vẫn thiếu thì Hội nghị đại biểu bầu cử bổ sung hoặc cấp uỷ cấp trên chỉ định.

Ban Chấp hành cấp dưới phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban Chấp hành cấp trên, trong trường hợp thật cần thiết có thể điều động hoặc chỉ định một số uỷ viên của Ban Chấp hành cấp dưới. Số uỷ viên này không được quá 1/3 số uỷ viên do Đại hội cấp dưới đã cử ra.

Đối với các đảng bộ mới thành lập, nếu chưa thể tiến

hành Đại hội ngay được thì Ban Chấp hành cấp trên tạm thời chỉ định Ban Chấp hành lâm thời các đảng bộ đó và định thời gian chậm nhất trong vòng 6 tháng phải tổ chức Đại hội để bầu cử Ban Chấp hành chính thức.

Điều 17. - Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và cán bộ lãnh đạo cấp trên phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của tổ chức cấp dưới và đảng viên, tiếp thu sáng kiến và kinh nghiệm của họ; phải báo cáo và tự phê bình trước cấp dưới, tổ chức cho cấp dưới và đảng viên phê bình, kiểm tra công tác của mình.

Cơ quan lãnh đạo cấp dưới và cán bộ, đảng viên phải tôn trọng sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp trên; phải chấp hành nghiêm chỉnh, không điều kiện và triệt để các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của tập thể; nếu có ý kiến khác thì phải đề đạt với cơ quan có thẩm quyền cùng cấp hoặc cấp trên xét và quyết định, nhưng đồng thời vẫn phải tuyệt đối chấp hành. Gặp các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên, của tập thể thì đề xuất ý kiến và phải kịp thời báo cáo, xin chỉ thị. Đồng thời phải hết sức phát huy tính tích cực và tính sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Mỗi tổ chức và đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ dân chủ nội bộ, sử dụng đúng quyền dân chủ trong Đảng, đấu tranh chống mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, độc đoán, gia trưởng, thẳng thắn phê bình, góp ý kiến với tổ chức và cán bộ lãnh đạo của Đảng. Phải nắm vững nguyên tắc: bộ phận phải phục tùng toàn bộ, không được bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa; các địa phương, các ngành, các tổ chức

cần phát huy tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và giúp đỡ nhau trong công tác.

Điều 18. - Các tổ chức của Đảng và đảng viên, phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, không được giải thích sai lệch theo quan điểm riêng của mình, không được tuyên truyền ý kiến riêng của mình về các vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương thuộc quyền quyết định của cơ quan lãnh đạo cấp trên và cấp mình.

Báo chí của Đảng phải tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết của Trung ương Đảng, của tổ chức cấp trên và của cấp mình.

Trong các hội nghị quần chúng và trên các báo chí, cán bộ, đảng viên khi phát biểu ý kiến, đều phải theo đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng.

Điều 19. - Ban Chấp hành các cấp của Đảng, tùy theo sự cần thiết được lập ra các cơ quan (Ban hoặc Tiểu ban) giúp việc. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của cơ quan này do cấp uỷ lập ra quyết định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Gặp những việc đặc biệt, các cấp uỷ có thể lập ra những ban đặc biệt, xong việc rồi thì giải tán.

Các cấp uỷ phải xây dựng và sử dụng tốt các ban, làm cho các ban thật sự là cơ quan tham mưu đắc lực của mình.

Chương

III

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng

Điều 20. - Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập, thường lệ 5 năm một lần. Khi có tình hình đặc biệt, Ban

Chấp hành Trung ương có thể triệu tập Đại hội sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian, không quá 1 năm. Trong trường hợp phải chậm lại, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận tập thể, thông tri rõ lý do cho các cấp bộ Đảng biết.

Nếu xét thấy cần, hoặc có quá 1/2 số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu, thì Ban Chấp hành Trung ương triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường.

Số đại biểu chính thức và số đại biểu dự khuyết dự Đại hội đại biểu toàn quốc và cách thức ứng cử và bầu cử đều do Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào tình hình chính trị chung, vào số lượng đảng viên và sự quan trọng của mỗi đảng bộ trực thuộc mà quyết định.

Trước khi họp Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ Đảng thảo luận.

Điều 21. - Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu toàn quốc là: xét và chuẩn y các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, định đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và các vấn đề cơ bản nhất về tình hình và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ; quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Đảng; cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Điều 22. - Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là 5 năm.

Số uỷ viên chính thức và số uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

Điều 23. - Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương là: lãnh đạo toàn bộ công tác của Đảng trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc; chấp hành các nghị quyết khác của Đại hội đại biểu toàn quốc và Điều lệ của Đảng; quyết định các vấn đề quan trọng về kế hoạch nhà nước và các

chính sách đối nội đối ngoại của Đảng; thay mặt Đảng liên lạc với các đảng anh em trên thế giới; thành lập các cơ quan chuyên môn, các Ban cán sự của Đảng, thành lập các đảng đoàn trong các cơ quan dân cử của bộ máy nhà nước và của các đoàn thể nhân dân có tính chất toàn quốc, và lãnh đạo các cơ quan, các đảng đoàn đó hoạt động; quản lý và phân phối cán bộ; định đảng phí, quản lý và phân phối tài chính của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương thường lệ sáu tháng họp một lần và cứ sáu tháng một lần báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho cấp dưới, đồng thời nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận và góp ý kiến với Trung ương.

Điều 24. - Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị toàn thể cử ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương. Số uỷ viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Ngoài số uỷ viên chính thức, Bộ Chính trị có một số uỷ viên dự khuyết.

Bộ Chính trị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo công tác của Đảng giữa hai kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và của Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị, thường kỳ và theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, báo cáo về công việc của mình và của Ban Bí thư trước Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Bí thư giải quyết công việc hàng ngày của Đảng, chỉ đạo công tác của các tổ chức Đảng và chỉ đạo sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản để thi hành các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ở các cấp, các ngành.

Tổ chức Đảng ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố, thị xã, huyện, quận hoặc khu phố

Điều 25. - Đại hội đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là thành phố trực thuộc), và Đại hội đại biểu thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là thành phố), thị xã, huyện, quận hoặc khu phố thuộc thành phố trực thuộc do Ban Chấp hành từng cấp (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc, thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc đảng uỷ khu phố...) triệu tập thường lệ hai năm một lần. Khi có tình hình đặc biệt, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành các cấp nói trên có thể triệu tập sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian không quá sáu tháng, nhưng phải thông tri rõ lý do cho các đảng bộ cấp dưới biết để trình bày ý kiến và phải được cấp uỷ cấp trên đồng ý. Nếu quá 1/2 số cấp uỷ trực thuộc thấy vẫn cần thiết và có thể mở Đại hội đại biểu thì Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành phải thảo luận để quyết định triệu tập Đại hội đại biểu.

Các cấp uỷ không được vì những khó khăn thông thường mà trì hoãn việc triệu tập Đại hội đại biểu. Nếu xét thấy cần, hoặc quá 1/2 số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu mà được Ban Chấp hành cấp trên đồng ý thì cấp uỷ triệu tập Đại hội đại biểu bất thường. Trước khi tiến hành Đại hội, Ban Chấp hành phải nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ Đảng thảo luận.

Điều 26. - Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu các cấp nói trên là: xét và chuẩn y báo cáo của Ban Chấp hành; thảo

luận và quyết định nhiệm vụ, các chủ trương công tác quan trọng thuộc phạm vi địa phương, thảo luận các vấn đề do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp trên đề ra nếu có; cử Ban Chấp hành và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc cấp trên nếu có.

Điều 27. - Nhiệm kỳ của tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc, thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc đảng uỷ khu phố thuộc thành phố trực thuộc là hai năm. Số uỷ viên chính thức và số uỷ viên dự khuyết của cấp uỷ do Đại hội đại biểu ấn định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành tỉnh, thành phố trực thuộc do Ban Thường vụ triệu tập, thường lệ ba tháng một lần. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành thành phố, thị xã, huyện, quận hoặc khu phố thuộc thành phố trực thuộc,... thường lệ mỗi tháng họp một lần. Trong trường hợp thật cần thiết có thể được triệu tập bất thường.

Điều 28. - Nhiệm vụ của Ban Chấp hành là: chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Đại hội đại biểu đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, lãnh đạo các tổ chức ở địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền, của các đoàn thể quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở địa phương; thành

lập các ban, các Ban cán sự của cấp uỷ, các đảng đoàn ở địa phương và lãnh đạo các cơ quan ấy hoạt động; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương; căn cứ vào chế độ do Trung ương quy định, quản lý và phân phối cán bộ, quản lý và phân phối tài chính của Đảng; tham gia vào việc xây dựng và cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng.

Các Ban Chấp hành phải báo cáo tình hình chung và công tác của mình lên Ban Chấp hành trung ương hoặc cấp uỷ cấp trên theo đúng kỳ hạn do Trung ương và cấp uỷ cấp trên quy định; và cứ ba tháng một lần, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho tổ chức Đảng cấp dưới; từng thời gian, ít nhất sáu tháng một lần, nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận để đề đạt ý kiến và phê bình sự lãnh đạo của cấp trên.

Điều 29. - Hội nghị toàn thể tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc, thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc đảng uỷ khu phố thuộc thành phố trực thuộc, v.v. cử ra Ban thường vụ, bí thư và các phó bí thư.

Số uỷ viên trong Ban thường vụ và số phó bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định dựa theo một quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Bí thư tỉnh, thành phố trực thuộc phải có ít nhất 10 năm tuổi đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y. Bí thư thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc đảng uỷ khu phố thuộc thành phố trực thuộc phải có ít nhất 5 năm tuổi đảng và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo mọi công tác của đảng bộ giữa hai kỳ Hội nghị toàn thể

Ban Chấp hành, phải báo cáo tình hình chung và công việc đã làm trước Ban Chấp hành theo định kỳ, trong các phiên họp thường lệ của Ban Chấp hành và khi xét thấy cần thiết.

Bí thư và các phó bí thư căn cứ vào các nghị quyết của Ban Chấp hành, của Ban thường vụ, các chỉ thị của cấp trên, giải quyết công việc hàng ngày của Đảng và tổ chức kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị ấy.

Chương

V

Tổ chức cơ sở của đảng

Điều 30. - Các tổ chức cơ sở Đảng lập thành nền tảng của Đảng, nối liền Đảng và các cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp và sàng lọc đảng viên, nơi đào tạo cán bộ cho Đảng, nơi xuất phát để cử ra cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, nơi trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng vào quần chúng, và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách ấy.

Trong mỗi đơn vị cơ sở (như xí nghiệp, cửa hàng, hợp tác xã, bệnh viện, trường học, đơn vị cơ sở trong quân đội nhân dân, xã, phường, v.v.) nếu có từ ba đảng viên chính thức trở lên thì thành lập một chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở gọi chung là tổ chức cơ sở Đảng.

Nếu không đủ ba đảng viên chính thức thì ghép các đồng chí ấy vào một tổ chức cơ sở gần đó mà sinh hoạt hoặc thành lập một chi bộ dự bị nếu có đủ ba đảng viên chính thức và dự bị. Chi bộ dự bị bàn biện pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên trong đơn vị mình. Chi bộ dự bị không quyết định thi hành kỷ luật đảng viên, không kết nạp đảng viên, mà chỉ đề đạt ý kiến về những công tác đó với cấp ủy cấp trên.

Tổ chức cơ sở Đảng ở xã bao gồm các tổ chức Đảng hoạt động trong phạm vi một xã.

Điều 31. - Hình thức tổ chức của tổ chức cơ sở Đảng, căn cứ vào yêu cầu của công tác lãnh đạo và số lượng đảng viên, được quy định như sau:

a) Tổ chức cơ sở Đảng có thể gồm một hoặc nhiều chi bộ. Chi bộ là tổ chức tế bào cơ bản của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo và chiến đấu của Đảng trong quần chúng, là trường học giáo dục, rèn luyện mọi đảng viên, nơi kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đối với đảng viên, phân công và kiểm tra công tác của đảng viên.

b) Tổ chức cơ sở Đảng có 30 đảng viên trở xuống thì sau khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, sẽ thành lập một chi bộ và họp Đại hội đảng viên để cử ra Ban Chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi ủy). Chi bộ có thể được chia ra nhiều tổ đảng.

c) Tổ chức cơ sở Đảng có trên 30 đảng viên, sau khi được cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định có thể họp Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên để cử ra Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở Đảng (gọi tắt là đảng ủy cơ sở: đảng ủy xí nghiệp, xã, cơ quan, v.v.). Dưới đảng ủy cơ sở thì căn cứ theo đơn vị sản xuất, đơn vị công tác hay nơi ở mà thành lập một số chi bộ. Chi bộ họp Đại hội đảng viên cử ra Ban Chi ủy.

Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức cơ sở Đảng chưa có đủ 30 đảng viên, nhưng do đặc điểm về sản xuất, công tác hoặc do địa điểm phân tán, mà xét phải chia ra làm nhiều chi bộ, thì phải được tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc đồng ý. Ngược lại, tổ chức cơ sở Đảng tuy đông quá 30 đảng viên cho đến 50 đảng viên, nhưng xét không cần phải thành lập đảng ủy cơ sở, nếu được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể chỉ gồm một chi bộ.

d) ở những đơn vị cơ sở lớn mà trong một bộ phận tổ chức của đơn vị ấy (như phân xưởng ở xí nghiệp, khoa ở trường học,

cục ở các bộ, hợp tác xã ở các xã có nhiều hợp tác xã, v.v.) có trên 30 đảng viên, nếu đảng uỷ cơ sở xét thấy cần thiết và được cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức Đảng ở bộ phận đó (như tổ chức Đảng ở phân xưởng, khoa, cục, hợp tác xã, v.v.) được chia ra làm nhiều chi bộ; tổ chức Đảng ở bộ phận hợp Đại hội đảng viên hoặc Đại hội đại biểu để cử ra Ban Chấp hành của tổ chức Đảng ở bộ phận (gọi tắt là đảng uỷ bộ phận như: đảng uỷ phân xưởng, khoa, hợp tác xã, v.v.).

Điều 32. - Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở Đảng, của tổ chức Đảng ở các bộ phận và của chi bộ thường lệ mỗi năm họp một lần. Trong trường hợp cần thiết được cấp trên trực tiếp đồng ý hoặc do quá 1/2 số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu thì đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận triệu tập Đại hội bất thường. Chi bộ thường lệ họp mỗi tháng một lần.

Điều 33. - Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở Đảng, của tổ chức Đảng ở bộ phận hay của chi bộ, xét và chuẩn y báo cáo của đảng uỷ cơ sở, của đảng uỷ bộ phận hoặc của chi uỷ; thảo luận và quyết định các vấn đề về chủ trương công tác quan trọng trong đơn vị mình; thảo luận các vấn đề do cấp trên đề ra nếu có; đến kỳ hạn cử đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận hoặc cử chi uỷ và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu cấp trên nếu có.

Điều 34. - Nhiệm kỳ của đảng uỷ cơ sở là hai năm, của đảng uỷ bộ phận và của chi uỷ là một năm. Số lượng uỷ viên sẽ do Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên quyết định, dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương và sự hướng dẫn của cấp trên.

Đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận trong đơn vị cơ sở, chi uỷ cử bí thư, phó bí thư. Những đảng uỷ cơ sở có từ chín uỷ viên chính thức trở lên được cử ra Ban thường vụ. Trước khi bầu cử, các đảng uỷ, chi uỷ, tổ chức cơ sở Đảng cần lấy ý kiến của quần chúng về những người mà quần chúng xét thấy xứng đáng được bầu vào cấp uỷ.

Chi bộ dưới bảy đảng viên chính thức chỉ cử một bí thư, nếu cần thì cử thêm một phó bí thư.

Bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận phải có ít nhất 3 năm tuổi đảng; bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận, bí thư chi bộ phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Điều 35. - Những nhiệm vụ cơ bản của tổ chức cơ sở Đảng là:

1. Theo chức trách lãnh đạo của mình, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước được thực hiện ở cơ sở.

Các tổ chức cơ sở Đảng nói chung phải đặt trọng tâm sự lãnh đạo của mình vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa (nơi chưa tiến hành); tăng cường công tác quản lý, củng cố kỷ luật lao động, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng.

2. Bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng. Các tổ chức cơ sở Đảng phải chăm lo củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền và của các đoàn thể quần chúng, xây dựng và nắm vững lực lượng vũ trang nhân dân và lực lượng an ninh nhân dân của địa phương, đơn vị; không ngừng nâng cao giác ngộ và trình độ mọi mặt của quần chúng, tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành pháp luật Nhà nước.

3. Thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, ra sức xây dựng các đảng uỷ, các chi bộ thật sự thành hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng ở cơ sở.

Thường xuyên giáo dục nhằm nâng cao trình độ mọi mặt của đảng viên; tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện tự phê bình và phê bình; phân công và kiểm tra công tác của đảng viên, quản lý chặt chẽ đảng viên, kết nạp đảng viên mới, thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng.

4. Ra sức xây dựng và cùng với cấp trên xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có phẩm chất, có năng lực, có kiến thức văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý tốt đội ngũ cán bộ đó.

5. Thảo luận và tham gia ý kiến vào việc quyết định các vấn đề thuộc về đường lối, chính sách chung của Đảng; tập hợp ý kiến, kinh nghiệm sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng để phản ánh lên cấp trên.

Các tổ chức cơ sở Đảng phải theo đúng chế độ, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm lên cấp trên, thu đảng phí và nộp tài chính lên trên theo quy định.

Điều 36. - Các tổ chức cơ sở Đảng ở các đơn vị cơ sở sản xuất, kinh doanh, bệnh viện, trường học, xã, phường, đơn vị cơ sở trong quân đội, v.v. phải lãnh đạo tổ chức chính quyền và tổ chức quần chúng trong đơn vị mình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của tổ chức đảng và cơ quan nhà nước cấp trên và những nhiệm vụ khác của đơn vị mình.

Tổ chức Đảng phải theo đúng chức trách và cương vị lãnh đạo của mình mà quyết định nhiệm vụ, các chủ trương, biện pháp chủ yếu và toàn diện, nhằm thúc đẩy các mặt công tác trong đơn vị, và kiểm tra việc thực hiện, nhưng không bao biện làm thay công việc của chính quyền và tổ chức quần chúng. Đối với các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp thuộc quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên, tổ chức Đảng góp ý kiến với cấp trên và phải bàn biện pháp chấp hành.

ở những đơn vị thực hiện chế độ thủ trưởng thì tổ chức Đảng phải phát huy đầy đủ chế độ đó. Tổ chức Đảng không quyết định các vấn đề thuộc phạm vi chỉ huy sản xuất, kinh doanh

và quản lý công việc hàng ngày của thủ trưởng và của cơ quan quản lý.

Tổ chức cơ sở Đảng ở cơ quan không quyết định chủ trương biện pháp về công tác chuyên môn của cơ quan, nhưng có trách nhiệm góp ý kiến về việc xây dựng kế hoạch công tác hàng năm và việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan, tăng cường kỷ luật công tác, động viên cải tiến công tác của cơ quan, tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đảng viên và người ngoài Đảng. Phải giám sát tình hình đảng viên trong cơ quan, kể cả người phụ trách, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành pháp luật Nhà nước, kịp thời phát hiện những việc làm sai trái để góp ý kiến với người phụ trách và báo cáo những vấn đề cần thiết với cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp trên. Đảng uỷ, chi uỷ ở cơ quan có trách nhiệm tham gia ý kiến vào việc lựa chọn, cất nhắc cán bộ trong cơ quan theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Điều 37. - Các đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi uỷ có nhiệm vụ thay mặt tổ chức đã cử ra mình để thống nhất lãnh đạo các mặt công tác ở đơn vị theo chức năng quy định cho từng loại tổ chức cơ sở Đảng; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đại biểu, Đại hội và hội nghị đảng viên ở đơn vị mình và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; lãnh đạo các tổ chức Đảng trực thuộc hoạt động; căn cứ vào chế độ do cấp trên quy định mà quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, đảng viên và quản lý tài chính của tổ chức đảng; thay mặt tổ chức cơ sở Đảng báo cáo lên cấp trên theo quy định.

Đảng uỷ các tổ chức cơ sở Đảng có từ 500 đảng viên trở lên nếu được cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý, thì được quyền như huyện uỷ đối với việc chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên. Những trường hợp đặc biệt khác phải do Trung ương quy định.

*Chương**VI***Ủy ban kiểm tra các cấp**

Điều 38. - Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc, thành phố, thị xã, huyện, quận hoặc khu phố thuộc thành phố trực thuộc và cấp tương đương cử ra Ủy ban Kiểm tra của cấp mình gồm một số ủy viên trong Ban Chấp hành và một số ủy viên ngoài Ban Chấp hành. ở các tổ chức cơ sở Đảng có từ 500 đảng viên chính thức và dự bị trở lên, nếu được tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc đồng ý thì đảng ủy cơ sở cũng được cử Ủy ban kiểm tra. ở các tổ chức cơ sở khác, đảng ủy cơ sở phân công một đảng ủy viên giúp đảng ủy theo dõi vấn đề thi hành kỷ luật đảng viên, giải quyết thư tố cáo và khiếu nại về thi hành kỷ luật đối với đảng viên.

Danh sách Ủy ban Kiểm tra cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên chuẩn y.

Điều 39. - Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp là: kiểm tra những vụ đảng viên (kể cả cấp ủy viên) vi phạm Điều lệ, kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước, kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức Đảng ở cấp dưới, kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết thư tố cáo đối với đảng viên về những vấn đề có quan hệ đến công việc nói trên và thư khiếu nại về thi hành kỷ luật trong Đảng; căn cứ vào quyền hạn quy định ở chương IX mà chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên. Ủy ban Kiểm tra của các tổ chức cơ sở Đảng (ở nơi được phép thành lập) không được quyền chuẩn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đảng viên, mà chỉ kiểm tra, xem xét để đề xuất ý kiến về những công tác đó với đảng ủy cơ sở và Ủy ban Kiểm tra cấp trên.

Điều 40. - Ủy ban Kiểm tra các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng.

Ủy ban Kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra công việc của Ủy ban Kiểm tra cấp dưới, chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ quyết định của Ủy ban Kiểm tra và của các tổ chức Đảng cấp

dưới về các vụ kỷ luật đối với đảng viên theo các quy định ở chương IX của Điều lệ Đảng.

*Chương**VII***Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức nhà nước và tổ chức quần chúng**

Điều 41. - Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện bằng đường lối và các chính sách của Đảng, bằng các nghị quyết và chỉ thị của Đảng về mục tiêu phấn đấu, chủ trương, biện pháp chủ yếu trên mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, và về những vấn đề quan trọng nhất trong công tác tổ chức và cán bộ. Đường lối, chính sách của Đảng phải được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đảng kiểm tra sự hoạt động của bộ máy nhà nước, giáo dục, động viên quần chúng hăng hái xây dựng chính quyền, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, thực hiện kế hoạch nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức Đảng và đảng viên tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm và các chế độ của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Điều 42. - Đảng không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của mình đối với các đoàn thể và tổ chức quần chúng bằng cách làm cho đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và biến thành hành động tự giác của quần chúng, thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, thuyết phục của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó. Đảng thường xuyên

chỉ rõ cho các tổ chức quần chúng những yêu cầu, nhiệm vụ và những công tác quan trọng cần vận động quần chúng thực hiện trong từng thời gian; không ngừng làm cho các tổ chức Đảng và tổ chức Nhà nước tôn trọng và biết phát huy tính tích cực, tính chủ động và sáng tạo của các tổ chức quần chúng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Điều 43. - Trong các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, của các tổ chức quần chúng, do bầu cử mà lập ra (như Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp, Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng, trừ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Đảng lập ra các Đảng đoàn gồm những đảng viên hoặc một số đảng viên hoạt động trong các tổ chức nói trên.

Nhiệm vụ của Đảng đoàn là bằng công tác thuyết phục, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, tăng cường ảnh hưởng của Đảng, tăng cường đoàn kết và mối liên hệ chặt chẽ giữa cán bộ, đảng viên và người ngoài Đảng trong các tổ chức mình hoạt động, nghiên cứu để đề nghị cấp uỷ quyết định phương hướng, chủ trương công tác đối với tổ chức ấy và quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương.

Đảng đoàn có bí thư và nếu cần có thể có phó bí thư; bí thư và phó bí thư Đảng đoàn do cấp uỷ chỉ định. Đảng đoàn phục tùng sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, tập thể ra quyết định và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

Do sự giới thiệu của các cấp uỷ, Đảng đoàn cấp trên và Đảng đoàn cấp dưới có thể liên hệ với nhau để trao đổi ý kiến và kinh nghiệm công tác.

ở các cơ quan khác của Nhà nước, hoặc ở các lĩnh vực công tác khác trong trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Chấp hành Trung ương hoặc các cấp uỷ địa phương có thể lập ra các Ban cán sự gồm những cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ chỉ định để đảm nhiệm những công việc của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ uỷ nhiệm.

Tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể của Đảng đoàn, Ban cán sự sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Chương

VIII

Đảng đối với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Điều 44. - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên.

Đoàn có nhiệm vụ tổ chức thanh niên thành lực lượng xung kích đi đầu trong mọi lĩnh vực hoạt động mới mẻ, khó khăn, phức tạp nhất của cách mạng, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, kiểm tra và đấu tranh để thực hiện đúng đắn, có hiệu quả đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng. Trong khi thực hiện các chính sách và chủ trương của Đảng, tổ chức của Đoàn cần chú ý đề đạt ý kiến và kinh nghiệm của mình với tổ chức Đảng.

Đoàn phải giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục về Đảng cho đoàn viên và tầng lớp trẻ, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú thành đảng viên và đào tạo những cốt cán của Đoàn thành cán bộ để cung cấp cho Đảng, cho các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Điều 45. - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương và các cấp của Đoàn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp uỷ Đảng cùng cấp. Các tổ chức của Đoàn phải báo cáo tình hình chung và công việc của mình với cấp uỷ Đảng cùng cấp.

Điều 46. - Tổ chức các cấp của Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức các cấp của Đoàn về mọi mặt: trong việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho đoàn viên, trong việc giữ gìn mối liên hệ chặt chẽ giữa Đoàn với đông đảo thanh niên, trong việc xây dựng và củng cố tổ chức, cải tiến hình thức và phương pháp hoạt động của Đoàn, trong việc bồi dưỡng, chọn lọc, cất nhắc cốt cán lãnh đạo của Đoàn,...

Trong công tác lãnh đạo của mình, tổ chức Đảng phải, nắm vững tính chất, vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn, chú ý đầy đủ những đặc điểm của quần chúng thanh niên. Phải tích cực phát huy ý thức làm chủ tập thể của thanh niên và tính chủ động, tính sáng tạo của tổ chức Đoàn.

Điều 47. - Sau khi đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được kết nạp vào Đảng và được công nhận là đảng viên chính thức, nếu không làm công tác lãnh đạo hoặc công tác chuyên môn trong tổ chức của Đoàn và nếu xét thật cần thiết thì chi bộ mới quyết định cho đảng viên thôi ở tổ chức của Đoàn.

Chương

IX

Việc thi hành kỷ luật trong Đảng

Điều 48. - Kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Việc thi hành kỷ luật là để bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được nghiêm minh, đồng thời cũng là để giáo dục đảng viên và tổ chức của Đảng đã phạm sai lầm, giáo dục đảng viên, cán bộ khác và giáo dục quần chúng. Mọi biểu hiện buông lỏng kỷ luật của Đảng đều làm yếu Đảng, phá hoại

tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm suy yếu mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng và hiệu lực của hệ thống chuyên chính vô sản. Các tổ chức Đảng và đảng viên phải đấu tranh chống mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật của Đảng.

Điều 49. - Tùy theo tình hình cụ thể, mức độ và tính chất các sai lầm của đảng viên và của tổ chức Đảng, tổ chức có thẩm quyền của Đảng sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật như sau:

Đối với đảng viên: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, lưu lại trong Đảng một thời gian để giáo dục và xem xét (gọi tắt là lưu Đảng), khai trừ ra khỏi Đảng.

Đối với tổ chức của Đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Thời gian lưu một đảng viên lại trong Đảng để giáo dục và xem xét là một năm. Trong thời gian đó, đảng viên không được quyền biểu quyết, bầu cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Hết thời gian đó, nếu chi bộ thấy người đảng viên phạm kỷ luật đã thật sự tích cực hoạt động để sửa chữa sai lầm và đã tiến bộ thì khôi phục lại quyền biểu quyết, bầu cử và ứng cử; tuổi đảng vẫn giữ nguyên; trái lại, nếu xét thấy không còn đủ tư cách đảng viên, thì khai trừ ra khỏi Đảng.

Điều 50. - Về thẩm quyền thi hành kỷ luật:

1. Đối với từng đảng viên:

- Kỷ luật đối với đảng viên phải do hội nghị chi bộ thảo luận và quyết định. Trong trường hợp áp dụng hình thức lưu Đảng thì phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp của chi bộ chuẩn y; nếu dùng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được ít nhất 2/3 tổng số đảng viên chính thức biểu quyết

đồng ý và được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp đảng viên chuẩn y. Uỷ ban Kiểm tra của huyện uỷ và cấp uỷ tương đương được chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ việc thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở Đảng đối với đảng viên; riêng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp uỷ chuẩn y.

- Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp uỷ cấp trên quản lý, nhưng không phải là uỷ viên hoặc uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp hành các cấp của Đảng, phải tùy theo phạm vi sai lầm (theo quy định của Trung ương) mà do chi bộ hoặc cấp uỷ quản lý cán bộ đó quyết định.

Trường hợp thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định các hình thức khiển trách, cảnh cáo, còn đối với các hình thức kỷ luật khác thì đề nghị với cấp uỷ quản lý cán bộ. Uỷ ban Kiểm tra được xét để chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp uỷ cấp mình quản lý bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo; còn việc áp dụng các hình thức kỷ luật cách chức, lưu Đảng hoặc khai trừ ra khỏi Đảng thì phải do cấp uỷ quyết định. Việc cách chức và thi hành kỷ luật bằng các hình thức khác thuộc về kỷ luật hành chính trong công tác chuyên môn đối với đảng viên là cán bộ khác phải do cơ quan quản lý cán bộ đó quyết định.

- Việc thi hành kỷ luật đối với các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành các cấp (kể cả uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách các chức vụ thuộc quyền quyết định của Ban Chấp hành phải do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định. Nếu xử trí bằng các hình thức cách chức uỷ viên

chính thức hoặc uỷ viên dự khuyết, lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng thì phải do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên quyết định, giữa hai kỳ Đại hội thì do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định, với sự đồng ý ít nhất của 2/3 số uỷ viên chính thức và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y; đến kỳ Đại hội gần nhất cấp uỷ phải báo cáo với Đại hội.

Đối với uỷ viên hoặc uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp hành các cấp của Đảng, nếu phạm kỷ luật thuộc phạm vi chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định hình thức khiển trách, cảnh cáo và báo cáo lên cấp uỷ mà uỷ viên đó là thành viên, chuẩn y; còn đối với các hình thức kỷ luật khác thì chi bộ có quyền đề nghị.

Việc thi hành kỷ luật một chi uỷ viên phải do hội nghị chi bộ quyết định, nhưng đối với hình thức cách chức chi uỷ viên, lưu Đảng, thì phải được cấp uỷ cấp trên chuẩn y; nếu khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc khai trừ đảng viên chuẩn y.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, sau khi đã yêu cầu chi bộ hoặc cấp uỷ cấp dưới xét để quyết định kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp uỷ viên) mà chi bộ hoặc cấp uỷ đó thi hành kỷ luật chưa đúng mức hoặc không thi hành kỷ luật, thì cấp uỷ cấp trên sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, có thể quyết định nâng mức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật đảng viên, và theo quy định của Trung ương, báo cáo lên cấp uỷ hoặc Uỷ ban Kiểm tra cấp trên chuẩn y đối với các hình thức kỷ luật thuộc thẩm quyền chuẩn y của cấp trên.

- Ngoài các quy định trên đây, Ban Chấp hành Trung

ương sẽ quy định cụ thể phạm vi quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra các cấp trong việc chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ quyết định của tổ chức Đảng cấp dưới về các vụ thi hành kỷ luật đối với đảng viên.

2. Đối với tổ chức của Đảng:

Việc thi hành kỷ luật một tổ chức của Đảng phải do cơ quan lãnh đạo cấp trên của tổ chức đó quyết định sau khi đã nghe tổ chức đó tự kiểm điểm và trình bày ý kiến về ưu điểm, khuyết điểm của mình.

Việc giải tán một chi bộ hoặc một tổ chức cơ sở Đảng phải do cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc quyết định trên cơ sở đề nghị của thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc đảng uỷ khu phố thuộc thành phố trực thuộc hoặc cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở sau khi đã trực tiếp kiểm tra, xem xét kỹ lưỡng; quyết định đó phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y.

Việc thi hành kỷ luật giải tán một cấp uỷ phải do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp quyết định, với sự đồng ý ít nhất của 2/3 số uỷ viên chính thức Ban Chấp hành và được cấp uỷ cấp trên của cấp uỷ đã quyết định việc giải tán chuẩn y; đối với tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương thì do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Chỉ giải tán một tổ chức Đảng trong các trường hợp sau đây: có từ 2/3 đảng viên hoặc uỷ viên chính thức trở lên phạm sai lầm đến mức cần phải thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng; tập thể tổ chức đó đã có hành động chống lại đường lối của Đảng một cách có ý thức, hoặc có đủ bằng chứng là không còn đủ tin cậy về mặt chính trị.

Những đảng viên không có khuyết điểm hoặc không phạm sai lầm đến mức phải khai trừ ra khỏi Đảng ở những chi bộ hoặc tổ chức Đảng bị giải tán, được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán cho đăng ký lại vào tổ chức mới được thành lập nếu có, hoặc được giới thiệu sinh hoạt ở một chi bộ khác.

Điều 51. - Việc thi hành kỷ luật của Đảng phải được bảo đảm chặt chẽ, kịp thời. Nhưng khi quyết định kỷ luật đối với đảng viên và tổ chức của Đảng, nhất là khi quyết định khai trừ ra khỏi Đảng hoặc giải tán tổ chức là những hình thức kỷ luật cao nhất của Đảng, các tổ chức có trách nhiệm của Đảng phải hết sức thận trọng; phải điều tra, nghiên cứu kỹ càng, đi sâu tìm hiểu bản chất, tránh chỉ nhìn hiện tượng và phải căn cứ vào những bằng chứng xác thực. Trước khi quyết định kỷ luật, tập thể tổ chức có thẩm quyền phải nghe người phạm kỷ luật hoặc người đại diện cho tổ chức bị thi hành kỷ luật trình bày ý kiến.

Sau khi hình thức kỷ luật đã được chính thức quyết định hoặc chuẩn y, cần giải thích cho người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật hiểu rõ lý lẽ; nếu người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật không đồng ý thì trong vòng sáu tháng có quyền yêu cầu tổ chức đã quyết định hoặc chuẩn y kỷ luật đó xét lại và có thể khiếu nại lên cấp uỷ hoặc Ủy ban Kiểm tra cấp trên của các tổ chức đó. Sau đó nếu xét cần thì có thể khiếu nại cho đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các cơ quan của Đảng, khi nhận được các thư khiếu nại yêu cầu giải quyết hoặc đề nghị chuyển lên cấp trên, cần kịp thời giải quyết hoặc chuyển đi ngay, không được dìm bỏ. Khi

nhận được thư khiếu nại, cơ quan có trách nhiệm phải báo cho người gửi thư biết, và chậm nhất là trong vòng một tháng phải tổ chức điều tra nghiên cứu để xem xét. Cấp uỷ Đảng cấp dưới phải theo định kỳ ba tháng một lần, báo cáo lên cấp uỷ cấp trên số lượng và tình hình giải quyết thư khiếu nại về kỷ luật của đảng viên và của tổ chức Đảng; cấp uỷ cấp trên phải tổ chức kiểm tra việc giải quyết các thư khiếu nại đó của cấp trên.

Điều 52. - Khi nghị quyết về khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng hoặc giải tán một tổ chức Đảng chưa được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y thì đảng viên đó vẫn được tham gia sinh hoạt, tổ chức đó vẫn được quyền hoạt động. Việc tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng của đảng viên hoặc tạm đình chỉ hoạt động của một tổ chức Đảng chỉ được áp dụng trong trường hợp hết sức đặc biệt và phải được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y kỷ luật khai trừ đảng viên hoặc kỷ luật giải tán tổ chức ấy đồng ý.

Điều 53. - Những đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước phải chịu thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng và Nhà nước, không ai được dung túng, bao che.

Trong trường hợp đảng viên bị truy tố trước toà án thì tổ chức Đảng có thẩm quyền sẽ kịp thời xét việc thi hành kỷ luật về Đảng, và tội trạng của họ sẽ do các cơ quan hành chính hoặc tư pháp xét xử về mặt Nhà nước. Nếu đảng viên bị xử tù thì tổ chức Đảng phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Trong trường hợp đảng viên bị bắt, bị xử trí oan, sau khi đã có đủ bằng chứng để kết luận là bị xử trí sai, tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền phải minh oan và khôi phục mọi

quyền chính đáng đã bị tước.

Điều 54. - Một thời gian, sau khi đảng viên bị thi hành kỷ luật, tổ chức Đảng đã quyết định kỷ luật hoặc chỉ bộ nơi đảng viên sinh hoạt cần thảo luận về việc sửa chữa khuyết điểm của đảng viên, nếu xét thấy đảng viên thật sự đã sửa chữa và tiến bộ, thì quyết định hoặc đề nghị lên cấp đã quyết định thi hành kỷ luật công nhận đảng viên đã sửa chữa khuyết điểm. Tổ chức Đảng không có định kiến trong việc sử dụng, cất nhắc những đảng viên đó.

Chương

X

Tài chính của Đảng

Điều 55. - Tài chính của Đảng gồm đảng phí do đảng viên đóng và các khoản thu nhập khác của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Điều 56. - Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định về chế độ thu đảng phí theo tỷ lệ từng loại thu nhập cơ bản của đảng viên.

Điều 57. - Tài chính của Đảng phải thống nhất. Ban Chấp hành Trung ương lập ra cơ quan tài chính của Đảng và quy định những nguyên tắc thu chi và quản lý tài chính của Đảng một cách chặt chẽ. Cơ quan tài chính có quyền kiểm tra nghiệp vụ công tác tài chính của tổ chức Đảng ở các cơ quan cùng cấp và của tổ chức Đảng cấp dưới, đồng thời chịu sự kiểm tra tài chính của Uỷ ban Kiểm tra cấp trên hoặc Uỷ ban Kiểm tra cùng cấp.

Các cấp bộ của Đảng phải nộp tài chính thu được lên cấp trên theo tỷ lệ do Ban Chấp hành Trung ương quy định và phải nghiêm chỉnh tuân theo những nguyên tắc và quy định

về tài chính của Đảng.

Chương XI

CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Điều 58. - Mọi đảng viên và tổ chức của Đảng đều phải nghiên cứu kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, kịp thời đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng.

Điều 59. - Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Về Điều lệ Đảng

Ngày 19 tháng 12 năm 1976

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam, sau khi thảo luận Bản dự thảo Điều lệ (sửa đổi) do Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Thông qua toàn bộ bản Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Về đổi tên Đảng

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam,
Sau khi xem xét đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc đổi tên Đảng,

Quyết NGHỊ:

§æi tªn ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM thµnh ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Về Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam,

Sau khi thảo luận bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất, trình bày,

QUYẾT NGHỊ:

1. Hoàn toàn tán thành toàn bộ nội dung bản Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Tất cả các tổ chức của Đảng phải lấy những kết luận nêu trong bản Báo cáo chính trị về đường lối chung, đường lối xây dựng kinh tế và về những chủ trương, chính sách các mặt làm cơ sở cho hoạt động thực tiễn của mình.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Về Báo cáo Phương hướng, nhiệm vụ
và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước
5 năm (1976 - 1980)**

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam,

Sau khi thảo luận bản Báo cáo "Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, trình bày,

QUYẾT NGHỊ:

1. Hoàn toàn tán thành phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế và văn hoá từ năm 1976 đến năm 1980.

2. Giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng, căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu đã được thông qua mà xây dựng kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) phát triển kinh tế và văn hoá.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Về Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng
và sửa đổi Điều lệ Đảng
Ngày 20 tháng 12 năm 1976**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam,

Sau khi thảo luận bản "Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, trình bày,

QUYẾT NGHỊ:

Hoàn toàn tán thành những bài học kinh nghiệm và những phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp về công tác xây dựng Đảng nêu trong bản "Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng".

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ IV**

- 1- Lê Duẩn
- 2- Tôn Đức Thắng
- 3- Lê Thanh Nghị
- 4- Nguyễn Lương Bằng
- 5- Phạm Văn Đồng
- 6- Nguyễn Duy Trinh
- 7- Xuân Thuỷ
- 8- Hoàng Văn Thái
- 9- Võ Nguyên Giáp
- 10- Trần Quốc Hoàn
- 11- Lê Quang Đạo
- 12- Lê Văn Lương
- 13- Chu Huy Mân
- 14- Nguyễn Đức Thuận
- 15- Nguyễn Đức Tâm
- 16- Đỗ Mười
- 17- Trần Lương
- 18- Lê Đức Thọ
- 19- Văn Tiến Dũng
- 20- Nguyễn Lam

- 21- Đồng Sĩ Nguyên
- 22- Đàm Quang Trung
- 23- Lê Văn Nhung (Việt Thắng)
- 24- Tố Hữu
- 25- Nguyễn Quyết
- 26- Võ Toàn (Võ Chí Công)
- 27- Trần Sâm
- 28- Phan Ngọc Sến (Mười Kỷ)
- 29- Lê Văn Hiến (Tám Hiến)
- 30- Nguyễn Thị Thập
- 31- Vũ Ngọc Linh
- 32- Lê Văn Phẩm (Chín Hải)
- 33- Trần Hữu Dực
- 34- Nguyễn Hữu Mai
- 35- Đoàn Khuê
- 36- Nguyễn Thanh Bình
- 37- Bùi Quang Tạo
- 38- Ngô Duy Đông
- 39- Song Hào
- 40- Nguyễn Cơ Thạch
- 41- Vũ Lập
- 42- Hoàng Quốc Việt
- 43- Võ Văn Kiệt (Sáu Dân)
- 44- Dương Quốc Chính
- 45- Lê Trọng Tấn
- 46- Trường Minh
- 47- Trần Lê (Năm Hoà)
- 48- Trường Chinh
- 49- Hoàng Cầm
- 50- Nguyễn Thành Lê
- 51- Nguyễn Xuân Hữu (Bảy Hữu)
- 52- Hoàng Văn Kiêu
- 53- Bùi Phùng

- 54- Đinh Đức Thiện
- 55- Trần Quang Huy
- 56- Lê Đức Anh
- 57- Nguyễn Hữu Khiếu
- 58- Nguyễn Vĩnh
- 59- Trần Đông
- 60- Phan Trọng Tuệ
- 61- Trần Văn Long (Mười Dài)
- 62- Võ Thúc Đồng
- 63- Trần Văn Trà
- 64- Nguyễn Như ý (Năm Chũ)
- 65- Nguyễn Văn Chí (Sáu Chí)
- 66- Đỗ Văn Nướng (Tư Nguyên)
- 67- Nguyễn Tuấn Tài (Trần Kiên)
- 68- Vũ Đình Liệu (Tư Bình)
- 69- Hoàng Minh Thi
- 70- Phạm Hùng
- 71- Hoàng Anh
- 72- Lê Quốc Thân
- 73- Trần Quỳnh
- 74- Hà Kế Tấn
- 75- Đặng Quốc Bảo
- 76- La Lâm Gia (Bảy Máy)
- 77- Nguyễn Ngọc Trìu
- 78- Hà Thị Quế
- 79- Nguyễn Côn
- 80- Nguyễn Thị Định (Ba Định)
- 81- Lê Quang Hoà
- 82- Trần Văn Sớm
- 83- Trần Quyết
- 84- Mai Chí Thọ (Năm Xuân)
- 85- Đặng Thái

- 86- Bùi San
- 87- Phan Văn Đáng (Hai Văn)
- 88- Trần Văn Hiến
- 89- Võ Văn Thạnh
- 90- Phạm Văn Kiệt (Năm Vận)
- 91- Trần Ngọc Ban (Mười Hương)
- 92- Tạ Hồng Thanh
- 93- Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Sáu Tuyết)
- 94- Trần Độ
- 95- Nguyễn Quang Lâm (Tám Tú)
- 96- Nguyễn Thành Thơ (Mười Thơ)
- 97- Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh)
- 98- Đặng Hữu Khiêm
- 99- Vũ Tuân
- 100- Hoàng Tùng
- 101- Nguyễn Thị Như
- 102- Vũ Oanh
- 103- Nguyễn Văn Chính (Chín Cần)
- 104- Đào Duy Tùng
- 105- Lương Văn Nghĩa
- 106- Trần Hanh
- 107- Vũ Thị Hồng
- 108- Cao Đăng Chiếm (Sáu Hoàng)
- 109- Nguyễn Chấn
- 110- Nguyễn Tường Lân
- 111- Trần Hữu Dư
- 112- Trần Phương
- 113- Lê Khắc
- 114- Nguyễn Đình Tứ
- 115- Trần Lâm

- 116- Hoàng Minh Thảo
- 117- Lê Ngọc Hiền
- 118- Lê Văn Tri
- 119- Hoàng Thế Thiện
- 120- Đặng Vũ Hiệp
- 121- Đỗ Chính
- 122- Trần Vỹ
- 123- Nguyễn Ngọc Cừ
- 124- Nguyễn Hữu Thụ
- 125- Hoàng Văn Hiến
- 126- Trương Văn Kiện
- 127- Bùi Thanh Khiết
- 128- Nguyễn Đáng (Năm Trung)
- 129- Lê Phước Thọ (Sáu Hậu)
- 130- Hồ Nghinh (Phước)
- 131- Nguyễn Văn Sĩ (Ksor Kron)
- 132- Y một (Y Pah)
- 133- Y Ngông Niêđk Đam (Y Ngông)

a) *Bộ Chính trị:*

- 14 Ủy viên chính thức, gồm các đồng chí:

- 1. Lê Duẩn
- 2. Trường Chinh
- 3. Phạm Văn Đồng

4. Phạm Hùng
 5. Lê Đức Thọ
 6. Võ Nguyên Giáp
 7. Nguyễn Duy Trinh
 8. Lê Thanh Nghị
 9. Trần Quốc Hoàn
 10. Văn Tiến Dũng
 11. Lê Văn Lương
 12. Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh)
 13. Võ Toàn (Võ Chí Công)
 14. Chu Huy Mân
- 3 Ủy viên dự khuyết, gồm các đồng chí:
1. Tố Hữu
 2. Võ Văn Kiệt (tức Sáu Dân)
 3. Đỗ Mười

b) *Ban Bí thư, gồm các đồng chí:*

1. Lê Duẩn
2. Lê Đức Thọ
3. Nguyễn Duy Trinh
4. Nguyễn Văn Cúc (tức Nguyễn Văn Linh)
5. Tố Hữu
6. Xuân Thuỷ
7. Nguyễn Lam
8. Song Hào
9. Lê Quang Đạo

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 14 đến ngày 20 tháng 12 năm 1976 nhất trí và hoàn toàn tán thành Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn trình bày.

Đại hội nhất trí nhận định rằng, trong 16 năm qua, Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi cùng một lúc hai nhiệm vụ chiến lược do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra là "tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước". Giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng đã kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, đã động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã phát huy đến cao độ những truyền thống cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta.

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất thời đại sâu sắc.

I

1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình quốc tế biến đổi sâu sắc. Hệ thống thế giới của chủ nghĩa xã hội ra đời; phong trào độc lập dân tộc và phong trào công nhân dâng lên mạnh mẽ. Lực lượng của chủ nghĩa đế quốc suy yếu nghiêm trọng. Đế quốc Mỹ trở thành tên sen đầm quốc tế, ra sức thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

Tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ mưu toan áp đặt chủ nghĩa thực dân mới trên đất nước ta, phá hoại sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta, đẩy lùi chủ nghĩa xã hội và bao vây, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam châu á. Đế quốc Mỹ muốn chứng tỏ rằng lực lượng quân sự và kinh tế khổng lồ của chúng có thể đè bẹp mọi phong trào giải phóng dân tộc và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Để thực hiện âm mưu ấy, Mỹ đã huy động một lực lượng quân sự to lớn, thực hiện nhiều chiến lược, chiến thuật, sử dụng nhiều vũ khí hiện đại đi đôi với những thủ đoạn ngoại giao xảo quyệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua muôn vàn khó khăn, đồng bào và chiến sĩ cả nước ta đã đoàn kết chiến đấu vô cùng anh dũng, trải qua phong trào "đồng khởi" cuối năm 1959 đầu năm 1960, đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân đầu năm 1968, cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và cuộc chiến đấu đập tan trận tập kích chiến lược bằng B.52 vào Hà Nội, Hải Phòng, đã lần lượt làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã toàn thắng.

Thắng lợi oanh liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, làm cho Tổ quốc ta vĩnh viễn độc lập, thống nhất và đưa cả nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi ấy làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới quy mô lớn nhất và dài ngày nhất từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của tên đế quốc đầu sỏ, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, thu hẹp và làm suy yếu hơn nữa hệ thống đế quốc chủ nghĩa, củng cố tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu á, mở rộng và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các lực lượng cách mạng trên thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, đội tiên phong dày dạn của giai cấp công nhân Việt Nam, người đại biểu trung thành và đầy đủ những lợi ích sống còn, những nguyện vọng sâu xa và chính đáng của nhân dân Việt Nam, của cả dân tộc Việt Nam, người kết hợp nhuần nhuyễn và thành công khoa học cách mạng của giai cấp công nhân là chủ nghĩa Mác - Lênin với nghị lực chiến đấu phi thường và sức sáng tạo vô tận của nhân dân ta, với những tinh hoa trong truyền thống bốn ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta.

Đó là thắng lợi của cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, ngoan cường và bền bỉ, anh dũng và thông minh của nhân dân và quân đội cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ miền Nam, các cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở miền Nam, và hàng chục triệu đồng bào yêu nước trên tuyến đầu Tổ quốc đã nêu cao tấm gương kiên cường, bất khuất hơn ba mươi năm dưới ách quân xâm lược. Đó là thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thắng lợi của đồng bào miền Bắc vừa xây dựng, vừa chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa chung của cả nước, đồng thời động viên ngày càng nhiều sức người, sức của để đánh Mỹ, cứu nước ở miền Nam, một lòng một dạ vì miền Nam ruột thịt.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng tuyệt vời của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên thuộc tất cả các dân tộc anh em từ Nam đến Bắc đã đoàn kết chiến đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc!

Đại hội nhiệt liệt biểu dương cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm ròng đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập được những chiến công oanh liệt từ trận Điện Biên Phủ đến Chiến dịch Hồ Chí Minh, làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta, cùng với toàn dân viết nên bản anh hùng ca kỳ diệu của chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Đại hội ghi nhớ công ơn các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế cao cả. Nhân dân ta tự hào về những người con trung hiếu

mẫu mực đã đem máu đào tô thắm lá cờ quang vinh của Tổ quốc.

Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngọt ngào thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đại biểu tình cảm sâu sắc nhất của đồng bào và chiến sĩ cả nước, Đại hội kính dâng lên Chủ tịch Hồ Chí Minh chiến công thắng Mỹ, bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Bác, Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng nhân dân, thống nhất Tổ quốc, cho sự nghiệp của Đảng và của dân tộc, làm rạng rỡ non sông đất nước ta, để lại cho chúng ta và các thế hệ mai sau những di sản bất diệt!

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia. Đại hội nhiệt liệt chào mừng thắng lợi lịch sử vĩ đại của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, coi đó như thắng lợi của chính mình, và xin gửi đến các bạn chiến đấu cùng chiến hào lòng biết ơn vô hạn và tình đoàn kết trước sau như một của nhân dân Việt Nam ta.

Thắng lợi của chúng ta là thắng lợi của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới đã ủng hộ nhân dân ta đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược. Đại hội bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đối với Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã vì tình nghĩa quốc tế vô sản, dành cho nhân dân ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý báu, và hiện đang tiếp tục giúp đỡ chúng ta hàn gắn các vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước. Đại hội nhiệt liệt cảm ơn các Đảng cộng sản và giai cấp công nhân các nước trên thế giới, các phong

trào giải phóng dân tộc, các nước dân tộc chủ nghĩa, các nước yêu chuộng hoà bình, các tổ chức dân chủ quốc tế và cả loài người tiến bộ, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ, đã đồng tình, ủng hộ và cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, và đang dành cho chúng ta sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình trong giai đoạn mới.

Nhân tố quyết định thắng lợi quan trọng nhất là sự lãnh đạo của Đảng ta với đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo. Đó là đường lối giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng quan hệ chặt chẽ với nhau: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, hoàn thành thống nhất nước nhà, tạo điều kiện để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với đường lối ấy, Đảng ta đã động viên được đến mức cao nhất lực lượng nhân dân hùng hậu cả nước, kết hợp tiên tuyến lớn với hậu phương lớn, kết hợp sức mạnh nhân dân ta với sức mạnh ba dòng thác cách mạng của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Đó là thắng lợi của chiến lược tiến công; luôn luôn giữ vững thế tiến công, đồng thời biết kéo địch xuống thang từng bước, thắng địch từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Đó là thắng lợi của phương pháp cách mạng: sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp bao gồm lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân; tiến hành khởi nghĩa từng phần ở nông thôn và từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng; kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng, nổi dậy và tiến công, tiến công và nổi dậy; đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; đánh địch bằng

ba mũi giáp công: quân sự, chính trị, binh vận; kết hợp ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; kết hợp đánh lớn, đánh vừa, đánh nhỏ; thực hiện làm chủ để tiêu diệt địch, tiêu diệt địch để làm chủ; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ mở những cuộc tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đê bẹp quân địch giành thắng lợi cuối cùng.

Đó là thắng lợi của sự chỉ đạo chiến lược sắc bén của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị, là thắng lợi của nghệ thuật tổ chức chiến đấu của đảng bộ các cấp và các cấp chỉ huy quân đội.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam chứng minh rằng: trong thời đại ngày nay, khi các lực lượng cách mạng thế giới ở thế tiến công, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một Đảng Mác - Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân tiến bộ trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một kho kinh nghiệm rất phong phú và quý báu. Cần tổ chức tốt việc tổng kết kinh nghiệm chiến tranh để củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới.

2. Nhân dân cả nước ta rất tự hào về những thành quả cách

mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc hơn hai mươi năm qua.

Thắng lợi có ý nghĩa lịch sử là đã xoá bỏ các giai cấp bóc lột và chế độ người bóc lột người, đã xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Giai cấp công nhân lớn lên cả về số lượng và chất lượng. Nông dân đã trở thành giai cấp nông dân tập thể. Đội ngũ trí thức xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển. Quyền nam nữ bình đẳng và quyền dân tộc bình đẳng được thực hiện. Miền Bắc trở thành xã hội của những người lao động làm chủ tập thể, ngày càng đoàn kết và nhất trí về chính trị và tinh thần.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội được xây dựng một bước. Đã có những cơ sở đầu tiên của công nghiệp nặng. Năng lực các ngành công nghiệp, giao thông, xây dựng đều tăng so với trước chiến tranh. Trong nông nghiệp, có cố gắng lớn về phát triển thuỷ lợi, về tăng vụ, tăng năng suất trồng trọt và chăn nuôi, về áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao đều phát triển nhanh. An ninh chính trị và trật tự xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ổn định và có nhiều mặt được cải thiện.

Những thành tựu to lớn ấy đã đạt được trong hoàn cảnh miền Bắc phải đánh trả hai lần chiến tranh phá hoại ác liệt, phải tập trung sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam và gánh vác nghĩa vụ quốc tế. Điều đó chứng tỏ tính ưu việt và sức mạnh vô địch của chủ nghĩa xã hội, khẳng định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa do Đại hội toàn quốc lần thứ III đề ra và được các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương cụ thể hoá và phát triển là hoàn toàn đúng đắn.

Tuy nhiên, miền Bắc còn nhiều nhược điểm và khó khăn, nhất là về mặt kinh tế. Cơ sở vật chất - kỹ thuật còn yếu kém; cơ cấu kinh tế còn nhiều mặt chưa cân đối; quan hệ sản xuất mới chưa hoàn thiện và có nơi chưa được củng cố thật

vững chắc; cấp huyện chậm được tăng cường; năng suất lao động thấp, sản xuất chưa bảo đảm nhu cầu đời sống và tích lũy; công nghiệp nặng còn nhỏ bé, chưa đồng bộ, chưa đủ sức làm nền tảng vững mạnh cho nền kinh tế quốc dân; sản xuất nông nghiệp chưa cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho nhân dân, nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho xuất khẩu; lực lượng lao động xã hội chưa được phân bố và sử dụng hợp lý; tài nguyên phong phú của đất nước chưa được khai thác đúng mức. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng trên đây là nền kinh tế nước ta còn là sản xuất nhỏ, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Song, công tác chỉ đạo thực hiện và quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước có thiếu sót. Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa chưa được kịp thời cụ thể hoá và vận dụng thật tốt vào các kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, vào phương hướng, nhiệm vụ và công tác cụ thể của từng ngành, từng địa phương và cơ sở; quản lý kinh tế còn mang nặng tính chất quan liêu, hành chính; năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa được coi trọng đầy đủ; bộ máy quản lý công kênh, tổ chức thủ công, phân tán, tổ chức thực hiện kém hiệu lực, kỷ luật không nghiêm, cách làm việc chưa sát thực tế, sát quần chúng, thiếu tính chiến đấu cách mạng. Công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác tư tưởng chưa đáp ứng kịp yêu cầu ngày càng cao của cách mạng. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng chưa bám thật sát nhiệm vụ chính trị, chưa phục vụ thật đắc lực sản xuất và đời sống.

3. Với thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng Việt Nam *chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất và làm nhiệm vụ chiến lược duy nhất là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Ngày nay, nước nhà đã hoàn toàn độc lập thì Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là một. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới làm cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, có cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem

lại cho nhân dân ta quyền làm chủ đầy đủ, mới làm cho Tổ quốc ta độc lập, tự do vững chắc và ngày càng giàu mạnh. Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành quả vĩ đại của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của nhân dân ta, có lịch sử hết sức vẻ vang, có tiềm lực dồi dào, có tiền đồ xán lạn, là một tiền đồn bất khả xâm phạm của hệ thống xã hội chủ nghĩa, là nhân tố quan trọng của hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

II

1. Bước sang giai đoạn mới, cách mạng nước ta phát triển với những đặc điểm lớn như sau:

Một là, nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, Tổ quốc ta đã hoà bình, độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi rất lớn, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tiến hành trong hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt.

2. Để đưa cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, *điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.*

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình biến đổi cách mạng toàn diện, liên tục, sâu sắc và triệt để. Đó là quá trình kết hợp cải tạo với xây dựng, mà xây dựng là chủ yếu. Đó là quá trình xoá bỏ cái lạc hậu, phát huy cái tiến bộ, cải tạo cái cũ, xây dựng cái mới. Phải xây dựng cả lực lượng

sản xuất mới lẫn quan hệ sản xuất mới; xây dựng cả cơ sở kinh tế mới lẫn kiến trúc thượng tầng mới; xây dựng cả đời sống vật chất mới lẫn đời sống tinh thần và văn hoá mới. Đó là quá trình đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp và lâu dài giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa. Đó là quá trình nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh *ba cuộc cách mạng*: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Đó là quá trình hình thành từng bước chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Ba cuộc cách mạng nói trên phải được *tiến hành đồng thời*, gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động sâu sắc lẫn nhau. Chế độ làm chủ tập thể, nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới và con người mới, toàn bộ chủ nghĩa xã hội cũng như từng bộ phận của chủ nghĩa xã hội chỉ có thể ra đời bằng kết quả tổng hợp của toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Nắm vững chuyên chính vô sản là nắm vững đường lối của Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, xây dựng Nhà nước vững mạnh, tập hợp các tầng lớp nhân dân đông đảo chung quanh giai cấp công nhân, để tiến hành ba cuộc cách mạng, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; củng cố và tăng cường lực lượng quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, đập tan mọi sự phản kháng và mọi hành động xâm lược của kẻ thù; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em; cùng nhân dân thế giới tích cực đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là xây dựng một xã hội trong đó người làm chủ là nhân dân lao

động có tổ chức, mà nòng cốt là liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Nội dung làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bao gồm nhiều mặt: làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội; làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, làm chủ trong phạm vi cả nước, trong mỗi địa phương, mỗi cơ sở. Quyền làm chủ tập thể bao gồm quyền tự do chân chính của cá nhân.

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển không ngừng từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa thể hiện một cách tập trung ở sự làm chủ tập thể của nhân dân lao động (mà nòng cốt là liên minh công nông), chủ yếu bằng Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong của giai cấp công nhân. Vì vậy, việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể đòi hỏi, trước hết phải xây dựng một hệ thống các quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Phải ra sức xây dựng một Nhà nước kiểu mới, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thông qua đó Đảng thực hiện sự lãnh đạo của mình đối với xã hội. Nhà nước ấy phải đủ tư cách và năng lực để tổ chức và quản lý mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội. Phải ra sức xây dựng Đảng thật vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước.

Phải thông qua hoạt động của Nhà nước và của các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng mà phát huy vai trò chủ động và óc sáng tạo của nhân dân, đẩy lên những phong trào thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, khiến mọi hoạt động của quần chúng đều trở thành hoạt động có tổ chức trên quy mô lớn, phù hợp với quy luật khách quan, kết hợp chặt chẽ tính cách mạng với tính khoa học, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, xoá bỏ cái cũ, sáng tạo cái mới.

Sau khi lật đổ ách thống trị của bọn áp bức, bóc lột, xây dựng *chế độ làm chủ tập thể về chính trị* là thiết lập quyền lực của nhân dân lao động lấy liên minh công nông làm nòng cốt và do giai cấp công nhân lãnh đạo, là xây dựng các mối quan hệ đúng đắn giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân để bảo đảm cho nhân dân lao động thật sự làm chủ xã hội, hiểu rõ và biết sử dụng quyền lực chính trị của mình.

Làm chủ tập thể về chính trị đòi hỏi phải bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của bất cứ kẻ thù nào.

Làm chủ tập thể về chính trị bao gồm cả nghĩa vụ và quyền lợi; nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi. Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, nghĩa vụ bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ tôn trọng và thi hành pháp luật của Nhà nước, các quy tắc của đời sống tập thể, v.v.. Phải bảo đảm quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Mọi công dân đều được hưởng đầy đủ các quyền tự do dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Làm chủ tập thể về kinh tế bao gồm làm chủ tập thể những tư liệu sản xuất chủ yếu, làm chủ tập thể lực lượng lao động, làm chủ tập thể trong việc tổ chức và quản lý sản xuất và trong lĩnh vực phân phối.

Để xây dựng quyền làm chủ tập thể về kinh tế, phải xoá bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và cải tạo chế độ sở hữu cá thể, xác lập chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, bằng những phương pháp và bước đi thích hợp.

Mọi tư liệu sản xuất chủ yếu trong xã hội phải được sử dụng theo phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội.

Đối với các nguồn lao động xã hội, phải có kế hoạch và biện pháp tổ chức, phân công và bố trí hợp lý, để sử dụng với hiệu

quả cao nhất trên quy mô cả nước, cũng như trong từng địa phương, từng cơ sở.

Cần tổ chức lại nền sản xuất xã hội, xây dựng một hệ thống quản lý và kế hoạch hoá có hiệu lực nhằm sử dụng hợp lý và phát huy tốt mọi năng lực sản xuất, làm cho sản xuất và tái sản xuất được thực hiện một cách có kế hoạch, với năng suất ngày càng cao, chất lượng ngày càng tốt, hiệu quả ngày càng lớn.

Phải xây dựng một chế độ phân phối công bằng, hợp lý, có tổ chức, có kế hoạch và ngày càng đầy đủ, phù hợp với trình độ phát triển sản xuất, nhằm thoả mãn các nhu cầu vật chất và văn hoá của toàn xã hội. Chế độ phân phối phải thực hiện đúng nguyên tắc: "Làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có sức lao động mà không làm thì không hưởng". Đồng thời, tuỳ theo trình độ phát triển sản xuất mà tăng phúc lợi xã hội. Đặc biệt chú ý mở rộng dần việc xã hội đảm nhiệm chăm sóc, nuôi dạy trẻ em.

Xây dựng *chế độ làm chủ tập thể về văn hoá* là tạo cho mọi người một cuộc sống tinh thần phong phú; là biến mọi giá trị văn hoá thành tài sản của nhân dân và tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp sáng tạo ra các giá trị văn hoá; là làm cho các quan hệ đối xử giữa người và người thể hiện lẽ sống tốt đẹp: "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người". Nhằm mục đích ấy, cần ra sức xây dựng nền văn hoá mới, từng bước xây dựng nước ta thành một *xã hội văn hoá cao*.

Xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa tập thể và cá nhân là một nội dung rất quan trọng của việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm sự nhất trí giữa tập

thể và cá nhân. Trên cơ sở những đòi hỏi tất yếu của cuộc sống cộng đồng, của quyền làm chủ tập thể, phải tôn trọng và bảo đảm các quyền của công dân, bảo đảm sự phát triển phong phú của nhân cách, bồi dưỡng và phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa có cơ sở kinh tế của nó là *nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*. Việc xây dựng và phát triển nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải nhằm mục đích *thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu vật chất và văn hóa ngày càng tăng của toàn xã hội, bằng cách không ngừng phát triển và hoàn thiện sản xuất, trên cơ sở chế độ làm chủ tập thể và một nền khoa học kỹ thuật hiện đại*.

Muốn thế, điều có ý nghĩa quyết định là phải thực hiện *công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*, tạo ra một *cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại*. Con đường cơ bản để tạo ra cơ cấu ấy là *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ*, làm cho công nghiệp và nông nghiệp kết hợp chặt chẽ thành một thể thống nhất, cùng phát triển nhịp nhàng lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy lẫn nhau, phục vụ cho nhau; công nghiệp là nền tảng chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, và nông nghiệp là cơ sở để phát triển công nghiệp.

Cơ cấu kinh tế ấy là cơ cấu thống nhất cả nước bao gồm *kinh tế trung ương và kinh tế địa phương*. Phải tập trung cao độ năng lực của cả nước để xây dựng kinh tế trung ương bao gồm những ngành và những cơ sở kinh tế then chốt có tác dụng quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế quốc dân; đồng thời, phát triển mạnh kinh tế địa phương; làm cho mỗi tỉnh, thành phố có một cơ cấu kinh tế hợp lý, một bộ phận cấu thành của nền kinh tế quốc dân, từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp (ở miền núi và miền biển thì huyện có cơ cấu kinh tế

phù hợp với điều kiện của địa phương) theo quy hoạch của cả nước và của tỉnh.

Phải kết hợp đúng đắn *kinh tế với quốc phòng*. Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước. Đi đôi với việc xây dựng đất nước về mọi mặt, phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho đất nước sẵn sàng đánh bại mọi cuộc tiến công của bọn xâm lược. Phải kết hợp chặt chẽ nghĩa vụ lao động với nghĩa vụ quân sự để vừa đẩy mạnh xây dựng kinh tế, vừa bảo đảm củng cố quốc phòng một cách vững chắc.

Dựa vào sức mình là chính, thực hiện phân công lao động hợp lý, nâng cao hiệu quả lao động và phát huy năng lực sản xuất trong nước; đồng thời *tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em*, thực hiện sự phân công, hợp tác, tương trợ trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa. *Phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác* trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi. Thông qua các quan hệ quốc tế mà tranh thủ kỹ thuật tiên tiến.

Quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất luôn luôn gắn bó với nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển. Trong cách mạng về quan hệ sản xuất, phải gắn liền sự biến đổi của chế độ sở hữu với sự biến đổi của chế độ phân phối, của tổ chức sản xuất và kinh doanh, của hệ thống quản lý. Kết hợp chặt chẽ thành phần quốc doanh với thành phần tập thể, lấy thành phần quốc doanh làm lực lượng nòng cốt và lãnh đạo, tăng cường thành phần tập thể, hướng dẫn tốt thành phần cá thể. Trong cách mạng khoa học - kỹ thuật, cần nắm vững khâu trung tâm là cơ khí hoá; kết hợp tốt cơ khí, nửa cơ khí với thủ công; kết hợp quy mô lớn với quy mô vừa và quy mô nhỏ, tích cực xây dựng quy mô lớn và lấy quy mô lớn làm nòng cốt. Ra sức xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật, tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Xây dựng mối quan hệ đúng đắn giữa *tích lũy và tiêu dùng*, để vừa bảo đảm xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa cải thiện từng bước đời sống của nhân dân. *Tiết kiệm* phải trở thành một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, thành hành động cách mạng của đông đảo quần chúng. Tiết kiệm trong sản xuất và trong tiêu dùng, thi hành chính sách tiêu dùng hợp lý, nêu cao tinh thần cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nâng cao không ngừng *năng suất lao động xã hội, chất lượng sản phẩm, hiệu quả* sản xuất và kinh doanh. Có kế hoạch và biện pháp thích hợp để phát động phong trào *thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Coi trọng công tác tổ chức và quản lý lao động, nhất là khi phần lớn lao động còn là thủ công.

Nền *văn hoá mới* là nền văn hoá có *nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc*. Đó là nền văn hoá có tính Đảng và tính nhân dân sâu sắc. Nền văn hoá ấy được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, vừa kết tinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người. Nền văn hoá ấy là sự kết hợp hài hoà những tinh hoa và phong cách riêng của các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam. Xây dựng nền văn hoá mới là quá trình bồi đắp tư tưởng của *giai cấp công nhân*, những tình cảm lành mạnh, những phong tục, tập quán tốt đẹp của *dân tộc*, đồng thời đấu tranh quét sạch ảnh hưởng của văn hoá thực dân, phong kiến, tư sản và những nhân tố lạc hậu trong xã hội.

Chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa đòi hỏi có những *con người mới* phù hợp với nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa". Hoàn cảnh nước ta đòi hỏi và cho phép xây dựng sớm, xây dựng từng bước con người mới, không phải chờ đến sau khi đã có sự phát triển cao của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc trưng nổi bật là: làm chủ tập thể, lao động, yêu nước xã hội chủ nghĩa và có tinh thần quốc tế vô sản.

Con người mới là con người có tư tưởng đúng và tình cảm đẹp, có tri thức, có thể lực để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân.

Con người mới là con người lao động với tinh thần tự giác cao, với đầy đủ nhiệt tình cách mạng, trung thực, thật thà, quý trọng và bảo vệ của công, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có sáng tạo và đạt năng suất cao.

Con người mới là con người có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn kết hợp nhuần nhuyễn với tinh thần quốc tế vô sản trong sáng.

Con người mới là con người có tình thương yêu sâu sắc đối với nhân dân lao động, biết đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau trong lao động, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới.

Con người mới Việt Nam là con người phát triển toàn diện, có cuộc sống tập thể và cuộc sống cá nhân hài hoà, phong phú.

Phải xây dựng con người mới từ lúc mới lọt lòng và ở mọi lứa tuổi, trong tất cả các tổ chức quần chúng, các cơ sở kinh tế, văn hóa, các hoạt động xã hội, ở mọi ngành, mọi cấp, trong từng khu phố, thôn xóm và gia đình. Phải xây dựng con người mới từ những con người ra đời trong chế độ mới và những con người do chế độ cũ để lại.

3. Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể

xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:

Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc.

Phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa ở nước ta, để giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

4. Căn cứ vào đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế trên đây, từ nay đến năm 1980, phải ra sức phấn đấu tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, kiện toàn Nhà nước chuyên chính vô sản, phát động phong trào cách mạng của quần chúng, chủ yếu là phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội; cơ bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, hoàn chỉnh việc thống nhất nước nhà về mọi mặt, tạo ra một chuyển biến mới trong việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng; xây dựng một bước chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới; đẩy mạnh khôi phục, phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, đưa việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội tiến lên một bước mới; cố gắng cải thiện một bước đời sống của nhân dân; ra sức bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ.

III

Kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, phát triển khoa học, kỹ thuật nhằm cùng một lúc hai mục tiêu vừa cơ bản, vừa cấp bách: xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

Chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản: lực lượng lao động dồi dào, trong đó có lực lượng đáng kể của quân đội nhân dân làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, đội ngũ công nhân và cán bộ khoa học - kỹ thuật khá đông đảo; tiềm lực to lớn của nền nông nghiệp và lâm nghiệp nhiệt đới, của ngư nghiệp và tài nguyên thiên nhiên phong phú, những cơ sở hiện có về công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm; sự

giúp đỡ quý báu và hợp tác to lớn về kinh tế và kỹ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước khác. Với những thuận lợi ấy, chúng ta phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, ý chí tự lực tự cường, hăng hái vươn lên, khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ trước mắt.

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm 1976 - 1980 là:

- Tập trung cao độ lực lượng của cả nước, của các ngành, các cấp, tạo ra một bước phát triển vượt bậc về *nông nghiệp*; ra sức đẩy mạnh *lâm nghiệp, ngư nghiệp*; phát triển *công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm* (bao gồm cả thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp), nhằm giải quyết vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng thông thường; cải thiện một bước *đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân*, tạo *tích lũy* cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

- Phát huy năng lực sẵn có và xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về *công nghiệp nặng*, đặc biệt là *cơ khí*, nhằm phục vụ trước hết cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp nhẹ, chuẩn bị cho bước trang bị kỹ thuật trong thời kỳ tiếp theo; tích cực mở mang *giao thông vận tải*; tăng nhanh năng lực *xây dựng cơ bản*; đẩy mạnh công tác *khoa học - kỹ thuật*. Chuẩn bị về mọi mặt để triển khai xây dựng lớn trong những kế hoạch dài hạn sau này.

- Sử dụng hết lực lượng *lao động xã hội*; tổ chức và quản lý tốt lao động; phân bố lại lao động giữa các vùng và các ngành trong cả nước nhằm tăng rõ rệt năng suất lao động xã hội. Hình thành bước đầu cơ cấu kinh tế mới công - nông nghiệp, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, từng bước

xây dựng *huyện* thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp (đối với miền núi là đơn vị lâm - nông - công nghiệp); kết hợp kinh tế với quốc phòng, *tăng cường nền quốc phòng toàn dân*.

- Hoàn thành về cơ bản *cải tạo xã hội chủ nghĩa* ở miền Nam, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; cải tiến mạnh mẽ công tác *thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng*.

- Tăng nhanh nguồn hàng *xuất khẩu*, trước hết là sản phẩm nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; mở rộng *quan hệ kinh tế* với nước ngoài.

- Ra sức phát triển sự nghiệp *giáo dục, văn hoá, xã hội*, tiến hành cải cách giáo dục, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, thanh toán hậu quả của chiến tranh và ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới.

- Thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc trong *tổ chức và quản lý kinh tế*, xây dựng hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Sự bố trí chiến lược trên đây trong kế hoạch 5 năm này là hết sức cần thiết và thuận lợi; nó đáp ứng những yêu cầu rất cấp bách, đồng thời nó phát huy những thế mạnh nhất của ta là nguồn lao động dồi dào, đất đai và tài nguyên thiên nhiên phong phú. Sự bố trí chiến lược đó đòi hỏi *tổ chức lại nền sản xuất, phân bố lại lực lượng lao động trên phạm vi cả nước*.

Phấn đấu đến năm 1980 đạt mấy chỉ tiêu lớn sau đây: 21 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn cá biển, 1 triệu hécta khai hoang, 1 triệu 200 ngàn hécta rừng mới trồng, 16 triệu 500 ngàn con lợn, sản lượng cơ khí tăng 2 lần rưỡi so với năm

1975, 10 triệu tấn than sạch, 5 tỷ kilôát/giờ điện, 2 triệu tấn xi măng, 1 triệu 300 ngàn tấn phân hoá học, 250 - 300 ngàn tấn thép, 3 triệu 500 ngàn mét khối gỗ, 450 triệu mét vải, 130 ngàn tấn giấy, 14 triệu mét vuông nhà ở (không kể phần nhân dân tự làm).

A- Phương hướng phát triển của các ngành kinh tế quốc dân

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

Phát triển toàn diện cả *trồng trọt và chăn nuôi*, đẩy mạnh lâm nghiệp, ngư nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhằm sớm bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội và có lương thực dự trữ; cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Tiến hành phân vùng, quy hoạch sản xuất để phát triển tất cả các vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, sớm hình thành những khu vực lớn sản xuất tập trung và chuyên môn hoá. Coi trọng cả ba mặt: thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích. Tập trung đầu tư lớn và phát động phong trào quần chúng để đẩy mạnh thuỷ lợi; đẩy mạnh việc sản xuất các loại phân bón ruộng và chú trọng cải tạo đất; xây dựng hệ thống giống quốc gia cung ứng các loại giống mới có năng suất cao; mở rộng địa bàn cơ khí hoá.

Về *lương thực*, đẩy mạnh thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích trồng lúa bằng tăng vụ và khai hoang, xây dựng những vùng lúa trọng điểm lớn; phát triển mạnh màu (ngô, khoai, sắn, khoai tây, cao lương), hình thành những vùng màu tập trung thâm canh, sản xuất đi đôi với chế biến. Phát triển *cây thực phẩm*, sản xuất tập trung thành những vùng chuyên môn hoá, những vành đai quanh thành phố, khu công nghiệp, đồng thời phát triển rộng trong các gia đình. Xây dựng những vùng *cây công nghiệp* tập trung, đặc biệt là ở trung du và miền núi. Phát triển trên quy mô lớn các loại cây

có sợi (bông, đay, gai, dâu tằm), các loại cây có dầu (lạc, đậu tương, dừa, sỏ...), mía, các cây cao su, chè, thuốc lá, cà phê, dứa, chuối, v.v. các loại cây làm thuốc.

Chăn nuôi phải nhanh chóng trở thành ngành sản xuất chính, cân đối với trồng trọt. Đẩy mạnh chăn nuôi lợn, trâu bò, gia cầm, chú ý đúng mức chăn nuôi ngựa, dê, thỏ, ong. Giải quyết chu đáo và theo quy mô lớn cả ba vấn đề: giống, thức ăn và thú y. Kết hợp chăn nuôi quốc doanh với chăn nuôi tập thể và chăn nuôi gia đình.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở khắp các địa phương, gắn chặt với sản xuất nông nghiệp.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Coi trọng tất cả các khâu: trồng rừng, tu bổ, bảo vệ rừng và khai thác rừng. Phủ kín các đồi trọc và đồi cát ven biển trong khoảng vài ba kế hoạch 5 năm; xây dựng những khu rừng trồng tập trung cho nhu cầu công nghiệp và rừng cây đặc sản theo hướng chuyên môn hoá và thâm canh. Phát động liên tục phong trào "trồng cây, gây rừng và bảo vệ rừng". Làm tốt cuộc vận động định canh, định cư, giải quyết đúng đắn vấn đề lương thực cho đồng bào miền núi, chấm dứt nạn đói, phá rừng; hết sức bảo vệ rừng đầu nguồn. Mở mang lâm nghiệp quốc doanh, đồng thời giao rừng cho hợp tác xã quản lý, kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và chính sách của Nhà nước. Đẩy mạnh việc khai thác, chế biến gỗ và các lâm sản khác.

Khôi phục và phát triển *ngư nghiệp*; đẩy mạnh đánh bắt, nuôi thủy sản ở các vùng nước mặn, nước lợ và nước ngọt. Tăng nhanh lực lượng đánh cá biển và chế biến hải sản của trung ương và của địa phương; tổ chức lại các lực lượng đánh

cá, xây dựng ngành hải sản nước ta thành một ngành công nghiệp quan trọng; sử dụng hết các mặt nước hồ ao, sông ngòi, đầm lạch. Xây dựng công nghiệp bảo quản và chế biến thủy sản; tiến hành điều tra và nghiên cứu khoa học để nắm chắc các nguồn thủy sản. Phát triển *ngành muối* và thực hiện từng bước cơ khí hoá việc làm muối.

2. Công nghiệp nhẹ, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp

Tận dụng mọi năng lực sản xuất, mọi hình thức tổ chức để sản xuất ngày càng nhiều hàng tiêu dùng, sớm chấm dứt tình trạng thiếu hàng tiêu dùng thông thường. Tập trung sức phát triển những ngành thuộc nhu cầu thiết yếu của đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân; coi trọng việc làm thêm nhiều mặt hàng bảo hộ lao động. Phải chủ động giải quyết vấn đề nguyên liệu, thiết bị và kỹ thuật; nâng cao chất lượng sản phẩm, mỹ thuật công nghiệp và hạ giá thành sản phẩm. Trang bị hiện đại cho những cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu, bảo đảm làm ra sản phẩm đạt trình độ quốc tế. Nhanh chóng nắm chắc và sử dụng tốt lực lượng công nghiệp nhẹ trong cả nước của quốc doanh trung ương và địa phương, của hợp tác xã và nghề phụ gia đình; mở rộng năng lực sản xuất của những cơ sở cũ, xây dựng thêm một số cơ sở mới cần thiết. Thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp có vị trí quan trọng lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, cần được đặc biệt chú ý phục hồi và phát triển mạnh, nhất là những nghề thủ công cổ truyền và mỹ nghệ ở các địa phương.

3. Công nghiệp nặng

Trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, công nghiệp nặng phải phát huy vai trò chủ yếu trong việc phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Ngành *cơ khí* phải được nhanh chóng xây dựng lớn mạnh. Hoàn thành sớm việc quy hoạch xây dựng và sản xuất cơ khí trong cả nước; đẩy mạnh chuyên môn hoá và hiệp tác hoá sản xuất giữa cơ khí của các ngành và các địa phương. Sắp xếp, cải tạo và mở rộng những xí nghiệp hiện có; tập trung sức xây dựng một số xí nghiệp mới quan trọng. Cung ứng đủ công cụ thường và công cụ cải tiến với chất lượng tốt; bảo đảm phần lớn nhu cầu sửa chữa máy móc, thiết bị và nhu cầu phụ tùng của các ngành kinh tế; sản xuất nhiều máy công cụ, động cơ, máy kéo, bơm, máy móc nông nghiệp; lắp ráp xe vận tải, đóng tàu vận tải biển, tàu đánh cá, tàu hút bùn, tuốcbin thuỷ điện cỡ nhỏ; sản xuất hàng loạt thiết bị toàn bộ cỡ vừa và nhỏ cho các nhà máy gạch, ngói, xi măng, đường, chè, xay sát gạo...; cung ứng một phần thiết bị lạnh, thiết bị mỏ, thiết bị điện, máy móc xây dựng. Bắt đầu xây dựng công nghiệp điện tử.

Về *năng lượng*, kết hợp thuỷ điện với nhiệt điện; xây dựng lưới điện cân đối với nguồn điện; mở rộng một số nhà máy điện cũ và xây dựng một số nhà máy mới; xây dựng nhiều trạm thuỷ điện nhỏ ở trung du và miền núi. Triệt để phát huy các mỏ than cũ, xây dựng nhanh nhiều mỏ mới. Bảo đảm các khâu vận chuyển, sàng rửa, bến cảng cân đối với nhịp độ khai thác. Phát triển công nghiệp chế biến than. Đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò để sớm khai thác dầu mỏ và khí thiên nhiên, chuẩn bị xây dựng cơ sở lọc dầu và hoá dầu; xúc tiến nghiên cứu để khai thác và sử dụng các dạng năng lượng khác.

Phát triển *luyện kim* từng bước, cân đối với sản xuất cơ khí và quy mô xây dựng cơ bản. Hoàn thành xây dựng và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có; xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí; chuẩn bị khởi công xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn. Mở rộng sản xuất cừômít, thiếc; chuẩn bị xây dựng các cơ sở luyện chì, kẽm, v.v. tìm kiếm những nguồn quặng mới.

Đẩy mạnh công nghiệp *hoá chất* phát triển toàn diện, bao gồm hoá chất vô cơ và hữu cơ. Phát triển phân bón hoá học và các hoá chất khác để phục vụ nông nghiệp; sớm khởi công xây dựng cơ sở sợi nhân tạo, các nhà máy xút và một số nhà máy hoá chất cơ bản; phát triển hoá dược; chế biến các sản phẩm từ cao su, hương liệu, tinh dầu, v.v..

Đẩy mạnh *điều tra cơ bản*, nghiên cứu địa chất và tìm kiếm, thăm dò tài nguyên. Tăng cường cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho ngành địa chất và các công tác điều tra cơ bản khác.

4. Xây dựng

Phải nhanh chóng phát triển ngành xây dựng cả về số lượng và chất lượng. Nâng cao năng lực của ngành xây dựng; trang bị đủ công cụ cho công nhân, phấn đấu để cơ khí hoá các khâu nặng nhọc, có khối lượng lớn, thực hiện một bước công xướng hoá xây dựng. áp dụng các phương pháp xây dựng tiên tiến; tiết kiệm đất đai, vật liệu và thời gian xây dựng; quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế - kỹ thuật.

Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng, vừa xây dựng những xí nghiệp lớn hiện đại, vừa phát triển rộng rãi những xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ ở các địa phương. Tích cực phát triển xi măng, gạch, ngói và các vật liệu cơ bản khác; tăng nhanh vật liệu trang trí, chống ẩm, cách nhiệt... Tiến tới bảo đảm đủ các loại vật liệu xây dựng.

Hết sức coi trọng việc tăng cường công tác chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị xây dựng. Đẩy mạnh công tác xây dựng quy hoạch và tăng nhanh năng lực khảo sát, thiết kế. Phát triển nghệ thuật kiến trúc xã hội chủ nghĩa có tính hiện đại và tính dân tộc.

Tăng cường lực lượng của Bộ Xây dựng, bao gồm cả lực lượng của trung ương và lực lượng của địa phương, thành lực lượng trụ cột của toàn ngành xây dựng; phát triển đúng mức lực lượng xây dựng chuyên môn hoá của các ngành; phát triển các đội xây dựng của hợp tác xã, các đội bảo quản và sửa

chữa nhà cửa. Sử dụng tốt lực lượng bộ đội trong việc xây dựng cơ bản. Cải tạo và sử dụng hợp lý các hãng thầu xây dựng tư nhân ở miền Nam.

5. Giao thông vận tải và bưu điện

Phát triển toàn diện *giao thông vận tải*, bảo đảm một tỷ lệ hợp lý giữa xây dựng đường sá, bến cảng, kho tàng... với sản xuất và sửa chữa phương tiện bốc xếp và vận tải. Tăng cường cơ khí chế tạo và sửa chữa các phương tiện bốc xếp và vận tải.

Phát triển nhanh đội tàu biển, xây dựng, mở rộng và quản lý tốt hệ thống cảng biển; phát triển công nghiệp đóng tàu và toa xe. Cơ khí hoá vận tải đường sông; xây dựng các cảng sông có trình độ cơ khí hoá cao, có mức bốc xếp lớn. Hiện đại hoá một bước đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; mở thêm một số tuyến đường sắt mới. Bảo dưỡng, nâng cấp và xây dựng mới đường bộ; đẩy mạnh sản xuất phương tiện và phụ tùng. Tổ chức lại giao thông vận tải thành phố; phát triển giao thông vận tải ở nông thôn đồng bằng, trung du, miền núi và các vùng kinh tế mới. Mở rộng hệ thống đường ống. Xây dựng hàng không dân dụng.

Phát triển công nghiệp *thông tin*; hiện đại hoá từng bước mạng lưới thông tin bưu điện, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, nhanh chóng, bí mật, an toàn.

6. Lưu thông, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu

Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa phải tổ chức tốt việc lưu thông và phân phối hàng hoá, phục vụ đắc lực đời sống, thúc đẩy phát triển sản xuất, mở rộng phân công lao động. Làm tốt việc thu mua, nắm nguồn hàng bằng hợp đồng hai chiều và giá cả hợp lý. Bảo đảm phân phối hàng một cách công bằng, hợp lý, thuận tiện cho người tiêu dùng; xây dựng thái độ phục vụ tốt khách hàng; chống thái độ cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân. Đặc biệt coi trọng mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ ăn uống công cộng, phát triển mạng

lưới phục vụ sinh hoạt của nhân dân. ở miền Nam, phát triển nhanh thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán; Nhà nước phải nắm trọn bán buôn và chi phối được bán lẻ, quản lý được thị trường và giá cả, tạo điều kiện cơ bản để thống nhất thị trường cả nước.

Cải tiến quản lý và cung ứng *vật tư*, từng bước bảo đảm đưa vật tư đến tận đơn vị sản xuất, hoặc gần nơi sản xuất một cách kịp thời, đầy đủ và đồng bộ, với chi phí ít nhất. Thực hiện bán buôn tư liệu sản xuất một cách đúng đắn, xoá bỏ lối bao cấp, chống tệ cửa quyền. Khuyến khích sản xuất vật tư trong nước; tận dụng mọi vật tư sẵn có và phế liệu, phế phẩm; tổ chức tốt việc thu nhặt, thu mua vật tư cũ; giảm mức tiêu hao vật tư. Xây dựng thêm và bố trí hợp lý *mạng lưới kho tàng* trên các khu vực, cân đối với yêu cầu về khối lượng và luân chuyển các loại vật tư, hàng hoá.

Chính sách *giá cả* phải có tác dụng bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, thúc đẩy sản xuất và phân công lao động, khuyến khích tăng năng suất lao động, đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kỹ thuật, bảo đảm và nâng cao dần thu nhập thực tế của người lao động, điều tiết cung cầu, tham gia phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách đúng đắn. Trong việc xác định giá cả, cần tính toán đúng mức và chặt chẽ, sát với thực tế, bảo đảm cho giá cả bù đắp được chi phí sản xuất và có lợi nhuận cho cơ sở sản xuất để tái sản xuất mở rộng và cải thiện đời sống của người lao động. Cần nghiên cứu xây dựng một hệ thống giá hợp lý hơn, nhất là giá thu mua nông, lâm, hải sản và giá bán hàng tiêu dùng và tư liệu sản xuất cho khu vực kinh tế tập thể. Nhanh chóng xây dựng hệ thống giá thành, giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp để thực hiện chế độ hạch toán kinh tế. Quản lý tốt thị trường, ổn định giá cả, tiến tới giảm giá một số hàng trên cơ sở phát triển sản xuất và nâng cao năng suất lao động. Đấu tranh để ổn định giá cả ở miền Nam, tiến hành khẩn trương việc thống nhất giá cả trong cả nước.

Nhiệm vụ cơ bản về *tài chính* là làm chủ các nguồn vốn, để bảo đảm thực hiện đường lối và kế hoạch phát triển kinh tế; xây dựng một quan hệ hợp lý giữa quỹ tiêu dùng và quỹ tích lũy. Tài chính phải làm tốt vai trò kiểm tra mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh, phát huy tác dụng tích cực của tài chính thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động xã hội. Xây dựng một ngân sách tích cực, nhằm bảo đảm tốt kế hoạch phát triển kinh tế, mở mang các hoạt động văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng và giữ gìn an ninh. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi tài chính thống nhất trong các cấp ngân sách, đồng thời xác định đúng đắn quyền hạn về thu, chi tài chính của các cấp chính quyền địa phương, tương ứng với nhiệm vụ về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước của mỗi cấp.

Nhiệm vụ cơ bản về *ngân hàng* là thông qua hoạt động tín dụng, tiền tệ mà tham gia xây dựng và thúc đẩy thực hiện kế hoạch kinh tế, cung ứng vốn tín dụng, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm thúc đẩy sản xuất và tăng cường chế độ hạch toán kinh tế. Phát triển mạnh tín dụng, bảo đảm vốn sản xuất kinh doanh đối với khu vực kinh tế quốc doanh; mở rộng việc cho vay đối với kinh tế tập thể để phát triển sản xuất theo kế hoạch nhà nước. Thu hút tiền tiết kiệm và vốn nhàn rỗi trong xã hội. Xây dựng ngân hàng thành trung tâm thanh toán có hiệu lực. Quản lý chặt chẽ tiền mặt và lưu thông tiền tệ.

Mở rộng *phân công và hợp tác quốc tế* trên các lĩnh vực kinh tế và khoa học, kỹ thuật, đẩy mạnh hoạt động *ngoại thương*. Tăng nhanh xuất khẩu bằng cách phát huy khả năng lớn của nông nghiệp, lâm nghiệp nhiệt đới, tận dụng khả năng của công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; đẩy mạnh khai thác một số hải sản và khoáng sản có trữ lượng khá, tiến tới xuất khẩu một số mặt hàng công nghiệp nặng. Việc nhập khẩu phải bảo đảm yêu cầu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước, các

ngành và các địa phương có trách nhiệm tham gia tích cực vào hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu.

7. Lao động, tiền lương

Phải tổ chức và phân công lại lao động trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng địa phương và từng cơ sở. Chuyển một khối lượng lớn lao động nông nghiệp từ những vùng đông dân tới những vùng thưa dân để tạo thêm đất canh tác. Mở mang sản xuất để thanh toán nạn thất nghiệp ở các vùng mới giải phóng, bảo đảm cho mọi người đến tuổi lao động đều có việc làm. Chủ động dùng mọi hình thức tổ chức, mọi phương pháp lao động để sử dụng hết các nguồn lao động. Thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, buộc mọi người có sức lao động đều phải lao động. Sử dụng tốt lực lượng quân đội nhân dân trong công cuộc xây dựng kinh tế. Làm tốt công tác tiêu chuẩn hoá và công tác định mức kinh tế - kỹ thuật, nghiên cứu áp dụng khoa học tổ chức lao động, áp dụng những phương pháp tiên tiến về tổ chức và quản lý lao động. Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, thi hành đúng đắn chính sách tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi; đề cao kỷ luật lao động. Sớm ban hành luật lao động, coi trọng việc cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn lao động, tích cực chống tai nạn lao động, chú ý vệ sinh lao động và bảo vệ sức khoẻ của người lao động. Trang bị đủ công cụ cho lao động, đẩy mạnh cơ khí hoá lao động, trước hết ở những khâu nặng nhọc. Đào tạo công nhân kỹ thuật, nâng cao tay nghề của người lao động một cách có hệ thống.

Cải tiến chế độ tiền lương nhằm thực hiện đầy đủ hơn nguyên tắc phân phối theo lao động. Tiền lương cùng với phúc lợi tập thể phải bảo đảm tái sản xuất sức lao động, bảo đảm đời sống của người lao động và gia đình họ. Lao động có kỹ thuật, lao động ở những ngành, nghề nặng nhọc, tiếp xúc với môi trường độc hại, ở những vùng có nhiều khó khăn cần

được đãi ngộ thích đáng.

8. Cải thiện một bước đời sống của nhân dân

Ra sức phấn đấu để giảm dần những khó khăn trong đời sống của nhân dân lao động thành thị và nông thôn, đặc biệt chú trọng các vùng bị chiến tranh tàn phá, các vùng dân tộc ít người, các vùng xa xôi, hẻo lánh, vùng biên giới. Ra sức phát triển sản xuất, bảo đảm cho xã hội có đủ mọi nhu yếu phẩm. Coi trọng công tác tổ chức đời sống. Trong 5 năm tới, phải bảo đảm cho mọi người có đủ lương thực, rau đậu, có thêm cá, thịt, nước chấm, đường, trứng, trái cây... Bảo đảm mặc lành, đủ ấm. Giảm bớt khó khăn về nhà ở tại các thành phố và khu công nghiệp, làm thêm nhiều nhà ở, giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh tại nông thôn; tăng nhanh vật liệu và lực lượng xây dựng nhà ở; xây dựng các khu dân cư theo quy hoạch và thiết kế mẫu, cung ứng hàng tiêu dùng thông dụng. Bảo đảm nhu cầu đi lại của nhân dân thông suốt trong cả nước, giữa miền xuôi, miền núi và các vùng kinh tế mới, giữa thành thị và nông thôn. Chú ý tăng cường các cơ sở phúc lợi tập thể. Coi trọng việc tổ chức đời sống văn hoá tươi vui và lành mạnh của nhân dân. Săn sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng gặp khó khăn. Chú ý thích đáng đời sống của những người già không con cháu và những người tàn tật. Chăm sóc, nuôi dạy tốt trẻ mồ côi.

B- Phát triển khoa học, kỹ thuật

Phát triển khoa học và kỹ thuật nhằm phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng. Phát huy tinh thần cách mạng tiến

công, tự lực tự cường, chủ động, sáng tạo, đồng thời ra sức vận dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện đại trên thế giới. Tập trung lực lượng và phương tiện để giải quyết dứt điểm những vấn đề quan trọng nhất. Đề cao tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa. Kết hợp tốt việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất. Đẩy mạnh phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật. Xây dựng chế độ quản lý khoa học đúng đắn.

Về *khoa học tự nhiên và kỹ thuật*, phấn đấu để sau ba - bốn kế hoạch 5 năm, tạo được một nền khoa học, kỹ thuật hiện đại cho đất nước. Trước mắt, phải giải quyết những vấn đề đặt ra trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải. Phải làm cho khoa học, kỹ thuật trở thành căn cứ của kế hoạch và hoạt động kinh tế. Kế hoạch phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật là một bộ phận hợp thành của kế hoạch nhà nước.

Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp, bổ sung hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, làm tốt công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý sáng chế, phát minh.

Chú trọng nghiên cứu ứng dụng, triển khai nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất, đồng thời quan tâm đầy đủ đến nghiên cứu cơ bản. áp dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật mới vào công tác quản lý. Phát triển khoa học và kỹ thuật liên quan đến điều kiện nhiệt đới. Cần xác định các đề tài trọng điểm của cả nước, của từng ngành và từng địa phương; xây dựng hệ thống viện nghiên cứu, thí nghiệm và thiết kế; đào tạo và sử dụng tốt cán bộ khoa học, kỹ thuật.

Các ngành *khoa học xã hội*, trước hết là triết học, chính trị kinh tế học, chủ nghĩa xã hội khoa học, phải tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề lớn trong đường lối, chính sách của

Đảng, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau đây: các quy luật của chủ nghĩa xã hội; con đường từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; chuyên chính vô sản và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; ba cuộc cách mạng; xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới; công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; tổ chức và quản lý kinh tế; xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, v.v.. Tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm địa vị thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội; đấu tranh chống mọi quan điểm sai lầm và thù địch. Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu trên các lĩnh vực luật học, xã hội học, sử học, khảo cổ học, dân tộc học, ngôn ngữ học, văn học, nghệ thuật,...

C- Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

ở miền Bắc, trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng và cải tiến chế độ quản lý và chế độ phân phối. Mở rộng thành phần quốc doanh, củng cố các cơ sở quốc doanh về mọi mặt. Làm tốt cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý trong nông nghiệp. Đưa kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ về tăng cường cho bộ máy quản lý của huyện và hợp tác xã. Củng cố và tăng cường hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, làm cho sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ và phù hợp với phương hướng của kế hoạch nhà nước. Đối với kinh tế cá thể, cần hướng dẫn và quản lý phát triển đúng hướng.

ở miền Nam, xoá bỏ triệt để quyền chiếm hữu phong kiến về ruộng đất và những tàn tích bóc lột phong kiến; quốc hữu hoá những cơ sở công thương nghiệp của tư sản mại bản, bọn phản quốc và bọn tư sản chạy ra nước ngoài; tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tư bản tư doanh; hợp tác hoá

nông nghiệp, tổ chức lại thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ. Kết hợp cách mạng về quan hệ sản xuất với cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, gắn chặt với quá trình tổ chức lại sản xuất và lưu thông trong cả nước, đưa miền Nam tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở phát triển thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, cần tận dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác để phát triển sản xuất, bảo đảm cung ứng tốt nhu cầu của xã hội.

Xây dựng kinh tế quốc doanh lớn mạnh nhanh chóng, chiếm ưu thế trong sản xuất và lưu thông, phân phối. Đối với xí nghiệp tư bản tư doanh, phải cải tạo xã hội chủ nghĩa chủ yếu bằng con đường công tư hợp doanh. Đi đôi với cải tạo quan hệ sản xuất, cần sắp xếp lại lực lượng sản xuất cho hợp lý trong phạm vi toàn ngành; tăng cường quản lý, bổ sung thiết bị để mở rộng sản xuất.

Đối với nông nghiệp, tiến hành hợp tác hoá đi đôi với thuỷ lợi hoá và cơ giới hoá; coi trọng cả xây dựng hợp tác xã và xây dựng nông trường quốc doanh; gắn liền xây dựng hợp tác xã với xây dựng huyện. Trước mắt, phải quy hoạch, phân vùng sản xuất, củng cố nông hội, phát triển tổ đổi công, tổ đoàn kết sản xuất, xây dựng hợp tác xã thí điểm; kiện toàn ngay cấp huyện để đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng ở nông thôn, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để mở rộng hợp tác hoá.

Trong ngư nghiệp, phát triển thành phần quốc doanh; xác lập mối liên hệ trực tiếp giữa Nhà nước với ngư dân, giúp đỡ ngư dân thoát khỏi mọi sự bóc lột và tiến dần lên sản xuất

lớn xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức thích hợp.

Đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và những ngành dịch vụ cần thiết cho xã hội, phải sắp xếp lại theo ngành dưới sự quản lý của Nhà nước. Tuỳ theo đặc điểm của từng ngành, nghề mà áp dụng những hình thức tổ chức và cải tạo thích hợp. Việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phải đưa đến kết quả phát triển sản xuất, giữ gìn và nâng cao kỹ thuật sản xuất, làm phong phú mặt hàng và bảo đảm chất lượng sản phẩm.

Xoá bỏ ngay thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Chuyển phần lớn tiểu thương sang sản xuất. Đối với số còn được phép kinh doanh, phải tăng cường quản lý bằng những chính sách và biện pháp thích hợp.

IV

Nhiệm vụ trung tâm của *cách mạng tư tưởng và văn hoá* là xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền, giáo dục sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối chính sách của Đảng; đấu tranh chống tư tưởng và văn hoá phản động, lạc hậu của các giai cấp bóc lột. Trước mắt, cần phổ biến sâu rộng các nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng; tiến hành cải cách giáo dục, phát triển văn học, nghệ thuật; giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chống tư tưởng tư sản và tàn dư tư tưởng phong kiến, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch ảnh hưởng của tư tưởng và văn hoá thực dân mới ở miền Nam.

Trong công tác văn hoá, phải luôn luôn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phải nhằm phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; kế thừa có chọn lọc, có phê phán và có sáng tạo những giá trị tinh thần và văn hoá của dân tộc cũng như của nền văn minh loài

người; kết hợp xây dựng với cải tạo, áp dụng phương pháp phê bình và tự phê bình.

Tiến hành *cải cách giáo dục trong cả nước*, làm cho hệ thống giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu của cải cách giáo dục là đào tạo có chất lượng tốt những người lao động mới; trên cơ sở đó, đào tạo và bồi dưỡng với quy mô ngày càng lớn đội ngũ công nhân kỹ thuật và cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Cải cách giáo dục phải làm cho giáo dục thấm suốt hơn nữa nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội. Nâng cao chất lượng toàn diện của nội dung giáo dục: hiện đại hoá chương trình học tập khoa học và kỹ thuật, mở rộng kiến thức quản lý kinh tế; tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và đạo đức cách mạng; bồi dưỡng kỹ năng lao động sản xuất và năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; coi trọng đúng mức giáo dục thẩm mỹ, thể dục thể thao và luyện tập quân sự. Để triển khai và bảo đảm cuộc cải cách này, cần cải cách hệ thống sư phạm, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, biên soạn sách giáo khoa, xây dựng trường sở, sản xuất đủ thiết bị giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Phát triển *giáo dục phổ thông*; sớm thanh toán nạn mù chữ; bảo đảm cho tất cả thanh niên, thiếu niên được học đầy đủ bậc phổ thông cơ sở và từng bước đạt bậc phổ thông trung học; mở các loại trường vừa học, vừa làm; tăng cường công tác bổ túc văn hoá cho những người lao động lớn tuổi, nhất là những cán bộ và thanh niên ở miền Nam đã trải qua đấu tranh cách mạng, ở các vùng dân tộc, vùng cao.

Phát triển mạng lưới mẫu giáo, nâng cao chất lượng mẫu giáo.

Sắp xếp, từng bước mở rộng và hoàn chỉnh mạng lưới các trường *đại học, cao đẳng* và *trung học chuyên nghiệp*. Xây dựng hệ thống học tại chức với nhiều hình thức linh hoạt.

Kết hợp tốt giảng dạy, học tập với lao động sản xuất, thực nghiệm và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Phát triển rộng rãi các *trường dạy nghề*. Xây dựng quy hoạch dài hạn về đào tạo công nhân, nâng cao chất lượng đào tạo. Mở rộng việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các trường dạy nghề.

Đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt" theo gương các điển hình tiên tiến; cải tiến bộ máy quản lý và công tác quản lý từ cấp Bộ đến trường học, phát động và tổ chức giáo viên và học sinh làm chủ tập thể sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng thật sự tham gia quản lý nhà trường.

Các ngành *báo chí, thông tấn, xuất bản, thông tin, truyền thanh, truyền hình, điện ảnh, nhiếp ảnh, v.v.* phải kịp thời làm sáng tỏ quan điểm của Đảng về những sự kiện quan trọng trong nước và trên thế giới, góp phần nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy tắc, thể lệ về trật tự, an ninh, nâng cao nhiệt tình lao động của quần chúng, hướng dẫn kịp thời và đúng đắn dư luận xã hội, làm phong phú đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân. Mở rộng và nâng cao hơn nữa nội dung và phương pháp thể hiện của các báo, đài, phim ảnh và các xuất bản phẩm. Tăng cường cán bộ và cung ứng đủ những phương tiện và vật tư cần thiết cho các ngành đó.

Nền văn học, nghệ thuật xã hội chủ nghĩa cần ra sức sáng tạo những hình tượng nghệ thuật cao đẹp, phong phú về xã hội mới và về con người mới trong sản xuất, chiến đấu, công tác và học tập, phản ánh cuộc đấu tranh vì thắng lợi hoàn toàn của công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Miêu tả những tập thể và cá nhân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của dân tộc ta trong hai cuộc kháng chiến, miêu tả những tập thể và cá nhân lao động ưu tú, những đơn vị và anh hùng, chiến sĩ thi đua. Phải khẳng định mạnh mẽ trật

tự mới, lối sống mới, đạo đức mới, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Không chỉ ca ngợi những con người mới, những việc làm tốt, mà còn phải phê phán nghiêm khắc những hiện tượng tiêu cực trong đời sống, những di hại của văn hoá, văn nghệ tư sản, phong kiến, thực dân cũ và mới; đứng trên lập trường cách mạng và bằng phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, vạch đúng nguồn gốc của cái xấu, bồi đắp lòng tin tưởng tuyệt đối vào chủ nghĩa xã hội.

Phát triển văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, đẩy mạnh *phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng*. Nâng cao không ngừng trình độ thưởng thức và năng lực sáng tạo nghệ thuật của quần chúng; thoả mãn ngày càng đầy đủ nhu cầu thưởng thức và hoạt động văn hoá của nhân dân trên khắp mọi miền đất nước.

Văn nghệ sĩ phải được bồi dưỡng về thế giới quan Mác - Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng, về kiến thức văn hoá; phải luôn luôn gắn bó với quần chúng lao động, đi sâu vào phong trào cách mạng của quần chúng. Giúp đỡ văn nghệ sĩ vùng mới giải phóng tiến bộ về chính trị và tư tưởng, gắn bó với cách mạng, đem tài năng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Phát triển công tác *bảo tồn, bảo tàng, triển lãm và thư viện*. củng cố những viện bảo tàng hiện có, xây dựng những viện bảo tàng mới ở trung ương và các tỉnh; xây dựng các tượng đài kỷ niệm, các nhà lưu niệm hoặc nhà truyền thống ở các địa phương; bảo vệ tốt các di tích lịch sử. Tổ chức các cuộc triển lãm cố định hoặc lưu động. Phát triển hệ thống thư viện từ trung ương, tỉnh, thành đến huyện, cơ sở.

Xây dựng nếp sống mới văn minh, trật tự, tươi vui, lành mạnh trong xã hội, đưa cái đẹp vào đời sống hàng ngày, vào lao động sản xuất. Xây dựng nhiều *công viên, cung văn hoá, cung thiếu nhi, câu lạc bộ, nhà văn hoá*. Chú ý tổ chức tốt đời sống văn hoá ở các vùng kinh tế mới, ở các nông trường, công trường, lâm trường, ở các vùng dân tộc, ở miền núi và hải đảo.

Công tác y tế và công tác thể dục thể thao phải tích cực góp phần nâng cao sức khoẻ và bồi dưỡng thể lực của nhân dân; nhanh chóng khắc phục những hậu quả của chiến tranh, những di hại của chế độ thực dân mới về mặt xã hội.

Kiên trì phương hướng y học dự phòng, phối hợp chặt chẽ vệ sinh phòng bệnh với thể dục thể thao. Làm sạch môi trường sống, thực hiện nghiêm ngặt vệ sinh thực phẩm, vệ sinh lao động, vệ sinh trường học và tổ chức tốt việc tiêm phòng; ngăn ngừa và kịp thời dập tắt các bệnh dịch. Thanh toán các bệnh xã hội, trước hết là sốt rét, lao... Giải quyết tốt các di chứng vết thương chiến tranh. Chủ động đề phòng nạn ô nhiễm môi trường trong quá trình phát triển công nghiệp; phòng và chống có hiệu quả những bệnh nghề nghiệp.

Nâng cao chất lượng khám bệnh và chữa bệnh; coi trọng việc chăm sóc sức khoẻ của trẻ em, phụ nữ, đồng bào dân tộc ít người và người già. Vận động nhân dân bỏ những tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, có hại đến sức khoẻ, xây dựng nếp sống vệ sinh, lành mạnh.

Kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc, xây dựng nền y học Việt Nam. Phát triển nguồn dược liệu phong phú trong nước, nhanh chóng xây dựng ngành công nghiệp dược phẩm, đẩy mạnh việc sản xuất thiết bị và dụng cụ y tế.

Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế nhân dân, nhất là y tế cơ sở và y tế huyện, chú ý miền núi và vùng kinh tế mới. Tăng cường các cơ sở nghiên cứu y học và dược học, đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ y và dược thắm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Thầy thuốc như mẹ hiền".

Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng. Mở rộng công tác đào tạo và bồi dưỡng hướng dẫn viên, huấn luyện viên, vận động viên và cán bộ quản lý. Xúc tiến công tác nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật của thể dục thể thao.

Làm tốt công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, ra sức phòng và chống các

bệnh phụ khoa và các bệnh nghề nghiệp của phụ nữ. Tổ chức tốt việc nuôi dạy trẻ, phát triển rộng khắp mạng lưới nhà trẻ, sản xuất và cung ứng đủ những phương tiện phục vụ và đồ chơi cho trẻ em; đào tạo tốt và đãi ngộ thích đáng đội ngũ cô nuôi trẻ, dạy trẻ.

Thực hiện tốt các chính sách đối với *cán bộ, công nhân viên chức về hưu*, nhất là đối với cán bộ đã đóng góp nhiều cho cách mạng.

Săn sóc và giúp đỡ chu đáo *thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng*. Tích cực chữa bệnh và thương tật, bồi dưỡng sức khoẻ của thương binh, cung cấp phương tiện và dụng cụ chuyên dùng cần thiết; tổ chức tốt việc dạy nghề và bố trí công việc thích hợp cho thương binh. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với thương binh và gia đình liệt sĩ. Những người và những gia đình có công với cách mạng cần được nêu gương và khen thưởng thích đáng, và được giúp đỡ chu đáo những khi gặp khó khăn.

Những *trẻ mồ côi*, những *người già neo đơn*, những *người tàn tật* gặp nhiều khó khăn và những *nạn nhân* khác của chiến tranh xâm lược và của chủ nghĩa thực dân mới cần được quan tâm đầy đủ, làm cho ai nấy đều có cuộc sống ổn định, lành mạnh, yên vui.

V

1. Để thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phải *kiện toàn Nhà nước xã hội chủ nghĩa của cả nước*, tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức và quản lý kinh tế, văn hoá và xã hội, nhanh chóng xây dựng và kiện toàn bộ máy chính quyền nhà nước các cấp ở miền Nam, tiếp tục hoàn thiện bộ máy chính quyền Nhà nước các cấp ở miền Bắc. Nhà nước chuyên chính vô sản của ta phải là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, một tổ chức đủ năng lực tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới và con người mới, bảo vệ lợi ích của tập thể

và lợi ích chính đáng của cá nhân, đủ sức giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng.

Phải tiếp tục xây dựng và từng bước *hoàn thiện hệ thống quản lý kinh tế*, nhằm vào những vấn đề quan trọng nhất là tổ chức lại nền sản xuất xã hội trong phạm vi cả nước; cải tiến phương thức quản lý kinh tế lấy kế hoạch hoá làm chính; kiện toàn bộ máy quản lý kinh tế.

Tổ chức lại tất cả các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng... trong cả nước theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ tình trạng phân tán, cục bộ, hình thành những ngành kinh tế - kỹ thuật thống nhất và phát triển trên phạm vi cả nước, những vùng kinh tế và những cơ cấu kinh tế địa phương thích hợp với điều kiện tự nhiên ở địa phương và yêu cầu của cả nước. Tổ chức lại các ngành cung ứng vật tư và lưu thông phân phối nhằm phục vụ tốt hơn nữa sản xuất và đời sống nhân dân trong cả nước.

Công tác kế hoạch hoá cần được cải tiến theo phương hướng sau đây: cải tiến kế hoạch hoá thống nhất của Nhà nước trên cơ sở đề cao trách nhiệm và phát huy sáng tạo của các ngành, các địa phương và các cơ sở; kế hoạch của các ngành, các địa phương và các cơ sở phải kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chung với điều kiện và khả năng cụ thể của mình; coi trọng việc tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả kinh tế; quan tâm đầy đủ cả sản xuất lẫn lưu thông, phân phối.

Trong công tác quản lý kinh tế, phải coi trọng giá trị sử dụng, đồng thời coi trọng quy luật giá trị; phải thực hiện chế độ hạch toán kinh tế, sử dụng tốt thị trường và những đòn bẩy kinh tế: giá cả, tín dụng, tiền lương, lợi nhuận, v.v..

Bộ máy quản lý kinh tế cần được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với

quản lý theo địa phương và theo vùng lãnh thổ; thi hành chế độ thủ trưởng ở tất cả các cơ quan quản lý.

Quy định cụ thể và thực hiện đầy đủ hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của các bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật, trong đó có trách nhiệm và quyền hạn của bộ trưởng; làm rõ hơn nữa mối quan hệ giữa bộ quản lý ngành với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các bộ tổng hợp và Hội đồng Chính phủ.

Tổ chức những chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật mà trình độ tích tụ, chuyên môn hóa và liên hiệp hoá sản xuất đã chín muồi; tiến hành gấp việc phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương, phân định trách nhiệm quản lý cụ thể giữa các bộ, tổng cục với các cấp chính quyền địa phương; xúc tiến công tác phân vùng kinh tế.

Xây dựng mỗi tỉnh, thành phố thành một đơn vị kinh tế công - nông nghiệp phát triển phù hợp với thế mạnh từng địa phương và với yêu cầu chung của cả nền kinh tế quốc dân.

Xây dựng huyện vững mạnh, thật sự trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp; lấy huyện làm địa bàn tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động một cách cụ thể và kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, kinh tế toàn dân với kinh tế tập thể, công nhân với nông dân. Xây dựng chính quyền cấp huyện thành một cấp Nhà nước quản lý kế hoạch toàn diện và có ngân sách, một cấp quản lý sản xuất, quản lý lưu thông và đời sống ở huyện.

Đối với cấp xã cần quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm quản lý hành chính ở xã.

Để tổ chức và quản lý tốt các đơn vị cơ sở, phải xác định đúng đắn phương hướng sản xuất; kiện toàn bộ máy quản lý; làm tốt kế hoạch kinh tế - kỹ thuật, tổ chức và sử dụng lao động một cách hợp lý, chặt chẽ, cung ứng kịp thời vật tư cho sản xuất; tăng cường quản lý sản xuất, lao động, tài chính, vật tư; thực hiện hạch toán kinh tế; bảo đảm chất lượng sản phẩm; cải tiến quan hệ giữa các đơn vị cơ sở với nhau và với

cấp trên của đơn vị cơ sở. Đẩy mạnh chuyên môn hoá, tổ chức tốt việc hợp tác hoá và liên hiệp hoá trong sản xuất, tạo điều kiện để tổ chức các nhóm sản phẩm, công ty, xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp.

Trong nông nghiệp, ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về quản lý hợp tác xã, phải căn cứ vào những kinh nghiệm ấy để cải tiến quản lý các hợp tác xã nông nghiệp, đi đôi với phát triển kinh tế trên địa bàn huyện và tăng cường cấp huyện.

Phải tăng cường tổ chức và cải tiến lưu thông, phân phối, nhằm phục vụ tốt việc mở rộng phân công lao động, phát triển lực lượng sản xuất, cải tạo quan hệ sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân.

Thi hành nghiêm chỉnh chế độ trách nhiệm cá nhân; gắn chặt trách nhiệm với quyền lợi, kỷ luật của tổ chức với tinh thần tự giác của từng người thành một cơ chế có hiệu lực buộc mọi người phải làm tròn trách nhiệm, khuyến khích người lao động nhiều hơn và tốt hơn. Trách nhiệm và quyền hạn của từng người phải được quy định rõ ràng; mỗi nhiệm vụ, mỗi loại công việc phải có tiêu chuẩn, định mức cụ thể. Phải quy định rõ thưởng và phạt về vật chất và tinh thần. Thưởng, phạt phải công minh.

Tăng cường hiệu lực của Nhà nước về mặt tổ chức và quản lý văn hoá, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân về văn hoá, giáo dục, y tế, v.v.; bảo đảm quyền làm chủ tập thể về văn hoá của nhân dân, thúc đẩy cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng và văn hoá.

Luôn luôn coi trọng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng và đủ sức đập tan mọi hành động xâm lược và mọi hoạt động phản cách mạng.

Xây dựng nền *quốc phòng toàn dân* vững mạnh. Nhiệm

vụ xây dựng và củng cố quốc phòng là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chuyên chính vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng. Lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh của chúng ta có lực lượng thường trực mạnh và lực lượng hậu bị rộng rãi được huấn luyện tốt; có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại gồm các quân chủng, binh chủng cần thiết; có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, có lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ hùng hậu. Chừng nào còn chủ nghĩa đế quốc trên thế giới thì chúng ta còn phải chú ý đầy đủ hiện đại hoá lực lượng quốc phòng và khả năng phòng thủ của đất nước. Trong giai đoạn mới, các lực lượng vũ trang có hai nhiệm vụ: luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế. Trên tinh thần đó, phải thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và chế độ quân đội làm nghĩa vụ xây dựng kinh tế; phải ra sức phát triển công nghiệp quốc phòng.

Bảo vệ *an ninh chính trị và trật tự xã hội* là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Nhà nước, là một trong những công tác lớn ở vùng mới giải phóng miền Nam. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu hoạt động của bọn gián điệp đế quốc, tư bản; kịp thời và kiên quyết trấn áp bọn phá hoại hiện hành; đập tan mọi mưu mô ngóc đầu dậy của các giai cấp bóc lột và của bọn phản động; ra sức đấu tranh chống các tội phạm khác; tích cực bài trừ các tệ nạn xã hội; ngăn ngừa và làm giảm tới mức thấp nhất các tai nạn xã hội. Xây dựng công an nhân dân thành một lực lượng vũ trang sắc bén, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, có lực lượng chuyên trách chính quy, hiện đại,

vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học, kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết, có lực lượng bán chuyên trách vững mạnh, có cơ sở quần chúng rộng khắp. Giáo dục nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng nhân dân, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội. củng cố, tăng cường các cơ quan kiểm sát, toà án và tư pháp; cải tiến và phối hợp tốt các hoạt động giữa các ngành công an nhân dân, kiểm sát nhân dân và toà án nhân dân.

Nêu cao vị trí của *Quốc hội* và *Hội đồng nhân dân* các cấp. Quốc hội quyết định những công việc quan trọng nhất của Nhà nước; các Hội đồng nhân dân địa phương quyết định những công việc quan trọng của chính quyền nhà nước ở địa phương. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp giám sát toàn bộ hoạt động của bộ máy chính quyền nhà nước các cấp. Trách nhiệm của Hội đồng Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp trước Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp phải được quy định rõ ràng. Quy định chế độ và tạo điều kiện để các đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có thể thu thập và phản ánh ý kiến của nhân dân cho các cơ quan nhà nước và theo dõi cách giải quyết của các cơ quan ấy. Xây dựng và ban hành các quy định bảo đảm sự kiểm tra và quyền bãi miễn của cử tri đối với đại biểu do họ bầu ra.

Phải tổ chức kiểm tra chặt chẽ sự hoạt động của các cơ quan nhà nước. củng cố và hoàn thiện cơ cấu kiểm tra bao gồm hệ thống tự kiểm tra trong bộ máy nhà nước và sự kiểm tra của các tổ chức quần chúng. Tất cả các cơ quan nhà nước, từ trung ương đến cơ sở, phải trả lời kịp thời và đầy đủ những vấn đề do quần chúng nhân dân nêu ra.

Xây dựng Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thể chế hoá bằng đạo luật cơ bản của Nhà nước, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, dựa trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào quy chế chặt chẽ, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể và bảo đảm quyền lợi của nhân dân, đồng thời đòi hỏi mọi công dân làm tròn nghĩa vụ và tuân theo pháp luật.

Cán bộ, nhân viên nhà nước phải nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân không điều kiện. Chống tham ô, lãng phí, hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm; ngăn ngừa một số cán bộ và nhân viên nhà nước biến thành một lớp người có đặc quyền đặc lợi.

Cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện, quyết định đường lối, chính sách, phương hướng hoạt động của Nhà nước; quyết định những vấn đề quan trọng về hệ thống quản lý, về bộ máy tổ chức và cán bộ; chăm lo xây dựng và kiện toàn bộ máy nhà nước vững mạnh, xây dựng lực lượng cán bộ của Đảng có năng lực làm nòng cốt trong các cơ quan nhà nước. Đảng dựa vào các tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng để kiểm tra hoạt động của các cơ quan nhà nước trên tất cả các lĩnh vực. Tất cả những việc đó là nhằm bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động được thực hiện triệt để. Thông qua Nhà nước, đường lối, chính sách của Đảng biến thành quyết định của bản thân quần chúng, thành hành động hàng ngày của quần chúng, Đảng bắt buộc tất cả các tổ chức, các cán bộ, đảng viên của Đảng tôn trọng quyền lực của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

2. Công tác cách mạng phải được tiến hành bằng phong trào cách mạng.

Để tạo ra *phong trào cách mạng sâu rộng và liên tục của quần chúng*, phải khéo kết hợp các biện pháp chính trị và kinh tế, giáo dục và hành chính, tư tưởng và tổ chức, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng hoạt động của các tổ chức Đảng, các tổ chức kinh tế và xã hội. Phát huy và không ngừng mở rộng đội ngũ tiên tiến trong phong trào quần chúng, thu hẹp diện những người lạc hậu.

Cùng với việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động chủ yếu bằng Nhà nước, phải thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động *bằng các đoàn thể quần chúng*.

Các đoàn thể có nhiệm vụ chung là bảo đảm cho quần chúng tham gia và kiểm tra công việc của Nhà nước, đồng thời là trường học về chủ nghĩa xã hội của quần chúng.

Ra sức xây dựng *giai cấp công nhân* không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, xứng đáng với vai trò giai cấp tiên phong lãnh đạo cách mạng. Hoàn thiện và thực hiện đầy đủ các quy chế nhà nước, tạo những hình thức thích hợp để bảo đảm cho công nhân tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học của chủ nghĩa cộng sản, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ tham gia công việc của Nhà nước và kiểm tra hoạt động của Nhà nước, tham gia quản lý xí nghiệp; công đoàn phải coi trọng việc giáo dục công nhân về thái độ lao động xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, rèn luyện tư tưởng, tác phong đại công nghiệp; đào tạo từ trong công nhân những cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý giỏi; tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất. Công đoàn cùng với cơ quan nhà nước chăm lo giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống, về phúc lợi tập thể, về điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi..., bảo đảm những quyền lợi chính

đáng của công nhân, viên chức, đặc biệt chú trọng làm tốt công tác bảo hộ lao động, đề phòng và khắc phục tai nạn lao động; thi hành tốt luật công đoàn. ở miền Nam, công đoàn có nhiệm vụ giáo dục những công nhân trước đây làm việc trong chế độ cũ thành người công nhân xã hội chủ nghĩa, cần thu hút đông đảo công nhân vào tổ chức công đoàn. Trong các xí nghiệp tư nhân và các xí nghiệp công tư hợp doanh, công đoàn còn có nhiệm vụ bảo đảm vai trò và quyền lợi của công nhân, hướng các xí nghiệp ấy sản xuất và kinh doanh theo đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Công tác vận động *nông dân* ở miền Bắc phải tập trung vào việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ mới và con người mới ở nông thôn. Hợp tác xã là tổ chức sản xuất và cũng là tổ chức quần chúng rộng rãi của nông dân tập thể, có nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục, nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể của nông dân, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa của giai cấp nông dân tập thể.

ở nông thôn miền Nam hiện nay, phải xây dựng và củng cố nông hội ở ấp, xã để thu hút đông đảo nông dân lao động; giáo dục, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vận động nông dân khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng lại làng xóm, tăng cường đoàn kết, giúp nhau trong sản xuất và đời sống, xoá bỏ các tàn dư phong kiến, đấu tranh chống các thủ đoạn bóc lột, đầu cơ trong nông thôn, đưa nông thôn tiến nhanh và tiến vững chắc vào con đường hợp tác hoá nông nghiệp và sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng một đội ngũ *trí thức* đông đảo, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đủ sức làm chủ và vận dụng sáng tạo những thành tựu văn hoá, khoa học, kỹ thuật hiện đại để giải quyết những vấn đề cụ thể của đất nước. Bố trí, sử dụng trí thức một cách hợp lý, tạo cho trí thức những điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi, trước hết là phương tiện làm việc, phương tiện nghiên cứu. Sử dụng tốt những cán bộ khoa học, kỹ thuật đã làm việc dưới

chế độ cũ ở miền Nam, giúp anh chị em đó mau chóng trở thành những người trí thức xã hội chủ nghĩa.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải được xây dựng và củng cố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là trường học cộng sản chủ nghĩa của lớp người trẻ tuổi, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng. Đoàn phải giáo dục, rèn luyện thanh niên một cách toàn diện trong thực tế đấu tranh cách mạng; phát huy những truyền thống tốt đẹp của thanh niên; bồi dưỡng thanh niên cả nước thành những con người mới xã hội chủ nghĩa, có lý tưởng cao đẹp, có khí phách anh hùng, "sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại"; làm tròn vai trò xung kích trong ba cuộc cách mạng, trong phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc; thành lớp người kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc.

Tích cực đào tạo, bồi dưỡng thanh niên về văn hoá, khoa học và kỹ thuật, về quản lý, về nghề nghiệp. Quan tâm đến quyền lợi của tuổi trẻ, điều kiện lao động, học tập, hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, v.v. của thanh niên; hướng dẫn thanh niên giải quyết đúng các vấn đề về lối sống, về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình.

Hình thức và phương pháp giáo dục thanh niên phải sinh động, thích hợp với đặc điểm của tuổi trẻ. Cần có những hình thức tổ chức rộng rãi để thu hút đông đảo thanh niên ngoài Đoàn vào các hoạt động xã hội.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có trách nhiệm phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh, chăm lo giáo dục thiếu niên, nhi đồng theo 5 điều Bác Hồ dạy. Các cơ quan nhà nước cần dành những phương tiện tốt cho nhu cầu hoạt động, luyện tập của thiếu niên, nhi đồng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có nhiệm vụ giáo dục các tầng lớp phụ nữ về vai trò và trách nhiệm của người phụ nữ đối với Tổ quốc, xã hội và gia đình, và nâng cao ý thức làm

chủ tập thể, tinh thần phấn đấu vươn lên trong mọi lĩnh vực hoạt động, thực hiện nam nữ bình đẳng, làm tròn nghĩa vụ người công dân và chức trách người mẹ cao quý, dưới khẩu hiệu: "giỏi việc nước, đảm việc nhà". Hội Liên hiệp Phụ nữ cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân khác để động viên phong trào phụ nữ, phát động mạnh mẽ phong trào phụ nữ thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, và giải quyết tốt các quyền lợi thiết thực của phụ nữ, phát huy lực lượng và khả năng của phụ nữ trong mọi hoạt động xã hội, trong quản lý kinh tế, văn hoá, quản lý nhà nước.

Chúng ta cần đấu tranh nhằm xoá bỏ những quan điểm lạc hậu về vai trò và khả năng của phụ nữ, nhất là xoá bỏ những tàn dư tư tưởng phong kiến trọng nam khinh nữ; nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật, nghề nghiệp của phụ nữ, tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ; cải thiện điều kiện lao động, chăm lo sức khoẻ và đời sống của phụ nữ. Phải có những biện pháp và những hình thức vận động thích hợp với phụ nữ ở các lứa tuổi, các ngành nghề, các khu vực cư trú và hoạt động khác nhau.

Chính sách của Đảng về vấn đề *tôn giáo* là tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân, đoàn kết tất cả những người yêu nước và tiến bộ trong các tôn giáo, đoàn kết đồng bào có đạo và không có đạo, để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc, chống những hoạt động làm hại đến lợi ích của Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội.

Giải quyết đúng đắn vấn đề *dân tộc* là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Phải tăng cường khối đoàn kết không gì lay chuyển nổi giữa các dân tộc trong cả nước, phát huy tinh thần cách mạng và năng lực sáng tạo của các dân tộc ít người trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính sách dân tộc của Đảng là thực hiện triệt để quyền bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc, tạo những điều kiện cần thiết để

xoá bỏ tận gốc sự chênh lệch về trình độ kinh tế, văn hoá giữa dân tộc ít người và dân tộc đông người; đưa miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao tiến kịp vùng thấp; làm cho tất cả các dân tộc đều có cuộc sống ấm no, văn minh và hạnh phúc, đoàn kết, giúp nhau tiến bộ, cùng làm chủ tập thể Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, vấn đề mấu chốt là đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và văn hoá ở các vùng dân tộc, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc. Tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ dân tộc ít người.

Phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, đồng người cũng như ít người, hiểu rõ rằng cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc của tất cả các dân tộc gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả các dân tộc đều có khả năng và có nghĩa vụ đem hết sức mình đóng góp vào sự nghiệp vẻ vang ấy. Khắc phục những tư tưởng có hại cho việc đoàn kết dân tộc, trái với chính sách dân tộc của Đảng. Giữ gìn và phát huy những phong tục, tập quán, những truyền thống văn hoá tốt đẹp, tiến bộ của các dân tộc ít người; lãnh đạo, hướng dẫn đồng bào các dân tộc xây dựng nếp sống mới.

Ngày nay, *Mặt trận Dân tộc thống nhất* trong cả nước bao gồm nhiều chính đảng, đoàn thể, giai cấp, tầng lớp khác nhau, lấy liên minh công nông làm cơ sở, do Đảng ta lãnh đạo, mang tính chất yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; mục tiêu chung của mọi thành viên trong Mặt trận là xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa. Mặt trận có nhiệm vụ củng cố khối đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc anh em, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội, phát huy nhiệt tình cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân, động viên toàn dân thi đua xây dựng thành công

chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

VI

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười thắng lợi là bước nhảy vọt vĩ đại đầu tiên mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Chiến thắng oanh liệt của Liên Xô cùng các lực lượng cách mạng và tiến bộ khác trong Chiến tranh thế giới thứ hai mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng thế giới. Sau khi chủ nghĩa phát xít Hitle bị đánh bại, một loạt nước dân chủ nhân dân ra đời. Thắng lợi to lớn của cách mạng Trung Quốc làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cách mạng. Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước, trở thành hệ thống thế giới. Với những thành tựu to lớn về mọi mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày nay đã có một sức mạnh tổng hợp hơn hẳn lực lượng của chủ nghĩa đế quốc. Cuộc sống chứng tỏ rằng *hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội loài người*. Đó là thành trì kiên cố của cách mạng vô sản thế giới, là chỗ dựa vững chắc của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước.

Bao táp cách mạng của phong trào giải phóng dân tộc làm rung chuyển châu á, châu Phi và Mỹ latin, lôi cuốn hơn hai nghìn triệu người ở hầu khắp các nước vốn là thuộc địa và phụ thuộc, đó là sự kiện lớn thứ hai của thời đại chúng ta sau sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Phong

trào độc lập dân tộc có xu thế ngày càng gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa thế giới quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển với quy mô rộng lớn và tính tổ chức cao, làm nổi bật năng lực cách mạng vô cùng to lớn của giai cấp công nhân đang cùng với các lực lượng dân chủ khác giáng những đòn tiến công mãnh liệt vào chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước. Nhất định giai cấp công nhân sẽ đánh bại mọi thế lực phản động và sớm muộn sẽ vĩnh viễn loại trừ chủ nghĩa tư bản ra khỏi đời sống xã hội.

Ba dòng thác trên đây hợp thành cao trào cách mạng vĩ đại và đang ở thế tiến công, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chủ nghĩa đế quốc.

Để đối phó lại, chủ nghĩa đế quốc do Mỹ cầm đầu ra sức chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, thi hành chủ nghĩa thực dân mới, tìm mọi cách phản kích phong trào cách mạng. Chúng hòng giành lại những vị trí đã mất, dè bẹp phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, kìm giữ các nước mới trỗi dậy trong quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, giành giật lại thị trường, nguồn nguyên liệu, nhiên liệu và khu vực đầu tư. Đó là chính sách cơ bản của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện âm mưu làm bá chủ thế giới.

Đế quốc Mỹ mưu toan đẩy lùi cách mạng Việt Nam hòng đảo ngược cục diện chung của thế giới. Nhưng sau hai mươi năm dính líu vào Việt Nam và sau gần mười năm đế quốc Mỹ và chư hầu đã đưa hàng chục vạn quân trực tiếp xâm lược nước ta, chúng đã bị đánh bại và phải rút quân về nước. Thất

bại hoàn toàn của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu một bước ngoặt đi xuống của đế quốc Mỹ. Suy yếu nhiều về quân sự, chính trị và kinh tế, chúng đã kéo cả thế giới tư bản chủ nghĩa lún sâu vào tổng khủng hoảng toàn diện, không phương cứu chữa.

Ba mươi năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là sau thắng lợi của cách mạng ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, trên thế giới đã xuất hiện một biến đổi mới trong sự so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng, một bước phát triển mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Sức mạnh của thời đại chúng ta là sức mạnh tổng hợp của ba dòng thác cách mạng, những lực lượng đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu và những đặc điểm chủ yếu của lịch sử phát triển của xã hội loài người, đang thúc đẩy sự quá độ của thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Dựa vào lực lượng của ba dòng thác cách mạng đó, tiếp tục vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước nhất định sẽ đưa cao trào cách mạng lên một bước mới, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc đấu tranh cho những mục tiêu cao cả của thời đại.

Cuộc đấu tranh đó đòi hỏi phải xây dựng và phát triển một mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, mặt trận hết sức rộng lớn, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào tên đế quốc đầu sỏ là Mỹ. Trong cuộc đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới, việc khôi

phục và củng cố sự đoàn kết trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Thắng lợi trọn vẹn của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gắn liền với sự ủng hộ chí tình và sự giúp đỡ to lớn của anh em, bầu bạn khắp năm châu. Thắng lợi của nhân dân ta góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của các dân tộc, vào sự lớn mạnh không ngừng của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Nó cũng tạo ra những thuận lợi mới cho Đảng ta, Nhà nước ta và nhân dân ta tiếp tục làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình.

Trong giai đoạn mới, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng; tiếp tục kề vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tất cả các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là:

a) Ra sức tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em, làm hết sức mình để góp phần cùng các nước xã hội chủ nghĩa anh em và phong trào cộng sản quốc tế khôi phục và củng cố đoàn kết, tăng cường ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình, làm cho lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa Mác -

Lênin ngày càng thắng lợi rực rỡ.

b) Ra sức bảo vệ và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, lòng tin cậy, sự hợp tác lâu dài và giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt giữa nước ta với hai nước anh em trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau; làm cho ba nước vốn đã gắn bó với nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sẽ mãi mãi gắn bó với nhau trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, vì độc lập và phồn vinh của mỗi nước.

c) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước Đông Nam châu á vì độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và trung lập thật sự, không có căn cứ quân sự và quân đội của đế quốc trên đất nước mình; sẵn sàng thiết lập và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trong khu vực này trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, cùng tồn tại trong hoà bình.

d) Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu á, châu Phi, Mỹ latin chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác, giúp nhau về mọi mặt giữa nước ta với các nước đang phát triển; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của phong trào các nước không liên kết chống chính sách xâm lược và lũng đoạn của chủ nghĩa

đế quốc, nhằm bảo vệ độc lập, tự do, giành lại quyền làm chủ vĩnh viễn tài nguyên thiên nhiên của nước mình và thiết lập một trật tự kinh tế quốc tế mới trên cơ sở tôn trọng chủ quyền dân tộc.

đ) Hoàn toàn ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang ra sức xây dựng mặt trận thống nhất rộng rãi, chia mũi nhọn đấu tranh vào bọn tư bản lũng đoạn trong nước và nước ngoài, giành quyền dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội.

e) Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường giữa nước ta với tất cả các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.

g) Kiên quyết cùng các nước anh em và nhân dân tiến bộ trên thế giới tiếp tục chung sức đấu tranh chống chính sách xâm lược và gây chiến của bọn đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, góp phần tích cực vào sự nghiệp gìn giữ và củng cố hoà bình trên thế giới.

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta không ngừng giáo dục đảng viên và nhân dân ta thấm nhuần những tình cảm cách mạng trong sáng của Hồ Chủ tịch, tiếp tục gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản, giữ vững độc lập, tự chủ, ra sức làm tròn nhiệm vụ

đối với dân tộc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước.

VII

1. Đảng ta lãnh đạo nhân dân làm nên sự nghiệp cách mạng vĩ đại, trước hết là nhờ nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta luôn luôn thấu suốt thực chất *cách mạng và khoa học* của chủ nghĩa Mác - Lênin trong đường lối và phương pháp cách mạng, trong toàn bộ cuộc đấu tranh của Đảng ở tất cả các thời kỳ.

Nhiệm vụ lịch sử xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh và cuộc đấu tranh để thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đại hội, đặt Đảng ta trước những trách nhiệm mới hết sức nặng nề, đòi hỏi Đảng ta phải vững mạnh hơn nữa. Đảng ta, toàn thể cán bộ, đảng viên chẳng những phải có đạo đức, phẩm chất và trình độ nhận thức ngày càng cao hơn, đặc biệt là về lý luận và phương pháp luận, về các quy luật kinh tế và quy luật đấu tranh giai cấp trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền, mà còn phải có năng lực mới trong lĩnh vực tổ chức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, lĩnh vực mà hiện nay Đảng ta còn nhiều nhược điểm.

Nhiệm vụ chung của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay là phải nắm vững hơn nữa học thuyết Mác - Lênin về xây dựng Đảng và thực tiễn xây dựng Đảng ta, quán triệt sâu sắc đường lối, nhiệm vụ chính trị do Đại hội

vạch ra, vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm đã được tổng kết; làm cho công tác xây dựng Đảng vừa bám chắc hơn nữa những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng, vừa sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ lâu dài. Nâng cao tính giai cấp công nhân và chất lượng lãnh đạo toàn diện của Đảng, kết hợp tính cách mạng và tính khoa học, bảo đảm cho đường lối của Đảng luôn luôn đúng đắn, sáng tạo và được tổ chức thực hiện thắng lợi; bảo đảm cho Đảng luôn luôn đoàn kết nhất trí, gắn bó chặt chẽ với quần chúng để trong bất cứ tình huống nào Đảng cũng có thể làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình.

Phải tiến hành công tác xây dựng Đảng theo những phương châm sau đây:

Thứ nhất, phải xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong xây dựng Đảng, công tác tư tưởng và công tác tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau, và phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị được xác định đúng đắn, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ.

Thứ hai, phải xây dựng Đảng trong phong trào cách mạng của quần chúng. Tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, góp phần kiểm tra sự hoạt động của Đảng, kiểm tra công tác và phẩm chất của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, việc xây dựng Đảng phải gắn liền với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước, gắn liền với việc xây dựng và củng cố các tổ chức quần chúng.

Thứ tư, việc nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng của chi bộ và đảng bộ cơ

sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo từng cấp, từng ngành.

Thứ năm, trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng. Một mặt, kết nạp những người ưu tú, đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất. Phải cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội và những phần tử gián điệp, phản động chui vào Đảng.

2. Tăng cường các *tổ chức cơ sở của Đảng* là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Chi bộ, đảng bộ cơ sở là những đơn vị chiến đấu cơ bản, là những tế bào của Đảng.

Trên cơ sở những nguyên tắc chung thống nhất của Đảng, các tổ chức cơ sở Đảng ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau phải có những hình thức tổ chức, nội dung và phương pháp lãnh đạo khác nhau, phù hợp với tính chất và phạm vi công tác của từng đơn vị.

Để cải tiến phương thức hoạt động của đảng bộ cơ sở, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và quần chúng ở cơ sở; phát huy quyền lực của các cơ quan chính quyền, tôn trọng chế độ quản lý của Nhà nước, tôn trọng và phát huy tác dụng của các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Cải tiến sinh hoạt của các chi bộ và đảng bộ cơ sở, làm cho các cuộc hội nghị của chi bộ và đảng bộ cơ sở có nội dung chính trị cụ thể và phong phú.

Kiện toàn *đảng uỷ các cấp*. Các cấp uỷ Đảng ở tỉnh, thành phải mạnh, có khả năng vận dụng đúng đắn và sáng

tạo đường lối, chính sách của Đảng và có năng lực góp phần với Trung ương xây dựng đường lối, chính sách. Các huyện uỷ phải đủ sức lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nâng cao đời sống nhân dân trong huyện.

Thực hiện triệt để nguyên tắc *tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách* trong cấp uỷ. Tạo điều kiện để mỗi cấp uỷ viên có thể tham gia đầy đủ vào việc bàn bạc, quyết định các chủ trương; định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của từng người. Chống tệ cá nhân độc đoán, chuyên quyền; đồng thời, tránh ỷ lại vào tập thể, sợ trách nhiệm, không dám quyết đoán. Các cấp uỷ cần cải tiến phương pháp công tác, khắc phục lối làm việc thủ công nghiệp; xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống thông tin nội bộ, làm tốt công tác điều tra, nghiên cứu, làm thủ, xây dựng điển hình, tổng kết kinh nghiệm, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách.

Đảng viên phải là người có giác ngộ lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, tuyệt đối trung thành với cách mạng, tự nguyện suốt đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Đảng viên phải có hiểu biết nhất định về chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm được đường lối, chính sách của Đảng, có năng lực đảm nhiệm công việc được giao, có năng lực lãnh đạo quần chúng và góp phần vào công tác lãnh đạo của tổ chức Đảng. Vì vậy, đảng viên phải không ngừng học tập và tích cực rèn luyện về mọi mặt.

Đảng viên phải tôn trọng và ra sức góp phần xây dựng

chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng.

Đảng viên phải chăm lo xây dựng Đảng, có ý thức tổ chức và kỷ luật, có tinh thần tự phê bình và phê bình, bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất của Đảng.

Đảng viên phải nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Cần chỉ đạo chặt chẽ *công tác phát triển Đảng*. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện những người ưu tú; giáo dục, bồi dưỡng để kết nạp vào Đảng những người đủ tiêu chuẩn. Trước hết phải nhằm vào những người ưu tú trong giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp. Đồng thời, lựa chọn những người ưu tú trong nông dân lao động, trong các lực lượng vũ trang nhân dân, và những người trí thức ưu tú đã được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn cách mạng. Tránh hẹp hòi, nhưng tỉnh táo để phòng những phần tử cơ hội và những phần tử phản cách mạng chui vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên nhất thiết phải theo đúng thủ tục được quy định trong Điều lệ.

Kiên quyết và kịp thời loại ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ. Cải tiến công tác lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và cất nhắc cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ *cán bộ* của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, mạnh cả về chất lượng và số lượng, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà

nước giao cho.

Chất lượng của người cán bộ là sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị và năng lực công tác, thể hiện ở kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

Tổ chức việc giáo dục lý luận và chính trị, nâng cao nhanh chóng trình độ và năng lực công tác của các loại cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và những cán bộ đã hoạt động cách mạng nhiều năm mà chưa có điều kiện học tập.

Gấp rút đào tạo, bổ sung cán bộ mới, trẻ, xuất thân từ công nhân, nông dân lao động và trí thức xã hội chủ nghĩa. Tăng thành phần công nhân trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ dân tộc ít người, cán bộ nữ.

Những cán bộ mà phẩm chất chính trị hoặc năng lực công tác không tương xứng với trách nhiệm cần được sắp xếp lại cho hợp lý.

Kiện toàn bộ máy giúp việc cấp uỷ và cơ quan chính quyền về công tác cán bộ; nâng cao tính khoa học, tính kế hoạch trong công tác cán bộ. Cần có những hình thức thích hợp để thu thập ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng về công tác cán bộ; khắc phục tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi, cục bộ, bè phái, tránh thành kiến hoặc cảm tình riêng.

Tiếp tục phát huy truyền thống *đoàn kết, thống nhất* trong Đảng; thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "giữ gìn sự thống nhất của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Về mặt tư tưởng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng

dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện trong đường lối của Đảng, trên cơ sở sự giác ngộ của toàn thể đảng viên về lý tưởng của Đảng. Sự thống nhất về tư tưởng phải được bảo đảm bằng sự thống nhất về tổ chức. Nhờ đó mới có được sự thống nhất trong hành động. Phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ tập trung dân chủ, bảo đảm vững chắc về mặt tổ chức sự thống nhất của Đảng.

Thảo luận, tranh luận một cách dân chủ là những tiền đề và phương pháp không thể thiếu được để thực hiện đoàn kết và thống nhất trong Đảng. Đảng viên có quyền bàn bạc và tham gia quyết định công việc của Đảng, có quyền trình bày trong tổ chức Đảng ý kiến của mình về các vấn đề thuộc lợi ích cách mạng.

Song, dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung; dân chủ đầy đủ nhất phải kết hợp với tập trung cao nhất. Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ là phá hoại kỷ luật của Đảng, phá hoại sự thống nhất của Đảng.

Phải giữ vững *kỷ luật nghiêm minh* của Đảng.

Luôn luôn tăng cường sự liên hệ giữa Đảng và quần chúng. Cán bộ và đảng viên phải lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng, kiên quyết chống bệnh quan liêu.

Mọi đảng bộ, mọi cấp uỷ, mọi đảng viên đều phải thường xuyên *tự phê bình và phê bình*. Đó là một quy luật phát triển và tiến bộ của Đảng, là một phương pháp cơ bản để tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải chân thành và cởi mở, thương yêu và tôn trọng lẫn nhau, hết lòng giúp nhau

hoàn thành nhiệm vụ.

Cải tiến và tăng cường công tác tư tưởng trong Đảng.

Phải làm cho cán bộ, đảng viên thấm suốt các nghị quyết của Đại hội Đảng, nâng cao một cách cơ bản trình độ chính trị và phát huy tính tự giác trong hoạt động của cán bộ, đảng viên. Cải tiến các hình thức và phương pháp giáo dục trong Đảng: nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị; tổ chức tốt hệ thống thông báo thời sự, chính sách; định kỳ mở những lớp bồi dưỡng ngắn ngày về đường lối và chính sách của Đảng; cải tiến công tác giáo dục lý luận và chính trị,...

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận nhằm làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tổng kết những kinh nghiệm phong phú của cách mạng Việt Nam.

Phương hướng công tác tư tưởng trong Đảng là: giáo dục sâu sắc tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, làm thấm suốt tính cách mạng và tính khoa học, tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta. Kiên quyết khắc phục tư tưởng tiểu tư sản, chống mọi ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và những tàn dư tư tưởng phong kiến trong cán bộ, đảng viên.

Giai đoạn mới của cách mạng đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ và quyết tâm làm đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

*

* *

Đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Đó là kỷ nguyên một nước Việt Nam độc lập, thống nhất hoàn toàn và vĩnh viễn, một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang tiến tới giàu mạnh, văn minh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở Đông Nam châu á và trên thế giới.

Nhân dân ta bắt đầu một cuộc tiến quân vĩ đại trong thời kỳ hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quyết "xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Hồ Chủ tịch hằng mong ước. Chúng ta sẽ biến đất nước ta thành một nước có nền kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, có quốc phòng vững mạnh, có văn hoá, khoa học kỹ thuật tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc, có vị trí xứng đáng trên thế giới.

Chúng ta biết rõ con đường đi tới không chỉ có thuận lợi mà còn nhiều khó khăn, trong đó có cả những thiếu sót và sự non kém của chúng ta nữa. Nhưng nhìn về tương lai với lòng tin mãnh liệt và nghị lực tràn đầy, nhất định chúng ta vượt qua được mọi khó khăn và giành được thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

Những nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV này mở ra chân trời rộng lớn cho sự phát triển toàn diện của đất nước ta, cho sự nẩy nở của trí tuệ và tài năng của mọi người Việt Nam ta.

Thực hiện những nghị quyết của Đại hội là nghĩa vụ, danh dự và lợi ích của những người cộng sản Việt Nam và của tất cả nhân dân Việt Nam.

Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, mỗi cấp đảng bộ, mỗi

đơn vị tổ chức của Đảng phải nhận rõ trách nhiệm và vinh dự của mình trong giai đoạn mới, ra sức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, tăng cường liên hệ với quần chúng và xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh.

Toàn thể nhân dân ta: công nhân, nông dân, quân đội, thanh niên, phụ nữ, trí thức, tất cả các tầng lớp và các dân tộc anh em trong đại gia đình Việt Nam hãy chuyển chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động sáng tạo xây dựng Tổ quốc! Cách mạng xã hội chủ nghĩa là ngày hội của chúng ta. Hãy biến cả nước ta và mỗi địa phương, mỗi đơn vị thành những công trường xây dựng vĩ đại, tràn ngập khí thế cách mạng tiến công, tràn ngập chủ nghĩa anh hùng cách mạng!

Vì Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hăng hái tiến lên!

- **Đảng Cộng sản Việt Nam, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!**
- **Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!**
- **Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quang vinh muôn năm!**
- **Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!**
- **Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!**
- **Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!**

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc
 lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam,*
 Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV

do Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc

Ngày 20 tháng 12 năm 1976

Thưa các Đảng uỷ và Bí thư Tỉnh uỷ,

Thưa các vị khách kính mến,

Sau một tuần làm việc, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp và hôm nay bế mạc.

Thay mặt Đại hội và thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt cảm ơn các Đảng anh em các nước xã hội chủ nghĩa và nhiều nước khác, các phong trào giải phóng dân tộc, đã cử đại biểu đến dự Đại hội, mang đến cho toàn Đảng và toàn dân Việt Nam tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu vô cùng thấm thiết, nhiệt liệt cảm ơn những lời chúc mừng tốt đẹp, những tình cảm sâu sắc mà các đồng chí đã dành cho Đảng và nhân dân Việt Nam chúng tôi.

Tôi xin thân ái cảm ơn đồng bào trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài đã hân hoan hướng về Đại hội, chăm chú theo dõi công việc của Đại hội với tấm lòng tin cậy và đã cử

hàng trăm đại biểu, gửi hàng ngàn thư, điện đến chúc mừng Đại hội cùng với những món quà quý báu là những thành tích thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1976.

Tôi xin thân ái cảm ơn các vị khách mời, đại biểu các chính đảng, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận dân tộc thống nhất, đại biểu các anh hùng, chiến sĩ thi đua, các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng đã đến tham dự Đại hội của chúng ta.

Tôi xin chân thành cảm ơn các nhà báo, các nhà điện ảnh, nhiếp ảnh trong nước và nước ngoài đã làm việc tận tình, phản ánh kịp thời và đúng đắn các hoạt động của Đại hội lịch sử của chúng ta.

Tôi cũng tỏ lời cảm ơn tất cả các đồng chí cán bộ và nhân viên công tác đã không quản khó nhọc, đem hết tinh thần và sức lực phục vụ Đại hội.

Tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đại biểu đã hăng hái làm việc với tinh thần đoàn kết, phấn khởi, tích cực, khẩn trương và đã làm tròn nhiệm vụ do Đại hội các đảng bộ tỉnh, thành và các cấp tương đương giao phó.

Các đồng chí thân mến,

Trong mấy ngày qua, Đại hội đã nghe các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, các đại biểu Đảng bộ Hà Nội, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, các ngành phát biểu ý kiến. Tất cả các tham luận đã nêu bật đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã đánh giá cao hoạt động thực tiễn của Ban Chấp hành Trung ương trong nhiệm kỳ từ Đại hội lần thứ III đến nay, và đều biểu thị sự nhất trí hoàn toàn đối với bản Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đối với đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng trong giai đoạn mới. Các đại biểu tham luận hoàn toàn tán thành bản báo cáo "Phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch

5 năm thứ hai (1976-1980)" do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày, và bản báo cáo "Tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng" do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày. Những nghị quyết vừa được Đại hội thông qua là bằng chứng nói lên sự nhất trí rất cao của đại biểu đối với các văn kiện đã được trình ra trước Đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương còn nhận được hàng ngàn kiến nghị của các cấp bộ và cán bộ, đảng viên của Đảng, của hai đảng bạn là Đảng Dân chủ Việt Nam và Đảng Xã hội Việt Nam, của các đoàn thể quần chúng, các tầng lớp nhân dân và nhiều nhân sĩ gửi đến góp ý kiến vào đề cương Báo cáo chính trị. Tất cả những ý kiến, kiến nghị đó đều được nghiên cứu và phản ánh vào các văn kiện của Đại hội.

Kết quả to lớn của Đại hội lần thứ IV của Đảng là:

- Quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Quyết định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới.
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm thứ hai (1976-1980).
- Quyết định đường lối xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

- Thông qua Điều lệ sửa đổi của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng ta.

Kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, làm việc trong không khí đoàn kết, đã nhất trí cử ra Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng, cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương và Ban Kiểm tra Trung ương.

Thay mặt các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương mới, tôi xin tỏ lời cảm ơn Đại hội đã tin nhiệm bầu chúng tôi vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Trước trách nhiệm nặng nề mà Đại hội uỷ thác, tôi xin khẳng định với Đại hội, với

toàn Đảng rằng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng sẽ đem hết sức mình thi hành thật tốt những Nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Từ ngày thành lập đến nay, mọi hoạt động của Đảng ta đều gắn liền với vận mệnh của dân tộc, của đất nước. Mỗi Đại hội của Đảng là một cái mốc quan trọng trên con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam. Đại hội lần thứ I là Đại hội thống nhất lực lượng của Đảng. Đại hội lần thứ II đã đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Đại hội lần thứ III đã vạch đường cho toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội lần thứ IV là Đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, là Đại hội đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội lần thứ IV là ngọn đèn pha soi đường cho toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, đưa nước nhà tiến vào kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, từng bước đạt tới đỉnh cao của nền văn minh. Đại hội vũ trang cho Đảng ta và cả nhân dân Việt Nam ta một đường lối chính trị đúng đắn và sáng tỏ, vạch ra một chương trình hành động thiết thực và cụ thể. Nhiệm vụ chủ yếu sắp tới là thực hiện thắng lợi đường lối đã được quyết định. Điều đó đòi hỏi các tổ chức Đảng và Nhà nước phải nâng cao hơn nữa trình độ công tác về các mặt kinh tế, văn hoá, chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó chính là lĩnh vực mà các tổ chức Đảng phải nỗ lực nhiều nhất để đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Điều đó cũng đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải vượt qua nhiều khó khăn. Song, chúng ta tin rằng không khó khăn nào cản nổi bước tiến của chúng ta. Một đảng hơn 1 triệu 50 vạn đảng viên và một dân tộc 50 triệu người đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, nhất định sẽ đập bằng mọi trở ngại xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên Tổ quốc thân yêu của mình.

Dưới ánh sáng của đường lối do Đại hội lần thứ IV đề ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hã đoàn kết thành một khối vững chắc, đem hết tinh thần và lực lượng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm thứ hai, nêu cao ý chí tự lực tự cường, quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch.

Mỗi đảng viên phải là một chiến sĩ tiên phong, luôn luôn gương mẫu, tận tụy, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân.

Mỗi chi bộ, đảng bộ cơ sở phải là một pháo đài kiên cố, một hạt nhân vững chắc lãnh đạo đồng bào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Mỗi cấp uỷ Đảng phải là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng luôn luôn sôi nổi và không ngừng tiến lên.

Toàn Đảng phải là một ý chí thống nhất, là trung tâm đoàn kết toàn dân, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta quyết làm đúng lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: "giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

Đảng ta không có mục đích nào khác là phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân, lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Toàn Đảng quyết mãi mãi ghi nhớ và thực hiện

ng nghiêm chỉnh lời dạy của Bác Hồ: "Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thay mặt Đại hội, tôi kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy hăng hái thi đua, ai nấy đều cố gắng trở thành những người lao động tiên tiến, những chiến sĩ tiên tiến, quyết biến năm 1977 thành một năm đại thắng lợi trên mặt trận sản xuất, mặt trận xây dựng!

Dưới bầu trời cả nước hoàn toàn độc lập, tự do, đường lên chủ nghĩa xã hội thênh thang rộng mở! Chúng ta xây dựng, chúng ta cải tạo, chúng ta đoàn kết, chúng ta tiến lên. Chúng ta nhất định đi tới thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội!

Các đồng chí đại biểu thân mến,

Trong những ngày sắp tới, các đồng chí sẽ trở về địa phương, trở về với ruộng má, đồng ruộng, với phố phường, làng bản, với đơn vị, cơ quan, với các tổ chức Đảng của chúng ta ở khắp mọi nơi. Xin nhờ các đồng chí chuyển đến anh chị em cán bộ, đảng viên, đến tất cả những người lao động và toàn thể đồng bào lời thăm hỏi ân cần, lời chúc mừng thân thiết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!
- Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!
- Chủ nghĩa Mác - Lênin chiến thắng muôn năm!
- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quang vinh muôn năm!
- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Đại hội lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam muôn năm!

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thành công.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.